

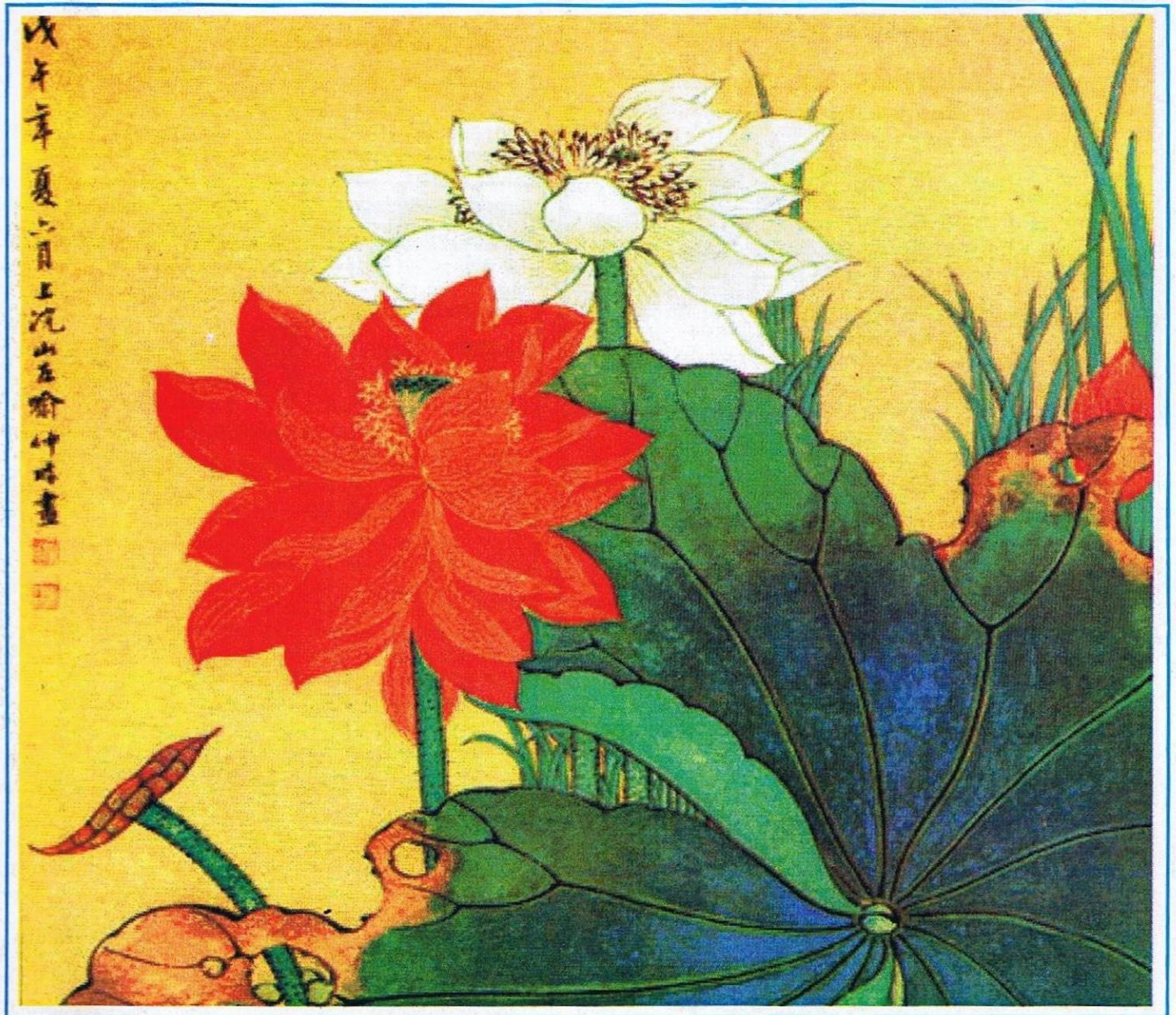
# VIÊN GIÁC



SỐ - NR. TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

**113**

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*  
PL. 2543 ■ NĂM THỨ 21 ■ THÁNG 10 ■ JAHRGANG 21. ■ OKTOBER 1999 ■ AUSGABE IN VIETNESISCH & DEUTSCH







**M**ùa hè năm nay tại Âu Châu kéo dài hơn mọi năm. Đến đầu tháng 9 mà nắng vẫn còn gay gắt như chưa bao giờ có tại xứ này. Có lẽ đây cũng là một sự thay đổi bất thường của khí hậu ở vào cuối thế kỷ thứ 20 này chăng?

Đi đâu cũng nghe người ta than thở - Sao mà nóng quá! Đúng là khó nói - Ở sao cho vừa lòng người. Ở rộng người cười, ở chật người chê!

Động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ hơn 10.000 người chết và cũng không biết bao nhiêu người phải sống cảnh màn trời chiếu đất. Đang có sự nghiệp tài sản của cải; nhưng bỗng chốc trở thành tay trắng. Điều ấy không phải vô thường là gì? mà Đức Phật đã dạy rành rẽ trong giáo lý của Ngài; nhưng người đời mấy ai thấu hiểu rõ ràng chân lý tối thượng này? Con người cứ mãi lo tranh giành với nhau trong từng lời nói, từng tác đất... nhưng để làm gì, khi thiên tai xảy đến, ta có được gì cho ta? Việc xảy ra ở Thổ Nhĩ Kỳ cũng có thể xảy ra ở bất cứ nơi nào trên quả địa cầu này. Chỉ có kẻ nào biết tỉnh thức, kẻ ấy sẽ sống được một cuộc sống trọn vẹn và có ý nghĩa.

Việt Nam và Hoa Kỳ càng ngày càng đi lại gần nhau qua việc buôn bán và ngoại giao. Bên nào cũng giữ thể chủ động của mình; nhưng ở đời hay đạo gì cũng thế. Cái gì "chân thật thì bất hư". Kẻ nào giả dối, ngụy tạo, trước sau gì lịch sử cũng sẽ được phơi bày. Hãy thành thật với chính mình trước, trước khi muốn người khác thành thật và hy sinh cho mình. Hoa Kỳ đã đi đến một bước khá dài về bảo vệ nhân quyền là chính thức mời những vị tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam sang Hoa Kỳ cũng như sang các nước Tây Âu để thuyết trình và gặp gỡ các chính giới cũng như người Việt hiện có mặt khắp năm châu như Hòa Thượng Thích Quảng Độ; Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ; Linh mục Chân Tín; Tướng Trần Độ; Nhà văn Dương Thu Hương v.v... chắc chắn một điều là chính quyền Cộng Sản Việt Nam sẽ không có lý do để từ chối và sẽ cho một số vị được ra đi. Vì lẽ Hoa Kỳ đang bang giao với một nước, mà đòi hỏi nước đó phải tôn trọng luật lệ của quốc tế; chứ không phải chỉ dùng luật rừng như lâu nay mà người Cộng Sản Việt Nam đã áp đặt cho mọi công dân Việt Nam. Nghĩa là nhà nước đặt luật ra để đàn áp nhân dân, còn nhà nước phạm

luật thì không ai có quyền xử trị. Nếu những người cầm quyền là những người có tu thì đồ biết mấy cho dân chúng. Vì lẽ họ sẽ tự xử lấy mình; nhưng đảng này tham lam và ích kỷ, địa vị, danh vọng, tiền tài đã làm cho họ mờ mắt và thiếu hẳn đạo đức cá nhân.. Như thế làm sao mà an bang tế thế được. Đạo làm người của Khổng Mạnh đã dạy ta rằng: Có tu thân thì mới tề gia được. Sau đó mới đi đến trị nước và bình thiên hạ; nhưng ở đây thì ngược lại. Mọi người cầm quyền ngày hôm nay; nhất là những chính quyền quân phiệt và Cộng Sản đều muốn bình thiên hạ trước, rồi mới tu thân - quả là một điều sai lầm rất quan trọng.

Ở vào cuối thế kỷ thứ 20 này, thế giới đang chuyển đổi không ngừng. Không phải vì lẽ tận thế đến nơi, mà còn người đã vì táng tận lương tâm nên đã làm cho thiên nhiên phải khổ đau không ít. Rồi đây quả đất này sẽ còn nhiều biến chuyển nữa. Môi sinh, nước uống, môi trường sống v.v... tất cả đều là những vấn đề to tát ở vào thế kỷ thứ 21 sắp tới đây. Ai có thể giải quyết được vấn đề to tát này? Nếu không phải mỗi người trong chúng ta phải tự giải quyết lấy. Vì vậy Đức Đạt Lai Lạt Ma thường hay nói: Chúng ta không thể bực nhung cả quả địa cầu này để chúng ta đi cho chân được êm dịu, mà mỗi người hãy tự bực nhung bàn chân của mình, để đi được êm ái hơn. Điều ấy hẳn mang một ý nghĩa to lớn về việc tu thân. Nếu mỗi người không tự ý thức với chính mình về mọi phương diện, thì không nên chờ đợi ở một thế lực bên ngoài. Dầu thế lực ấy là gì đi chăng nữa.

Mùa Vu Lan cũng đã về với người con Phật khắp nơi trên hoàn vũ. Chữ hiếu đã được người Phật Tử thể hiện qua việc tụng kinh cầu nguyện cho song đường còn tại thế được trường thọ; người quá vãng được siêu sanh lạc quốc. Ngoài ra người Phật Tử tại gia cũng đã phát tâm cúng dường Trai Tăng, dâng tỳ vật dụng lên Chủ Tăng Ni sau 3 tháng an cư kiết hạ để tạo phúc đức cho đời này cũng như đời sau. Ngày Vu Lan tại chùa nào cũng có lễ Bông Hồng Cài Áo. Điều ấy đã nói lên được truyền thống hiếu đạo của con cái đối với mẹ cha nhân ngày báo hiếu trọng đại này. Phật Pháp không lìa xa thế gian pháp là vậy. Điều ấy có nghĩa là - Đạo Phật vì sự hiện hữu của thế gian mà tồn tại và Đạo Phật cũng vì sự khổ đau cũng như hạnh phúc của thế gian mà cứu khổ độ mê.

Ngày Vu Lan về cũng là ngày những người con xa xứ luôn hướng về quê mẹ thân thương - nơi ấy có Thầy Tổ, mẹ cha đã chịu không biết bao nhiêu nhọc nhằn với gió mưa, sương nắng. Nói đó mẹ cha và Thầy Tổ đã thay cho ta, hiện hữu ở một nơi mà khổ đau còn chông chắt và ta thì mãi còn trong nghìn trùng xa cách, chưa có một lần được quý bên mộ của Thầy Tổ, mẹ cha để đốt nén tâm hương dâng lên những người đã quá vãng một tấm lòng thành. Mong rằng ngày về lại quê hương sẽ chóng đến.

Xin chấp tay nguyện cầu cho từ bi và trí tuệ luôn luôn hiện hữu ở mọi nơi và mọi hoàn cảnh, để loài người được gội nhuần ánh sáng trí tuệ ấy mà không còn hận thù nhau và chém giết nhau, để cho quả đất này khổ đau không còn chông chắt nhiều như xưa nay nữa.

Mong lắm thay !

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
VIỆN HÓA ĐẠO

PL 2543

Số: 06/VHĐ/TB

# THÔNG BẠCH

## ĐẠI LỄ VU LAN-BÁO HIẾU RẪM THẮNG BẢY NĂM KỶ MÃO

Kính gửi:

- Chủ Tôn Hòa Thượng, Chủ Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Chủ Ni lãnh đạo giáo hội các cấp trong và ngoài nước.
- Chủ Đại Đức Tăng, Ni các Tự viện, Tu viện, Tịnh xá, Tịnh thất.
- Toàn thể Phật Tử trong cũng như ngoài nước.

### NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀM LIÊN BỒ TÁT CHỨNG MINH

Kính thưa quý liệt vị,

Trong giai đoạn cực kỳ khó khăn, GHPGVNTN từng như bị quên lãng trong tâm thức mọi người. Tuy nhiên, hơn hai thập niên qua, chủ Tăng, Ni và Phật Tử các giới trong và ngoài nước đã kiên nhẫn, bền bỉ vận động không mệt mỏi, quyết bảo vệ di sản truyền thống của nền Phật Giáo dân tộc. Do đó Đại Hội VIII của GHPGVNTN đã khai mở vào mùa Phật Đản 2543 trong những ngày 14, 15, 16 tháng 5.1999 tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ - Bàn quyết nghị và sự kiện Hội Đồng Lưỡng Viện của Giáo Hội được suy tôn và củng cố, là thành quả tốt đẹp của Đại Hội đã mang niềm tin đến cho mọi người con Phật khắp mọi nơi. Như thế, Giáo Hội chúng ta không những không bị yếu tử mà đang trên đà "hồi sinh" để tiếp tục sứ mệnh phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp.

Thưa quý liệt vị, Để hoàn thành sứ mệnh đã được Đại Hội giao phó, điều tối cần thiết là **rất mong tất cả Chủ Tăng, Chủ Ni và Phật Tử, chung sức chung lòng sát cánh bên nhau triệu người như một, thì bất cứ gian khổ nào chắc chắn chúng ta cũng thẳng lướt dễ dàng để tựu thành lý tưởng của Giáo Hội.**

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, một công tác "tín ngưỡng nhân gian" không kém phần quan trọng đối với Chủ Tăng, Ni, Phật Tử chúng ta là hằng năm, vào Rằm tháng Bảy âm lịch ngày mãn khóa kết thúc an cư của chủ Tăng, Ni trong ba tháng hạ, nên ngày này cũng còn gọi là ngày: "Chủ Phật hoan hỷ, chủ Tăng tự tử" ngày "Xá tội vong nhân" hay là ngày "Báo Hiếu tử ân" của người con Phật mà thuở xưa Ngài Tôn giả Mục Kiền Liên, cũng vào ngày này, để cứu mẹ thoát khỏi chốn ngục quỷ đói khát. Mỗi năm, ngày Vu Lan đến, mọi người con Phật dù sống ở bất cứ nơi đâu cũng hướng lên ngôi Tam Bảo, nguyện cầu cho thần thức của ông bà, cha mẹ, cữu huyền thất tổ được siêu thoát, cha mẹ hiện tiền được phúc thọ: Cây có cội, nước có nguồn, con người có Tổ tiên, ông bà, cha mẹ; Người xuất gia thì còn có Thầy Tổ, có Sư trưởng, cho nên đến ngày này hết thầy mọi người con Phật đều một lòng nhỏ tưởng đến công ơn sinh thành giáo dưỡng của các bậc tiền nhân bằng cách cầu nguyện, phóng sinh, cúng dường và giúp đỡ những người nghèo khó; in kinh sách, truyền bá chính pháp để hưởng công đức cho ông bà cha mẹ được siêu thoát, an vui.

Kinh Phật dạy: "*Hiếu vi vạn hạnh chi tiên*", trong muôn Hạnh đức, Hiếu là đức hạnh cao tột; Bồi đạo Phật là đạo Hiếu nghĩa, nên Kinh Đại Tập có câu: "*Sinh đời không có Phật, ai khéo thờ cha mẹ là thờ Phật vậy*". **Kinh Nhân Nhục cũng nói: "Cùng tột đều Thiện không gì bằng Hiếu; Cùng tột đều Ác không gì bằng bất Hiếu"**. Vì vậy, là đệ tử Phật thì điều trước tiên của người con hiếu thảo, là phải biết đáp đền công ơn cha mẹ, đó là điều căn bản trong đạo làm NGƯỜI. Thuở xưa, kiếp tiền thân Đức Phật có lần đã từng lóc thịt mình để nuôi cha mẹ, đã bỏ não mình để làm thuốc cho cha mẹ uống; đời hiện tại, khi vua cha bệnh, Ngài đã thuyết pháp để hóa độ, và khi vua cha băng hà Ngài đã tự tay bưng đỡ lễ táng. Đó là những cử chỉ hiếu hạnh đáng cho chúng ta noi gương.

Kính thưa quý Phật Tử,

Lễ Vu Lan năm nay, ngoài việc báo hiếu cho ông bà, cha mẹ, thầy tổ, ân sư, và các bậc tiền bối hữu công đối với Dân Tộc và Đạo Pháp, chúng ta cũng cầu nguyện cho những bậc anh hùng liệt sĩ đã xả thân cho đại nghĩa của dân tộc sớm được siêu thoát. Và nhân dịp lễ này, các Giáo Hội cơ sở, Tu viện, Tự viện, các Đoàn thể hay cá nhân có dịp gặp gỡ trao đổi phát huy tinh thần Bi-Trí-Dũng, qua đó củng cố niềm tin, tu dưỡng nội lực, tự thân và cộng đồng, chuẩn bị hành trang hầu tiến tới một tương lai tươi sáng cho thiên niên kỷ mới.

Giáo Hội thành tâm cầu chúc chủ Tôn đức Tăng, Ni và toàn thể Phật Tử trong cũng như ngoài nước "Bồ đề tâm kiên cố" vượt mọi khó khăn, dũng mãnh tiến trên bước đường phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc với một tinh thần khoan dung, bi mẫn.

Kính chúc chủ Tôn đức giáo phẩm, Tăng, Ni và toàn thể Phật giáo đồ trong mùa Vu Lan Thắng Hội được mọi sự cát tường, như ý.

### NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀM LIÊN BỒ TÁT MA HA TÁT

Sài Gòn, ngày 04 tháng 7 năm Kỷ Mão

Nay thông bạch

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Sa môn: Thích Quảng Độ

(ký tên)

Nơi nhận:

- GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ
- Canada - Âu Châu - Úc Châu và Tân Tây Lan.





# Kê cận từ quang

Nguyên tác:

**Closer to the Light**

Tác giả:

**Dr. Melvin Morse và Paul Perry**

Người dịch:

**HOÀNG-PHI LÚU HOÀNG-NGUYỄN**

Chương VI

**Thanh-Tịnh-Quang**

(The Pure Light)

*Người lớn có thể học hỏi nơi trẻ em, vì tâm trẻ trong sạch và do đó Đại-Hồn có thể chỉ dạy chúng nhiều điều mà người lớn chẳng được chiêm-phúc ấy.*

*Black Elk, lãnh đạo tinh thần người Da Đỏ Hoa Kỳ*

**K**inh nghiệm cận tử còn một khía cạnh mà thần-kinh-học chưa thể giải thích: Ánh Sáng. Hầu hết kinh nghiệm cận tử của trẻ em (và độ một phần tư của người lớn) đều có yếu tố ánh sáng. Chúng kể rằng Ánh Sáng xuất hiện ở phần cuối kinh nghiệm cận tử, sau khi chúng xuất hồn và chui ra khỏi đường hầm.

Những ai kinh qua đều nói Ánh Sáng không chỉ đơn giản là ánh sáng. Đó là một cái gì ấm áp, tử ái bao phủ lấy chúng mà chưa bao giờ chúng có được. Vài em còn cho biết trong Ánh Sáng vọng ra tiếng nói Thiên Chúa. Gặp Ánh Sáng rồi thì thái độ, tác phong của nhiều em thay

đổi một cách không ngờ, ảnh hưởng đến cả cuộc đời.

Kinh nghiệm cận tử là chuyện lạ lùng, yếu tố Ánh Sáng càng làm nó thêm huyền bí. Đó là "chân lý" của kinh nghiệm cận tử.

Mô tả Ánh Sáng đâu phải dễ. Phần lớn bệnh nhân tôi tiếp xúc nói đó là thứ ánh sáng trong sạch của tình thương vô lượng, người thì gọi đó là "Đấng Toàn-Giác", "Đấng Hy-Xá", "Đấng Từ Bi" (Chú thích của người dịch: còn Phật tử xem đây là Đấng Thanh-Tịnh-Quang, Trí-Huệ-Quang, Từ-Bi-Quang, Hoan-Hỷ-Quang, v.v...).

Một bệnh nhân, hai mươi năm sau khi gặp Ánh Sáng lúc lên năm, bảo: "Em sẽ chẳng bao giờ quên Ánh Sáng này. Ánh Sáng lúc nào cũng ở với em". Một bệnh nhân khác thuở nhỏ có kinh nghiệm cận tử cho tôi biết: "Người ta bảo là thấy Chúa, nhưng em chỉ thấy Ánh Sáng, một thứ Ánh Sáng em nhỏ đời".

Có một câu chuyện đặc biệt minh họa bản chất và khả năng chuyển hóa nhân sinh. Bà tên Terry. Lúc nhỏ ăn nhầm nhiều viên thuốc trấn thống nên gần chết. Khi mê man bất tỉnh, Terry rời thân xác, chui xuống một đường hầm. Bà thấy ở đó có nước nên dùng một con thuyền nhỏ để đi trên con sông huyền bí này. Nước đen kịt, nhưng bà không thấy sợ. Thình lình bà rẽ qua một nhánh sông khác, chui dưới một vòm cung sáng rực để đến một thủ ánh sáng "tuyệt đẹp nên không thể chỉ gọi đó là ánh sáng. Nó còn là lòng yêu thương, sự bình an, niềm hạnh phúc, hoan hỷ hoàn toàn".

Ánh Sáng như sương khói, tựa đám mây sáng rực. Từ trong ấy bà nghe vọng ra tiếng nói và cho rằng đó là Thượng Đế. Bà bảo: "Tôi cảm thấy rất an lạc và hòa nhập với Ánh Sáng".

Dù Ánh Sáng tỏa ra tình yêu thương tuyệt đối khiến Terry "cảm thấy thoải mái như ở nhà", nhưng biết chớ nên tiến xa hơn nữa để hội nhập với Ánh Sáng, mà phải trở lại thân xác.

Đó là chuyện xảy ra khi bà quyết định trở lại. Giọng Terry lạc đi vì xúc động khi kể đến phần kỳ bí nhất của kinh nghiệm: "Lúc tỉnh dậy ở bệnh viện, tôi mở mắt, thấy các mảnh của Ánh Sáng cùng khắp mọi nơi. Tôi hiểu ra vạn vật trong vũ trụ ăn khớp với nhau, hài hòa như thế nào".

## I. ĐIỀU BÍ ẨN

Ánh Sáng là một yếu tố trong kinh nghiệm cận tử mà các nhà khảo cứu về thần kinh không thể giải thích. Lời khai của trẻ em quá rõ ràng về điểm này. *Ánh Sáng là yếu tố quan trọng của kinh nghiệm cận tử.*

Khoa học giải thích sao về ánh sáng thấy được sau khi chết? Tôi không biết một giải thích nào có tính cách sinh-hóa hay tâm lý vì sao ta thấy ánh sáng rực ở giai đoạn cuối cuộc đời.

Lối giải thích phân tích đơn giản như sau: Một người gặp cảnh cực kỳ nguy hiểm. Y thoát xác và ngắm nhìn chuyện đang xảy ra như một kẻ bàng quan. Điều này có lợi nhiều mặt vì y chẳng còn đau đớn, sợ hãi nữa, cho rằng đâu có gì đe dọa tính mạng. Như ta biết do công trình nghiên cứu của Wilder Penfield nói ở Chương V, điều này đôi khi có thể giải thích khi thùy thái dương bên phải (the right temporal lobe) bị kích thích do thiếu dưỡng khí. Vì vậy thấy trình chiếu cuộc đời mình, thấy ánh sáng và nhiều người, nghe tiếng động, cảm thấy an lạc, thấy cảnh thiên đường. Bởi thế mặc kệ đa nghi cho đây chỉ là các hiện tượng tâm lý có thể dùng các tiến trình hữu cơ của óc mà giải thích.

Khi óc ở giai đoạn hấp hối, thị giác ngừng hoạt động, và lại thấy đường hầm. Mắt chẳng còn thấy nữa và óc đâu còn giải thích những gì nó thấy. Đường hầm trở nên đen tối và có thể chết. Chuyện này có thể được các cuộc khảo cứu gần đây giải thích là động mạch não ở phía sau không cung cấp máu cho vùng óc đặc trách thị giác.

Và rồi ánh sáng xuất hiện! Ánh sáng từ đâu đến? Ốc hầu như đã ngừng hoạt động. Các tiến trình tâm lý mà tôi vừa mô tả chỉ diễn ra trong ít phút (những bệnh nhân cho là dài hơn) và rồi tất cả hoạt động tâm trí đều ngừng hẳn. Người ta có thể nghĩ rằng một khi có thể ngừng hoạt động thì chỉ còn sự tối tăm miên viễn.

Vậy tại sao có Ánh Sáng?

Tôi cảm thấy mình đã cố gắng tối đa vận dụng các tiến trình thần kinh đã được nghiên cứu để giải thích kinh nghiệm cận tử. Dù nhiều yếu tố của kinh nghiệm cận tử có thể được giải thích với kiến thức về hoạt động não bộ, những việc thấy Ánh Sáng là điều bí ẩn thực sự còn tồn đọng. Trong khi phần lớn các nét đặc thù của kinh nghiệm cận tử có thể được định vị trong óc, không có sự giải thích nào về những gì xảy ra khi tâm trí di chuyển trong đường hầm để rồi vào vùng Ánh Sáng. Giống như một hải nhi chào đời, đây là giai đoạn chót của tiến trình sinh lý gồm có việc tuột xuống một đường hầm để ra ngoài thế giới đầy ánh sáng và màu sắc.

## II. TÁI SINH SAU KHI CHẾT

Có lẽ ánh sáng này tượng trưng cho sự vãng sinh vào một cảnh giới tâm linh. Dù sao, nhiều chuyện do trẻ em thuật dưỡng như chứng minh điều này.

Cuộc nghiên cứu của Nancy Evans Bush thu thập nhiều câu chuyện nổi kết Ánh Sáng với tái sinh. Xin đan cử vài tường thuật tử chính miệng các em với Hội Nghiên Cứu Quốc Tế về Cận Tử (International Association for Near-Death Studies) ở Connecticut, Hoa Kỳ. Hội do quý bác sĩ Raymond Moody, Bruce Greyson, Michael Sabom, Kenneth Ring thành lập năm 1977. Mục đích nhằm có



một khảo hướng gồm nhiều môn ngành để khảo cứu cận tử. Hiện có đến hàng trăm chi hội khắp thế giới.

Bản báo cáo của bà Bush căn cứ trên các bài tường thuật tàng trữ ở Hội Nghiên Cứu Quốc Tế về Cận Tử đã được bác sĩ Greyson (Giám đốc Khoa Tâm-thần ở đại học Connecticut) xem xét coi có bệnh loạn tâm-thần hay hoang tưởng (Psychosis or delusion).

Một trong các bài tường thuật nói về một em bé gái 4 tuổi, cầm đèn pin bước trên cầu thang để xuống nhà hầm, bị hụt chân té xuống sàn xi-măng bên dưới. Mấy năm sau em mới thuật chuyện:

"Việc kể tiếp cháu được biết là thấy mình bay lơ lửng gần trần nhà, bên trên cầu thang. Ánh sáng mờ nhạt và thoạt tiên cháu chẳng thấy điều gì khác thường. Rồi thấy thân thể cháu nằm trên sàn xi-măng, cạnh cầu thang, mặt úp xuống. Cháu hồi ngạc nhiên nhưng chẳng bực bội khi thấy chính mình như vậy. Cháu nhìn và thấy thân thể nằm im. Một lúc sau cháu tự nhủ: "Chắc mình đã chết rồi". Nhưng cảm thấy thoải mái! Khỏe khoắn hơn bao giờ hết. Cháu biết chắc sẽ không trở về với mẹ, nhưng chẳng thấy sợ...

"Rồi cháu thấy ánh sáng mờ nhạt từ từ tỏ hơn. Nguồn sáng này không ở trong nhà hầm mà ở xa hơn, trên cao hơn. Cháu ngó ngoài sau lưng để xem ánh sáng tuyệt trần này. Dường như nó ở cuối một đường hầm dài, và đường hầm dần dần sáng lên vì Ánh Sáng mỗi lúc một tràn vào. Ánh Sáng màu vàng trắng, rực rỡ nhưng không làm nhức mắt dù nhìn thẳng vào. Khi xoay người lại để trực diện Ánh Sáng, cháu thấy sung sướng hơn bao giờ hết.

"Rồi Ánh Sáng vụt tắt. Cháu thấy chệnh choáng, buồn nôn, nhức đầu kinh khủng. Cháu chỉ muốn gặp mẹ và hết nhức đầu".

### III. NĂNG LỰC VŨ TRỤ

Một câu chuyện khác cũng được Hội Nghiên Cứu về Cận Tử sưu tập là trường hợp một bé trai 4 tuổi được cứu từ một chiếc xe hơi bị nước lụt cuốn trôi khỏi cầu. Mấy năm sau cậu viết lại chuyện đó:

"Cháu biết đã chết rồi hay sắp chết, nhưng bỗng có cái gì xảy đến. Nó to lớn, mạnh mẽ, đến độ cháu thèm muốn chết để biết đó là chi. Cháu muốn phiêu lưu một chuyến, bắt đầu là trôi tụt trong một đường hầm dài, hình chữ nhật, tràn ngập ánh sáng. Nhưng không chỉ có ánh sáng mà là một lối đi đầy năng lượng nhằm che chở. Đầu kia là ánh sáng rực rỡ mà cháu muốn ngắm, muốn sờ.

"Khi đến được nguồn Ánh Sáng, cháu có thể nhìn vào. Không thể dùng ngôn ngữ trần gian để tả cảm giác những gì cháu thấy. Đó là một thế giới vô tận của thanh tịnh, yêu thương, năng lực, và đẹp. So với thế giới này thì cuộc sống con người

chẳng có gì quan trọng. Thế nhưng nó vừa đề cao tầm quan trọng của sự sống, vừa xúi giục chết đi để có một cuộc sống khác tốt đẹp hơn. Nó là tất cả sự sống, các vẻ đẹp, tất cả nghĩa lý của mọi hiện hữu. Nó là tất cả năng lực của Vũ Trụ tập trung về một chỗ.

"Khi đưa tay phải ra vờ lấy, một cảm giác phần chấn tràn ngập người cháu. Cháu thấy không cần thân xác nữa. Cháu muốn bỏ xác lại phía sau nếu chưa bỏ để đến với Chúa trong thế giới mới mẻ này".

### IV. THẬT TUYỆT DIỆU

Đây là chuyện bé gái 9 tuổi có kinh nghiệm cận tử bốn giờ sau ca giải phẫu vì vỡ ruột thừa. Cha mẹ cháu được báo cáo có thể nó chẳng qua khỏi đêm đó, nên họ túc trực bên giường bệnh trong khi nó gặp Ánh Sáng. Cháu hồi tưởng:

"Rồi bỗng tối tan đi nhường chỗ cho ánh sáng đẹp đẽ màu hồng nhạt. Mọi cảm giác nặng nề đều tan biến, và cháu trôi lơ lửng trở về phòng, thấy nhẹ như tờ. Dường như trong cháu cũng tràn ngập thủ ánh sáng đó, chan chứa tình thương sâu đậm mà ta có thể tưởng tượng được. Không có chi sánh bằng. Cháu mở mắt, trợn căn phòng chan hòa ánh sáng xinh đẹp đó. Thực ra Ánh Sáng phủ trùm lên mọi thứ trong phòng và chẳng có bóng tối. Cháu sung sướng quá... Rồi nghe cha cháu nói: "Nó đang nhìn gì vậy?". Ánh sáng chỉ hiện ra trong giây lát và thật tuyệt diệu".

### V. ÁNH SÁNG KHÔNG LÀM BỊ THƯƠNG

Một phụ nữ tên Carmen liên lạc với tôi qua một bệnh nhân, kể cho nghe kinh nghiệm gặp Ánh Sáng khi chị mới lên năm. Chị chào đời với bệnh tim bẩm sinh, cần một cuộc giải phẫu phức tạp. Khi bác sĩ tách chị ra khỏi máy tim phổi nhân tạo, chị thấy mình đang bay ở bên trên bàn mổ, nhìn xuống thi thể nằm trên đó. Carmen kể:

"Em bỗng nhận ra mình có thể thấy chính mình đang nằm trên bàn giải phẫu bên dưới! Em biết có vấn đề vì ai nấy đang lo lắng bởi không thể làm tìm em đập lại. Thấy thấy mình nằm dưới kia, nghĩ cũng lạ, nhưng không hoảng sợ.

"Đang nhìn thì em thấy mình bay bổng về phía ánh sáng rực. Nó rất sáng nhưng em chả sợ vì biết Ánh Sáng không làm bị thương. Ánh Sáng bao phủ em trong chốc lát, rồi em nhập vô thân. Cảm giác thật tuyệt vời".

### VI. TÔI MUỐN VƯỜN TÔI ÁNH SÁNG

Pam là một nghệ sĩ đồ họa (graphic artist), 39 tuổi, bị đùng tim lúc lên năm vì điện giật. Chị thuật lại:

"Tôi thấy mình rơi trong một đường hầm có gờ cạnh đầy màu sắc để xuống tới một ánh sáng rực. Ban đầu rơi chậm rồi càng lúc càng nhanh. Càng nhanh càng

thấy khỏe. Tôi muốn vườn tới Ánh Sáng nhưng không được.

"Dù chẳng hề đến bên Ánh Sáng, nhưng thiết nghĩ Ánh Sáng đã thay đổi cảm nghĩ của mình về sự sống và cái chết. Ất hẳn khiến mình thiên về tâm linh hơn, yêu thương nhiều hơn".

### VII. KHÔNG CHỈ LÀ ÁNH SÁNG

Để hiểu thêm về Ánh Sáng, ta cần biết là năng lực của nó có thể soi sáng cuộc đời ta. Kinh nghiệm của nhà nghiên cứu cận tử Michele Sorensen cho thấy điều đó.

Hồi còn vị-thành-niên bà chơi trượt tuyết, bị thương ở chân, phải giải phẫu các gân. Sau đó bị nhiễm trùng máu và xương rất nặng suýt chết. Khi nằm trong phòng khách với ba người bạn đang đọc sách giáo-khoa cạnh đó, Michele đột nhiên rời khỏi thân xác, chẳng còn thấy đau và nóng lạnh. Bà kể:

"Thình lình tôi ở bên trên thân thể của chính mình, nhìn xuống từ một góc phòng. Cảm thấy ấm áp lạ thường, không còn ớn lạnh nữa. Có một người đứng sau lưng tôi. Hơi ấm dường như tỏa ra từ người này bao trùm lấy tôi. Tôi chẳng quay lại. Tôi nhìn xuống xác mình đang nằm trên giường. Tôi thấy an bình. Tôi biết mình đã chết.

"Rồi tôi nghĩ: "Phải chi mình chết sớm hơn!" Mấy năm rồi tôi cố giải thích về việc người này đã trò chuyện với tôi. Thực vậy, và sự liên lạc rất nồng ấm, an bình, tử ái. Tôi biết ánh sáng trắng rang rỡ là tình thương của người ấy. Người ấy biết hoàn cảnh của tôi và lòng tử của người cho tôi an nghỉ. Người nói: "Con chết rồi đấy nhé!"

Tôi đáp: "Vâng, con biết. Sống quá há!" - Con thực sự muốn chết ?

- Thưa vâng. Tại sao không? Thật là tuyệt diệu.

"Rồi tôi nghĩ đến Ánh Sáng và lòng yêu thương. Nhìn xuống xác mình nằm bên dưới, tôi thấy một người bạn đưa tay sờ trán tôi rồi sờ cổ xem mạch còn nhảy. Cô ta thét lên. Mấy người khác cũng la: "Michele chết rồi, Michele chết rồi!"

"Tôi thấy gương mặt mẹ tôi, gương mặt anh tôi. Anh ấy đang ở ngoại quốc và gia đình đang điện thoại cho anh ấy. Tôi thấy trọn cả mạng lưới điện thoại, với những khuôn mặt thiên hạ ở máy điện thoại. Tôi thấy buồn vì họ bối rối, đáng lý họ nên bình tĩnh. Ngay cả cha mẹ cũng muốn tôi được giải thoát khỏi những đau đớn tôi đang gánh chịu.

"Và giọng nói lại cất lên: Những con hãy nhìn xem những gì con sẽ mất.

"Tôi thấy một người đàn ông to lớn, tóc vàng, đi bộ với hai đứa nhỏ. Đứa con gái nhảy lon-xon, tóc quăn phát phồng. Đứa kia là con trai. Tôi nhận ra đó là gia đình tưởng lai của tôi. Tôi thấy thương mến chông con dù tôi chưa gặp họ.

"Lạc phúc tôi có được khi chết đi đột nhiên trở nên có tính cách tạm thời. Tôi bắt đầu hết ham chết trước khi nếm trải



mọi mùi đời. Tôi nói: "Vâng, con muốn trở lại". Và tôi đã trở lại".

Ánh Sáng đã cải-hóa cuộc đời, đã "giác-ngộ" Michele. Cũng như đối với nhiều người khác từng có kinh nghiệm tâm linh này, thế giới có nhiều ý nghĩa hơn từ khi họ gặp Ánh Sáng. Vạn vật kết hợp với nhau rất chặt chẽ. Hơn nữa, cuộc sống dường như có mục đích thực sự. Michele nói: "Tôi hiểu ra: chết đâu đáng sợ. Đáng sợ chẳng là chẳng hoàn tất phần vụ của mình ở kiếp này". Xin nói thêm là Michele sau này kết hôn với một cụu cầu-thủ bóng rổ tóc vàng. Họ có hai con, một trai, một gái.

### VIII. ÁNH SÁNG SIÊU PHẠM

Đối với họ những kinh nghiệm với Ánh Sáng này mang ý nghĩa tôn giáo? Từ lâu tôi tin rằng nhiều vị lãnh đạo tinh thần nổi tiếng có được kinh nghiệm cận tử hoặc khái tượng trong đó có sự hiện hữu của ánh sáng huyền bí. Có rất nhiều thí dụ các nhân vật lớn bé trở thành ngoan đạo nhờ Ánh Sáng. Và chuyện này thường xảy ra vào thời thơ ấu. Một trong các bệnh nhân của tôi có kinh nghiệm như vậy lúc 15 tuổi. Cậu ta "chết" vì nhiễm trùng nặng. Trong khi bác sĩ hồi hà xoa bóp tim, cậu thấy ánh sáng nơi chân giường. Ánh sáng tỏa dần rồi bao trùm cả người cậu. Từ vàng sáng đó hiện ra một khuôn mặt thật tử ái, dường như thọ đến mấy nghìn tuổi song không một nếp nhăn. Thấy vậy cậu rất kinh hoàng, song sự sợ hãi tan biến đi khi người này sờ trán cậu.

Sau đó cậu rất muốn trở thành một Mục-sú. Giờ đây, 30 năm sau, cậu là một Mục-sú Tin Lành chính thống mang "khái tượng Ánh Sáng đó" đến mọi người. Nhà lãnh đạo tinh thần người da đỏ Hoa Kỳ là Black Elk lúc lên 9 bị bệnh gần chết và đã gặp Ánh Sáng. Căn bệnh do ông mô tả giống như sốt viêm khớp (rheumatic fever): bị sốt và sưng ở các khớp. Ông trải qua một kinh nghiệm lâu dài, nhiều chi tiết về những hình ảnh tôn giáo và thấy thân nhân quá cố. Trọng tâm của kinh nghiệm là lúc ông đứng trên đỉnh núi cao nhất, bên dưới là toàn thể thế giới. Ánh sáng rực rỡ ngập tràn mặt đất, "chan hòa như ánh thái dương".

Trong quyển "Đạo-Sĩ Du-Già Tự-Truyện" (Autobiography of a Yogi), đạo sĩ Ấn Độ Paramahansa Yogananda kể lại kinh nghiệm cận tử của ông hồi tám tuổi, khiến ông càng mộ đạo. Ông nói: "Có một ánh sáng chói chang bao phủ thân tôi và tràn ngập cả phòng. Cơn buồn nôn và các triệu chứng bệnh hoạn khác đều tan biến. Tôi lành bệnh". Ánh Sáng này tồn tại nơi ông trọn đời, và ông có thể dùng Ánh Sáng này để minh tâm người khác.

Cách đây hai trăm năm, Jonathan Edwards, nhà thần học môn đệ của Calvin, mô tả đặc tính tôn giáo của Ánh Sáng, cho rằng "có thủ ánh sáng tâm

linh, siêu phạm do Chúa trực tiếp đưa đến linh hồn, ánh sáng này có bản chất khác hẳn những thủ thiên nhiên". Ông bảo: "Ánh sáng này không ảnh hưởng đến tâm trí vì mắt phàm (mắt thường) không thể thấy. Nó như thế này: niềm tin vững chắc nơi chân lý và vinh quang thần thánh. Nó ngọt ngào và thích thú cho linh hồn".

Edwards nói: "Ánh Sáng còn khiến ta thấy được các tương quan giữa vạn vật, giúp ta có cơ hội nhận thức chúng". Cách đây hơn hai thế kỷ làm sao Edwards biết được về Ánh Sáng? Tìm hiểu tiểu sử, ta thấy hồi nhỏ ông suýt chết vì bị viêm màng phổi, có thể đưa đến kinh nghiệm cận tử.

Tất cả các thí dụ này không có nghĩa là ta phải gần chết mới thấy được Ánh Sáng. Học giả ở Oxford là Edward Robinson cho biết lúc lên bốn, ông ta có một kinh nghiệm tâm linh như sau: "Mẹ tôi và tôi đang tàn bộ trên một cánh đồng hoang. Vầng dương xế bóng và trời bắt đầu trở lạnh, những giọt sương lấp lánh đây đó trên mặt đất. Đột nhiên tôi thấy dường như sương kết thành một màng tỏ nhện lung linh và bông hoa xuất hiện rải rác, chiếu ánh sáng rực rỡ. Tôi hiểu đó chính là một mô sống động của cuộc đời, ở đó có cái mà ta gọi là ý-thức: rải rác đây đó là những điểm năng lượng hội tụ ngôi sáng hẳn lên. Lúc đó tôi biết mình có được một cảnh giới đặc biệt cũng như tất cả các thủ khác".



"Khái tượng này không bao giờ rời khỏi tôi, tôi vẫn luôn có tình yêu thương thế giới mãnh liệt, có niềm tin vững chắc nơi điều thiện tối thượng".

Hiển nhiên đây đâu phải là một kinh nghiệm cận tử. Cậu bé chẳng bị cái chết đe dọa về thể xác hay tinh cảm. Không có sự xuất hồn, không có đường hầm. Đây rõ ràng là một kinh nghiệm tâm linh, không phải kinh nghiệm cận tử.

Nhưng thiết nghĩ Ánh Sáng thấy được trong kinh nghiệm cận tử và Ánh Sáng huyền bí mà những người có kinh nghiệm

tâm linh thấy đều là *một thủ ánh sáng*. Cả hai đều khiến lòng ta kính sợ và đều có quyền lực biến đổi. Như tâm-lý-gia William James đã viết trong quyển "*Các Kinh-Nghiệm Tôn Giáo*" (Varieties of Religious Experience), đặc tính của kinh nghiệm tôn giáo là "cảm thấy tầm mình trong ánh sáng ấm áp. Đất, trời và biển vang rền một hợp khúc toàn cầu". Tôi cũng từng nghe bao trẻ em cố gắng diễn tả như vậy với tôi về Ánh Sáng nơi cuối đường hầm.

Có nhiều cách để hưởng dụng nguồn năng lượng tâm linh đó. Tôi đoán chừng mỗi chúng ta đều có huyền lực này, tuy thời điểm và mong cầu, ta có thể gặp Ánh Sáng mà chẳng cần chết mới thấy. Song phần lớn các kinh nghiệm về đấng Ánh Sáng xảy đến cho trẻ em, những người ngây thơ nhất trong chúng ta. Và trong cách lối giản dị, kinh nghiệm được kể rất hùng hồn. Đâu có một vị tu sĩ nào hùng hồn như vậy.

### IX. NHỮNG ÁNH SÁNG Ở ĐÂU ?

Câu hỏi quan trọng là: Ánh Sáng ở đâu? Ở ngoài thân thể, tượng trưng cho nơi ta đến? Hay chỉ là ánh lóe của năng lực chính trong óc, một loại siêu sao mới của Ngã (supernova of Ego) ?

Khi khảo cứu kinh nghiệm cận tử, đây không phải là vấn đề chính của tôi.

Tôi chỉ muốn giúp bệnh nhân gần gũi với toán y-tế cũng như tìm hiểu các hoạt động sâu kín của tâm trí ảnh hưởng đến tiến trình tử vong. Với công trình này tôi muốn ngăn ngừa điều mà bác sĩ Mary Robinson ở bệnh viện nhi đồng thủ đô Washington gọi là: "Sự quay lưng đối với bệnh nhân hấp hối và gia đình" của nhiều bác sĩ, nhân viên y-tế. Hy vọng các kinh nghiệm cận tử này sẽ dạy tất cả chúng ta cách lắng nghe lẫn nhau, có như vậy mới phá được bức tường ngăn cách và đau buồn ở giữa chúng ta và cái chết.

Nhưng trong khi khảo cứu, *tôi tin rằng Ánh Sáng ở bên ngoài thân thể chúng ta*. Lúc bắt đầu khảo cứu, tôi đâu mô tưởng sẽ viết những chữ này. Nhưng các chứng cứ của trẻ em và nhiều cuộc gặp gỡ lạ lùng đã thuyết phục tôi.

### X. CHUYỆN CỦA JUNE

Một bé gái tạm gọi là June khiến tôi nghĩ rằng Ánh Sáng chẳng phải ở trong tâm trí. June là một bệnh nhân tám tuổi của tôi, suýt chết đuối ở eo biển Puget, Seattle, Tiểu bang Washington, vì té từ thuyền câu cá của cha.

Hôm ấy trời u ám, June té và chìm xuống đáy cát sâu sáu mét. Cha cháu lái thuyền chạy loang-quanh, một người bạn nhảy xuống nước ngẫu dục để tìm. Ba lần anh đã can đảm lặn xuống đáy biển mong cứu vớt. Anh không thấy chỉ vì biển động và trời âm u.

Đến lần thứ tư mới thấy June. Anh mô tả thân thể cháu "tỏa ra một ánh sáng dịu".



Sau đó anh nói với tôi anh đã "cảm thấy kinh ngạc và kính trọng". Anh lôi cái xác bất động của June lên thuyền. Họ vội đưa cháu vào bệnh viện. Dù chìm dưới nước lâu đến hai mươi phút, cháu vẫn sống.

Vài hôm sau, cha June và người bạn trở lại chỗ cũ với các bộ đồ lặn. Người bạn từng cứu June đã kể cho mọi người nghe về Ánh Sáng. Giở đây anh muốn xem thực sự ánh mặt trời rơi xuống đáy biển sẽ như thế nào vào một ngày có nắng. Cả hai lặn xuống, đều nói rằng họ chỉ thấy được những gì ở trước mặt độ vài feet (1 feet bằng 0,305 mét). Tôi tin rằng June đã có kinh nghiệm cận tử và cả June lẫn người cứu vớt cháu đều thấy Ánh Sáng cùng một lúc.

## XI. ÁNH SÁNG CỬU RỖI

Có những trường hợp Ánh Sáng đã can thiệp để cứu trẻ em.

Năm 1986, David Young cùng gia đình mang nhiều vũ khí, bom vào một trường tiểu học ở Cokeville, tiểu bang Wyoming, Hoa Kỳ. Sau khi cầm giữ 156 trẻ em làm con tin và dọa giết tất cả, Young cho nổ bom, phá sập toàn bộ ngôi trường. Thế mà chẳng em nào bị thương.

Phép lạ xảy ra như thế nào?

Nhiều em kể đã thấy những đấng Ánh Sáng hướng dẫn chúng đến nơi an toàn trước khi bom nổ. Mấy đứa khác bảo đã nghe tiếng nói của một người lớn chỉ chúng phải đi đâu để tránh bom.

Một bé gái mô tả kinh nghiệm với nhiều chi tiết: "Các đấng Ánh Sáng đứng đó bên trên chúng con. Có một người cha, một người mẹ, một phụ nữ ẵm con thơ và một cô gái nhỏ tóc dài. Đây là một gia đình. Người phụ nữ bảo chúng con là bom sắp nổ đấy, hãy nghe lời anh của chúng con. Bà nói muốn an toàn tụi con phải làm theo những gì anh bảo. Họ mặc toàn đồ trắng, *sáng rực như bóng đèn điện, và xung quanh mặt họ càng sáng hơn*. Người phụ nữ làm con thấy dễ chịu. Con biết bà thương con".

Còn người anh của cô bé này thì cho biết: "Con hồng thấy gì. Chỉ nghe một giọng nói bảo phải đi tìm mấy đứa em gái rồi đưa chúng qua cửa sổ và giữ chúng lại. Chúng đang chơi với bạn, đâu muốn đi. Con phải dắt chúng đến cửa sổ rồi giúp leo qua".

Một đứa bé 6 tuổi khác nói: "Có một bà bảo em rằng bom sắp nổ. Bà giục hãy chạy lại cửa sổ và chui ra mau".

Sheila tìm gặp tôi sau khi nghe bài thuyết trình của tôi ở bệnh viện địa phương. Cô nói 20 năm trước, lúc 12 tuổi, có một kinh nghiệm cận tử bởi suýt chết đuối. Cô chắc đã tiêu vong nếu chẳng có một "ánh sáng hộ mạng" cứu vớt từ đáy nước sâu. Cô kể:

"Vào thập niên 1950, em sống ở ven sông Cedar thuộc tiểu bang Washington, Hoa Kỳ. Em cùng chúng bạn đứng trên

bờ sông đất sét nhầy xuống nước nơi có thể bơi lội an toàn. Tụi em biết chỗ nào nguy hiểm nên thường tránh xa".

"Bữa đó em liều-linh, thay vì chờ đến phiên mình để nhảy xuống chỗ an toàn, em lao xuống nơi nguy hiểm, một lỗ nước sâu sáu mét và có xoáy".

"Em bị rút xuống rồi lại trôi lên. Em thấy nhiều người hoảng hốt, chia cành cây cho em vói, nhưng nước tri xuống quá mạnh và chẳng ai có thể đến gần để níu em. Khi trôi lên lần thứ ba, em chột nhỏ câu ngạn ngữ là người chết chìm chỉ trôi lên được có 3 lần. Lúc đó em đuối lấm. Em nghĩ mình sẽ bị kéo xuống nữa. Nhưng em bỗng có cảm giác đang đứng vững trên đáy sông. Trước mặt em độ một thước hiện ra một ánh sáng rực rỡ hình chữ nhật nhưng không chói chang. Lúc đó chẳng có gì quan trọng trên cõi đời này. Đó là lúc an lạc tuyệt vời. Em nhỏ đã vướn về phía Ánh Sáng. Nhưng em chưa chạm được Ánh Sáng thì em đã được đưa vào bờ. Em biết mình đâu thể lội vó. Ánh Sáng đã nâng em lên và đưa đi".

Sau kinh nghiệm đó, Sheila cảm thấy có bốn phận phải tìm hiểu mục đích con người trên cõi đời này. Cô nói: "Em cố gắng sống cuộc đời tầm thường của mình và không quá nghiêm túc, song vẫn luôn có tinh thần trách nhiệm và mục đích cao cả".

Cô chẳng hiểu sao nhiều người xem cuộc đời họ là chuyện dĩ nhiên. Cô nói: "Họ đâu biết cuộc đời quý giá dường nào".

Sheila cảm thấy những người có kinh nghiệm cận tử nên họp lại và giúp những người khác tìm ra ý nghĩa cuộc đời: "Ánh Sáng khiến tôi nhận ra cuộc sống có nhiều thú hơn là ta nếm trải".

Các chúng cô bị thương nhưng có thể kiểm chứng được về việc Ánh Sáng can thiệp vào đời sống con người rất hiếm hoi. Ngay cả tôi cũng khó tin khi đọc các bản tường thuật của nhân chứng, hay trong trường hợp của June và Sheila do chính tôi phỏng vấn. Như trường hợp của June, cha June và người bạn ra tay cứu vớt, tất cả đều không tin Ánh Sáng phát ra từ thân thể June một cách siêu-nhiên, dù người cứu June thề quyết là đã thấy vậy. Thực thể chúng ta khó tin những gì ta không thể hiểu. Tuy nhiên các kinh nghiệm với Ánh Sáng này quả đã xảy ra.

## XII. CÓ MỘT BÀ NỮ

Chuyện này do một người quen kể. Gia đình đang chăm sóc bà ngoại già yếu trên 80 tuổi và hấp hối. Bà còn bị thấp khớp, đau tim.

Cha mẹ chẳng muốn đứa con gái 9 tuổi của họ củ quanh quần bên bà. Họ e sự tàn tạ của bà là một cảnh tượng kinh khiếp đối với đứa bé. Một hôm nó đến phòng bà ngoại. Vào đầu chừng vài phút rồi trở ra với nét mặt bối rối. Nó nói: "Má ơi. Có đến hai bà cô. Con thấy trong

phòng có tới hai bà. Ban đầu con nói chuyện với bà ngoại, rồi có một bà ánh sáng tên là Beth đến nói chuyện với con và bà ngoại. Rồi cả hai cùng đi".

Người mẹ và con gái vào phòng, thấy bà ngoại đã chết. Thực là một kinh nghiệm rõ ràng đối với người mẹ. Đứa con gái kể chuyện một cách thực tế là bằng chứng quá đủ. Người mẹ cảm thấy có thêm chứng cớ rằng bà già "ánh sáng" tên là Beth. Beth là tên của bà cố đứa bé, người mà nó chưa nghe nói đến bao giờ. Có phải ánh sáng này, mà người có kinh nghiệm cận tử và thỉnh thoảng những người khác thấy, là thần hộ mệnh hay ánh sáng hướng dẫn hiện ra? Nhiều trẻ em thường mô tả thần hộ mệnh tóc vàng hay mặc toàn đồ trắng đưa chúng lên thiên đường.

Thí dụ kinh nghiệm cận tử sau đây của một bé gái bị phản ứng với thuốc kháng sinh, bị "sốc" phản-vệ (anaphylactic shock), một phản ứng khá nguy hiểm với được chất.

Cháu xuất hồn, chui lên một đường hầm, thấy ánh sáng thiên đường và được "ánh sáng giống như Chúa" bao phủ. Trong cuộc hành trình tâm linh này, cháu còn gặp một vị thần hộ mệnh tên Sarah.

Chuyện xảy ra đã hai mươi năm, thế mà lạ lùng thay Sarah chẳng hề rời xa người đàn bà này. Trong những lúc bối rối, chị thấy Sarah hiện ra khuyến khích, an ủi.

Hai người bàn luận nhiều về các rắc-rối trong cuộc đời, kể cả chuyện vợ chồng hục-hặc, công việc khó khăn, con cái khó bảo. Mỗi khi cần thì Sarah đều có mặt. Chị chỉ việc ngồi một mình nơi yên tĩnh và mời Sarah xuất hiện.

Bằng đi một dạo Sarah không đến. Rồi chuyện lạ kỳ lại xảy ra. Người đàn bà khổ tâm vì đứa con trai vị-thành-niên. Nó cúp cua, đi chơi khuya, thường ngổ-ngáo với cha mẹ. Trong khi đang thức chờ con đi chơi khuya chưa về, chị ngồi ở phòng khách, không vận đèn và "gọi" Sarah. Trong suốt nửa tiếng đồng hồ, người đàn bà và vị thần hộ mệnh tâm tình với nhau về những khó khăn trong việc nuôi dạy thanh thiếu niên. Chị đâu biết là cậu quý-tử đã về rồi, đứng ở góc phòng chúng kiến phần nào cuộc nói chuyện, nhìn thiên thần và mẹ đối thoại.

Sáng hôm sau, nó gặp mẹ, hỏi về những gì nó thấy đêm qua: "Này mẹ. Người đàn bà nói chuyện với mẹ hồi tối là ai vậy? Bà ấy trông thực dễ thương".

Người mẹ còn có thể làm chi khác? Chị nói cho nó biết về vị thần hộ mệnh Sarah. Rồi chị đi tìm tôi vì tôi thích tìm hiểu những kinh nghiệm cận tử. Chị nói cần hỏi ý kiến bác sĩ về tình trạng tâm thần của chị. Bác sĩ có nghĩ là chị khủng? Sau khi trò chuyện chốc lát, tôi bảo mình không nghĩ là chị bị *mất dây*. Chị hỏi thêm: "Vậy là thế nào?". Suy nghĩ một lúc, tôi đáp: "Chị là người may mắn".

## XIII. KHỞI ĐẦU TUỔI SÁNG



Theo các nhà khoa học, chết có nghĩa là sự sống, ánh sáng bị dập tắt. Theo sinh-vật-học, ở cuối cuộc đời ta nên nhắm mắt lại vì ý thức bị tiêu diệt, ánh sáng bị thiếu vắng.

Thế nhưng ta lại biết (đặc biệt nhờ kinh nghiệm trẻ em) sự dập tắt này không xảy ra lúc gần chết. Các em bảo thấy tối tăm, giống như ban đêm mỗi ngày. Rồi lại có ánh sáng khác, ánh sáng tượng trưng tình thương, "trong đó có nhiều thứ tốt cho em lắm" như lời một em đã kể. Ánh sáng là trọng tâm của kinh nghiệm cận tử mà các lý thuyết khoa học đầu cật nghĩa được. Tôi có sưu tập tài liệu về các vùng não bộ nơi phát sinh kinh nghiệm cận tử. Những khoa học chẳng giải thích về ánh sáng. Chúng ta chỉ biết là khi sắp chết có một ánh sáng rực rỡ, đẹp đẽ, từ ái, an bình đang đợi ta.

Nhiều bệnh nhân cho biết Ánh Sáng vẫn còn tiếp tục sau khi có kinh nghiệm cận tử. Một bệnh nhân nói hồi còn bé, mỗi khi chớp mắt lại thấy Ánh Sáng. Người khác kể lại kinh nghiệm chết hụt hồi hai tuổi: "Em thấy một ánh sáng rực rỡ và biết đó là Chúa. Khi nhập vào Ánh Sáng đó, em có được một kinh nghiệm rất sâu xa. Hồi còn nhỏ, em vẫn còn thấy một đốm sáng trong phòng tối, nơi lần đầu em trông thấy Ánh Sáng".

Trẻ em thường vẽ tranh Ánh Sáng. Thực ra khi tôi bảo các em vẽ những gì xảy ra khi chết hụt, chúng hầu như luôn luôn vẽ cả Ánh Sáng.

Thật kỳ lạ, đôi khi con nít chỉ độ hai hay ba tuổi, đều mô tả Ánh Sáng giống như các vị lãnh đạo tinh thần nói về Ánh Sáng Thiên Chúa.

Nếu cho rằng kinh nghiệm về Ánh Sáng chỉ là sự co thắt, chết cứng trong thần kinh thị giác (a spasm of rigor mortis in the optic nerve) làm sao hiểu được những điều cao siêu hơn, như là tình thương tuyệt đối, chân lý, cảm giác thật an lạc? Nếu đó là sự co thắt gây chết cuối cùng của thần kinh thị giác thì các bệnh nhân đã đờn giàn nói như thế này: "Tôi thấy một ánh sáng làm lóa mắt".

Dùng khuôn mẫu của Freud về tâm trí, vài tâm lý gia toan giải thích Ánh Sáng chỉ là Siêu-Ngã, những cha mẹ bất tử, đến để cứu giúp dưới dạng một Đấng Ánh Sáng.

Dù đây là lời giải thích khá nhất về Ánh Sáng mà tôi được nghe, nó vẫn còn nhiều điểm chưa cật nghĩa được. Nếu Ánh Sáng chỉ là một sản phẩm của Siêu-Ngã, tại sao đôi khi người ta thấy nó ở bên ngoài thân xác một người hấp hối.

Bản về Ánh Sáng thì có nhiều câu hỏi hơn là giải đáp. Tôi tin rằng Ánh Sáng là nơi ta sẽ đến khi chết. Giống như sinh vào một thế giới mới sáng sủa, Ánh Sáng của kinh nghiệm cận tử tượng trưng cho sự khởi đầu của một bắt đầu mới.

**Đón xem kỳ tới:  
Chương VII.- Biến Đổi**

# Đạo Phật tại nước Đức

**C**ái gì đã thu hút lôi cuốn được rất đông người Đức theo đạo Phật? Nay đã có trên 300.000 tín đồ Phật Giáo - Báo Bild ngày 28.8.1998.

Lời Phật dạy: "Làm điều tốt, bỏ điều xấu, và làm trong sáng tâm hồn mình".

Đạo Phật là tôn giáo của Từ Bi. Có tới 300.000 đến 500.000 người Đức là tín đồ thuần thành của tôn giáo này. Con số người Đức theo đạo Phật cứ mỗi năm một tăng lên.

Con đường của Phật đưa đến hạnh phúc. Hiện nay Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần của dân tộc Tây Tạng, được tặng giải thưởng Nobel Hòa Bình, muốn những người Đức đích thân dự lễ khánh thành những cơ sở tín ngưỡng Phật Giáo của mình. Tám ngàn người Đức muốn cùng vị Lạt Lai Lạt Ma tham thiền nhập định ở một buổi lễ lớn được tổ chức tại Ülzen (Lüneberger Heide) từ 26.10 đến 01.11.98, mong muốn "từng giai đoạn tối giác ngộ".

Cái gì đã lôi cuốn người Đức theo Phật Giáo? Kỳ giả báo Bild viếng thăm nhà tham thiền ở Heide, nói chuyện với những tu sĩ Phật Giáo người Đức.

Con đường rộng có hai hàng cây sỏi dẫn tới một trang viện xây cất bằng gạch nung với những cửa sổ nhỏ, những cây nho leo lên đến tận nóc nhà. Sau tòa nhà, có một cái hồ nhỏ với những cây hoa súng và một đồng cỏ đại. Một nơi của trầm lặng và hòa bình.

Oliver Petersen (37 tuổi) chào tôi. Từ 16 năm nay, ông Petersen mang áo màu đỏ của tu sĩ Phật Giáo. Ở cổ tay phải của Petersen quấn một cổ tràng hạt, một loại tràng hạt với 108 hạt bằng gỗ, để cầu nguyện.

Ông dẫn tôi đến ngôi đền đặt ở căn trệt của tòa nhà. Ở bàn thờ ngự tọa pho tượng Phật thép vàng, ở bên phải ngay kế cận có 21 tượng nhỏ, tượng trưng cho những vẻ thần tính khác nhau. Và có một bức ảnh của Đức Đạt Lai Lạt Ma, những bát hương và những đĩa đầy những đồ để cúng như gạo và bánh ngọt khô.

Một buổi sáng và buổi tối, bốn tu sĩ tập hợp tại đây với vị Lạt Ma (một vị Tu viện trưởng) ở ngôi đền này. Họ ngồi kiêu thiên bất chèo đui lại trên sàn gỗ, cầu nguyện và tham thiền. Một tu sĩ giải nghĩa: "Ngồi tham thiền đúng là một nghệ thuật. Người ta phải được một bậc thầy dạy. Tham thiền rèn luyện tập trung tư tưởng, đào sâu sự khôn ngoan và thay

đổi tâm linh. Ai tham thiền sai, không có tiến bộ".

Ồ lâu một cửa tòa nhà có những phòng dành cho khách. Những phòng được trang bị đờn giàn. Những giường gỗ giàn dị, những bức tường trắng. Mùa thu Đạt Lai Lạt Ma sẽ ở một trong những phòng này.

Một tu sĩ giải thích: "Phần lớn những người bắt đầu với sự tham thiền và khám phá ra rằng họ hài lòng về việc này". Do đó tự phát triển lòng muốn trở thành tín đồ của Phật.

Ai làm hại người khác, là tự mình làm hại mình.

"Chúng tôi rao giảng tình thương, bất bạo động và bao dung". Một tu sĩ giải thích như thế. Và sự kiềm chế trong tất cả mọi việc. Hận thù, tham lam, vô minh phải được khắc phục, để cuối cùng đạt tới sự giải thoát, đó là Niết Bàn.

Đức Phật (sống khoảng 563 đến 483 trước Chúa Jesus hay là Đường lịch) truyền cho các đệ tử của Ngài cuốn huấn dụ về xử thế: Mười hành xử bất hạnh mà những người Phật tử thuần thành phải xa tránh.

*Ba điều thuộc về thể xác* (giết người, ăn cắp, gian dâm)

*Ba điều về tâm linh* (tham lam, gian ác, có ý đồ xấu)

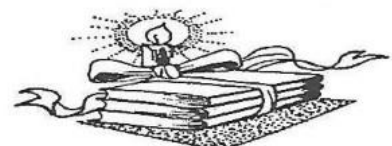
*Bốn điều về ngôn ngữ* (giận dữ, quát tháo, cãi nhau, nói dối, những lời nói vô ích)

Như vậy, người Phật tử trở thành người tốt hơn chẳng? Người Phật tử thuần thành không giết ngay cả một con ruồi. Họ được phép ăn thịt khi họ không ủy nhiệm cho một người khác giết giống vật.

Như vậy, Phật Giáo có làm cho người ta hạnh phúc hơn không?

"Người ta đã công nhận rằng hạnh phúc không thể tìm thấy ở những vật bên ngoài, vị tu sĩ nói như vậy, rằng đặc biệt nguồn gốc của hạnh phúc và đau khổ chính ở ngay trong người mình. Phật Giáo chỉ cho con đường thoát khỏi sự trầm luân".

## ● Bảo Hà chuyển ngữ





# Bí ẩn về tiền kiếp hậu kiếp

(Tiếp theo VG 112 & hết)

Khi cuốn sách này chuẩn bị tái bản lần thứ nhất chúng tôi nhận được khá nhiều thư cũng như điện thoại của các độc giả từ nhiều tiểu bang của Hoa Kỳ và cả các nước Canada, Bỉ, Pháp, Úc mà tất cả đều là người Việt Nam. Ngoài những lời thăm hỏi, còn có sự khích lệ chúng tôi viết tiếp và bổ sung thêm các phần thiếu sót. Ngoài ra, các độc giả này còn kể về những chuyện liên quan đến vấn đề Luân Hồi mà chính họ là người trong cuộc hoặc đã xảy ra trong gia đình hoặc họ đã chứng kiến tận mắt sự kiện nói người khác... Vì có nhiều thư kể nhiều chuyện khác nhau, tuy nhiên trong lần tái bản này để in và phát hành cho kịp lễ Vu Lan cũng như ngày Họp Bạn Thanh Niên Phật Tử Thế Giới quy tụ về California chúng tôi không thể nào in lại tất cả mọi chuyện mà chỉ xin trích lược một số chuyện của 3 vị độc giả gửi đến từ Tennessee, từ Washington và từ Florida. Để tôn trọng về đời tư phần nào, chúng tôi chỉ xin viết tắt họ và tên mà thôi.

Trước tiên là câu chuyện có thật mà anh Nh. ở Lynnwood đã kể lại qua bức thư anh viết gửi chúng tôi đề ngày 30 tháng 7 năm 1993. Theo đó người anh ruột của anh trong một cuộc hành quân cảnh sát đã bị phục kích chết. Hơn một năm sau, quân đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân vào vùng đó và bắt được một số tù binh. Một lính cộng sản bị bắn chết cạnh đồng rơm, nơi mà trước đó một năm người anh của anh Nh. đã bị bắn chết. Ngoài ra khi khai thác tù binh thì được biết chính người chết đó trước đây đã dẫn anh của anh Nh.

ra bắn cạnh đồng rơm sau nhà này và cây súng mà xác chết đang cầm chính là cây súng mà người ấy đã đoạt lấy từ người anh của anh Nh. sau khi bắn anh này chết. Đây là một sự thật rõ ràng mà những người dân ở quận Phong Điền cũng như ở xã Phong Hòa Thừa Thiên vào năm 1966 ai cũng biết. Một sự kiện rõ ràng chứng minh về quả báo nhân tiền.

Sau đây là một đoạn trong bức thư do chính anh Nh. là em ruột của người anh qua đời kể lại:

Lynnwood ngày 30.7.93

Anh Thông,

Tôi ghi lại câu chuyện về cái chết của anh tôi để biếu anh xử dụng. Anh có thể sửa viết lại theo ý của anh về hành văn tôi không chỉnh vì nghĩ sao viết vậy. Tôi sẽ liên lạc với chị dâu tôi để gửi qua cho tôi một số ảnh chụp lúc đám tang, hiện tại, tôi có một ảnh của anh tôi copy ra gửi biếu anh nếu anh muốn đăng ảnh thì dùng tạm được, tôi sẽ sang một ảnh gửi anh sau.

Tôi chịu trách nhiệm những gì tôi viết ra và theo yêu cầu của tôi đối với Anh thì ghi tên tôi anh chỉ ghi tắt Nh.

(Một phần là thư của một độc giả gửi đến từ Washington (Lynnwood)).

Bức thư thứ hai do anh chị T. Nh. từ Tennessee (Hoa Kỳ) gửi đến. Thư đề ngày 7 tháng 8 năm 1993. Theo trong thư thì hai vợ chồng anh chị T. Nh. (chồng người Mỹ, vợ người Việt) có một người con gái rất dễ thương nhưng không may cháu lại qua đời (ngày 2 tháng 2 năm 1992). Điều kỳ lạ là trước khi mất độ 3 ngày, cô con gái này đã gọi điện thoại nói với mẹ là: "Mẹ đừng lo cho con, con lớn rồi, con sẽ trở lại sớm". Rồi cô gái lại gọi tiếp:

- Ba mẹ à! con sẽ là một người mới lạ mà chính ba mẹ sẽ không ngờ tới. Rất đặc biệt!

Hai vợ chồng anh chị T. Nh. không hiểu con gái nói gì lạ quá. Khi cô gái qua đời một tháng thì người cha là anh R. K. nằm mơ thấy con gái đứng trước mặt anh ta và nhắc lại một câu thật lạ lùng:

- Từ nay ba đừng ra thăm mộ con nữa vì con sắp đi rồi, con sẽ đầu thai lại vào tháng 11 tới đây.

Điều kỳ dị là đúng vào tháng 11 năm đó người con gái lớn thứ hai của anh chị T. Nh. mấy lâu có vẻ đăm chiêu tứ lự bỗng nhiên trong bữa ăn tối đã nói với gia đình như sau:

- Ba mẹ ơi! Con đã có thai!

Đối với các bậc cha mẹ khi nghe con gái mình chưa tổ chức cưới hỏi mà thốt ra câu đó thì đều hết hoảng, lo buồn, nhưng đối với hai vợ chồng anh chị T. Nh. lại như bàng hoàng rung động theo một nỗi vui mừng khó tả. Người chồng (anh R. K.) đã nói với chị T. Nh.:

- Anh biết cháu ngoại mình không ai khác hơn là con gái mình đã đầu thai lại.

Thế rồi hai vợ chồng anh chị T. Nh. lo chuẩn bị đám cưới gấp cho con gái. Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 12 năm 1992.

Khi cháu bé ra đời, càng ngày gương mặt cháu càng giống cô con gái của anh chị T. Nh. như đúc. Hàng ngày hai vợ chồng anh chị T. Nh. đi làm về là không còn muốn ngủ nữa, cứ lo bế ẵm bé vì đây không những là cháu ngoại họ mà còn là con gái muốn vãn mền yêu của họ nữa.

Câu chuyện được kể lại rõ ràng sau khi chị T. Nh. gọi điện thoại từ tiểu bang Tennessee sang California kể cho chúng tôi nghe để được rõ ràng hơn về chi tiết. Tuy nhiên, để chứng minh sự kiện có thật, chúng tôi xin chụp lại một phần bức thư do anh chị T. Nh. có nhà gửi đến.

Chuyện thứ ba kể qua điện thoại của một người đàn bà tên Lê Thị Khanh H. ở tiểu bang Florida gọi đến ngày 12 tháng 8 năm 1993. Qua điện thoại chị kể rằng: Năm 1974 gia đình chị tổ chức lễ cưới cho chị rất linh đình tại một khách sạn lớn ở Sài Gòn. Hai vợ chồng chị đi Đà Lạt để hưởng tuần trăng mật. Trên đường xe chạy đến Đà Lạt chồng chị là anh L., một sĩ quan không quân cứ nhắc đi nhắc lại một câu thật lạ lùng: "Đây là lần cuối cùng tụi mình đến Đà Lạt chơi". Chị Khanh H. bảo chồng đừng nói câu kỳ quặc đó nhưng anh ta cứ nói và còn bảo: "Em à! Lần đầu và lần cuối em à". Ngày trở về khi xe đang chạy thì tự nhiên một chiếc xe lớn chồm cũi ở bên đường chạy ra khiến chiếc xe chở hai vợ chồng chị Khanh H. phải quật tay lái và lấn xuống cái dốc gần đó. Lạ lùng thay, chiếc xe chỉ nằm vắt ngang một thân cây to lớn ở sườn đồi. Chị Khanh H. không hề gì, chỉ xây xát mình mấy nhưng người chồng chị lại bị thanh sắt ở phía trước đập mạnh vào phía lá gan nên bất tỉnh. Xe cứu thương cấp tốc chở hai vợ chồng về bệnh viện Sài Gòn. Bác sĩ cho biết anh L. khó sống, chỉ hy vọng còn chống chọi với tử thần độ một tuần lễ là nhiều. Chị Khanh H. khóc đến gần hết nước mắt. Chị không ngờ câu nói lạ lùng của người chồng mỗi cưới lại là một sự thật. Phải chăng đó là oan nghiệt, khổ đau, nghiệp chướng hay ma quỷ nhập?

Trong khi đó, anh L. khi tỉnh khi mê. Trước khi anh qua đời độ 3 ngày, tự nhiên anh L. tỉnh hẳn lên, ngồi dậy được và anh đòi ăn cháo cá. Trông anh có vẻ sáng khoái, vui vẻ. Anh nắm tay chị Khanh H. và nói say sưa:

- Anh không chết đâu, em đừng lo. Mà nếu anh có chết thì chỉ có thể xác anh chết mà thôi vì anh sẽ quay về với em, sống với em mãi mãi. Tại sao chúng mình mới sống với nhau đã vội chia tay, tại sao lại có điều vô lý đáng cay đó?

Nói xong một hồi dài thì anh L. lại có vẻ mệt mỏi trở lại.

Ngày 20 tháng 12 năm 1974 lúc 1 giờ sáng, anh L. đang nằm thêm thiếp bỗng ngồi nhóm dậy nhìn quanh. Chị Khanh H. hết hoảng chạy lại đỡ anh và hỏi:

- Sao anh trở dậy làm gì? Anh đi tiểu phải không?

Anh L. lắc đầu nói:

Anh sắp xa em rồi. Nhưng em cứ tin tưởng rằng anh sẽ trở lại với em trong một thời gian không lâu. Lúc đó tuy em không thấy



anh những chính anh là người đó, anh quyết tâm thực hiện điều anh mong ước... Nói xong câu đó, anh L. từ từ nằm xuống có vẻ mệt lả và khoảng 4 giờ sáng thì anh trút hơi thở cuối cùng.

Chị Khanh H. khóc ngất và bất tỉnh nhiều lần tại bệnh viện. Người nhà và chính các y tá, bác sĩ ở bệnh viện đều biết về câu chuyện lạ lùng này, và ai cũng khuyên chị tin tưởng vào lời trấn an của anh L.

Cha của chị Khanh H. là một người có đạo không tin chuyện đầu thai luân hồi nhưng mẹ của chị lại tin rằng người con rể của bà sẽ đầu thai trở lại.

Thời gian thấm thoắt đã một năm qua. Năm 1975 người con gái của chị Kh. lên xe hoa về nhà chồng, và đến năm 1976 thì hạ sinh một cháu gái. Điều kỳ lạ là cháu bé này rất khôn ngoan. Mới 3 tuổi mà cháu đã nói được những câu như người lớn với lý luận rất rõ ràng. Chị Khanh H. cho biết tháng 3 năm 1980 chị quyết định vượt biên cùng với hai vợ chồng người em gái của chị.

Hôm chuẩn bị đồ đạc để đi, bỗng nhiên cháu bé nói cho cả nhà nghe:

- Nhỏ đừng quên đem nước theo, tháng này đi biển em những thiếu nước thì cũng chết. Nói xong cháu chạy vào phòng chị Khanh H. lấy cái bi-đông nước của quân đội ra đưa cho chị Khanh H. và nói:

- Đây là cái bi-đông nước mà ngày xưa mình thường dùng khi về quê chơi chắc không ai còn nhớ. Vật kỷ niệm của mình mà. (Cái bi-đông nước này là của anh L. mang về nhà).

Mọi người trong nhà đều ngạc nhiên. Riêng chị Khanh H. thì cảm thấy như có một luồng điện lạnh chạy từ chân tới đầu chị. Chị tự hỏi: Phải chăng anh L. đã đầu thai vào làm cháu gái của chị?

Mấy ngày sau có tin công an đi điều tra về vụ tổ chức vượt biên trong phường khiến mọi người lo sợ. Do đó, vợ chồng người em gái không dám vượt biên nữa. Trong khi chị Khanh H. vẫn giữ lập trường cương quyết. Một hôm, gần ngày lên đường, cháu bé chạy lại nói:

- Đừng có lo, công an đi kiểm soát là mưu mô đó thôi, như vậy càng dễ đi, nếu không ai đi, cháu đi.

Vừa nói cháu vừa chuẩn bị đồ đạc cùng với chị Khanh H., củ chỉ chững chạc như người lớn.

Hôm xuống ghe, hai vợ chồng của người em gái chị K. H. củ ngập ngừng lo sợ, cuối cùng khi bước xuống ghe chỉ có chị và cháu bé đi thôi.

Khi ghe được kéo vào đảo Bi-Đông nằm trên cát tự nhiên cháu bé nói với chị Khanh H. giọng như người lớn:

- Năm đây mà nhỏ lại ngày xưa mình cùng nằm ngắm trời mây ở Vũng Tàu. Tự nhiên chị Khanh H. kinh ngạc, tại sao cháu bé lại nói điều kỳ lạ, chưa bao giờ bé đến Vũng Tàu. Vậy đó là lời nói của ai? Có phải là của chồng chị không? Vì kỷ niệm ấy không bao giờ phai trong trí chị, những ngày chưa cưới, chị và L. thường về Vũng Tàu nằm trên bãi cát ngắm biển và trời mây. Khi qua Hoa Kỳ, càng ngày bé càng có những lời

nói, củ chỉ hoàn toàn giống như chồng của chị Khanh H. ngày nào. Cho đến nay chị vẫn còn sống độc thân. Chị coi cháu gái ấy là nguồn gốc độc nhất của chị, là niềm hy vọng của chị và cũng là toàn bộ những kỷ niệm của người chồng đáng thương của đời chị.

Aug 7.93

Anh Chị Thông mến,

Lâu quá mỗi hồi âm, bận lắm giữ cháu ngoại, và mỗi sanh em bé gái ngày 24 tháng 7-93 lúc 6 giờ 6 phút P.M. để thưởng lắm, ông xã "và.." đều tin là ,... đầu thai lại về làm cháu ngoại ....., mất năm ngoai 2-2-92. Trước khi cháu mất, gọi điện thoại 3 ngày trước nói mẹ đừng lo cho con, con lớn rồi con sẽ về sớm, sẽ là một người mới lạ mà mẹ không ngờ, rất đặc biệt, và anh nằm mơ thấy,, ... nói ba đừng ra mộ vì con sắp đi rồi không có đó mộ. Con sẽ đầu thai tháng 11, trời đất... Tháng 11 cháu báo tin mẹ đi con có thai, ba nó không có ngờ ngàng gì hết anh nói với ... Tui biết không ai khác hơn đó là ... đầu thai lại. Vậy em tình đi làm đám cưới gấp cho con nó có tên cha, nên làm đám cưới 27 tháng 12-92 đó anh chọn ngày tốt giờ em bé chào đời giống đực.

Một đoạn trong các bức thư của một độc giả gửi từ Tennessee đến. (Chúng tôi đã để trống những đoạn có nhắc đến tên riêng vì xét thấy không nên).

#### ● Sự tái sinh của những vị hóa thân

Trường hợp Duminda hậu thân của một vị Sư Trưởng hay Ven Gunnepara tái sinh?

Tại Sri Lanka có một bé trai tên là Duminda. Khi sanh ra và lớn lên, cháu bé cũng giống như bao nhiêu bé khác, chẳng có gì đặc biệt. Nhưng đến năm 3 tuổi tự nhiên Duminda biết tụng kinh như một chú tiểu và lạ lùng hơn nữa là bé tụng kinh theo nguyên văn tiếng Pali, một thứ tiếng rất khó vì thuộc về ngôn ngữ cổ xưa của Phật Giáo Ấn Độ.

Gia đình Duminda trước đó cũng đã có ý định muốn gửi bé vào một tu viện địa phương và họ muốn chuẩn bị cho con mình trở thành một chú tiểu để dần dần trở nên một nhà chân tu sau này.

Duminda được bố mẹ dẫn đến thủ đô của một vùng đảo nổi danh được xem như là trung tâm tôn giáo nổi tiếng nơi mà Đền thờ Răng Thiêng của Phật được xây cất, địa điểm này ở gần với tu viện Asgiry.

Trong thời gian còn bé, Duminda sống với ông bà chỗ không sống với cha mẹ. Ngay từ tấm bé, Duminda thường ăn mặc rất khác người.

Thường ngày bé khoác bên mình một miếng vải màu vàng (vắt ngang qua vai giống kiểu áo choàng của những nhà sư thường mặc). Củ mỗi ngày, Duminda đến viếng nơi Đền thiêng. Nơi đây bé tụng kinh Pali.

Cha mẹ Duminda cho biết: Năm lên 3 tuổi, Duminda tự nhiên nói một câu như sau:



Bé Duminda 3 tuổi đang qui trước bàn thờ Phật và tụng kinh tiếng Pali. (ảnh và tài liệu của Jeffrey Iverson trong cuốn In Search of The Dead. Harper Collins xuất bản - 1992 USA)

- Trước đây tôi là một nhà sư ở đền Asgiry. Ông ngoại của Duminda cũng cho biết là thường khi đứa cháu này thúc giục mọi người trong gia đình hãy đến Đền Asgiry để lễ bái.

Sáng nào Duminda cũng dậy sớm, khoác tấm vải vàng như đắp y lên mình rồi bước ra cửa đứng trước mặt nhà nhìn người qua lại. Mỗi lần thấy bóng dáng một vị sư bước lên xe Bus là Duminda lại kêu to lên như nhắc nhở:

- Kia, kia, nhà sư đã lên đường rồi, tôi cũng muốn đến Đền Asgiry, hãy để tôi đi!

Những gì mà các nhà sư thường làm như giờ trai tăng, giờ tụng kinh, giờ đọc sách, lễ Phật... thì Duminda đều làm đúng theo như một vị sư đã tu trì lâu ngày trong chùa vậy. Người mẹ Duminda thì kể rằng: Duminda rất sạch sẽ, thường cần dặn mẹ là không nên đụng tay vào một vị sư nào vì đó là điều cấm kỵ. Ngay cả khi người mẹ tắm cho Duminda thì chỉ có mức nước xối lên người bé thôi chứ không được kỳ cọ đụng tay vào da thịt bé. Duminda cũng không chơi với những trẻ con khác vì tự nhận mình là người lớn, luôn luôn tỏ ra dè dặt nghiêm túc. Bé thường dặn người trong nhà hãy gọi mình là chú tiểu hay sư nhỏ cũng được hoặc gọi bằng hai chữ Podi Sadhu. Duminda dần dần không còn là đứa bé kỳ dị đối với gia đình nữa. Cha mẹ Duminda chẳng còn ngạc nhiên hay lo lắng về những củ chỉ, lời nói lạ lùng của bé nữa vì họ xem Duminda như có "căn cơ" "nghiệp lực" tu trì từ nhỏ và chắc hẳn sẽ thành vị sư tài ba sau này. Vì thế họ dự định gửi Duminda vào tu viện, ở Tích Lan cũng có tục lệ gần giống với Tây Tạng về vấn đề con trẻ thường được cha mẹ gửi vào tu viện để được đào tạo và trở thành tu sĩ sau này.

Duminda thường dùng cái quạt cầm tay để che trước mặt giống như những nhà sư thường làm và ngâm thơ một cách thành thạo. Khi gặp các nhà sư ngoài đường hay đến nhà, Duminda luôn luôn nhắc đi nhắc lại rằng mình trước kia (kiếp trước) cũng là một nhà sư tu hành ở Asgiriya. Duminda còn cho biết là tại đó có một tu viện lớn và mình có một phòng ở với đầy đủ đồ đạc và cửa cái. Ngoài ra, còn có một chiếc xe mô-tô nữa. Duminda thường nghĩ ý muốn được đến Asgiriya để thăm ngôi Đền thiêng và coi lại căn phòng, đồ đạc và chiếc xe của mình.

Những nhà sư đã có lần gặp Duminda đều có nhận xét rằng: "Đây là một đứa trẻ có phong cách, cử chỉ, lời nói lạ lùng hoàn toàn khác xa với những đứa trẻ khác. Nhiều người đề nghị là nên đưa Duminda đến Asgiriya một chuyến thử xem sao.

Chuyến đi được sắp đặt chu đáo. Ngày khởi hành là ngày chủ nhật, tháng 10 năm 1987. Cùng đi với Duminda đến Asgiriya có một số nhà báo và nhà khoa học. Một nhà báo của tờ báo nổi tiếng Island là Oliver Silva cũng tháp tùng theo. Suốt cuộc hành trình, Duminda rất rành về đường sá dẫn đến tu viện chính ở Asgiriya. Duminda còn nhắc lại những tập tục ở đó nhất là những phướng thức, nghi lễ cầu nguyện. Duminda nhắc lại là lúc còn là vị sư ở đó, Duminda đã được tôn kính và nể trọng.

Khi tới nơi, một vị sư đã nghe qua chuyện kể về Duminda nên đến thăm Duminda và nêu lên câu hỏi như sau:

- Chào Duminda, chẳng hay Duminda có biết cây Bồ Đề nơi dấu tích Linh Thiêng của Phật ở đâu chăng?

Duminda nghe vị sư hỏi mình câu đó thì im lặng không trả lời nhưng bước đi thật nhanh không do dự qua một nơi với nhiều bậc cấp quanh co và đến nơi có ngôi điện nằm dưới cây Bồ Đề.

Khi vào trong tu viện, Duminda tự nhiên đi qua các phòng như người đã ở đây từ lâu rồi. Đến một phòng khá khàng trang gần tu viện Duminda mở cửa và chỉ vào trong nói với mọi người:

- Đây căn phòng mà xưa kia tôi đã ở.

Các nhà sư có mặt ở tu viện vô cùng kinh ngạc, họ không dám coi thường Duminda, họ tỏ vẻ kính nể ra mặt. Một vị tu sĩ mời Duminda ngồi cho đỡ mỏi nhưng Duminda vẫn đứng yên chờ cho đến khi có người đem miếng khăn trắng ra phủ lên ghế mời chịu ngồi xuống vì đó là tục lệ đặc biệt dành cho một vị cao tăng.

Duminda lúc bấy giờ mỗi chữ chạc, chậm rãi kể về tiền thân của mình cho mọi người nghe.

- Trước đây tôi là một vị sư và đã qua đời sau một lần té ngã xuống đất. Lúc đó tôi cảm thấy đau tức ở ngực thật dữ dội và được chở tới bệnh viện nhưng không thể cứu chữa được nữa.

Khi một bức ảnh xưa chụp 12 vị sư được đem ra trao cho Duminda xem thì Duminda nhìn ảnh một hồi lâu rồi đưa ngón tay chỉ một vị sư đứng trong ảnh và nói:

- Người này chính là tôi!

Lúc bấy giờ hai vị sư già và vị cao tăng trong tu viện xem lại người mà Duminda đã chỉ trong bức hình thì họ đều xác nhận đó chính là vị Sư Trưởng của tu viện tên là Ven Gunnepana. Vị này đã qua đời năm 1929. Điều trùng hợp lạ lùng với những gì mà Duminda đã nói trước đó là vị Sư Trưởng này có cửa cái, tiền bạc và có một chiếc xe mô-tô nữa.

Duminda còn chỉ cho mọi người thấy nơi mà trước đây mình đã ngủ, nơi treo các quần áo.

Trước bàn thờ Phật, Duminda kính cẩn quỳ xuống làm lễ và tụng kinh bằng tiếng Pali.

Có lần một người trong đoàn nghiên cứu hiện tượng Duminda tái sinh đã hỏi:

- Duminda học những bài kinh tiếng Pali này ở đâu? thì Duminda trả lời như sau:

- Tôi không học ở đâu cả.

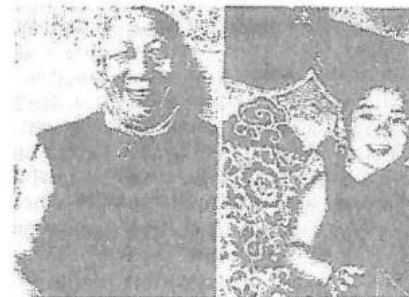
Bác sĩ Ian Steveson đã phát biểu như sau khi nghiên cứu kỹ hiện tượng lạ lùng về cậu bé Duminda.

- Đây là một trường hợp ly kỳ và lý thú về hiện tượng được gọi là luân hồi tái sinh. Một hiện tượng cho đến nay rõ ràng khoa học chưa có thể giải thích nhưng càng ngày càng người càng gặp nhiều hiện tượng tương tự xảy ra khắp nơi trên thế giới...

Sự kiện vừa kể trên được xem như trường hợp thuộc về hiện tượng hóa thân trở lại của những vị chân tu để hoàn tất một tâm nguyện như tiếp tục cứu độ chúng sanh chẳng hạn. Và sự kiện này đã trở thành thông thường nơi xứ Tây Tạng.

### ● Sự tái sinh của những vị hóa thân

Sự tái sinh luân hồi được hiểu đơn giản là sự đầu thai lại và người Tây Tạng tin tưởng rằng có những vị cao tăng, những vị sư trưởng, khi chết thường có ý nguyện được tái sinh trở lại để giúp đỡ chúng sinh. Các vị Bồ Tát mặc dù đã thoát khỏi vòng Luân Hồi Nhân Quả nhưng họ vẫn muốn được đầu thai trở lại để hoàn tất ước nguyện cứu độ những kẻ còn chìm đắm trong mê mờ tối tăm ở cõi thế.



Vị Lạt Ma Tây Tạng Ling Rinpoche qua đời ngày 25 tháng 12 năm 1984 và vị này cho biết sẽ tái sinh trở lại (ảnh tài liệu của Jeffrey Iverson trong cuốn In Search of The Dead. Harper Collins xuất bản - 1992 USA)

Cậu bé 5 tuổi này ở Tây Tạng tự biểu lộ những đặc điểm lạ lùng về cử chỉ, lời nói và việc làm giống hoàn toàn Lạt Ma Ling Rinpoche trước đó. Chính cậu bé này cũng tự nhận mình là Hóa thân của vị Lạt Ma này.

Danh từ Hóa Thân được dịch từ chữ Tulkus và được hiểu như đã nói trên. Thật ra từ Hóa Thân chỉ dùng cho những vị Bồ Tát còn muốn tái sinh trở lại. Nhiều sách vở đôi khi còn dịch chữ Hóa Thân qua từ Reincarnation. Từ Reincarnation chỉ sự đầu thai lại của tất cả những chúng sinh còn bị nghiệp quả luân hồi tác động. Trái lại từ Tulkus chỉ sự đầu thai trở lại theo ý muốn, vì người đầu thai này thật sự đã thoát khỏi sự ràng buộc của luân hồi. Những vị này sau khi đã đầu thai rồi, họ vẫn ý thức được rất rõ ràng về kiếp trước của mình và biết rằng mình tái sinh trở lại là để thực hiện một ý tưởng vị tha cao cả cho chúng sinh.

Theo các tài liệu nghiên cứu về Phật Giáo Tây Tạng và nhất là những cuộc đời của Đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng (mà chúng tôi may mắn đã có được một tài liệu giá trị của tác giả Phương Dung viết về đề tài này trên báo Hồn Việt và báo Việt Nam (1993) thì từ năm 1419 Tây Tạng đã có truyền thống về sự Hóa Thân khi Đại Sư Tsong Khapa qua đời. Vị này đã chỉ định sư Gedun Truppa thay thế mình. Chính vị sư này đã nguyện rằng sau khi chết sẽ tái sinh trở lại để cứu độ chúng sanh và hoàn tất những gì mình chưa làm xong cũng như phát triển việc huấn luyện các tu sĩ phái Geluggas thường được gọi là phái Mũ Vàng lúc đó đang gặp nhiều khó khăn trở ngại.

Theo Đại Sư Gedun Truppa thì khi hóa thân trở lại trần gian, ông sẽ đầu thai trở lại qua các vị Đạt Lai Lạt Ma. Để các đệ tử biết được mình sẽ Hóa Thân vào người nào, Đại Sư đã chỉ rõ một vài thủ tục dùng hằng ngày của mình và viết một bài kệ đặc biệt. Ngày sau cứ theo đó mà suy đoán. Sau khi Đại Sư Gedun Truppa viên tịch được 2 năm, các đệ tử đã thăm dò, theo dõi, tìm kiếm khắp nơi những gì khả dĩ nói lên được sự tái sinh của Đại Sư.

Lúc bấy giờ ở một vùng kế cận Thủ Đô, có một bé trai mới 2 tuổi nhưng ăn nói và hiểu biết thông thạo như người lớn. Nghe được tin này, các đệ tử của Đại Sư đã tìm đến tiếp xúc. Họ thấy cậu bé trả lời những câu hỏi do họ đưa ra rất trôi chảy. Sau đó là cuộc thử thách, họ đặt những di vật của Đại Sư Gedun Truppa lẫn lộn với nhiều đồ vật khác của những vị sư khác trong tu viện trước mặt cậu bé rồi hỏi như sau:

- Hãy cho biết những thủ nào người đã thường dùng ngày xưa?

Cậu bé nhìn tất cả các thủ rồi lựa những di vật của Đại Sư Gedun Truppa để riêng ra một bên rồi nói:

- Đây là những thủ tôi thường dùng ngày trước.

Các đệ tử vô cùng kinh ngạc, một người nhớ lại bài kệ liền đưa cho cậu bé đọc thử. Không ngờ vào tuổi nhỏ như vậy mà cậu bé lại đọc được cả bài kệ và còn giải thích luôn những đoạn khó hiểu cho mọi người nghe.

Sau khi đã chắc chắn đó là vị Hóa Thân của Đại Sư Gedun Truppa. Các đệ tử đã rước cậu bé về tu viện và tôn lên làm Sư Trưởng với danh hiệu Gedun Gyatso. Tại tu viện, cậu bé đã được huấn luyện rất kỹ về giáo lý quy luật và mọi thủ dành cho một vị



Sư Trưởng sau này. Gedun Gyatso rất thông minh, học một biết mười, có lần cậu bé thấy nhiều người trong tu viện kinh ngạc về trí thông minh của mình nên đã nói một câu như sau:

- Thế các người không biết ta chính là Đại Sư Gedun Truppa hay sao?

Về sau, cậu bé đã lớn lên trong tu viện cùng với các tài năng xuất chúng của mình. Lúc bấy giờ ông là một Sư Trưởng nổi danh về tài đức, thông suốt mọi kinh điển Phật giáo và đã đi rao giảng, giúp đỡ mọi người từ những làng mạc xa xôi đến những nơi heo hút khiến mọi người dân ở Tây Tạng đều tôn sùng kính nể. Sư Trưởng có nhiều ước nguyện trong vấn đề cứu độ chúng sanh. Nhưng chưa thực hiện được bao nhiêu thì bị bệnh bất ngờ và qua đời. Trước khi tắt hơi, vị Sư Trưởng này đã trở lại là mình sẽ tái sinh lần nữa để mong hoàn tất ý nguyện. Lần này, ông để lại một số di vật khác trước và một bài kệ mới để các đệ tử dùng trong việc tìm ra người mà Sư Trưởng sẽ đầu thai vào.

Không đầy một năm rưỡi sau, người ta phát hiện được ở một ngôi làng rất xa thủ đô có một cháu bé ra đời trong một gia đình nghèo. Bé này có những cử chỉ và lời nói rất lạ lùng, luôn luôn tỏ vẻ nôn nóng và yêu cầu được về đến tu viện chính để gặp mặt một số vị sư ở đó. Tu viện chính liền cử 3 người đến ngôi làng ấy. Khi đi, họ đem theo các di vật của Sư Trưởng cùng bài kệ. Trước lúc phái đoàn đến nhà một ngày, cháu bé này đã báo cho gia đình biết là: "Ngày mai sẽ có khách quý đến thăm, hãy chuẩn bị trà nước đón khách". Quả nhiên ngày hôm sau phái đoàn tu sĩ của tu viện chính đến. Cháu bé đã nhận ra một người trong đoàn, đó là một vị sư già thường lo việc giao tiếp giữa các ngôi chùa, các tu viện. Cháu bé đã hỏi thăm là của Sư Trưởng và còn chỉ vào một vật thứ ba rồi bảo rằng: - Vật này ta thường dùng hằng ngày. Nhờ giữ gìn cẩn thận kéo sắt mẻ.

Riêng bài kệ, cháu bé đọc song suốt và còn bảo rằng: "bài kệ ngày xưa vẫn còn lưu trữ tại tu viện chứ?"

Cháu bé được tôn vinh sau đó làm vị Đại Sư tên là Sonaw Gyatso. Đây là vị Đại Sư tài ba lỗi lạc còn hơn cả vị Sư Trưởng trước. Điều này được các vị Trưởng Lão giải thích rằng: qua nhiều lần tái sinh và học hỏi, lần tái sinh sau bao giờ cũng đặc sắc hơn vì đây là một sự tiến hóa, trong đó có sự tiến hóa rõ ràng về kiến thức. Hơn nữa vì sự Hóa Thân nên các vị này luôn luôn tu bồi thêm công quả và sự học hỏi của mình. Đại Sư Sonaw Gyatso đã là người tạo sự giác ngộ lạ lùng cho danh tướng hung dữ Đại Hãn và cũng từ đó mà tướng Mông Cổ này đã phong Đại Sư làm Đạt Lai Lạt Ma và cầu

mong Đại Sư bảo vệ và giáo hóa cho người Mông Cổ.

Năm 1588, Đại Sư Sonaw Gyatso qua đời, lần này vị Đại Sư căn dặn các đệ tử trước khi xuôi tay là mình sẽ lại tái sinh một lần nữa để cứu độ người Mông Cổ. Vị Đại Sư đã để lại một số di vật và một bài kệ ngắn để các đệ tử đối chiếu và tìm kiếm người hóa thân.

Đến khoảng năm 1593, các đệ tử mới tìm gặp một bé trai 5 tuổi có những điều rất phù hợp với cuộc thử nghiệm. Bé trai này được đưa về tu viện và phong danh hiệu là Yonsten Gyatso - Tuồng nên biết rằng bé trai này gốc gác là cháu nội của Đại Hãn Mông Cổ - Về sau, bé trai này trở thành vị Đạt Lai Lạt Ma và chính nhờ vị này mà nhân dân Mông Cổ trải qua được một thời đại vững bền, an cư lạc nghiệp.

Khi Yonsten Gyatso, vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 4 này qua đời, các đệ tử lại theo truyền thống như trình bày từ trước để tìm người kế vị. Đó là Hóa thân của chính Yonsten Gyatso. Đây là vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 5 danh hiệu là Lobsang Gyatso. Trong đời ngài, cung điện Potala được xây dựng cùng với nhiều tu viện và đào tạo nhiều tu sĩ có nhiều khả năng tu đạo đức đến học vấn. Tây Tạng nhờ đó ngày càng phát triển mạnh về nhiều mặt. Các vị Đạt Lai Lạt Ma tuần tự nối tiếp theo phướng thức Hóa thân đã cố gắng chăm sóc nhân dân và gìn giữ đất nước được độc lập lâu dài trong suốt mấy trăm năm.

Nhưng rồi tai họa lại xảy đến cho toàn dân vì Tây Tạng nằm bên áp lực của những nước lớn như Nga và Trung Cộng, ngoài ra còn chịu áp lực của những nước khác nữa. Lúc bấy giờ vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 của Tây Tạng là Thupten Gyatso đã tìm đủ mọi cách để chống đỡ đất nước nhưng càng ngày Tây Tạng càng bị ngoại bang dòm ngó. Ngài biết trước thế nào đất nước ngài cũng gặp thảm họa nhưng ngài lại không thể sống thêm để cứu nguy dân tộc và đạo pháp. Sau khi ngài qua đời, Trung Cộng tung quân xâm lược, đàn áp người dân Tây Tạng và tìm cách triệt hạ tôn giáo.

Tục truyền rằng khi vị Đạt Lai Lạt Ma Thupten Gyatso qua đời, nhục thân ngài ở vị thế ngồi tĩnh tọa và được ướp xác theo phướng thức cổ truyền. Nhưng sau đó các tu sĩ thấy mặt ngài đã chuyển về hướng Đông Bắc. Vị sư già nhiều kinh nghiệm đã suy ra rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chỉ hướng, nơi mà ngài sẽ lại tái sinh. Từ đó cuộc tìm kiếm vị Hóa thân của ngài được tiến hành. Phái đoàn lên đường nhằm hướng Đông Bắc mà đi. Trên đường họ thu thập thêm các sự kiện có liên hệ. Một hôm họ nghe đồn về một cháu độ 3 tuổi rất thông minh và thường nhắc đến các vị sư cũng như thích kinh điển. Phái đoàn đến ngôi nhà đó. Đây là một ngôi nhà xây bằng đất tọa lạc bên cạnh một cây cổ thụ sum sê. Khi phái đoàn bước vào thì gặp cháu bé. Cháu bé rất vui mừng khi thấy các nhà sư vào nhà mình nên chạy vội đến và ngồi lên đùi một vị Trưởng Lão Hòa Thượng vì vị

này có đeo một chuỗi hạt rất đẹp - vị sư hỏi:

- Tên người là gì?

Cháu bé đáp:

- Tôi là Lhamo

Vị sư lại chỉ một nhà sư đứng bên cạnh và hỏi:

- Đây là ai?

Cháu bé đáp:

- Đây là Lạt Ma Scra

Phái đoàn đã biết được phần nào kết quả khi trải nghiệm cháu bé Lhamo, nhưng họ còn phải tìm hiểu thêm nữa trước khi quyết định tháp tùng Lhamo về tu viện. Lần sau họ đưa ra một số chuỗi khác nhau và yêu cầu Lhamo phân biệt thủ chuỗi nào là của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 thường dùng. Lhamo liền bước đến dùng tay gạt những chuỗi không đúng của Đức Đạt Lai Lạt Ma ra và chỉ giữ lại chuỗi của ngài đã dùng trước đây. Các vị tu sĩ đều kinh ngạc vì quả thật chuỗi đó chính là chuỗi của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13. Các cuộc trải nghiệm kế tiếp đều được Lhamo làm đúng hoàn toàn. Do đó phái đoàn quyết định đưa Lhamo về kinh đô. Mặc dầu đường xá khó khăn lại thêm quân đội Trung Cộng gây cản trở nhưng cuối cùng phái đoàn cũng đưa được Lhamo về cung điện Potala. Đến gần 5 tuổi. Bé Lhamo chính thức được tôn vinh là Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14. Trong suốt 20 năm, vị Phật sống này phải được huấn luyện kỹ càng về mọi mặt. Tuy nhỏ tuổi nhưng ngài phải qua nhiều cuộc thử thách cam go về giờ giấc, học hành, và nhất là thực hành các pháp môn và giáo lý Phật Giáo... trong khi đó, tình hình chính trị không yên, Trung Cộng tìm đủ cách để gây hấn vì thế năm 1959, Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã phải trong đêm khuya trốn khỏi điện Potala để vượt biên giới đến lánh nạn ở Ấn Độ.

Trên đây là những giai đoạn Hóa thân của những Đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng. Thật sự thì sự Hóa thân được xem như khởi đầu từ Đại Sư Gedun Truppa trở đi.

Khi một vị Đạt Lai Lạt Ma qua đời, vị này thường có ước nguyện Hóa thân thể được tái sinh trở lại. Việc đi tìm cho đúng ai là người Hóa thân của những vị này là cả một vấn đề rất khó khăn. Đôi khi phải mất 3, 4 năm hay hơn nữa mới tìm ra được vị Hóa thân, vì thế mỗi khi một vị lãnh đạo tôn giáo cao cấp của Tây Tạng qua đời thì họ sẽ đầu thai trở lại.

Mỗi đây các vị sư Tây Tạng trú tại Ấn đã lưu ý đến trường hợp một cậu bé 5 tuổi tên là Simon Heh, cậu bé này có lời nói và cử chỉ rất lạ lùng. Khi gặp tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel, 62 tuổi (Viện trưởng của Trung tâm Phật Giáo Tây Tạng ở San Diego) cậu bé đã bước tới nói một câu rất tự nhiên:

- A! tôi biết ông nhưng có lẽ ông không nhận ra tôi?! chính tôi là người mà ông thường ở kề bên.

Lúc đầu tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel cứ tưởng cậu bé tập nói theo kiểu người lớn nhưng khi ông này cúi xuống nhìn vào mắt cậu bé Simon và hỏi lại một câu rằng: "Vừa

rồi Simon đã nói gì?", thì bé vẫn trả lời: "Tôi biết ông!" vừa nói, Simon vừa đưa tay mân mê chiếc cảm của tu sĩ Geshe tỏ vẻ thân mật vô cùng.

Vị tu sĩ này sau đó trở lại hỏi người trong gia đình này về trường hợp của bé Simon thì được cha mẹ Simon cho biết thêm chi tiết như sau:

- Bé Simon rất khác thường nếu so sánh với các trẻ con khác, suốt ngày Simon chỉ ngấm trời mây, đi dạo trong nhà hay trong sân. Ít thích chơi đùa nghịch ngợm. Thường tử lự như một người đứng tuổi. Mỗi đây Simon lại có biểu hiện lạ lùng như tự nhiên nói những lời tiên tri. Có lần Simon khuyến cáo trong nhà không nên nghe lời hàng xóm để đi xa vì thật sự nói đó chẳng có gì. Lần khác Simon bảo người cha nên ở nhà trong một ngày mà Simon bảo ngày ấy là rất xấu cho ông. Quả hôm đó chỗ ông định tới lại bị lụt lớn gây cầu, nếu ông đi sẽ bị kẹt lại đó một thời gian.

Cậu bé Simon sinh tại Nam California, Hoa Kỳ, và đã tình cờ gặp tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel khi vị này đến thăm Victoville thuộc vùng sa mạc Nam Cali. Sau khi thấy ở bé Simon những biểu hiện lạ lùng, vị tu sĩ này trở về và hôm sau nằm mộng thấy vị thầy của mình thuở trước. Đó là Lạt Ma Lobsang Phakpa, người đã viên tịch tại Trung Quốc vào đầu thập niên 1950, trong giấc mơ, vị Lạt Ma này như có điều gì nhắc nhở vị tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel. Khi vị tu sĩ giật mình thức dậy, ông tự nhiên có ý nghĩ rằng có lẽ bé Simon là Hóa thân của Lạt Ma Lobsang Phakpa chẳng, vì ngày xưa tu sĩ Geshe Lobsang thường sống gần gũi bên vị Lạt Ma này và vị này mỗi khi nói điều gì cũng thường hay lấy tay sờ hay ấn vào cảm tu sĩ Geshe Lobsang giống như bé đã làm. Sau đó, tu sĩ này đã viết một bức thư đầy đủ chi tiết gửi về Ấn Độ để thỉnh ý quý vị lãnh đạo tu viện cũ có liên hệ với Lạt Ma Lobsang Phakpa.

Sau một thời gian tìm hiểu, trắc nghiệm, quý vị trong ban lãnh đạo tu viện đã quyết định gọi bé Simon qua Ấn để tìm hiểu thêm và nếu quả thật thì bé Simon sẽ được giáo dục theo phương pháp và chương trình giáo dục của tu viện Tây Tạng.

Cũng cần biết thêm là trước đó vài năm, tại Tây Ban Nha người ta cũng phát hiện được một cháu bé được nghi ngờ là một Hóa thân của một vị Lạt Ma. Và năm 1992 người ta cũng phát hiện được một bé trai có cử chỉ và lời nói hoàn toàn giống Đức Phó Tăng Thống Tây Tạng. Sau đó Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đồng ý gọi bé qua Ấn Độ tìm hiểu thêm đó có phải là một Hóa thân của vị Tăng Thống ấy không.

## Kết luận

Nhà triết học nổi danh Schopenhauer đã có một suy nghĩ về số kiếp sinh vật khi ông bàn về vấn đề siêu hình của sự chết: "Nếu ta nghĩ lại một cách khách quan và vô tư rằng khi ta giết một sinh vật nào đó, hoặc là

con chó, con chim, con ếch hay là một côn trùng nhỏ nhoi... thì quả thật ta không thể nào tưởng tượng được sinh vật ấy mà trước đây đầy sinh lực và kỳ diệu đến thế bỗng nhiên lại bị giết đi một cách tức tưởi vì một hành động tàn ác dừng đứng hay xuẩn ngốc của ta và trước mắt ta hàng triệu sinh linh khác đủ cỡ đủ loại đầy sức sống và đầy ham muốn, chúng được sinh ra và trước khi sinh, không thể là một cái gì cả và từ không ấy lại khởi đầu mọi thứ. Như thế ta không thể không ngạc nhiên tự hỏi rằng: "cái gì biến đi và cái gì lại thay thế chúng khi ta mãi thấy chung quanh mình sinh vật này mất đi thì sinh vật khác xuất hiện cũng như phải thắc mắc về điều sinh vật ấy từ đâu đến nhất là những sinh vật cùng hình dạng, cùng đời sống và tập tính, chỉ khác ở thể chất mà thôi?".

Đại Đức Dhammananda đã có lần phát biểu như sau: "Nếu trong vũ trụ hay trong đời này chỉ có một kiếp sống độc nhất thì tại sao Thượng Đế nhân từ bác ái vô biên lại đứng đứng trước đau khổ trước sự sống chết, thọ yếu của con người. Tại sao lại có sự bất công vô lý khi người này mới ra đời đã chết còn người khác lại sống thọ? Hay người này bệnh hoạn khổ đau, nghèo nàn, còn người kia lại mạnh khỏe, giàu sang, hạnh phúc? Làm sao Ngài lại bất công đến như vậy được? Hay phải chăng tất cả đều có nguyên nhân và nguyên nhân đó có phải phát sinh từ những hành động xấu xa tội lỗi hoặc tốt lành của con người đã tạo ra hay không? Nói khác đi họ đã tạo nhân thì nhân sẽ phát sinh quả? Nếu thế thì những gì đã xảy ra trong cuộc đời người này hoặc người kia đều không phải do sự tình cờ ngẫu nhiên mà chính là do hậu quả của mọi hành động và sự bất đồng đều, bất tương xứng hay bất công trong cuộc sống giữa kẻ này, người kia, giữa người giàu, người nghèo, người sung sướng, người đau khổ, người cô đơn, người hạnh phúc, người bệnh nan y tật nguyên, người mạnh khỏe... đều do nghiệp báo, tái sinh mỗi giây thích được một cách hợp lý đối với sự bất công vô lý trong cuộc sống của mỗi con người mà thôi".

Rõ ràng hiện tượng tái sinh đã mở ra cho con người chúng ta những cánh cửa mới khác để từ đó giúp ta hiểu rõ hơn về cuộc đời, về cuộc sống của con người và đặc biệt nhất là ngay chính bản thân mình về những gì tử quá khứ đến hiện tại và cả tương lai. Trong cuốn Life After Life của Raymond A. Moody có một đoạn nói đến sự hiểu biết về sống chết, về luân hồi tái sinh đã ảnh hưởng nhiều đến đời sống trong hiện tại của mỗi con người chúng ta. Dịch giả Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn đã dịch lại đoạn ấy như sau: (trong Giai phẩm Pháp Duyên - Bộ mới số 3)

"ảnh hưởng của kinh nghiệm lúc lâm chung đối với đời họ dường như hiện ra dưới những dạng tế nhị, thầm lặng hơn. Nhiều người cho tôi biết nhờ kinh nghiệm đó, đời họ trở thành sâu rộng hơn, họ trở nên trầm tư hơn và quan tâm nhiều đến những vấn đề triết lý cơ bản."

"Lúc đó - trước khi lên học trường cao đẳng - tôi sống tại một tỉnh nhỏ với những người trí óc hẹp hòi, những người mà dù muốn dù không tôi cũng từng cộng tác. Tôi là một thằng nhóc điển hình của hội học sinh trung học. Bạn sẽ không giống như thế, từ phi bạn gia nhập hội chúng tôi.

Nhưng sau khi chuyện đã xảy ra, tôi muốn biết nhiều hơn nữa. Song lúc ấy tôi nghĩ chắc không ai biết rành chuyện này bởi lẽ tôi chưa ra khỏi thế giới nhỏ bé của mình. Tôi nào biết chi về tâm lý học hoặc những gì tương tự. Tôi chỉ biết đã cảm thấy bỗng chốc trở nên già giặn sau khi chết hụt, vì nó đã mờ mờ cho tôi cả một thế giới mới mà tôi đâu ngờ nó có thể hiện hữu. Tôi cứ mãi băn khoăn: "Quả có nhiều điều mình cần khám phá". Nói cách khác, cuộc sống phong phú hơn là việc xem chiếu bóng tối thủ sấu và chơi đá banh. Tôi thấy có nhiều cái mình mù tịt. Rồi bắt đầu suy nghĩ: "Đâu là giới hạn của con người, của tâm thức?". Nó chỉ hé mở ngõ cho tôi thấy một thế giới mới mà thôi".

Có người lại nhận định:

"Từ đó, lúc nào tôi cũng nghĩ đến những gì mình đã làm trong đời và những gì mình sẽ làm. Tôi tự mãn với quá khứ. Tôi không nghĩ là cõi đời có nợ chi tôi, vì tôi đã làm tất cả những điều mình muốn, tôi đã làm theo ý mình, và tôi hiện còn sống, còn có thể làm thêm nữa. Nhưng từ khi chết hụt, bỗng nhiên ngay sau lúc hồi sinh, tôi bắt đầu tự hỏi mình đã làm những điều trước kia từng làm vì chúng là điều thiện, hay vì chúng ích lợi cho tôi. Xưa kia tôi phản ứng khi có sự xung động, nay thì tôi suy nghĩ chậm rãi, kỹ lưỡng trước đã. Mọi việc dường như phải qua tâm trí tôi và được tiêu hóa cái đã.

Tôi cố gắng làm những việc có nhiều ý nghĩa hơn, điều này làm hồn tôi thoải mái hơn. Tôi cố gắng không có thành kiến, tránh phê phán người khác. Tôi muốn làm những việc thiện chủ chẳng phải những việc ích kỷ. Và dường như tôi trở nên lịch lãm hơn. Tôi cảm thấy thế vì những gì đã xảy ra cho tôi, và những nơi tôi đã đến và những điều mình thấy trong cơn thập tử nhất sinh".

Những người khác cho biết có sự thay đổi thái độ đối với cuộc sống dường trần mà họ đã trở lại. Chẳng hạn một bà đã nói thật đơn giản: "Nó làm đời tôi trở nên quý báu hơn nhiều đối với tôi".

Người khác kể:

"Về phương diện nào đó, nó đã rất hữu ích trước khi bị cơn đứng tim, tôi quá bận rộn hoạch định tương lai cho lũ con và lo nghĩ chuyện đã qua, nên ít dịp vui sống những giây phút hiện tại. Giờ tôi có thái độ khác biệt nhiều".

Nhiều người cho rằng việc trải qua kinh nghiệm chết sống đã thay đổi quan niệm của họ về tâm thức, về tầm quan trọng tương đối của thể xác đối với tinh thần. Đoạn văn sau đây của một bà từng xuất hồn trong cơn thập tử nhất sinh minh họa khá rõ ràng điều này:

"Lúc tôi ý thức về tâm hồn mình nhiều hơn về thể xác. Tâm hồn là phần quan trọng



nhất, thay vì hình dáng của cơ thể. Thế mà trước đây, trong suốt cuộc đời, nó hoàn toàn trái ngược. Tôi đã chủ yếu chú trọng đến thân thể, còn cái gì đang lướt qua trí chỉ là những điều đang lướt qua, thế thôi.

Những sau khi sự việc xảy ra, tâm hồn tôi là cái đáng chú ý nhất, hình hài là thứ yếu. Hình hài chỉ là cái vỏ để bọc tâm hồn. Có hay không có thể xác tôi có cần, điều đó không thành vấn đề vì với thái độ hoàn toàn dửng dưng, tâm hồn tôi vẫn là cái quan trọng".

Qua mấy trăm trang sách, tuy không đủ vào đầu so với vấn đề huyền vi rộng lớn vô cùng của hiện tượng được gọi là Luân Hồi, Tái Sinh, Tiền Kiếp, Hậu Kiếp nhưng một phần nào cũng giúp làm rõ nét những gì có liên quan đến vấn đề trọng đại của những kiếp người. Những kiếp người liên hệ nhân quả với nhau hay tổng quát hơn là sự luân hồi chuyển kiếp qua những đời sinh vật. Tuy nhiên có nhiều người đã nghĩ sai lạc về sự luân hồi chuyển kiếp. Chẳng hạn họ cho rằng ta cứ việc sát sinh càng nhiều càng tốt vì làm như thế là ta đã "hóa kiếp" cho các loài sinh vật. Đây là một sự hiểu lầm tai hại vì luân hồi được xem như một định luật tự nhiên, khi ta giết một con vật với ý nghĩ giúp hóa kiếp sớm cho nó thì chẳng khác nào hành động vụn kim đồng hồ hay xé từng xấp lịch cho thời gian, ngày tháng trôi nhanh hơn.

Đã là sinh vật thì luôn luôn chịu ảnh hưởng của sự tái sinh mà nguyên nhân do chính hành động, nó là nguyên lý tác động làm phát sinh sự luân hồi chuyển hóa tái sinh. Kinh Bhagavad Gita có ghi câu:

"Nghịệp chính là lực sáng tạo, vì lực sáng tạo ấy mà vạn vật có được đời sống của chúng".

Sự luân hồi tái sinh thật sự không do ai gây ra ngoài chính bản thân sinh vật. Tại sao tôi lại sinh ra, tôi lại phải chịu nhiều thử trong cõi đời, đau khổ, bệnh, rồi chết? Khi chết lại không phải là chấm dứt đời đời? Cái nguyên nhân sâu xa ấy có thể thấy được hoặc qua giấc ngủ thôi miên, qua giấc mộng, tự nhiên thấy được hoặc sâu xa hơn có thể suy diễn từ những gì mà con người đang gánh lấy. Đọc qua các chứng cứ chúng ta có được một số khái niệm sơ lược về những giải thích vì sao con người lại phải khổ đau? Tại sao có người giàu người nghèo, tại sao có người trưởng thành có người chết yểu, tại sao có kẻ tài hoa có người đần độn, tại sao có người hạnh phúc?... Đi xa hơn nữa ta còn suy đoán được một vài sự kiện thường gây thắc mắc từ biết bao đời nay. Như nguyên nhân nào kẻ làm ác đời khi lại được sống lâu còn được giàu sang phú quý, còn kẻ hiền lương thường làm việc thiện đời lại chịu cảnh oan trái, nghèo khổ, đắng cay? Tất cả mọi sự kiện xảy ra ở mỗi đời người đều có nguyên nhân. Nguyên nhân này quả thật vô cùng sâu xa và thuộc về quá khứ xa xăm hay gọi là tiền kiếp. Biết được cái nguyên nhân phát sinh ấy khiến ta suy đoán thêm rằng ngay trong cuộc sống hiện tại, mình phải sống và hành động thế nào để tạo nhân cho quả của đời sau (hậu

kiếp). Nhân tốt thì quả tốt và ngược lại. Có những việc mà lúc sống, chúng ta đã hằng say mong chu toàn vì lo sợ cái chết đến sẽ làm ta không hoàn tất được. Nhưng khi ta đã hy vọng có cuộc sống mai sau thì điều này sẽ giúp ta tiếp tục đạt sở nguyện.

Luân hồi là định luật tự nhiên, định luật này tác động lên mọi kiếp người nhưng kiếp người chuyển hóa tốt lành hay không chính là do mình. Như thế sự đau khổ hay hạnh phúc, giàu sang hay nghèo hèn, bệnh tật hay mạnh khỏe đều do nguyên nhân và việc định số kiếp như thế rõ ràng là do chính ta. Định luật luân hồi cho thấy có sự tự do của chính con người. Nếu con người biết mình khổ đau là do những hành động xấu xa tội lỗi của chính mình đã tạo ra từ tiền kiếp thì trong kiếp hiện tại ta có toàn quyền định đoạt phần nào số phận kế tiếp của mình.

Sự hiểu biết về định luật luân hồi nghiệp báo đã giúp con người tin tưởng và chịu đựng trong cuộc sống, cố gắng làm điều thiện, sẵn sàng quên mình và giúp người. Không còn tiếc nuối cho tuổi đời đi qua vì cuộc đời còn tiếp nối qua nhiều kiếp và con người có thể tạo được sự hạnh phúc tốt lành cho mình ở kiếp lai sinh bằng cách ngay trong kiếp hiện tại hãy sống, suy nghĩ và hành động với tất cả thiện tâm.

(Hết)

## Tài liệu tham khảo

### A. Sách tiếng Việt:

- Từ khoa học đến tín ngưỡng - (Nguyên tác: Entre savoir et croire của Pierre Le comte du Nouy, bản dịch của Nguyễn Hữu Trọng - Đại Nam xuất bản - Hoa Kỳ, 1992).
- Cốt Tủy Đạo Phật (Nguyên tác: The Essence of Buddhism, ấn bản The Buddhist Society, Luân Đôn, 1957 - Bản dịch Trúc Thiên - Chùa Khánh Anh - France, 1957).
- Những Bí Ẩn Của Cuộc Đời - Nguyễn Hữu Kiệt biên soạn theo tài liệu Many Mansions (của Gina Cerninara) - Xuân Thu xuất bản - Hoa Kỳ).
- Hiện Tượng Tái Sinh - Thái Tuấn biên soạn - Sài Gòn 1950.
- Bạn Có Tin Có Tái Sinh? K. Dhammananda - Sách Ấn Tống - Minh Tuệ dịch - Sài Gòn 1974.
- Tây Phương Với Những Câu Chuyện Tiền Kiếp (Landa Atkinson - Nguyễn Minh đề tựa và dịch từ nguyên bản tiếng Anh Have We Lived Before? của Linda Atkinson 1982) - Hội Phật Giáo Quan Âm Canada ấn hành 1985 - Montreal.
- Nhân Quả, Luân Hồi và Nghiệp - T.T. Thích Thiện Hoa - Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản.
- Người Tại Gia - T.T. Trí Quang - Phú Lâu Na - Tùng Thư VII - Hoa Kỳ 1986.
- Thế Giới Huyền Bí - Đoàn Văn Thông (Bản thảo từ 1980 đến 1992 chưa in).
- Siêu Hình, Tình Yêu, Siêu Hình, Sự Chết - Schopenhauer, bản dịch của Hoàng Thiên Nguyên - Kinh Thi xuất bản 1974.
- Thuật Thôi Miên - Phạm Học Tân - Xuân Thu xuất bản - Hoa Kỳ 1989.
- Sanh Tử, Luân Hồi - Huệ Minh Đẳng Tôn biên soạn - Sài Gòn 1949.
- Thôi Miên và Tiền Kiếp - (Tài liệu đánh máy - Đoàn Văn Hai và Đoàn Văn Thông - Huế 1968).

- Ứng Dụng của Thôi Miên - Tân Hòa Tâm - Sài Gòn 1954.
- Huyền Học Đạo Phật và Thiên Chúa - Nguyên tác: Daisetz T. Suzuki - Bản dịch của Như Hạnh - Kinh Thi xuất bản 1974.
- Bí Ẩn Sau Cõi Chết (Biên khảo - Đoàn Văn Thông) - Nguồn Sống xuất bản - Hoa Kỳ 1993.

### II. Sách nước ngoài:

- Medical curiosities - George M. Gould, Walter L. Pyle. Hammond Publishing, Ltd-1982 (USA).
- Reincarnation unnecessary - Virginia Beach, (VA: A.R.E. Press) - Shelley - Violet. Reincarnation: Born again, again - John Van Auken - (Inner Vision - Virginia Beach - 1989 - USA).
- Reincarnation: Claiming Your Past, Creating your Future- (Sparrow, Lyon, Lynn - San Francisco: Happer, Raw).
- The Mystical Life - J.H.M. whiteman - 1961 - USA.
- Where Mystery Dwells - Baily Bros, Swinfen, Dr. J.F. Lauhs Cher - 1963 - USA.
- The Next Word - and the Next - R. Crookall, 1966 Luân Đôn.
- Out of the Body Experiences - Robert Crookall (A Citadel Press Bood Published by Canh, Publishing Croup 1992 - USA.
- Minh and Magic - Francis X. King - Crescent books - printed in Hong Kong - 1991.
- Reincarnation, Head, J. and Cranston, St. An East - West Anthology.
- On hundred Cases for survival After Death - Baird, A.T. (London 1943).
- Memories, Dream, Reflections - Jung, Carl G. London 1963.
- Nostradamus, or the Furure Foretold - Laver, J. (Harmondsworth 1952).
- Life Before Life - Wambach, Helen - New York 1979.
- Lvaking at earth and Sky - Raymond Sullivan, Robert C. Ringel.
- Lynne L. Prout - State Department of Education - 1967 USA.
- The Universe - David Bergamini and the Editor of Time.
- Life Books - USA 1966.
- Stars - Herbert S. Zins and Robert H. Baker. Golden Press - USA 1985.
- Reader's digest book of Facts - Printed in the United States of America - 1987.
- Unex plained Mysteries of the 20th Century - Janet and Colin Bord - Contemporary Books - USA 1989.
- Mystic Places - Mysteries of the human body - by the Editors of Time - Life Books - USA 1990.
- The World Most incredible Stories - Selected and edited by Adam Sisman - Avon Books - USA 1992.
- Great disasters - Reader's digest - The Reader's Digest Association, Inc - 1989 - USA.
- In Search of the Dead - Jeffrey Inverson - Harper San Francisco - USA - 1992.
- Reincanation - Julian Press - New York 1984.
- Return from tomorrow - Ritchie, George (Virginia USA - 1978)
- Claim Reincarnation - Pasricha, Satwant (Harman, New Delhi 1990).
- The People's Almanac (1 and 2) - David Wallechinsky and Irving Wallace. (Bantam Books - 1978 - USA).

### III. CÁC SÁCH BÁO

Các tài liệu sưu tầm cho việc biên soạn qua các báo: Văn Hóa Á Châu - Khoa Học Huyền Bí - Đại Chúng - Trắng Đen - Sài Gòn Mới - Phụ Nữ - Tiếng Chuông - Kiến Thức - Văn Học - Bách Khoa - Việt Nam - Hải Ngoại - Pháp Duyên - Giao Điểm - Văn Hóa Nguyệt San - Liên Hoa Nguyệt San - Báo: Life - Time - Spounik . . . ●

# AUF DEUTSCH

● Thich Nhu Dien

## DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von  
DUC THU - LOC HO

\*



### Kapitel II

#### Der buddhistische Geist in Asien, Europa und Amerika

(Fortsetzung VG Nr. 112)

#### Klerus und Gemeinde

**D**as Verhalten der Bevölkerung war und ist auch heute immer noch schwer einzuschätzen. Alles, was Anklang findet im Volke, das hält sich auch solange wie die Vorliebe präsent ist. Was weniger anspricht, hat auch weniger Chancen, Gehör zu finden. Das Verhältnis zwischen Bevölkerung und Klerus gleicht dem von Kunde und Händler, während die Lehre der Ware ent-

spricht. Findet die Ware bei dem Kunden Gefallen, so kauft er sie. Weckt die Ware bei dem Kunden aber kein Interesse, dann geht er an ihr vorbei.

Da der Händler darauf angewiesen ist, seine Ware zu verkaufen, muß er in dieser Situation, in der er Gefahr läuft, auf seiner Ware sitzen zu bleiben, sowohl die Ware als auch ihren Preis überprüfen und nach den Gründen der mangelnden Nachfrage forschen. Schlechte Ware kaufen nur arme Leute oder wohlhabende, die aus anderen Gründen nur wenig Geld ausgeben wollen, z.B. weil sie zu geizig sind oder weil sie den Wert der Ware nicht richtig einschätzen können, d.h. also, weil sie unwissend sind. Wer über hinreichende Kenntnisse verfügt, der wird auch die Qualität einer Ware und die Angemessenheit ihres Preises richtig zu beurteilen wissen und dementsprechend den Kauf schlechter Waren vermeiden. Diese Motive, so scheint es mir, sollten die Sachwalter der Religionen nicht anders als die Geschäftsleute oder die Soziologen beachten.

Es kommt sehr oft vor, daß ein Geschäftsmann nur die Waren verkauft, die er selbst für erstrebenswert hält. Mir erscheint diese Einstellung als falsch, denn er sollte doch eigentlich die Waren anbieten, die der Kunde nachfragt. Das gleiche gilt auch für die Lehrer des Buddhismus. Auch sie sollten sich an den Bedürfnissen der Menschen ausrichten. Denn nur dann hat der Buddhismus auch eine Chance, in einer guten Gesellschaft Fuß zu fassen.

Was erwarten sich die Menschen vom Buddhismus? Zunächst will der Buddhist seine Pagode besuchen, und gute Taten sammeln in der Hoffnung, daß er nach seinem Tod erlöst wird.

Kann der Buddhist keine innere Ruhe im Tempel finden, dann sollte er sich das Verhalten des Klerus näher anschauen, der im Tempel lebt und ihn verwaltet. Er sollte auf die Qualität ihrer religiösen Praxis achten.

Der Buddhist spendet, um so für sich gutes Karma zu erwerben. Aber es wäre besser für ihn, wenn er sich bewußt macht, die gute Tat nicht nur aus Barmherzigkeit, sondern vielmehr um der Weisheit willen zu begehen.

Sehr wahrscheinlich macht der Laien-Buddhist auch einen Unterschied zwischen Spender und Spendenempfänger. Aber nur wenn er versteht, daß es allein wichtig ist, an die Lehre Buddhas zu glauben, und nicht dem Vermittler, kann er als weise gelten.

Es gibt auch Menschen, die im Buddhismus andere als religiöse Ziele verfolgen. Wenn die Gemeinde die Wünsche dieser Menschen nicht erfüllen kann, werden jene radikal. Radikalisierung oder in milderer Form: rigoros forderndes Verhalten, fanatisiert nur die Führer der Religionsgemeinschaften.

Zu Beginn dieses Jahrhunderts, etwa seit 1923, wirkte in China der Hohehrwürdige Thai Hu, der alle Mitbürger aufrief, aktiv an der Verwirklichung des Buddhismus mitzuwirken. Er orientierte sich dabei an den folgenden drei Punkten: 1) der Geltungsbereich der Lehre, 2) der Gegenstand der Praxis und 3) der Besitz der Lehre. Der Ehrwürdige Thai Hu wurde von den drei Forderungen zur Demokratie, die Ton Dat Tien aufgestellt hatte, inspiriert. Ton Dat Tiens Forderungen lauteten: 1) der Lebensstandard der Bevölkerung, 2) das Volk und 3) seine Rechte.

Als Geltungsbereich der Lehre spricht Thai Hu den Sangha an. Die Gemeinde besteht aus Ordensleuten und Laien.



Bislang waren die Laien mit der Ordnung des Sangha unzufrieden. Deshalb sollte er erneuert werden. Als Gegenstand der Praxis erscheint das tägliche Leben der Ordensleute und der Laien, die ebenfalls verändert werden muß. Wahrscheinlich vernachlässigten die Mönche ihre Tugenden und die Laien gerieten deshalb auf einen falschen Weg, dessen Richtung also ebenfalls geändert werden mußte.

Unter dem Ordensbesitz verstand jener Reformator der gesamten Besitz des Sangha. In China gab es sehr viele Pagoden und Tempel, die privat waren und nicht dem Sangha gehörten. Deshalb hat der Hochehrwürdige Thai Hu vorgeschlagen, daß alle privaten Pagoden und Tempel dem Sangha überschrieben werden sollten, damit der Buddhismus in der Öffentlichkeit als eine einheitliche Gemeinschaft in Erscheinung treten und sich erfolgreicher als bisher als Gemeinde aufrecht erhalten könnte.

Die von Meister Thai Hu initiierten Reformen zur Stärkung des Buddhismus in China wurden 1949 aber abgebrochen, weil China sich seitdem in einen religionsfeindlichen Staat mit kommunistischer Weltanschauung gewandelt hatte. Die kommunistische Partei hat den Buddhismus aus China vertrieben und duldet buddhistische Relikte nur im Kontext der Folklore und des Tourismus. Der Einzug des Kommunismus in Asien und Europa steht für den sittlichen Verfall der Gesellschaften in der kommunistischen Einflußsphäre und für ein weltgeschichtliches Fanal in diesem Jahrhundert. Wo immer der Kommunismus regiert, herrschen Haß, Furcht und Gewalt. Der Kommunismus tritt zwar überall auf mit dem Anspruch der Befreiung der Menschheit, aber nur, um dann den Gesellschaften, die er verführt oder überrumpelt hat, ihre Hölle auf Erden zu bereiten. So wird sich auch bald herausstellen, daß die Tage des Kommunismus in China schon gezählt sind.

## Über Japan und die Japaner

Die Welt kann sich heute vor Japan verneigen. Und zwar aus dem einfachen Grunde, weil Japan sich mit eigener Kraft aus der Zerstörung und der Hungersnot befreit hat, in der es sich nach dem Ende des zweiten Weltkriegs, den es verloren hat, befand. Viele meinen, daß Japan nur deshalb das geworden ist, als was es heute erscheint, weil der Überlebenswille des japanischen Volkes stark war und immer noch stark ist. Andere vertreten die Ansicht, daß die japanische Kultur, und speziell der Einfluß des Buddhismus auf sie, Japans Restauration und Weltgeltung ermöglicht hat. Wahrscheinlich stimmen beide Argumente. Würden wir nur eine dieser Meinungen gelten lassen, dann könnte man, so glaube ich, heute weder *Japan* noch *Japaner* sagen.

Der industrielle Umbruch in Japan datiert in die Zeit des Kaisers Meiji Ishin vor etwa 150 Jahren. Japan hat heute Amerika und Europa technologisch überholt und ist sozusagen der große Bruder in Asien geworden. Die Japaner bemühen sich, das Alte zu bewahren und das Neue sich anzueignen. Sie lernen von den Fortschritten in Europa und Amerika und sortieren nur das aus, was sie in ihrem Land und für ihre Kultur gebrauchen können. Im 19. Jht. haben sie die Autoproduktion von den Europäern gelernt; heute im 20. Jht. sind sie Marktführer in dieser Branche. Es gibt heute in Japan unzählige buddhistische Institutionen, 70

Universitäten, viele Kindertagesstätten, Primär- und Sekundär-Schulen, Altersheime und Waisenhäuser und vieles mehr. Japan hat internationales Ansehen erworben, aber es hat auch viele Kritiker. Die Kritik bezieht sich weniger auf den technologischen Fortschritt oder die wirtschaftliche Konkurrenz, als vielmehr auf die Folgen hinsichtlich der geographischen Lage und der Mentalität.

Man ist in der Lage, eine Sprache, wie schwer sie auch sein mag, zu erlernen. Doch wenn man über den Brauch und die Sitten spricht, dann möchte jede Nation ihre eigenen behalten, zumal sie ja auch stolz auf sie sind. Man hat Angst davor, seine Kultur zu verlieren, wenn sie mit einer anderen vermischt wird. Aus diesem Grund ist Japan heute so geworden, wie es sich uns darstellt. Die Japaner sind ein Inselvolk. Ihrer geographischen Lage gemäß und entsprechend der verschiedenen Neigungen der einzelnen Bevölkerungsschichten adaptieren sie leichter, als daß sie inspirieren. Dafür ein Beispiel: Nach dem Erdbeben in Kobe, 1995, hätte niemand außerhalb Japans damit gerechnet, daß die Einwohner der zerstörten Stadt sich wieder genau dort ansiedeln würden, wo sie das Unglück heimgesucht hatte. Tatsächlich aber haben sie genau dort wieder ihre Hochhäuser aufgebaut. Die Antwort der Japaner auf dieses Staunen war: Als Japaner müssen sie es akzeptieren, unter diesen Bedingungen zu leben. So einfach ist das. Wer von uns hätte gedacht, daß ein Quadratmeter Boden in Shinjuku zwischen 100.000 und 200.000 US\$ kosten würde. Wer Grundstücke billiger erwerben möchte, muß sich in den Gebirgsregionen ansiedeln. Aber selbst dort kostet der Quadratmeter noch mindestens 3.000 US\$. In Kobe, in dem erst kürzlich ein starkes Erdbeben so viele Menschenopfer gefordert hatte, würde der Quadratmeter nicht unter ein paar tausend US-Dollar kosten. Hier gilt wirklich das vietnamesische Sprichwort: "Ein Meter Erde, ein Meter Gold". Die Japaner reisen zwar auch ins Ausland und leben und wohnen dort geraume Zeit, aber sie kehren immer wieder in ihre Heimat zurück, denn sie möchten den Ort ihrer Geburt nicht verlassen. Ganz ähnlich empfinden die Chinesen. Obwohl sie viele Generationen schon im Ausland wohnen, pflegen sie dennoch ihre Kultur und ihre Sprache und überliefern sie ihren Kindern, damit auch sie nicht ihr Mutterland China vergessen. Japan ist eine asiatische Nation und teilt mit den anderen asiatischen Nationen auch diesen Standpunkt.

Wenn die Technik sich entwickelt, so verändert sich auch die Gesellschaft. Diese Entwicklung ist nicht immer positiv, auch in Japan nicht. Doch eins ist sicher: Das Gute wird das Böse besiegen. Wenn wir die Religionen betrachten, dann stellen wir fest, daß es die wahren Religionen noch bis heute gibt. Man vergleiche diese Tatsache nur mit den unzähligen Doktrinen der Regierungen. Was ist aus ihnen geworden? Alle politischen Mächte haben sich im Laufe der Zeit, von der Steinzeit bis heute, geändert: Diktatur, Kommunismus, Demokratie. Man weiß nicht recht, ob in Zukunft nicht auch noch andere Verfassungsformen entstehen. Eins ist klar: Die Welt wird sich ständig ändern. Die Politik ist auf Veränderbarkeit gerichtet und kann deshalb nicht mit den Religionen verglichen werden. Die Religion achtet auf die geistigen Eigenschaften und bewahrt auch das Alte. Im Unterschied dazu ist die Technik und Politik, die nur das Neue und das Moderne willkommen

heißen. Wenn man diese zwei Eigenschaften miteinander verbinden könnte, dann würde ein Gesellschaftssystem wie das von Japan entstehen. Wir wollen uns jetzt den Buddhismus in Japan genauer ansehen und schauen, wie er nach Japan gekommen ist.

## **Buddhismus in Japan**

Japans Kultur stand vor der Hinwendung zur abendländischen Kultur unter dem Einfluß der chinesischen Kultur. Der Buddhismus ist mit dem Handelsverkehr von China nach Japan gekommen. Manche Bücher behaupten sogar, daß der Buddhismus von Taiwan aus nach Japan gekommen sein soll. Sowohl in Taiwan als auch in Vietnam war die Handelsprache im 5. und 6. Jht. chinesisch. Deshalb kann man auch sagen, daß der Buddhismus in Taiwan von der chinesischen Kultur aus beeinflußt wurde. Außerdem gab es einige japanische Mönche, welche die Buddhalehre in China studiert haben, so z.B. Meister Dogen, einer der bekanntesten Meditationsmeister, die den Buddhismus nach Japan gebracht und in die japanische Kultur integriert haben. Der Buddhismus ist auf die gleiche Art und Weise nach Japan gekommen wie er früher nach China gelangte. Sehr wahrscheinlich hat man bei der Übertragung des Buddhismus nach Japan die Eigenarten der japanischen Kultur in die Lehre erfolgreich integriert, so daß die Japaner den Buddhismus leicht aufnehmen konnten.

Es gab viele Mönche aller Richtungen und Meditationsschulen, darunter die Schule des Reinen Landes und des Vajrayana-Buddhismus, die in China studiert worden sind. Es gibt drei Hauptschulen des Mahayana-Buddhismus und etwa 10 Schulen des chinesischen Buddhismus, die nach Japan gekommen sind und sich dort etabliert haben. In Verbindung mit der Buddhalehre haben die japanischen Meditationsmeister auch noch spezielle Selbstverteidigungstechniken, Teezeremonien und besonders die Technik, sich der heißen Flüsse zur Therapie zu bedienen, entwickelt. Japan hat seine eigene Kultur der Teezeremonie und Poesie nach dem Vorbild der chinesischen Kultur herausgebildet. Auch dies zeigt das wunderbare Adaptionsvermögen der Japaner, trotz Aufnahme des Neuen, die eigene Kultur und Identität nicht zu verlieren. Die Aufnahme in Japan ist ein großer Erfolg für den Buddhismus wie für das japanische Volk, ein Erfolg, den nur wenige Nationen auf der Welt vorweisen können.

Der Buddhismus kam im 6. Jht. nach Japan und wurde von der Bevölkerung leicht aufgenommen. Und so fand er seine schnelle Verbreitung. Sowohl Könige und Adlige als auch Bürger nahmen die buddhistische Lehre an. In dieser Zeit, im 7. Jht., regierte Prinz Sotoku Taishi in Japan. Dieser König hatte die fünf Silas des Buddhismus in seine Gesetzgebung integriert und bei der Rechtsprechung angewandt, so wie Kaiser Asoka es vor 1000 Jahren in Indien vorgemacht hatte. Er machte es sich zur Gewohnheit, sieben Niederwerfungen in Richtung Osten zu machen, um die 7 Buddhas der Vergangenheit zu verehren, bevor er sich in seine Kammer zurückzog. Während dieser Zeit wurden auch die Mönche in weltlichen Angelegenheiten um Rat gefragt. Die Mönche standen im Ansehen gleich hinter den Hofadligen, nicht weil sie eine bestimmte Position oder

Macht besaßen, sondern weil sie Gelehrte waren. Der gesamte Tripitaka des Buddhismus in der chinesischen Fassung stellt eine große geistige und kulturelle Leistung der Mönche dar. Außerdem haben sie ihre Achtung bei Hofe und beim Volke vor allem wegen ihrer einfachen Lebensweise erworben. Auch deshalb also hat sich der Buddhismus in Japan bis heute behaupten können.

Als die Mönche Ratgeber des Kaisers waren und in hoher Stellung standen, hatten sie ihren Einfluß nie für sich selbst ausgenutzt. Sie überzeugten durch ihre Loyalität für den Kaiser und gewannen so auch das Vertrauen der Bevölkerung.

Die Blütezeit des Buddhismus in Japan war die Ära von Kaiser Sotoku Taishi. Heutige Besucher Japans werden in Nara viele Spuren aus jener Epoche finden, z.B. die Pagode Horyuji. Diese Epoche liegt jetzt mehr als 1000 Jahre zurück, aber die Japaner werden niemals die großen Werke der Kaiser und Mönche vergessen, die den Buddhismus nach Japan gebracht haben. Auch die Pagode Todaiji von Nara hat diese lange Zeit sehr gut überstanden. Sie ist beispielhaft für eine besondere Architektur und eine bemerkenswerte Technik, die man schon während jener buddhistischen Ära unter Kaiser Sotoku Taishi beherrschte. Zwischen dem 10. und 12. Jht. hat sich der Buddhismus über ganz Japan verbreitet. Die Mönche vermittelten seitdem eine eigene Form des japanischen Buddhismus. Als Vertreter dieser spezifisch japanischen Form des Buddhismus sollen hier nur die Namen der Hochehrwürdigen Shinran Shonin aus der Schule des Reinen Landes und Nichiren Shonin aus der Fa-Hoa-Tsoung Schule genannt werden.

## **Die Schule des Reinen Landes in Japan**

Der Hochehrwürdige Shinran Shonin war der Gründer der Schule des Meditations-Buddhismus in Japan. Diese Schule wurde im 13. Jht. in Japan gegründet und besaß die meisten Anhänger auf der Insel, etwa 99% der Gesamtbevölkerung. Buddha hatte einst der Königin Vaidehi das Sukhavati-Land des Amitabha-Buddha beschrieben. Im Palast von Shravasti sprach Buddha das Sukhavati-Sutra, sprach über die Welt des Amitabha und seine zwei Emanationen Avalokiteshvara und Mahasthamaprapta, die auch als Menschen erscheinen können.

Die buddhistische Schule des Ehrwürdigen Shinran Shonin fand ihren Weg von Indien nach China und von China nach Japan und existiert also schon 1800 Jahre. Heute hat diese Filiationsschule des Mahayana eine charakteristische japanische Form angenommen. Wer heute eine japanische Pagode oder einen Tempel besucht, wird auch die Feststellung machen, daß die Japaner vor allem ihre Partriarchen verehren und erst in zweiter Linie den Shakyamuni- oder den Amitabha-Buddha, der im Sukhavati-Land residiert. Darin drückt sich das starke Nationalgefühl der Japaner aus. Das hat seine Vor- und Nachteile. Wenn die Mönche den Laien nichts mehr über den Ursprung ihrer Lehre mitteilen, entgeht ihnen das Wissen darüber, wie der Buddhismus nach Japan gekommen ist und warum er bis heute überlebt hat.

Im japanischen Buddhismus findet man auch die Auffassung, daß alle Menschen nach ihrem Tod Buddha werden können. Das führt dazu, daß viele Gläubige nicht an



ein Leben nach dem Tod glauben, da sie der Meinung sind, daß alle Menschen nach dem Tod Buddha werden. Das ist eine sehr gewagte Behauptung, die man unter den japanischen Buddhisten antrifft. Es stimmt zwar, daß nach der Lehre Buddhas alle Lebewesen Buddha werden können, da sie ja alle die Buddha-Natur besitzen. Aber es hängt doch sehr stark von dem Verhalten des Einzelnen ab, wann und auf welche Weise er dieses Ziel erreicht. Dies ließe sich zwar auch in einem Leben erreichen, kann aber auch erst nach vielen Leben erlangt werden. Selbst Buddha hatte ja viele Vorleben hinter sich, z.B. als Vogel, Löwe oder Jaguar, bevor er als Mensch wiedergeboren und zum Buddha wurde. Wir sind in diesem Leben glücklicherweise als Mensch geboren, müssen aber, um Buddha werden zu können, ein gutes Leben führen und gute Taten sammeln. Ohne jedes Bemühen kann darum keiner Buddha werden.

Die Lehre des Amitabha bietet eine äußerliche Unterstützung zur Verwirklichung dieses Zieles an. Zunächst aber gilt: Wenn wir es nicht mit unseren eigenen Kräften schaffen, unser Karma abzubauen, dann wird niemand in der Lage sein, das für uns zu tun. Jedes Lebewesen ist schuldig. Wie klein auch immer diese Schuld sein mag, die Schuld verhält sich wie ein Sandkorn im Wasser: es wird auf den Grund sinken.

Es gibt auch Schuld, die, um bei unserem Bilde zu bleiben, so groß ist wie ein Stein. Auch er würde im Wasser schnell auf den Grund sinken. Aber schafft man den Brocken auf ein Boot, dann bleibt er über Wasser. Mit dem, was das Boot für den Stein erreicht, kann man die Hilfestellung vergleichen, welche der Buddha mit seinem Hinweis auf den Weg ins Land Sukhavati gewährt. So wurde dem Gläubigen zwar ein Weg in jenes Reine Land gezeigt und die Mittel, mit denen er das Ziel erreichen kann, aber diese Überfahrt tilgt nicht die Schuld, welche wir hier mit dem Sandkorn oder dem Stein verglichen haben. Unsere Fähre hat uns mit allen Lasten unserer Vergangenheit hinübergefahren. Das Karma begleitet den Wanderer auch dorthin. Wenn wir uns also nicht weiter darum bemühen, die Lehre Buddhas zu praktizieren, werden wir unser Karma, unsere Schuld nicht los. Niemand wird also bei seiner Ankunft in Sukhavati automatisch zum Buddha. Um Buddha zu werden muß ein Bodhisattva vielmehr zehn Stufen überwinden. Jene Auffassung, welche wir unter japanischen Buddhisten antrafen, verwechselt also die Ankunft in Sukhavati mit dem Erreichen der Buddhaschaft. Die Wiedergeburt in Sukhavati ist wohl eine Stütze auf dem Weg zur Buddhaschaft, aber keineswegs schon dieses Ziel.

## Fahoa-Tsoung

Diese Schule wurde von dem Ehrwürdigen Nichiren Shonin im 13. Jht. gegründet. Als ihr Haupttext gilt das Saddharma-Pundarika-Sutra, besonders das 2. und 16. Kapitel. Die Grundgedanken sind:

Die Lehrer dieser Schule sagen, daß der Shakyamuni-Buddha wieder in die Vergangenheit zurückgekehrt sei, weshalb der Gegenwart ein neuer Buddha geboren werden muß, der die Menschen dem 16. Kapitel des Saddharma-Pundarika-Sutra entsprechend leitet. Als eben diesen Buddha haben die Laienanhänger Nichiren Shonin nach seinem Tode verehrt.

Nichiren Shonin wirkte in dem Jahrhundert der mongolischen Weltmacht, die sich in ganz Asien und auch in Europa fühlbar machte. Er entwickelte angesichts der Mongolengefahr einen Katalog vorbeugender Maßnahmen, die Japan vor einer Unterwerfung unter die Mongolen bewahren sollten, und überreichte sie dem König. Man schlug seine Warnungen in den Wind und glaubte nicht daran, daß die Mongolen Japan angreifen würden. Ihn selbst aber verbannte man auf die Insel Sado. Wenig später griffen die Mongolen an und eroberten das Land, so wie Shonin es prophezeit hatte.

Nun wurde der Bann über ihn aufgehoben und sein Ruhm verbreitete sich über das ganze Land. Das Volk verehrte ihn wie einen Heiligen.

Heute steht in Tokyo, in der Nähe des Shinagawa Bahnhofs, zu seinem Andenken die 100 Jahre alte buddhistische Universität der Nichiren Schule, die den Namen Rissi trägt. Der Hochehrwürdige gilt als markante Gestalt des japanischen Buddhismus. Über sein Leben gibt es sehr viele Sagen wie z.B. jene über seine Haftentlassung, nach der er auf dem Wasser gewandelt ist als ginge er über Land. Während der Zeit seiner Verbannung soll er auch einen Sturm, der über seiner Insel wütete, besänftigt haben.

Die Schule des Nichiren Shonin teilt sich heute in die drei kleineren Schulen, in die Schulen: 1) Nichiren Shonin, 2) Risso Koseikai und 3) Sokagakkai. Die Nichiren Shonin Schule ist im Besitz der alten Tempel aus dem 13. Jht. und bildet die Mönche nach der traditionellen Methode aus. So muß z.B. ein Mönch, der Abt eines Tempels werden möchte, im Laufe seines Mönchslebens drei Monate lang unter asketischen Bedingungen gelebt haben (Aragyo). Er soll im Winter mehrmals täglich kalt baden, Haare und Bart nicht schneiden und nur Reissuppe zu sich nehmen. Derjenige, der diese Zeit nicht durchsteht, gewinnt von den Laienanhängern kein volles Vertrauen.

Die Risso Koseikai Schule entstand aus der Nichiren Shonin Schule. Die Schule wurde vom Hochehrwürdigen Nichidatsu im 20. Jht. gegründet. Diese Schule setzt sich besonders für den Frieden in der Welt ein. Sie fordert beispielweise, daß im Krieg keine Atombomben oder chemische Waffen eingesetzt werden dürfen. Diese Schule ist politisch engagiert.

Die Sokagakkai Schule wurde nach dem 2. Weltkrieg von dem Buddhisten Ikeda gegründet. Diese Schule bemüht sich, die Religion dem Alltagsleben näher zu bringen und die Menschen sowohl geistig als auch materiell zu unterstützen. Die Anhänger dieser Schule bemühen sich, einander im Leben und in der religiösen Praxis zu helfen. Ihre Anhänger sind wohlhabend. Die Schule unterhält eine eigene Universität und verschiedene Schreine. In der Politik ist sie sogar durch eine eigene Partei vertreten, die Komeito Partei, deren Mitglieder im japanischen Parlament sitzen. Diese Partei hat das Saddharma-Pundarika-Sutra zur Grundlage ihrer Politik gemacht. Die Mönche erfüllen in dieser Partei nur religiöse Funktionen, während die Laien-Buddhisten das politische Handeln übernehmen.

Die Möglichkeit der buddhistischen Mönche, sich politisch zu engagieren und sogar im Parlament vertreten zu sein, ist an sich begrüßenswert, aber sie birgt auch die Gefahr der Fehlentwicklung, des Mißbrauchs von Reichtum und Macht zugunsten der Durchsetzung einseitiger politischer

Interessen. Der Buddha hatte von Anfang an jedes weltliche Engagement abgelehnt, dem Mönch das weltliche Leben untersagt.

Zur Zeit des Kaisers Meiji, der in der Bevölkerung sehr beliebt war, etwa gegen Ende des 19. Jhts, wurde die japanische Verfassung in eine konstitutionelle Monarchie umgewandelt. Die Verfassungsreform, welche auch die Ständeordnung abschuf, wurde 1868 durchgeführt. Zweck der Reform war die Herstellung der infrastrukturellen Voraussetzungen für einen Anschluß Japans an die Entwicklung der abendländischen Zivilisation, deren damalige Weltmachtstellung auch in Japan mit dem technologischen Fortschritt in Verbindung gebracht wurde.

Kaiser Meiji war der Vater des Taisho-Kaisers. Dieser Thronfolger soll unter einer Geisteskrankheit gelitten haben, die im Herrscherhaus erblich war. Man versucht dieses Leiden mit der Praxis der engen Verwandtenheirat der Dynasten zu erklären, welche die Krankheit, die nur noch „Krankheit des Kaiserhauses“ genannt wurde, in der Herrscherlinie genetisch fixiert haben soll.

Kaiser Taisho hat ein Kollegium von Mönchen berufen, welche den gesamten Tripitaka aus dem Pali neu ins Chinesische übersetzen sollten, dessen fertige Neuauflage 100 Bände umfaßte. Diese neue Übersetzung berücksichtigte das Wissen der damaligen Zeit und stellte die zweite Fassung einer chinesischen Übersetzung des „Dreikorbs“ dar.

Kaiser Taishos Nachfolger war Kaiser Showa. Dieser regierte in der bewegten Epoche zwischen dem Ersten- und Zweiten Weltkrieg.

Japan wurde von Amerika durch den Abwurf zweier Atombomben auf Hiroshima und Nagasaki zur bedingungslosen Kapitulation gezwungen. Nach dieser Niederlage standen die Japaner vor einem Neuanfang, den sie dazu genutzt haben, ihr Land modern und technologisch fortschrittlich wieder aufzubauen. Heute gehört Japan zu den führenden Industrienationen des 20. Jahrhunderts.

Von Kaiser Showa erbte sein Sohn, Hirasei, den Thron. Japan ist heute politisch und gesellschaftlich ein modernes Land, das seine außenpolitische Bedeutung vor allem seiner weltwirtschaftlichen Stellung verdankt. Japan hat sich im Verlaufe von vier Regentschaften, seit 150 Jahren, kontinuierlich weiter entwickelt, obwohl die Kaiser keine Buddhisten waren. Die japanischen Kaiser haben, wie das Königreich von Großbritannien, ihre eigene königliche Glaubenszugehörigkeit. Sie sind auch keine Christen. Das Christentum existiert in Japan erst seit 400 Jahren und die Zahl der Christen ist verschwindend niedrig. 99 Prozent der japanischen Bevölkerung sind Buddhisten oder Schintoisten. Der Schintoismus ähnelt dem Konfuzianismus in China sehr, was dem Import des Buddhismus von China nach Japan sehr entgegen kam.

Von den Reformen in der Zeit des Kaisers Meiji wurde auch der Buddhismus betroffen, darunter die Stellung der Mönche in der Gesellschaft und die institutionelle Bedeutung der Pagoden und Tempel. Die pflichtmäßigen Opfergaben an den Sangha wurden abgeschafft und auf eine freiwillige Basis gestellt. Seitdem sind die Mönche auf sich gestellt und müssen selbst für ihr Auskommen sorgen. Der Buddhismus hat seitdem die Form einer öffentlichen Interessengemeinschaft angenommen, welche sich der

Rechtsordnung des Staates fügen muß und keine gesonderten Privilegien mehr genießt. Das hat zu einer Säkularisierung des Buddhismus geführt. Seitdem steht es den Mönchen frei, zu heiraten, eine Familie zu gründen und Kinder zu zeugen. Diese Neuerungen haben aber das positive Bild des Buddhismus in der japanischen Bevölkerung nicht getrübt, während sie aus der Sicht der Buddhisten anderer Länder eine Herausforderung darstellen. Noch können wir nicht erkennen, ob sich diese Reformen zum Wohle oder zum Nachteil des Buddhismus auswirken werden. Eine Anpassungsleistung des Buddhismus an die veränderte Weltlage sind diese Veränderungen allemal.

Uns stellt sich erneut die Frage: Soll sich der Buddhismus wirklich dem Lauf der Welt anpassen? Die meisten Länder des südlichen Buddhismus sind noch Agrarstaaten. Das Leben der Mönche und der Landbevölkerungen gestaltet sich dementsprechend einfacher. Aber was geschieht, wenn die Gesellschaften dieser Länder, etwa so wie Thailand heute, sich in Industriegesellschaften wandeln würden. Hätten die Menschen dann noch Zeit für die Pagoden oder die Buddhalehre. Oder wird man auch hier erst warten, bis man alt geworden ist, bevor man wieder die Pagoden und Tempel besucht. In der Zwischenzeit vegetiert die Religion nur noch als Filiale des Seelenhandels dahin?

In seiner Blütezeit trägt der Buddhismus in jedem Land, das ihn aufgenommen hat, viel zu seinem materiellen und geistigen Wohle bei. Aber in den Zeiten sittlichen Verfalls verkommt er häufig zu einer Religion der Wunschbefriedigung. Buddha ist kein Gott, doch er wird von vielen Menschen für Gott gehalten, für Gott, der die Macht hat, jedem Menschen seine Wünsche zu erfüllen. Die Mönche, die in solchen Zeiten leben, haben ihre Lebensführung dementsprechend angepaßt, um überleben zu können.

Auch das ist ein Beleg für die Tatsache der Vergänglichkeit, die wir anerkennen müssen. Auch die Bäume werden alt. Menschen werden krank und alt. Das Klima wechselt ständig und die Jahreszeiten: Frühling, Sommer, Herbst und Winter. Auch die Buddhalehre unterliegt dem Verdikt der Vergänglichkeit.

(Fortsetzung folgt)

## Impressum

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche  
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)**  
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen  
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland  
**Verlag**

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover

**Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963**

**E-Mail : Chua@viengiac.de**

**Homepage: <http://www.viengiac.de>**

**Herausgeber :**

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

**Redaktion :**

Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum  
in der BRD (VIBUS)

**Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich**

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.





CONGREGATION DER VEREINIGTEN VIETNAMESISCHEN  
BUDDHISTISCHEN KIRCHE

Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland e.V. (gemeinnütziger Verein)

Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V. (gemeinnütziger Verein)

Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover, Germany, Tel.: 49-511-871809 (Bibl.), 879630 (Zentrale)  
Fax: 49-511-8790963, E-Mail: chua@viengiac.de

Hannover, den 30.9.1999

An Herrn Bundespräsidenten  
Herrn Bundeskanzler  
Herrn Bundestagspräsidenten  
Herrn Bundesaußenminister  
Herrn Bundesinnenminister  
Ministerpräsidenten/Innen und Bürgermeister/Innen der Bundesländer

## OFFENER BRIEF

Sehr geehrte Damen und Herren,

anlässlich des 2543. Ullambanafestes (Dankfest an die Eltern und Vorfahren) möchten wir Ihnen, dem deutschen Volk, der Bundes- und Landesregierung, allen Bundesländern, alles Gute, beste Gesundheit und viel Erfolg wünschen. Wir wünschen Ihnen, daß Sie frei Furcht und Sorgen des Lebens befreit sein mögen.

Als geistige Betreuer der vietnamesischen Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland haben wir uns einige Gedanken über das Schicksal unserer vietnamesischen Asylsuchenden und Asylbewerber gemacht und möchten sie Ihnen vorstellen.

Ein westlicher Philosoph sagte:

***"Es gibt nichts schöneres als die Zufriedenheit des Geistes in jedem Menschen"***

Von diesem Satz dürften viele unserer Landsleute, von denen die meisten Buddhisten sind, seit Jahren wenig profitiert haben, denn sie lebten und leben bis heute in ständiger Angst, Sorge, ohne Hoffnung auf eine bessere Zukunft. Sie sind von der Abschiebung nach Vietnam bedroht, obwohl viele sich bereits acht oder mehr Jahre in Deutschland aufgehalten haben, ihre Kinder in Deutschland geboren wurden, zum Kindergarten oder bereits zur Schule gehen.

Auf die Anordnung des niedersächsischen Innenministeriums von 14. Juni 1999, die Abschiebung erwerbstätiger Vietnamesen zunächst bis zur Innenministerkonferenz im Herbst auszusetzen, haben sich viele vietnamesische Asylbewerber Hoffnung gemacht. Diese Anordnung trifft aber jedoch auf viele nicht zu, die den Status einer „Duldung“ besitzen. Erfahrungsgemäß ist es für die meisten sehr schwer, eine Arbeit innerhalb kürzester Zeit zu finden, um von der Sozialhilfe loszukommen. Die Duldung hat in der Regel vier bis sechs Wochen ihre Gültigkeit. Vielen reicht diese Zeit nicht aus, um eine Arbeitsgenehmigung zu beantragen, wenn sie eine Arbeit gefunden haben. Außerdem wird die Bewegungsfreiheit der Asylsuchenden sehr stark eingeschränkt, sodaß sie keine Arbeit außerhalb ihres Aufenthaltsortes suchen können. Demzufolge sind viele von ihnen aufgrund ihres Aufenthaltsstatus von der Sozialhilfe abhängig.

Sehr geehrte Damen und Herren,

In dem Zeitungsartikel "Gansäuer hält Abschiebung nach Vietnam für unmenschlich" vom Vize Präsidenten des niedersächsischen Landtages in der Neue Presse, vom 27.05.99, fordert der Autor ein dauerhaftes Bleiberecht für Vietnamesen, die sich seit langem in Deutschland aufhalten, und daß die Abschiebung nach Vietnam endlich ausgesetzt werden solle. Er fügte hinzu, daß die Bedingungen, wie die Vietnamesen hier leben und integriert sind, eine Abschiebung nach Vietnam, eine menschliche Tragödie bedeute.

Heute habe ich in der Bild Zeitung folgendes gelesen: "Die Welt kann sich auf uns verlassen, wo immer Menschen in Not sind: Wir Deutsche stehen in der ersten Reihe, wenn es ums Helfen geht".

Sehr geehrter Herr Bundespräsident, Herr Bundeskanzler, geehrte Damen und Herren aller Ämter der Bundesregierung und Bundesländer. Ich bitte Sie um Ihr Nachdenken über das schicksalhafte Leben aller in Deutschland lebenden Vietnamesen. Als Vorsitzender der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland, habe ich die Erfahrung gemacht, daß es in Vietnam nach wie vor keine Freiheit, keine Demokratie, keine Menschenwürde und keine Religionsfreiheit gibt. Es herrscht dort nichts als Korruption, Terror und Unterdrückung, so wie Sie es von den kommunistischen Regierungen Europas her noch kennen.

In der Hoffnung auf Ihre tatkräftige Unterstützung für das Schicksal aller Vietnamesen in Deutschland möchten wir herzlich bedanken und verbleiben

Mit freundlichen Grüßen

Ehrwürdiger THICH NHU DIEN  
Abteilungsleiter der Congregation  
Abt des Klosters Vien Giac

NGO VAN PHAT  
Vorsitzender der Vereinigung der  
Buddhistischen VN-Flüchtlinge in Deutschland



**C**ác Bạn, các em thân mến,  
 Có lúc thật tình cờ trong một buổi sáng, hay buổi chiều nào đó bất định, ngay trên vỉa hè, dưới gốc hàng cây phong; hoặc trên con đường mòn nhỏ ở công viên, trong khu vườn nhà... chúng ta vui vui đạp trên thảm lá đã đổi màu vàng úa rụng rớt. Để rồi ngó gác đến độ sững sờ tự hỏi lại tâm tư: "Mùa Thu đã chín mùi lắm rồi sao nhỉ?". Vâng... Tiếp nối, tiếp nối những lớp lá vàng rớt là tà theo ngọn gió heo may nơi vườn nhà, ngoài đồng nội... sao mà buồn thế! (trích đoạn văn của ĐH Tuệ Nguyệt).

Có những sợi buồn quanh quẩn, nhưng mà cảnh sắc tuyệt đẹp, phải không hở các Bạn, các em? Nhất là mùa Thu chớm chớm gót hài nhẹ nhàng bước đến, hay ngần ngừ dỗi gót chân hồng hồng theo dây sống mù bện rịn ra đi, nhường lại thời gian cho mùa Đông buốt giá với bầu trời ngập tuyết trắng bay bay. Thôi thì... Hãy thuận phục với định luật tạo hóa như vậy, để mà chúng ta xao xuyến, để mà được nổi bởi hồi vẩy tay chào tạm biệt mùa Thu, đến - đi là lẽ thường, và để một cung đàn (của nội tâm xao xuyến) run lên là nhất định cung khác cũng ứng họa theo liền. Sự hòa điệu bao giờ cũng phát ra từ duyên cảm giữa đôi ba giây hoặc nhiều hơn. (trích trong Thiên Luận, Daisetz Teitaro Suzuki).

Ồi...  
 Thu mãi ngàn đời  
 thu bất tận  
 Mùa Thu lúu luyến cúc hoa vàng  
 Hắt hiu mây nhuộm màu tang  
 Lao xao gió lạnh  
 miên man tìm về  
 (Thu Mười Tám - Thơ: Huy Giang)

Các Bạn, các em thân mến,  
 Từ bốn mùa trong năm, lúu giữ theo kỷ niệm của chúng ta hoặc tất cả mọi sự việc, cảnh vật v.v... hiện hữu xung quanh hôn hờ nảy mầm hân hoan bước đến, hay luyến lúu giao duyên để rồi luẩn

chuyển theo định luật; (chắc chắn) đều mang một tâm vóc, một sắc thái riêng biệt. Mà có lẽ giây phút cuối cùng buổi tàn thu mang âm hưởng của nhiều cung bậc khác lạ hơn, trầm uất hơn trong bản nhạc thiên nhiên tự bao giờ miệt mài trang điểm cho Đất Trời cao rộng.

Tân thu, từ ngôi chùa trầm mặc ngự trên đỉnh đồi xa tít, văng vẳng ngân lên một hồi chuông dài giữa buổi hoàng hôn lan vào cùng khắp cõi ta bà, cũng khiến cho chúng sinh đang đắm chìm trong sóng cả não phiền giữa dòng tục lụy quên hết tham-sân-si, tinh tâm quay về với Chánh Pháp của Đức Phật Quán Thế Âm Bồ Tát hằng cứu khổ, giải thoát khỏi nghiệp oan của tiền căn nạn kiếp. Câu Kinh khởi đầu trong: **Trí Huệ Tối Thượng: "Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc"** có hơn 2000 năm qua, quả là viên kim cương tỏa hào quang rực rỡ ngời ngời sáng soi mười phương vô lượng của Chư Đức Phật Thế Tôn từ bi trải rộng, thấm nhập bất hư, bất dịch.

● Hoa Phượng

## Mẹ tôi

● Thi Hồng Ngọc



Vừa ghi xong đề tựa, cô bạn gái cùng phòng của tôi đã đi ngang liếc thấy và kêu lên:

- Ái chà! Viết bài đăng báo cơ à? Nhưng mà mùa Vu Lan đã qua rồi, có nường ơi!

- Thì sao chứ! - Tôi tình cờ đáp lại - Tôi yêu mẹ cả bốn mùa cơ mà. Tại sao cứ phải đến tháng Bảy mới nói đến mẹ, thế tháng Sáu, tháng Chín thì không à?

Bản nháp cuối cùng cũng kết thúc, tôi đưa cho người bạn trai thân nhất của mình xem, anh ta chắc lưỡi:

- Cũng được đấy, nhưng anh có thể hỏi em một câu không?

- Anh muốn hỏi cái gì?  
 - Giữa mẹ em và ... chồng của em, em thương ai hơn?

- Dĩ nhiên là mẹ của em rồi, không có người chồng này, em có thể có được một ông chồng khác tốt hơn nhưng mẹ thì không, vì trên đời này không có ai yêu em hơn cả bản thân mình như mẹ của em.

Câu trả lời quá thẳng thắn có lẽ làm cho chàng phật ý nhưng tôi rất hài lòng vì đã nói thật từ trái tim mình. Tôi được sanh ra sau ngày "Sài Gòn giải phóng" mấy năm, khi đọc thông viết thạo thì tôi được giáo dục nói học đường là giai cấp phong kiến, địa chủ, tiểu tư sản rất xấu xa bóc lột dân nghèo, hống hách v.v... và v.v... Nhưng tất cả những điều đó không đầu đọc được tâm hồn non nớt của tôi, bởi mẹ tôi là con gái của một "địa chủ" giàu có nhất trong ngôi làng trù phú ở miền Bắc. Ông ngoại của tôi đã đi học ở "trường Buổi", tôi cũng chẳng biết ngôi trường đó tròn méo ra sao nhưng mẹ tôi kể thì đó là một ngôi trường danh tiếng ở Hà Nội. Bà ngoại của tôi cũng là con gái một của một gia đình "địa chủ" giàu không kém, bà lấy ông không vì "tình yêu" mà do hai gia đình sắp đặt theo kiểu "môn đăng hộ đối" thời bấy giờ, có nghĩa là cùng giai cấp với nhau, nhưng cũng chung sống hòa thuận tới răng long đầu bạc và chẳng hề biết đến "ly dị" là cái gì.

Mẹ tôi là con gái thứ sáu trong gia đình "đại địa chủ" đó và dĩ nhiên Người được thừa hưởng tất cả những đức tính của một thiếu nữ con nhà gia giáo, cộng thêm bản tính thông minh lanh lợi, mẹ tôi trở nên nổi bật nhất trong tất cả anh chị em trong gia đình. Tục ngữ có câu: "Mẹ hát con khen hay", không có đứa con nào chê cha mẹ đó cả nhưng tôi không hề phóng đại về mẹ mình, bởi mẹ tôi không phải là một giáo sư, bác sĩ hay luật sư mà chỉ là một người thợ may bình thường, hiền hậu, nhưng tôi yêu mẹ và khâm phục Người.

Biến cố thứ nhất xảy ra làm dang dở sự học của mẹ là vào năm 1954, cả gia đình ông bà ngoại tôi phải bỏ hết gia tài sự sản để vào Nam lánh nạn "đấu tố địa chủ", Di Ba của tôi nói rằng nếu được tiếp tục đi học, có lẽ mẹ tôi sẽ đậu được bằng Thành Chung và trở thành bà quan lớn gì đó không chừng. Hồi đó, con gái làng ai học hết bằng Tiểu Học là đã có tiếng tăm lắm rồi chứ đừng nói đến bằng Trung Học.

Biến cố thứ hai vào năm 1975 làm cả gia đình tôi điêu đứng, mẹ tôi phải ra ngoài buôn bán vất vả phụ giúp với chồng nuôi đàn con còn nhỏ dại. Lúc đó, có biết bao nhiêu phụ nữ sa vào cảnh thất cố lở vạ nhưng có mấy ai được đủ



bản lãnh vượt qua giông bão, vững tay chèo chống như mẹ của tôi.

Tôi không bị ảnh hưởng sự giáo dục của học đường cộng sản bởi mẹ tôi dạy tôi thiết thực hơn. Mẹ bảo rằng cũng có những người chức vị trong làng hống hách, hà hiếp dân lành, nhưng cũng có những người tử tâm, hiền hậu hay giúp người nghèo, chẳng hạn như bà cố ngoại của tôi chuyên đi chùa làm phước, xây chòi để nước uống cho người đi đường đỡ khát, phát chẩn cho người nghèo vào năm đói hoặc là bà ngoại tôi không phân biệt người làm trong nhà hay con cái: Các Di tôi vẫn ngủ chung với các chị giúp việc, cùng lo việc đồng áng, ngày Tết cũng được may áo mỗi như nhau.

Có lẽ mẹ tôi bệnh gia đình nên nói vậy, nếu như không phải sau "giải phóng" có người bà con tử Bắc vào chơi kể rằng: Khi người ta bắt một chị người làm ra "tổ" ông bà ngoại tôi; chị ấy đã nói rằng: "Nào ông bà ấy có hành hạ, phân biệt đối xử gì tôi đâu, tôi vẫn ăn chung ngủ chung với các chị Hòa, chị Trà (các Di của tôi), cùng đi làm chung với các chị ấy chứ"; tôi mới tin mẹ tôi nói sự thật.

Tôi chán môn Văn học ở nhà trường với những bài luận cưỡng chính trị vô vấn của các "đồng chí" Lê Duẩn, Trường Chinh, thì mẹ lại thuê đầu đó ở quày sách báo cũ truyện của Thạch Lam, Thế Lữ, Nhất Linh, Khái Hưng cho tôi đọc để tôi hiểu thế nào là "Văn Học". Mẹ tôi thật thà, không giáo điều, Người dạy con như cuộc sống cao đẹp của chính Người. Khi xưa, ông bà ngoại tôi không cấm con cái đi chơi thăm các danh lam thắng cảnh, nhưng tự các Di biết giữ giới hạn tự biết "tuồng đồng ong bướm đi về mặc ai", dĩ nhiên mẹ tôi cũng vậy.

Mẹ tôi lấy bố tôi cũng như ông bà ngoại khi xưa nghĩa là cũng qua mai mối và cũng như ông bà ngoại là sống chung thủy tới bây giờ. Tôi không biết tình yêu thời ngày xưa khác bây giờ ra sao, nhưng tôi chắc chắn hôn nhân thời đó tốt hơn bây giờ nhiều lắm và hồi đó tòa án không bận rộn với chuyện ly dị như hôm nay như bây giờ. Nhưng mẹ tôi rất cời mở và thông cảm với thế hệ trẻ chủ không "phong kiến" như các bà mẹ thời xa xưa nghĩa là chủ trương "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó", mẹ tôi luôn tôn trọng sự chọn lựa của con cái và lắng nghe những tâm sự của chúng tôi, vì vậy mà cả ba chị em gái chúng tôi đều yêu và rất tin tưởng ở những lời khuyên bảo của mẹ.

Mẹ tôi bình thường như biết bao bà mẹ khác ở đất nước Việt Nam thân yêu này nhưng đối với tôi mẹ thật là cao cả, vĩ đại và đẹp nhất, đáng yêu nhất trong trái tim tôi. Khi tôi đau bệnh, khi tôi buồn, khi tôi gặp thất bại trong cuộc sống, mẹ là chỗ dựa vững chãi, êm đềm nhất. Thời gian tôi ra nước ngoài, những tháng đầu

tôi viết thư thường xuyên kể về cuộc sống cô đơn, buồn bã của mình. Mẹ tôi khuyên rằng tôi nên tin tưởng ở Trời, Phật, cứ làm những việc tốt, không tham lam, không để ý hờn giận những chuyện vặt vãnh và tập tha thứ cho người khác như vậy chính cuộc sống của tôi sẽ dễ chịu và tốt đẹp hơn. "Trời có mắt con ạ!", mẹ luôn luôn nói như vậy. Người thường đi chùa cầu Phật cho các con gặp nhiều may mắn, còn tôi vì công việc bận rộn, vì những giao tế xã hội, một năm tôi đi chùa cao lắm một hai lần. Tục ngữ có câu: "Có bệnh thì vái tứ phương, không bệnh thì một nén hương cũng không thấp". Nhà tôi ở xa chùa, tôi không có xe hơi, tôi bận công việc, và một ngàn lý do khác làm cho tôi không đi chùa chăm chỉ như mẹ tôi được. Tuy vậy, tôi vẫn thầm cầu Trời, Phật ban cho mẹ yêu quý của tôi nhiều sức khỏe, bình an, còn tôi có bị giảm thọ cũng được. Tôi cũng nguyện cầu cho tất cả những bà mẹ hiền lành, nhân hậu, hy sinh nhiều cho chồng con và cũng có lòng thương với những kẻ khổ khó, tất cả, tất cả những bà mẹ đó đều được hạnh phúc. Thật đáng chê trách cho những người con bất hiếu với chính mẹ của mình, mở miệng ra là "Mẹ biết gì mà nói!" hoặc là "Chuyện đó "xưa" rồi..." "bà ơi!" và những câu đại loại vô phép như vậy. Sau này, con của họ sẽ lập lại cách đối xử như vậy với họ. Tôi đã nghe, đã thấy, đã rất đau lòng cho những bà mẹ đáng thương như vậy, những bà mẹ rời bỏ quê hương thân thuộc sang xứ người sống cùng con cái những tưởng được yêu quý kính trọng, nhưng rồi vẫn chịu cảnh sống thui thủi cô độc và có sự xa cách với chính những đứa con ruột của mình.

Tôi yêu mẹ tôi mặc dù Người không xa hoa quý phái, không biết tiếng Tây tiếng U như mẹ thường nói đùa. Mẹ tôi không đòi hỏi sự báo hiếu nơi các con, không kể lể về sự nuôi nấng chúng tôi nên người, nhưng tự bản thân tôi biết rất rõ và luôn ghi nhớ lấy điều đó. Tôi không dám so sánh mình như các vị "nhị thập tứ hiếu" xa xưa, tức là hai mươi bốn người con có hiếu nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc nhưng dù cho tôi sau này có làm đến... Tổng Thống hay một nhà tỷ phú (thí dụ thôi chứ không bao giờ có đâu), tôi vẫn không bao giờ có ý bất kính với mẹ tôi, người yêu tôi nhất và cũng được tôi yêu nhất trên thế gian này. Tôi biết mẹ tôi vẫn cặm cụi làm việc mặc dù các con đủ lo cho Người một đời sống sung túc. Chăm chỉ là đức tính của mẹ và điều đó vĩnh viễn không thay đổi. Không phải chỉ lo đầy đủ về vật chất cho mẹ là Người vui, mẹ tôi còn vui hơn nếu các con biết sống sao cho trọn đạo làm người: không kiêu căng, xảo trá, nhân tâm, có tình thần cầu tiến.

Khi viết những dòng này, tôi lại nhớ đến mẹ, hết như những ngày xưa mong mẹ đi chợ về. Lâu lắm rồi tôi không nhìn thấy mẹ, những hình ảnh Người không bao giờ phai nhạt mà luôn rạng rỡ êm đềm trong trái tim nhỏ bé của tôi.

### Thơ Trần-Ngọc Xuân-Hàng

#### Ảnh Từ Quang



Sợ buồn trong cảnh lá lay  
Thâu canh ngồi lắng heo may  
gió lùa  
Quay cuồng thế sự ganh đua  
Nghiệt oan danh lợi - se sua -  
khinh bần  
Sân si - đeo nghiệp vào thân  
Tội căn chất chứa hồng trần  
mệnh mỏng  
Không không - có có - không  
không  
Đến - đi - được - mất theo dòng  
phù du  
Ôm niềm đau giữa rừng thu  
Tuổi vàng như lá - sương mù tóc  
pha  
Vẳng nghe vang cõi ta bà  
Tiếng chuông chùa vọng thiết  
tha gọi về  
Vút đi hiện kiếp u mê  
Niềm vui giả giả - nẻo nẻo đeo  
mang  
Tĩnh tâm dưới ánh Từ quang  
Dòng kinh Sám Hối man man  
giải bày  
Nam-Mô thoát khổ là đây  
Tù Bi sen ngọc hương bay khắp  
cùng.

## SÁO VÀ QUẠ



Dưới mái hiên một ngôi nhà khang trang sang trọng, treo lơ lửng một chiếc lồng chim xinh xắn được trang điểm thêm một nhánh cây khô với hình thù thật ngộ nghĩnh để cho chú Sáo đen vui tính ngày đêm tự do nhảy nhót hoặc làm trò một mình trong đó...

Cũng như mọi ngày, hôm nay cho dù ánh sáng rực rỡ của bác Mặt Trời bị che khuất bởi những đám mây đen to lớn, cuộn cuộn uốn mình theo từng cơn gió gào thét và những tia chớp liên hồi như muốn xé toạt cả bầu trời ảm đạm ra từng mảnh nhỏ... Nhưng chú Sáo vẫn bình thần không hề cảm thấy sợ sệt, vì dưới mái hiên này cuộc sống của chú trôi đi thật yên ổn và đầy đủ đến nỗi chú đã quên mất cái khả năng tự kiếm mồi của loài chim tự lúc nào không hay. Công việc của chú thật đơn giản nhưng lại làm cho ông chủ luôn thích thú và dĩ nhiên chú lại nhận được thêm những món ăn hấp dẫn do ông ta thường cho. Bỗng như nhỏ ra điều gì đó, chú ta chắt lưỡi vài lần và cất lên tiếng nói oang oang y như ông chủ đã dạy:

- Ông chủ ơi, sáng rồi, dậy đi thôi!

Rồi với đôi cánh nhỏ chú ta vỗ đoàn đạch ra về hải lòng lấm về công việc của mình và nhảy lên nhánh cây khô, đưa cặp mắt tí hon qua những song nhìn về hướng cửa ra vào chờ đợi, nơi mà ông chủ vẫn thường từ đó bước ra với một khay đầy thức ăn trước khi trò chuyện với chú.

- Cám ơn ông chủ, cám ơn ông chủ!

Chú Sáo nhanh nhẩu nói lời cảm tạ và vục đầu say mê thưởng thức bữa ăn của mình. Thình thoàng chú ta nhàm chán và muốn thoát khỏi chiếc lồng bé con này để trở về cuộc sống đầy tự nhiên

như xưa kia, những khi nhìn thấy những loài chim khác gầy ốm cả ngày phải miệt mài kiếm mồi trong từng hốc cây hoặc trên từng chiếc lá và đôi khi còn bị anh chàng Mèo tam thể rình rập nữa... nên đã làm cho chú ta sợ hãi và quên đi cái ý tưởng mạo hiểm đó. Chợt nhìn thấy một chị Quạ uớt nhẹp run rẩy đang núp mưa dưới một gốc cây trong vườn, Sáo động lòng thương hại và mời chào đơn dã:

- Này, lại đây mà ăn chút gì đó đi! Trông chị có vẻ đói lắm rồi đấy!

Chị Quạ do dự đôi chút nhưng để từ chối lời mời trong lúc đang đói như thế này thì cũng hơi khách sáo quá. Tuy nhiên chị ta hỏi dò:

- Bạn kiếm ở đâu được những thức ăn ngon như thế này hả?

- Hà hà... Tôi không kiếm ở đâu hết! Tất cả là do ông chủ tôi lo cho đấy!

Chị Quạ tò vò quan tâm đến câu chuyện:

- Bạn có một ông chủ tốt thật! Như vậy thì bạn có phúc quá, khỏi phải lặn lội kiếm mồi khổ cực như tôi.

- Đúng thế, đúng thế! Chú ta kiêu hãnh khoe khoang. Nhưng nếu chị muốn thì cũng dễ thôi. Ông chủ chắc chắn sẽ tặng cho chị những đồ ăn ngon như tôi miễn là chị dọn đến đây, ở trong một chiếc lồng như tôi.

- Chỉ có thế thôi sao? Chị Quạ ngạc nhiên với lời đề nghị đó. Nếu quả thật như vậy thì từ nay chị sẽ khỏi phải bận tâm đến việc tìm kiếm lương thực nữa, nhất là mùa Đông sắp tới đây, chị khỏi phải cùng với đám bạn bay mệt mỏi hàng ngàn cây số đến trú ngụ và kiếm mồi ở một vùng đất đầy trù phú nhưng xa lạ mãi tận phương Nam ấm áp xa xôi. Nghĩ đến đoạn đường thăm thẳm mà chị sẽ bay đi, eo oí ngán ngẫm quá! Hay là mình dọn đến đây ở vậy?

- Có thật sự là bạn luôn được đầy đủ không? Chị Quạ nghi ngờ hỏi lại.

- Chị không nhìn thấy thức ăn của tôi vương vãi khắp nơi sao? Ngoài ra, chị cứ nhìn thân thể mượt mà của tôi đây thì biết. Tôi đâu có ốm yếu gầy gò và dờ bần như chị đâu. Trong lúc chị phải hì hục làm việc thì tôi chỉ biết chài chuột cho bộ lông đen tuyền của tôi thêm phần óng ả hơn, mượt mà hơn thôi.

Chú Sáo hạ giọng thuyết phục: Ông chủ còn dạy tôi học nữa đấy. Chị biết không? Bây giờ tôi nói được nhiều câu bằng ngôn ngữ của ông và lần nào cũng được thưởng hết... Như để chứng tỏ tài nghệ của mình, chú ta cất giọng: Ông chủ ơi, nhà có khách! Nói xong, chú ta nhìn chị Quạ chờ đợi.

- Bạn giỏi thật đó! Chị Quạ khen ngợi. Nhưng tôi nghĩ là tôi sẽ không làm được điều đó đâu vì tôi không thích sử dụng những câu nói do người khác áp đặt để đổi lấy miếng ăn. Và lại giọng tôi

không hay như bạn nhưng đó là ngôn ngữ của chính tôi và tôi sẽ giữ nó đến trọn đời cũng như sẽ sử dụng nó ở mọi nơi và bất cứ lúc nào tôi muốn. Ngoài ra, tôi trông xấu xí đó đây hơn bạn dù chúng ta có chung một màu đen, nhưng tôi không phải giam mình trong một không gian chật hẹp tù túng như bạn để làm vừa lòng ông chủ và nhận lấy những lời khen cùng phần thưởng, mà tôi được tự do bay nhảy khắp mọi nơi dưới vòm trời bao la này như muốn van loài chim khác cho dù có những ngày đói rét...

Nói xong, chị Quạ vội vã đập cánh lao vút vào trong màn mưa dày đặt không chút do dự để cho chú Sáo đen nhìn theo ngó ngẩn. Chú ta thủ cật tiếng hót quen thuộc của mình thuở nào lên nhưng chú đã quên đi cái giai điệu ngọt ngào đó. Sợ hãi chú vội cất cánh bay những chiếc lông xinh đẹp đã giữ chặt lấy đôi cánh chú lại. Ông chủ lại xuất hiện bên cửa và nói to giận dữ:

- Hôm nay Sáo hư quá, làm đổ hết đồ ăn rồi. Phải nhện một bữa cho chữa!

(9/1999)

## Bài học ngàn vàng

● Hồng Nhiên sưu tầm

(Tiếp theo VG 112)



## Tướng Hoàng Cái giải phóng đất nước và khôi phục ngôi vua

Vì đã cầu cứu ngoại bang đem quân xâm chiếm nước nhà, nên Thạnh Bảo mất hết chánh nghĩa.

Trái lại, Hoàng Cái dựa trên danh nghĩa chống ngoại xâm, bảo tồn xứ sở, khôi phục ngôi vua, đã tạo cho mình mỗi ngày mỗi thêm uy thế trong nhân dân. Sau khi đã chiêu mộ thêm binh mã một cách mau lẹ, vì sự nhiệt liệt hưởng ứng của toàn dân, Tướng Hoàng Cái làm lễ xuất phát về giải phóng kinh đô. Lợi dụng sự khinh suất của Tùng Sơn đem quân tiến sâu về phía Nam, Tướng Hoàng Cái đã bất thần thúc quân đánh ngay hồng



đạo trung quân của địch, cắt đạo quân này làm đôi, tiền quân và hậu quân không liên lạc được với nhau. Phần không thuộc đường sá, phần bị dân chúng nổi dậy quấy phá ở địa phương, quân của Tùng Sơn ngày một hao mòn. Do đó, càng đánh càng thua. Mười vạn tinh binh của Tùng Sơn bây giờ chỉ còn là một đạo quân ô hợp gồm chứa đầy một vạn, tiến thoái lưỡng nan.

Đáng lẽ lợi dụng tình trạng suy yếu của quân Tùng Sơn, Thanh Bào có thể mua chuộc tội phản nghịch của mình bằng cách tấn công vào quân của Tùng Sơn, giành lại chủ quyền của đất nước, nêu cao danh nghĩa giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại bang. Nhưng vì danh vọng, địa vị và quyền lợi nhân tiền làm mù quáng lương tri, Thanh Bào vẫn nuôi hy vọng; vua nước Quý Châu với tài nguyên dồi dào, tiềm lực chiến đấu hùng hậu, có thể đem thêm viện binh giúp mình đánh bại Hoàng Cái. Thái độ hưởng ngoại và thần phục ngoại bang lúc ấy, làm cho dân chúng ghét bỏ Thanh Bào. Ngay tại kinh đô là nơi dân chúng tưởng đối được hưởng chút ân huệ của nhà vua, Thanh Bào cũng không tìm được sự ủng hộ, mà trái lại còn bị ngấm ngầm phản đối khi quân của Hoàng Cái còn ở xa, và cứ mỗi ngày khi nghe tin quân của tướng này càng tiến về kinh đô, thì dân chúng tại đây lại càng tỏ ra chống đối công khai với chính quyền do Thanh Bào nắm giữ một cách độc tài.

Sau khi được tin Hoàng Cái giết được tướng Tùng Sơn và tiêu diệt hoàn toàn tàn quân của địch, thì dân chúng ở kinh đô nhất tề nổi dậy, bao vây hoàng cung, tước khí giới của lính phòng vệ hoàng thành và giam lỏng Thanh Bào trong cung, mở cửa thành chờ đón Hoàng Cái phò vua Đột Quyết trở lại ngai vàng.

Như thế là sau ba tháng xáo trộn trầm trọng vì sự dấy binh và cướp ngôi của Thanh Bào, trật tự lại được văn hồi trên toàn quốc và tại kinh đô của nước Nhục Chi.

Vua Đột Quyết được Đại Tướng Hoàng Cái phò về hoàng cung. Dân chúng tại kinh đô treo đèn kết hoa và lập khai hoàn môn đón mừng sự trở về của vua. Ngài truyền mở hội khao mừng quân lính trong suốt bảy ngày bảy đêm. Hoàng Cái và những tướng tá có công đều được thăng hai cấp bậc và trông thưởng ngọc ngà châu báu. Những người phản bội và theo ngoại bang, trong số đó có Thanh Bào đều bị giam để chờ ngày đền tội.

Hoàng Cái trở thành đệ nhất công thần và là cột trụ chính của triều đình, được vua hoàn toàn tin cậy và trọng nể. Ngài cho phép Hoàng Cái được đặc biệt ra vào hoàng cung lúc nào cũng được và có thể trình bày ý kiến của mình trong mọi vấn đề.

Căn cứ trên đặc ân ấy, ngay sau ngày đăng quang của vua Đột Quyết, Hoàng Cái đã vào hoàng cung xin yết kiến vua để trình bày một việc mà Hoàng Cái cho là rất quan trọng đối với vận mệnh của quốc gia.

Sau khi được vua chấp thuận, Hoàng Cái đã dâng một bức thư điều trần lên vua Đột Quyết trong ấy vị đại thần này trách cứ vua đã để mất ngôi vì chỉ nghĩ đến chuyện săn bắn, ăn chơi, múa hát mà không lo đến việc quốc kế dân sinh. Nếu từ đây về sau vua vẫn không thay đổi nếp sống cũ thì quốc gia chắc sẽ bị nguy khốn một lần nữa, và cái họa ngoại xâm chắc không thể tránh khỏi.

Vua đã nén lòng tự ái và công nhận lời khuyên của Hoàng Cái là đúng. Ngài hứa từ nay về sau sẽ chăm lo việc nước và dẹp tất cả những cuộc yến ẩm ca múa trong cung.

Sau khi triều đình đã được chỉnh đốn, vua mới truyền đem Thanh Bào ra xử. Thanh Bào bị ghép vào tội phản loạn, thông đồng với ngoại bang để cướp ngai vàng và sẽ bị xử trảm tại pháp trường cát dựng lên ở giữa kinh đô.

Vào một buổi sáng sớm mùa thu, nhằm vào một phiên chợ tại kinh đô, người ta được mục kích một đám quân áp giải một tên tử tù ra pháp trường. Tên tử tù này không ai khác hơn là Thanh Bào. Đám rước đi tử trong hoàng thành ra, dẫn đầu là hai con voi trắng lớn, ở giữa là một vị võ quan mang một tấm biểu lớn liệt kê danh tánh và tội trạng của tử tội. Kế đó là hai hàng lính tráng mang trống lớn và chiêng to, cùng các loại nhạc khí. Tiếp theo sau là chiếc cũi nhốt Thanh Bào, hai bên có hai hàng lính, gươm giáo sáng ngời đi hai bên.

Đình thần và vua Đột Quyết cũng được nghinh giá theo đám rước với đầy đủ cung cách và nghi vệ của một vị Đại Vương.

Đến pháp trường, Thanh Bào bị dẫn ra khỏi chiếc cũi và trói vào một cột trụ. Sau khi vua và đình thần an vị xong trước pháp trường, dân chúng đã được sắp xếp có trật tự ở chung quanh. Ba hồi chiêng trống nổi lên đồng dục và oai nghiêm... Quan Hình Bộ Thượng Thư ra tuyên đọc tội trạng của tử tội. Tất cả đình thần và dân chúng đều im lặng, lắng nghe những lời buộc tội nghiêm khắc của quan Thượng Thư và hồi hộp chờ phút giây vua ra lệnh hành quyết.

Ba hồi chuông trống đã chấm dứt từ lâu. Mọi người đều im lặng nhìn về phía vua Đột Quyết. Gã đao phủ mình trần trụi trực đưa cao ngọn đao sáng chói mặt trời, chờ lệnh hạ xuống đầu Thanh Bào.

Vua tử tử đứng lên, tiến tới trước mặt Thanh Bào, nhìn chàng một hồi rồi cất tiếng nói:

- Thanh Bào! Người có nhận tội phản nghịch của người không? Người có ân hận về những điều người đã làm không?

Thanh Bào bình thân ngước nhìn vua, trả lời:

- Thần đã thất bại trong mưu đồ của thần và thần cam chịu chết. Được là vua, thua là giặc, đó là thường. Thần không có gì phải ân hận. Nếu Ngài thất bại, thì hôm nay, chỗ đứng của Ngài là trước cột trụ của pháp trường này, và chỗ ngồi của thần là cái ngai vàng, chính giữa đám triều thần kia.

Vua mỉm cười mai mỉa:

- Ta khen cho người sắp chết mà vẫn còn cương trực. Trước khi lia cũi đi, người còn lời nói cuối cùng gì nữa không?

Thanh Bào ngậm ngừng một phút rồi nói:

- Thần chỉ ân hận có một điều... và điều ấy có thể thay đổi cả cuộc đời hôm nay...

- Điều gì?

Thanh Bào ngậm ngừng, nhìn quan quân đứng chung quanh.

Vua đoán biết ý định của Thanh Bào, hỏi:

- Người muốn nói riêng với trẫm chăng?

Thanh Bào gật đầu.

Vua truyền cho quan quân lui xa ra khỏi pháp trường và tiến sát đến gần Thanh Bào:

- Bây giờ người hãy nói cho ta nghe đi...

Thanh Bào thì thầm với vua...

Vua sực nhớ điều gì, đứng thẳng người dậy, về mặt đầm chiêu, rồi gật đầu mấy cái, như vừa khám phá ra một điều gì quan trọng.

Vua xoay lại, nhìn đình thần một phút, rồi truyền cho người đao phủ hạ đại đao xuống, và tạm thời đình hoãn cuộc hành quyết.

Tất cả mọi người đều vô cùng kinh ngạc.

Đại Tướng Hoàng Cái bực tức tiến tới trước vua Đột Quyết, định chất vấn và ngăn cản lệnh của vua. Nhưng vua đưa tay ra hiệu hãy im lặng và truyền quan quân ngự giá hồi cung. Đoàn quân chậm rãi quay về cung trong một bầu không khí ngột ngạt và bức tức...

(Còn tiếp)

*Trích quyển Bài Học Ngàn Vàng của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa*

#### Kỳ tới:

Lý do và tại sao nhà vua đình hoãn cuộc hành quyết. Xin đọc giả theo dõi trong số báo tới.



# Gia Đình Phật Tử

Các em Đoàn Sinh thân ái,

Thế rồi mùa lễ Vu Lan báo hiếu đã đi qua. Bây giờ là mùa Thu đến. Lá cây trên cành bắt đầu vàng úa, đón gió heo may tiếp chuyển cho sự sang mùa.

Các em Đoàn Sinh Phật tử cũng như các em Hoa Phượng đã vào trường theo đòi niên học mới, hoặc có em đang nơi công sở huấn thụ cho công việc tương lai của mình. Nhìn các em trong đồng phục màu Lam tuyền về Viên Giác tự, cài lên ngực áo mỗi em một đóa hồng hay đóa hoa trắng, tưởng nhỏ đến người Mẹ thân yêu của mình đang hiện tiền hay đã khuất, các em đồng ca những bài tình Mẹ, cùng hát những bản nhạc quê hương, cùng vui về chuyện trò với nhau bằng tiếng nói Việt Nam và chung lưng nhau làm Phật sự để phụ giúp Chùa trong Đại Lễ đó. Nhiều đa đoan những các em đã chịu khó và không nề cực khổ.

Văn nghệ văn, khách đã ra về, hoặc có người ở lại chùa đã yên ngủ, các em âm thầm dẫn nhau đi dọn dẹp vệ sinh từng chỗ cho Chùa đây đó được khang trang. Khi Đại Lễ xong xuôi người ta tiễn nhau đi về thì các em phải lưu lại cũng làm công việc đó để trả lại cho Chùa sự sạch sẽ trật tự trong, ngoài, rồi mới nắm tay nhau hát bài "Dây Thân Ái" để chia tay. Biểu trưng một sự tốt đẹp khôn lường hầu cho người bản xứ hay khách nước ngoài nhân Đại Lễ đến thăm Chùa và có ghé ngang qua cũng đánh giá được dân tộc mình có văn minh, nên biết giữ gìn sạch sẽ nơi tổ chức công cộng.

Tôi bồi hồi cảm xúc và thương mến các em! Có lẽ nhận mình là Phật tử "vui sau cái vui của kẻ khác" cho nên các em đã tận tâm làm như vậy.

Tại đất nước này, những đua đòi ham vui vật chất theo hiện đại đã quyến rũ một số lớn tuổi trẻ dẫn thân theo con đường đó. Hoặc tại gia đình kẻ lớn đã quan niệm lấy nơi đây làm phương tiện cầu cánh có lợi cho tương lai hơn gần nơi giống nên xa lánh hoặc ít tiếp xúc với người đồng hương, do đó đã vô tình làm ảnh hưởng đến con cháu mình quên đi cội nguồn và phối phai tinh quê hương dân tộc.

Thế hệ nào cũng có "Tre tàn măng mọc", măng mọc đó chính là các em hôm nay. Biết trồng và vun xới nó theo

đòi đạo pháp để chuyển mình có lợi ích cho mai sau là các em sẽ bảo tồn được truyền thống dân tộc.

Dân tộc mình là Việt Nam. Dân Tộc và Đạo Pháp là tinh thần châm ngôn của người Phật tử mình đó các em ạ! ...

Cũng nằm trong hệ thống học hỏi, huấn luyện thuộc Gia Đình Phật Tử Việt Nam, trước đây tôi đã nói với các em về tinh thần huấn luyện Huynh Trưởng của trại Huyền Trang, đào tạo những Huynh Trưởng Liên-Đoàn-Trưởng lãnh đạo trong GĐPT. Tiếp hưởng tinh thần đó, trên trang báo này tôi dẫn các em biết thêm về sứ mệnh người Huynh Trưởng đang hưởng dẫn các em, đồng thời cho các em hiểu thế nào là Quê Hương, tích sử và truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam mình.

Thân ái chào các em.

## ● HTTT. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

### Người Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử với quê hương

#### I. Dẫn nhập

Chúng sanh vì mê làm tạo nghiệp dẫn đến thọ nhân báo thân. Tùy theo y báo và chánh báo mà sanh cùng quốc độ. Nên không thể tách rời quốc độ mà cầu hạnh phúc cho riêng mình.

Đạo Phật là đạo của Từ Bi, cho nên ý thức độ tha phải tỏa rộng cũng là một phương tiện tối ưu để trừ ngã chấp kiến thủ. Không thể tìm thấy chân ngã nếu không hòa nhập tâm thức cùng đại thể của vũ trụ. Để liễu chủng sanh tử vốn không thật, để chúng nhận vô sanh pháp nhân. Do vậy Huynh Trưởng với quê hương tuy hai mà một. Phật tử với quê hương không phải là hai mà là một sự gắn liền với nhau.

#### II.- Quê Hương

1.- Định nghĩa: Quê hương là nơi chôn nhau, cắt rốn, nơi được sanh ra, có con người cùng chung huyết thống, cội nguồn, có cùng một lịch sử, một truyền thống văn hóa, một ngôn ngữ để cảm thông, một quá khứ để tự hào và một tương lai để thực hiện.

Soi rọi vào hiện tại như quê hương Việt Nam của chúng ta, một đất nước có bốn ngàn năm văn hiến, có một nền văn

hóa lâu đời kết hợp những tinh hoa cổ cựu Đông phương và văn minh Tây phương hiện tại. Một dân tộc ít oi nhưng lại nhiều chủng tộc, một đất nước bé nhỏ triền miên bị chiến tranh xâm lược mà vẫn tồn tại.

Đạo Phật có từ bao giờ, đã du nhập vào quê hương từ lúc nào. Tại sao đạo Phật hiện hữu giữa lòng quê hương này suốt chiều dài lịch sử hơn hai ngàn năm. Đạo Phật đã có những đóng góp gì cho quê hương này, một công dân Việt Nam còn không thể bỏ qua, huống hồ người công dân ấy là một Huynh Trưởng trong GĐPT.

2.- Tích sử dân tộc: Con Rồng cháu Tiên, truyền thuyết xưa thuộc huyền sử kể rằng Lạc Long Quân vốn là loại rồng kết hợp cùng bà Âu Cơ sanh được 100 trứng, nở 100 con, vì Rồng thì ở biển, Tiên ở núi, không cùng quốc độ nên có sự chia cách, nhưng các con tấu phối có thể gặp nhau kết hợp núi biển 100 người con Việt. Kinh Phật thì (Thiên tiểu giới), Long đứng đầu trong bát bộ phối hợp nhau nên dân tộc ta là xuất thân từ chỗ tôn quý.

#### 3.- Truyền thống văn hóa dân tộc

a) An Dương Vương xây thành Cổ Loa không được, thần nhân mách bảo muốn an cho người cõi dương phải siêu độ cho người cõi âm. Do vậy nhà vua mới lập đàn siêu độ, việc xây thành mới kết quả. Điều đó chứng tỏ đạo Phật đã vào nước ta từ thuở ấy.

b) Thờ cúng ông bà: Đạo Phật lấy hiếu đạo làm đầu, lấy tinh thần tri ân, báo ân làm khởi điểm của đạo mạch, nên làm phong phú thêm cho thuần phong mỹ tục, tập quán đạo đức luân lý dân tộc. Đền, đài, đình, miếu vốn là những di tích được kiến lập để tán dương công đức của tiền nhân trong sự nghiệp đóng góp xây dựng đất nước.

c) Quan hôn tang tế: Những truyền thống này đều mang tính chất đồng cam chịu khổ, chia ngọt xẻ bùi, nhắc nhở bổn phận và trách nhiệm của nhau trong cuộc sống và giúp đỡ đùm bọc nhau vượt qua những khó khăn.

d) Lễ lộc hội hè đều mang tính chất cảm tạ đất trời để có mưa thuận gió hòa, cảm tạ bà con lân lý đã đồng sự trong cuộc sống. Vui là trái lòng, trái dạ khoan thứ cho nhau và cùng chung nhìn về chân trời an lạc tự tại và hạnh phúc.

So sánh đối chiếu lịch sử Việt Nam và Giáo sử Việt Nam, ta thấy Phật giáo cường thịnh thì đất nước thái bình giàu mạnh, dân cư an khang lạc nghiệp như các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần.

Phật giáo lâm nguy, suy đồi thì Tổ Quốc loạn lạc chiến tranh, đói nghèo lạc hậu. Bởi vậy Hiến Chương đầu tiên của



## Theo hạnh nguyện của Thầy

Mùa hè năm nay, nhờ ơn Tam Bảo hộ trì với chí nguyện phát tâm bồ đề và tâm đại bi, tôi được thọ hưởng nhiều phước duyên của Chư Phật và Bồ Tát trên con đường tu học theo Chánh Pháp của Đấng Thế Tôn.

Sau khi tham dự khóa Bồ Tát Giới tại Chùa Viên Giác từ 01 đến 10.7.99, tôi được tham gia phái đoàn Phật Tử Đức Quốc đi dự khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 tổ chức tại Na-Uy từ 22 đến 31.7.99. Phái đoàn được Thượng Tọa, Viện Chủ chùa Viên Giác hướng dẫn, gồm trên 120 con Phật, di chuyển bằng 2 xe Bus lớn và 2 xe Bus nhỏ. Khởi hành lúc 20 giờ 30 ngày 20.7.99. Sau một đêm và một ngày hành trình, phái đoàn đến địa điểm tu học lúc 17 giờ ngày 21.7.99, vì phải qua một chuyến phà mất 3 tiếng đồng hồ.

Với ý tưởng và sự hiểu biết thô sơ mộc mạc và với tâm đạo của một người con của đất Như Lai, tôi xin trình bày những cảm nghĩ về cuộc viễn hành đầy công đức này.

### Vài nét về Na-Uy xứ lạnh

Na-Uy là một xứ lạnh quanh năm, diện tích tương đương với Việt Nam, nhưng dân số chỉ trên 5 triệu người, ngoại kiều đủ các sắc dân đã chiếm trên nửa triệu, trong đó có khoảng 12 ngàn người Việt tỵ nạn. Thủ đô Na-Uy là Oslo, với dân số khoảng nửa triệu, mà người Việt đã có gần 6.000 người sống rải rác khắp 12 quận.

Là xứ lạnh nên mỗi năm chỉ thấy được ánh sáng mặt trời vào mùa hè trong vòng một tháng. Mùa đông thì tuyết trắng ngập đầy đường, mùa Xuân, Thụ thì lạnh dưới không độ. Do đó đến mùa hè mọi người tranh thủ thời gian đi biển tắm nắng. Quang cảnh Na-Uy rất thơ mộng, đồi núi trùng trùng điệp điệp. Nhiều ngọn núi nổi tiếng đẹp đều nằm phía Tây và Bắc Na-Uy. Đường sá rất sạch sẽ, nhà cửa xây dựng với nhiều kiến trúc tân thời trông rất đẹp mắt, nhưng rất ít cao ốc đồ sộ.

Trung tâm văn hóa cũng là nơi tập trung "hồn dân tộc và tâm linh" tại xứ này là Chùa Khuông Việt do Thượng Tọa Thích Trí Minh làm Viện Chủ, với sự phụ tá của Đại Đức An Chí và Đại Đức Giác Thanh. Ngoài chùa Khuông Việt còn có một chùa nhỏ Đôn Hậu. Phật sự ở Na-Uy ngày càng phát triển tốt đẹp. Hiện nay đã có 9 Chi Hội Phật Tử, 1 Ban Đại Diện và 7 Gia Đình Phật Tử. Cơ quan ngôn luận của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Na-Uy là tạp chí PHÁP ÂM, phát hành mỗi năm 4 số. Trong những ngày lễ Phật lớn, như Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán có trên 3.000 Phật Tử đến cầu nguyện, trong số có nhiều người bản xứ.

### Khóa Tu Học Phật Pháp 11

Năm nay khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu 11 được tổ chức tại Rommen Skole

Phật giáo có ghi "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc".

### III.-Vai trò sứ mệnh cùng quan hệ giữa người Huỳnh Trướng và quê hương

**1.- Vai trò, sứ mệnh:** Huỳnh Trướng là một thành phần hướng dẫn, chỉ huy và lãnh đạo của tổ chức GDPT. Tổ chức GDPT chịu trách nhiệm trước Giáo Hội về việc đào luyện Thanh Thiếu Đồng niên của Giáo Hội trở thành Phật Tử chân chính góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo. Bởi lẽ Huỳnh Trướng không chỉ là những Phật Tử phát nguyện phụng sự đạo pháp, đem đạo vào đời mà còn làm lợi ích cho đất nước quê hương.

Người Huỳnh Trướng tự giác gánh vác sứ mệnh vì hạnh phúc cao cả hoằng hóa lợi sanh, báo đền công ơn hóa độ của chư Phật mà họ nhận thức được. Người HT không mưu cầu những lợi lạc cho riêng mình. Tất cả chỉ vì cứu cánh giải thoát giác ngộ mà ra sức hoàn thành sự nghiệp giáo dục ở hiện tại với tinh thần xả úy vị tha, thăng tiến lẫn nhau đúng với phương châm bất ly thế gian giác vậy.

### 2.- Quan hệ giữa người Huỳnh Trướng và quê hương

Như trên đã trình bày, đạo Phật được truyền bá vào Việt Nam rất lâu (An Dương Vương Thục Phán) nên Đạo Pháp và Dân Tộc quyện làm một, do vậy HT cũng kết quyện hài hòa dòng sinh mệnh của mình trong chiếc nôi Tổ quốc Quê hương. Cho nên trong Quốc sử cũng như Giáo sử, Tăng tín đồ Phật giáo làm rạng rỡ cho quê hương như Ngài Khuông Việt, Vạn Hạnh, Tuệ Trung Thụ, Sĩ, Giác Hoàng v.v... Biết bao Phật Tử đã nằm xuống vì lợi quyền dân tộc, vì độc lập tự do của đất nước và nhân dân như Hòa Thượng Thích Quảng Đức và các Thánh tử đạo trong pháp nạn 1963-1966, hoàn toàn không tìm đâu thấy kẻ phản bội quê hương, tổ quốc.

Do vậy HT và Quê hương gắn bó trong cùng một dòng sinh mệnh, vì thế việc duy trì truyền thống tốt đẹp của quê hương, phát triển và làm phú cường cho quê hương, bảo tồn và truyền thừa sứ mệnh cao cả, phục vụ quê hương là nghĩa vụ của người Huỳnh Trướng.

### 3.- Duy trì truyền thống văn hóa dân tộc

Tổ tiên ta ra sức tô bồi cho quê hương, tổ quốc lưu hạ lại cho chúng ta, Tự thân Huỳnh Trướng phải thực hiện qua cuộc sống của mình giữ gìn gia sản quý báu ấy và giáo dục thế hệ trẻ. Biết quý trọng giữ gìn biên cương lãnh địa, di tích mồ mà tổ tiên. Nỗ lực hoạt động trên nhiều lãnh vực để đưa đến nếp sống tốt đẹp, biết yêu thương đùm bọc, chuộng tự do, yêu hòa bình, sống đời nhân nghĩa, đạo đức, có văn hóa thâm nhập vào từng người, từng nhà trên quê hương đất nước chúng ta mà cách thù thắng nhất là thực hành Bát Chánh Đạo trong cuộc sống hiện tại.

Tại hải ngoại: Hãy đến với các em bằng con người Việt Nam. Tiếp xúc với người bản xứ phải biết hành diện về nền văn hóa của ông cha. Mạnh dạn giới thiệu với họ những tinh hoa của dân tộc.

#### \* Phát triển quê hương:

- Nỗ lực tinh tấn trau dồi Ngũ Pháp Minh là góp phần phát triển khoa học, kỹ thuật và văn hóa.

Nỗ lực thực hiện năm điều luật là góp phần phát triển xã hội lành mạnh và tốt đẹp.

- Thực hiện châm ngôn Bi-Trí-Dũng là tích cực phát triển quê hương lấy căn bản từ con người ưu việt.

Tận tụy với sứ mệnh giáo dục là đào tạo nhân tố tích cực phát triển quê hương. Bảo tồn những truyền thống và di sản của tiền sử.

Muốn bảo tồn những truyền thống, tập quán, văn hóa xã hội và di sản văn hóa dân tộc thì phải thường xuyên un đúc thế hệ trẻ, tạo nhận thức đúng đắn, biết quý trọng giá trị thực sự những gì chúng ta đang có. Huỳnh Trướng GDPT là người tiếp cận thường xuyên với tuổi trẻ nên việc truyền thừa được nâng lên hàng sứ mệnh. Có thể nói Huỳnh Trướng là người chiến sĩ thầm lặng, kiên trì trong việc bảo tồn và kiến tạo quê hương suốt cả dòng sinh mệnh của chính mình. Đây là tinh thần xả kỷ, vị tha cao cả mà người Huỳnh Trướng đã thệ nguyện làm lẽ sống.

(Tham khảo tài liệu huấn luyện Huỳnh Trướng GDPT cấp II Huyện Trang của BDHTÚ/GDPTVN/Âu Châu - 1999)

#### ● Thiệp Căn Phạm Hồng Sáu



tại Oslo (Na-Uy), với số khóa sinh đông nhất, gồm 535 nam nữ Phật Tử, 65 thiếu nhi. Ngoài ra còn có 75 vị Tăng Ni. Phái đoàn nhiều nhất là Na-Uy, gần 200, tiếp đến là phái đoàn Đức với 151, phái đoàn Pháp và Thụy Sĩ.

Khóa tu học được chia làm hai cấp 1 và 2 cho phù hợp với trình độ khóa sinh, cấp 3 dành cho Tu sĩ và lớp Oanh Vũ của các cháu thiếu nhi. Giảng sư kỳ này gồm nhiều vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức từ 3 châu đến thuyết giảng. Được biết từ Úc Châu đến có Thầy Bảo Lạc (bào huynh của Thầy Như Điển), Thầy Phước Nhơn, Thầy Quảng Ba; từ Mỹ Châu có Thầy Viên Lý; từ Âu Châu có Hòa Thượng Minh Tâm, quý Thầy Như Điển, Thiện Huệ, Nhất Chơn, Tánh Thiệt, Quảng Bình, Quảng Hiền, và một Thầy người Tích Lan đến từ Áo... Thầy Như Điển, vừa là giảng sư vừa là Giám Luật nên Thầy bận rộn không ít.

Mặc dù khóa sinh đông nhưng địa điểm tu học là một trường học rất lớn nên việc tu học, sinh hoạt, nghỉ ngơi, ăn uống rất thoải mái.

Sau buổi lễ khai giảng ngày 22.7.99 rất trang nghiêm do Hòa Thượng Thích Minh Tâm chủ trì và ban đạo từ, khóa học tiến hành rất tốt đẹp và kết quả rất khích lệ. Mỗi ngày có 3 thời lễ lạy, sáng: Lăng Nghiêm; chiều: Cầu An; tối: Tịnh Độ. Riêng ngày mười bốn và rằm đặc biệt có lễ Sám Hối và Bồ Tát dành riêng cho các Phật Tử đã thọ Bồ Tát Giới.

Một điểm son đáng ghi là các em trẻ tại Na-Uy tu học rất tinh tấn, làm công quả rất chí tình, thọ Bồ Tát Giới rất nghiêm túc. Trong khóa tu học kỳ này có trên 90 vị phát tâm thọ Bồ Tát Giới, đa số là Phật Tử tại Na-Uy. Ngoài ra, các Bác, các Cô, các Anh Chị lớn tuổi cũng ra sức tu học cho các Ban Đời Sống, Ban Hành Đường, Ban Vệ Sinh, Ban Trai Soạn v.v... làm việc không nề hà khó nhọc, giở giấc, thức khuya dậy sớm. Đạo tâm và Đạo hạnh của quý vị này thật đáng khâm phục và biểu dương. Trong suốt khóa học có tổ chức 2 buổi văn nghệ do một số quý Thầy giảng sư và khóa sinh nam nữ đóng góp, như Thầy Viên Lý, Chị Luyến, chị Diệu Phước... ngâm thơ, ca vọng cổ, hát tân nhạc.

Sáng ngày 29.7.99 có một buổi thuyết trình hơn một tiếng đồng hồ của Ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Phòng Thông Tin Phật Giáo Hải Ngoại và Chị Ý-Lan. Ông Ái đã trình bày cho cử tọa biết về Đại Hội VIII, một Đại Hội lịch sử của Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức tại Hoa Kỳ trong ba ngày 14, 15 và 16.5.99, về tình trạng hiện nay của chư Tôn Đức cũng như tình hình Phật Giáo tại quê nhà. Ông Ái có cho cử tọa nghe một đoạn băng ghi âm lời dạy của Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Trong những lời dạy quý báu, có một câu Hòa Thượng nhấn mạnh: "*Người Phật Tử phải lấy tinh thần đại hùng, đại lực, đại tử bi của Phật Giáo kết hợp với tinh thần bất khuất của dân tộc, đứng hèn nhất bất cứ lãnh vực nào...*". Trước khi kết thúc buổi thuyết trình, chị Ý-Lan với lời nói duyên dáng và nhí nhóm đã được cử tọa vỗ tay tán thưởng nhiều lần. Chị đã nói: "*Tôi luôn luôn sống cho Việt Nam, dù là kiếp này sinh ra với*

*hình dáng một người Hồng Mao, với mắt xanh, mũi lõ, mình hạc, xuống voi, nhưng có lẽ vì tiền kiếp nên tôi luôn luôn nghĩ mình là người Việt Nam, có máu con Rồng cháu Tiên, tôi luôn luôn dùng chữ đồng bào Việt Nam và tôi đã quy y Tam Bảo với Thầy Huyền Quang được Pháp danh là Hồng Chi nên tôi xin phép quý vị được gọi quý vị là bạn đồng đạo để tu hành...*"

### Lễ Vớt Vong

Trưa ngày 30.7.99, Ban Tổ Chức mượn 3 chiếc thuyền máy, mỗi chiếc chở khoảng 200 người, chạy theo ven biển Na-Uy hơn 3 tiếng đồng hồ để tổ chức Lễ Vớt Vong do Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt làm chủ lễ. Có nhiều Phật Tử có thân nhân bỏ mình trên biển cả khi đi tìm tị nạn đã thảm khốc thương tiếc các hương linh lúc nghe các lời kinh cầu kệ do chư Tôn Đức tụng niệm cầu nguyện. Buổi lễ cũng đem lại cho người sống cảm động hồi tâm với Tam Bảo, hà hướng những vong hồn không nơi nương tựa mà được vớt về Chùa thì phước đức biết bao!

### Đức Quán Thế Âm thị hiện

Trong lúc Lễ Vớt Vong đang tiến hành, bầu trời đang quang đãng trong sáng thì bỗng nhiên có nhiều đám mây trắng kết tụ lại thành hình Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện trên không trung trong ít phút. Tôi tháp tùng theo thuyền của chư Tôn Đức nên không được duyên lành chiêm ngưỡng hiện tượng kỳ diệu này. Trong lúc đó các Phật Tử đi trên hai chiếc thuyền khác thì được thấy rõ ràng và thuật lại cho tôi nghe. Các Phật Tử địa phương còn cho biết, trước đây Đức Quán Thế Âm cũng đã thị hiện một lần trên bầu trời tại Quan Âm Các của Chùa Khuông Việt.

Đức Quán Thế Âm thường hóa hình nơi ba cõi Thất Bảo, Phương Tiện, Đồng Cừ, hiện thân Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến Lục Đạo trong mười phương Pháp Giới để cứu độ chúng sanh. Chúng sanh đáng dùng thân nào thì Ngài hiện thân ấy mà nói Pháp. Phải chăng trước sự sùng kính và cầu nguyện của chư Tôn Đức và Phật Tử mà Đức Quán Thế Âm thị hiện để tác đại chứng minh nhân dịp Lễ Vía của Ngài vào ngày 19 tháng 6 âm lịch, tức ngày 31.7.99.

Hiện tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện lúc hành lễ Vớt Vong đã củng cố thêm cho những người con Phật vững lòng tin vào tha lực của chư Phật và Bồ Tát, luôn luôn cầu độ chúng sanh.

### Khánh thành Chùa Khuông Việt

Sáng ngày 31.7.99, chư Tôn Đức Tăng Ni và tất cả khóa sinh thêm một số đồng bào Phật Tử đã tổ chức Lễ Khánh Thành Chùa Khuông Việt từ 10 giờ đến 13 giờ. Sau bài diễn văn chào mừng và trình bày sự tiến triển xây dựng Chùa của Thượng Tọa Thích Trí Minh, chư Tôn Đức lần lượt lên diễn đàn nhiệt liệt tán thán công đức của Phật Tử đã đóng góp vào việc xây dựng Chùa.

Được biết, việc xây dựng Chùa Khuông Việt là do sự phát tâm "kiếm đất cất chùa" của cố Thượng Tọa Thích Quảng Không. Sau khi Ngài viên tịch thì Thượng Tọa Thích Trí Minh nối tiếp ý nguyện và chương trình. Ngày 11.6.94 là lễ đặt viên đá đầu tiên và từ tháng 8.94 bắt đầu khởi công.

Chùa Khuông Việt tuy không lớn bằng Chùa Khánh Anh, Chùa Viên Giác nhưng với lối kiến trúc không kém phần văn hóa và mỹ thuật của một Đạo Tràng thờ phụng ba ngôi Tam Bảo theo truyền thống của dân tộc và Phật Giáo Việt Nam.

### Những ngày cuối khóa tu học

Sau 10 ngày tu học, lễ bế giảng được tổ chức vào sáng ngày 30.7.99 trước sự hoan phần khởi của chư Tôn Đức cũng như toàn thể khóa sinh về sự thành công rất tốt đẹp của Khóa Tu Học Phật Pháp 11. Trong số khóa sinh xuất sắc thì mãn khóa có em Nguyễn Thị Đan Thanh ở Berlin đỗ thủ khoa cùng với khóa sinh tại Thụy Sĩ ở lớp 2 và lớp 1 khóa sinh tại Pháp chiếm thủ khoa.

Chiều ngày 31.7.99, chư Tôn Đức Tăng Ni đã dâng Lễ Chấn Tế Có Hồn rất trang nghiêm và đầy xúc động của toàn thể khóa sinh.

Khóa tu học được kết thúc bằng một đêm văn nghệ vào tối 31.7.99 với nhiều tiết mục đặc sắc, do một số nam nữ nghệ sĩ nghiệp dư và Gia Đình Phật Tử trình diễn, được hoan nghênh và tán thưởng nồng nhiệt.

Rời Oslo lúc 2 giờ khuya ngày 01.8.99, phái đoàn Đức về đến Chùa Viên Giác lúc 20 giờ cùng ngày.

\*

Chúng con xin thành tâm dâng lễ chư Tôn Đức, mỗi năm vào mùa An Cư Kiết Hạ, quý Ngài đã tổ chức khóa tu học Phật Pháp cho chúng con nơi theo gương Hiếu Hạnh của Ngài Mục Kiền Liên, hành theo hạnh Bồ Tát Đạo. Tuy quý Ngài bận nhiều Phật sự nhưng luôn luôn nghĩ đến và diu dắt chúng con theo đúng con đường Chánh Pháp mà chúng con bấy lâu nay bị vô minh lấp che mê mờ u tối. Duyên may chúng con gặp được Thầy Lãnh, Bạn Tốt để nuôi dưỡng tinh thần chúng con bớt lạc đường kiếp hiện tại và cho con cháu mai hậu noi theo, như lời Phật dạy: "*Được sinh làm người là khó, được sống còn là khó, được nghe Chánh Pháp là khó, được gặp Phật ra đời là khó*". Nhưng nhờ nhân duyên chúng con đã được quý Ngài dẫn dắt chúng con được sống theo lẽ Đạo, được tu học theo Chánh Pháp.

Chúng con xin thành tâm dâng lễ và tri ân Thượng Tọa Thích Như Điển, đã giúp đỡ chúng con có thuận duyên để tu học Giáo Lý. Thầy đã bồi dưỡng tâm linh cho chúng con như tình cha mẹ dạy dỗ đàn con dại. Tuy nghiêm khắc theo giới luật nhưng Thầy vẫn luôn luôn hiền hòa thân mật diu dắt chúng con huân tu tri giới. Chúng con nguyện noi theo Hạnh Nguyện của Thầy.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Mùa Vu Lan Kỳ Mão '99



# Hương nắng làng tôi (\*)

*Có những bình minh nắng tỏa đầy  
Hay hoàng hôn xuống dưới chân mây  
Nghiêng nghiêng khóm cải hình duyên  
dáng*

*Xào xạc cành da diêu ngắt ngắt  
Vườn nhỏ cầu tre dứa lát lèo  
Bông hồng, bông đậu nở hây hây...  
Sớm chiều tuổi nước vun phân lại  
Hương nắng xoay quanh vóc Mẹ gầy!*

Hương Nắng Làng Tôi .  
Thơ: Huy Giang)



Hình như cùng một lượt, tôi với thằng Li ngả mình nằm dài xuống những tàu lá chuối khô, đã được hai đứa trải tử ban sáng, bỏ mặc mấy cây cần câu gác tựa cháng ba của cây Bình Bát khuất trong hàng dừa nước mọc nửa trên cạn, nửa dưới bùn dọc theo bờ mương nhỏ luống xoài Thanh Ca. Mặt trời nghiêng về hướng Tây nhiều hơn, chắc là cũng 3 giờ là ít; vậy mà phía ngoài ruộng lúa buổi xế trưa nắng vẫn rực vàng óng ánh nổ ra hơi nóng oi nồng, vẫn còn như chang chang gay gắt cháy da đầu. Nhưng ở đây, trong vườn cây của chú Tư hí thì ngược lại, gió nhẹ thổi hiu hiu và mát rượi, khi được nằm thành thói dưới những bóng râm của đủ mọi loại cây ăn trái vườn tàng xum xuê, đan dày bịt trăm ngàn chiếc lá nhỏ nhỏ xanh um; tuyệt vời nhất là được nằm dưới bóng mát của tàng cây vú sữa dòm ngược lên

ngọn, để say sưa thu nhận tràn trề trong ánh mắt chum lá tím tím hai màu mượt hướng gió vuốt ve bông, trái mùm mím căng đầy nhựa phù sa của mạch đất quê hương mền yêu; hay nằm dưới gốc mấy cây mận chiết, tuy rằng cây cao chưa tới ba thước mà nhánh đã sai oằn những trái đong đưa, như khoe khoang làn da căng bóng, ứng ửng màu hồng hồng. Dòm không nháy mắt, dòm riết mà trong miệng hạch nước miếng mãi tởm ra, như vẫn còn cảm nhận được sự thềm thường hoai hoai mỗi lạ, như muốn cắn thêm lên da thịt của trái mận lần nữa cho lưỡi há hê bởi chất nước thanh thanh, chua chua ngọt ngọt... lúc đầu tiên, khi hai hàm răng chầm chậm chạm nhẹ cho vỡ miếng mận thành một vài miếng nhỏ khác. Ôi, thiệt là tuyệt vời... Ôi, hương vị của mận sao mà tuyệt cú mèo tới mức độ như vậy vậy đây hở!

Thời gian cũng là lúc bắt đầu mùa thu như bây giờ của bốn năm trước, ngày mà tôi vừa bước chún lên tới ngưỡng cửa Trung học, tuổi đã qua khỏi con số mười xách bình mực tím, ôm thùng thiết (chỗ không phải là cặp da), mặc áo trắng, chiếc quần cụt ngắn ngắn, đứa dài thêm cặp chún đen thui đen thui (gần như màu của chiếc quần cụt) ra triển lãm cho tất cả mọi người coi, liếc sơ qua thì ốm nhóm giống hếch cây tằm xĩa răng tung tăng bước đi từ nhà tôi trường Tiểu học Vĩnh Thanh Hòa, vậy mà tôi cứ tỉnh bơ cười cười nói nói huyên thiên với chúng bạn đồng trang lứa tuổi thơ ngây, trong sáng và diêu hiền. Trên con số mười đôi ba tuổi, tôi hỏi hỏi có sự cảm nhận, gợn lên tâm thức với số tuổi vừa mới lớn, đó là nỗi niềm yêu mền quê hương hoa gấm; biết nhẹ nhàng (nhũ) rung động trước cảnh sắc thiên nhiên... Cho nên, ngoại trừ những giờ giấc miệt mài vui đùa trên trang sách vở, vui đùa với bạn học nơi sân trường, lớp; hay bận rộn (bắt buộc) theo lối sinh hoạt ồn ào (giả tạo) nơi Thị xã - mà tuổi như tôi hoặc lớn hơn, nhỏ hơn đều phải nhập hội vô để có cùng cấu tạo ra một sự linh động của xã hội hiện hữu, thì dĩ nhiên bây giờ không nói tới nữa. Mấy tháng nghỉ hè, hay nghỉ lễ đôi ba ngày tôi đều bị nỗi niềm nôn nao, háo hức muốn quay địa vùng ven biên Thị xã, một làng nhỏ của Quận lỵ nơi gia đình cô chú Hạnh Quỳnh tôi cư ngụ mấy chục năm qua. Ở đây không gian mới thiệt là thanh tú, mới thiệt là êm ả quanh quanh những căn nhà lá ướm ngọn khói bếp ban chiều ề ề là bốc lên cao, đưa vào mênh mông của vũ trụ rắng vàng cuối nền trời xanh lơ húng vĩ; khói lam cũng nường theo làn gió thoảng lan ra khu vườn, qua từng thửa ruộng... Từng thửa ruộng có hàng hàng lượn sóng nhấp nhô chạy trên đầu gốc mạ xanh muốt nổi

tiếp bờ nhau ra xa tít cò bay mỗi cánh; nhứt là nếp sống nhịp nhàng, bình dị mà lại chan chứa tình thân ái thâm trầm, mộc mạc của cô bác láng giềng thật thà chân chất...

Tôi quen được thằng Li, con của chú Tư hí, nhà ở cách ranh vườn với gia đình cô chú tôi một chiếc cầu tre bắc qua mường nước nhỏ - *Cô chú Hạnh Quỳnh quê tận miền Bắc, di cư vô Nam năm 1954 và là anh em kết nghĩa với ba má tôi.* Là vì bữa đầu tiên, khi bước xuống bến xe Lam từ ngoài Thị xã chạy vô tới Vàm Cổ Cò, (theo như má tôi nói) thì đã có mặt cô chú tôi lấy xuồng có gắn máy đuôi tôm sau lái ra đứng đợi nơi này từ trước rồi - tôi phải đi một chặng nữa (bằng xuồng), trên một con kính đào bề ngang do được đầu bốn, năm thước gì đó ngoằn ngoèo dài hơn một ngàn thước nữa mới tới nhà cô chú tôi cư ngụ. Nhưng bữa đó không biết chuyện gì xui khiến cho tôi, củ ngồi cô đón, mồn mồn dằm gốc cây công chờ đợi dài chiếc cò ở Vàm Cổ Cò tới gần nửa tiếng đồng hồ; biết ra là vì bất thình lình chú tôi phải xuống nhà bác Năm Nghĩa ở xóm dưới tát đìa trà công chưa đìa kịp, cô tôi đành phải qua nhà chú Tư hí nhờ thằng Li lấy xuồng (cũng có gắn máy đuôi tôm sau lái) đưa dùm cô tới ra Vàm Cổ Cò đón tôi địa nhà. Mà cũng còn xui xẻo nữa, lúc đó thằng Li đi ra ruộng nhỏ cò chưa đìa; thành thử ra cô tôi ngồi đợi thằng Li tại nhà chú Tư hí, còn tôi khổ sở biến thành tượng cạo su dưới gốc cây công ngoài Vàm Cổ Cò lẹ hoắc, thừa thốt người qua lại thêm gần nửa tiếng đồng hồ! Thế rồi sớm muộn gì cô tôi, và thằng Li cũng chạy xuống máy đuôi tôm tới Vàm Cổ Cò đón tôi, mừng quá... Mừng tới nỗi tôi loạng choạng hết cả hai chún khi bước xuống xuồng, chún xíu nữa thì té lẩn quay xuống bến nước Vàm Cổ Cò, nếu không nhờ thằng Li lẹ tay ôm lại được. Hứ hờn!

Lần đầu tiên tôi được đi xuồng, cảm tưởng lúc bấy giờ thích thú ghê lắm; cô tôi củ ngồi chỗ giữa tôi và thằng Li lạng yên, để mặc cho ý nghĩ của tôi thả trôi theo dòng nước đang bị xẻ ra làm hai trước-mũi xuồng, lúc thằng Li cho máy đuôi tôm chạy chầm chậm trong lòng con kính đào nhỏ. San sát cặp theo hai bên bờ kính, hàng dừa nước mọc lưa thưa trên mé cạn bùn non ngập lẹ để nước vục ròng có chen lẫn mấy cây mắm bông trắng trắng nho nhỏ xinh xinh, và cây bần dong đưa những trái tròn tròn cuống ồm vành ngược hình ngôi sao nhiều cánh, nằm thấp thoáng trong trăm ngàn chiếc lá nhỏ rung rinh, cột dừa cùng làn gió sớm chộp ngồi hào quang chuỗi hạt nắng bình minh; cũng còn cho tôi thấy thêm bên màu tím tím của bông bần (tưởng tự màu như chum bông lục bình

đang lững lờ thả trôi theo làn nước ứ đọng phủ sa), có đôi ba con chim lạ đang đậu trên cành, nhíp cánh liu lo cất cao giọng hót thánh thót giữa bầu trời xanh lơ cao lồng lộng, có gợn nhẹ vài áng mây trắng mỏng vắt ngang qua. Tôi không thấy lẫn ranh của mảnh vườn này, thửa ruộng nọ... Những có mấy chiếc mương xè rộng hơn thửa, dẫn nước từ con kinh đào nổi liền bằng chiếc cầu tre ba nhịp cho những khu vườn cây trái nằm dọc theo hai bên bờ kinh; hình như có đủ mọi loại cây ăn trái thì phải. Có mảnh vườn thì trồng bầu, có mảnh vườn lại trồng cau, trồng ổi, trồng cam, trồng đu đủ, trồng mận... cận kề sầm uất lá, trái chen bông; tuy rằng không thấy được thửa ruộng nào, những những cột rơm bên hông mái nhà tranh nằm thanh nhả, yên tĩnh lẫn khuất trong khu vườn cũng đủ cho tôi biết phía đằng sau sẽ có thảm mạ non màu lam tươi mát, hay biển lúa đã ngậm oằn bông đồng đồng, hoặc chúng đang reo vui rì rào đùa giỡn(?)

Trong khi tiếng máy đuôi tôm vẫn nổ đò đò đều đều, chiếc xuồng vẫn nhẹ nhàng lướt im trên mặt nước chày ngoài ngoè theo bờ vườn, ruộng lúa... Và hai tay thẳng Li vẫn đều khiến dễ dàng cần máy đuôi tôm cho mũi xuồng tránh qua lại những bãi "chà" (cành tre, cành cây thả xuống nước cho cá, tôm chui vào; và trong những bãi chà đó, người ta đặt nhiều lợp), hoặc mấy chiếc "vó" (lưới có gọng cân ra hình vuông, nối liền bằng những sợi dây cột túp đầu vào cán để nhấc lên hay bỏ xuống nước bắt cá, tép...) cặp theo bờ kinh đào, mà ánh mắt đen láy của nó đôi khi liếc qua tôi, miệng mỉm cười thân thiện; gần nơi đó, đáng ngồi nhân tử của cô tôi thật vô cùng linh động bởi làn gió ngược chiều nâng niu cho phất phơ chòm hoa tóc bạc, đùa chéo khăn rằn đang quấn quanh tròn ngang cổ, và rung phất phới vạt áo bà ba nâu thắm thương yêu. Tự nhiên, đôi môi của tôi cũng nở ra nụ cười thật hồn nhiên khi gặp ánh mắt của cô tôi, thẳng Li dòm ngược lại. Quang cảnh u nhã, cộng thêm tình thâm cao với vợ đang ở xung quanh, khiến cho lòng tôi gợn lên nỗi niềm lâng lâng cảm xúc; tôi quay lại hưởng mũi xuồng, tiếng máy đuôi tôm bên tai vẫn nổ êm (như) lướt trên mặt nước để thu ngắn đoạn đường tới nhà cô chủ tôi. Phía trước nữa, cách khoảng không xa xôi gì cho lắm, có tàng cây cổ thụ in hình xám xanh trên nền trời rực vàng của vàng thái dương buổi sáng sớm, có lẽ nhà của cô chủ tôi phía sau tàng cây cổ thụ đó. Lòng tôi lại xúc cảm nao nao.

(còn tiếp)

(\*) Tựa theo Thơ Huy Giang

## Thư Về Hu Vô

Gởi Nhà Thơ EP. Lê Kiều Phượng

Lòng tôi chột bàng hoàng nhói đau, khi bạn tôi- anh Lưu An Vũ Ngọc Ruân từ Zürich điện thoại báo tin cho tôi hay chị EP Lê Kiều Phượng đã lặng lẽ từ bỏ anh em để trở về lòng đất. Mỗi đây, ngày 8.8.99 chị viết tặng tôi thi tập "Tâm Quê"- tập thơ đầu tay của chị. Tôi chưa kịp viết thư cảm ơn thì chị đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 13.8.99 chỉ với 52 tuổi đời!

Chị Phượng ơi,  
Có con chim nhỏ, mỗi sáng hót buồn ngoài vườn nhà tôi. Tự nhiên tôi lưu luyến với tiếng chim. Phải chăng thơ chị có viết:

...  
Con chim nhỏ hót trên cầu  
Ngẩn ngơ giọt lệ tuôn trào nhờ ai  
Người đi để chút thương vay  
Ngắm cảnh lan tím nhỏ ngày bên nhau  
Tình tâm với bột nổi sầu  
Gởi người phượng ấy một bầu trời sao (\*)

Giờ "chút thương vay" này làm sao tôi "gởi người phượng ấy" được!  
Trong một lần điện đàm với anh Vũ Ngọc Ruân, tôi có dự tính sẽ qua Thụy Sĩ thăm gia đình anh và chúng tôi sẽ đến thăm những người bạn văn như Trần Thị Nhật Hùng, Cao Tịnh Nguyên và EP. Lê Kiều Phượng... Giữa chị và tôi chỉ quen qua duyên văn nghệ, nhưng chưa một lần hội ngộ. Hồi ời, bây giờ:

Người về ngủ dưới rặng hoa  
Lòng em tựa ánh trăng tà cuối thu  
Người về lòng đất âm u  
Nhỏ người trọn giấc thiên thu em buồn (\*)

Phải chăng chị đã cảm ứng trước một ngày "về lòng đất âm u", một ngày "trọn giấc thiên thu" khi chị phải vào bệnh viện:

Chột một ngày thấy ta nằm bệnh viện  
Trắng căn phòng điểm từng giọt hồi sinh

...  
Con chim nhỏ cất tiếng chào buổi sáng  
Mừng ta trở về nhập cuộc phù sinh (\*)  
Chị đã chiến đấu với cơn bệnh nan y mà qua điện thoại chị ví von "trời kêu ai nấy dạ!". Tiếng nói của chị ngọt ngào nhỏ nhẹ trầm tĩnh làm sao. Kinh điển và triết lý Phật Đà đã làm cho tâm chị an nhiên, chấp nhận lẽ vô thường rồi chăng?

Riêng cái tâm ta thì sao?  
Dừng đứng, trầm lặng vẫy chào cuộc chơi (\*)

Tôi hy vọng chị sẽ thắng cuộc hay ít ra cũng còn giữ được thể quân bình một thời gian khá lâu dài. Thế nhưng chị đã "vẫy chào cuộc chơi" vào đầu mùa thu năm nay.

Buồn thay! "lời hứa xưa" của chị không thành:

Ở cuộc tình ngày cũ  
Theo tôi qua xứ này  
Có bao giờ em nghĩ  
Tôi vẫn hoài đồn cõi? (\*)

Bởi vì, theo thơ chị thì:  
Kiếp này ta đã lỡ  
Coi như chẳng nợ nhau  
Em sống đời ẩn dật  
Ta vá nốt mảnh sầu! (\*)

Thế thôi, tôi cũng đành theo lời chị để tìm cái "nhân" cô lữ trên cuộc đời ly xứ:

Xuống phố mình ta.  
phố người  
Giữa dòng xuôi ngược  
mảnh đời lưu vong  
Âm thầm  
một chút cuồng ngông  
Vị ta muôn thuở  
nhàn rong cõi đời. (\*)

Chị Phượng, chị bảo nhân trong "nhàn rong cõi đời". Mà một khi đã vướng vào "đời" thì phải vướng vào "khổ nghiệp", vướng vào trách nhiệm và bổn phận của người lưu vong đối với lời thề khi lia xa tổ quốc:

Bạn trách sao tôi hay buồn  
Công danh, hạnh phúc còn vướng vấn gì  
Lời thề khi bỏ quê đi  
Bạn ơi chưa đáp nói chi không buồn! (\*)

Và lời thề đó thường nhắc nhở tôi:

Hãy nhớ vì sao mất nước?  
Vì ai tôi phải lìa quê?  
Chỗ mau quên  
Bắt tôi phẫn một lời thề.  
Tâm tôi gói trọn tình quê  
Cùng một lập trường  
Van xin em  
Suốt đời cho tôi được giữ! (\*)

Chị Phượng ơi,  
Bây giờ chị đã ra đi, vĩnh viễn ra đi, nhưng bên tôi vẫn còn tiếng thơ của chị, vẫn còn tiếng chim hót gọi bình minh, nên tôi vẫn còn nhớ đến giọng nói hiền hòa trầm tĩnh của chị....

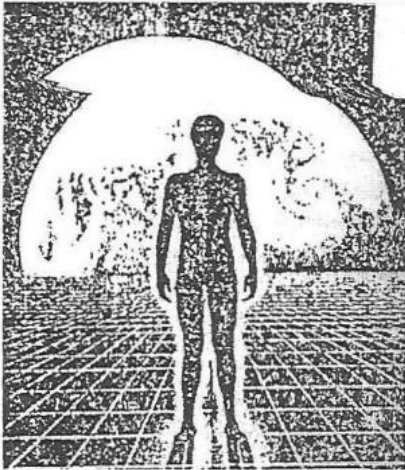
● Phú Vân

(Thất Sơn, 20.9.99)

Ghi chú: (\*) Thơ của E.P. trích trong thi tập "Tâm Quê", Gởi Thiệu của Cung Vũ, Bạt của Tuy Anh, do Làng Văn xb. tháng 7.1999.



# Thân thể con người



**C**hết là hết, ai cũng nghĩ như vậy. Cho nên mọi người đều sợ chết. Và khi nghe nói, hoặc nghĩ suy về cái chết, thì ai cũng buồn, cũng lo cả.

Nhưng làm sao tránh cho khỏi chết? Vì chết là một định luật: "Mọi vật có hình thì có hoại, có sanh thì phải có chết". Mà cái chết là một cái khổ trong 8 thứ khổ của con người:

- 1/ Khổ vì bị sanh ra đời.
  - 2/ Khổ vì bị già.
  - 3/ Khổ vì bị bệnh.
  - 4/ Khổ vì bị chết.
  - 5/ Khổ vì bị gần với những thứ mình không ưa.
  - 6/ Khổ vì bị xa với những thứ mình ưa thích.
  - 7/ Khổ vì muốn mà không được.
  - 8/ Khổ vì có quá nhiều sức khỏe và ngũ ấm.
- Ngũ Ấm là:
- 1/ Sắc chỉ cho các hình danh sắc tướng.
  - 2/ Thọ chỉ cho những cảm giác.
  - 3/ Tưởng chỉ cho những sự tưởng tượng, suy nghĩ.
  - 4/ Hành chỉ cho các hành động, tạo tác.
  - 5/ Thức chỉ cho các cái biết của "ý".

Tám món khổ kể ra trên đây nằm trong đề tài thứ nhất là Khổ Đế, trong 4 đề tài gọi là Tứ Diệu Đế, mà ĐỨC PHẬT Thích Ca đã thuyết pháp lần đầu tiên trong vườn Lộc Uyển để độ cho 5 anh em ngài Kiều Trần Như.

Đề tài thứ 2, nói về nguyên nhân và sự tập hợp của các sự khổ, gọi là Tập Đề: Nó tập hợp lòng ham sống, lòng ích kỷ, lòng vọng tưởng dục lạc, sự mờ mịt chẳng rõ các lẽ vô thường, nên bị trôi nổi trong vòng sanh tử luân hồi.

Đề tài thứ 3 dạy về sự Diệt Khổ, gọi là Diệt Đế. Nó dạy phải tiêu trừ lòng tham dục, phải biết giải thoát tâm ý của mình ra khỏi sự ham muốn, và phải tận diệt chúng.

Đề tài thứ 4 dạy về cách tận diệt các sự Khổ, gọi là Đạo Đế. Do việc dạy tu theo đạo giải thoát, gồm có 8 chỉ hướng phải theo, gọi là Bát Chánh Đạo.

1/ Thứ nhất là Chánh Kiến: là dùng cái thấy biết chân chánh để thấy Đạo. Dùng con mắt chơn chánh không có thành kiến về Tham, Sân, Si để thấy biết đời là khổ não đó đây, và thấy đạo là sung sướng, thanh cao. Nhờ có sự tinh ngộ mà có chánh kiến.

Cũng gọi là Chánh Tri Kiến (Croyance Parfaite = Sammà Ditthi).

2/ Thứ 2 là Chánh Tư Duy tức là sự suy nghĩ về đạo chơn chánh. Đó là suy nghĩ về các đạo lý, chiêm nghiệm sự dứt khổ, không nghĩ đến việc đời, việc của thế gian. (Bon Jugement = Sammà Sankappa).

3/ Chánh Ngũ là nói ra lời ôn tồn, hiền dịu, dạy cho người đời biết các pháp để ra khỏi sự si mê. Lời nói lợi cho mình mà rất có lợi cho người nghe. (Les paroles Parfaite = Sammà Vācā).

4/ Chánh Nghiệp là sự làm ăn có tính cách chân chánh, có mục đích lành, lợi ích cho mình mà phải có lợi cho chúng sanh. Phải tránh những thân nghiệp là sát sanh, hại vật; không lường gạt, trộm cắp, và không quyến rũ vợ con của người. Phải phóng sanh, bố thí, và Lưu Bố Chánh Pháp (Heure parfaite = Sammā Kammanta).

5/ Chánh Mạng tức là cách sống hằng ngày có sự chân chánh; sự sống có sướng có khổ, có lâu có ngắn đều do nghiệp lực của mình chỗ không do sự ham muốn, biết như vậy thì phải lo bồi bổ cho mạng căn bằng cách lo học đạo, răn mình đừng nên phạm những điều xấu ác. (Une vie parfaite = Sammā Ajiva).

6/ Chánh Tinh Tấn là sự siêng năng đồng mãnh do dẹp trừ các phiền não, thực hành rất ráo tu tưởng thanh cao,

triệt để loại trừ những mơ mộng hèn hạ, và luôn luôn giữ gìn đức lành. (Un Application parfaite = Sammā Vāya ma).

7/ Chánh Niệm là niệm tưởng những sự chân chánh. Về Thân thì hít thở, đi, đứng, nằm, ngồi đều là của thân, không phải ta, phải nghĩ là thân do 4 món: Đất, Nước, Gió, Lửa; rồi phải tan biến. Về Niệm thì nghĩ đó là thân niệm chẳng phải ta, nó bị xúc cảm không chắc thiết. Còn Ta thì phải chánh niệm về Ý, về Pháp để tu theo Lục Độ: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giữ Giới Luật, niệm Sự Bố Thí, niệm việc Thiền Định. (Mémoire partie = Sammā Sati).

8/ Chánh Định: Thiền định chân chánh, từ chỗ thiếu dục (ít ham muốn) mà được tri túc (biết đủ) từ tri túc mà được tịnh tỉnh, do tịnh tỉnh mà được tinh tấn. Nhờ có tinh tấn mới có chánh niệm, do chánh niệm mà được chánh đạo. Nhờ chánh đạo mà có chánh huệ, do đó mà có sự giải thoát.

Diệu Đế thứ nhất gọi là Khổ Đế là một sự tóm lược về "Bản Thể Luận" của Phật Giáo, xác định cái bản tánh hiện hữu của con người.

Phật thấy rằng tất cả những cái gì thuộc về hiện hữu (être) của chúng sanh đều sanh ra đau khổ. Những hiện hữu không được tồn tại, chỉ có sự Vô Thường. Hễ có sanh ra là phải có chết, đã có thành thì phải có hoại. Đó là định luật của hiện hữu.

Không những đối với hiện tượng hiện hữu mà thôi, nó còn áp đặt lên các hiện tượng về tâm lý nữa. Như việc nghĩ về cái Ta. Cái "Ta" bị sự vô thường mà thành ra "Vô Ngã". Vô Thường và Vô Ngã là triết lý của Phật Giáo. Vì vậy mà Phật dạy chúng ta phải giải thoát mình ra khỏi "vô thường" để thấy được cái "thường" và phải giải thoát mình ra khỏi cái chết để thấy cái sống.

Diệu Đế thứ 2 và thứ 3 gọi là Tập Đế và Diệt Đế thuộc về siêu hình học và hiện tượng luận của Phật Giáo.

Với Tập Đế (Đề tài thứ 2) Phật giảng về nguyên nhân của sự đau khổ, viện hiện hữu của chúng sanh bị giam nhốt trong cảnh luân hồi sanh tử.

Sanh, Tử làm Nhân và Quả cho nhau. Chết rồi Sanh lại, Sanh rồi để mà Chết, kiếp kiếp không ngừng, do nghiệp báo dây chuyền chẳng dứt. Đúng như câu khắc trong bia đá do vua A-Dục dựng:

"Muôn sự đều có nguyên nhân; Phật dạy cho biết nguyên nhân, rồi chỉ

có cách trừ diệt. Đó là đạo huyền diệu của Đức Thích Ca".

Nghiệp báo vừa chỉ rõ việc làm vừa chỉ cái "kết quả về sau".

Nghiệp báo có thủ thuộc về cá nhân gọi là biệt nghiệp. Có thủ thuộc về của chung của vạn vật, gọi là cộng nghiệp. Và khi đã có nghiệp là có luân hồi. Vậy khổ là cái nguyên nhân khốc hại làm cho sự luân hồi, đồng nghĩa với nghiệp. Và khổ cộng với nghiệp thì đồng nghĩa với luân hồi.

Với Diệt Đê (Đề tài thứ 3), Phật đã dạy rằng mọi sự đau khổ đều do lòng ham sống mà sanh ra.

Chúng sanh ham sống nên tạo nghiệp, mà thân ham sống thì thân phải mang nghiệp.

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân*

*Thì đừng trách lẫn trời gần trời xa"*

Có nghiệp là có luân hồi, có luân hồi là có khổ. Vậy muốn hết khổ phải diệt trừ lòng ham sanh, diệt trừ sự luân hồi.

Sanh có 3 giai đoạn là: Quá khứ, hiện tại và vị lai; 3 giai đoạn đó là sự luân hồi giam giữ chúng sanh.

Sở dĩ tham sanh là vì mê muội vô minh (Avidya) cho nên biết vô minh (không có sự sáng suốt) là nguyên nhân của nghiệp báo, luân hồi và đau khổ.

Cái nguyên nhân đầu là vô minh này, làm dây chuyền cho 11 nguyên nhân tiếp theo mà Phật đã thuyết, gọi là Thập Nhị Nhân Duyên, để cho chúng ta biết vì đâu mà chúng ta sanh ra, để chúng ta phải chết. Và cùng để giải đáp câu chúng ta thường tự hỏi: "Làm sao cho khỏi bệnh, khỏi già và khỏi chết?".

Thập Nhị Nhân Duyên khởi đầu từ cái vô minh (Avijjà).

1/ Vô Minh là sự tối tăm không có ánh sáng trí tuệ, nó sanh ra hành.

2/ Hành (Sankhàrà) là các động tác, kể từ động tác tâm lý trở đi.

3/ Hành sanh ra Thức (Vinnanam) là các sự nhận thức, biết được cái gì thuộc về Ta và cái không phải của Ta.

4/ Thức sanh ra Danh Sắc (Nàmarùpa), đó là các hình danh sắc tướng.

5/ Danh Sắc sanh ra Lục Nhập (Salayatana) là 6 giác quan: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân và Ý.

6/ Lục Nhập sanh ra Xúc (Phassa) là các cảm xúc của con người.

7/ Xúc sanh ra Thọ (Védanà) là sự thọ nhận.

8/ Thọ sanh ra Ái (Tanhà) là sự triu mến, thường yêu và dục tình.

9/ Ái sanh ra Thủ (Upàdàna) là sự đam mê.

10/ Thủ sanh ra Hữu (Bhava) nghĩa là có thân ở đời.

11/ Hữu sanh ra Sinh (Jàti) nghĩa là thọ thân sinh ra đời.

12/ Sinh tiếp theo Lão, Tử (Jaràmarana) có nghĩa là già và chết.

Rồi trở lại (luân hồi) !

Cái chuỗi 12 nhân duyên này chỉ rõ vì đâu mà con người củ triền miên ở trong luân hồi sinh tử, chịu sự đau khổ !?

Do vì "không sáng suốt" (Vô minh) nên con người ham có cái thân giả-hợp, để nhận "giặc" làm con!

Phật không phủ nhận cái "ta-thật" (Chân-Ngã), nhưng phủ nhận cái thân do giả-hợp mà có!

Có thân là có đau khổ, đó là căn bản của siêu hình trong Phật Giáo! Có thân là do khát vọng về vật-dục và vị-kỳ. Nếu biết tự giải thoát ra khỏi khát vọng và vị kỳ ấy, thì ngay trong kiếp sống này, đã có sự giải thoát, chúng được Niết Bàn rồi!

Vì vậy, muốn khỏi già, khỏi bệnh, và khỏi chết, chúng ta ngay từ bây giờ phải tập luyện lại cái thấy biết của mình, luyện lại các giác quan, từ Lục Thức đến Mạt Na, rồi A Lợi Da Thức của mình, cho chúng biết được cái thật là mọi vật ở thế gian đều vô thường, để cho "chúng" hết ham, hết ích kỳ, và để cho chúng ta có sự sáng suốt, phá bỏ vô minh.

Khi cái khoen đầu trong dây xích "Thập Nhị Nhân Duyên" đã bị bứt rời, thì các khoen khác cũng bị bứt theo, và sợi dây xích không còn nữa. Như vậy là hết sinh, hết già, và hết chết!

Muốn phá bỏ vô minh, Phật dạy việc thực hành Đề tài thứ 4 là Đạo Đề.

Đạo Đề là nền tảng của luân lý học trong Phật Giáo, gồm có 8 chỉ hướng dẫn đến đạo, gọi là Bát Chánh Đạo. Bát Chánh Đạo (đã nói rõ ở trên) thu gọn lại trong 3 điều:

Thủ nhất là Giữ Giới Luật.

Thủ hai là Thiền Định.

Thủ ba là Phát Sanh Trí Tuệ.

Muốn thực hiện được 3 điều trên đây, chúng ta phải tập trung cả tinh thần lẫn trí lực vào việc tham thiền (có nói trong quyển Tham Thiền của Tâm Quang viết) để triển khai trí huệ.

Cũng phải buộc mình vào các Giới Luật, thì nhiên hậu có được trạng thái "Minh".

"Minh" là Minh Tâm; đã được Minh Tâm thì sẽ thấy được "bản tánh" thiên nhiên của mình, gọi là Kiến Tánh. Và

Tánh là "Tánh Bản Lai", đó là Phật tánh.

Muốn không chết, để khỏi phải "Tiếc" những cái kỳ diệu mình có, thì việc đầu tiên là mình phải biết "thôi", không ham nhập cuộc vào cái sanh, và phải biết "chấm dứt" lòng muốn có một cuộc sống do sự vô minh của mình xúi giục.

Trong đề tài thứ 3 là Diệt Đề, Phật đã thuyết về 12 Nhân Duyên để chỉ vì sao có "Sanh". Có sanh vì bị vô minh làm cái nhân duyên khởi đầu, làm cái khoen đầu của sợi dây Xúc Xích Luân Hồi, nếu phá bỏ được "vô minh" thì 11 cái khoen kế tiếp sẽ bị rã rời, không làm thành sợi dây xúc xích nữa, do đó mình được giải thoát ra khỏi cảnh luân hồi: Hết sanh và hết chết.

Phá bỏ vô minh thì sẽ thấy được "thật tướng" của vạn vật, chúng đều là những thủ hủ ảo, giả hợp, vô thường. Đúng như sự cảm tác của nhà Đại sư Vạn Hạnh:

*"Thân như điện ảnh, hữu hoàn vô,  
Vạn vật xuân danh thu hựu khô,  
Nhiệm vận thanh suy vô bố úy,  
Thanh suy như lộ thảo đầu phò".*

Đến như cái chết cũng là một giả tướng.

Nghĩ kỹ về cái chết, thủ hỏi nó là cái gì?

Có thể xác nhận đó là một sự "thay hình đổi dạng", ví như sự thay đổi cái áo. Hoặc vì đó xấu, rách cũ, hoặc vì không thích hợp với mình nữa, nên mình thay một cái áo khác thích hợp hơn.

Cái áo là xác thân của chúng ta! Dù nó có được may vá thêu thùa tốt đẹp đến đâu, lúc đó không còn dùng được thì phải bỏ. Cái áo bị bỏ đó, là xác thân của chúng ta khi chết. Nó là một đồng thịt bất động, không còn các sự hiểu biết về Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân và Ý, vì 6 cơ quan này đã mượn sự hoạt động của thân mà hiển lộ, một khi thân bất động thì chúng bị mất.

Những các sự hiểu biết không vì vậy mà bị mất. Vì chúng ta còn có 2 cơ quan nữa, nhờ chúng không có sự cấu tạo bằng vật chất như như 6 cơ quan kia, nên vẫn tồn tại. Đó là Thức Mạt Na và Thức A Lợi Da.

Bình thường Thức Mạt Na là cơ năng ký ức, ghi nhớ tất cả những hoạt động về cái Thấy, cái Nghe, cái Ngửi mùi, cái Nếm vị, cái Cảm Xúc về đụng chạm và những cái thuộc về Tứ Tướng. Lục Thức của xác thân đã chết không thể hoạt động đủ cả 6 cơ quan Giác Thức ấy. Cho nên đừng làm tưởng là khi đã chết, con người không còn hiểu



biết gì được nữa. Trái lại, sự hiểu biết vẫn còn, mà lại siêu việt hơn nữa.

Các Ngài đã đắc đạo đã biết rõ được hiện tượng này, nên thiết tha dặn dò người đời nên thận trọng khi đứng trước xác thân người chết. Khi đứng trước xác thân đã chết, đã lạnh rồi, các người thân quyến trong nhà hay những người đến phúng điếu, không nên có những lời lẽ "hỗn lảo" vô tình, hoặc những lời "than van, kể lể", vì những việc ấy là những nguyên nhân sanh ra những xúc động cho tâm linh (Thức Mạt Na) của con người chết. Do những sự xúc động bất ngờ đó mà sự lai sanh sẽ bị quay hướng về nơi "không tốt đẹp".

Trong vòng 49 ngày kể từ lúc tắt hơi thở, A Lợi Da Thức của người chết mới thật sự chuyển động theo chiều hướng của các ý muốn của con người trong lúc sanh tiền, nếu cộng thêm vào đó những sự tức giận hay buồn thương khi chết, thì sự lai sanh ắt phải đi vào chỗ "đê hèn".

Sau khi chết, 2 Thức Mạt Na và A Lợi Da Thức cùng hợp lại với nhau làm thành một thân mới, không có hình dáng, gọi là Thân Trung Ấm. Tuy không có hình dáng, nhưng vẫn có các cái "biết", làm một "gạch nối", ở chặng giữa, nối liền cái thân đã chết với cái thân tương lai.

Thân Trung Ấm rất "linh minh" (vừa sáng suốt vừa linh thiêng) nên phân biệt rất rõ về thiện và về ác, luôn luôn muốn bỏ ác để lại thiện. Nhưng vì tự nó không thể chuyển được hướng thiện mong muốn, vì các tập khí trong lúc sanh tiền, nên rất "mong nhờ" vào sự giúp đỡ của những người còn sống.

Vì vậy trong vòng 49 ngày sau khi người đã chết; người còn sống nên giúp đỡ cho người chết bằng cách tụng kinh và niệm Phật cho thân chết nghe. Tụng kinh là đọc lên những lời Phật dạy. Niệm Phật là nhắc người chết những đức tánh sáng suốt và hiền lương, lòng bác ái và sự tử bi của Phật. Đó là sự "Cầu Siêu" đúng cách hơn hết. (Cầu Siêu có nghĩa là mong cầu cho tâm linh người quá cố được biết hưởng thượng, không mê ám đi vào địa ngục thấp hèn). Trong các lễ Cầu Siêu, chúng ta thường nghe các Thầy đọc 4 câu này:

*"Hữu sanh, hữu tử, hữu luân hồi,  
Vô sanh, vô tử, vô khứ lai,  
Sanh, tử, khứ lai đô thị mộng,  
Bất lưu trần thế, tạo liên đài".*

Có nghĩa là:

Có sanh thì có chết, có sự luân hồi.

Không sanh thì không có chết, không có sự luân hồi, không trở đi trở lại chốn hồng trần.

Sanh rồi chết, rồi đi lại lại; tất cả đều là mộng ảo.

Nếu không có lòng lưu luyến với thế gian, là như đã ngồi được trên tòa sen. (Chỗ Phật ngồi).

Trên đây nói về cái chết, để biết "Chết" rồi, thì có "Sanh" trở lại. Vậy nói về Cái Chết là có mục đích tìm Cái Sống miên trường (không chết).

Có biết bao giờ người hiện đang sống mà không biết được trước sau gì mình cũng phải chết. Vì vậy mà họ chỉ lo cho cái sống hiện tại, lo đến cả "đầu tắt mắt tối" mà vẫn không hết lo. Họ quên đi cái chết đang rình rập mình! Họ không hề biết lo tìm cách để cứu mình ra khỏi cái chết. Biết sợ chết mà không biết lo, cho nên họ sống mà như đã chết, có thể nói rằng họ là người chết trong cái sống của mình.

Thân thể con người giống như một cái máy phát điện (Magnéto), phát sanh ra luồng điện "từ điện khi" (courant électromagnétique). Luồng điện này thể hiện cho sức mạnh của Thức Thủ Tâm tức là A Lợi Da Thức, ẩn lạng vô hình. Thức A Lợi Da là một thanh khí (Créature étherée) bao trùm não bộ, không khác gì vùng thanh khí (zone étherée) bao quanh một ngôi sao.

Luồng từ điện phát sanh từ "Máy điện cơ thể con người gọi là Nhân Điện, một loại tinh điện (Électrostatique) cũng có 2 cực âm và dương. Cực âm nằm ở cung Tý (đúng lúc giữa đêm) và cực dương nằm ở cung Ngọ (tức mặt trời đứng bóng). Hai cực này liên lạc với nhau bằng luồng từ điện gọi là Tý Ngọ Tuyến, cũng gọi là "Trục Kinh Tuyến" (Méridien).

Trục Kinh Tuyến này làm thành một "Thùy Trục" (Thùy có nghĩa từ trên xuyên đến dưới), đó là một đường vô hình chạy từ đỉnh đầu đến lòng bàn chân trong thân thể con người, cùng với các đường ngang làm thành "Trục Giác" (Perpendiculaires).

\*\*\*

Trục "Kinh Tuyến" gọi là Thùy Trục của trái đất, là một cái trục "vô hình" (do trí biết chỗ không có sự hiện ra hình thể), khởi từ Cực Bắc xuyên đến Cực Nam, làm trung tâm cho trái đất tự quay tròn, giáp vòng mất một ngày một đêm, và chạy quanh mặt trời, trong không gian khoảng 2 triệu 400 ngàn cây số mỗi ngày. Trong thân thể con người thì Thùy Trục này xuyên từ

đỉnh đầu đến lòng bàn chân, nối liền 2 "Tuyến Tý Ngọ". Con người nằm trong một vòng vô hình, làm chỗ tương giao (giao tuyến) trong Hoàn Đờ thông với trục trái đất. "Thùy Trục" khởi từ đỉnh đầu xuyên đến lòng bàn chân trong con người cũng giống như "Thùy Trục" của quả đất, chạy từ Bắc Cực đến Nam Cực.

Trong sự lưu chuyển của luồng "Từ Điện" nằm trong Thùy Trục, tạo thành sự cảm ứng (Induction) của Từ Điện Khí. Đó cũng là Từ Lực của thân thể con người, tương đương với trọng lực của trái đất, theo định luật Faraday (Micheal Faraday sanh năm 1791 tại Newington Surrey và mất năm 1867 tại Hampton Court. Người là một nhà Vật Lý Hóa Học thiên tài, người Anh đã khám phá ra được Hiện Tượng Cảm Ứng của luồng Từ Điện để làm Kim Chỉ Nam trong La Bàn).

Thân thể con người cũng giống như trái đất, có đường kinh tuyến làm trục cho việc quay tròn.

Kinh tuyến là hình tượng của đường dọc chạy suốt từ Bắc Cực đến Nam Cực, tập trung một cách sơ đẳng sức nóng và lạnh. Từ chỗ sơ đẳng đến chỗ phát huy, tạo ra sự "cảm ứng" của Điện Từ Khí (Electricité magnétique).

Sự Cảm Ứng (Induction) của Điện Từ Khí là sự "Cố Kết" của Điện và Từ Lực sanh ra.

Khám phá được sự "cảm ứng" này là nhờ trực giác thần kỳ của nhà Vật Lý Học Micheal Faraday, người Anh, trong một cuộc thử nghiệm về vật lý đã phát giác ra, khiến người được liệt vào bậc thiên tài đã làm phong phú cho khoa học mãi đến ngày hôm nay.

Tất cả những dòng điện đều có phát sanh ra "vùng Từ Lực", và vùng Từ Lực đó có sự cảm ứng của Từ Điện Khí.

Thân thể con người khi hoạt động cũng sanh ra dòng Từ Điện, tạo ra một vùng "cảm ứng", thể hiện cho Tâm Thức con người.

Tâm Thức gồm có 2 phần: Phần ngoài gọi là Mạt Na và phần trong gọi là A Lợi Da. Đó là 2 Thức tiềm lạng trong trí não con người. Hai loại Tâm Thức này có được là do sự "cảm ứng" của dòng điện gọi là Nhân Điện, lưu chuyển trong người.

Tâm Thức Mạt Na, bao ngoài Tâm Sở, thuộc Dương Tánh, chủ trì các sự hoạt động và hành vi của con người. Nó tượng trưng cho cả Tiểu Ngã cũng gọi là Tự Ngã, làm cái Ta, nắm giữ toàn diện cá thể của con người. Cái Ta này nằm ở bề nổi, phát sinh ra lý trí và

lòng tự nguyện, nhưng lại có tánh hay dời đổi, hay chia ly phân biệt cái này thiện, cái kia ác, chạy theo các suy luận 2 bên (nhị biên). Nó bao hàm hết cả các tánh tốt xấu của một cá nhân. Nó có sự ghi lý lâu dài về các cảm xúc và các loại hiểu biết, thu nhận từ ý thức chuyển vào cho nó. Sau khi ghi ký, nó lại chuyển vào cho A Lợi Da Thức để cất giữ ở đó.

Thức A Lợi Da đóng sâu trong tâm thức (Sub Conscience) là một thức tiềm lặng. Tâm Thức A Lợi Da thuộc về âm, nên nó tĩnh, lặng, thâm trầm, gần như bất động. Nó như một cái kho, cất giữ cả những sự hiểu biết và kinh nghiệm, không phải ở thời hiện tại mà thôi, mà từ lúc sơ thủy ở quá khứ, mãi mãi đến các thời trong tương lai. Nó là cái thức phân lý, rất vô tử, không có sự phân biệt, lừa lọc 2 bên tốt xấu, thiện ác, hay dở, thương ghét, v.v... mà đều thấu nhận cất giữ tất cả. Nó như một bà mẹ hiền, đùm bọc, bảo dưỡng cho tất cả những đứa con, không nghiêng về đứa tốt mà cũng không nhẹ lòng với đứa xấu.

Tuy vậy, nó có sự chuyển hóa phi thường! Khi nó bị dồn ép quá nhiều vì một tư tưởng nào, thì nó làm cho đời sống hiển lộ ra y như tư tưởng đã dồn cất vào nó, làm thành đời sống của con người. Nó tượng trưng cho "Đại Ngã", làm tiêu biểu cho "bản thể vũ trụ".

Nó là "pháp thân", khi chưa chuyển động. Nó là "chân ngã" cái "Ta Thật" ở chiều sâu. Nó giống như một miếng đất "mà Kinh gọi là Địa Tạng" nhận đủ các hạt giống để làm mọc mầm, nuôi dưỡng cho lớn lên, những thứ mình gieo vào đó. Nếu gieo giống Bồ Đề, thì có cây Bồ Đề mọc và lớn lên, nếu gieo vào đó giống gai thì sẽ có gai mọc.

Vì hiện nay khoa học chưa có cách "chứng nghiệm" Tiềm Thức A Lợi Da để cho ta thấy biết tường tận, nên có nhiều người không tin là mình sẵn có một quý vật, một gia tài vĩ đại, một sức mạnh phi thường. Đó là Tiềm Thức A Lợi Da!

Nhiều sự thật để cho chúng ta biết được sức mạnh thần kỳ của Tiềm Thức A Lợi Da, đã biến đổi được nhiều hoàn cảnh trong đời sống; Như khi chúng ta gặp một tai nạn "thập tử nhất sinh", chúng ta đem hết tâm thần để cầu khẩn với một đấng linh thiêng nào đó, chúng ta liền được "tai qua nạn khỏi". Sự thành công trong việc cầu khẩn đó, không phải nhờ sự linh thiêng của một đấng vô hình mà mình chẳng thấy biết được, mà chính nhờ vào sức mạnh của

Tiềm Thức A Lợi Da nằm trong tâm não của chúng ta đó.

Việc những người "vượt biên" gần đây, ngồi trên một chiếc thuyền nhỏ rất mỏng manh, bỗng gặp cơn giông tố, nước tràn vào thuyền, cái chết đã hiện ra trước mắt. Mọi người trên thuyền đều vang lên lời cầu khẩn Quán Thế Âm. Bỗng gió bắt thổi, sóng bắt xao, rồi từ dằng xa có một chiếc tàu lướt đến, vớt những người ra khỏi thuyền, sau đó thuyền bị chìm. Mọi người qua khỏi tai nạn. Tuy lấy việc này làm một ví dụ, nhưng nó là một sự thật, đã xảy ra trên biển Nam Hải, báo chí ở Mỹ đều có đăng.

Muốn tin như thế nào cũng được. Nhưng việc nên biết là sự linh ứng của lời cầu khẩn này được chuẩn nhận không do một đấng linh thiêng, mà do nơi sức mạnh huyền diệu của Tiềm Thức A Lợi Da nằm trong mỗi con người.

Hằng ngày, nếu chúng ta lưu tâm biết được khả năng của Tiềm Thức A Lợi Da để sử dụng, thì chúng ta thành tựu được nhiều việc khó tưởng tượng được. Một khi chúng ta gặp một việc "khó khăn" khiến cho chúng ta phải bối rối, lo nghĩ, buồn rầu, thì chúng ta phải định tĩnh tâm thần của mình bằng cách: Miệng lầm râm những lời nói lên sự mong ước của mình để đối phó với việc ấy. Miệng lầm râm, tai lắng nghe để có sự giao cảm với Tiềm Thức A Lợi Da. Chúng ta sẽ thấy có sự kiện lạ lùng là việc đang khó biến ra dễ, hết bối rối mà được sự an vui.

Chúng ta nên tin tưởng vào bản năng tái tạo của A Lợi Da Thức. Đặt tin tưởng vào Tiềm Thức A Lợi Da thì chúng ta có thể thay đổi cuộc đời của đời sống mình, từ vật chất đến tinh thần. Tiềm Thức A Lợi Da có năng lực trị lành các chứng bệnh nan y, biến đổi tư tưởng bị quan ra sự đắc thắng. Tóm lại là nó thành tựu được cho chúng ta những điều chúng ta khẩn nguyện.

Không những Tiềm Thức A Lợi Da có khả năng biến đổi thân phận trong hiện kiếp mà thôi, nó còn có khả năng chuyển đổi đường hướng lai sanh vào chỗ tốt đẹp, nếu chúng ta muốn. Quyền lực của Tiềm Thức A Lợi Da vừa kỳ diệu vừa thiêng liêng, có trước lúc chúng ta thọ sanh, và đã có sự hiện diện từ khi vũ trụ thành hình.

Cái nguyên lý vĩ đại về Tiềm Thức A Lợi Da đã có trước khi có những tín ngưỡng. Chúng ta phải biết rõ nguyên lý ấy để biến đổi đời sống của mình từ xấu trở thành tốt, để thay đổi số mạng

của mình từ hẩm hiu trở thành phong đạt.

Muốn thấu rõ cái nguyên lý đó, không gì bằng sống trong sự tĩnh lặng, đem suy tư để chiêm nghiệm về quyền lực của Tiềm Thức A Lợi Da, về sự giải thoát con người của nó, để có sự tự do, hết nghèo khổ và hết bệnh tật. Đó là cách sống nội tâm.

Phần lớn nhân loại hiện nay chỉ biết sống với sự sống bề ngoài. Ít ai sáng suốt biết sống với nếp sống bề trong, tức là sống trong thế giới nội tại. Vì chính cái thế giới nội tại đã làm thành thế giới bên ngoài, vì chính những ý tưởng nằm trong Tiềm Thức đã tạo ra hình ảnh sự vật của đời sống bên ngoài. Đúng như câu:

*"Tâm tác thiên đường, Tâm tác địa ngục"*

Những gì chúng ta thấy ở thế giới trên chiều nổi là đều do nơi nội tâm chìm lặng trong người tạo ra, dù tạo ra trong sự vô tình hay dụng ý. Nếu ngay từ lúc này, chúng ta biết quay về sống với nội giới, với tâm linh, dùng lực lượng vô biên của Tiềm Thức A Lợi Da thì chúng ta có thể nắm gọn được các quy luật điều khiển muôn việc ở đời.

Con người là một chúng sanh có giác tánh thiêng liêng. Nhưng vì bị sự mê vọng, vô ý thức của con người mà cái giác tánh thiêng liêng ấy bị ẩn lặng càng lúc càng sâu trong tâm não. Mặc dù có sự hoạt động của thân thể làm cho có sự hoạt động của tâm não, nhưng các hoạt động của con người toàn là những dục lạc, vị kỷ, nổi lên trên mặt cuộc đời, lêu bêu như các chất dơ nằm trên mặt nước, che khuất cái trong sạch bề sâu, thì làm sao có thể thấy được giác tánh thiêng liêng của mình càng ngày càng bị phủ lấp.

Chúng ta phải biết thân thể con người chúng ta như là một vũ trụ thu nhỏ: Hàng tỷ tế bào nằm trong tạng phủ, chúng ta cũng như hàng tỷ ngôi sao nằm trong các dãy Ngân Hà. Khi khám phá ra được cái vô biên của đại vũ trụ các nhà bác học đồng thời cũng khám phá ra được cái vô cực trong thân thể con người, và cho đó là một tiểu vũ trụ. Có một sức mạnh vô hình đã làm cho đại vũ trụ chuyển động, để đại vũ trụ phát sinh ra sức mạnh điều khiển trật tự cho hàng tỷ ngôi sao, cho các hành tinh khí thể xoay vần với nhau.

Cũng có một sức mạnh vô hình làm cho cái tiểu vũ trụ là thân thể chúng ta chuyển động. Nó sắp đặt sự điều hòa và sự nhịp nhàng của ngũ tạng lục phủ, để phát sanh ra nhân diện và tự



điện lực. Nó lại điều khiển cả lưỡng trí chúng ta, điều khiển các tế bào trong cơ thể để cho cơ thể phát triển theo 3 thời kỳ: Ấu thơ, Trưởng thành và Lão thọ.

Cái sức mạnh vô hình đó là bản năng tiềm ẩn của Thúc A Lợi Da, chuyển biến từ kiếp này sang kiếp khác. Năng lực của nó thật lạ lùng. Vì không những đối với cơ thể mà thôi, nó còn biến đổi được cả tinh thần nữa.

Nếu biết sử dụng đúng cách của Tiềm Thức A Lợi Da thì con người có thể từ địa vị nghèo khổ, bệnh tật lên địa vị giàu sang khỏe mạnh, từ địa vị phàm phu lên địa vị thánh hiền. Sức mạnh của Thúc A Lợi Da nằm trong tâm thức. Như chúng ta đã biết trong thức có 2 bộ phận, một bên ngoài, một ở bên trong.

Khi chúng ta tập trung tư tưởng vào một vấn đề nào đó mà có sự lưỡng lự đắn đo theo các lý lẽ thì tư tưởng ấy đi vào lớp ngoài của tâm thức, đó là lớp thức Mạt Na.

Những tư tưởng nào không có sự tính toán suy lường, khi quyết định mà không cần sự phải trái, thì những tư tưởng ấy đi ngay vào lớp tâm thức bên trong, tức vào A Lợi Da Thức, nằm trong tâm sở. Tiềm Thức A Lợi Da là thức phản lý, nghĩa là chủ về ý muốn sự thật, không do sự suy lý phải hay không phải. Mà "muốn là được" (Vouloir c'est pouvoir). Sở dĩ "muốn" mà "không được" là vì xưa nay ít có người biết "tập trung ý muốn" để thúc giục Thúc A Lợi Da biến chuyển, mà họ chỉ muốn một cách vu vơ cầu an, không cả quyết. Vì vậy phải biết tập trung ý muốn của mình, tập trung vào Tiềm Thức A Lợi Da, phải cố động ý muốn ấy lại, thì nhiên hậu một lúc nào đó, tiềm thức A Lợi Da làm hiển lộ ra sự thật của ý muốn đó.

Thân thể con người không chỉ có một đời sống như hiện tại, mà là sự truyền nối từ đời này qua kiếp khác, từ quá khứ chuyển đến vị lai. Cho nên đừng sợ chết, mà phải biết mình là Thánh, có thể sáng tạo được vật chất đến tinh thần.

Biết được như vậy thì mình không còn sợ chết nữa. Chết không còn có nghĩa là mình bị mất đi vĩnh viễn, mà có nghĩa là "mình cất bước ra đi", đi đến chỗ mình đã quyết định, trong ý chí và trong sự tập trung tư tưởng của mình.

Hằng ngày, nếu mình biết hành động đúng đắn trong sự hiền lương, đạo đức, thấy được sự vui sướng trong lòng do sự bố thí, phóng sinh, thì khi

rời khỏi cái sống ở thế gian, mình thấy tự do thông thả, thấy mình được sung sướng vì đã thực hành những việc lành, thì dù ở đây hay đi đến một chỗ nào khác, mình cũng thấy được vui vẻ, tự tại, an lạc với những việc mình đã làm.

Để kết thúc, xin ghi ra đây câu nói của Lão Tử: "*Ngoại kỳ thân, nhi thân tồn*" (muốn thân còn, phải gác thân ra ngoài). Ngài muốn dạy rằng: Phải gác bỏ cái thân giả ra một bên, thì thân mới còn hoài. Thân đây là chân thân.

Trường Xuân Chôn Nhôn cũng có câu: "*Bá kế dĩ dưỡng thân, tức bá kế dĩ muội tâm*" (Dùng trăm kế để nuôi thân, đó là dùng trăm kế để làm cho tâm mê muội). Ngài có ý dạy rằng: "Đừng nên thường thân mà lo trăm kế ngàn phương", vì nuôi thân thì làm cho tâm phải mê muội. Hãy xem những vật thân bài tiết, chứa đựng thì không còn phải vất vả lo cho nó nữa. Càng lo cho thân thì tâm trí càng u tối thêm.

Nói về cái chết, người xưa dạy rằng:

Con người đang lúc khí huyết phương cường, thì trong thất tình lục dục có điều gì mà chẳng dám làm? Đến khi khí huyết khô kiệt, trăm bệnh này sinh, cái chết sắp đến. Lúc ấy, dù cho con cái đầy nhà, tiền bạc vô số, cũng không thay thế mình mà mua chuộc lại mạng sống. Gần chết mới ăn năn, biết chết mới biết sợ, thì sự việc đều lỗ làng.

Ai không sợ chết? Nhưng phải biết sợ khi chưa có triệu chứng chết. Ai không sợ bệnh? Nhưng phải biết sợ khi chưa có bệnh. Đợi đến lúc sắp chết mới sợ chết, thì khó mà khỏi chết. Đợi khi phát bệnh rồi mới sợ bệnh thì bệnh ắt khó chữa được.

Trong đời, không gì quý bằng tánh mạng, không gì đáng sợ bằng cái chết. Ai cũng ham sống mà không biết giữ mạng sống. Chẳng có người nào không ghét chết, nhưng lại chẳng ghét việc làm ra cái chết.

Nếu chờ đến lúc sắp chết mới lo, thì còn có phương pháp nào có thể làm cho mình khỏi chết? Chi bằng còn khỏe mạnh, phải biết hồi tâm, đem mọi sự trần duyên buông bỏ hết, làm ra con người trường sanh, xuất thế. Phải tạm coi như mình đã chết rồi, không còn tham quý thù gì cả, đến cả tử đại, ngũ uẩn, tình cảm, lúc đó thế giới không thể vấn vương, mình đã trường sinh trong sự tĩnh lặng:

*"Người thế bốn ba, già mòn sức,*

*Mấy ai thấy chết chịu dùng chân?"*

Nếu thấy trước mình phải chết, thì phải biết dừng bước lại, thì chẳng

những hoan được cái chết, mà còn có thể thoát khỏi sanh tử nữa.

## Đi tìm món thuốc "Trường Xuân"

Lòng ham muốn có mãi "tuổi thanh xuân" đã có từ xưa đến nay, và mãi mãi về sau này.

Người Ấn Độ từ xưa đã tin tưởng rằng: Có một mạch nước có thể cho mình sức lực của tuổi thanh xuân.

Người Pháp cũng vậy. Họ tin rằng ở tại Bagnolles-De-L'Orne có rừng cây Dê (Hêtres), nơi đây có một suối nước làm cho con người trẻ lại, không già.

Vì có tư tưởng muốn trẻ mãi, không già, nên ngày nay nhiều người, đàn ông và đàn bà, đua nhau áp dụng việc tập luyện "Quyền Đặc Biệt", hoặc ăn những món ăn đặc biệt, như chất "Gélee Royale" lấy từ tổ ong, hoặc chích những thứ "thuốc bổ" bí mật, mục đích là giữ mãi tuổi thanh xuân.

Nhưng than ôi! Chẳng có một thứ thuốc bổ nào, chẳng có một phương pháp nào có thể cho được sự trường xuân.

Vì thật sự thì ít có người sống quá 85 tuổi, và nếu có sự may mắn xuất tử giống nòi đặc biệt, thì con người chỉ sống được đến 115 tuổi là cùng! Quá tuổi đó thì không có thứ thuốc trường sanh nào có thể kéo dài sự sống, đừng nói đến sự trường xuân.

## Lời nói

Có những giống kết nhái được tiếng nói của con người. Tuy nhiên, chúng không phải biết "nói", vì chúng chẳng hiểu gì về nghĩa của những tiếng mà chúng nhái rất đúng ấy.

Thật ra, lời nói của chúng ta là sự phối hợp của trí khôn và của bẩm tính, phát ngôn đúng cách.

Sự gần gũi trẻ em với cha mẹ có ảnh hưởng rất nhiều đối với việc "mau biết nói" của chúng.

Nếu ít được gần gũi với cha mẹ thì đứa trẻ chậm biết nói và sau này cũng ít thổ lộ được tâm tình!

Cho nên muốn cho con mình mau biết nói thì cha mẹ phải gần gũi với con, nói năng, chuyện trò, trao đổi tình cảm, mặc dù đứa trẻ chưa ở vào tuổi biết được việc đời.

Kỳ tới:

Phần thứ hai: TINH THẦN



Đọc và giới thiệu "Cave In The Snow"

# Chuyện ni sư người Anh khổ tu 12 năm trong động tuyết Hy Mã

Năm 1976 Diane Perry, tức Ni sư Tenzin Palmo, đã ẩn tu trong một hang động hẻo lánh ở độ cao 13.000 bộ trên rặng núi Hy Mã Lạp Sơn, cách biệt với thế giới bên ngoài bởi những rặng núi tuyết phủ. Ni sư đã vào động vào lúc 33 tuổi và rời khỏi nơi đây lúc 45 tuổi; ở đó Ni sư đã phải chiến đấu với cái lạnh không thể nào tưởng tượng được, với những thú hoang dã, với sự khan hiếm thực phẩm và tuyết lở. Ni sư đã tự trồng hoa màu để làm thực phẩm và đã ngủ ngồi trong hộp thiền bằng gỗ có kích thước một mét vuông (three-feet square). Ni sư không bao giờ nằm. Mục tiêu của Ni sư là đạt được giác ngộ trong thân xác của một phụ nữ.

Năm 1988 Ni sư ra khỏi động tu với quyết tâm xây dựng một Tu viện Phật Giáo cho phụ nữ muốn đi theo con đường giác ngộ giải thoát của Đức Phật tại vùng Bắc Ấn Độ. Từ cuộc sống một nhà tu hành với chi phí 80\$ một năm, Ni sư đã trở nên một nhà lạc quyền trên thế giới, nói chuyện với hàng ngàn dân chúng từ tuổi nguồn sâu thẳm của tâm hồn Ni sư. Dưới đây là cuộc đời và công trình tu tập của Ni sư do Vicki Mackenzi kể trong quyển sách "Cave In The Snow" do Bloomsbury London, Anh Quốc xuất bản tháng 10 năm 1998. (Lời người viết).

Diane Perry sinh ngày 30 tháng 6 năm 1943, con gái một người bán cá, đã lớn lên ở khu vực cận đông thành phố Luân Đôn. Từ khi còn trẻ tuổi cô đã bận tâm về những điều mà Thái Tử Tất Đạt Đa bên Ấn Độ (560 BC) bận tâm, khi Thái Tử ra khỏi cung thành thấy cảnh sanh già bệnh chết. Cô muốn biết, làm thế nào để trở nên một con người toàn hảo, làm thế nào để khám phá ra cái chân thật tự nhiên của mỗi chúng ta (true nature). Cô đã tìm câu trả lời qua các vị giáo sĩ Anh giáo nhưng không được thỏa mãn. Lên 13 tuổi cô cố gắng đọc kinh thánh Koran, tìm hiểu kinh thánh Thiên

Chúa Giáo, nhưng vẫn không hiểu được mục đích tối hậu của cuộc đời. Lên 15 tuổi cô học Yoga và được giới thiệu Ấn Độ Giáo (Hinduism). Cô vẫn không thỏa mãn hoàn toàn, vì các tôn giáo này vẫn đặt trên nền tảng nhất thần, tức là có một đấng tạo hóa toàn năng sáng tạo ra muôn loài, ngược lại với cái điều cô tin là không có Thượng Đế "No God".

Năm 18 tuổi, cô tình cờ đọc một cuốn sách Phật Giáo "The Mind Unshaken" khi làm thư ký cho một thư viện địa phương, và đã vô cùng thích thú khi thấy rằng những trang sách đã mở ra những ưu tú của Thái Tử Tất Đạt Đa giống như những câu hỏi hóc búa mà cô đã thắc mắc khi quán sát dân chúng đông đảo chen chúc trên một chiếc xe bus - vấn đề sanh, già, bệnh và tử. Cô đã tìm ra hướng đi cho cuộc đời và nghĩ rằng cái điểm chính của đạo Phật là "không tham dục" (no desire), tức không khát khao, thèm muốn, không mơ ước hay mong cầu bất cứ một thứ gì. Cô bắt đầu cho đi quần áo, không trang điểm và không đi chơi với bạn trai. Đến tháng 2 năm 1964 cô để dành được 90 Anh kim, đủ cho chuyến đi Ấn Độ bằng tàu thủy nên quyết định bỏ việc làm thư ký thư viện, xuống tàu thủy làm một cuộc hành trình về phương Đông vào lúc cô vừa được 20 tuổi.

Thế là sau một thời kỳ dài tìm sự học đạo từ khi còn ở Anh Quốc, cô đã chính thức xuống tóc thành một nữ tu Phật Giáo, mang pháp hiệu Tenzin Palmo và nhập vào tu viện Tashi Jong, một tu viện Phật Giáo Tây Tạng, ở Kangra Vallery, phía Bắc Ấn Độ. Cô là phụ nữ Tây phương thứ nhì xuống tóc trong hệ thống Phật Giáo Tây Tạng, và là phụ nữ duy nhất trong tu viện với hàng trăm nam tu sĩ, và từ nơi đây cô đã nảy mạnh ý chí quyết tâm phá vỡ định kiến không cho phụ nữ gia nhập vào hàng Tăng lữ tìm đường giác ngộ giải thoát trong nhiều thiên niên kỷ đã qua.

Mặc dầu là thành viên của tu viện nhưng vì là phụ nữ, nên cô không được tham gia vào các hoạt động hàng ngày của tu viện, cô được giao nhiệm vụ thư ký cho văn phòng tu viện, làm việc ban ngày và tối tối phải rời tu viện về ngủ một mình tại nhà trọ ngoài phố. Cảm giác ngăn cách và kỳ thị luôn luôn bủa vây trong tâm hồn cô. "Sau này dân chúng hỏi tôi có cảm thấy cô đơn trong khi ở hang động không. Tôi chẳng bao giờ cô đơn cả. Có chăng là khi tôi ở trong tu viện", cô nói vậy. Cái kỳ thị làm cô khó chịu nhất là họ từ chối không dạy cô pháp bí truyền (esoteric teachings) và những nghi thức lễ lạy thiêng liêng (sacred rituals) - pháp cơ bản của Phật Giáo Tây Tạng, bao gồm những phương thức hướng dẫn trực tiếp hành giả đến giác ngộ, cái mà cô muốn biết và muốn học hỏi.

Trong những buổi lễ thần bí cô không được tham dự mà chỉ được phép ngồi ở ngoài nhìn vào. Và khi cô yêu cầu cho được học về những kinh mật tạng, họ đã khước từ. Các tu viện Phật Giáo Tây Tạng đều như thế, đều là các tu viện dành riêng cho nam giới (exclusively male club). Các nữ tu sĩ người Tây Tạng thường không biết đọc và biết viết, hầu như chỉ làm việc tại nhà bếp để phục dịch cho các nam tu sĩ. Điều này cũng dễ hiểu là tại sao không có nữ Đạt Lai Lạt Ma, không có nữ Sư Trưởng. Lời nguyện cầu chính của người phụ nữ Tây Tạng là muốn tái sinh thành thân nam. "Chính một vị Lạt Ma cao cấp đã giảng dạy là phụ nữ thì bất tịnh và cơ thể thấp kém (inferior body)".

Tưởng cũng nên biết, các tu viện Phật Giáo theo truyền thống Nam phương cũng như vậy. Tại Thái Lan, các nữ tu sĩ phải đi giặt lùi về phía sau từ các nhà sư nam và không được phép xúc chạm vào người nam, kể cả đụng chạm vào gối ngồi thiền hay tọa cụ. Những ai có ngực lớn phải mặc áo chên ép thật sát lại.

Sự đối xử kỳ thị đã thúc đẩy cô tìm hiểu nguyên nhân nào đưa đến sự ghê tởm xác thân phụ nữ. Đức Phật chưa bao giờ phủ nhận khả năng thành Phật của phụ nữ. Chính Ngài nói là tất cả chúng sinh đều có Phật tánh và sẽ trở thành Phật. Theo Tenzin Palmo thì ý niệm cho rằng phụ nữ là nguy hiểm, là bất tịnh không đúng. Không phải và không do đàn bà tạo ra những vấn đề mà là do tư tưởng ô nhiễm vấn dục (defilement) của đàn ông. Nếu đàn ông không có lòng thèm muốn và đam mê, thì đàn bà làm sao tạo nên những vấn đề được. "Một lần một vị Lạt Ma đã chỉ trích tôi có sức cám dỗ (seductive) và tạo nên khó khăn cho ông ta. Tôi đã trả lời ngay vị ấy là "Tôi đã không làm gì ông cả, chính tâm ông đó thôi", Tenzin Palmo kể như vậy.

Chính trong thời kỳ này Ni sư Tenzin Palmo đã đôi lần tự hỏi, liệu có điều huyền bí gì để đưa một người phụ nữ Tây phương, không phải sinh ra trong một gia đình Phật giáo, đến nơi hẻo lánh này. Phải chăng có một sứ mạng nào đó khiến cho cô đến đây để làm những việc thay đổi hoàn cảnh tu hành cho những người nữ tu sĩ Phật giáo đồng cảnh ngộ như cô?

Do sự đối xử kỳ thị và nỗi ước muốn những người nữ tu được thực hành Phật pháp như nam tu sĩ nên cô đã phát thệ nguyện thành Phật trong thân xác phụ nữ dù phải trải qua bao nhiêu kiếp, để có bằng chứng cụ thể.

Giai đoạn tập sự sáu năm đầy thử thách đã trôi qua. Tenzin Palmo quyết định rời tu viện đi Lahoul, một vùng núi ở tận cực Bắc rặng Hy Mã Lạp Sơn, sát biên giới Ấn Độ - Tây Tạng.

Ở đó có một tu viện Phật Giáo lập nên bởi một đệ tử tái sanh thứ sáu của



Khamtrul Rinpoche. Lúc đó là năm 1970 Tenzin Palmo vừa đúng 27 tuổi, và một hành trình mới của đời cô đang bắt đầu.

Giống như bất cứ một cuộc hành trình tâm đạo nào, đường đến tu viện Tayul ở thung lũng Lahoul thật là khó khăn và nguy hiểm. Nơi đây hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài mỗi năm 8 tháng bởi mùa Đông tuyết phủ. Chỉ có mùa Hè ngắn ngủi mà Tenzin Palmo phải tính toán cho chính xác để đến nơi trước khi mùa tuyết bắt đầu rơi.

Điểm đến là Tayul, một tòa bulding 300 tuổi làm trú sở cho tu viện, nằm cách thủ phủ Keylong thuộc địa hạt thung lũng Lahoul khoảng vài dặm. Sau sáu năm đi động thuê phòng, bây giờ Tenzin Palmo mới được tu viện sở tại trao cho ở nguyên một căn nhà nhỏ làm bằng đá và bùn khô nằm ở phía sau chùa, vì cô không được phép ở chung trong tu viện với các nam và nữ tu sĩ. Tuy thế cô cũng cảm thấy thoải mái khi nghĩ rằng từ nay sẽ có cơ hội ở riêng một mình để tu hành, và mỗi mùa Đông dài là thời kỳ tốt đẹp nhất để an cư. Những đó là tư tưởng riêng của cô chứ không phải của những người láng giềng. Ở đây có tập quán là vào mùa Đông, mọi người cùng quây quần với bữa ăn chiều lần lượt từng nhà một, rồi chơi đùa và bàn tán về những chuyện không tên trong cộng đồng.

Đã từng là được yên ổn tu hành và an cư mỗi mùa Đông, nhưng thực tế không diễn ra như vậy, cô vẫn không được sinh hoạt tu hành tại tu viện suốt sáu năm ở đó. Cô chỉ thực hành việc lễ lạy và tọa thiền riêng theo lời sư phụ của cô dạy.

Cô thất vọng với nếp sống phí phạm thời giờ vào những công việc vui chơi hiếu hỷ hàng ngày như vậy. Mong ước đầu tiên đã khiến cô dẫn thân vào con đường gian nan ở một xứ hoàn toàn xa lạ này là tích cực thanh lọc tâm, để có thể giải thoát khỏi mọi dục vọng tham sân si, càng sớm càng tốt.

Trong suốt mùa Hè và mùa Thu Tenzin Palmo nghỉ ngơi và làm những công việc sửa soạn cho mùa Đông kế như lo dự trữ thực phẩm và củi lửa. Theo truyền thống ở đây, trong mùa Thu, sau mùa gặt hái là thời kỳ đặc biệt để mọi người đến từng nhà dân chúng nói những lời chúc tụng và cầu nguyện, xong nhận phẩm vật cúng dường mà thường là thực phẩm rau đậu.

Đời sống như thế kéo dài tới sáu năm. Mỗi năm vào mùa Hè cô cũng trở về tu viện Tashi Jong để thăm viếng và báo cáo lên sư phụ của cô. Trong một dịp về thăm mẹ tại Anh Quốc, trên đường trở lại Lahoul cô ghé thăm một Phật tử hộ đạo tại Thái Lan và vị này cúng dường cô một số tiền để đi Hồng Kông tham dự lễ thọ giới Tỳ kheo ni. Cô không thể chối từ mà phải đi thọ giới, mặc dầu cô cho rằng không có nghĩa gì với cô. Được thọ giới Tỳ kheo ni là một vinh dự lớn lao mà các

nữ tu Phật Giáo mong ước, không một quốc gia Phật giáo nào ngoài Trung Hoa và Việt Nam cho phép người phụ nữ xuất gia được lên cấp Tỳ kheo. Một lần nữa cô đã là người phụ nữ Tây phương đầu tiên thọ giới Tỳ kheo tại Hồng Kông.

Khi trở lại Lahoul, cô nghĩ rằng sáu năm tại nơi đây đã quá đủ "Tôi đến Lahoul để tham thiền nhập định, chủ đầu phải đến đây để cùng tập hợp bạn bè giải trí!" cô nói và quyết định rời bỏ đây, đi tìm một chỗ nào yên tĩnh hơn. Vì thế cô đã leo lên núi cao phía trên tu viện để kiếm chỗ xây một căn nhà nhỏ và đã tìm được một chỗ thích hợp để an cư, nhưng khi trở về tu viện ngỡ ý với các đồng tu, thì họ cho biết không thể xây căn nhà nhỏ trên núi ấy được vì tu viện không có ngân khoản và đề nghị Tenzin Palmo nên kiếm tìm hang động mà ở.

Sáng hôm sau, cùng với vị Lạt Ma tu viện trưởng và một số tu sĩ, cô đã lên núi trở lại kiếm tìm hang động làm nơi ẩn tu. Rốt cuộc cô và đoàn tùy tùng đã tìm được một hang động trên núi cao hơn 1000 feet nằm phía trên tu viện Gompa, tức có cao độ tổng cộng 13.200 feet trên mặt biển. Bề rộng khoảng 10 feet và sâu khoảng 6 feet. Bây giờ là mùa Hè, chỉ trên ngọn núi còn tuyết phủ, nhưng tám tháng mùa Đông sẽ là tuyết phủ dày đặc xung quanh đây. Cảnh vật thật yên tịnh, điều này rất quan trọng cho cô để tìm sự yên lặng nội tâm.



Vì hang động cheo leo và hiểm trở nên việc ở cũng như việc di chuyển rất nguy hiểm và khó khăn, do đó không một ai dám giúp cô vì làm như vậy sẽ gián tiếp đẩy cô vào cõi chết. Cô bèn xin phép sư phụ cô và được sư phụ cho phép sau một vài tranh luận ngắn ngủi, nên mọi người mới đồng ý giúp cô.

Thế là Tenzin Palmo đã lật đổ được cái gọi là truyền thống phụ nữ không có khả năng thực hiện sự ẩn tu có tu nhiều thế kỷ qua. Để thực hiện điều đó, Tenzin Palmo cũng trở nên người phụ nữ Tây phương đầu tiên theo những bước chân các đạo sĩ vào hang động Tuyết Sơn mưu tìm giác ngộ.

Sau công tác tu bổ thêm để ngăn hơi lạnh và gió thổi bằng gạch và đất bùn,

Tenzin Palmo đã đến ở và bắt đầu một lối sống cực kỳ lạ thường. Cô đã 33 tuổi và đây là căn nhà của cô cho đến khi cô 45 tuổi.

Quả thật phải nói rằng, cuộc sống nơi đây cực kỳ khó khăn. Mùa Hè tương đối dễ dàng, đi bộ ra suối lấy nước gần đó, mùa Đông, không ra ngoài hang được, phải nấu tuyết làm nước. Về thực phẩm, cô phải thu xếp để nhận các thực phẩm khô, dầu đốt, dầu ăn, muối, đường và củi khô ở dưới núi đem lên vào mỗi mùa Hè. Thêm vào đó trồng trọt thêm hoa màu ở một cái vườn nhỏ trước động. Cô trồng rau cải và đậu peas những chuồng núi ăn mất chỉ chữa cho cô loại cải turnip và khoai tây mà thôi. Cô đã khám phá ra là loại cải turnip này rất tốt và bổ dưỡng. Cô thu hoạch nhiều để phơi khô dành cho mùa Đông.

Nói về ăn uống, cô cho biết ăn một bữa vào giữa trưa mỗi ngày như truyền thống của các tu sĩ Phật giáo từ xưa đến nay. Cô vẫn ăn chay từ ngày gia nhập vào hàng ngũ Tăng lữ Phật giáo. Thực đơn hàng ngày rất đơn giản, có thể nói ngày nào cũng như ngày nào trong suốt 12 năm. Mỗi bữa ăn gồm cơm, đậu lentil và rau cải turnip khô hay tươi, đôi khi thêm khoai tây. Tất cả 3 thứ trộn chung vào nồi áp suất. "Nồi nấu áp suất là món vật dụng xa hoa nhất của tôi. Trên một độ cao hơn 13 ngàn bộ như thế này phải nấu nhiều giờ mỗi chín đậu lentil được" cô nói. Thức uống hàng ngày là sữa bột pha với nước trà và ăn tráng miệng bằng bánh trái cây khô hay tươi. "Mỗi ngày tôi ăn nửa trái táo và đôi khi thêm một ít trái mớ khô (dried apricot)".

Mười hai năm ăn uống như thế, không có gì thay đổi, không có những thứ xa xỉ như bánh ngọt, chocolate hay càrem. "Khi tôi rời hang động xuống núi, dân chúng cười khi thấy tôi ăn uống quá ít ỏi, chỉ một nửa trái táo, nửa miếng bánh mì lát mỏng và một ít mứt", cô nói như thế.

Vào mỗi mùa Đông đến, thời tiết cực kỳ lạnh, nhiệt độ dưới thung lũng là 35 độ dưới 0 độ, còn ở đây lạnh hơn rất nhiều. Tuyết phủ dày đặc bao quanh hang động, tuy thế trong hang động lại ấm hơn là căn nhà cô ở sáu năm dưới thung lũng, bằng chứng là cốc nước trên bàn thờ ở đây không đông thành đá trong khi ở dưới kia lại đông đá.

Cô chỉ châm lửa một lần vào mỗi trưa để nấu ăn. Điều này có nghĩa là khi mặt trời lặn, trong hang hoàn toàn không có một chút hơi ấm, thế mà cô vẫn sống như thường. "Khi bạn thực sự hành thiền, tự nhiên có thể bạn phát nhiệt và trở nên ấm áp".

Trong động tu của cô, không có TV, không Radio, không máy nghe nhạc, không sách báo tiểu thuyết ngoại trừ kinh Phật Giáo, ngay cả đến giường nằm êm ái cũng không có nốt. Được hỏi tại sao không có giường, cô cho biết không phải

vi động tu quá chật hẹp mà chỉ vì cô muốn đơn giản, càng đơn giản chừng nào càng tốt chừng ấy. Cô đã tập ngồi thiền, không cần ngủ, cô nghĩ rằng theo các nhà hiền triết thì ngủ chỉ là phung phí thời gian quý báu. Nếu chúng ta ngủ 8 tiếng mỗi ngày tức là chúng ta mất đi một phần ba quãng đời. Dùng thời gian này vào những việc tu hành để làm lợi cho chúng sinh thì hay biết bao nhiêu. Những thiền giả cho rằng trạng thái yên tĩnh và cô quạnh trong hang động là nơi hoàn hảo nhất để thực hành tu tập. (Cô là người quyết chí tu hành, cho nên những suy nghĩ của cô đều thật là tích cực, tuy nhiên ở trên độ cao 13 ngàn bộ không khí hoàn toàn trong sạch cùng với sự yên tĩnh là một cách để thân và tâm được an nghỉ hoàn toàn. Do đó mà có nhiều thiền sư đã dùng thiền định gần như để thay thế cho sự ngủ nghỉ mà vẫn đủ để hồi phục sức khỏe - Lời người viết).

Sống trong hang động hoàn toàn cách biệt với thế gian là một điều kỳ bí và thích thú đối với cô. "Tôi không bao giờ cảm thấy cô đơn dù chỉ trong một giây phút. Nếu có người đến thăm, lẽ dĩ nhiên vào mùa Hạ, thì tốt, nhưng tôi hoàn toàn hạnh phúc khi không có người nào. Trong hang động tôi cảm thấy hoàn toàn an ổn. Đó là cảm giác tuyệt vời đối với một phụ nữ. Tôi đã chẳng bao giờ gài khóa cửa. Đó là điều không cần thiết ở đây".

Phụ nữ thường hay nhút nhát sợ hãi và mất bình tĩnh khi thấy những con thú đi lảng vảng xung quanh. Nhưng Tenzin Palmo chẳng bao giờ sợ bất cứ con thú nào, ngược lại, chúng cũng không sợ hãi cô. Đó cũng là một khía cạnh không bình thường của người đàn bà không bình thường. Với thú vật, thông thường có sự hấp dẫn lực hấp dẫn, nhưng Tenzin Palmo thì hoàn toàn không như thế, cô hoàn toàn vô tư, không dính mắc vào những điều ấy.

Trong suốt 12 năm sống trong hang động Tenzin Palmo cảm thấy rất là yên bình hạnh phúc, tuy rằng cũng có đôi lúc phải đối diện với sự chết vì những trận bão tuyết, tuyết lở và thiếu thực phẩm, chẳng hạn như trận bão tuyết và tuyết lở kinh hoàng vào tháng ba năm 1979 kéo dài liên tục bảy ngày bảy đêm làm 200 người dân Lahoul chết. Cô nhớ lại giây phút đó và nói rằng: "Trận tuyết đó gần như chôn sống tôi" cô phải sống trong bóng tối vì tuyết phủ kín và vì không dám đốt đèn sợ không còn oxygen thở. Cô đã đối diện với cái chết, "Tôi tin chắc là tôi sẽ chết, tuy vậy tôi không cảm thấy sợ hãi. Trong giây phút đó tôi đã kiểm điểm lại cuộc đời, những việc làm tốt và không tốt, nhưng có một điều thật trong sáng là tôi rất hạnh phúc khi nghĩ rằng tôi vẫn còn là một tu sĩ Phật giáo".

Đó là những gì bên trong và ngoài hang động, thế còn trong tâm của Tenzin Palmo trong suốt 12 năm ở đây thì sao?

Cuộc hành trình đi về nội tâm của cô như thế nào và kết quả ra sao? Cô đã chứng ngộ được cái gì? Đã được tầm mình trong suối nguồn hạnh phúc vô bờ hay trong những ánh sáng vàng rực của bình minh giác ngộ?

Sẽ không một ai biết chắc cái gì mà cô đã kinh qua trong suốt 12 năm ẩn tu, ngoài chính cô. Cô nói: "Thực mà nói, tôi không muốn thảo luận về những điều ấy. Nó như là kinh nghiệm tình dục. Một số người thích nói đến, một số khác thì không. Cá nhân tôi, tôi thấy đó là chuyện riêng tư, chuyện không cần thiết để nói tới".

Khi bị ép hỏi, cô nói thêm: "Lẽ dĩ nhiên khi bạn trải qua quá trình ẩn tu lâu dài bạn sẽ có những kinh nghiệm lớn lao và mãnh liệt khi mà thân của bạn rã rã hay bay bổng lên trời cao. Bạn đạt được trạng thái tinh thức kỳ lạ và khả năng trí tuệ sáng ngời". Được đề cập đến cái gọi là thấy xa, thấy như trong giấc mơ (vision), Tenzin Palmo nói rằng: "Cái điểm quan trọng không phải là đạt được cái gọi là thấy xa mà là thấy rõ (realization). Sự thấy rõ phải như thấy trở trụi hay thấy trần trụi (bare) chứ không phải cái thấy được kèm theo với ánh sáng hay âm thanh. Chúng ta cố gắng nhìn sự vật như thực (to see things as they really are), Cái nhìn như thực không phải là sản phẩm của tiến trình suy tưởng hay xúc cảm". (Trong đạo Phật: "thấy được sự thật đúng như nó là" là mục tiêu chính của người tu. Điều này chỉ những người tu hành khi đạt được tới mức độ tâm thức thanh tịnh nào đó mới thấy được (kiến tánh). Tuy nhiên trong quá trình tu hành, tâm càng thanh tịnh thì tự ngã tham sân si càng giảm bớt. Cho nên mỗi ví như lột vỏ củ hành. Đến khi hoàn toàn giác ngộ như Đức Phật và các thiền sư kiến tánh thì ngay trong sát na giác ngộ, bình tĩnh, nhận ra rằng đời sống tưởng đối đều chỉ xuất hiện qua ảo giác. Từ đó, tất cả quan niệm sống cũ đều được thay đổi hoàn toàn. Người đã giác ngộ nhìn chúng sinh bình đẳng và có nhiệm vụ giúp đỡ chúng sinh. - Lời người viết)

Cô cũng cho biết trạng thái an lạc kỳ lạ (bliss) không có gì là lạ, cô xác nhận và nói thêm niềm cực lạc chính là nhiên liệu cho sự tu hành. Bạn không thể kéo dài ẩn tu lâu nếu không có niềm an lạc bên trong. Đó chính là thiền duyệt mà chúng ta thường nghe nói.

Cuối cùng khi được gạn hỏi sau 12 năm nỗ lực kịch liệt tu hành trong đó có 3 năm sau cùng không ra khỏi động, cô đã đạt được thành quả gì? Tenzin Palmo đã nhanh chóng trả lời:

"Không phải được cái gì mà là mất cái gì. Nó giống như lột từng lớp một củ hành, cái mà bạn phải làm. Cái truy tìm của tôi là tìm hiểu ý nghĩa của sự toàn hảo".

Đáng lẽ Tenzin Palmo ở trong động tu vô hạn định, nhưng vì một trục trặc nhỏ về giấy tờ di trú nên cô bị bắt buộc phải xuất động trở về với thế giới bên ngoài bởi chính quyền sở tại. Khi được tin cô ra khỏi động tu sau 12 năm dài ẩn tu, nhiều người đã đến tìm xem thân xác cô ra sao, kết quả tu hành thế nào? Có thành Phật chưa? Một bạn người Đức quen biết cô nhiều năm tên là Lia đang sinh sống ở Dharamsala cũng đến tìm gặp. Lia kể về Tenzin Palmo như sau: "Khi tôi hỏi nhiều lần về sự chứng ngộ, Tenzin Palmo chỉ trả lời: Một điều tôi có thể nói với bạn là - Tôi đã chẳng bao giờ nhầm chán".

Thế là Tenzin Palmo ra khỏi động tu. Theo như người ta kể, cô già tù động tu Cực Lạc, nơi mà đã áp ú cô suốt quãng tuổi thanh xuân trong đời, một cách bình thân không tức, không thướng, không buồn. Chính cô nói: "Chẳng có gì cả, phần lớn những gì đối mặt tôi ở đây đã qua đi. Thời gian ngưng lại, đặc biệt là 3 năm sau cùng qua đi như là mấy tháng". Lúc ấy vào năm 1988 và cô được 45 tuổi.

Sau 24 năm ở Ấn Độ, trong đầu cô lúc này hoàn toàn không có ý niệm đi đâu. Nhiều người quen ở rải rác khắp nơi trên thế giới biên thư hay đánh điện ngỏ ý mời cô đến quốc gia họ. Cuối cùng cô chọn về với gia đình một người bạn Hoa Kỳ ở Italy, thị trấn Assissi, tỉnh hạt Umbria.

Cô ở Assissi 5 năm. Trong thời gian này nhiều nơi ở Âu Châu và Á Châu, cả Phật Giáo lẫn Thiên Chúa Giáo mời cô đến diễn thuyết và dạy thiền. Vì thấy các nữ tu sĩ Phật giáo không có chốn tu hành, họ thường phải di chuyển từ trung tâm này đến trung tâm khác, không mấy tốt cho việc tu tập phát triển tâm linh, nên cô quyết định bắt tay vào việc thiết lập một Nữ Tu Viện Phật Giáo tại miền Bắc Ấn Độ. Cô đi diễn thuyết và cổ võ khắp mọi nơi cho dự án này. Cô gặp Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, Đức Giáo Hoàng. Cô cũng đã tham dự Hội Nghị Phật Giáo do lời mời của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Dharamsala và giúp tổ chức các hội nghị về Nữ Tu Viện Phật Giáo Thế Giới hàng năm tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, và Lâm Tỳ Ni, Nepal.

Hiện nay Sư bà đã 56 tuổi, vẫn đang tiến hành dự án xây dựng Nữ Tu Viện Phật Giáo, vẫn nhiệt thành đi diễn thuyết xin tiền ủng hộ. Sư bà làm việc không mệt mỏi. Tài sản của Sư bà chỉ vòn vẹn gồm một cái túi ngủ, một vài quyển sách Phật giáo, một ít dụng cụ cá nhân, và 3 bộ áo nhà tu. Sư bà từ chối không dùng tiền số tiền quyên góp dành xây tu viện, ngay cả dùng vào chi phí di chuyển. Sư bà không ngần ngại đi khắp mọi nơi, đi xe, đi bộ, đi máy bay, chờ đợi nhiều giờ, có khi nhiều ngày để chuyển tiếp phương tiện, nhưng không bao giờ cau có than phiền, ngoại trừ khi đụng tới vấn đề ẩn



thịt chúng sinh, Sư bà nói mạnh và thẳng thừng lý do tại sao không nên ăn thịt.

Cuộc đời của Sư bà là một hiện thực, thế nhưng đã trở nên một huyền thoại thần kỳ. Sư bà trở thành thần tượng (icon) cho các nữ tu sĩ Tây phương, có Phật giáo và các tôn giáo khác. Khi hoàn tất dự án xây dựng Nữ Tu Viện Phật Giáo cho những phụ nữ quyết tâm theo con đường giác ngộ trong thân xác phụ nữ như bà, Sư bà sẽ trở lại động tu. Sư bà sẽ không trở lại động tu cũ. Cơ thể của Sư bà đã già, không thể chịu nổi trong điều kiện sinh sống ở độ cao trên 13 ngàn bộ nũa. Đối với Sư bà, động tu tội mang nhiều nghĩa ẩn dụ (metaphorical) hơn là hiện thực, cũng có thể là một túp lều tranh ở một nơi yên tĩnh, không hẳn là ở thật xa. Nơi đó có thể là bất cứ đâu có thể là phương Đông nơi Sư bà có cảm nghĩ là sẽ viên tịch ở đó. Tất cả đều không quan trọng, bất cứ đâu Sư bà đi hay Sư bà ở đều là nhà. Sư bà chỉ có mục đích trong tâm là tiếp tục theo đuổi con đường giác ngộ giải thoát toàn hảo trong thân xác một người phụ nữ.

### Phân tích

Trên đây là tóm lược nội dung quyển sách dày 213 trang nói về cuộc đời và công trình tu hành của một Ni sư Phật giáo trong suốt 24 năm tu tập. Một quyển sách dày như thế mà chỉ tóm lược lại vài trang giấy, chắc chắn không đầy đủ. Người viết biết như vậy nên đã cố gắng trình bày những nét chính và quan trọng. Phần chi tiết, mong quý độc giả đọc thêm trong nguyên bản tiếng Anh, vừa biết rõ để học hỏi vừa giúp Sư bà Tenzin sớm hoàn thành dự án xây cất Tu viện Phật giáo dành cho Ni giới tại Bắc Ấn Độ.

Qua quyển sách này, hay nói một cách khác, qua tiến trình tu chứng của Sư bà, chúng ta thấy rằng mục tiêu thiết yếu của cuộc đời chúng ta là giác ngộ giải thoát hoàn toàn. Sự giác ngộ này có thể đạt được trong thân xác mọi người, bất kể nam hay nữ. Sư bà đã quyết tâm thệ nguyện thành Phật trong thân xác phụ nữ dù phải trải qua bao nhiêu kiếp, không cần phải tái sanh làm thân nam rồi mới tu thành Phật. (trang 5).

Do quyết tâm như vậy, người tu mỗi hạ thủ công phu mà việc trước tiên và trên hết là không tham dục, tức không khát khao, không thèm muốn, không mơ ước, không mong cầu hay đòi hỏi bất cứ cái gì, điều gì. Như Sư bà khi nhận biết được cái đó là điểm chính của đạo Phật, Sư bà bắt đầu xả bỏ, từ vật chất đến tinh thần, từ thân đến tâm, bằng cách cho đi quần áo, không trang điểm, không đi chơi với bạn trai từ lúc 18 tuổi và cho đến nay 56 tuổi vẫn tiếp tục xả bỏ. Khi lập xong Tu viện, Sư bà cho biết sẽ không làm Tu viện trường mà sẽ trở về một mình nơi động tu hẻo lánh nào đó. Tài sản hiện nay chỉ gồm có cái túi ngủ, cái

nài xách tay, một ít dụng cụ cá nhân như bàn chải đánh răng, một vài quyển sách Phật giáo và ba bộ quần áo nhà tu. (trang 203).

Điều thứ ba là phải nỗ lực kịch liệt và kiên trì tu tập. Trong việc tu tập, không màng tới kết quả và thời gian mà chỉ xem chúng như là một tiến trình. Sư bà Tenzin nỗ lực kịch liệt không ngừng nghỉ trong suốt 24 năm tu tập tại Ấn Độ và vẫn còn tiếp tục đến bây giờ. Trong suốt 12 năm ở động tu trong tuyết, Sư bà ngồi thiền mỗi ngày 4 lần, mỗi lần 3 tiếng, bắt đầu từ 3 giờ sáng và chấm dứt lúc 10 giờ đêm và ăn một bữa duy nhất vào buổi trưa. Sư bà cho biết không phải chỉ có ngồi thiền như vậy mỗi là tu. Thực hành thiền phải được nỗ lực trong mọi lúc, mọi ngày, không phải một ngày, một tháng, một năm hay một đời mà liên tục mãi mãi. Sư bà cũng học biết lý do chúng ta không giác ngộ được vì chúng ta lười biếng (trang 171), không có lý do nào khác hơn.

Ngoài các điều trên, việc tu tập cần phải được thực hiện liên tục, ví như gà ấp trứng hay mèo rình chuột. Không thể nay tu, mai đi chơi, rồi một lại tu hay vừa làm ăn tính toán lờ lỏ trong đầu lại vừa tham thiền. Sư bà ví như nấu ăn, cần phải đốt lửa liên tục ở một nhiệt độ không thay đổi mới chín được. Nếu củi mở lửa lên một chút rồi lại tắt thì chẳng bao giờ thành (trang 198). Và cũng vì vậy các khóa tu hay an cư định kỳ hay toàn kỳ tại nơi tĩnh mịch là điều cần thiết.

### Nhận định

Cho một cuộc hành trình tâm linh, sự giản dị và chân thật của câu chuyện thuật lại đã làm rung động người đọc từ chủ đề cho đến nhân vật chính của quyển sách. Qua thực quyển sách, qua ngôi bút tài tình của nữ ký giả Vicki Mackenzi đã đưa người đọc đi từ quán bán cá góc một khu phố phía đông Luân Đôn đến tận chân trời Hy Mã Lạp Sơn hùng vĩ trong một khoảng thời gian khá dài, bắt đầu từ khi nhân vật chính của câu chuyện 13 tuổi cho đến khi ra khỏi động tu lúc 45 tuổi.

Nhân vật chính, như bạn đọc biết là Diana Perry rồi là Sư bà Tenzin Palmo bây giờ. Sư bà tinh cở biết đến đạo Phật từ khi còn rất trẻ và khao khát muốn biết về một sự gì toàn hảo của con người, một cái gì chân thật trong sáng vô cùng tận của mỗi chúng ta. Sư bà đã lên đường tìm về nội tâm và sau khi trải qua một quá trình tu tập kịch liệt với 24 năm liên tục trong đó có 12 năm ẩn tu tại một động trong tuyết, ai cũng hỏi Sư bà đã đạt được cái gì, đã chứng ngộ chưa, Sư bà cũng chỉ nói bằng quơ và có một lần vì được hỏi vắn quá, Sư bà đã nói rằng: "Không phải được cái gì mà là mất đi cái gì" hay "Không phải đạt được cái thấy xa (vision) mà là thấy rõ, thấy như thực". Cũng như một vị Tổ nói tu hành chỉ cốt ra

khỏi vũng lầy, ra khỏi chậu phần, thế thôi.

Quả là tuyệt diệu, suốt cả quyển sách những lời nói của Sư bà giản dị và chân thật như thế đấy, không màu mè, không uốn nắn, không bay bướm văn hoa. Như Lục Tổ Huệ Năng có nói nếu bạn biết tâm mình thanh tịnh là bạn đã không thanh tịnh rồi. Biết mình ngộ tất là mình chưa ngộ. Mà thật ra có gì để mà đạt, có gì để mà ngộ. Vốn dĩ đã có sẵn, như vàng ròng có sẵn trong quặng than đen, chỉ cần gột rửa sàng lọc cầu bản là vàng ròng hiện ra (Kinh Viên Giác).

Những lời nói của Sư bà sau quá trình 24 năm tu tập đều là những kinh nghiệm. Qua lối văn bình dị của Vicki Mackenzi chúng ta không thấy có cảm giác đó là những lời giảng dạy của Sư bà. Thế mới hay, mới tuyệt diệu. Không một lời thuyết pháp nào hay hơn thế vì nó đã gói trọn, nó đã thể hiện bằng thân khẩu ý. Thân khẩu ý nhất như: Thân thuyết pháp, khẩu thuyết pháp và ý thuyết pháp đồng bộ. Xin cảm tạ Sư bà Tenzin và các nỗ lực của Vicki. Người đọc quyển sách và viết những lời này với mục đích để mọi người biết, tìm mua sách để đọc, để gói đầu giường làm cảnh nang tu hành và cũng là để sách bán chạy cho có tiền xây dựng Tu viện Phật giáo dành cho phụ nữ.

### Lời cuối

Cả một cuộc đời khổ hạnh tu hành, gói tuyệt năm sương của Sư bà chỉ để thực hành lời Phật dạy: "giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử", đạt tới hoàn toàn giác ngộ, điều mà Đức Phật cũng đã trải bao gian khổ mới thân chứng được. Đồng thời, Sư bà còn tranh đấu cho nữ tu sĩ tại những phần đất còn phải gánh chịu sự đối xử bất công, tủi nhục, được quyền hưởng sự giảng dạy Phật pháp thâm vi diệu, được theo những đường lối hành trì đặc biệt để thanh lọc tâm, ngộ hầu cũng như nam giới. Với lý tưởng cao đẹp ấy trên vai, Sư bà đi khắp nơi xin tiền để xây một nhà tu cho nữ tu sĩ, nơi mà họ sẽ được học những phần thâm diệu của Phật pháp mà trước kia chỉ dành cho nam giới.

Nếu quý độc giả có cảm thông với lý tưởng cao đẹp của bà, trong tâm khởi lên một niềm tùy hỷ, hoặc một niềm quảng tu cúng dường thì xin quý vị liên lạc theo địa chỉ sau đây: **Tenzin Palmo** - c/o Vicki Mackenzie - Bloomsbury Publishing Plc, 38 Soho Square, London W1V 5DF.

Tên sách: **Cave in the Snow**; Tên tác giả: Vicki Mackenzi; Nhà xuất bản: Bloomsbury  
<http://www.bloomsbury.com>; On Line Book Store: Amazon  
<http://www.amazon.com> (List Price \$24.95 Your Price: \$17.46)

Người điểm sách: Tâm Diệu.  
<http://www.jps.net/hoasen>

# Xuống Thái-Nguyên



**T**heo chân Thầy, chúng tôi hạ san trên một cổ "Đại Thừa" của Trung-Quốc Quốc tế Lữ hành xã, vào buổi sáng khi mặt trời đã tỏa chiếu ánh hào quang rạng rỡ trên Đông Đài. Anh hướng dẫn viên từ Đại Đồng vẫn tiếp tục nhiệm vụ. Khi xe đã xuống khỏi Ngũ Đài Sơn, anh bắt đầu giới thiệu về Thái Nguyên, thủ phủ tỉnh Sơn-Tây, cách Bắc Kinh 500 km, nằm trên cao nguyên, cao độ 800 m, chiếm diện tích 7200 cây số vuông. Nơi đây nghiệp của cha con Đường Vương Lý-Thế-Dân được bảo vệ hai bên bởi hai rặng núi, Thái Hàng Sơn phía Đông và Lữ Hàng Sơn ở phía Tây, trong vùng khí hậu lục địa, nhiệt độ trung bình hàng năm là 9 độ C, dân số tới 2 triệu 3, mà chỉ 1 triệu 7 ra sống ở các huyện ngoại thành. Chốn quê hương của Ngài Quan Công trong truyện Tam Quốc, mà một số người Việt Nam vẫn còn thờ phụng, nay chẳng những là trung tâm chính trị, kinh tế của tỉnh lớn, mà còn là một trong những thủ phủ quan trọng cung cấp năng-lượng, sản phẩm kỹ-nghệ nặng và kỹ nghệ hóa học cho cả nước. Than đá khai thác rất tốt, vẫn được xuất cảng qua Nhật, Hương Cảng...

Lúc xe chạy gần tới ngoại thành Thái Nguyên, từ trên con đường cao nhìn xuống đám đất thấp dưới chân, chúng tôi

nhìn thấy mấy nhóm nông dân đang làm rẫy. Mà lạ quá vẫn còn những phụ nữ kéo cày. Loại cày đã được cải tiến để kéo trên đất khô, mà ách là một ống nhôm tròn dài, do ba người đàn bà chịu trên vai và vòng hai tay lên giữ chặt, rồi cùng khòm lưng kéo luới cày nổi ở phía sau, được một người đàn ông cầm chuôi. Đàng kia chỉ có hai cô kéo cày và một anh thanh niên đẩy. Chỉ khác các hình ảnh tố Cộng khi xưa ở chiếc cày bằng kim loại nhẹ và ở y phục, những chiếc áo len màu vàng, màu đỏ các cô đang mặc, bộ quần áo công nhân xanh dày của người đàn ông. Nhưng tại sao vẫn để phụ nữ kéo cày thay trâu, còn đàn ông chỉ đẩy theo? Công việc nào nặng hơn? Hay mặc dầu đã cách mạng đổi mới, chịu tăng cường người kéo lên hai, ba, lại cho mặc áo màu, những miền quê vẫn giữ nguyên truyền thống trọng Nam?

Từ năm 497 TTL. Thái-Nguyên, sinh quán của Nữ Hoàng Võ-Tắc-Thiên, đã được biết đến dưới tên Tấn Dương và đã giữ vai trò quan trọng trong suốt lịch sử Trung-Hoa, cũng như đã thừa hưởng gia tài văn hóa nghệ thuật rất phong phú. Hai phần ba công-trình kiến-trúc nổi tiếng là những công trình cổ từ thế kỷ 13 trở về trước, như Trùng-San Tự, Trùng-Dương Điện, Song Tháp Tự và đền Tấn-Ty, đều tọa lạc trong thành phố, quê hương của nhà văn Lã-Mộng-Trung. Thường-Lâm tự nổi tiếng với 2000 tượng điêu-khắc đời Hán. Xuân Trung Tự, ngôi chùa Tổ của Tịnh-Độ-Tông, thờ Đức Phổ-Hiền Bồ-Tát làm sơ Tổ với giáo điển gồm 3 bộ chính: Vô-Lượng Thọ, Tiểu bốn A-Di-Đà, Quán Vô-Lượng Thọ, mà ngài Giáo-Tổ Huệ-Viễn, sáng lập pháp môn trên Lữ-Hàng Sơn vào thế kỷ thứ 7, đã chủ trương niệm Phật và Tín-Nguyện hạnh làm đầu.

## KHU ĐỀN CHÙA TẤN TỬ



Tọa lạc dưới chân núi Huyền-Ung, cách trung tâm thành phố Thái-Nguyên 25 cây số về hướng Tây Nam, tại nguồn Tấn Thủy. Thoạt tiên đây chỉ là ngôi Hiến đền để thờ cúng Mẫu Hậu, do Đường Quận Công, ngự-đệ của vua nhà Tây Chu, tức Vương Tử của vua Võ-Vương xây dựng lên trong vùng lãnh địa, đã được cha anh phong hầu kiến đất để lập thành nước Tấn. Dần dần phát triển thành khu đền chùa rộng lớn chẳng những đã khai nguyên cội nguồn nghệ thuật xây dựng và ghi lại giản lược văn hóa ba triều chủ hầu nhà Tấn, mà còn tập hợp tinh-hoa Tam giáo, Phật, Lão, Khổng với truyền thống tín-nguồn Trung-Hoa. Khi khai sơn khu vực thờ phụng này, Đường Thúc Ngu đã phân đôi thửa đất, một bên lập đền thờ Lão Giáo và các Tôn thần, Tôn giáo và những công thần vong thân vì phò Võ Vương lập ra nhà Chu; còn bên kia dựng Toà Thế Miếu để thờ phụng Tổ Tiên nhà Chu. Đến các đời sau vào thế kỷ thứ tư mới xây tiếp Từ Đường thờ vị Quận-Công dựng nước chủ hầu nhà Tấn và khai sơn khu đền thờ này, gần bên lăng mộ của ông, rồi đến những chùa tháp, văn miếu, rạp hát... Cách đây 900 năm, nhà Tống lại xây Toà Đại Điện trên khu lăng mộ và điện thờ vị Vương Đệ này.

Trong quần thể kiến trúc đền chùa Tấn Tử quan trọng nhất là tòa Thánh-Mẫu điện, thờ Hiến-Linh Chiêu-Tế Thánh Mẫu, húy là Khương Lệ, tiểu-thư của vị Quân-sư Thừa-Tướng Khương-Tử-Nha, khai quốc công thần triều nhà Chu. Đọc truyện Tàu Phong Thần, ai cũng biết Khương Tử Nha thừa lệnh thầy là Ngươn Thi Thiên Tôn, sư đệ của ngài Lão Tử, xuống núi giúp vua chư hầu Tây Chu tiêu diệt vua Trụ tàn bạo mê Đắc Kỳ, giết hại trung thần, của triều đại Ân Thương, khi số đã tận, để vãng mệnh trời lập bản Phong Thần và thanh lý môn hộ Triệt giáo trong Tiên giới. Nhưng mãi đến gần 70 tuổi, ông vẫn còn ngồi câu cá đợi thời, nên phu nhân đã bỏ ông cố đọc. Cho tới ngày gặp Tây Hưu Văn Vương rước về dâng đàn bái tượng và nối tiếp phò Võ Vương dựng được nghiệp lớn, lập ra triều đại nhà Chu trải mấy thế kỷ, qua hết hai thời đại Xuân Thu và Chiến Quốc. Lịch sử cũng như truyện Phong Thần không nhắc chỉ đến tài đức, công trạng của bà tiểu thư này. Chỉ nghe bà được Khương Thừa Tướng gả cho vị vua khai sáng vương triều nhà Chu, như vậy cũng là bậc mẫu nghi thiên hạ và lúc băng hà nhứt định đã được ghi danh vào bảng Phong Thần của cha bà. Nhứt là chỉ vài thế-hệ sau bà đã hiển linh được dân chúng cúng tế tôn thờ cho đến nay.

Ngay trước tòa chánh điện thờ Thánh Mẫu có một hồ nước. Khách thập phương



từ phía trước muốn vào phải đi trên cầu đá dài bất thẳng vào điện, hoặc từ hai bên đi lên 2 phía cầu thang xiên trục giao với cầu thang thẳng tại một ngã tư ngay phía trước tam cấp dẫn lên Thánh điện. Cây cầu hai đường trục giao, ra vào 4 phía đặc biệt này, xuất hiện duy nhất, vô tiền khoáng hậu trong kiến tạo Trung Hoa. Cầu dùng lan can bài vân bằng đá trắng, gần giống như các lan can trên các sân thượng trong những điện đài ở Bắc Kinh, mang tên là Ngũ Chiếu Trường Tiết Lệ Kiều, nghĩa là cầu bắc nhịp dài qua ao cá, cặp đôi nhánh phụ, rẽ thẳng góc ra hai bên. Tòa điện gỗ dựng trên nền đá tầng cao, chịu bộ nóc đôi 2 tầng, mỗi tầng 4 mái vồng xuống, lợp kiểu cửu chi (9 sóng nóc). Tầng mái dưới hơi cong che đều mái hiên bao quanh, với 2 mái hiên trước sau che theo chiều dài, 2 mái bên hông che theo chiều ngang, được 4 sóng nóc, mà ở cuối mỗi sóng đều trang trí một tôn thú (tức con giao ở đỉnh ta). Tầng mái trên như một mái chùa thông thoáng những vồng xuống nhiều hơn, hiểm thấy vào thời đó, gồm 2 mái lớn trước sau, cũng đổ dốc cong xuống hắt riềm ra xa và 2 mái nhỏ ở 2 đầu hồi, cộng được 4 sóng nóc, mà ở cuối mỗi sóng đều trang trí một thú thủy (con só) và thêm sóng nóc ở trên cùng, phía trên thượng lương điêu khắc si vĩ ở giữa (con kim ở đỉnh ta) và ở 2 đầu 2 thú thủy lớn. Tổng cộng được đúng 9 sóng nóc. Tòa thánh điện chia 7 gian theo chiều dài mà gian giữa rất rộng còn các gian 2 bên nhỏ dần đều và 5 gian theo chiều ngang, mà gian giữa cũng rộng, lớn, cao, còn gian cuối rộng bằng với gian cuối phía chiều dài. Hàng cột chịu mái hiên bao quanh là những cột gỗ tròn to sần sần. Thông thường các cột rồng trong các điện đường ở khắp nước, chạm hình rồng như ôm chặt lấy cột, vì chạm nổi lên cùng một thân cây, nên thân rồng giẹp, phần bên kia như ngấp khuất vào thân cột và quấn những vòng đều từ đầu đến đuôi. Còn những tượng rồng ở đây thân tròn nguyên như chạm sẵn từ ngoài rồi mới đem quấn vào cột, nên thân rồng trông như thân con rắn lớn với những vảy kỳ, gai lửa trên sống lưng trông sống động hơn, nhất là 4 chân dài, những trông mạnh như chân cạp và đầu rồng nhe nanh múa vuốt càng linh hoạt hơn. Nhìn bao quát hết dãy cột hàng hiên, các con rồng gỗ như chuyển động dần vào trong, theo những hình tượng biến đổi từ từ, như các hình chớp bóng liên tục: Từ 2 cột ngoài bia rồng quấn vòng thừa, đuôi rồng dưới xuống gần chân cột, đầu rồng còn tựa gần đầu cột. Càng vào những cột trong thân rồng càng quấn chặt hơn và đuôi rồng càng rút lên cao, đầu rồng càng ngóc ra xa hơn. Đến đôi cột giữa,

thân rồng đã quấn cao lên trên 2 phần 5 thân cột và đầu rồng sát dưới đà ngang, đã phóng ra xa như chực nhảy bổ chụp vào giữa. Giàn đầu cung nhiều tầng cũng được đục đẽo phức tạp và sơn vẽ nhiều màu hơn. Giữa những đà bắt trên mỗi gian ở tầng mái hiên đều trưng một tấm biển ngang khắc đại tự. Tại trung tâm bộ giàn đầu cung giữa 2 tầng nóc gần tấm biển đứng, chạm khung như long vị khắc 3 đại tự "Thánh Mẫu Điện" bên trong bố trí bệ tượng thờ như trong chánh điện các ngôi chùa. Những tượng chính thờ giữa điện là tượng Thánh Mẫu, được điêu khắc dưới đời nhà Tống và đặc biệt là 42 tượng đất nung nhỏ hơn châu hầu chung quanh, hầu hết là phái nữ, trừ 4 người thái giám và 1 lão đầu bếp. Ngoài 4 tượng nữ quan vận phẩm phục quan tước đàn ông, mà bà quan trọng nhất đang cầm ấn tín, các tượng cung nữ đều tượng tự nhau trong nét mặt, búi tóc đen, vành khăn vấn buộc búi tóc trên đầu, kiểu y phục, chỉ khác màu sắc, nét mặt, cử chỉ. Mỗi người, như đang sửa soạn một công việc, hoặc lau chùi bàn ghế, hay giặt giũ, quét nhà. Có tượng 1 bà lớn tuổi đứng phía xa chấp tay đứng không, như người chỉ huy hay già cả phải hưu trí. Tượng hình dung đẹp nhất là tượng cô đào hát. Xéo góc bên tả tòa Thánh Mẫu điện là di tích nổi tiếng thú ba trong khu vực, cây Nhị Thiên Niên Bá trồng từ đời nhà Chu, cách nay 2 ngàn mấy trăm năm. Khoảng 400 năm về trước cây đã bị ngã xiên, nhưng vẫn còn sống đến nay, một nhánh còn tiếp tục mọc thẳng lên trời, phần thân cây ngã nghiêng cũng dài khoảng 6 - 7 trượng phải dùng cây to chống lên cho cành lá khỏi đè lên mái điện. Gần đấy là tòa Hiến Điện nguyên thủy gần hình vuông ngang dọc đều phân 3 gian 4 cột. Những không dùng vách mà chỉ dựng rào song gỗ cao. Nghe đâu chỉ còn làm nơi giết thú cúng tế, sửa soạn phẩm vật. Bốn phía đặt 4 thiết tượng châu, mặc y phục võ quan, 2 chân đứng tấn, 2 tay nắm lại, tay trái cặp trên bụng, tay phải giơ lên ngang trán, mặt quặm lại một cách dữ dằn. Trên lớp áo bó sát ôm cái bụng vun tròn có khắc 9 hàng chữ Hán, không rõ ý nghĩa, chỉ biết đây là mấy ông tướng hộ vệ trị thủy chống bão lụt. Phía gần cung lễ môn vào đời nhà Minh đã xây thêm tòa Thủy Kính Đài. Tất cả đòn tay, đà, kèo đều bằng nguyên thân cây gỗ tròn, lợp nóc đôi, hai tầng mái, phân 3 gian lớn với 2 gian nhỏ theo chiều dài và 1 gian lớn với 2 gian nhỏ theo chiều ngang. Tường vây xây gạch chừa cửa ra vào 2 mặt trước sau. Hai bên cửa trước và hai bên tường hông đều mở cửa sổ nguyệt môn. Hai bên tường của sau được sơn vẽ bích họa truyện Vương Chiêu Quân Cống Hồ và Hoa Mộc Lan, toàn tường tích nữ nhi

nổi tiếng. Toà đình được xây trên nền cao và phía sau được nổi rộng ra như một đài lát gạch để làm sân khấu. Phía trước 2 bên khoảng trống lộ thiên dành làm chỗ ngồi khán giả, được chôn cách khoảng 8 hủ nước, để âm thanh hát từ trên sân khấu truyền xuống tận tai thính giả. Hí viện nuôi riêng một ban nữ nhạc để trình tấu. Công trình thêm đẹp và tươi mát nhờ Nan Lão Tuyền được ngăn ô, phân tầng theo dòng chảy, qua những vòi nước thành những giếng, hồ Trường Xuân rồi chảy ra các ao cá, phía trước. Nhiều huyền thoại truyền bá sâu rộng trong dân gian, chuyện nữ thủy thần lưng trần mình cá, chuyện nguồn nước Trường Xuân:

"Xưa có nàng thiếu nữ tốt bụng phải về làm dâu một nhà khá giả, nhưng gặp mẹ chồng khắc nghiệt, bắt nàng ngày phải đi gánh nước tận nguồn xa trên núi. Nhưng đường dài, trời nắng lại quá đông người chen nhau lấy nước, nên ít khi nàng gánh đủ nước đem về, vì vậy luôn bị mẹ chồng đánh mắng. Một hôm trời nắng gắt, nước hứng lâu vẫn chưa đầy, dọc đường còn bị văng hắt, bực hơi một phần, lại gặp lão ăn mày đón đường xin nước uống nước, cô cứ vui vẻ múc cho không ngờ về tới nhà chỉ còn nửa thùng. Bà mẹ chồng giận dữ đánh đuổi cô ra khỏi nhà. Cô ngồi buồn dưới gốc cây bên đường than khóc. Bụt hiện ra. Nhưng vào thời đó bên Trung Hoa phải nói là thần tiên đã hóa thân lão ăn mày để thử lòng cô, hiện ra ban phước cho cô bằng cách phẩy phát trần vào hốc đá, mở ra nguồn nước thiêng chảy, mãi không ngừng. Cô thiếu nữ tốt bụng trở nên chủ nhân nguồn nước quý, sẵn sàng ban phát rộng rãi cho dân chúng trong vùng, khỏi phải đi gánh nước xa. Nước trong uống vào đều tiêu tan tật bệnh. Dân ra tưới ruộng lúa, rau cải đều tốt tươi. Từ đó lúa gạo vùng này trở nên gạo tiến, để dâng lên vua ngự dụng".

Nay khách đến viếng thăm đền, thường xuống rửa mặt để được luôn xinh đẹp. Nước thật mát thường giữ ở 17 độ C dù đang vào hạ.

Nhìn bức cổ họa gồm nhiều điện đường lầu các, cung môn đình tạ châu hầu vây quanh dưới chân tòa Thánh Mẫu điện, phía xa vượt cao lên tòa bảo tháp 7 tầng chùa Phật, chen lẫn giữa những rặng tùng, cổ bách như Trường Lĩnh Bá ngàn tuổi, cây me 900 năm, trải qua bao nhiêu thế hệ lịch sử, chợt nhớ 2 câu thơ của cụ Trạng Trình, Nguyễn Bình Khiêm :

*"Trên núi nghìn năm cây vẫn có,  
Đời người trăm tuổi được mấy ai"*

# con rắn đen

(Tiếp theo VG 112 & hết)

**H**ôm nay toàn bộ Sinh viên Y Khoa sắp ra trường tập trung tại giảng đường để nghe Giáo sư David thuyết trình về đề tài Y Học Đông Phương. Giáo sư David khoảng sáu mươi tuổi, người có khuôn mặt rắn rỏi và thân hình mảnh mai, đứng trước bục giảng, mở đầu buổi nói chuyện:

- Thưa các bạn, tôi đã bỏ ra suốt 40 năm trời sống tại Trung Quốc và Ấn Độ để nghiên cứu về nền văn minh của hai xứ này, đặc biệt là về phương diện y khoa. Trong chúng ta, mãi cho đến bây giờ, vẫn còn rất nhiều người giữ quan niệm sai lầm rằng nền văn minh Tây phương là đáng tự hào và thống trị thế giới, văn minh Đông phương chỉ là một cái bóng mờ, lạc hậu so với thời đại. Thật ra, càng nghiên cứu về văn minh Đông phương, tôi càng không ngờ về sự kỳ diệu và vĩ đại của nó. Có thể nói rằng họ đã đi trước chúng ta hàng chục ngàn năm và ngay tới bây giờ, trong nhiều lãnh vực, họ vẫn còn bỏ chúng ta xa lác! Vì đề tài quá rộng nên hôm nay tôi chỉ thu hẹp trong phạm vi y khoa mà thôi. Nói cho đúng hơn, hôm nay tôi sẽ giới thiệu với các bạn hai chuyên đề, đó là Yoga và Rắn! Sở dĩ tôi am tường về hai lãnh vực này vì tôi đã từng sống lẫn lộn tại nhiều vùng bên Ấn Độ, trong suốt 20 năm để nghiên cứu về bộ môn Yoga và sưu tầm các loại rắn. Chắc các bạn đã từng xem các phim thời sự hay khoa học, trong đó các đạo sĩ Yoga Ấn Độ biểu diễn những pháp thuật rùng rợn, chẳng hạn như nằm trong một cái hòm bằng thép, đập nắp, hàn kín mít, rồi người ta dùng những dụng cụ tối tân để theo dõi hệ tuần hoàn hô hấp và tìm mạch của vị đạo sĩ, đồng thời lấp đất chôn cái hòm bằng thép đó dưới ba mét đất. Sau hơn một tiếng đồng hồ, các áp kế theo dõi hệ tuần hoàn và tìm mạch tử tử hạ xuống cho đến khi chỉ đến con số không, chứng tỏ tim và phổi của ông ta hoàn toàn không còn hoạt động nữa. Nói theo ngôn ngữ bình dân, chúng ta gọi là chết. Sau đó người ta vẫn theo dõi tình trạng "chết" của vị đạo sĩ đó liên tục trong bốn mươi ngày, trước sự chứng kiến của hàng ngàn nhà khoa học và các phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình. Sau bốn mươi ngày, người ta đào đất lên, mở hòm, và khoảng một tiếng đồng hồ sau, có thể

của vị đạo sĩ đó từ từ hồi sinh, tim phổi bắt đầu hoạt động trở lại bình thường, và vị đạo sĩ đó đã đứng dậy vươn vai một cách khoan khoái như vừa mới ngủ xong một giấc ngủ dài vậy! Đây là điều mà chúng ta coi như là huyền thoại về những đạo sĩ Yoga có khả năng cưỡng lại luật sinh tử của tạo hóa: không ăn uống, không thở mà vẫn sống! Hoặc chúng ta đã từng xem những đạo sĩ biểu diễn, cho các loại rắn độc nhất cắn vào người mà không hề hấn gì! Tất nhiên ông ta cũng chẳng cần dùng một loại thuốc giải độc nào. Hoặc có những phóng xạ hoặc tố vẽ lên bằng trí tưởng tượng phong phú của họ. Nó chỉ là những điều hết sức đơn giản như chúng ta ăn, uống, hít thở không khí hằng ngày, có vậy thôi. Như thế có nghĩa là bất cứ người nào trong chúng ta cũng đều có thể biểu diễn những điều nêu trên như tôi vừa nói!

Thật ra, đó không phải là những điều gì hết sức ghê gớm và huyền bí. Nó cũng chẳng phải là pháp thuật hay phép màu gì như nhiều người thường phóng đại hoặc tô vẽ lên bằng trí tưởng tượng phong phú của họ. Nó chỉ là những điều hết sức đơn giản như chúng ta ăn, uống, hít thở không khí hằng ngày, có vậy thôi. Như thế có nghĩa là bất cứ người nào trong chúng ta cũng đều có thể biểu diễn những điều nêu trên như tôi vừa nói!

Giáo sư David tạm dừng để uống một hộp nước và quan sát những phản ứng của hàng trăm vị bác sĩ tưởng lai đang chăm chú ngồi nghe ở bên dưới, trong đó có chàng Ram Lai đang ngồi ở hàng ghế đầu. Quả thật đề tài của Giáo sư hết sức hấp dẫn, cộng thêm khả năng thuyết trình rất sinh động, cũng như những thành tích nghiên cứu khoa học lẫy lừng của Giáo sư trong gần nửa thế kỷ, đã trở thành một sự thu hút rất mạnh mẽ đối với các sinh viên. Các cô các cậu tha hồ ngẩn tò te, ôm miệng mơ ước mình được trở thành một vị thánh, có khả năng cướp quyền sinh tử của đấng Hóa Công! Giáo sư khoan thai nói tiếp:

- Trước khi đề cập đến Yoga, tôi giải thích cho các bạn biết về các loại rắn độc và những hiện tượng chết người khi bị rắn cắn, và tại sao các đạo sĩ Yoga khi bị rắn độc cắn mà không chết. Tôi đã sưu tầm được gần ba trăm loại rắn độc khác nhau, từ loại rắn độc nhất cho đến loại rắn ít độc nhất và kể những loại rắn không độc. Lát nữa tôi sẽ cho các bạn xem bộ sưu tập bằng hình chụp của tôi để các bạn biết rõ. Theo sự nghiên cứu của tôi thì không phải nọc rắn làm cho người ta chết mà chính là máu của người làm cho người chết! Nói cho rõ hơn thì như thế này: nọc rắn chỉ là chất xúc tác, còn chính máu của chúng ta mới là chất độc! Các bạn chắc cũng biết, trong quân đội người ta thường dùng các bánh thuốc nổ để phá cầu đường hoặc các chướng ngại vật. Các bánh thuốc nổ này được ép lại thành từng miếng trông như các bánh xà-phòng tắm vậy. Ta có thể đốt những bánh thuốc nổ này và nó cháy như một mảnh giấy bình thường. Những người lính khi đóng quân nơi đã ngoại, bị thiếu chất đốt, đôi khi dùng các bánh thuốc nổ để làm "củi" nấu thức ăn! Thế nhưng, khi có ngòi nổ cắm vào thì ngòi nổ đó chính là chất xúc tác, làm "bánh" "xà-phòng" đó nổ

tung, tạo thành một năng lượng công phá vô cùng ghê gớm, có thể thổi bay một chiếc xe tăng, làm sập một cây cầu hoặc một tòa nhà lầu vài ba tầng! Chắc các bạn sẽ thắc mắc tại sao chính máu của chúng ta lại là chất độc và nguyên do từ đâu mà có? Sở dĩ máu của chúng ta là chất độc bởi vì chúng ta ăn thịt, cá và có nhiều tham, sân, si, ái, dục... Tôi xin nói trước với các bạn là tôi đang nói chuyện về khoa học chứ không phải tuyên truyền, hay giảng đạo cho một tôn giáo nào. Khi chúng ta ăn thịt một con vật tức là chúng ta đã đưa chất độc vào cơ thể chúng ta rồi đấy. Bởi vì, khi một con vật bị làm thịt, sự sợ hãi và đau đớn, cũng như bản năng tự vệ đã khiến cho cơ thể của nó phải phản ứng để sinh tồn và đồng thời phát tiết ra những phản ứng hóa học trong máu, và chính những phản ứng phức tạp đó đã biến thành những độc tố, thấm vào các tế bào. Do đó, khi ăn thịt động vật tức là vô tình chúng ta đã đưa những mầm độc trong cơ thể chúng ta, và những mầm độc đó sẽ "tổng nôi dục" khi thời cơ đến, ví dụ như mười hoặc hai mươi năm sau, phát sinh ra bệnh ung thư, hoặc khi gặp nọc rắn xúc tác, chúng sẽ công phá cơ thể, làm cho nạn nhân có thể bị chết dễ dàng! Như vậy một con vật trước khi chết, nó đã báo thù chúng ta, một sự báo thù hết sức tinh vi mà ít có ai hiểu được! Tiếp theo là hầu như người nào trong chúng ta cũng đều có lòng tham, sân, si, ái, dục. Những yếu tố này càng lớn thì máu càng độc! Lấy ví dụ, một người càng có lòng thù hận, ganh ghét, tham lam, dâm dục càng lớn thì máu của người đó càng độc. Do đó khi có chất xúc tác, tức nọc rắn, đi vào người thì họ chết rất nhanh chóng! Còn các vị đạo sĩ khi bị rắn độc cắn đủ loại cắn mà không chết là vì họ ăn chay và đã loại bỏ được yếu tố tham, sân, si, ái, dục. Nọc rắn khi thấm vào máu của họ thì cũng ví như một giọt nước hòa vào một dòng sông mà thôi!

Thưa các bạn, nói đến đây tôi chắc là các bạn đã hiểu được cốt lõi của vấn đề rồi: những tai họa, bệnh tật phần lớn là do chính chúng ta gây nên, những tác động ở bên ngoài chỉ là phụ! Cũng từ cốt lõi này mà chúng ta có thể hiểu được vì sao một đạo sĩ một ngày chỉ ăn có một quả táo và uống một ly nước mà cơ thể vẫn có đủ năng lượng để hoạt động trong vòng 24 tiếng đồng hồ! Đặc biệt là những người này ngủ rất ít, một ngày họ chỉ cần ngủ chừng hai tiếng đồng hồ là đủ, vậy mà tâm thần và thể xác của họ lúc nào cũng cảm thấy rất sảng khoái! Suốt đời họ không bao giờ biết đến việc thuốc nhức đầu hay đau bụng là gì! Các bạn thử tưởng tượng nếu các bạn có nhu cầu ăn uống và ngủ rất ít như các đạo sĩ thì các bạn tiết kiệm được rất nhiều tiền và làm được rất nhiều việc, ích lợi cho đời sống của các bạn và xã hội biết chừng nào! Đa số tiền chúng ta kiếm ra được là tiêu xài vào mục ăn uống, hay nói cho đúng hơn là ăn uống bữa bãi, và chính vì ăn uống nhiều quá thì sinh bệnh, phải tốn tiền uống thuốc chữa bệnh! Đó là cái vòng lẩn quẩn mà ít ai tránh khỏi! Đó là chưa kể vì



tham, sân, si, ái, dục mà con người sẵn sàng giết chóc lẫn nhau không nương tay, gây ra muôn vàn đau khổ và tội ác!

Giáo sư tạm dừng để uống nước. Bầu không khí trong giảng đường im phăng phắc. Toàn bộ các sinh viên đang bị thôi miên bởi đề tài hết sức thu hút của Giáo sư David. Riêng Ram Lai thì vô cùng bàng hoàng vì chàng đang liên tưởng đến con rắn đen và cái chết của Mc Queen, gã chủ tham lam và độc ác. Giáo sư nói tiếp:

- Yếu tố thứ nhất là ăn thịt động vật, còn yếu tố thứ hai chính là các loại "lửa" trong cơ thể chúng ta! Đó là lửa yêu, lửa ghen, lửa tham, lửa giận, lửa dâm, lửa thù oán v.v... Những loại lửa này đôi khi rất mạnh, có thể đốt cháy não bộ và tim, gan, phổi của chúng ta, làm cho chúng ta sinh bệnh tật mà chết! Và khi có nọc rắn xúc tác vào thì nọc rắn cũng ví như xăng được tưới thêm vào lửa vậy, nạn nhân sẽ chết nhanh hay chậm tùy theo lượng "lửa" đã có sẵn trong người! Nếu như các bạn cho các vị đạo sĩ ăn mỗi ngày một con cá chiên hoặc một miếng thịt bò bit-tết thì tôi dám bảo đảm rằng khi bị rắn cắn, ông ta cũng bị sùi bọt mép mà chết giống như những người khác! Hoặc nói cho khỏi hải một chút, các bạn dùng mỹ nhân kế, giới thiệu cho ông ta một cô gái tuyệt đẹp, nếu ông ta si mê, yêu cô này thì chỉ cần một con rắn lục tầm thường cắn, ông ta cũng phải đi nhà thương! ... Bây giờ tôi tạm dừng phần thuyết trình ở đây để giới thiệu cho các bạn bộ sưu tập về rắn của tôi qua các hình chụp... Các bạn nào có thắc mắc, trong phạm vi hiểu biết của tôi, tôi sẵn sàng giải đáp...

Các sinh viên đua nhau bàn tán về đề tài hấp dẫn của Giáo sư. Một vài cô cậu thiếu lâm:

- Ôi thôi, tưởng sao chỗ luyện được trình độ như các ông đạo sĩ mà không được yêu thì thà chết còn sướng hơn!

- Sống ở đời, một trong những lạc thú là ăn uống, mà bỏ qua những thú này thì còn gì là đời nữa! Sống như mấy ông đạo sĩ một ngày chỉ ăn có một trái táo, uống một ly nước thì có khác gì những người rồ-bô?

- Con nhỏ Annie mà bị muỗi cắn thì nó chết ngay vì lửa ghen và lửa dâm của nó khủng khiếp lắm!

Một anh sinh viên háng hái giơ tay xin hỏi:

- Thưa Giáo sư, tôi có thể loại bỏ được các loại lửa tham, lửa giận, lửa thù oán, lửa ghen nhưng chỉ có lửa yêu là tôi không muốn loại bỏ, như thế có được không?

Cả giảng đường cười ò vì câu hỏi khôi hài của anh này. Giáo sư cũng cười và hóm hỉnh giải đáp:

- Tất cả các loại "lửa" tôi nêu trên đều có quan hệ với nhau, cái này phát sinh ra cái kia. Nếu bỏ thì phải bỏ hết, để chữa lại một cái thì nó cũng sẽ sinh ra đầy đủ những cái khác. Cũng ví như hễ đã có nóng thì phải có lạnh, có sáng thì phải có tối, có hạnh phúc thì phải có đau khổ. Anh cử thủ yếu đi thì anh sẽ biết!

Một sinh viên khác nêu câu hỏi:

- Thưa Giáo sư, nếu một đứa trẻ sơ sinh bị rắn hổ mang cắn thì có chết hay không? Trẻ sơ sinh không có tham, sân, si, ái, dục và nó chỉ bú sữa mẹ, không có ăn thịt!

Giáo sư trả lời:

- Nếu đứa trẻ sơ sinh đó từ trong đá chui ra như nhân vật Tôn Ngộ Không trong truyện Tàu thì nó không chết. Còn do người mẹ sinh ra thì ngay khi còn ở trong bào thai nó đã hấp thụ máu của người mẹ cũng như những yếu tố tham, sân, si của người mẹ đều ảnh hưởng tới đứa bé!

Các sinh viên xúm lại xem các tập ảnh về rắn của Giáo sư David. Vừa xem họ vừa hỏi tít tít khiến Giáo sư không kịp trả lời. Giáo sư chỉ vào hình một con rắn màu xanh lục, nói:

- Đây là loại rắn độc nhất thế giới, có tên là Mamba, ở Phi Châu. Loại rắn này tương đối hiếm vì chúng sinh sản rất ít. Chỉ một giọt nọc của nó thôi cũng đủ mạnh để giết chết 12 người lớn! Tuy vậy nọc độc của nó lại quý hơn kim cương vì người ta có thể dùng nó để chữa bệnh bại liệt, tê liệt rất hiệu nghiệm. Dĩ độc trị độc mà. Nếu các bạn bắt được con rắn này, các bạn có thể đem bán cho các phòng thí nghiệm với giá mười ngàn đô-la một con!

Giáo sư lại chỉ vào tấm hình khác:

- Đây là rắn hổ mang... dóm! Có nhiều con rắn không có nọc độc. Vì nhu cầu tự vệ để sinh tồn theo học thuyết tiến hóa, chúng đã tự thích nghi cơ thể chúng qua nhiều thế hệ, tự tạo nên hình dạng giống y chang con rắn hổ, cũng phùng mang phun phè phè coi ghê lắm! Nhờ có bộ dạng bề ngoài dữ dằn như rắn hổ nên các con vật khác thấy phải nể sợ, không dám tấn công! Phải nhìn thật kỹ mới có thể phân biệt được loại rắn độc thủ thiệt và rắn độc dóm!

Trong khi các sinh viên đang đua nhau chen lấn xem các tập hình của Giáo sư David thì Ram Lai ngồi trầm ngâm trên ghế. Chàng đang hồi tưởng lại cái chết của gã chủ. Từ khi gã chủ chết, có một đạo Ram Lai cũng cảm thấy cần rút lương tâm, những ngày hôm nay, sau khi nghe bài thuyết trình, chàng cảm thấy nhẹ nhàng cõi lòng. Chàng nhớ thầm: "Mc Queen, mày là thằng có tràn đầy lòng tham lam, thù hận chúng tộc và tàn ác. Mày đã định lợi dụng tao làm "diệp viên" cho mày để ám hại bà Dominique, đối thủ cạnh tranh thương mại của mày. Mày đã có lòng thù ghét chúng tộc, khinh bỉ tao, gọi tao là thằng mọi đen. Mày cũng đã tham lam, dâm dục muốn chiếm đoạt người yêu của tao. Và cuối cùng thì mày đã âm mưu giết tao bằng con rắn khủng Thượng Đế đã trừng phạt mày! Nói tóm lại, chính mày đã tự giết mày vì lượng "lửa" chứa chất trong người mày quá nhiều và quá mạnh!"

Suy nghĩ xong, Ram Lai đi lại xem các tấm hình sưu tập. Đúng như Giáo sư nói, ông đã sưu tập được khoảng 300 loại rắn khác nhau, gồm các hình chụp màu và trắng đen, phóng lớn bằng kích thước quyển vở. Ram Lai cố tìm xem các loại rắn

giun thì chàng kinh ngạc thấy hình con rắn đen mà chàng đã bắt hôm nọ. Đúng là nó rồi, chàng không thể nào nhầm lẫn được vì chàng đã nhốt nó trong hủ thủy tinh để ở nhà suốt năm ngày, ngày nào mà chàng không chiêm ngưỡng "dung nhan" của nó! Chàng vội chỉ vào tấm ảnh và hỏi Giáo sư:

- Thưa Giáo sư, con này có phải là rắn độc hay không?

Giáo sư nhìn vào tấm hình rồi trả lời:

- Cậu không nhìn thấy phần tôi ghi chú hay sao? Nó thuộc loại "Non poisonous snake", tức là rắn không độc!

Ram Lai há hốc mồm kinh ngạc.

Thấy thế Giáo sư giải thích tiếp:

- Con này thuộc loại rắn độc dóm, có nghĩa là nó tự thích nghi để bắt chước một loài rắn giun cực độc khác, có tên gọi là "Worm Tiger Snake", tức là trùng hổ. Phải nhìn kỹ thì mới phân biệt được: Con trùng hổ có đầu hình tam giác và giẹp, thân hình màu đen và có khoang ở sau đuôi. Còn con trùng "hổ dóm" này đầu cũng hình tam giác nhưng không giẹp, cũng màu đen nhưng phía sau đuôi không có khoang! Đúng ra con hổ dóm này cũng có nọc nhưng nọc của nó chỉ có tác dụng làm tê liệt con mồi chứ không thể làm chết được...

Ram Lai ấp úng hỏi tiếp:

- Thế nếu con này cắn một người lớn thì sao?

Giáo sư cười xòa:

- Ồ, nếu nó cắn một người lớn thì chỉ làm cho người đó bị đau nhức như bị bọ cạp cắn mà thôi!

Ngừng một chút ông lại nói thêm:

- Tuy nhiên, nếu người đó đã có sẵn nhiều "lửa" ở trong người thì có thể bị nguy hiểm tới tính mạng !!! ●

*Hương chiều*

*nắng hạ*

● Văn Nường



*Thưa rằng cảnh đã buông lời  
Sen vờn mặt nước, hồ soi trăng ngà  
Nắng từng giọt mật nhẹ pha  
Màu duyên thanh tịnh, sắc hoa trang đài*

*Hỏi rằng Xóm Phụng còn ai ?  
Cây nghiêng lặng đứng, hoa phai cánh rời  
Đường xưa lối cỏ lấp rồi  
Người xưa nay đã qua chơi non bồng*

*Còn tôi tròn chữ Sắc-Không  
Xá chi phụng đỏ, sen hồng, nắng hoa  
Lạc loài giữa xứ người ta  
Hương chiều theo với bóng tà tà bay ...*

## KHỦNG HOẢNG NIỀM TIN VÀ CÁC GIÁO PHÁI Ở NGÀ

**O**' Liên Xô dưới thời xô-viết, đảng cộng sản coi tôn giáo là "thuốc phiện của nhân dân", nên đã thi hành một cách có hệ thống chính sách cực kỳ tàn bạo hồng triệt tiêu mọi tôn giáo. Mục đích của đảng là thiết lập một xã hội cộng sản vô thần, trong đó chủ nghĩa Marx-Lenin giữ vai trò thống trị tuyệt đối về mặt lý luận và tư tưởng. Trước đây, nhiều người cộng sản ở Liên Xô cứ tưởng rằng dưới chế độ xô-viết, người dân chỉ cần tin vào lãnh tụ, vào đảng, và chủ nghĩa Marx-Lenin "bách chiến bách thắng" là đủ, họ không cần đến cuộc sống tâm linh nào khác.

Nhưng chế độ cộng sản ở Liên Xô không có sức sống lâu, từ cuối những năm 70, càng ngày càng chìm đắm trong cuộc khủng hoảng toàn diện, kể cả khủng hoảng tinh thần và tư tưởng. Cuộc khủng hoảng tinh thần và tư tưởng, đến lượt nó, lại làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng niềm tin và làm cho tình trạng đạo đức đã thấp kém càng thêm sa đọa. Đến những năm 80, khi đại đa số dân chúng mất hết lòng tin vào chủ nghĩa cộng sản và đảng cộng sản, thì họ đều cảm thấy thiếu thốn, đói khát gay gắt về mặt tâm linh. Người dân sục sôi đòi hỏi cuộc sống tâm linh, đòi hỏi phải được tự do trong cuộc sống tâm linh. Phong trào dân chủ Nga hồi cuối những năm 80 đã hiểu thấu khát vọng to lớn đó của người dân, đã đặt vấn đề tự do tín ngưỡng thành một trong những khẩu hiệu trung tâm để dấy lên cuộc đấu tranh lớn và tạo được sức ép rất mạnh với Xô-viết tối cao Nga, buộc cơ quan lập pháp này, với trên 97 phần trăm là đảng viên cộng sản, phải thông qua hồi năm 1990 đạo luật "về tự do tín ngưỡng". Đó là một trong những thành tựu lớn nhất của phong trào dân chủ Nga.

Từ đó các tôn giáo được dịp nở rộ ở Nga. Chẳng những bốn tôn giáo truyền thống ở Nga, là Chính Thống giáo, Hồi giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, mà cả những tôn giáo khác, như Thiên Chúa giáo, Ky Tô giáo... cũng đều được tự do hành đạo, khôi phục thánh đường, nhà thờ, chùa chiền. Những giáo phái vốn có từ xưa hầu như đã bị tiêu diệt dưới chế độ xô-viết,

cũng bắt đầu trỗi dậy. Chẳng hạn, phái "Cựu giáo" cổ kính (tách ra khỏi Chính Thống giáo hồi thế kỷ 17), trước cuộc đảo chính tháng 10 năm 1917, đã có trên 10 triệu tín đồ, thế mà đến khi chế độ cộng sản ở Liên Xô sụp đổ, chỉ còn lại chừng mấy trăm tín đồ với ba tu sĩ già yếu, cũng bắt đầu tập hợp tín đồ và tu sĩ để phục hồi lại. Các giáo phái khác vốn có từ xưa như "Adventistes 7 ngày", "Piatidesiatniki", "Chứng nhân Jehova" cũng bắt đầu hoạt động trở lại. Các giáo phái này có nguồn gốc Chính Thống giáo, đã gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu do thái độ kỳ thị, chèn ép của Giáo hội Chính Thống giáo. Còn các giáo phái thuộc các tôn giáo khác ngấm ngấm nhập vào không lâu dưới thời xô-viết, dù bị đàn áp khốc liệt tưởng chừng đã diệt vong, như "giáo phái Krishna" (tiếng Nga: "Krishnait") cũng hoạt động trở lại với sự giúp đỡ của các giáo phẩm từ Ấn Độ.

Sau khi ý thức hệ cộng sản sụp đổ, đại đa số dân Nga, kể cả những người cộng sản vô thần, đều trở lại với Chính Thống giáo, là tôn giáo truyền thống của người Nga. Nhưng cũng có nhiều người, phần đông là trí thức, không thích tính bảo thủ nặng của Chính Thống giáo Nga, không tin cậy hàng giáo phẩm điều hành Giáo hội, phần đông là những người vốn được đảng cộng sản lựa chọn và cất nhắc dưới thời xô-viết, nên họ xa lánh Chính Thống giáo và đi tìm niềm tin mới. Trong lúc đó, các tôn giáo và các giáo phái ở loại ở nước ngoài cũng nhận tình trạng đói khát tâm linh của dân chúng Nga, ồ ạt tràn vào Nga và các nước trong Liên Xô cũ. Trong thời gian đầu, phần đông họ được đón nhận thuận lợi, nhưng do sức ép của Giáo hội Chính Thống giáo và các thế lực dân tộc chủ nghĩa, chính quyền các cấp ở Nga dần dần tìm cách gây trở ngại.

Hồi cuối những năm 80 đầu những năm 90, các đoàn truyền giáo của đạo Thiên Chúa, đạo Ky Tô từ Pháp, đạo Do Thái từ Israel, đạo Tin Lành, với đủ các giáo phái khác nhau từ Hoa Kỳ, Đức, Nam Hàn đã vào Nga. Các tăng sĩ đạo Phật cũng thế, đủ các nhánh, nào là Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông, Nguyên Thủy... từ Ấn Độ, Sri Lanka, Đức, Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nam Hàn, Thái Lan và Tây Tạng (lưu vong) đã đến Nga. Các mục sư đạo Tin Lành, các tăng sĩ Phật giáo là người Việt ở hải ngoại nhiều lần cũng đã đến truyền giáo tại Nga. Cũng phải đặc biệt nói đến các tu sĩ đạo Hồi với đủ các phái, các nhánh từ các nước láng giềng ở phía Nam như Afghanistan, Pakistan và ở Trung Cận Đông cũng ào ạt đến Nga.

Các giáo phái du nhập vào Nga và các nước trong Liên Xô cũ, thuộc đủ

loại, đủ màu sắc, có cả những tổ chức không hoàn toàn có tính chất tôn giáo. Thấy nhiều người Nga hâm mộ thiên định, nên có nhiều tổ chức thiên định đã nhập vào. Trong số đó, không ít tổ chức bị thương mại hóa hoặc chỉ có cái tên "thiên định" chứ không có thực chất, như tổ chức gọi là "Sri Chinmoi" (tên một ông guru Ấn Độ sống ở Hoa Kỳ).

Về các tổ chức không hẳn có tính chất tôn giáo thì phải kể đến cái gọi là "Saientologie" của Hubbard, có tham vọng - như họ nói - "giải quyết mọi vấn đề trên đời bằng cách làm cho tư duy con người được lành mạnh nhờ xóa bỏ nếp tư duy cũ, gây dựng nếp tư duy đúng". Tổ chức này cũng có nhiều người theo, nhưng khi báo chí Nga cảnh báo rằng đây có thể là âm mưu tuyển chọn gián điệp của nước ngoài, thì người ta bắt đầu e ngại, xa lánh.

Về các tổ chức mang màu sắc tôn giáo tương đối rõ nét từ nước ngoài vào thì phải nói đến giáo phái Aum Sinrikio từ Nhật Bản, giáo phái Mun (Moon) từ Nam Hàn và Hoa Kỳ, giáo phái Mormon từ Hoa Kỳ. Xin nói thêm vài lời về Aum Sinrikio. Hồi năm 1990, lần đầu tiên những người đại diện của tổ chức này đến Liên Xô, họ đã giao tiếp với các quan chức trong chính quyền Liên Xô dưới thời Gorbachov và với những người lãnh đạo của Xô-viết tối cao Nga, như Khasbulatov... nên được các cơ quan chính quyền Nga tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động, nhờ đó tổ chức này phát triển nhanh chóng ở Nga. Nhưng đến khi xảy ra sự kiện Aum Sinrikio ở metro Tokyo hồi năm 1995, thì chính quyền Nga hốt hoảng, liền ra lệnh bắt những người cầm đầu, chuẩn bị xử án và tìm cách giải tán tổ chức đó. Hồi đó, người ta tung tin là tổ chức Aum Sinrikio ở Nga có đến 30 ngàn người. Năm ngoài những người lãnh đạo Aum Sinrikio ở Nga được thả ra và dường như tổ chức này vẫn ngấm ngấm hoạt động.

Ngoài những tổ chức mới du nhập vào, ngay ở trong nước Nga và các nước trong Liên Xô cũ, cũng đã xuất hiện nhiều giáo phái mới. Xin nói đến giáo phái "Hữu ái Trắng" (tiếng Nga: Beloe Bratstvo) một thời đã phát triển khá mạnh trong ba nước dân Slaves là Ukraina, Nga và Beloruts. Giáo phái này phát xuất từ Ukraina, do một người phụ nữ, tên là Maria Svirun, trước đây là cán bộ đoàn thanh niên cộng sản và là nhà báo, lập ra. Maria tự xưng là hóa thân của Jesus Christ giáng trần, tiên đoán ngày tận thế, kêu gọi các tín đồ gia nhập "Hữu ái Trắng". Về sau, chính quyền Ukraina lo sợ trước sự bành trướng của giáo phái này nên đã bắt những người đứng đầu, rồi đưa ra tòa án xét xử ở Kiev và cấm giáo phái hoạt động.



Chúng tôi thấy cần kể thêm về một giáo phái nhỏ khá lạ lùng, mới xuất hiện không lâu, hồi năm 1993, mà báo chí địa phương gọi là “những người cộng sản vũ trụ”. Giáo phái này do một nữ đảng viên cộng sản tên là Vera Grichenkova, làm việc quét đường, lập ra ở thành phố Vogograd. Grichenkova khoảng 50 tuổi, tự xưng là “Nữ Đổng Trinh Maria”, còn con gái 19 tuổi của bà thì bà cho đó là ... Chúa Jesus! Bà quả quyết là chính bà đã từng được nghe “Đấng Tối thượng” phán truyền như vậy khi bà mới 19 tuổi. Người thứ hai dưới quyền của bà là Mikhail Bolnar, tự xưng là “vua” David, nhưng ông này đã bỏ giáo phái từ năm ngoái do mâu thuẫn nội bộ. Giáo phái này tôn thờ cả Lenin lẫn Chúa Jesus. Mỗi chục sáng lập viên giáo phái này được cấp thẻ chứng nhận trông giống hết thẻ đảng, ngoài bìa có hình Marx, Engels, Lenin và Chúa Jesus trên nền điện Kremli. Các thành viên đều rất tự hào về thành phố Volgograd của họ. Theo họ nói, ngày xưa sông Volga có tên là “Ra”, mà “Ra” và “rai” (tiếng Nga: thiên đường) cùng một gốc từ, cho nên các danh nhân thường xuất thân ở thành phố này. Cũng như nhiều giáo phái khác, họ tin vào ngày tận thế, tiền kiếp, nghiệp chướng và số mệnh. Hàng tuần họ dành một buổi “thiền định” trong một gian phòng thấp nền, trên tường có treo nhiều ảnh vẽ các kiếp trước. Đôi khi có cả những tranh vẽ tình dục nữa. Họ cầu nguyện, rồi chìm đắm sâu trong một cuộc “xuất thần” và tiếp xúc với... “Đấng Tối thượng”.

Theo lời Vera Grichenkova kể, sau sự biến tháng 10 năm 1993, khi Tổng thống Yeltsin ra lệnh bắn vào tòa Nhà Trắng ở Moskva, bỗng đứng bà xuất thân và được “Đấng Tối thượng” phán truyền là phải thành lập một đảng cộng sản, lấy tên là “đảng của những người cộng sản” để liên kết mọi tôn giáo, mọi dân tộc và mọi quốc gia. Bất chước khẩu hiệu đảng cộng sản dưới thời xô-viết “*Nhân dân với đảng là một*”, “những người cộng sản vũ trụ” cũng đưa ra khẩu hiệu “*Đấng Tối thượng với đảng là một*”. Cho đến năm 1997, giáo phái này không xuất đầu lộ diện. Sau khi có đạo luật mới về tự do tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo hồi năm 1997, giáo phái này xin đăng ký nhưng bị từ chối. Họ liền tổ chức một cuộc biểu tình trước trụ sở Đảng cộng sản Liên bang Nga, hát vang bài ca của họ:

*“Vùng lên, hỡi các dân tộc trên thế giới!*

*Hãy dũng cảm tiến lên về phía trước*

*Đảng của Lenin ở bên cạnh các bạn*

*Câu Chúa Jesus chỉ đường đi cho các bạn!”*

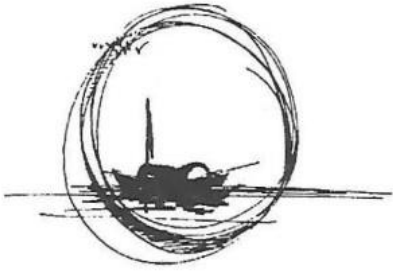
Dù không được đăng ký, nhưng họ vẫn tồn tại và thỉnh thoảng tổ chức cuộc diễu hành trên đường phố, vừa đi vừa hát những bài ca nói về kiếp trước, về nghiệp báo, về số mệnh con người... Họ chậm rãi bước, tay cầm chân dung của Marx, Lenin, Chúa Jesus, và cả chân dung hai nhà văn Gogol và Tolstoi nữa. Trên đầu, họ đội cái mũ hình tháp có một lỗ nhỏ để có thể tiếp xúc được với “Đấng Tối thượng”. Dân chúng tò mò được dịp mua vui!

Số giáo phái ở Nga thì nhiều vô kể. Bộ nội vụ Nga cho rằng có đến 13 ngàn giáo phái với khoảng 4-5 triệu tín đồ. Con số đó đúng đến mức nào, không ai biết được. Tình trạng xuất hiện rất nhiều giáo phái ở Nga phản ánh, trước hết, nhu cầu tâm linh rất lớn của người dân đòi hỏi phải được thỏa mãn sau hơn bảy thập niên thiếu vắng cuộc sống tâm linh. Thứ nữa, nó phản ánh tâm trạng không thỏa mãn của người dân đối với đời sống vật chất rất khó khăn, đối với tình hình chung về kinh tế - xã hội, cũng như chính trị của nước Nga hiện nay, đối với thực trạng của Giáo hội Chính Thống giáo. Nói tóm lại, nó phản ánh sự khủng hoảng niềm tin trầm trọng trong dân chúng, gây ra bởi sự đổ vỡ tan tành của những ảo tưởng, bởi sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản mà người dân đã buộc phải hy sinh xương máu, mồ hôi, nước mắt trong hàng chục năm ròng để xây dựng mà không được, bởi sự trì trệ của những cải cách dân chủ trong những năm qua, bởi con đường gian nan mà nước Nga đang trải qua trong thời hậu cộng sản.

Cũng cần nói đến một vấn đề quan trọng khác, là thái độ các cơ quan chính quyền và Giáo hội Chính Thống giáo đối với các giáo phái. Như đã nói, trong thời gian đầu, nói chung không khí cởi mở của xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đoàn truyền giáo và các giáo phái. Nhưng việc du nhập nhiều giáo phái vào, cũng như sự xuất hiện nhiều giáo phái mới trong nước đã đặt ra lăm vấn đề nan giải cho nước Nga. Chỉ xin nói đến vài điểm. Thứ nhất là phản ứng của Giáo hội Chính Thống giáo. Điều dễ hiểu là khi các giáo phái cổ xưa có nguồn gốc Chính Thống giáo (mà ngày trước Giáo hội coi họ là “Raskolniki” - “Những kẻ ly giáo”) đã bị triệt hạ nay được phục hồi; hay khi Giáo hội Chính Thống giáo lưu vong sau ngày những người bolsheviks cướp chính quyền hồi năm 1917, nay từ nước ngoài trở về để đòi giải quyết những vấn đề chung của Giáo hội; hay khi tín đồ Chính Thống giáo từ bỏ đạo của mình để theo các tôn giáo hay các giáo phái khác, thì Giáo hội Chính

Thống giáo trong nước đã phản ứng rất mạnh. Mà như chúng ta đã biết, ảnh hưởng chính trị của Giáo hội ấy rất lớn đối với nền chính trị nước Nga, nên các cơ quan chính quyền, các chính đảng không thể coi thường. Ngay như đảng cộng sản, trước đây đã tàn hại Chính Thống giáo và tàn sát tín đồ, tu sĩ, bây giờ cũng quay ra ve vãn Giáo hội ấy. Chính vì thế, phe đối lập cộng sản và các lực lượng dân tộc chủ nghĩa lợi dụng sự bất bình của Giáo hội, làm ra về bên vực Chính Thống giáo để tranh thủ quần chúng, nhất là trong các cuộc tranh cử. Thứ hai, cũng cần khách quan nhận xét rằng, không phải tất cả các đoàn truyền giáo đến Nga đơn thuần chỉ để hành đạo, không thể loại trừ khả năng có người đến với ý đồ chính trị thù địch nước Nga hay hoạt động gián điệp, hay gián đơn hơn, có những hoạt động không phù hợp với đạo đức và truyền thống dân Nga. Thứ ba, bên cạnh nhiều giáo phái – cả số mới du nhập lẫn số vốn có trong nước - thật sự đóng góp vào việc thỏa mãn nhu cầu tâm linh của dân chúng, nâng cao đạo đức, gieo rắc điều lành, đem lại sự an bình trong tâm hồn người dân, cũng có giáo phái chỉ gây thêm sự hỗn loạn trong tâm thần người Nga vốn đã không yên.

Đó là những vấn đề nhức óc đặt ra cho nước Nga. Sự kiện Aum Sinrikio ở metro Tokyo hồi năm 1995 là cơ hội để Giáo hội Chính Thống giáo, đảng cộng sản và các lực lượng dân tộc chủ nghĩa gia tăng sức ép đòi chính quyền phải ngăn chặn các giáo phái từ ngoài nước vào và phải hạn chế các giáo phái đã có ở trong nước. Các dân biểu đối lập đòi phải xét lại đạo luật “về tự do tín ngưỡng” năm 1990 và soạn thảo luật mới nhằm ngăn chặn sự bành trướng của các giáo phái. Sau mấy năm tranh cãi, đạo luật mới về “về tự do tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo” với những kỳ thị rõ rệt đối với các giáo phái được ban hành hồi tháng 9 năm 1997 đánh dấu bước thụt lùi lớn của nước Nga trên con đường dân chủ. Từ đó, Chính Thống giáo – bất chấp những điều khoản đã ghi trong Hiến pháp – mặc nhiên trở thành “quốc giáo”, trên báo chí thường thấy những bài nói xấu, vu khống các giáo phái, còn ở các địa phương những hành động vi phạm nhân quyền đối với các giáo phái và tôn giáo yếu thế thường xảy ra hơn và có khi rất trầm trọng. Chẳng hạn, ở một địa phương nọ, tòa án địa phương đã tước quyền làm mẹ của một bà chỉ vì bà đã rửa tội cho con ở nhà thờ một giáo phái không tuân phục Chính Thống giáo! Cho nên việc đấu tranh để bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của người dân và quyền hoạt động tự do của các giáo phái chân chính ở Nga vẫn còn là một vấn đề cấp thiết. (Moskva 16.08.99)



## Bên bờ kinh Vinh Tế

Xuyên qua lớp mây mỏng phía cuối trời Tây, ánh nắng chiều lũng lỏ buông xuống không gian như muốn nhuộm vàng cảnh vật. Đuộm lẫn sắc tím pha hồng. Lay động theo từng cơn gió dong dưa, cỏ cây lấp lánh muôn màu, thỉnh thoảng lóe lên những tia sáng chói lọi như ánh sao đêm. Trước mặt, ngó ra kinh Vinh Tế đục ngầu phù sa, những lượn sóng lăn tăn trông như những cơn rần nửa vàng nửa nâu, đang cố gắng thi nhau bơi lội ở giữa dòng những vắn từng chập, từng chập cứ bị đẩy trôi, xô giạt vào bờ. Xa hơn một chút, bên kia là đất Miền cần cỗi thửa người, với những đàn bò lậu ẩn nấp đâu đó đang âm thầm chuẩn bị sang sông. Sau lưng, nhìn lại thể hưởng là cảnh đồng hoang bát ngát bao la, với cây cỏ dại nhiều hơn ruộng lúa xạ. Xa xa, dãy Thất Sơn vẽ lên phía cuối trời Đông những tầng màu mờ nhạt, những nét đôn sơ khiêm tốn, nhỏ nhoi lụp xụp như những ngọn đồi con...

Từ ngày giao lại nhiệm vụ bảo vệ căn cứ hỏa lực Biên Hai trong vùng U Minh Hạ cho lực lượng Địa phương quân - Nghĩa quân, đơn vị của Hiếu, Tiểu đoàn 23, Trung đoàn 32, Sư đoàn 21 Bộ binh, đã hai lần tăng phái qua quân khu bạn, Quân Khu 3, nhằm bảo vệ vòng đai cho tiểu khu Bình Long. Có lẽ cấp trên nghĩ rằng, bằng mọi giá phải giữ vững An Lộc, không thể để cho địch tiến chiếm lần thứ hai. Bởi vì, nếu việc ấy xảy ra, tinh thần quân dân cán chính sẽ tuột dốc kinh khủng lắm.

Mọi người trong đơn vị chàng củ nộm nốp lo sợ sẽ có màn tắm máu, cận chiến, đụng độ lớn trong nay mai. Ai để áp lực địch, theo tin tức tình báo, nặng thì có nặng đó nhưng hầu hết các đơn vị bạn tập trung về đây đều bị khuấy phá, pháo kích lê tề chỗ chưa hề chạm trán, chém giết, càn quét một lần nào. Lắm lúc chàng nghĩ, chẳng biết phe ta có bị trùng kế dàn cảnh, ngụy trang, đường đông kích tây của địch hay không nữa. Tuy nhiên, những ngày đóng quân dọc theo quốc lộ 13, khoảng gần gần quận lỵ, Chơn

Thành, đối với riêng chàng, cũng là những ngày xem ra có hơi nhàn hạ.

Mặc dầu là sóng lam chướng khí nhưng cảnh núi đồi trùng điệp bao giờ cũng nên thơ, cao cả. Với những rừng cao su ngút ngàn, những rừng tre mát mắt. Các địa danh Hồn Quàn, Bà Rá mỗi nghe như có vẻ kém hẳn mình, nhưng đã dần dần thay đổi và từ từ được nâng cấp lên trở thành quận lỵ, rồi thị xã tỉnh: An Lộc cho Bình Long, Phước Bình cho Phước Long. Xung quanh các thị trấn mới mở mang phát triển này, đồng bào Thượng thuộc các sắc tộc người Stiêng, Mnong, Tamun đang sinh sống rất đông. Hiếu thăm ngẫm nghĩ, nếu chỉ lùi lại độ khoảng nửa kỷ nguyên thì giang sơn hiểm nguy cách trở, nước độc rừng thiêng này chưa hẳn đã là của người mình, người Kinh. Ngay cả binh lính viễn chinh của Pháp khi xưa cũng phải đền mạng vô số khi khai phá các đồn điền cao su và thiết lập quốc lộ 14 đi từ Lộc Ninh lên Ban Mê Thuột. Nhưng rốt cuộc rồi lịch sử như đã sang trang...

Ngoài hai lần đi xa đó, đơn vị Hiếu vẫn thường xuyên có mặt trong vùng biên giới Châu Đốc - Hà Tiên. Tuồng như thay thế cho các đơn vị Biệt Động Quân biên phòng. Những tiểu đoàn nổi danh thiện chiến có lẽ, từ lâu, đã không còn là những đơn vị biên phòng thuần túy nữa mà đã bị đưa đi đánh đấm tấu xua khắp mọi chiến trường. Cho đến bây giờ, những đoạn đường gai góc dọc theo liên tỉnh lộ 10 từ Châu Đốc đi Tịnh Biên để rồi qua cầu nổi bọc lên Miên, tỉnh Takeo, men theo quốc lộ 2 thẳng tuốt về Nam Vang, thì chàng đã nằm lòng. Nhứt là xung quanh những địa danh một thời thân quen như núi Sam, chùa Bà Bài, đồn Cây Mít, ngã ba Nhà Bàng có ngã rẽ đi về Trí Tôn, Rạch Giá, có nhiều đường giao liên, chuyển quân của Việt Cộng. Chỉ tiếc một điều là bọn lính trận miền xa như chàng đều vẫn phải nằm rưng ngủ bụi hoặc là màn trời chiếu đất ở những cánh đồng hoang dã tha ma, chỗ không mấy khi được về thành phố ăn nhậu, vui chơi, chứng diện với người ta.

Nghe nói miệt Hồng Ngự, Tân Châu đổ qua Châu Đốc dân chúng vẫn còn hành nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa. Tuy hàng vài ngoại quốc càng ngày càng đẹp đẽ và thông dụng, với những sole, mousseline, teteron, dacron, tergal..., song với những ai biết ăn mặc họ cũng vẫn thích lụa, lanh. Và hiển nhiên lụa lanh Tân Châu đã từng nổi tiếng khắp nước, vang bóng một thời.

Riêng ở Châu Đốc thì có lẽ muôn đời và ngay cả hiện thời đã và đang nổi tiếng về các loại mắm cá đồng, nhứt là mắm thái (mắm cá lóc thái thành sợi nhỏ) và mắm trứng (mắm trứng cá lóc). Chỗ còn câu chuyện truyền tụng xa xưa, rằng, *đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc, đốc nào thấp cho bằng đốc Nam Vang* thì dường như đã đi vào huyền thoại vì, bảo đảm, không ngọn đèn nào ở Châu Đốc cao bằng những "đóm mắt hòa châu".

Kể đến, từ Châu Đốc đổ về Tịnh Biên, thể đất cũng như cây cối cũng không mấy gì thay đổi. Dọc theo con lộ tráng nhựa, liên

tỉnh lộ 10, ruộng đồng, vườn tược nối tiếp nhau thoi. Không khác gì dọc theo quốc lộ 4, Hiếu có cảm tưởng như vậy. Tuy nhiên, xen lẫn trong đám cau, dừa, thỉnh thoảng mọc lên một vài cây thốt nốt chớ vớ. Rừng tràm từng cụm, từng khóm trong những khu đầm lầy nhỏ cũng không còn nữa. Chỉ trong vòng vài thập niên qua, với công khai phá không ngừng nghỉ của mọi người, khắp các nơi hầu như đã biến thành những vùng "đất thuộc". Ngoại trừ khu rừng tràm còn sót lại ở khoảng Vinh Gia, Vinh Điều chỗ kinh Vinh Tế tiếp giáp với sông Giang Thành đổ về Hà Tiên, dân chúng Châu Đốc thời bấy giờ chỉ còn biết lo chuyện đồng áng, vườn cây chớ không còn lo chuyện đuổi ong lấy mật như ở vùng rừng U Minh Thượng, U Minh Hạ thuộc miệt Xẻo Rô, Tắc Cậu, Trèm Trèm, Thới Bình!

Nói gì thì nói, kinh Vinh Tế vẫn là một chứng tích lịch sử của tiền nhân ta trong việc mở mang bờ cõi về phía Tây Nam. Được biết con kinh dài khoảng hơn 70 cây số, ngang giữa đoạn đường từ Sài Gòn đi Mỹ Tho, rộng khoảng 20 thước, độ một phần ba kinh Chợ Gạo, đã được đào trong vòng hai năm trời, 1819-1820 thì phải. Đức Tả quân Lê Văn Duyệt, Tổng trấn Gia Định, đã đệ trình lên nhà vua, để rồi sau đó, Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại, quan trấn thủ trấn Vĩnh Thanh, đã đích thân chăm lo, đôn đốc việc đào kinh. Những lúc ngắm nhìn dòng phù sa chan hòa tình dân tộc đang chầm chậm trôi này, Hiếu hay nhắm mắt thăm tưởng tượng đến cảnh đời vào khoảng 150 năm về trước, ở nơi đây, biết bao nhiêu con dân Việt đã đầm mưa dãi nắng, đổ mồ hôi, xát con mắt để vun bồi cho mảnh đất quê hương...

- Cậu định nằm chỗ nào trong đêm nay?

Câu nói của Thiệu tá Tiểu đoàn trưởng Trần Thanh Long, tức "rồng xanh" theo danh xưng trên máy vô tuyến, đã lôi Hiếu về với hiện thực. Ừ, mình sẽ cho đào hố cá nhân, công sự phòng thủ cho đại đội ở chỗ nào? Đây là lần đầu tiên Tiểu đoàn 23 rời khỏi vùng hoạt động quen thuộc, dọc liên tỉnh lộ 10 từ Châu Đốc đi Tịnh Biên, để đi sâu hơn vào sào huyệt của địch: đoạn kinh Vinh Tế từ Tịnh Biên đi Vinh Gia. Địa thế hoàn toàn xa lạ. Song tất cả, lẽ dĩ nhiên, việc di chuyển hay dừng quân đều do "rồng xanh" quyết định. Và đêm hôm nay, tọa độ chấm trên bản đồ hành quân để bố trí, ngăn chặn địch là vùng Xẻo Cụt, trở ra kinh qua một cái "cống công binh" thật lớn.

Đào mắt quanh một vòng, Hiếu đáp ngay:

- Phía dưới kia, Thiệu tá. Chỗ mấy góc tràm đó chắc mát.

Vừa nói xong Hiếu khoát tay ra hiệu cho đám đàn em theo mình. Cũng không xa lắm từ chỗ trú đóng tạm của "rồng xanh", xem như đại bản doanh Tiểu đoàn. Cất tiếng hú vẫn còn nghe mồn mồn, chàng nghĩ!

Nhìn sơ địa thế, Xẻo Cụt cách làng Ba Chúc, miệt núi Dài, khoảng vài ba cây số. Hiếu nghe nói con gái Ba Chúc đẹp thì có đẹp nhưng nham hiểm, ác độc không thua gì... Việt Cộng. Thiên hạ từng đồn rằng, bọn



nữ giao liên trong vùng thường quây những cặp thùng không đáy, rồi chặn lính Địa phương quân - Nghĩa quân đi bộ hay đi xe đạp trên lộ đá để... hỏi thăm sức khỏe. Nhiều người bị giết vì bị trùm thùng không đáy lên đầu, hết ngo ngoe cục cựa. Không cần mã tấu, dao găm, chỉ mỗi cây đòn gánh thôi cũng đủ tiêu đời.

Ba Chúc cũng là một địa danh nổi tiếng về mặt buôn bán bò Miên, bò lậu. Vì so với các nơi khác như núi Sam, Nhà Bàng, Tịnh Biên thì bò vùng núi Dài, núi Tượng giá cả rẻ hơn nhiều. Có lẽ đã trừ phần dẫn độ bò về các nơi tập trung, phân phối. Một con bò "si-co" (mỗi lú sừng, nói theo tiếng Miên) chỉ độ 5, 7 ngàn mua vô, so với 2, 3 chục ngàn bán ra trên thị trường thì cũng có nhiều người chịu hành nghề "lái bò" lắm.

Vì đường lộ đá chạy dài từ Tịnh Biên đi Vĩnh Gia không mấy bằng phẳng và thường xuyên bị đắp mô, mất an ninh cho nên chuyện di chuyển bằng đường đò trên kinh Vĩnh Tế đã được nhiều người ưa chuộng. Ba Chúc cũng là một trạm đò lớn trên lộ trình dài này. Tùy theo con nước và chuyến sớm chuyến chiều mà đò đi có lúc nhanh lúc chậm. Nhưng vẫn quá sướng so với đi bộ, Hiếu nghĩ thầm. Lắm khi, chỉ cần dựa lưng đánh một giấc là tới nơi.

Vàng thái dương đã lặn chìm xuống phía trời Tây và giờ đây chỉ còn lại một nửa đò ối, trông như một nửa quả dưa hấu thật lớn đang lăn khuất đằng sau những chòm cây cao vút bên kia bờ kinh. Những tia nắng le lói cuối ngày đã không còn mang theo sức nóng cũng như sức sống nữa. Cái diu diu mát đã trở về với vạn vật cỏ cây. Còn gió thoảng nhẹ nhàng thổi qua, lùa theo mùi ẩm mục, ngai ngái, hăng hăng của chồn rừng thưa hoang phế, tiêu điều. Tiếng chim vịt kêu chiền nghe thoảng đâu đây...

Từ ngày được thăng cấp Đại úy, thường niên chỗ không phải đặc cách tại mặt trận, và bị đối qua nắm Đại đội 4, Đại đội vũ khí nặng, Hiếu cảm thấy không thoải mái chút nào hết. Vì phải luôn luôn đi sát với bộ chỉ huy. Đối với riêng chàng là một cực hình, bởi lẽ, gần mặt trận thì nóng..., khó sống. Và lại, chàng không mấy khéo trong việc lập công hay "nâng bi" xếp lớn. Hồi đi dạy cũng thế, lắm lúc chàng coi ông Hiệu trưởng như pha.

Thì ra ở bất cứ môi trường nào cũng vậy, kể cả quân đội, hễ làm trưởng là có chút chút nhảm xà làm quạ. Giữ chân Đại đội trưởng vẫn sướng hơn làm Tiểu đoàn phó. Vì làm phó thì làm gì có cái ra cái vào. Nhiều người đã bỏ tiền muôn bạc vạn để lo nắm Tiểu đoàn trưởng là vậy. Nhưng chưa chắc đã hay. Bởi cũng đã có nhiều vị Tiểu đoàn trưởng đã "bay chỗ đội nón" ngay trong cuộc điều động, dẫn quân lần đầu.

Tiểu đoàn trưởng quả là có nhiều mối ăn. Tuy nhiên, chỉ ở hậu cứ thôi. Chỗ còn ở chiến trường này thì, ai cũng như ai, chỉ có nước ăn đạn...

Ngẫm nghĩ lại, thật ra, Hiếu nói riêng và lính nói chung, cũng không làm gì khác hơn được. Đành phải chấp nhận thưởng đau vì

tiền lính lãnh ra tính liền sạch bách! Thành thử dói quá! Một vợ một con như chàng mà lương Đại úy chưa được ba mươi ngàn, trong khi một bao gạo thường năm mười ký lô đã lên đến mười tám, mười chín ngàn thì thử hỏi làm sao mà sống nổi? Đã vậy, cái thân chân quân chân lính vào sanh ra tử, chẳng biết ngày mai sống chết thế nào! Lại thêm cực khổ trăm bề, dãi dầu mưa nắng, dầm gió ngấm sương!

Nhỏ hồi nào đi dạy ở bên Bến Tre, Kiến Hòa, Hiếu hay cần nhân thẳng bạn mình, Đại úy Thiện thuộc Trung đoàn 10, Sư đoàn 7, rằng tụi mày mở miệng ra sao củ hay "xài giấy năm trăm" quá. Bây giờ, chàng nào có khác gì đâu, cũng văng tục chửi thề lia chia. Cho đồ tức, cho bỏ ghét khi quân đội đã biến mình thành những thẳng người máy, chỉ biết nghe lệnh, thì hành lệnh mà không màng đến bản thân, không sợ chết...

- Ông thầy, ăn cơm ông thầy.

Rít một hơi dài cuối cùng và búng tàn thuốc ra xa rồi tòm xuống nước, Hiếu quay lại hỏi trống:

- Có món gì đặc biệt không?

Triệu cười cười:

- Dạ, bữa nay gạo sấy thịt hộp làm chuẩn ông thầy! Chỗ này đâu có chợ búa, xóm giềng gì?

Hỏi cho có hỏi vậy thôi chỗ Hiếu đã biết câu trả lời. Chung quanh chàng lở nhổ bóng đàn em như các bóng ma trời đang nhạt nhòa trong màn đêm. Trời đã sang chạng vạng, nhá nhem tối. Còn thấy mờ mờ khẩu cối 81 đã gắn vào chân súng. Cách đó không xa, có mấy đứa ở trần quần xà lỏn đang lồm bồm trầm nghịch dưới dòng kinh. Chàng cũng muốn làm một phát tằm mát nhưng hầy khoan, thùng thẳng ăn uống, trà lá từ từ cái đã.

Triệu nói thêm:

- Chắc tụi nó đã hâm nóng rồi, để thẳng em mang lại đây cho ông thầy!

Hiếu lui cui mắc võng giữa hai gốc trầm mọc hoang trong mô đất lồi lõm sát bờ kinh. Chàng chợt lấy làm lạ hình như ở vùng nước ngọt này không có bần, đọt mọc dựa theo bờ nước. Chỉ có lau lách, cỏ lát thì đâu đâu cũng vậy. Khuất sau mấy cụm u-du cao lớn, rộng tàn như lá chà là, Bào đã hoàn tất hồ cá nhân cho riêng mình và đang ngồi trên lớp đất mới gặm mì gói nấu trong lon guigoz thay vì cà-mèn.

Lương khô của Mỹ làm cho lính Việt Nam, trong một thời gian dài vừa qua, cũng đã được nghiên cứu kỹ lưỡng và cải biến không ngừng cho hợp với khẩu vị Á Đông. Cũng có thịt kho tàu, gà xào gừng, cá bóng kho tộ, cá cơm phơi khô..., mấy lúc dói đem ra đớp cũng đã bao tử lắm. Gạo sấy hạt dài coi bộ cũng ngon hơn. Chả bù, mấy năm về trước ăn toàn "ration C," ba rọi muối (ham), cá thu hầm (tuna fish), bánh trái cây (fruit cake)... riết, ngán ngược, nuốt không vô. Chỉ có mấy điều thuốc thơm Winston, Salem, Pall Mall... là hấp dẫn nhứt, vì lâu lâu được đổi hướng vị thay cho Capstan, Ruby Queen thường ngày như thay đổi bầu không khí.

Hộp một ngụm trà trong ca nhôm do Triệu

vừa mang lại, Hiếu cảm thấy đầu óc lẫn tâm hồn mình lâng lâng sáng khoái. Mùi hoa lái dâng lên ngập mũi. Chẳng biết là trà gì, nhưng chắc chắn không phải loại mắc tiền như Thiết Quan Âm, Ô Long bán đầy ở Chợ Lớn. Còn gì "phây phây" hơn khi sau bữa cơm đạm bạc qua ngày lại đến tuần trà tuy thanh bạch nhưng đượm mùi sản phẩm quê hương? Trong cái cảnh hoang dã bao la của đất trời này?

Chợt thấy Trùng úy Chuông, Sĩ quan Đại đội phó, đang từ hồ cá nhân của mình bang bang tới và ngồi xà xuống bên cạnh Bào, Hiếu bắt sang đề tài khác:

- Ê, sao Chuông? Đã phân chia, cắt gác đâu vào đó rồi hả?

- Dạ, xong rồi Đại úy.

Chuông nhanh nhẩu trả lời Hiếu rồi quay sang bàn chuyện, tán gẫu với người hạ sĩ quan truyền tin. Những ai chung vai sát cánh với nhau lâu ngày, cho dù không thân cũng phải thích, không thích cũng phải thân, Hiếu thăm nhủ.

Bóng đêm đã phủ trùm lên mọi vật. Quanh quất đầu đây một vài ánh thuốc được che cẩn thận trong bùm tay cũng đã lóe lên. Giờ này không đến nỗi nào chỗ vào giữa khuya nếu lỡ thềm thuốc thì cũng nên ráng chun xuống hồ cá nhân mà rít để không thôi bọn du kích Việt Cộng bắn sè khỏi cần nhắm. Nói cho ngay, cẩn thận cho lắm thì cũng phần nào thôi vì hơi thuốc thơm bay loãng trong không khí cũng dễ làm cho địch nhận diện được mình...

Những suy nghĩ miên man đó cộng thêm với sự mệt mỏi cuối ngày, phút chốc, đã đưa Hiếu vào giấc ngủ say sưa từ hồi nào không hay. Rồi, bỗng nhiên..., chát, chát, chát, đùng đùng..., tiếng súng AK và lựu đạn Beta của Việt Cộng nổ vang trời. Hiếu chưa kịp nghĩ suy, chưa kịp lần mình khỏi võng thì... ầm, một tiếng nổ-sát người làm chàng ran ran lồng ngực, lũng bùng lỏ tai, đau nhói trong tim, rồi ngất lịm...

Chẳng biết bao lâu sau đó, Hiếu chợt giật mình tỉnh dậy, đầu nhức búng búng, tay chân tê cứng. Chàng định thần, à, thì ra mình đang nằm dưới nước, đã bị lọt xuống kinh ngay từ phút ban đầu chạm địch. Bỗng, qua ánh sáng từ vòm trời cao, xuất hiện một bóng đen sừng sững đứng trên bờ kinh. Rồi, tiếp theo, lúc nhúc cả bày... Chết mẹ, Việt Cộng! Phản ứng tự nhiên chàng đưa tay摸 khẩu Colt! Trời, súng còn nằm nguyên con trong bao, chưa mở khuy đa nói gì đến khóa an toàn. Cũng may là tay chân chàng không còn nhậm lẹ như bình thường nên không quậy mạnh, làm động nước. Bọn Việt Cộng chưa phát giác ra chàng. Việc trước tiên là phải nhẹ nhàng tháo bỏ đôi giày. Cùng lắm thì phải lấy hết sức bình sinh lặn một hơi, tìm cách thoát thân, lánh xa lưỡi hái tử thần. Hên quá, chàng đã nổi dây sắn hồi ban chiều, lúc ngả người trên võng. Thật bình tĩnh, âu nghĩ cũng lạ trong cảnh sống còn, chàng đã không khó khăn cho lắm khi từ từ rút bỏ đôi bốt-đỏ-số. Nhưng, chợt thêm một nỗi kinh hồn khác lại đến,... tạch, tạch, tạch, tạch..., bóng đen đến trước rìa một loạt đạn xuống sông, may

phước, lại hưởng qua phía bên kia bờ:

- Gõ đước chốt rồi mà nãy giờ ghe xuống đâu chưa thấy!!!

Bóng đen cao lớn vừa cần nhân vừa bỏ đi, Hiếu nghe rõ mồn một. Những tên khác lục tục bước theo. Mừng quá, chàng không dám nhúc nhích, không dám cựa mình... Một thoáng trôi qua, không còn nghe tiếng động, chàng nhẹ nhàng trằm mình thả trôi theo dòng nước. Trong lòng thầm nghĩ bằng quố, chẳng biết ở đoạn kinh này có Hải Quân của mình tuần tiểu hằng đêm như ở miệt Tịnh Biên, Châu Đốc hay không? Những chiếc KSB của các Giang đoàn Xung kích mà Phát, bạn lính tàu của chàng có lần cho biết. Những chiếc ô-bo gắn hai máy Johnson 80 mã lực chạy như tên bắn, sóng nổi trắng cả mặt kính mà chàng vẫn thường thấy đạo trước. Ô, mà thôi, có tàu Hải Quân lại càng thêm mệt. Dễ chết nữa là đấng khác. Vì làm tưởng chàng là thằng đặc công Việt Cộng hay người nhái nào đó đang ngậm ống đu đủ tìm cách thả mìn, giết tàu thì khó mà toàn thân...

Độ tàn nửa cây nhang, kể cũng đã xa vùng tử khí, Hiếu thầm mừng cho cảnh... một lần chết đi, sống lại. Có lẽ cũng gần vị trí đóng quân của Đại đội 3, Đại đội cũ của mình, chàng phỏng đoán như vậy. Vén tai cố gắng lắng nghe và xem chừng động tĩnh thêm một lần nữa, chàng tìm chỗ leo lên bờ để dễ bề dò thám, thăm dò tình hình. Màn đêm vẫn im lìm buông dầy đặc trong không gian. Chẳng cần mặt khẩu, Hiếu tăng hăng, khê cát giọng:

- Ê, tao Hồ-ten đây, thằng nào gác đó? Ê, tao Hồ-ten đây...

- Ông thầy hà ông thầy? Sao ông lại lang bang xuống đây?

Hiếu thở phào nhẹ nhõm, đúng là số của chàng... trời còn ngó lại. Vì thằng lính gác không ai khác hơn là thằng Quân của Trung đội 1. Chàng lên tiếng ngay:

- Quân há Quân? Kêu Đại đội trưởng mầy lên gặp tao có chuyện gấp! Đụng lớn mà tụi mầy không hay sao?

- Dạ, có nghe súng nổ nhưng chưa nghe lệnh lạc gì hết, ông thầy! Trời đất, sao mình mấy ông ụt mem như chuột lột vậy? Bộ tề xuống sông há?

Hiếu chưa kịp trả lời thì, kể cũng khá nhanh, Thiếu úy Đạt, Trung đội trưởng Trung đội 1 trở tới:

- Ê, kiếm cho ông cái mền, Quân. Ông đánh bò cạp kia kia. Đại đội trưởng sắp tới, Đại úy. Hình như đang chờ lệnh của "rồng xanh"...

Úi trời, Hiếu muốn la lên! Ở hoàn cảnh này mà còn "rồng xanh" với "rồng vàng" gì nữa chứ? Chắc ông đã "tiêu tán thông" từ khuya rồi, chàng nghĩ thầm! Chẳng biết đám lính của mình canh gác ra sao mà địch tới một bên đít không hay. Chỉ nghe AK, Beta nổ mà không nghe M16, M79 nổ mồi khở. Beta nổ là... cận chiến, chỉ trong vòng 1, 2 phút là cùng. Ai thắng ai bại biết liền, và chàng sợ là chết hết không còn một mống!

Tuy nhiên, liền theo đó, hình như có lệnh chuyển quân. Vì mọi người đều rục rịch, thục giắc. Trong giây lát, ban chỉ huy của

Đại đội 3 lần tới! Nhìn Hiếu đang trằm mền run rẩy, Đại úy Trung nói như chỉ thị đàn em:

- Đạt à, coi thằng nào vừa tầm cỡ Đại úy Hiếu nói nó cho ống mượn bộ đồ, đừng còn lên đường đi giết giặc chớ. Để ống xúng xinh như hát bội sấm tuồng thì còn đánh với đám gì nữa.

Quân xen vào:

- Hay là ông thầy mặc đồ bộ đồ của thằng em đi. Rộng rộng một chút cũng không sao mà.

Trong khi Quân lục lọi ba-lô, Hiếu than:

- Đồ đạc rộng chật không sao, chỉ kẹt cái hồng có đôi giày.

- Ôi, có ngay! Nè, mang tạm đôi dép Nhặt này đi!

Hửm, có cái gì cũng nhường cho ông thầy hết! Thằng em tốt bụng quá, Hiếu thầm cảm ơn trong cơn bối rối... Và rồi, bỗng có tiếng rè rè trên máy:

- Hai, ba..., hai, ba..., đây "rồng xanh" nghe rõ trả lời!

- Hai nghe...

- Ba nhận năm...

- Đã sẵn sàng hết chưa? Ngay sau khi "thiên thần" đổ lửa, lập tức tiến chiếm mike tango, trả lời?

- Ba nhận rõ...

- Mike tango nào, trả lời? Có tiếng "thằng hai" hỏi tới!

Chẳng cần phải giấu giếm, "rồng xanh" nói thẳng:

- Mục tiêu là chỗ "rồng xanh" và "thằng bốn" nằm lại ban chiều đó. Đã bị địch tràn ngập rồi. "Rồng xanh" hiện đang ở với "thằng một" đây...

Tiếng máy chiếc trực thăng gunship ào ạt bay đến từ đằng xa đã át cả tiếng máy... Lạ lùng quá, Hiếu hết sức ngạc nhiên. Không ngờ là thẩm quyền "rồng xanh" của mình còn sống! Chẳng lẽ ống cũng bị vắng xuống sông như mình và một đảng bới lên, một đảng lội xuống? Thây kệ, chàng phải thay đồ khô để chuẩn bị nhập bọn, sắp sửa tiến quân.

Tiếng súng nhiều nòng, hùm, hùm... của mấy chiếc gunship bắn xuống mục tiêu và dọc bờ kinh Vĩnh Tế như bò rống. À, còn thêm mấy chiếc oanh tạc cơ A-37 tới nữa kia. Thả bom nổ lẫn bom napal lên cả phía bên kia bờ, thuộc lãnh thổ Miên. Ừm, ừm..., những tiếng nổ động địa kinh thiên và bùng bùng lửa dấy, ngập cả một góc trời. Cho bọn đã qua sông, chém về kịp thời đi chầu Bác luôn một thể.

Tiếng súng phóng lựu M79 và súng cá nhân M16 cũng đã bắt đầu nổ giòn tan sau khi cuộc oanh kích vừa chấm dứt. Theo chân Đại đội 3 của Đại úy Trung, chẳng bao lâu, Hiếu đã tiến sát mục tiêu. Để rồi trong màn đêm mờ nhạt ánh sao, một cảnh tượng hãi hùng diễn ra trước mắt. Xác người, bạn lẫn thù, ngập cánh rừng thưa thưa chứa tan mùi thuốc súng. Toàn bộ Đại đội vũ khí nặng và Bộ chỉ huy của Tiểu đoàn hầu như đã tiêu tan. Đại liên, không giật, súng cối đều sứt càng gãy gọng. Cả trăm mạng người giờ chẳng biết ra sao. Lần mò đến vị trí giảng võng ban chiều, chợt thấy Chương, Đại đội

phó, và Bảo, nhân viên vô tuyến của mình, chết không toàn thân trong hố cá nhân đầy máu, chàng không còn đứng vững nữa, ngã quỵ xuống và hai tay ôm mặt khóc mủi mẩn như đứa trẻ con...

Ôi, còn nỗi đau buồn nào hơn nỗi đau buồn này của Hiếu trong đêm nay, bên bờ kinh Vĩnh Tế? Cho dù ngày mai tin chiến thắng trở về, rằng, Trung đoàn Đồng Tháp của Việt Cộng đã thực sự tan rã trong chiến trường Xẻo Cụt, Ba Chúc, Núi Dài đi nữa...●

## Đá mỗi gườm cùn



*Ta vốn ngang tàng trong mắt em  
Sông xa chùng cùn gọn ngắn tim  
Nhấp môi rượu cần thơm ngày cũ  
Mặc những ngày sau lạng lẽ chìm.*

*Giờm sùng xa rồi như bóng mây  
Chiến trường chưa da ngựa bọc thây  
Thù nhà nợ nước còn chưa báo  
Sống một ngày thêm then một ngày!*

*Bao kẻ lần đầu ra chiến địa  
Cũng là lần cuối sống cho quê  
Chiếc quan tài trống vùi ân nghĩa  
Vùi kiếp trai sông núi vẹn thề.*

*Bao kẻ trở về bên nạng gỗ  
Người buồn lấp lánh mở huy chương  
Thà như chiếc pháo tan thành nổ  
Hòn lét đời đau giữa phố phường.*

*Băm sáu tuổi đời, phân nửa linh  
Ai dè sống sót tới tan hàng  
Ta thăm gói kín niềm kiêu hãnh  
Ở lúc tha hương, lúc gặp nang.*

*Ta vẫn ngang tàng như lúc xưa  
Giờm cùn đá mỗi, lòng còn chưa  
Còn như cánh én bay vô ích  
Bay giữa mùa đời nát gió mùa!*

● Hà Huyền Chi



# HỒ XUÂN HƯƠNG VÀ TỐN PHONG

## Tình bạn tri âm tri kỷ

Tốn Phong họ Phan, cùng họ với nữ sĩ Phan My Anh, tên Huân nghĩa là Nam Phong, Gió Nam hay Tốn Phong. Hiệu là Nham Giác Phu là người ở ẩn trong núi nhưng hiểu sự đời. Người xứ Nghệ, đồng quận với Xuân Hương, nhà ở gần núi, huyện Thạch Hà, nơi chánh quán dòng họ Phan Huy Ích. Bài thơ số 20 trong thi tập Tốn Phong đã cho Xuân Hương địa chỉ:

*Trường đình tử biệt nàng còn nhỏ  
Ghi lấy, Hoan Nam, Thạch ấn nhi.*

Hoan Nam hay Hoan Châu là vùng Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay.

Tốn Phong là một thư sinh họ Phan Huy, ta tạm gọi tên Tốn Phong là Phan Huy Huân.

Sau khi vua Gia Long lên ngôi, Triều đình Huế mở khoa thi đầu tiên năm 1807 và sáu năm sau 1813 mới có khoa thi thứ hai. Tốn Phong đi thi trường Nghệ, và cả hai khoa đều thi hỏng.

Bài số 23 thơ Tốn Phong có câu:

*"Mặt trắng gặp người trí kỷ sớm  
Mặt trắng chỉ học trò thi chưa đỗ.*

Bài số 18 Tốn Phong viết

*"Nhà Nguyệt bầy giờ vui bạn Phụng,  
Đường mây ngày nào vượt cửa Rồng"*  
Nhà Nguyệt chỉ Cổ Nguyệt đường. Phụng là chim Phụng hoàng trống, chỉ người có tài văn hay chữ tốt. Cửa Rồng, tích cá chép vượt Vũ Môn hóa rồng chỉ việc thí sinh đi thi, đậu trở thành Cù Nhân, Tiến Sĩ. Tốn Phong cho rằng mình chưa có thời, nên ở đền đài hay đầu sông bến nước đều do thời cả, khi gặp thời cánh chim bằng sẽ bay chín tầng trời.

*Đền đài sông nước cũng theo thời,  
Thời đến bằng bay chín cửa trời.*

Bài 31. Tốn Phong viết:

*"Gặp lại hoa Mai còn nhớ nhĩ?  
Phong trần đây đọa một tình nhĩ"*

Bài thơ viết năm 1814, Mai tên Hồ Xuân Hương, Tốn Phong hai lần thi hỏng, và Xuân Hương cũng lận đận trên đường tình ái.

Trong thơ Tốn Phong còn cho ta những chi tiết: Trước nhà Xuân Hương có một cây bàng lớn, ánh trăng ẩn sau cội bàng tỏa sáng Cổ Nguyệt đình, bên cạnh hồ hồ có liễu rủ. Xuân Hương có nuôi cặp Phụng Hoàng đất, một giống chim trĩ, màu sắc rực rỡ thường có ở vùng Nghệ Tĩnh, gọi là cái Cánh, trong thơ truyền khẩu Xuân Hương cũng có làm bài Cái Cánh đánh nhau.

*Cội bàng trắng khuất chiếu hoa đình  
Nhà vắng hưởng nồng vị rượu thanh,  
Biếc rặng cành ngô sân phụng múa,  
Vàng bay lá trúc ngõ chuyền oanh,  
Đêm thu man mác mai gầy vóc,  
Bến nước đìu hiu liễu rũ cành...*

Tốn Phong để lại trên đời bài tựa Lưu Hưởng Ký và 31 bài thơ chữ Hán, do cụ Trần Thanh Mại phát hiện tại Thư Viện Khoa Học Trung Ương Hà Nội, đóng lẫn với bài Du Hưởng Tích động ký của Chu Mạnh Trinh. Cụ Trần Thanh Mại đã dịch và xét cẩn thận và công bố trong hai bài: Trần Thanh Mại; "Phải chăng Hồ Xuân Hương còn là một nhà thơ chữ Hán". Tạp Chí Văn Học, Hà Nội, số 3-1963 trang 33-64 và "Trở lại vấn đề Hồ Xuân Hương". Tạp Chí Văn Học số 10-1964 trang 58-64.

### BÀI TỰA TẬP THƠ LƯU HƯỚNG KÝ

*"Làm thơ có phải dễ đâu! Vì trong lúc ngâm vịnh, có thể xuất phát từ mối tình (cảm hứng), nhưng phải biết dừng lại trong phạm vi lễ nghĩa, cho nên thơ có thể làm cho trời đất chuyển động, quỷ thần cảm xúc, giáo hóa tốt lành, nhân luân đầy đủ. Vì vậy mà Khổng Tử khen thơ Quan Thử (thơ Kinh Thi), đã có câu: "Vui mà không đến nỗi buông tuồng, buồn mà không đến nỗi đau thương", chính là như thế. Sau thơ Quan Thử, không nghe có thơ nào được như thế nữa.*

*Đời xưa, Ban Thái Cô tiếp tục công việc của anh, là Ban Cố đã chép nổi Hán Sử. Tô Tiểu Muội (em Tô Thúc đời Tống) cùng với cha và anh đã trở thành nhà đại gia; hai nàng đáng gọi là tay nữ sử vậy. Nước ta có tiếng là đất văn hiến, nhưng phụ nữ nhiều người không được học. Khoảng giữa đời Lê có bà Hồng Hà nữ tử (Đoàn Thị Điểm) chép sách Truyền Kỳ (Tục truyền kỳ Tân Phả), những lời văn đều thiên về giọng trào phúng đùa bỡn. Duy có bà Phan My Anh, người trong họ tôi, có tiếng giỏi thơ văn, các bậc tiền bối đều khen ngợi, My Anh không thích ghi chép lại thơ văn của mình. Tôi thường được các tài tử văn nhân, đọc lại cho nghe thơ của bà, thì thấy đều là xuất*

*phát từ mối tình mà đều dừng lại trong lễ nghĩa. Tuy vậy tôi không thấy được toàn tập thơ văn của bà, thường rất lấy làm ân hận!*

*Mùa Xuân năm Đinh Mão (1807), tôi đến thành Thăng Long, nhân cùng bạn là Cử Đình nói chuyện về các tài nữ xưa nay, bạn ấy nói cho tôi biết cùng quận với tôi, có người phụ nữ là Cổ Nguyệt đường Xuân Hương học rộng mà thuần thực, dùng ít chữ mà đầy đủ, từ mỗi lạ mà đẹp đẽ, thơ đúng phép mà văn hoa, thực là một bậc tài nữ.*

*Tôi liền tôi hỏi thăm. Khi hỏi đến tên họ, mới biết cô ta là em gái ông lớn họ Hồ, đậu Hoàng Giáp, người làng Hoàn Hậu, huyện Quỳnh Lưu. Chúng tôi mỗi tình cờ gặp nhau lần đầu mà đã thành ra đôi bạn thân thiết. Trong những khi uống rượu ngâm thơ, kể xuống người họa, tử thơ đời dào, nhưng vẫn tỏ ra vui mà không buông tuồng, buồn mà không đau thương, khổn mà không lo phiền, cùng mà không bức bách. Thật là do tình tình nghiêm chỉnh mà ra, cho nên khi hát lên, ngâm lên những thơ ấy, thì tay muốn múa, chân cứ muốn giậm mà không tự biết.*

*Từ đó, có những lúc tôi phải bỏn ba vào Nam ra Bắc, không thể cùng nhau sớm hôm xuống họa. Còn Xuân Hương cũng vì mẹ già nhà túng, mà ăn ở không được yên ổn.*

*Sang mùa Xuân năm Giáp Tuất (1814), tôi tìm đến chỗ ở cũ của cô, hai bên vừa mừng vừa tủi. Xuân Hương liền cầm tập Lưu Hưởng Ký đưa cho tôi, xem mà bảo tôi rằng: "Đây là tất cả thơ văn trong đời tôi từ trước đến nay, nhờ anh làm cho bài tựa". Tôi mở tập ấy ra xem thì thấy những bài thơ năm chữ, bảy chữ, những điệu ca, phú và tử chép đầy trong một quyển. Thoạt đầu tôi hết sức kinh ngạc lạ lùng. Hồi dần dần càng đọc, càng thấy lòng thú thái mà trở nên vui thích khoái trá.*

*Tôi thường nghe: người đất Nghệ An thuần tú và ham học. Đùng như thế thật! Đàn ông tuần kiệt thì có các bậc khoa bảng đời trước; đàn bà tinh anh thì có những người như Phan My An và Hồ Xuân Hương. Người ta nói núi cao sông sâu sinh ra nhân tài tuần kiệt, quả không sai vậy.*

*Bởi vậy tập Lưu Hưởng Ký tuy đầy vẻ gió mây trăng móc, nhưng đều là tự đáy lòng mà phát ra, biểu hiện thành lời nói, lại cũng đều đúng với cái ý đã nói trên kia là: xuất phát từ mối tình mà biết dừng lại trên lễ nghĩa.*

*Bởi thế tôi xin nêu rõ ra đây để ngày sau có dịp chọn lựa thơ ấy làm thơ dân phong chăng?*

Nay đề tựa

Thăng Long, năm Giáp Tuất (1814)  
tháng Trọng Xuân (tháng hai).

Người đồng quận là Nham Giác Phu  
Tốn Phong Thị viết ở nơi ngồi dạy học".

Theo bài tựa, Tốn Phong sau kỳ thi Hương năm 1807 trường Nghệ, ra Thăng Long dạy học tại gần hồ Kim Âu, trước Văn Miếu Quốc Tử Giám. Nhân cùng bạn là Cử Đĩnh nói chuyện về các bậc tài nữ xưa và nay. Như nàng Ban Thái Cơ tiếp tục công việc của anh chép nối chữ Hán. Nàng Tô, em Thi hào Tô Thức đời Tống cùng cha và hai anh trở thành một gia đình văn học lớn có tiếng.

Nước ta khoảng giữa đời Lê có bà Đoàn Thị Điểm hiệu Hồng Hà nữ sĩ viết sách Truyền Kỳ Tân Phả và thơ văn tập hợp trong Hồng Hà phu nhân di văn. Nói đến các tài nữ đương thời, Tốn Phong nhắc đến bà Phan My Anh, người trong họ, có tiếng giỏi văn thơ, các bậc tiền bối đều khen ngợi, nhưng Phan My Anh không thích ghi chép thơ văn của mình, nên bị thất truyền. Tốn Phong thường được các tài tử văn nhân đọc lại cho nghe thơ bà, thì thấy đều là xuất phát từ mối tình mà đều dừng lại trong lễ nghĩa. Tốn Phong rất ân hận không được thấy toàn tập thơ văn của bà.

Cử Đĩnh nói đến nữ sĩ Cổ Nguyệt đường Xuân Hương, cùng chánh quán với Tốn Phong xứ Hoan Châu, học rộng mà thuần thực, dùng chữ ít mà đầy đủ, từ mới lạ mà đẹp đẽ, thơ đúng phép mà văn hoa thực là một bậc tài tử. Tốn Phong vốn và hỏi thăm địa chỉ nàng:

Bài họa thơ Tốn Phong trong tập thơ có tựa Lưu Hương Ký cho biết hai người gặp nhau lần đầu tại Nam Phố, nơi hiệu sách của Xuân Hương năm 1807, và sau đó gặp tại Cổ Nguyệt Đường làng Nghi Tàm. Từ nhà chàng cạnh Hồ Kim Âu trước cửa Giám. Hồ Kim Âu xưa chiếm địa phận khu Sinh Tử có quán Tiên Tích nơi Tú Uyên và nàng tiên Giáng Kiều ở. Tốn Phong ví mình như anh thuyền chài Vũ Lăng đi tìm Đào Nguyên.

*Bên hồ Kim Âu trước cửa Giám,*

*Chặng Vũ Lăng mà đến Đào Nguyên.*

Thơ Tốn Phong bài số 11

Từ đó chàng đi đường ngoài thành Thăng Long, qua chùa Một Cột, vượt cầu sông Tô Lịch, qua đền Trấn Vũ, chùa Trấn Quốc theo đường Cổ Ngư đến đài Khán Xuân vào làng Nghi Tàm. GS Hoàng Xuân Hãn đã vẽ bản đồ thành Thăng Long ngày xưa, và con đường đi thăm Hồ Xuân Hương của Tốn Phong như sau: (xem hình vẽ)

Tốn Phong xưng người đồng quê và hỏi thăm Hồ Xuân Hương, mới biết nàng là em họ Hồ Sĩ Đống, từ em họ cũng thường chỉ nói em, nhất là khi người anh

chị là bậc sang. Hồ Sĩ Đống đậu Song nguyên Hoàng Giáp, đỗ đầu hai kỳ thi Hội và thi Đình, làm Thượng Thư triều Lê. Mỗi lần đầu gặp nhau mà hai người đã trở nên thân thiết.

Hồ Xuân Hương tả buổi đầu gặp gỡ Tốn Phong qua bài. Ngụ ý đến Tốn Phong thị bài I.

*Chồn bước may đầu khéo hẹn hò,*

*Duyên chi hay bởi nợ chi ru?*

*Suồng xoa áo lục nhờ hơi xạ,*

*Gió lọt cánh lê lướt mặt hồ.*

*Muốn chấp chỉ đào theo trường gắm,*

*Mà đem lá thắm thả dòng Tô,*

*Trong trần mấy kẻ tình con mắt,*

*Biết ngọc mà trao mỗi kẻ cho.*

Gặp anh chàng dáng đi lật đật, ăn diện bánh bao, xưng là đồng hương đến tán mình, Xuân Hương có cảm tình, nhưng nhìn đùa với nửa con mắt, không biết là duyên hay nợ. Nếu nàng mềm lòng hay bị tiếng sét ái tình chắc là không hỏi thế. Anh chàng muốn cầu duyên, chấp chỉ đào theo trường gắm nên làm thơ tặng nàng như chuyện chàng Vu Hựu viết bài thơ trên lá đỏ thả theo dòng nước gửi nàng cung nữ, hai người phúc đáp nhau bằng những chiếc lá đỏ theo thủy triều lên xuống, sau nhà vua thài cung nữ ra, hai người tìm nhau và kết hôn với nhau.

Sông Tô Lịch chảy qua cổng thành vào hào thành và chảy ra sông Hồng. Thả lá đỏ chép thơ tình ở dòng sông Tô thật là hợp cảnh. Tốn Phong ăn nói lưu loát, dịu dàng quá, khiến nàng dăm ra nghi ngờ rằng phải tình con mắt mới biết ngọc hay đá, mà trao thân gửi phận.

Bài II. Ngụ ý Tốn Phong, Hồ Xuân Hương viết:

*Đường hoa diu dật bước đồng phong,*

*Nghĩ kẻ tìm thôm cũng có công,*

*Lạ mặt dăm quen cùng gió nước,*

*Nặng lòng nên nhẹ đến non sông.*

*Đa trời nắng nhuộm màu xanh biếc,*

*Phòng gấm trắng in giải thức hồng*

*Ai nhờ lấy cho lòng ấy nhỉ!*

*Trước trăm năm hẳn nợ chi không?*

Diễn tích: Đồng phong: lấy ý từ thơ Thời Hộ



"Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông"

Từ đó Tốn Phong thường lui tới nhà nàng, nghĩ ra chàng cũng có công. Từ kẻ lạ mặt, không ai giới thiệu mà đến làm quen không ngưng chi cả. Vì nặng lòng yêu đương nên xem nhẹ việc học hành, để mai sau đỗ đạt gánh vác chuyện non sông. Hai người thường xuống họa cùng nhau trong những ngày trời đẹp, da trời màu xanh biếc, trong những đêm trăng soi phòng gấm ấm cúng. Nàng tự hỏi ai nhờ lấy cho lòng mình và tự hỏi trăm năm có duyên nợ gì với Tốn Phong chăng? Bài thơ xem chừng Hồ Xuân Hương đã cảm động cái công đeo đuổi của Tốn Phong, nhưng Tốn Phong chỉ là một người tình chưa chắc đã dám nghĩ cưới nàng làm vợ cả hay thiếp, một anh đồ nghèo chưa công danh gì, chưa chắc Xuân Hương đã nhận lời.

Một đêm, Tốn Phong nằm mơ, thấy mình là Ngưu Lang và Xuân Hương là Chức Nữ, và sông Tô Lịch là dải Ngân Hà chia cắt. Trong bài số 5, Tốn Phong viết:

*Sông Tô tuy hẹp ấy Ngân Hà*  
*Mộng thấy qua cầu giắc tối qua.*

Ý muốn cưới nàng để, đôi bên không còn là Ngưu Lang - Chức Nữ nữa. Xuân Hương từ chối khéo léo qua bài: Tốn Phong đặc mộng chỉ dữ ngã khan nhân thuật ngâm tịnh ký. Tốn Phong ngủ thấy mộng, ghi lại đưa ta xem, ta ngâm thuật chuyện và chép lại.

*Nhờ ai mà biết nói cùng ai,*  
*Rằng chữ đồng ta quyết một hai,*  
*Hoa liễu vui đâu mình dễ khéo,*  
*Non sông đành giả nợ còn dài.*  
*Chén tình dù nhẫn lâu mà nhạt!*  
*Dải ước nguyên âu thắm chẳng phai?*  
*Đày đọa duyên trần thôi đã định,*  
*Xưởng giang đành để ngắm từng lai.*

Diễn tích: Xưởng giang: chỉ việc yêu nhau nhưng chưa có duyên nợ còn phải chờ đợi nhau, lấy từ câu hát

*Xưởng giang một giải nông sờ*  
*Bên trông đầu nợ bên chờ cuối kia.*

Tâm sự em đây nói ra chàng có hiểu chăng? Chúng ta đồng tâm sự hợp nhau lắm, nhưng bạn với nhau thế này là đủ, cưới nhau vì nhục dục có vui đâu, chàng phải lo học hành thì cử để lập công danh trả nợ với non sông. Tình ái nồng nàn kéo dài lâu sẽ nhạt, lời thề dù nặng, biết đâu rồi sẽ nhạt phai, còn tôi xin chịu duyên phận hẩm hiu số kiếp đã định, sau này có nhờ nhau đành nghĩ đến chuyện Xưởng giang. "Xưởng giang một giải nông sờ, bên trông đầu nợ bên chờ cuối kia".



Tốn Phong chắc buồn lắm, nhưng nghĩ cho cùng công danh sự nghiệp chưa có, thi cử chưa đỗ đạt, chỉ là anh đồ nghèo lấy gì bảo đảm tương lai cho nàng? Rồi chẳng bao lâu Tốn Phong lên đường trở về Hoan Châu. Xuân Hương tặng Tốn Phong bài thơ tiễn biệt viết theo thể sớ tử:

**Tặng Tốn Phong**

*Bướm ong mừng đã mấy phen nay,  
Hồng nhan xin đưa ba chữ lại,  
Dám đâu mưa gió trở bàn tay,  
Những sự ba đào xeo tấc lưỡi.  
Nam Bắc xa xa mấy dặm dầy.  
Hải sơn ước để ngàn năm mãi  
Bức tranh khôn vẽ tấm lòng ngay  
Tỏ nguyệt rày xe ba mối lại  
Hỏi khách đa tình nhẽ có hay,  
Năm canh hồn bướm thêm bỏ bãi.*

Xuân Hương cảm ơn chàng bấy lâu nay đã đến chơi, xa nhau nhỏ viết thư cho nhau, tình bạn nồng nàn tôi xin giữ mãi, lòng đâu dám như cuộc đời khi mưa khi gió mà đổi thay như trở bàn tay, như sự đời chìm nổi trên sóng nước khi nói thế này khi nói thế khác, chàng đi xa về Nam cách đất Bắc Hà bao nhiêu dặm, lời hẹn biển thề non ước được mãi mãi ngàn năm. Ai có thể vẽ được nên tranh tấm lòng ngay thẳng của tôi, nếu ông tỏ bà nguyệt se được ba mối tỏ: chàng, vợ chàng và tôi vào một? Chàng là khách đa tình có hay chăng năm canh hồn tôi như con bướm mộng đập cánh bay hờ hải. Bỏ bãi là chủ Việt cổ có nghĩa là bỏ vợ bữa bãi, hay bỏ vợ tan tác.

Có lẽ rằng ông tỏ bà nguyệt không có tài se được đến ba mối tỏ, vợ chàng cũng không cho phép, và sự nghiệp công danh anh đồ nghèo chẳng thể bảo đảm gì cho nàng, vợ chỉ cày cấy đủ sấm lều chồng, cơm nắm, cá gỗ, nước mắm cho chàng đi thi, Tốn Phong phải chạy vạy tìm nơi dạy học tử gia nơi các nhà quyền quý, để kiếm miếng cơm, sấm bộ đồ xanh lục ướp xạ hương, đội nón gò gang, để đi dự bình văn ở Văn Miếu, để đi tán Xuân Hương, đã là quá sức rồi, anh đồ dài lưng tốn vải ăn no lại nằm, lấy đâu tiền của mà cưới thủ thiếp?, nên chia tay chàng chỉ cho địa chỉ hờ: Và chàng cũng biết rằng Xuân Hương cũng không tìm tới. Tốn Phong viết:

"Từ đó, có những lúc tôi phải bôn ba vào Nam ra Bắc, không thể cùng nhau sớm hôm xuống hạ. Còn Xuân Hương cũng vì mẹ già nhà túng, mà ăn ở không yên ổn".

Sang mùa Xuân năm Giáp Tuất (1814), tôi tìm đến chỗ cũ của cô, hai bên vừa mừng vừa tủi. Xuân Hương liền cầm tập Lưu Hưởng Ký đưa cho tôi xem mà bảo tôi rằng: "Đây là tất cả thơ văn trong đời

tôi từ trước đến nay, nhờ anh làm cho bài tựa". Tôi liền mở tập ấy ra, xem thì thấy những bài thơ năm chữ, bảy chữ, những điệu ca, phú, từ chép đầy một quyển. Thoạt đầu tôi hết sức kinh ngạc lạ lùng. Rồi dần dần càng đọc càng thấy lòng thú thái mà trở nên vui thích khoái trá.

Sau khi trò chuyện hàn huyên, kể lại cho nhau nghe những gì đã xảy ra trong sáu năm qua (1808-1814). Tốn Phong viết: *Mai quả đã từng ba độ kết Khách tình vẫn vậy, sáu năm nay.*

Trong thời gian qua, Xuân Hương đã là thiếp thêm một đời chồng nữa, là ba. Tốn Phong cũng vẫn vậy, chạy vạy tìm nơi dạy trẻ tại các nhà quyền quý. Tương truyền Xuân Hương làm thiếp ông Tri phủ Vĩnh Tường trong 27 tháng thì chồng mất và bài thơ Khóc Ông Phủ Vĩnh Tường do nàng viết.

Thời gian ta nghi ngờ Xuân Hương lấy Tri phủ Vĩnh Tường cũng là khoảng thời gian Trần Phúc Hiến là Tri phủ Tam Đái. Phúc Hiến xa vợ con, hay đã góa vợ, thường mời Xuân Hương lên Tam Đái chơi xuống hạ thơ văn, Xuân Hương cũng đã phải lòng Phúc Hiến nên dỗi mắt nhiều người, ngay cả Tốn Phong, Xuân Hương đã là vợ thiếp Tri phủ Tam Đái, nàng nhận thấy chữ Đái thô tục, nên đã bàn cùng chàng dâng biểu về triều xin đổi làm phủ Vĩnh Tường hay Tam Đa, phủ Tam Đái chưa được đổi tên, nhưng trong thơ văn nàng đã dùng Vĩnh Tường để tránh chữ thô tục. Thời gian 8, 10 năm từ lúc biểu dâng về triều đến lúc được xét là việc thường.

Và cũng có thể bài Khóc Ông Phủ Vĩnh Tường nàng làm sau khi chồng mất năm 1822, khi Phủ Tam Đái được đổi tên và trước khi mất.

Bài Họa Tốn Phong thị nguyên vận. Xuân Hương viết năm 1814 nhân dịp gặp Tốn Phong.

*Kiếp này chẳng gặp nữa thì liều,  
Những chắc trăm năm há bấy nhiêu,  
Nghĩ lại luống đau cho phận bạc,  
Nói ra thêm nhẹ với thân bèo.  
Chén thề thuở nọ tay còn dính,  
Món tóc thời xưa vẫn cánh đeo,  
Được lửa tài tình cho xứng đáng,  
Nghìn non muôn nước cũng tìm theo.*

Sáu năm qua nàng gặp phải cảnh ngộ: mẹ già nhà túng, mà ăn ở không được yên ổn; Xuân Hương đã đi buôn, Tốn Phong bây giờ si tình đã hết, gia đình cũng ổn định, nên chỉ thương mến và thương cảm cho Xuân Hương, và trở nên bạn tri âm tri kỷ. Tốn Phong đã viết tập thơ 21 bài tặng Xuân Hương và Xuân Hương đã họa lại 10 bài. Tôi dành tập

thơ này trong một chương riêng. Tốn Phong an ủi qua lời thơ, và khuyến khích nàng tìm nơi xứng đáng để nương dựa tấm thân. Bấy giờ Xuân Hương đã được Trần Phúc Hiến hứa cưới làm vợ và đem về Vĩnh Hạ Long, bài thơ này chấm dứt tập Lưu Hưởng Ký năm 1814.

**Tài liệu tham khảo:**

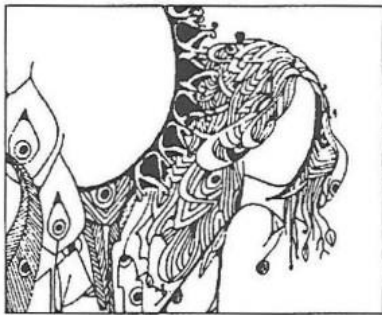
**Hoàng Xuân Hân.** Hồ Xuân Hương với Vĩnh Hạ Long. Tình sử Hồ Xuân Hương. TC Khoa Học Xã Hội, Paris. số 10-11 tháng 12.1983.

**Nguyễn Lộc.** Thơ Hồ Xuân Hương. nxb Văn Học, Hà Nội.

**Thơ Hồ Xuân Hương.** nxb Đồng Nai, 1986.

**Bùi Hạnh Cận.** Hồ Xuân Hương. Văn Học, Hà Nội, 1995.

*Hương Dạ Lan*



*Phải chăng đây Dạ Lan Nường ?  
Nửa khuya gió cuốn làn hương ngạt  
ngào  
Giật mình tình giấc, vui sao ?  
Qua khung cửa khép xác xào cành  
sửng  
Khách tiên lãng dăng bên tường  
Phòng vẫn tôi giữa canh trường đón  
ai  
Hôm qua đọc truyện Liêu Trai  
để hôm nay dạo gót hài về thăm!  
Sắc hoa như tuyết trắng ngần  
Dòng trắng diễm ảo, dáng Xuân diệu  
dàng  
Chợt nghe rộn rã thôn trang  
diễm tỏ thêm về huy hoàng nơi đây  
Bao mùa sương tuyết bùa vây  
Núi sông thăm thẳm, trời mây lạnh  
lùng  
Hoa về góp ý vui chung  
Vườn tôi tỏa ấm một vùng hoang vu.*

**● Văn Nường**

# Quốc Cộng hay Nam Bắc

Nhìn lại cuộc chiến đã diễn ra tại Việt Nam giữa các năm 1960 - 1975 thì bất cứ ai có nhãn quan chính trị cũng đều phải nhìn nhận rằng đó là một cuộc *chiến tranh ý thức hệ*, mang nội dung xung đột giữa phe *quốc gia / dân chủ* và phe *quốc tế / độc tài*. Nó hoàn toàn không phải là một cuộc *Nam / Bắc* phân tranh như trong thời *Trịnh / Nguyễn*.

Ý thức thuộc phạm trù tư tưởng, không hình tướng nên không một biên giới nào (dù là *thiên nhiên hay nhân tạo*) có khả năng ngăn chặn nó. Ngay đến bụi phóng xạ vốn rõ ràng thuộc phạm trù vật chất mà núi, sông, biên giới còn không ngăn chặn được nó thay (như tai nạn *Tchernobyl* trong năm 1986 đã tung bụi phóng xạ đến tận vùng núi *Alpes* thuộc *Pháp*), nói gì đến tư tưởng không hình tướng. Do đó mà dù có dựng lên những bức *màn tre / màn sắt* gì đi nữa thì tư tưởng cũng cứ xâm nhập được như thường.

Bởi vậy mà, dù miền *Nam Việt Nam* tuy là căn cứ địa của phe *quốc gia / dân chủ*, nó vẫn "bao hàm" một số thành phần *Cộng Sản*, và miền *Bắc Việt Nam*, dù nằm trong quỹ đạo của *quốc tế Cộng Sản*, cũng không thiếu gì các phần tử *Quốc Gia*. Đừng nói đến cả một miền rộng lớn mà ngay đến trong mỗi gia đình cũng vẫn có những cảnh người theo phe này, kẻ theo phe khác (*bố xanh con đỏ hoặc em đỏ anh xanh*)!

Việc miền *Nam* có *Cộng Sản* đã quá rõ, tưởng không cần phải chứng minh thêm; chỉ nhắc sơ: *Phạm Hùng, Nguyễn Hộ, Võ Văn Kiệt, Huỳnh Tấn Phát v.v...* và *v.v...* là người *Nam* hay người *Bắc*; *Mặt Trận Giải Phóng* gồm người *Bắc* hay người *Nam*?

Những việc ở miền *Bắc* cũng có không ít phần tử *Quốc Gia* tiềm phục cần

được nhắc nhở, chứng minh thêm vì việc này - cho đến nay - vẫn ở trong tình trạng ẩn náu, không thể tiết lộ hết bởi bị bạo quyền *CS* kìm kẹp. Những nạn nhân ấy đã phải "*nín thở qua sông*", chỉ dám giải bày tâm sự khi gặp thời cơ thuận lợi. Họ chính là *những lớp sóng ngầm* mà nhìn trên mặt nước, người ta tưởng như là không có.

Đầu năm 1977, khi còn ngồi tù ở trại *Ba Khe*, huyện *Văn Trấn*, tỉnh *Hoàng Liên Sơn*, tôi đã phải trải qua một cơn bàng hoàng, xúc động. Một buổi sáng nọ, anh em tù chúng tôi bị lừa đi "chém tre, đẵn gỗ trên ngàn". Chúng tôi đã được một gia đình nông dân địa phương mời vào nhà "chiêu đãi" sắn (*tức khoai mì*) luộc với chè xanh. Trong câu chuyện tâm tình, gia chủ đã nói với anh em chúng tôi rằng: "Các ông biết không? Cuối năm 1972, khi miền *Bắc* bị ném bom dữ dội, chúng tôi vừa lo lại vừa mừng. Lo vì không biết bom đạn nó có chịu chừa mình ra hay không; còn mừng là chúng tôi nghĩ rằng sau trận ném bom đó, các ông sẽ đổ bộ ra miền *Bắc* để giải phóng cho chúng tôi. Nhưng rồi đợi mãi chẳng thấy các ông ra; rồi các ông làm ăn như *con buồm* ấy để phải thua chúng nó. Bây giờ chúng tôi còn biết trông cậy vào ai?!?" (một chi tiết cần chú ý là ngay ở trong *xó rừng Việt Bắc* mà người dân gọi tù là *các ông* còn gọi đảng ta là *chúng nó*).



Được họ mắng thẳng vào mặt là "*làm ăn như con buồm*", chúng tôi, chẳng những đã không giận, mà nước mắt lại chảy ròng ròng vì tự cảm thấy mình thật có lỗi vì đã không đáp ứng được kỳ vọng mà người dân miền *Bắc* từng đặt để mình!

Đến thập niên 80, có dịp gặp lại họ hàng cùng bạn bè ở *Hà Nội*, tôi lại được nghe họ tâm sự là: đầu thập niên 60, khi nghe ở *Sài Gòn* hết đảo chính lại chính lý, họ nóng lòng như bị lửa đốt lo sợ vô cùng. Họ lo vì nghĩ rằng *phe quốc gia* là niềm hy vọng chót của đồng bào miền

*Bắc*, nay phe quốc gia bị phân hóa đến như thế thì làm sao thắng nổi *CS* để giải phóng cho họ đây?

Hai tâm trạng trên mang nội dung rất giống nhau, có khác chăng là chỉ khác ở thành phần biểu lộ: một bên là nông dân ở sâu trong rừng núi còn một bên là trí thức ở ngay giữa thủ đô.

Ý thức hệ không những đã tạo phân hóa trong dân tộc mà nó còn tạo phân hóa trong hầu hết gia đình *Việt Nam*. Trong quá trình ở tù (*mỹ từ CS là cái tạo*), tôi đã được biết nhiều trường hợp nào lòng mà sau đây là ít trường hợp điển hình.

Trong thời *Pháp* thuộc, vì nặng tình yêu nước mà hai anh em đã cùng tìm đường sang *Trung Quốc* để mưu cầu giải phóng quê hương. Họ sợ cùng đi với nhau, lỡ ra bị bắt là *cụt vốn*, nên cả hai đã đồng ý là mỗi người đi một ngả để rùi người này có bị bắt thì vẫn còn người kia tiếp tục chí hướng chung. Thế rồi, do hoàn cảnh éo le mà người anh đã gặp *Hồ Chí Minh* để thành *CS* còn người em lại gặp *Vũ Hồng Khanh* để thành đảng viên *Việt Quốc*. Từ đó hai anh em ở hai chiến tuyến đối kháng nhau cho đến năm 1975 thì người anh, *Nguyễn Duy Trinh*, ở phe thắng, làm *Bộ Trưởng Ngoại Giao VC*, còn người em, *Nguyễn Duy Dị*, ở phe thua, đi tù vì... chống cộng!

Một thanh niên đã lên đường theo "*kách mệnh*", bỏ lại *Hà Nội* người vợ đang mang thai đầu lòng. Nàng sau đó sinh một bé trai rồi bế vào *Nam* trong đợt di cư năm 1954 còn chàng thì theo rết *kách mệnh*, thành *Thượng* *Quốc CS* (*Thượng* *tướng Song Hào*). Đứa con, lớn lên tại miền *Nam*, đã trở thành một *Thiếu Tá Biệt Động Quân* của *Quân Lực VNCH* và đã đi tù sau tháng *Tứ* đen!

Khi biết con đi tù, cha đã đến thăm và tiếp tế để được nghe con nói thẳng vào mặt rằng: "Tôi không có bố. Từ ngày chào đời, tôi không bao giờ biết mình còn có bố, vì mẹ tôi bảo 'bố đã chết rồi'. Vậy ông không phải là bố tôi nên tôi không dám nhận". Anh ta không những đã không nhận bố mà còn từ chối luôn đồ tiếp tế, dù rằng anh ta đang đói rách thế thảm.

Ngay ông *Cao Văn Tường*, *Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống* miền *Nam* cũng có em ruột là *Cao Văn Khánh*, *Thượng* *tướng Tham Mưu Trưởng* quân đội *CS*. Cả đến *Đại* *Tướng Dương Văn Minh*, đã từng hai lần làm *Quốc Trưởng* miền *Nam* cũng còn có em theo *CS* nữa là!

Chỉ trong một gia đình mà đã có kẻ *Quốc Gia*, người *Cộng Sản* rồi thì làm sao ta có thể vô đoán cho tất cả dân miền *Bắc* là *CS* còn toàn thể người miền *Nam* là *Quốc Gia*?



Vậy mà cho đến nay, vẫn còn một số người mang thành kiến, cục bộ, thiên cận cử một mực cho rằng ngày 30.4.1975, đối với đồng bào miền Nam là ngày đau thương, nhục nhã còn đối với đồng bào miền Bắc thì trái lại, nó là ngày chiến thắng, vinh quang. Nghĩ như vậy là họ đã không được nhìn thấy cảnh mấy ông ba mươi đã bằng phẳng, vây vo đến độ nào khi VC vào Sài Gòn ngày 30.4.75 (dân Saigon gọi mấy tên Việt Cộng **vuốt đuôi** này là **"ông ba mươi"** tức họ chỉ mới thành CS từ ngày 30-4-75 thôi) và họ cũng đã vô tình biến cuộc chiến ý thức hệ Quốc Cộng thành cuộc tương tranh lãnh thổ Nam Bắc, đã phủ nhận một thực tế đau lòng là: trong khối dân miền Bắc không thiếu những người ôm ấp lý tưởng Quốc Gia và trong khối dân miền Nam cũng không thiếu thành phần **"vọng cụ"**. Và... trở trêu thay, trong ngày 30.4.75, tại miền Nam đã có không ít người nháy nhót vui mừng thì tại miền Bắc đã không thiếu những người âm thầm buồn khổ vì hy vọng vất bỏ ách độc tài đáng trị được nhen nhúm từ lâu bỗng chốc hóa ra mây, khói!

Trong giai đoạn vận động, tranh đấu rất khó khăn giành dân chủ, tự do cho quê hương, dân tộc ai vô ý thức, quờ đũa cả nắm, cho toàn dân Bắc là CS là kẻ dó đã vô tình hay cố ý củng cố hàng ngũ cho CS, tạo ra thế đối đầu Nam / Bắc, gỡ thế bí giùm CS; và kẻ dó sẽ mang trọng tội với dân tộc sau này.

Nếu cho rằng hô "Đà đảo CS" chưa đủ bầy tỏ "lập trường", mà phải hô "Đà đảo CS Bắc Việt" hay "Đà đảo CS Hà Nội" mới được thì thử hỏi, nếu lúc đó có kẻ trêu hô lên "Hoan hô Dương Bạch Mai, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Tạo, Trần Văn Giàu, Ung Văn Khiêm v.v... và v.v..." thì họ sẽ tính sao? Mấy tay tổ CS này đâu phải dân Bắc Việt, lại càng không phải là dân Hà Nội nữa, họ chính gốc miền Nam, đặc sệt Sè Gòn mà.

Chúng ta không thể coi thái độ chống cộng quờ đũa cả nắm như thế là có lập trường triệt để được vì trước đây ở Á Châu đã từng có một trò hề chống cộng theo kiểu *tạo thuận lợi cho CS* như thế qua "đồng chí" **Antonio Chua Cruz**, chủ nhiệm báo "Free Asia" tại Phi-Luật-Tân rồi. Tên này bề ngoài đã hùng hổ chống cộng rất hăng nhưng bên trong hần lại là nhân viên của tên Khang Sinh, trùm mật vụ Trung Cộng ("**Kang Sheng et les services secrets chinois**" của Roger Faligot & Remi Kauffer trang 275-276). Việc này quả đáng để cho chúng ta suy ngẫm vậy.

(Comb. la Ville)

## TRANH VẼ CỦA HIẾU ĐỆ



# NA-UY, có nhiều chuyện lạ

Mỗi năm đến hè, Phật tử Đức Quốc lại có dịp gần gũi với Chư Tôn Đức khắp thế giới về An Cư Kiết Hạ tại Chùa Viên Giác hoặc các khóa tu học Phật Pháp do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức.

Mùa An Cư năm nay được Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc tổ chức tại Chùa Viên Giác từ Rằm tháng Tư cho đến Rằm tháng Bảy. Đặc biệt trong mùa An Cư này, Thượng Tọa Viên Giác cho Tu Gieo Duyên từ ngày 01 đến 14 tháng 7, mục đích để cho Phật Tử, Cư Sĩ tại gia tu huân tập, học theo hạnh của người xuất gia. Phật Tử nào xuống tóc thì tùy duyên của mình, không bắt buộc. Tuy nhiên Phật Tử đã thọ Bồ Tát Giới phải đắp Y. Theo như lời chỉ giáo của Chư Tôn Đức trong Giáo Hội Âu Châu năm vừa qua là Bồ Tát Giới tại gia được đắp Y trong mùa An Cư Kiết Hạ của Chư Tăng Ni, nhưng chỉ tại Chùa mà thôi và tại các khóa tu học Âu Châu, ngoài ra không được đắp Y khi làm lễ tại các địa phương để tránh một số Phật Tử lợi dụng chiếc Y để làm những điều không tốt có hại uy tín cho Giáo Hội. Chư Tôn Đức trách nhiệm cho Cư Sĩ thọ Bồ Tát tại gia đắp Y được đem Y về nhà để thờ. Do đó năm nay đã có nhiều Phật Tử về Chùa Tu Gieo Duyên và xuống tóc cũng như đắp Y. Tôi không được duyên lành về Chùa kỳ này để tu học. Tuy vậy tôi vẫn được tham dự khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 tại Oslo, thủ đô Na-Uy, từ ngày 22.7 đến 01.8.99 vừa qua.

Sau khi Tăng Sĩ và Phật Tử tham dự khóa Tu Gieo Duyên hai tuần tại Chùa Viên Giác xong thì có khoảng 200 người chúng tôi tiếp tục lên xe Bus, xe hơi trực chỉ về Na-Uy tu học tiếp dưới sự diu dắt của Thượng Tọa Viên Giác khi đi cũng như khi về, quý Thầy và quý Chú lo từng chi tiết, riêng Thầy Viên Giác coi về tổng quát, mặc dầu công việc Phật sự đa đoan, nhưng Thầy cũng không bỏ lỡ một cơ hội hay một khoảng trống nào để giúp đỡ và lo cho Phật Tử Đức Quốc tu học, không những vậy Thầy còn quan tâm đến các Phật Tử nước khác khi Chư Tôn Đức các nước nhờ đến Thầy. Sau 14, 15 năm tu học, sống gần Chư Tôn Đức,

Phật Tử Âu Châu đều xác nhận Thượng Tọa Thích Như Điển là một vị Thầy uy nghiêm và khó nhất. Khó mọi điều, mọi thứ, mọi phương diện, nhưng đa số Phật Tử Đức Quốc đã hiểu và biết cái khó đó rồi.

Trở về xứ Na-Uy, một nước nằm tận cùng biển Bắc Âu không khác gì nước Việt Nam, thân hình ốm yếu, bề ngang thì hẹp, bề dài thì dài tha thướt chạy dài từ Đông sang Tây nhìn toàn núi đồi, ghềnh đá lổm chổm, đất đai thì chẳng bao nhiêu cho nên không có cây công nghiệp, không có tài nguyên nhiều. Trái lại thiên nhiên lại ưu đãi cho xứ Na-Uy có mỏ dầu hỏa và nghề làm cá hộp, đây là trọng điểm kinh tế chính của xứ họ; ngoài ra một nguồn nước suối thiên nhiên vô tiền khoáng hậu cả nước xài không bao giờ cạn và có thể nói đứng đầu thế giới về môi sinh. Vật giá ở đây mọi thứ đều đắt đỏ, rau quả trái cây rất hiếm vì không có nhiều đất đai để trồng trọt, lại đi nhập cảng các nước láng giềng xung quanh.

Trên 600 khóa sinh chúng tôi mỗi chân ướt, chân ráo ngày đầu tiên làm thủ tục nhập học, được Đại Đức Thích An Chí trong Ban Tổ Chức và là thành viên trong Giáo Hội Na-Uy cho biết: "Quý Đạo Hữu qua đây tu học Phật Pháp 10 ngày, từ từ sẽ thấy nhiều chuyện lạ của xứ Na-Uy".

Chúng tôi củ ngỡ Thầy nói đùa cho vui nhưng thực tế là vậy, sau khi qua 10 ngày lời Thầy nói là có thật xảy ra đúng 100%. Xin quý Đạo Hữu đọc từng mục dưới đây:



### Chuyện uống nước

Tôi đến thăm một người thân đã 20 năm xa cách, anh ta mời tôi ăn bánh ngọt, sau đó anh ta lấy ly với tay qua bồn

nước rửa mặt vặn robiné rót đầy hai ly nước và mời tôi uống. Tôi hỏi anh ta có nước trà hay nước suối không, thì anh ta trả lời một cách tự nhiên rằng từ lúc qua tỵ nạn đến nay gia đình anh chỉ toàn xài nước vòi, không đun sôi. Tôi qua xứ lạ quê người sợ uống theo kiểu này thì thân thể bất an, nhưng trong 10 ngày tôi nghe lời anh ta cứ uống nước vòi như vậy mà chẳng sao cả. Anh ta còn nói nước này còn tốt hơn nước suối Vinh Hào Việt Nam.

### Chuyện đi tắm

Khóa sinh chúng tôi sau giờ học và giờ tụng kinh thì được đi tắm rửa, làm vệ sinh cá nhân tự do, nhưng mỗi lần đi tắm nam hoặc nữ cũng phải từ 5 đến 10 người tập trung đi tắm một lần để có nước nóng. Vì vòi nước được mở tập thể, mỗi lần mở vòi là nước khắp các phòng tắm đều chảy một lượt, cho nên nếu tốp trước được tắm nước nóng rồi thì tốp sau phải chờ vài tiếng đồng hồ sau đó mới có nước nóng trở lại để tắm. Nhưng ở đây quý vị cũng đã biết rồi, chúng tôi đâu có thì giờ để chờ đợi. Thời thì may tốp nào thì tốp ấy nhờ, rủi tốp nào thì tốp ấy chịu. Thế cứ tốp sau vào thì phải chịu tắm nước lạnh, cho nên có chuyện tốp trước tắm xong thì cười vui vẻ, tốp sau tắm xong trở ra mặt mày tái mét không dám cười là vậy.

### Chuyện tu học

Gần 200 khóa sinh người Việt tại Na-Uy ghi danh tham dự khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 này. Đa số 90% là thuộc giới trẻ, từ 18 đến 25 tuổi. Tôi hỏi nhiều em Phật Tử ngồi học chung cùng bàn qua những Pháp Môn Tịnh Độ, các em trả lời rất thông suốt, có lẽ còn thuộc bài vở hơn cả chúng tôi nữa. Máy bác Đạo Hữu già xung quanh ngồi nghe các em nói Pháp mà dở người ra. Tôi không ngờ xứ Na-Uy giới Phật Tử trẻ Việt Nam lại có tâm đạo và tâm học Phật như thế. Đa số biết nghe và vâng lời Thầy trụ trì Khuông Việt dạy dỗ. Đặc biệt có một số em biết tụng, biết tán không thua gì các Tu sĩ mới xuất gia, vì ở đây quý Thầy cho Cư sĩ tự do học vì đã nói tu học thì cái gì cũng học để khỏi bỏ ngỡ khi ra xã hội không có Tu sĩ, Cư sĩ cũng có thể đảm nhận giúp đỡ cho những công việc Phật sự cần thiết. Ở đây có nhiều em không có cha mẹ khuyến khích học Phật, mà tự đi đến Chùa tu học. Phần nhiều con cái chuyển hóa cho cha mẹ, con cái tu học trước rồi kéo theo cha mẹ đến Chùa sau. Có những em ở xa cách Chùa 600 đến 700 cây số như ở tỉnh Forus, Laksevag hay Olsvik, Stavanger tự rủ nhau vài ba nhóm trẻ để về Chùa tham dự khóa tu học mùa đông hay Giáo Lý Âu Châu kỳ



này. Thật là câu tục ngữ của ông bà mình nói không sai: "Con hơn cha là nhà có phúc" là vậy.

Chùa Khuông Việt và các Chi Hội tại Na-Uy

Chúng ta cũng nên biết sơ qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Na-Uy. Năm 1979 đồng bào vượt biển được chính phủ nhận nhân đạo hay được tàu hàng Na-Uy vớt qua định cư khắp xứ Na-Uy. Những năm tháng này đồng bào Phật Tử được Thượng Tọa Thích Nhất Chơn từ Pháp qua an ủi tinh thần, nhờ qua các Cư sĩ có nhiệt tâm với đạo như các ĐH Quảng Khai Trần Hoa, Quảng Thiện Khuu Văn Nhi, Quảng Tấn Đổ Đạt Thành, Quảng Thọ Quách Hữu Phước v.v... Năm 1984 Hòa Thượng Thích Minh Tâm qua tham dự và chứng minh Đại Lễ Vu Lan và nhân cơ hội đó thành lập Ban Điều Hành Hội Phật Tử đầu tiên tại Oslo do những Cư sĩ nói trên và vài ĐH cố vấn, từ đó Hội hoạt động rất mạnh mẽ đối nội cũng như đối ngoại đều thành công.

Tuy nhiên phải nói quá cực khổ mới có được ngôi Chùa Khuông Việt ngày nay. Cả Thầy, cả trò ngày đêm không ngủ đở mồ hôi, nước mắt, thậm chí Thượng Tọa Quán Không đã tịch sớm vì lẽ mang chứng bệnh nan y và cũng có thể lo nghĩ quá mà bị bệnh. Cho nên buổi lễ Khánh Thành sáng hôm thứ bảy 31.7.99 quý bác, quý anh chị nhắc và ôn lại dĩ vãng đều rưng rưng ước mắt. Bác Quảng Thiện gặp chúng tôi ở đâu thì chày nước mắt đó. Năm 1984 Ban Chấp Hành bảo lãnh Thượng Tọa Thích Quán Không từ trại tỵ nạn Phi Luật Tân qua. Năm 1985 chính phủ Na-Uy nhận lãnh Thượng Tọa Thích Trí Minh từ trại tỵ nạn Hồng Kông qua theo diện nhân đạo. Kể từ đó Na-Uy có Niệm Phật Đường và đến năm 1989 quý Thầy và Ban Điều Hành của Hội mới mua đất, nhà để làm Chùa. Thượng Tọa Thích Quán Không được bầu làm Trưởng Ban Kiến Thiết. Trước đó Thầy cũng như vài ĐH nồng cốt đi từng nhà, từng nơi xin từng viên gạch, mái ngói, ăn ngủ trong Container (thùng sắt đựng vật liệu) rất là khổ cực, mùa đông xứ Na-Uy có khi trừ 30 đến 40 độ thể mà Thầy trò vẫn chịu đựng, miễn sao Pháp Phật được truyền bá khắp nơi. Quý Thầy và quý Phật Tử trung kiên trong những lần ngồi lại tu học hoặc hội họp thường an ủi lẫn nhau: "Cá nhân mỗi người chúng ta vẫn chưa khổ bằng mấy ngàn đồng bào Phật Tử tỵ nạn của mình bỏ nhà, bỏ nước qua đây không biết ai để nương tựa tinh thần. Do đó Phật Tử chúng ta tìm mọi cách để có Thầy, có Chùa cho đồng bào". Thượng Tọa Thích Quán Không là người vẽ ra ngôi Chùa có mái chùa giống như các chùa miền

Trung Việt Nam và sau đó Kiến trúc sư người Na-Uy coi đó mà xây dựng.

#### **Mái Chùa che chở hồn dân tộc Nếp sống muôn đời của Tổ Tiên**

Thật vậy, đồng bào Phật Tử khắp năm châu hôm nay tham dự Đại Lễ Khánh Thành Chùa Khuông Việt mới thấy cảnh Chùa có thật trong tâm khảm của mỗi người Phật Tử khi bỏ nước ra đi. Văn hóa Phật Giáo Việt Nam là đây. Ôi, quá diễm phúc. Ôi, Tổ Quốc ơi! Văn hóa ngàn đời dân Việt vẫn không quên.

Có được ngôi Chùa này chúng ta vẫn không quên quý Chủ Tôn Đức và đồng bào Phật Tử Na-Uy. Chúng tôi được biết những Cư sĩ mà tôi đã đề cập trên, đến nay vẫn còn hăng say phục vụ cho Đạo Pháp, thật là công đức vô lượng, các ĐH Quảng Khai, Quảng Tấn, Quảng Thiện, Quảng Thọ v.v... phục vụ hơn 18 năm rồi, các ĐH khác cũng không kém phần quan trọng như Minh Phổ Đổ Trọng Hiền, Quảng Phát Chế Quang Tấn, Chế Quang Kiện, Phạm Văn Khuông, Minh Chung Nguyễn Văn Thủy, Phạm Văn Búp, Tâm Đoan Nguyễn Văn Cứ, Huỳnh Văn Thân, cô Diệu Phước và hai con là ĐH Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Đồng. Đặc biệt anh chị Minh Chánh Nguyễn Nam tự đóng một máy làm tàu hủ để phục vụ cho Chùa và khóa sinh tu học có tàu hủ tươi ăn hằng ngày. Đạo Hữu còn tự đóng hai tủ thờ ở trong Chùa. Mười bốn năm làm Phật sự chẳng hề kêu ca và mất lòng ai. Bác Quảng Thiện là người lớn tuổi nhất trong khuôn hội, luôn luôn thương con cháu, khi nào anh em ĐH có chuyện xích mích hoặc giận hờn nhau thì đã có Bác đứng ra khuyên giải, cho nên Giáo Hội Na-Uy có Cư sĩ phục vụ và làm Phật sự lâu năm là nhờ có ý thức trách nhiệm chung và hiểu Đạo nhiều.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Na-Uy có hệ thống tổ chức về Cư sĩ không giống như hệ thống tổ chức tại CHLB Đức. Ở đây gồm có 9 Chi Hội, 1 Ban Đại Diện và 7 Gia Đình Phật Tử nhưng không nằm theo hệ thống hàng dọc mà là nằm theo hệ thống hàng ngang, có nghĩa là các Chi Hội trực tiếp điều khiển bởi Thượng Tọa Thích Trí Minh, họ không nằm dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp Hành tại Trung Ương. Trái lại bên Đức 15 Chi Hội và 8 Gia Đình Phật Tử phải nằm dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp Hành Hội Phật Tử do ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát là Hội Trưởng. Phần đông các Chi Hội tại Na-Uy nằm rải rác và bao quanh thủ đô Oslo như các Chi Hội Drawmen, Moss, Arendal, Porsgrunn, Stavanger lên đến Bergen và lên nữa Trondheim qua Kristiansand, Kongsvinger, xa hơn nữa là khu Forus - Laksevag. Có lẽ vì thiếu nhân sự cho nên Giáo Hội Na-Uy chưa có người về

hoàng pháp tại những vùng xa hoặc ở đó Phật Tử quá ít. Từ ngày bước chân đến Na-Uy, Thượng Tọa Thích Trí Minh và quý Thầy trong Giáo Hội đã tổ chức được 13 khóa học mùa đông, chưa kể trước đó Thượng Tọa Thích Nhất Chơn đã mở vài khóa rồi. Những khóa tu học mùa đông, mỗi lần tổ chức khoảng trên 200 người về tham dự, đa số là giới trẻ. Kết quả sơ khởi, từ khi có duyên lành được Chủ Tôn Đức đến Na-Uy từ năm 1979 đến nay đã có gần 10 vị xuất gia và trên 300 Phật Tử thọ Bồ Tát tại gia và có gần một ngàn Phật Tử quy y Tam Bảo trên tổng số 4000 hay 5000 người Việt Nam tỵ nạn tại Na-Uy, quả là xứ Na-Uy người Việt Nam có duyên lành với Phật Pháp, bởi thế chúng ta nói không ngoa, Phật thị hiện ra tại xứ Na-Uy nhiều lần là do ở đó có nhiều Phật Tử thể hiện được chân tâm và Phật tánh của mình.

#### **Ban Trai Soạn**

Ban Trai Soạn lo cho các khóa tu học mùa đông, nay cũng được chuyển đổi qua lo cho hơn 600 khóa sinh tu học khóa Giáo Lý Âu Châu và hơn 70 vị Chủ Tôn Đức trong và ngoài Giáo Hội Âu Châu. Ban Trai Soạn gồm có 15 ĐH chịu trách nhiệm, chia làm 3 toán lo cho khóa sinh tu học ăn uống trong 10 ngày và còn phải lo cho hàng ngàn người ăn trong hai ngày Đại Lễ Khánh Thành, do đó công đức của các ĐH trong Ban Trai Soạn nói sao cho hết. So với các nước bạn, xứ Na-Uy thua thiệt đủ mọi thứ; trái lại về vấn đề học hỏi và tâm đạo người Phật Tử Việt Nam ở đây đáng làm gương cho Phật Tử các nơi học hỏi kinh nghiệm để tu học.

Ban Trai Soạn chia làm 3 nhóm: Nhóm I do ĐH Hồ Thị Lựu làm Trưởng Nhóm; Nhóm II do ĐH Lê Thị Thủy (Thủy lớn) làm Trưởng Nhóm; Nhóm III do ĐH Phạm Thị Hồng Thủy là Trưởng Nhóm. Cả ba Nhóm chịu trách nhiệm từ đầu khóa học cho đến chấm dứt lễ Khánh Thành Chùa. Tôi phải lấy làm phục với số lượng đông như thế nhưng không hề xảy ra chuyện gì hết. Phật Tử Đức Quốc chúng tôi đến chào chia tay ra về, ai ai cũng đều vui vẻ đưa tiễn mặc dầu công việc quý bác, quý anh chị rất bận rộn để lo cho các phái đoàn khác. Ban Trai Soạn đã chuẩn bị lo nhiều thức ăn cho phái đoàn 2 xe Bus và mấy em nhỏ của Đức Quốc thật là chu đáo. Chúng tôi cảm ơn quý vị trong Ban Trai Soạn và nhất là Thượng Tọa Thích Trí Minh, Đại Đức Thích An Chí, Đại Đức Thích Giác Thanh và các Cô Chú trong Chùa. Riêng nhóm nấu cơm cũng không kém phần quan trọng. Nhóm này do anh Huỳnh Văn Thân điều hành cùng với anh là anh Phạm Văn Khuông, người thanh niên trẻ

những có nhiệt tâm với Đạo đã từng ở bên cạnh Thầy Thích Quán Không để lo và chăm sóc cho đến lúc Thầy nhắm mắt. Xin cảm ơn anh đã tặng cho Pháp Nạn một cuốn băng Video nói về thân thế và sự nghiệp của Thầy Thích Quán Không. Ngoài ra còn có các anh Phạm Văn Búp, Nguyễn Văn Hiếu, Hoàng Tường. Đặc biệt anh Hoàng Tường là người bên Thiên Chúa giáo, anh đã hết lòng chiều đỡ cho ban nấu cơm từ đầu đến cuối khóa học. Anh tâm sự: "Em ở Huế có bà con với bác Liên Thành, Chỉ huy trưởng Cảnh Sát ở Huế trước 1975. Em vượt biên qua Hồng Kông và ở tù lâu năm tại đó, sau nhờ chính phủ Na-Uy nhận nhân đạo vì có lý lịch tốt. Em qua ở tại Na-Uy thuộc vùng chớ ăn đá, gà ăn muối; rất ít người Việt. Nhưng một số người Việt ở đây không hiểu nổi, họ sống theo chiều gió, cho nên em phải tìm về thủ đô bằng mọi giá để gần các Hội Đoàn hơn. Vì em qua đây không phải vì kinh tế, mà em qua đây để tỵ nạn chính trị, ba em đã nằm xuống vì cộng sản, không lẽ nào em tiếp sức cho chế độ cộng sản độc tài để phản lại Tổ quốc và đồng bào". Tôi nghe anh nói vậy, chỉ có cách là khuyên anh tiếp tục sống và vươn lên với mọi người, hãy đến các tổ chức người Việt tại thủ đô để tìm nguồn an ủi và cần nhất là Tôn Giáo của mình để nương tựa tinh thần ngò hầu phụng sự cho Đồi, cho Đạo có hiệu quả hơn.

Chùa Khuông Việt cũng có một ĐH trẻ chuyên môn lo ánh sáng và hệ thống điện trong Chùa và các hội trường tu học, đó là anh Minh Trường Trần Thọ, anh tỏ ra tháo vát và luôn tận tâm với công việc. Nhìn Phật Tử có tâm đạo thì biết ngay vị Thầy của họ có tài, có đức đến ngàn nào. Thượng Tọa Thích Trí Minh coi về tổng quát. Đại Đức Thích Giác Thanh, Trưởng Ban Trai Soạn; Đại Đức Thích An Chí, Trưởng Ban Đời Sống và có quý Thầy, quý Cô, Chú khác phụ tá. Được biết sau khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 và Đại Lễ Khánh Thành Chùa Khuông Việt xong thì Đại Đức Thích Giác Thanh sẽ về trụ xứ tại Đan Mạch để hoằng pháp lợi sanh ở tại đó, do Giáo Hội Âu Châu bổ nhiệm. Đây là tin mừng cho đồng bào Phật Tử tại Đan Mạch, từ đây không còn cô đơn nữa, hy vọng Giáo Hội Đan Mạch sẽ tiến nhanh, tiến mạnh bằng Giáo Hội các nước bạn khi có Thầy về trụ xứ.

### **Phật Quán Thế Âm thị hiện tại xứ Na-Uy**

Vào dịp hè 20.7.98 Chủ Tôn Đức Chùa Khuông Việt đi công tác Phật sự tại các nước, ở Chùa chỉ còn lại vài Cô. Chú và vài ĐH đến làm công quả. Khoảng 2

giờ chiều hôm đó bầu trời thủ đô Oslo quang đàng, ĐH Quảng Thọ Quách Hữu Phước và các Cô đang làm công tác Phật sự ngoài trời bỗng nhiên phát hiện trên bầu trời ngay trên Chùa Khuông Việt một đám mây, sừng sừng không di động, có hình hoàn toàn giống Phật Bà Quán Thế Âm, có ánh hào quang trên đầu thật rực rỡ. Các Cô Chú và các ĐH liền cùng nhau đi kinh hành xung quanh Chùa và niệm danh hiệu Phật Quán Thế Âm. Thời gian Phật Quán Thế Âm thị hiện khoảng chừng 3 phút, sau đó rời tan dần. Cũng vào khoảng trung tuần tháng 6.1999 vào lúc 11 giờ trưa, Phật Bà Quán Thế Âm cũng thị hiện trên cổng Tam Quan của Chùa Khuông Việt. Ánh hào quang của mặt trời tỏa xuống trên đỉnh đầu Ngài, làm nổi bật lên những đám mây có màu sắc rực rỡ giống như những con rồng bao quanh Ngài Quán Thế Âm đứng trên cổng Tam Quan. Hiện tượng này kéo dài đến 2 giờ 50 phút chiều mới chấm dứt.

### **Phật Quán Thế Âm thị hiện nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 năm 1999 tại Na-Uy**

Ngày thứ sáu 30.7.99, sau khi làm lễ mãn khóa Giáo Hội Âu Châu cho tất cả khóa sinh tham dự Lễ Vớt Vong và tham quan thành phố Oslo. Mười chiếc xe Bus lớn và các xe nhỏ đã chở chúng tôi đến thành phố cảng Oslo để lên 3 chiếc thuyền lớn mà Giáo Hội Na-Uy đã thuê sẵn. Mỗi thuyền có thể chứa trên 200 người. Đúng 3 giờ chiều tất cả 3 thuyền đều nhỏ neo. Thuyền chở quý Chủ Tôn Đức và một số Phật Tử đi đầu. Vì thuyền này có thiết lập bàn thờ cúng vong, do Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt đắp y áo và đội mũ Tỳ Lư làm chủ tế để vớt vong. Thuyền thủ nhì đa số là Phật Tử Đức Quốc và có một số ít Phật Tử Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Na-Uy. Tôi và quý ĐH thuộc các Chi Hội Hannover, Berlin, Karlsruhe, Freiburg, Mannheim, Nürnberg và Frankfurt được duyên lành đi theo thuyền thủ hai. Thuyền thủ ba chạy sau thuyền chúng tôi chở đa số Phật Tử Pháp Quốc và Na-Uy. Thuyền quý Chủ Tôn Đức thì tụng kinh Cầu Siêu giải oan cho các vong hồn, người chết trên biển. Thuyền chúng tôi, các ĐH cười nói vui vẻ, người nhìn Đông, kẻ nhìn Tây, từ bề cảnh đẹp hiện lên một màu xanh thật đẹp mắt. Mùa hè cho nên cây cỏ hoa lá đều tốt tươi. Thêm vào đó bầu trời trong xanh không một làn mây. Bỗng nhiên trên bầu trời xanh ngất ấy trước mặt 3 chiếc thuyền chở chúng tôi đang chạy hiện lên Phật Bà Quán Thế Âm, mặt nghiêng về phía bên phải hướng của những con thuyền đang chạy. Ngài thị hiện thân hình bằng một đám mây trắng

ngàn rất rõ ràng, từng nét một. Từ đầu đến chân, từ ánh hào quang trên đỉnh đầu cho đến chân đế bằng hoa mây. Đặc biệt Ngài đứng yên một chỗ. Ai đã nhìn được tượng Phật Quán Thế Âm ở Chùa Viên Giác Đức Đức hay Chùa Thiện Minh ở Lyon - Pháp, hoặc Chùa Diệu Quang Sacramento ở Mỹ thì ở đây hoàn toàn giống như vậy. Đa số 90% Đạo Hữu trên tàu chúng tôi không ai bảo ai, mắt cứ ngước lên nhìn Ngài, miệng niệm Phật thật to: Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát và Nam Mô A Di Đà Phật. Cử thế mà niệm Phật cho đến khi Ngài cho đám mây tan dần. Đa số Phật Tử đã chảy nước mắt vì quá cảm động được thấy Ngài bằng mắt trần.

Chúng tôi nhìn vào đồng hồ đứng vào lúc Ngài thị hiện là 3 giờ 45 phút và chấm dứt vào lúc 3 giờ 48 phút. Có nghĩa là Ngài Quán Thế Âm đã đứng yên cho Đạo Hữu, Phật Tử thấy rõ ràng là 3 phút. Tôi là người Phật Tử phải nói là ít khi mê tín dị đoan nhưng lần đầu tiên trong đời tôi, nay tôi mới biết Phật Pháp cao siêu rất nhiệm màu, khó nghĩ bàn là đây.

Trưa hôm đó Chủ Tôn Đức và Phật Tử nhất tâm, cần cầu tinh tấn đến Chủ Phật, để cầu siêu cho các vong hồn uống tử chết oan, chết ức trên biển cả đang còn vất vưởng đâu đây chóng siêu thoát. Cho nên sự Cầu Siêu đã cảm ứng đến Chủ Phật mười phương và Phật Quán Thế Âm đã thị hiện để chứng thực lòng của người con Phật ở trần gian. Do đó người Phật Tử chúng ta phải có niềm tin vững mạnh, để cố làm lành, lánh dữ, cố gắng tu học Phật để mong giải thoát ngay tại đời này hay kiếp sau, vì Phật đã dạy:

**"Ta là Phật đã thành  
Các người là Phật sẽ thành"**

**"Mọi vật ở đời không có gì quý giá  
Thân thể rồi sẽ tan rã, chỉ có Đạo  
là quý  
Chỉ có chân lý của Đạo ta là bất di  
bất dịch"**

### **Phần phụ**

Sau khi Chủ Tôn Đức vớt vong ngoài biển đem về Chùa Khuông Việt để làm Lễ Chấn Tế Cô Hồn, đúng 3 giờ 50 phút chiều thủ bày ngày 31.7.99 do Thượng Tọa Thích Quảng Ba làm chủ lễ. Trước đó trời rất quang đàng, nắng gay gắt không có gió và mây, nhưng trong thời gian làm lễ, gió và bụi ở đâu thổi mạnh đến làm rung rinh cả mấy cái lều ở trong sân chùa và làm tắt hết cả đèn và nhang trên bàn thờ. Sau khi chấm dứt lễ thì trời quang đàng trở lại. Thật là chuyện lạ khó giải thích nổi. ●



# Lễ Trung Thu



Lễ Trung Thu là phiên dịch của danh xưng *Trung Thu Tiết* của Trung Hoa. Từ *Tiết* có nghĩa là *Lễ*, *Tiết Nhật* có nghĩa là *Ngày Lễ*. *Trung Thu* có nghĩa là *Giữa Mùa Thu* vì hàng năm lễ này được cử hành vào ngày 15 tháng 8 âm lịch. Có người gọi Tết Trung Thu, đó là một sai lầm, vì từ *Tết* không phải từ *Tiết* mà ra, ngược lại từ *Tết* phải để dành cho ngày đầu năm. Cũng có người nói rằng Lễ Trung Thu là lễ của dân tộc Trung Hoa và là Lễ Của Trẻ Em. Đó cũng là một sai lầm nữa, vì chẳng những khác nguồn gốc với Lễ Trung Thu của Trung Hoa, Lễ Trung Thu của Việt Nam là *lễ của mọi lứa tuổi* hay nói rõ hơn là *lễ của toàn dân tộc*.

## 1. NGUỒN GỐC CỦA LỄ TRUNG THU VIỆT NAM

Người Việt Nam ở thành thị thường gọi là Lễ Trung Thu, nhưng ở thôn quê qua các đời đều gọi là Hội Mùa Thu hoặc Hội Rằm Tháng Tám. Theo sách *Thái Bình Hoàn Vũ Ký* thì trước thế kỷ XI, lễ này còn được gọi là Hội Mùa Ngày Sứ Tháng Tám:

Nước Việt Nam là một quốc gia nặng về nông nghiệp. Công việc cày cấy thường được phân làm hai mùa: mùa tháng Ba và mùa tháng Tám. Thông thường sau vụ mùa tháng Tám, nhân dân được thong thả hơn do đó mới có thể nghĩ đến chuyện khao vọng, vui chơi, hội hè, cuội gà, học hành v.v...

Nhờ từ nghìn xưa việc nước đã theo chánh sách lễ trị nên nhờ đó dân tộc Việt đã một thời sống an vui và hạnh phúc dưới chế độ tự do và bình sản. Con người Việt tự trưởng thành trong môi trường gia đình, làng xã quê hương, nên có tình tưởng thân tưởng trợ. Trong làng xã không hề có những kỳ thị về dòng máu, tín ngưỡng hay phú quý. Ai cũng đầy đủ nhân vị, tự do sinh hoạt riêng tư hoặc bình đẳng tham dự hội hè đình đám. Thụ hưởng một nền văn hóa hài hòa, có làm thì phải có chơi. Sau hai mùa lúa với bao ngày tháng cần cù mệt nhọc thì Hội Rằm Tháng Tám là một cơ hội để mọi người thoải mái giải trí vui chơi.

Như vậy Hội Mùa Thu là một lễ có tính cách mùa màng. Trong chữ THU 禾 大 có chữ Hòa 禾 có nghĩa là LÚA, và chữ HÒA 火 là LỬA, tức là khí nóng làm cho lúa chín chẳng khác gì màu lửa. Nếu thêm chữ KHẨU 口 là Miệng vào bên cạnh chữ Hòa thì lại có được một chữ Hòa khác 和 có nghĩa là Hòa Thuận, một sự hòa thuận chỉ thể có khi thiên hạ có đầy đủ lúa gạo để ăn. Theo *Khang Hy Tự Điển*, THU là TỰ U nghĩa là vạn vật thành tựu. Theo sách *Thuyết Văn Thu* nghĩa là mùa lúa chín. Người xưa từng nói *Thu gia bách cốc thành thực chi kỳ*, mùa thu là thời kỳ trăm giống lúa đều chín.

Tại Việt Nam vào giữa mùa thu, khí dưỡng và khí âm ngưng nhau tức là *Thu Phân* với đêm ngày bằng nhau. Tháng Tám tiết trời quang đãng, khí hậu khá mát, thích hợp cho việc chùng diện, vui vầy ca tấu. Đêm rằm tháng Tám ở Việt Nam thường là đêm trăng tròn nhất trong năm. Thật là cơ hội lý tưởng cho trẻ em nô đùa ngoài trời nhưng cũng là dịp để cho các thanh niên nam nữ có dịp gần nhau để nghĩ đến chuyện vợ chồng hoặc những cặp đã thành vợ chồng rồi thấy cảnh vui nhộn của trẻ em, sẽ nghĩ đến việc sanh con đẻ cái. Những người già cả cũng được dịp an nhàn hoan hỷ cùng hậu duệ của mình.

Trong công việc đồng áng trẻ em Việt Nam cũng thường vui vẻ tham gia để giúp đỡ cha mẹ. Ở Việt Nam những cảnh *chồng cây, vợ cấy, con dắt trâu đi bừa* là việc thông thường. Cho nên sau thời gian lao碌, Hội Mùa Thu cũng là dịp khao thưởng để trẻ em có dịp vui đùa với

nhau. Đây cũng là dịp để các em vui chơi thỏa thích trước khi trở lại trường học. Hội Mùa Thu bao gồm nhiều tiết mục tuy có ý nghĩa tượng trưng riêng biệt song trong toàn bộ đều gắn bó với nhau.

## A) Rước đèn

Vào đêm Rằm Tháng Tám khi mặt trăng tròn chiếu sáng khắp nơi thì các thanh thiếu niên trong làng đều tụ tập thành từng đoàn để rước đèn đi khắp làng. Thông thường hình rồng dẫn đầu trong các đoàn rước. Nước Việt Nam là một nước nặng về nông nghiệp mà nói đến nghề nông thì phải có nước mà rồng đối với người Việt lại là tiêu biểu cho nước. Nhà nông Việt rất cần nước nên trong các đám rước ở thôn quê thường luôn có hình rồng.

Kế đến là toán múa lân, có các em đánh trống đi kèm. Lân là một vật trong Tứ Linh thường được nhà nông Việt xem là biểu hiệu cho sự hiền hòa và chỉ xuất hiện trong những thời kỳ thịnh vượng mà thôi. Lân cũng là tượng trưng của sự giàu có và hạnh phúc.

Tiếp theo sau là những em cầm đèn. Đèn thì có đủ kiểu, đủ cỡ, đủ màu:

- đèn Ông Trăng, đèn con Thỏ tượng trưng cho mặt trăng.
- đèn Con Cóc, tượng trưng cho cầu mùa, cầu nước của nhà nông.
- đèn Ngôi Sao, tượng trưng cho Sao Hôm, Sao Mai thường giúp cho nhà nông biết rõ thời khoảng sớm tối trong việc đồng áng.
- đèn Cá Chép, tượng trưng cho đường khoa hoạn công danh kẻ sĩ.

Tục rước đèn cá chép sỏ dĩ có là do huyền thoại con cá chép (Lý Ngư) vượt cấp Long Môn để hóa rồng. Long Môn là một địa danh ở tỉnh Sơn Tây. Tại núi Khai Trường, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh cũng có suối Vũ Môn. Nhưng đầu Long Môn hay Vũ Môn, sự tích vẫn là vào đêm Rằm tháng Tám có trăng sáng, cá chép hay đến các nơi đó và nếu nhày qua được ba cấp (Vũ Môn tam cấp lãng) thì mới được hóa thành rồng. Con nào không qua được đành gục đầu phớt má (bộc tại Vũ Môn).

Phổ biến huyền thoại này, tiền nhân người Việt muốn nhắc nhở với đám hậu duệ mình hình ảnh con cá chép vượt cấp Long Môn không khác gì bước đường khoa hoạn công danh của người thanh niên muốn hiển đạt phải trải qua các kỳ thi cử tuy khó khăn nhưng vẫn mở rộng cho bất cứ ai có chí muốn hiển đạt. Sau vụ mùa tháng Tám và các cuộc vui chơi Hội Mùa Thu, các em phải trở lại chăm chỉ học hành để tiến thân.

- đèn Kéo Quân, tượng trưng cho sự hoạt động đồng vui, thịnh vượng của bốn giới sĩ, nông, công, thưởng, của bốn mùa

xuân, hạ, thu, đông, một sự tuần hoàn tiêu biểu triết lý sâu sắc của nhà nông.

**B) Ngắm trăng**

Đặc điểm của lễ Hội Mùa Thu (Trung Thu) là tập tục *ngồi cỗ ngắm trăng*. Người xưa có quan niệm rằng trăng thuộc về thủy (nước) một trong năm yếu tố ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ mà thủy thì dĩ nhiên có lợi cho nghề nông.

Tối rằm tháng Tám, khi trời ở Việt Nam rất mát mẻ, bầu trời đêm đó thường lại trong suốt không mây, nên nhà nhà thường tụ họp ở ngoài sân để thưởng ngắm trăng. Họ quan sát kỹ lưỡng sự tiến triển của mặt trăng. Tùy theo màu sắc và hình tượng của trăng nhiều người đoán được nhiều điều quan hệ đến sự thịnh suy, bĩ hay thái của nước nhà. Trăng sáng tỏ là điềm được mùa có mùa gặt sắp tới. Trăng màu vàng là kỳ tới tâm sẽ sản xuất được nhiều tôm. Trăng có xen màu lục hoặc hơi xanh, đó là điềm cỏ bần. Nếu đang sáng trăng đổi màu thành màu cam, quê hương được hưởng cảnh thái bình thịnh trị. Trăng có hình chớp nón là điềm vui cho mọi người. Trăng có nhiều chấm đỏ là điềm giới lãnh đạo đất nước có những hành động bất minh. Trăng có những nanh vút sắc nhọn là viễn ảnh hạ giới tất sắp có chiến tranh.

Trong khi ngồi ngắm bàn về trăng thì kế bên có sẵn một cỗ bàn đầy trà nóng và các loại bánh thưởng chỉ được làm nhân dịp hội rằm mùa thu. Bánh có hình tròn to nhỏ đủ cỡ bao gồm bánh nướng và bánh dẻo. Nhân bánh là hạt sen hay đậu xanh tán pha đường. Vì bánh hình tròn nên thường được gọi là *bánh mặt trăng*. Về sau khi có dịp tiếp xúc với Trung Hoa bánh được thay đổi thêm từ hình thức đến nội dung, nhân bánh có thể là mứt hay các chất thịt mỡ, từ đó thường được gọi là *bánh trung thu*.

Việc ngắm trăng trung thu cũng ảnh hưởng nhiều đến thi ca Việt Nam. Nhà thơ Tản Đà khi ngắm trăng đã nghĩ đến Hằng Nga, đã từng than rằng:

*Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!  
Trần thế em nay chán nữa rồi.  
Cung quế đã ai ngồi đó chưa?  
Cành đa xin chị nhắc lên chơi.*

*Có bầu, có bạn, cần chi tủi  
Cùng gió cùng mây thế mới vui,  
Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám,  
Tựa nhau trông xuống thế gian cười...*

Nhìn trăng trung thu, thi sĩ Hàn Mặc Tử từng mơ tưởng:

*Ta bay lên! Ta bay lên!  
Gió tiễn đưa ta tới nguyệt thiên.  
Ta ở cõi cao nhìn trở xuống,*

*Lâng lâng mây khói quỳen trắng đêm.*

**C) Những truyền tích Việt Nam về Trung Thu**

Tập quán ngắm trăng đêm trung thu cũng đã tạo ra trong trí óc nhân dân lầm chuyện hoang đường. Có người tưởng tượng như thấy ở mặt trăng có hình con thỏ ngọc. Vì vậy mà văn thi sĩ Việt thường hay bắt tử hóa:

*Trải bao thỏ lặn, ác tà... (Nguyễn Du)*

Truyền thuyết dân gian nói rằng hồi xưa có ba con thỏ ở một khu rừng nọ, suốt đời tu luyện và dày công đúc hạnh động đến thiên triều. Đêm trung thu nọ, Trời cho thiên thần giả làm người lữ hành đói rét lạc đường. Có hai con thỏ nâu và vàng đem hết lương thực còn lại biếu cho. Còn con thỏ trắng vì hết lương thực không biết lấy gì mà cho, nên bèn lấy cùi đốt và cắt thịt mình thui để cho người khách lỡ đường. Thiên thần cảm động tâu về Thượng Đế. Thượng Đế cho gọi thỏ trắng về tận hưởng an nhàn ở cung trăng.

**Chuyện chú Cuội**

Cuội là một tiểu phu nghèo khó. Một hôm vào rừng đốn củi thì gặp mấy con cọp con bị thương gần chết đang nằm rên siết. Liên đó Cuội nghe có tiếng rống thật to biết rằng cọp mẹ sắp lặn về. Sợ quá Cuội leo lên một cây cao. Nhìn xuống Cuội thấy cọp mẹ đang nhảy lên đóp lá của một cây nhỏ giống như cây đa con. Cọp mẹ nhai lá rồi đem lại mớm cho các cọp con. Không bao lâu các cọp con hồi tỉnh sống lại rồi theo mẹ đi nơi khác. Cuội tụt xuống đến chỗ cây thuốc quý kia đem về trồng ở sau nhà và từ đó hay lấy lá đó cứu người. Cũng nhờ có công cải tử hoàn sanh cho con gái một phú ông mà Cuội được phú ông nhận làm con rể.

Cuội rất quý cây thuốc này và dặn vợ phải tận tình săn sóc. Nhưng một hôm người vợ vô tình phóng uế gần gốc cây này. Cây này kỵ uế khí nên nhóm gốc bay lên cao dần thì vừa lúc Cuội vừa về. Sợ mất cây, Cuội liền túm rễ cố trì trở lại. Nhưng cây vẫn bay cao lên mãi kéo theo luôn chú Cuội lên luôn mặt trăng.

**D) Hát trống quân**

Đêm trung thu trai gái trong làng thường hội tụ ở sân đình, ngồi thành hai dãy bên trai bên gái ngắm cảnh, thưởng trăng, chuyện trò vui vẻ rồi lần lượt hát đối. Có đánh trống cầm nhịp hoặc không có trống thì dùng đàn bầu để bắt chước tiếng trống. Được gọi là Hát Trống Quân là do sự tích đời vua Quang Trung ngày xưa lúc nhà vua đem quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh, trong số quân sĩ lần đầu tiên đi xa chinh chiến nên không khỏi có lấm kê nhỏ nhà. Nhà vua khi đi

ngang qua đất Nghệ Tĩnh có tuyển thêm một số quân tình nguyện mà nhà vua đặt tên là *trung quân*. Mỗi sau khi hành quân, đội trung quân này tự đặt ra lối hát tỏ tình trai gái để hát cho đỡ buồn. Lối hát của họ được gọi là lối hát của *trung quân* nhưng về sau khi được phổ biến ra trong dân gian *trung quân* bị dân chúng đọc chệch ra là *trống quân*. Đêm trung thu người xưa thường hát từ lúc trăng lên cho tới khi trăng lặn. Đêm rằm tháng Tám được coi như cao điểm của Hội Mùa Thu với ý nghĩa cầu mong sự sinh sôi nảy nở, vạn vật giao hòa, đóm hoa kết trái. Người xưa cho rằng ca hát có ảnh hưởng tích cực đến con người, đến gia súc, đến mùa màng và thời tiết cùng khi hậu. Do tác động kỳ diệu của âm thanh người xưa tin rằng âm nhạc có một sức mạnh huyền bí có tác dụng không chỉ với con người mà còn đối với cả thiên nhiên, thần thánh.

Trong lối hát trống quân người hát phải am hiểu cách thức diễn xướng. Có thể là:

- **1) Hát vận:** Hát vận là một đặc trưng của phường thức diễn xướng dân ca trống quân và là biểu hiệu tài trí của người đi hát:

*Trống quân hát vận mình ơi!*

*Sao mình chẳng vận cho tôi vận cùng.*

*Hát vận như vợ với chồng*

*Hỏi nàng có vận được không hỏi nàng?*

Khởi đầu nam hát trước, dài hay ngắn đều dùng lại ở câu Tám. Sau đó nữ hát hiệp vận tiếp theo và bắt đầu bằng câu sáu, chữ thủ sáu của câu sáu bắt buộc phải hiệp vận với chữ thủ tám của bên nam. Khi vận cuối, vận đầu hiệp nhau thì gọi là hiệp vận. Khi vận cuối và vận đầu không hiệp nhau thì gọi là thất vận. Vận cuối là vận ở chữ thủ tám khi dừng lại của câu hát của người hát trước. Vận đầu là vận chữ thủ sáu câu sáu ở câu thơ sáu tám của người hát đáp lại:

**Nam:**

*Thấy nàng mắt phượng môi son,*

*Mây ngài đa tuyết, đào non trên cành.*

*Cho nên anh muốn tự tình,*

*Hỏi nàng quê quán tính danh là Gì ?*

**Nữ:**

*Chẳng hay chàng hỏi làm CHI ?*

*Quê em Đình Cẩm thuộc về Bắc Ninh.*

*Tên em là Nguyễn Thị Tinh,*

*Kém bề nhan sắc, kém hình thanh TAO.*

**Nam:**

*Xin đừng nói nhún mấy NAO,*

*Chẳng xinh, chẳng lịch, ai nào hỏi chi...*

**- 2) Hát đố**

Trai gái đổ nhau về những hiện tượng trong thiên nhiên hoặc trong đời sống hằng ngày theo hình thức đối đáp tỏ tình. Hễ nam đố thì nữ giáng hoặc ngược lại:

**Nam:**



Bây giờ tình môi gặp tình,  
Đố nàng một chữ ai sinh ra trời ?

**NỮ:**

Kể từ thượng cổ đến nay,  
Khi môi lập đất sinh ngay ra trời.

### - 3) Hát hoa

Hát về những hiện tượng trong thiên nhiên, trời đất, trăng, sao... gắn liền với tình yêu cuộc sống đồng ruộng. Ví dụ như dùng Sao Hôm và Sao Mai để tượng trưng cho nhân tình, nhân ngãi:

*Có Hôm mà chẳng có Mai,  
Kìa như sao Vượt chờ ai giữa trời.*

*Sao Hôm đứng có một mình,  
Sao Mai đứng đỉnh ra tình thờ ở.*

## 2) Lễ Trung Thu của Trung Hoa

### I) Nguồn gốc

Nếu Hội Mùa Thu hay Hội Rằm Tháng Tám của người Việt là lễ vui chung của mọi lứa tuổi cư dân của một nước nặng về nông nghiệp thì lễ Trung Thu của Trung Hoa thoát tiên là lễ dành riêng cho nhi đồng.

Truyện tích kể lại rằng dưới thời vua Nhân Tông đời Tống ở Trung Hoa có con cá chép biến thành yêu tinh cứ hằng năm đến đêm rằm tháng Tám thường hiện hình làm con gái để hại người. Bấy giờ ông Bao Công khuyên dân làm đèn hình cá chép để đi ngoài đường hay treo trước nhà, để yêu tinh nhìn thấy tưởng đồng loại sẽ không phá nữa. Mỗi nhà đều tuân lời vào đêm rằm tháng Tám treo đèn cá chép ở trước nhà. Vì quá sợ, mỗi nhà còn đặt bàn thờ để bái trái rồi đóng cửa kỹ lưỡng núp trong nhà. Tuy sợ nhưng vì bánh trái ngon lành cám dỗ các em ở tuổi mà người ta thường gọi là ghê không sợ cộp, bèn tụ tập nhau lại cầm đèn cá chép đi thu lượm hết các bánh cúng đem về ăn thỏa thích. Có người cho rằng vì các em vừa đông, vừa đi vừa la hét (do được nhiều bánh) đã làm cho yêu tinh phải sợ. Từ đó hàng năm đến rằm tháng tám mọi nhà đều làm bánh đái nhi đồng, còn giúp nhi đồng phương tiện để rước đèn đi khắp nơi để đuổi yêu tinh.

### II) Những huyền thoại Trung Hoa về lễ Trung Thu

#### a) Truyện Đường Minh Hoàng du nguyệt điện

Vào đêm rằm tháng Tám, Huyền Tôn Minh hoàng đế đời Đường đang dạo chơi trong vườn Thượng Uyển gặp đạo sĩ La Công Uyển ngỏ lời mời nhà vua viếng cung trăng. Nhà vua liền ứng thuận. Đạo sĩ liền vung cây gậy đang cầm biến thành một cầu vòng rồi cùng nhà vua bước lên cầu. Phút chốc hai người đến

cung trăng. Đây là một khung cảnh thanh tao đẹp đẽ khác hẳn trần thế. Nhà vua được đưa đến Quảng Hàn Cung, một cung điện thật huy hoàng. Tại đây nhà vua có dịp được chiêm ngưỡng những đoàn vũ nữ rất đẹp, ăn vận thướt tha, đang nhảy múa theo những nhạc điệu quyến rũ mê hồn.

Khi trở về lại hạ giới, nhà vua vẫn luôn bị ám ảnh vì những hay, đẹp ở cung trăng nên sau đó cho lập một đoàn vũ công, tập luyện các vũ điệu mà nhà vua được thấy trên Quảng Hàn Cung và nhà vua đặt tên các vũ điệu ấy là *nghe thường* và *vũ y*. Đường Quý Phi cũng thích hai vũ điệu ấy và thường hay múa hát để Đường Minh Hoàng thưởng thức.

#### b) Chuyện vợ chàng Hậu Nghệ

Truyền thuyết hoang đường kể lại rằng tiền thân của con cóc lúc ở hạ giới là vợ chàng thiện xạ Hậu Nghệ. Vào thời xưa đó có mười nhật tinh thường tuần tự xuất hiện để phát ánh sáng và khí nóng cho thế gian. Nhưng có một hôm cả mười nhật tinh cùng xuất hiện một lần làm khí hậu địa cầu nóng qua, có nơi xảy ra hỏa hoạn. Hậu Nghệ bực mình bèn bắn rơi mất 9 nhật tinh. Nhờ đó sau này được bà Tây Vương Mẫu thưởng ban cho liều thuốc trường sanh bất tử. Nhưng một hôm Hậu Nghệ vắng nhà thì người vợ lén lấy thuốc này uống vụng. Đang uống thì bất ngờ Hậu Nghệ trở về. Người vợ vì quá sợ hãi nên bỏ trốn. Nhờ có thuốc chích bay bổng lên trời nhưng vì uống thuốc chưa đủ liều nên người vợ chỉ đủ sức đến cung trăng và bị hóa thành con cóc có ba chân. Thiềm thừ được sống ở cung trăng nơi lưu trú của các vị thần tiên bất tử nên cũng trở nên một con cóc rất linh diệu.

#### C) Vi sao ở Trung Hoa có tục lệ múa sư tử

Truyện tích kể lại rằng về đời Đường ở Trung Hoa có một bà lão sống cô độc tại một nhà dựng ở ven rừng rọ. Vào chiều rằm tháng Tám bà xuống tỉnh thành sắm lương thực cùng bánh trái để về cúng rằm. Trên đường về đã chạng vạng tối lại phải đi qua một khu rừng, rùi thay bà lại gặp một con sư tử đã thành yêu tinh chặn lại muốn ăn thịt bà. Tuy sợ hãi nhưng bà vẫn tiếc công mua bánh trái về mà không được ăn, bèn năn nỉ với sư tử cho bà về nhà ăn bánh xong người mập béo thì thịt bà mới ngon. Nghe bùi tai, sư tử tạm cho bà về và hẹn tối sẽ đến. Về nhà sau khi ăn uống xong nghĩ đến cảnh mình sắp chết, bà lão khóc than thảm thiết, ai nếu nghe được chắc cảm lòng không đau. Đột nhiên có một con rết xuất hiện trấn an bà lão và hứa sẽ cứu bà khỏi chết. Yên lòng, bà lão lên giường nằm

ngủ. Khuya đến đúng giờ hẹn thì sư tử đến. Lúc sắp sửa định vồ bà lão thì sư tử bất ngờ bị con rết cắn vào đuôi, bị đau quá sư tử ngã lăn mạnh xuống chẳng may đầu va vào cái cối xay đặt gần giường bà lão nằm. Cối tự nhiên quay tít đánh vỡ đầu sư tử. Bà lão mừng rỡ bèn đi báo cho dân làng biết. Dân làng hân hoan khi nghe sư tử yêu tinh bị hạ, bèn thấp đèn đuốc khiêng xác sư tử đi khắp làng để cho mọi người vui mừng biết được sư tử đã chết. Từ đó hàng năm dân Trung Hoa thường tổ chức rước sư tử để cầu phúc.

Như vậy qua chuyện con cá chép yêu tinh, chúng ta có thể nhận thấy ngay từ cội nguồn lễ này là lễ dành cho trẻ em. Những chuyện tích về bà lão và con sư tử, chuyện Đường Minh Hoàng du nguyệt điện hoặc chuyện vợ chàng Hậu Nghệ đều có hình thức tạo lo sợ hay hoang mang mê tín đầy phù phiếm phong kiến và là phản ảnh của một nền văn hóa du mục.

Ngược lại lễ Trung Thu hay Hội Rằm Tháng Tám của Việt Nam là một hội lễ vui chơi dành cho *tất cả mọi lứa tuổi* của một xã hội xuất phát từ một nền văn hóa nông nghiệp ổn định. Sau sự tham gia lao lực suốt hai mùa lúa với cảnh *chờng cây, vợ cấy, con dắt trâu đi bừa* thì tất cả mọi lứa tuổi đều có quyền nghỉ ngơi vui chơi, theo những phong tục từ xa xưa lưu lại với những sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian trong cảnh vật giao hòa của một đêm trăng đẹp nhất trong năm mà chỉ ở vùng nhiệt đới mới có thể có được.

Nhiều truyện tích của Việt Nam được các Học giả Trung Hoa chép lại đem về chữ nghĩa hóa, đặt tên đất, tên người theo ngôn ngữ Hán rồi truyền lại bằng sách vở qua Việt Nam, làm dân Việt Nam ta tưởng lầm là truyện của Trung Hoa. Ví dụ như chuyện Ngũ Lang - Chúc Nữ. Theo Thiên Văn Chí của chính sử Trung Hoa thì hai sao Ngũ Lang, Chúc Nữ đều thuộc phân đả nước Việt Nam. Trung Hoa không hề có thời tiết tháng bảy sự sùi mưa ngâu như ở Bắc Việt.

Dầu danh xưng Hội Rằm Tháng Tám ngày nay có được đổi gọi lại Lễ Trung Thu do phiên dịch danh xưng Trung Thu Tiết của Trung Hoa đi nữa, đây vẫn là ngày lễ đặc thù của dân tộc Việt Nam. Chính sách *Thái Bình Hoàn Vũ Ký* của Trung Hoa cũng từng xác nhận Lễ Hội này chúng ta đã có từ những ngày xa xưa của lịch sử dân tộc. Điều cần nhất là tiếp tục cử hành lễ theo phong tục cổ truyền của dân tộc, không nên để du nhập vào những tập quán ngoại lai không phù hợp với nền văn hóa hài hòa của Việt Nam chúng ta. ●

# hoài niệm

T họ tri Tam Quy Ngũ Giới, thọ tri Bồ Tát Giới tại gia, thọ tri di giáo Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng trong đời sống người Cư sĩ, hằng ngày chúng tôi chỉ có thể giữ đúng được một thời-khoá tụng kinh, lễ Phật vào lúc 6 giờ chiều.

Hôm nay, nhằm ngày Tết Trung Thu. Sau khi lễ Phật, tôi nhớ miên man về những hình ảnh, kỷ niệm từ thuở còn thơ ấu tại quê nhà. Nhớ Thầy Bốn Sư truyền giới khả kính, nhớ hình bóng và những lời giáo huấn của Thầy... Tất cả đã gợi cho tôi ý tưởng để viết bài này, để nói lên vài cảm nghĩ về sự tương đồng giữa Ngũ Thường trong tư tưởng Khổng Mạnh và Ngũ Giới Cấm trong giáo lý Phật giáo của chúng ta. Nhân dịp, tôi cũng xin ghi lại hoài niệm về ôn nghĩa Thầy trò.

Trước hết, tôi nhớ về Bài Kệ mà chính tay Thầy đã viết lên Phái Quy Y Tam Bảo của tôi và ân cần chỉ dạy cho tôi học:

*Đạo Bốn nguyên thành Phật Tổ tiên  
Minh Như Hồng Nhật Lệ Trung Thiên  
Linh Nguyên Quảng Nhuận Tử Phong  
Phổ*

### *Chiếu thể chơn đặng vạn cổ truyền*

Thầy tôi có Húy danh là **Hồng Khứng**. Tôi nghĩ, chính từ Bài Kệ trên mà tôi được Thầy cho Pháp danh là **Nhật Trọng**. Nhưng rất tiếc, vì chiến cuộc, tôi phải rời bỏ quê hương Bến Tre thân yêu để lên Sài Gòn ăn học nên không thể tiếp tục gần gũi tu học với Thầy.

Sau khi đi tù cải tạo trở về, tôi phải hồi hướng và có vài lần tôi tìm đến thăm Thầy. Mái chùa cổ kính, trang nghiêm ngày xưa không còn nữa! Bấy giờ, Thầy chỉ tạo được hai gian nhà lá đón sớ để làm Chánh điện và nhà phụ thuộc. Lúc đó, Thầy trò đều gặp khó khăn. Thầy thì đã già yếu nhiều rồi!

Khoảng năm 1980-1981, trong khi tôi bận ba tìm đường vượt biên thì Thầy đã viên tịch! Tôi cũng không được tiễn đưa Thầy đến nơi an nghỉ! Không còn được gặp Thầy trên cõi đời này nữa, nhưng trên bước đường tu học, tôi thường nghĩ, mình phải cố gắng hầu có được chút phước duyên; mong rằng trong vị-lai tôi sẽ được gặp lại Thầy. Tôi nhớ mẩu chuyện Pháp Sư Khoan-Tĩnh được gặp Thầy là Hòa Thượng Hư-Vân trên Cung Trời Đầu Suất, như trong quyển *Tây Phương Du Ký*, Pháp Sư đã từng thuật. Tôi thầm nghĩ, nếu mọi người Phật Tử

chúng ta gắng sức tu trì và sau khi xả bỏ xác thân tứ đại này, sẽ được gặp Thầy, gặp Bạn nơi cõi Tây Phương Tịnh Độ thì niềm vui to lớn và hằng cửu vô cùng. Tôi còn nhớ, để dễ thuộc và dễ hiểu ý nghĩa của Tam Quy, Ngũ Giới, Thầy đã viết cho tôi về Tam Quy thuyết:

*Quy Y Phật, bất đọa Địa ngục  
Quy Y Pháp, bất đọa Ngạ quỷ  
Quy Y Tăng, bất đọa Bàng sanh.*

Và Ngũ Giới thuyết như sau:

*Nhân bất sát sanh  
Nghĩa bất thâu đạo  
Lễ bất tà dâm  
Trí bất ảm tửu  
Tín bất vọng ngữ*

Lúc Thầy truyền trao giới pháp và bắt đầu dạy dỗ cho tôi, tôi mới vừa 14 tuổi. Tiếp theo sau một thời gian dài mấy mươi năm, cuộc sống của tôi đã xoay vần trong việc ăn học, công danh, nghĩa vụ quân sự và thê nhi, gia đình. Rồi, nước mất nhà tan, tôi phải đi tù cải tạo, và trên mười năm tất-bật trong cuộc sống hồi hướng!

Mãi cho đến khi được sang bến bờ tự do này. Dù phải xa quê cha đất tổ, xa thân bằng quyến thuộc, nhưng trên xứ Đức tạm dung này, chúng tôi đã có được một nhân duyên thù-thắng, đó là được quý Thầy, quý Cô, quý Chú Tôn Đức trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất /Ấu Châu, nhất là Thượng Tọa Viên Giác - vị lãnh đạo tinh thần Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc - đã tận tâm diu dắt, dạy bảo và chúng tôi cùng với hàng trăm ngàn Bạn đạo tại Ấu Châu được sánh vai nhau trên bước đường tu học.

Bây giờ tôi mới hiểu rõ hơn về tình thương, sự lo lắng cũng như tất cả tấm lòng của vị Bốn Sư truyền giới đã dành trọn vẹn cho mình. Phái Quy Y Tam Bảo do chính tay Thầy viết, sau hơn 40 năm vẫn còn đây, bao nhiêu hình ảnh kỷ niệm vẫn còn mãi trong tâm trí của tôi, nhưng Thầy không còn nữa nơi cõi Ta Bà này!

Nhân đây, tôi xin được dừng lại một giây phút để tưởng niệm đến công đức của Thầy như quý Chú Tôn Đức, quý Thầy Tổ thường dạy bảo trong Pháp Tử trọng ân.

Phần trên, tôi có viết về Ngũ Giới thuyết mà Thầy đã truyền lại cho tôi trong Phái Quy Y Tam Bảo. Qua đó, tôi thấy có sự tương quan trong tư tưởng Ngũ Thường (Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín) của Khổng Mạnh và Ngũ Giới Cấm của giáo lý Phật Pháp của chúng ta:

### **1. Nhân Bất Sát Sanh**

Quý Chú Tôn Đức thường dạy Phật Tử chúng ta ăn trai tịnh để nuôi dưỡng lòng từ. Muốn có lòng nhân, chúng ta không thể phạm vào giới sát sanh. Mọi vật trên

đời đều tham sống sợ chết. Chúng ta thử hình dung, quán chiếu đến tâm trạng của một con vật như: heo, bò, gà, vịt bị trói cột và kinh hãi, đau đớn trong lò sát sinh như thế nào!

Trong khóa Tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt ngày 18-19.9.1999 vừa qua, Thượng Tọa Viên Giác đã thuyết giảng về Ngũ Lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa, nhằm mục đích khuyến sách Phật Tử không ăn thịt. Trong đó, có đoạn rất tưng hình là những con vật bị giam cầm trong các chuồng trại, bị trói, bị cột vô cùng sợ hãi mà không thể nào thoát ra được. Mạng sống của chúng bị tước đoạt để cung phụng cho con người thân xác của chúng. Chỉ vì con người muốn ăn thịt của chúng. Chỉ vì con vật thế cô, sức yếu; còn con người dùng trí khôn và sức mạnh để thỏa mãn lòng ham muốn của mình. Thượng Tọa cũng nhắc đến tất cả các cuộc chiến tranh thảm khốc trên thế gian này chẳng qua cũng vì con người không giữ giới bất sát sanh và không tôn trọng sự công bằng giữa mọi người, mọi loài.

Phật Tử chúng ta càng không thể ăn thịt nếu chúng ta quán chiếu theo giáo lý nhà Phật: Biết đâu con vật chúng ta đang làm thịt, đang ăn thịt cũng là một con người trong vòng sinh tử luân hồi đã hóa sanh vào; thậm chí, có thể là người thân nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta.

### **2. Nghĩa Bất Thâu Đạo**

Tài vật của mỗi người đều do công sức, mồ hôi, nước mắt tạo ra. Chúng ta không thể vì lý do gì cướp đoạt của người khác. Phật dạy: Mọi tài vật dù nhỏ như cây kim, sợi chỉ, nếu không có sự đồng ý của sở hữu chủ, chúng ta cũng không lấy. Nếu mọi người đều giữ giới thứ 2 này thì ta có thể hình dung cuộc sống thật vô cùng an lạc. Thủ liên hệ và so sánh điều này trên đất nước chúng ta và trên mảnh đất chúng ta đang tạm dung: Sao mà khổ sở, dân vật đến nỗi, bất cứ lúc nào cũng phải phập phồng lo sợ bị trộm cướp, mất mát.

Nếu mọi người đều có thân, ý thanh tịnh, không nghĩ đến, cũng không ra tay chiếm đoạt bất cứ một vật gì của người khác và ngược lại cũng không hề sợ người khác chiếm đoạt tài vật của mình thì cuộc sống an lạc vô cùng.

### **3. Lễ Bất Tà Dâm**

Gia đình là nền tảng của xã hội. Người Phật Tử tại gia có gia đình, có vợ con. Nhưng Phật dạy, người Cư sĩ phải tránh tà dâm. Tức là ngoài vợ chồng chánh thức, là Phật Tử chân chánh không thể có sự vụng trộm, yêu đương thầm lén.

Lễ là cách đối xử với nhau thật đúng, thật tốt. Giới bất tà dâm mà Đức Thế Tôn đã



ân cần khuyến bảo Phật Tử, tương ứng trong chữ lễ của Khổng Mạnh.

Nếu người vợ hoặc người chồng có tâm ý tà vụn; gọi nhau là vợ, là chồng nhưng làm sao có thể nhìn thẳng vào mặt nhau để cùng xây dựng. Từ đó, gia đình sẽ đổ vỡ, xã hội sẽ bị phân hóa, đảo điên. Ngược lại, nếu bản thân mỗi người không bao giờ có ý tà dâm và có thể tin là mọi người đều giữ gìn tịnh hạnh thì cuộc sống an lạc biết bao.

#### 4. Trí Bất Ẩm Tù

Người trí là người sáng suốt, biết phân biệt phải trái. Phật dạy: Nếu chúng ta uống rượu, sẽ mất dần trí huệ. Giao cái nhân uống rượu, sẽ tạo ra cái quả tai hại không thể lường được. Quý Thầy đã nêu lên cho chúng ta thấy rất nhiều ví dụ điển hình qua kinh điển Phật giáo.

Thượng Tọa Thích Phước Nhơn, trong một bài giảng nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu 11 tại Na-Uy có nhấn mạnh đoạn Kinh: "Thà uống nước đồng sôi hơn là uống rượu". Và Thầy đã giảng: Nước đồng sôi nóng lắm, uống vào chắc phải chết! Nhưng thà chết ngay một lần, còn hơn là uống rượu vì rượu làm mất hết trí huệ. Người say rượu có thể làm bất cứ việc gì mà không biết phải trái! Trí tuệ, có thể suy mòn dần và còn di truyền qua những thế hệ con cháu của họ nữa!

Vì vậy, là Phật Tử, chúng ta phải quyết tâm giữ giới không uống rượu. Khổng Mạnh dạy chữ trí như Đức Phật dạy Phật Tử phải giữ giới bất ẩm tẩu vậy.

#### 5. Tín Bất Vọng Ngữ

Sự tin cậy, thật thà, chơn chất là phương tiện đưa đến mọi thành công ở đời. Người nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời thêu dệt và lời ác khẩu đều làm cho người khác mất tin tưởng, sợ hãi và tránh xa.

Khổng Mạnh dạy giữ gìn chữ tín (ngôn hành hợp nhất). Từ đó tạo được phẩm cách, đạo đức cho bản thân; được niềm tin yêu của mọi người và tạo được sự thành công, cũng như Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật dạy bảo Phật Tử phải giữ giới bất vọng ngữ để tu học và viên thành đạo nghiệp vậy.

Cây có cội, nước có nguồn. Đức Thế Tôn hằng dạy Phật Tử chúng ta tu trì để thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ. Qua bài viết này, tôi muốn nói lên sự tưởng đồng về Ngũ Thường trong tư tưởng Khổng Mạnh và Ngũ Giới Cấm trong giáo lý Phật Pháp của chúng ta.

Nhân dịp, qua Báo Viên Giác, tôi cũng xin được tưởng niệm ân đức vị Bốn Sư truyền giới của tôi đã trao gởi cho tôi tất cả tình thương, sự dạy dỗ lúc đầu khi tôi chấp chững bước chân vào cửa Đạo. ●

## LỄ AN VỊ PHẬT tại Niệm Phật đường Viên-Ý

Niệm Phật Đường VIÊN-Ý nằm ở địa danh Castelbelforte. Là một ngôi làng thuộc tỉnh Mantova, nằm ở giữa miền Bắc Ý. Từ cổng xa lộ Nogarole Rocca A 22 vào độ 12 cây số, không có xe lửa, không có xe Bus, đi lại khó khăn cho người già. Đó là một ngôi nhà cổ thuộc loại Villa do ông Ngô Bá San làm chủ. Vì nhà rộng dư căn bìa, ông San phát nguyện cho Hội Phật Tử Ý mượn làm Niệm Phật Đường. Nhà nằm giữa cánh đồng vắng vẻ tịch mịch yên tĩnh, gần kề có đôi ba ngôi nhà thừa thớt. Địa điểm này rất thích hợp cho việc tu niệm, tiếng chuông mõ không quấy rầy ai, mà cũng tránh được tiếng chuông nhà thờ làm xao động khi đang hành lễ, thật là lý tưởng cho nơi thờ Phật.

Một sự ngẫu nhiên, con đường nhỏ ngoằn ngoèo mang tên Compolongo dẫn vào chùa xa thẳm. Giữa đường hai bên có ao sen màu hồng lẫn trắng đang xanh tươi, do thiên nhiên đãi ngộ, không ai trồng mà mọc, một loại cây xứ lạnh khó trồng (Chùa ở Lyon có trồng sau mười năm mới được xanh tươi). Có một ao sen cách Niệm Phật Đường VIÊN-Ý độ 100 thước, ngày Lễ An Vị Phật, chúng tôi có bê mấy bông đem về cắm vô bình để lên bàn thờ Phật thật là lý tưởng. Sen bây giờ đang mọc lan dần gần trước NPĐ, dù rằng con mương đang khô nước, chỉ còn độ ẩm.

Thầy Thượng Tọa Thích Như Điển, Cố vấn tinh thần của Hội Phật Tử Ý, quyết định ngày 11 và 12 tháng 9 làm Lễ An Vị Phật và Lễ Vu Lan chung một lần. Sở dĩ Lễ Vu Lan chậm trễ là vì còn chờ thời gian tu sửa Niệm Phật Đường cho hoàn chỉnh.

Thầy Từ Trí từ Niệm Phật Đường Tâm Giác - München sang chủ Lễ An Vị Phật và Lễ Vu Lan tại Niệm Phật Đường VIÊN-Ý. Cùng đi với Thầy có 9 Phật Tử thuộc NPT Tâm Giác theo để hỗ trợ tinh thần và công đức cho NPĐ VIÊN-Ý. Thành thật mà nói từ lâu nay Phật Tử ở Ý chưa thành thạo về nghi thức hành đạo và lễ nghi Phật Giáo nên cần được sự hỗ trợ vài phương diện.

Phái đoàn khởi hành lúc 5 giờ chiều ngày 10.9.99 tại München, đến Ý lúc 10 giờ rưỡi đêm. Ba người trong Ban Trị Sự Hội Phật Tử Ý đi đón phái đoàn từ cổng xa lộ A 22, đưa về nghỉ đêm tại Niệm Phật Đường. Sáu giờ sáng, chị Mai thay mặt Hội Phật Tử Ý đi các Đạo Hữu xa gần lần lượt hội tụ đồng đạo.

Chương trình lễ ngày 11.9.99 như sau:

- 10g00 - Tiếp đón quan khách
- 10g30 - Lễ An Vị Phật
  - Cầu siêu cho vong linh quá cố
  - Lễ Vu Lan - Cài bông hồng lên áo
- 12g00 - Toàn thể dùng cơm trưa - Nghi trưa
- 14g30 - Thuyết pháp đề tài Thọ Bát Quan Trai
- 18g00 - Thầy hướng dẫn thực hành chuông mõ cho Ban Hộ Niệm
- 19g00 - Cơm tối
- 20g00 - Thầy tổ chức trà đàm.

Tất cả Đạo Hữu đều quây quần nơi hội quán xung quanh Thầy, ăn bánh ngọt uống trà để thảo luận những đề tài nào chưa thông suốt để Thầy giải đáp. Suốt ngày mọi người đều bận rộn, tư tưởng tập trung vào Phật sự, dành lễ Phật, không khí có phần trầm lặng. Nhờ có giờ trà đàm Đạo Hữu tự do kể chuyện đạo lẫn chuyện đời gây lại không khí vui tươi qua những trận cười nắc nẻ, giải tỏa hết những bận bịu trong ngày. Đến 22 giờ giải tán đi ngủ. Có một số trở về nhà, số còn ở lại chưa ngủ được vì không khí vui nhộn, hào hứng, trà đàm còn tiếp nối mãi, bàn cãi sôi nổi nhiều đề tài đến 12 giờ đêm mới im lặng thật sự.

Chương trình lễ ngày 12.9.99 như sau:

- 06g30 - Công phu sáng
- 08g00 - Điểm tâm sáng
- 09g30 - Lễ Cầu An - Lễ Quy Y cho 15 Đạo Hữu mới.
- 12g00 - Cơm trưa - Nghi trưa.
- 14g00 - Đại diện Phật Tử Ý đưa Thầy và phái đoàn đi thăm di tích lịch sử Ý thuộc tỉnh Verona.
- 16g00 - Tiền đưa Thầy và phái đoàn ra xa lộ về lại Đức.

Sau hai ngày hành lễ đã thành công mỹ mãn. Số người tham dự độ hơn một trăm. Có lẽ còn ít, vì lý do định cư rải rác xa xôi không có phương tiện đến. Với hoàn cảnh nước Ý, ai cũng nghĩ tạo được nơi thờ Phật là một cố duyên mới và cũng nhờ hồng ân Đức Phật gia hộ. Những Phật Tử ngoan đạo rất hoan hỷ sự thành công này, ghi dấu ngày lịch sử khai sinh Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý.

Trước khi ra về các Đạo Hữu ở Đức có cảm tưởng về cuộc lễ này tương đối chu toàn so với một vài nơi khác. Nhờ Phật Tử Đức giúp mua vài trái bàn thờ Phật và cất giấy hình bánh xe, Pháp Luân làm phủ hiệu dán ở chánh điện. Ngoài ra còn cúng dường 260 Đức Mã và tặng một số kinh sách đáng giá. Toàn thể Đạo Hữu NPĐ VIÊN-Ý tri ân công đức chỉ đạo của Thầy Thích Như Điển, sự điều khiển lễ của Thầy Thích Từ Trí và sự giúp đỡ của tất cả Đạo Hữu ở Đức đem lại thành công như ý.

Trước đây Ban Trị Sự còn nhiều lo lắng sợ gặp khó khăn, nay kết quả tốt đẹp là nhờ:

- NPĐ tu sửa hoàn thành kịp ngày lễ
- Ông Ngô Bá San cho mượn thêm căn gác cho phái đoàn Đức ở
- Phật Tử cúng dường thức ăn đầy đủ
- Ban Trai Soạn làm việc tích cực, do chị Mai điều khiển giới.

#### Khuyết điểm:

- Phật Tử chưa may kịp áo tràng để dự lễ
- Tinh thần Đạo Pháp của Phật Tử Ý còn thắm nhuần sắc thái dân chủ tự do theo kiểu người Kitô giáo, vì 20 năm sống pha trộn hòa đồng với nền văn minh Tây phương, nên việc tu sửa còn chờ thời gian; lý do chưa được tu học Phật Pháp.

#### Chương trình tiến hành

- Thành lập Ban Hộ Niệm
- Khuyến khích Đạo Hữu may áo tràng
- Vận động Đạo Hữu gây quỹ Hội.

Italia, ngày 20.9.1999

TM. Ban Điều Hành Hội Phật Tử Ý

● VÕ VĂN QUẾ, lược ghi



# THẾ GIỚI

**N**gày 11.8.99, nhật thực toàn phần đã xảy ra lần cuối cùng trước khi nhân loại chuẩn bị bước sang thế kỷ 21.

Mười mấy ngày sau đó, một trận động đất dữ dội, chỉ trong vòng 45 giây đồng hồ, tại thành phố kỹ nghệ Istanbul - Turkey (Thổ Nhĩ Kỳ) làm cho một phần nhà cửa, công trình kỹ thuật bị sụp đổ. Trên 25 ngàn người chết lấy được xác, hàng chục ngàn người bị chôn vùi dưới đồng gạch vụn chưa lấy xác được và hàng trăm ngàn người bị thương. Thiệt hại trên mấy chục tỷ Mỹ kim. Thật là một tai họa bất ngờ của cuối thế kỷ.

Tiếp theo, ngày 6.9.99, một trận động đất khác lại xảy ra tại Athen thủ đô nước Hy Lạp, làm sụp đổ nhà cửa, cầu cống v.v... hàng trăm người chết, hàng ngàn người bị thương. Thật là thiên tai, trời kêu ai nấy dạ!

Theo sự tiết lộ của những nhà thiên văn thì từ nay đến năm 2000 (còn khoảng 90 ngày) năm hành tinh trong thái dương hệ trên đường vận chuyển sẽ nằm như ngang hàng nhau trên một đường thẳng, do đó sẽ tạo những sức hút đẩy gây ra vô vàn thiên tai cho nhân loại trên quả địa cầu mà hai trận động đất ở Thổ và Hy Lạp vừa qua là trường hợp điển hình.

Không biết còn bao nhiêu thiên tai nữa sẽ xảy ra đem đến chết chóc và khổ đau cho con người. Dù vậy con người vẫn chưa tỉnh ngộ, vẫn còn tranh danh đoạt lợi, vẫn còn kỳ thị chủng tộc, màu da, chém giết lẫn nhau, làm cho con người đã khổ đau vì thiên tai lại càng đau khổ hơn vì lòng Tham - Sân - Si của con người.

## TÌNH HÌNH NĂM CHÂU

### ● Đức

Sau một năm cầm quyền, hai đảng liên minh SPD+B'90/Grüne đã thất bại trong ba lần bầu cử ở cấp Tiểu Bang.

**Lần thứ 1:** tại Tiểu Bang Hessen. CDU dẫn đầu với 43,4% - SPD 39,4% - B'90/Grüne 7,2% - FDP 5,1%. CDU liên minh với FDP cầm quyền. Ông Roland Koch (CDU - 40 tuổi) nhận lãnh chức Thủ Tướng do ông Eichel (SPD) bàn giao.

**Lần thứ 2:** Ngày 5.9.99, bầu cử tại Tiểu Bang Saarland và Brandenburg. Kết quả như sau:

Tiểu bang Saarland	
CDU	45,5%
SPD	44,4%
B'90/Grüne	3,5%
FDP	2,8%

Hai đảng B'90/Grüne và FDP không vượt qua 5% nên không vào được Quốc Hội. Đảng SPD liên tục 14 năm cầm quyền, lần này phải nhường ghế lại cho CDU. Thủ Tướng chỉ định ông Reinhard Klimmt ngậm ngùi bàn giao chức vụ cho ông Peter Müller (43 tuổi). Quốc Hội gồm có 51 ghế: CDU 26 ghế - SDP 25 ghế. Sự chênh lệch quá ít này sẽ gây khó khăn cho đảng cầm quyền khi có người không đồng ý về đường lối của đảng nên không bỏ phiếu cho đảng.

Tiểu bang Brandenburg	
SPD	39,5%
CDU	26,4%
PDS	23,6%
B'90/Grüne	1,9%
FDP	1,7%
DVU	5,2%

Lần này đảng SPD không chiếm được đa số tuyệt đối (năm 1994 được 54,1%) để cầm quyền một mình nên phải liên minh với CDU hoặc PDS (đảng Cộng Sản Đông Đức cũ).

Đảng Grüne và FDP mất dần ảnh hưởng trên chính trường, nếu không kịp thời chinh đốn sẽ bị loại luôn.

Riêng đảng cực tả DVU, với chính sách triệt để bài ngoại, chống người ngoại quốc với phương châm "Nước Đức cho người Đức!". Lần này nhảy vào được Quốc Hội. Thủ Tướng Liên Bang, ông Gerhard Schröder tuyên bố: Tôi thất vọng và buồn về kết quả cuộc bầu cử.

Thủ Tướng Manfred Stolpe (SPD - 63 tuổi) đang tìm sự liên minh hoặc đảng CDU hoặc PDS, tùy theo sự đòi hỏi về việc phân chia chức vụ trong nội các. Có một điều là Stolpe đã tuyên bố: "Trái tim tôi luôn luôn đập phía trái!" tức là hưởng về tả phái. Tuy nhiên theo sự tiết lộ của báo chí ngày 13.9.99 thì SPD có chiều hướng liên minh với CDU. Riêng bà Bộ Trưởng Xã Hội Hildebrand thì không chấp nhận sự liên minh lớn này, trước là

vì sợ mất ghế sau bà cho biết là trong những năm vừa qua CDU là đảng đối lập nhiều lần chỉ trích chính sách xã hội của bà, nên bà muốn liên minh với PDS hơn.

**Lần thứ 3:** Ngày 12.9.99, bầu cử tại Tiểu bang Thüringen, kết quả như sau:

CDU	51,3%	đa số tuyệt đối
SPD	18,4%	
PDS	21,2%	
B'90/Grüne	1,9%	
FDP	1,1%	
DVU	3,1%	

So với năm 1994, CDU tăng 8,7% - SDP giảm 11,2% - PDS tăng 4,6% - Grüne giảm 2,6% - FDP giảm 2,1% - DVU kỳ trước không có tranh cử.

Số ghế trong Quốc Hội được phân chia như sau:

CDU 50 ghế (+8) - SPD 18 (-11) - PDS 20 (+3)

Đảng SPD trong 5 năm đã liên minh với CDU để nắm chính quyền, bây giờ trở thành đối lập vì CDU đã đạt được đa số tuyệt đối nên cầm quyền một mình.

Qua kết quả bầu cử của bốn Tiểu Bang, số ghế (69 ghế) tại Thượng Viện được phân chia như sau:

SPD cầm quyền một mình

TB. Niedersachsen	6 ghế
" Sachsen-Anhalt	4 ghế

SPD liên minh với . . .

TB. Nordrhein-Westfalen:	
SPD+B'90/Grüne	6 ghế

" Schleswig-Holstein:	
SPD + B'90/Grüne	4 ghế

" Hamburg :	
SPD + B'90/Grüne	3 ghế

" Mecklenburg-Vorp.:	
SPD + PDS	3 ghế

" Brandenburg :	
SPD + CDU hay PDS	4 ghế
<b>Tổng cộng</b>	30 ghế

Khối Trung Lập (chưa dứt khoát đứng về phía nào) :

TB. Rheinland-Pfalz:	
SPD / FDP	4 ghế

Berlin (bầu của ngày 10.10.99):	
CDU / SPD	4 ghế

Bremen : SPD + CDU	3 ghế
<b>Tổng cộng</b>	11 ghế

CDU hay CSU cầm quyền một mình :

TB. Saarland :	CDU	3 ghế
" Bayern :	CSU	6 ghế

" Thüringen :	CDU	4 ghế
" Sachsen :	CDU	4 ghế

<u>CDU liên minh với ...</u>	
TB. Baden-Württemberg:	
CDU + FDP	6 ghế

" Hessen : CDU + FDP	5 ghế
<b>Tổng cộng</b>	28 ghế



Liên minh cầm quyền phải có 35/69 phiếu mới đạt được đa số. Nhưng hiện nay chỉ có 30 ghế. Do đó mọi dự luật về thuế vụ, chính sách tiết kiệm v.v... muốn được Thượng Viện thông qua thì phải vận động sự ủng hộ phiếu ở Khối Trung Lập, thật khó khăn cho đảng cầm quyền.

Riêng Bộ Trưởng Tài Chánh, ông Hans Eichel trong cuộc phỏng vấn của báo Spiegel, ông cảnh cáo các Tiểu Bang là nếu bế tắc dự luật về chính sách tiết kiệm (30 tỷ Đức Mã) của ông thì những Tiểu Bang sẽ không nhận được sự tài trợ của Liên Bang nữa vì lấy tiền đâu mà cấp. Thí dụ tiền trợ cấp con cái (Kindergeld) quý của Liên Bang dài thọ 74%. Còn Tiểu Bang chỉ xuất có 26% mà thôi.

Theo lời tuyên bố của ông Schäuble, Chủ tịch đảng CDU thì đảng ông sẽ không bế tắc những dự luật do đảng cầm quyền trình lên như đảng SPD đã từng làm khi CDU+CSU+FDP cầm quyền. Nhưng đảng ông sẽ đòi hỏi đảng cầm quyền phải sửa đổi hoặc bổ sung từng phần trong dự luật để thích nghi với hiện tình đất nước và đời sống của người dân.



Thủ Tướng Tiểu bang Brandenburg ông Manfred Stolpe (SPD) mặc dù không đạt được đa số tuyệt đối vẫn còn cầm quyền, nhưng phải liên minh hoặc với đảng CDU hay PDS.



Tân Thủ Tướng TB. Saarland, ông Peter Müller (CDU) đang tuổi cười vì đã đánh bại SPD ngay tại quê nhà của Oskar Lafontaine.

Thủ tướng chỉ định TB. Saarland, ông Rheinhard Klimmt (SPD) ngồi ghế Thủ Tướng chưa nóng đít (5 tháng) phải khẩn gọi ra đi.



Thủ Tướng Bernhard Vogel (CDU) cười hà hê sau khi đạt được 51,3% đa số tuyệt đối loại SPD ra khỏi liên minh; cầm quyền một mình.



#### ● Gián điệp

Sở phân gián Đức vừa giăng lưới bắt được hai tên gián điệp bán tài liệu cho Nga kể từ năm 1995, sau khi bức tường Bá Linh bị sụp đổ.

Người thứ nhất là Michael K. (39 tuổi) đã đi qua lại Moskva nhiều lần, và mỗi lần anh cung cấp tài liệu cho Nga anh được lãnh 180 ngàn Đức Mã. Anh bị bắt tại phi trường Langenhagen (Hannover) trong khi đang chờ máy bay đi Moskva. Trong cặp của anh ta có nhiều tài liệu liên quan về kỹ thuật chế tạo vũ khí của cơ quan quản trị hàng không và không gian thuộc hãng chi nhánh Daimler-Chrysler (Daimler-Chrysler Tochter DASA). Biện lý tối cao pháp viện đã tịch thu 16 tập tài liệu. Trong đó có tài liệu liên quan về hệ thống súng đặt trên chiến xa và máy dò mìn. Michael K. ngụ trang như một thương gia sống tại một địa điểm nhỏ kế bên Soltau (Tiểu bang Niedersachsen).

Những tài liệu tối mật này do ông Peter S. (52 tuổi) kỹ sư làm việc cho DASA-Tochter trong phân xưởng chế tạo hệ thống điều khiển lái máy bay cung cấp cho Michael. Do đó người ta nghi

ngờ là những bí mật về việc chế tạo chiến đấu cơ Eurofighter (174,8 triệu/chiếc) đã bị tiết lộ.

Nhưng chính quyền Đức cài chánh là cho đến nay chưa tìm thấy một bằng chứng nào là những tài liệu này lọt vào tay Nga. Qua vụ gián điệp này, cơ quan phân gián Đức yêu cầu những đại công ty phải bảo vệ tối đa về bí mật quốc phòng.

Bộ Trưởng Quốc Phòng, ông Rudolf Scharping (SPD), tuyên bố là sự quan hệ giữa Nga và Đức bị xấu đi và trường hợp này phải được công khai hóa.

Ngoài ra, vị Đại sứ Đức tại Moskva đã chánh thức đưa thư phản đối cho chánh quyền Nga.



Eurofighter, chiến đấu cơ tối tân nhất của Châu Âu. Trang bị hỏa tiễn tầm ngắn "Sidewinder" và tầm trung "Amram".

#### ● Nga

Nước Nga hậu Cộng Sản đã và đang gặp vô vàn khó khăn về mọi mặt, từ kinh tế, quốc phòng, an ninh trật tự đến xã hội, đời sống của người dân v.v... Tại sao? Tại vì nước Nga bị lãnh đạo bởi một ông Tổng Thống (Boris Jelzin) bệnh hoạn, hầy lên cơn bốc đồng, cộng thêm đám Cộng Sản cuối mùa đang chiếm đa số trong Quốc Hội lúc nọ cũng muốn quay ngược lại bánh xe lịch sử của thời vàng son trước thập niên 90.

Trong vòng chưa đầy 9 năm mà Jelzin đã thay đổi 6 ông Thủ Tướng như sau:

1. Ông Jegor Gaidar (43 tuổi) ngồi ghế Thủ Tướng 6 tháng
2. Ông Viktor Tschernomyrdin (61 tuổi) "- 5 năm
3. Ông Sergej Kirijenko (37 tuổi) "- 4 tháng
4. Ông Jewgeni Primakow (69 tuổi) "- 8 tháng
5. Ông Sergej Stepaschin (47 tuổi) "- 81 ngày!

Hôm qua (9.8.99) cả thế giới ngạc nhiên khi được tin Jelzin lại cách chức Thủ Tướng Sergej Stepaschin mới ngồi ghế Thủ Tướng có 81 ngày, chưa nóng đít, đồng thời chỉ định ông Wladimir Putin (46 tuổi) thay thế. Trên TV, Jelzin cũng tuyên bố là ông sẽ tiến cử ông Putin làm ứng cử viên Tổng Thống nối tiếp ông trong cuộc bầu cử vào tháng 6 năm 2000.

W. Putin là một cựu điệp viên của Cơ

quan Tình báo Nga (KGB) đã hoạt động tại Đông Đức trên 15 năm, ông nói rành tiếng Đức như người Đức. Sau khi khối Xô Viết bị sụp đổ, Putin cũng như một số đồng chí của ông kịp thời nhảy sang qua phía cải cách nhanh, cải cách mạnh để có chỗ đứng và để kiếm chút cháo mà người ta thường gọi họ là bọn trẻ cò đón gió. Nhờ vậy, nên đám Mafia Nga mới mua một cái nhà trên bờ biển Đại Tây Dương ở Pháp tặng ông ta gọi là thông cảm!

Cũng nhờ cải cách nhanh, cải cách mạnh mà Jelzin đã dùng ông trong chức vụ Trưởng Cơ quan mật vụ, rồi bây giờ đưa lên chức Thủ Tướng ngồi trong điện Cẩm Linh. Putin tuyên bố là sẽ tiếp tục theo đường lối của Jelzin, bố già của ông.

Nhưng người ta hỏi: Putin sẽ ngồi trên ghế 3 chân này được bao lâu? 5 tháng, 8 tháng, 1 năm? hay cũng như các ông bạn trước của ông khi mà bố già của ông thiếu rượu Wodka.

Triều đại Jelzin sẽ chấm dứt, một trang sử mới sẽ được lật qua. Nhưng câu hỏi được nêu lên là: Ai sẽ lật? Hãy chờ xem.

Sáu ông Thủ Tướng dưới triều đại Jelzin :



Ô. Jegor Gaidar (43 tuổi)



Ô. Viktor Tschernomyrdin (61 tuổi)



Ô. Kirijenko (37 tuổi)



Ô. Jewgeni Primakow (69 tuổi)



Ô. Sergej Stepsaschin (47 tuổi)



Ô. Wladimir Putin (46 tuổi) vị Thủ Tướng cuối cùng của triều đại B. Jelzin chẳng?

### ● Lò thuốc súng ở vùng Kaukasus

Quân đội Nga đã chuẩn bị sẵn sàng một cuộc tấn công qui mô vào phản loạn Hồi Giáo tại Cộng Hòa Dagestan. Họ đã dùng trực thăng chiến đấu bắn hỏa tiễn vào những vị trí đóng quân của quân Hồi Giáo. Những đám quân Hồi Giáo đòi Nga phải công nhận Dagestan là một quốc gia Hồi Giáo.

Nội chiến bùng nổ tại vùng này nếu hai bên không đạt được sự thỏa hiệp, giống như Cộng Hòa Tschetschenien trước đây. Thỏa hiệp bất thành, Nga dùng xe tăng, đại bác tấn công vào sào huyệt của quân Hồi Giáo giết hại cả ngàn người. Ngược lại quân Hồi Giáo vừa áp dụng chiến thuật du kích vừa đặt bom trại quân Nga cũng đã gây tổn thất trên cả trăm người.

Để trả đũa sự tấn công của quân Nga, ngày 9.9.99 một tiếng nổ long trời tại thủ đô Moskau, mà người ta ước đoán rằng ít lắm cũng từ 300 - 400 kg chất nổ, làm sập một cao ốc 8 tầng, chôn vùi cả trăm người và bị thương cả ngàn! Việc đặt chất nổ này theo chính quyền Nga thì do quân Hồi Giáo quá khích ở Dagestan thực hiện. Cuộc chiến không tương quan giữa hai lực lượng còn đang tiếp diễn. Một bên dùng trận địa chiến, một bên dùng du kích chiến, rất cuộc chỉ có người dân bị chết. Hãy chờ xem giải pháp kết thúc.

### ● Đông TIMOR (Ost Timor)

Ngày 30.8.99, 98% trên 450 ngàn dân Timor đến phòng phiếu để bỏ phiếu lựa chọn một trong hai điều như sau:

1. Đông Timor được độc lập.
2. Hoặc Đông Timor sáp nhập vĩnh viễn vào Nam Dương trở thành tỉnh thứ 27 của quốc gia này.

Cuộc bỏ phiếu dưới sự giám sát của 900 quan sát viên Liên Hiệp Quốc và 1700 quan sát viên quốc tế kể cả phóng viên truyền hình và báo chí. Kết quả 95% dân Đông Timor chọn điều 1, tức là được độc lập. Liền sau đó những dân quân thân chánh quyền Nam Dương (CQND) đã dùng súng tấn công vào thường dân gây ra cảnh hỗn loạn chết chóc.

Hôm tối thứ sáu, 6.9.99, ông Annan Tổng Thư Ký LHQ đã nói là người dân Đông Timor đã quyết tâm muốn độc lập, bây giờ chúng ta phải tận dụng cơ hội này để thực hiện sự mong ước của họ hầu đem lại tự do và ổn định tại vùng đất này.

Còn Tổng Thống Nam Dương, ông Jussuf Habibie, thì tuyên bố tại Jakarta là dân Timor đã quyết định đi theo con đường dân chủ thì chính quyền Nam Dương phải chấp nhận.

**Ngược dòng lịch sử:**



\* Năm 1520, người Bồ Đào Nha (Portugal) trên đường đi tìm gia vị miền nhiệt đới đã đổ bộ lên đảo Timor.

\* Năm 1586, họ thiết lập cơ quan hành chính (chánh quyền) và tự cai trị đảo này đến năm 1613.

\* Sau nhiều cuộc đụng độ giữa Bồ Đào Nha với Hòa Lan để tranh giành nguồn lợi về đồ gia vị như tiêu, quế, trà, ớt, hồi v.v...

\* 1613, Hòa Lan chiếm được phần đất phía Tây Timor (West Timor) liên tiếp mấy trăm năm đối đầu giữa Bồ Đào Nha và Hòa Lan trên hải đảo này làm cho biết bao nhiêu người thiệt mạng.

\* 1904, cuối cùng đảo Timor bị chia làm hai phần ranh giới rõ rệt. Đông Timor thuộc về Bồ Đào Nha - Tây Timor thuộc về Hòa Lan.



(Bản đồ Nam Dương - Đông Timor 19.000 km2. 800.000 dân - 450.000 được quyền di bỏ phiếu.)



(Sinh viên Nam Dương biểu tình nằm li ngoài đường chống quân đội đàn áp dân Đông Timor. Bạo lực khuất phục trước sự đoàn kết của Sinh viên).

\* 1949, Nam Dương giành được độc lập do Hòa Lan trao trả, do đó Tây Timor đương nhiên thuộc về Nam Dương.

\* 1975, Quân đội Nam Dương tiến chiếm Đông Timor bất chấp sự lên án của cộng đồng quốc tế.

\* 1976, Chính quyền Nam Dương tuyên bố là Đông Timor thuộc tỉnh thứ 27 của Nam Dương, nhưng LHQ không công nhận. Kể từ năm này phong trào cách mạng nổi lên chống CQND trước đòi hỏi tự trị sau đòi độc lập. Lãnh tụ phong trào cách mạng hiện nay là ông José Ramos-Horta người được giải thưởng Nobel Hòa Bình.

Theo sự nhận xét của người am hiểu tình hình ở Đông Timor thì bán đảo này không thể là một tỉnh của Nam Dương được, vì ngôn ngữ và văn hóa hoàn toàn khác với dân Nam Dương. Bồ Đào Nha đã cai trị phần đất này trên 400 năm, nên hầu hết dân chúng theo đạo Thiên Chúa và gần như bị đồng hóa; còn dân Nam Dương thì hầu hết theo Hồi Giáo.

**Con đường dẫn tới độc lập còn nhiều hy sinh**

Tại Dili thủ phủ của Đông Timor, kéo dài hơn một tuần sau khi có kết quả, những dân quân được sự tiếp tay ngấm ngấm của quân đội Nam Dương, nổi loạn đốt nhà, cướp của, bắn giết người một cách dã man, làm hàng ngàn người chết, hàng chục ngàn người lóp chạy tỵ nạn sang Úc, chạy vào các cơ quan của LHQ nhưng cũng không được yên thân vì đám dân quân vẫn tràn vào cơ quan LHQ bắt những người tỵ nạn dẫn đi ...

Tổng Thống Mỹ, ông Clinton, hôm 11.9.99 tại Hội nghị về Hiệp ước Kinh tế khu Á Châu Thái Bình Dương (Apec) tại Auckland (Neuseeland) đã yêu cầu:

1. Chánh quyền Nam Dương phải dẹp ngay quân nổi loạn, lập lại trật tự và an ninh trên bán đảo này và tôn trọng quyền tự quyết của dân Đông Timor.

2. Nếu không, LHQ sẽ gửi một đoàn quân hòa bình đến Đông Timor để ổn định tình hình giữ an ninh cho dân chúng.

Để tạo áp lực lên chánh quyền Nam Dương, Clinton ra lệnh đình chỉ ngay mọi việc viện trợ quân sự kể cả việc buôn bán vũ khí, quân trang dụng cụ cho Nam Dương. Bộ Trưởng Quốc Phòng Nam Dương, tướng Wiranto, thì chống lại việc LHQ gọi một đoàn quân hòa bình đến đảo. Tuy nhiên ngày 12.9.99, sau cuộc họp bất thần nội các, Tổng Thống Habibie tuyên bố là chánh quyền Nam Dương sẽ chấp nhận đón tiếp một đoàn quân hòa bình, nhưng ông không cho biết là lúc nào. Hiện tượng này cho thấy CQND đã nhượng bộ dưới sức ép của

quốc tế.

Trước đó ông John Howard, Thủ Tướng Úc, nói chánh quyền Úc sẵn sàng cung cấp từ 5000 - 8000 quân, cũng như Tân Tây Lan, Mã Lai, Phi Luật Tân, Portugal. Còn Thái Lan thì đặt quân đội trong tình trạng báo động và sẵn sàng tham gia vào lực lượng hòa bình. Riêng Đức thì Bộ Trưởng Quốc Phòng, ông Rudolf Scharping, tuyên bố rõ rệt là quân đội Đức sẽ không tham gia vào đạo quân hòa bình này.

Con đường dẫn tới độc lập còn phải chịu nhiều hy sinh về nhân mạng và tài sản, nhưng cuối cùng chắc chắn người Đông Timor sẽ đạt được nguyện vọng của họ.

Thế kỷ 21 là thế kỷ bao dung, nhân loại sẽ sống trong một trật tự mới. Súng đạn sẽ không đập tắt được tiếng nói Tự Do - Dân Chủ. Những lãnh tụ độc tài sẽ bị đào thải theo xu thế thời đại. Hãy chờ xem ...

**● TRUNG QUỐC - ĐÀI LOAN**

Trong một cuộc họp báo, Tổng Thống Đài Loan, ông Lý Đăng Huy, đã trả lời với báo chí là trong tương lai mọi sự đàm phán để tiến tới thống nhất phải dựa trên quan hệ bình đẳng giữa "Nhà Nước với Nhà Nước". Lời tuyên bố này làm cho cấp lãnh đạo Cộng Sản Trung Quốc dửng dưng nổi giận cho đem quân đóng dọc theo eo biển phía bên kia Đài Loan, tập trận, phóng hỏa tiễn đe dọa dùng vũ lực tấn công Đài Loan.

Hãy dẫn cơn giận xuống ông trời con! Ông nên nhớ rằng quân đội Đài Loan được trang bị tối tân rỗng rãi vũ khí hiện đại nhất và có tinh thần chiến đấu cao nhất. Nếu ông dụng tội đạo quân này không bể đầu cũng u trán, không sút tay cũng gãy gọng v.v... chỗ không phải dễ ăn đâu!

Hơn nữa dân chúng Đài Loan có một đời sống cao gấp mấy chục lần dân Trung Cộng, được sống trong một môi trường hoàn toàn tự do dân chủ; do đó họ sẽ bảo vệ Đài Loan từng tấc đất chỗ không như dân Trung Cộng bị đàn áp

bốc lột lại thêm mất tự do không dân chủ; quân đội tuy đông người nhưng không có tinh thần chiến đấu, hễ đụng trận là quăng súng chạy để tự cứu mạng vì họ nghĩ rằng dù có thắng thì cấp trên hưởng cả họ chẳng được gì cứ vẫn làm trâu cày, làm ngựa cho đám lãnh đạo cuội thì tội gì phải hy sinh.

Ngày 12.9.99, tại Hội nghị về Hiệp ước Kinh tế khu Á Châu Thái Bình Dương (Apec) Tổng Thống Clinton đã lưu ý Chủ Tịch Nhà Nước kiêm Chủ Tịch Đảng, ông Jiang Zemin, là không nên dùng quân sự để đàn áp Đài Loan, hậu quả sẽ không lường được. Đồng thời ông cũng cảnh cáo chánh quyền Đài Loan là không nên chơi với lửa tức là chọc giận ông trời con! Màn hù dọa này vẫn còn tiếp diễn hoài hoài cho đến khi nào chánh quyền Đài Loan thiết lập xong một hàng rào phòng thủ bằng điện tử bao bọc đảo Đài Loan chừa một Trung Cộng mới chịu ngừng.

## ● BẮC HÀN

Theo tin tình báo Nam Hàn thì trong 4 năm gần đây tại Bắc Hàn Cộng Sản đã có trên 3 triệu người chết đói. Phần lớn trong số này là trẻ em và đàn bà, hàng triệu triệu người khác gầy còm vì thiếu dinh dưỡng. Riêng năm 1999 đã có khoảng trăm ngàn người chết đói và nạn đói đang hăm dọa đến năm 2000.

Trong khi đó thì chánh quyền Cộng Sản Bắc Hàn lo tập trung tiền bạc vào việc chế tạo hỏa tiễn loại trung và tầm xa để đe dọa các nước láng giềng và nhất là Nam Hàn mà không đếm xỉa gì đến dân chúng đói khát chết chóc cả!

Do đó ngày nào mà Cộng Sản còn thống trị đất nước dù ở Cuba, Trung Quốc hay Việt Nam thì ngày đó người dân vẫn còn bị đàn áp, bóc lột, nghèo đói v.v... và v.v...

## ● VIỆT T NAM

Trong khi nhân loại trên thế giới đã và đang chuẩn bị sẵn sàng hành trang để bước vào thế kỷ mới, thì Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản cũng đã và đang kéo một cỗ xe mục nát trên chất nào là kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, độc tài đảng trị, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, đô-la v.v... và v.v... ì ạch chậm chạp tiến lên mục tiêu không định hướng, không biết đi về đâu? Do đó xã hội Việt Nam đang bị băng hoại, xuống cấp trầm trọng; bước sang thế kỷ 21 chắc chắn lại càng băng hoại và xuống cấp trầm trọng hơn.

Là người Việt Nam yêu quê hương, không ai không xót xa cho vận nước, mong mỏi có một sự đổi mới thật sự về kinh tế lẫn chánh trị. Nhưng thật khó, vì

chính một cựu đảng viên Cộng Sản Liên Xô hiện giờ là Tổng Thống B. Jelzin đã từng tuyên bố: *Người Cộng Sản không thể sửa đổi, chỉ có thay thế.*

## TỪ DÂN CHỦ ĐẾN ĐẢNG CHỦ

Đến năm 1946, đất nước Việt Nam vẫn còn nằm dưới sự thống trị của thực dân Pháp. Trong thời điểm này có rất nhiều người trai trẻ (trong đó có tác giả bài này) xếp bút nghiên lên đường tranh đấu để giành lại tự do dân chủ cho đất nước theo tiếng gọi của núi sông. Họ bỏ lại sau lưng tương lai và sự nghiệp để gia nhập vào Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh Nam Bộ chống Pháp. Họ chọn con đường nguy hiểm nhất, chông gai nhất, nhưng không một ai không mở tưởng sẽ có một ngày đất nước được Tự Do Dân Chủ, nhân dân được Ấm No Hạnh Phúc.

Đầu năm 1948, những anh Huỳnh Kim Trường (Quân đội), Nguyễn Duy Cường (Sinh viên), Lý Văn Sinh (Nhà báo), Lê Tâm (Kỹ sư), Trần Bạch Đằng (Cửu quốc), Trần Hữu Nghiệp (Bác sĩ) đã băng rừng, lội suối, vượt biển sang Thái Lan rồi đến Calcutta (Ấn Độ) tham dự **Đại hội Thanh Niên Sinh Viên Dân Chủ Thế Giới.**

51 năm trước đây họ ra đi tìm dân chủ ở một đất nước vừa giành lại được dân chủ từ tay thực dân Anh. Để rồi 51 năm sau, hơn phân nửa thế kỷ dân chủ đâu không thấy mà chỉ thấy *đảng chủ* đang thống trị trên đất nước Việt Nam.

## TỪ ĐẢNG CHỦ ĐẾN ĐÔ-LA CHỦ

Đảng và Đô-la tuy hai mà một. Thật vậy, sau khi cưỡng chiếm được miền Nam (30.4.75) đảng CSVN đã thay trời dời đất, sắp lại giang san để dễ dàng thống trị. Từ sở hữu một đôi dép râu, cái nón cối, vài bộ đại cán v.v... mà bây giờ tài sản của các quan to CS nào cũng được tính bằng trăm triệu đô-la! Nhất là từ khi có chánh sách đổi mới với kinh tế thị trường theo định hướng XHCN thì cái đảng của Hồ những *No Ho* nó lòi cái đuôi ra, mà mỗi lần nó ngoe nguẩy lấp lánh đồng đô-la!

Cái đảng này hiện giờ nó rệu rã, không còn ra cái thể thống gì cả. Dưới tổ lên, trên đập xuống, chẳng ai sợ ai vì cá mè một lứa. Những vụ tham nhũng có tầm vóc quốc gia như vụ Tân Trường Sinh - Tamexco - Minh Phụng - Epco v.v... đã làm hại ngân sách nhà nước trên mấy tỷ đô-la! Chắc chắn nếu không có bàn tay và sự bao che của cấp trên thì không thể nào xảy ra những vụ tham nhũng to lớn như vậy.

Xin quý độc giả nghe hai đồng chí Cộng Sản nói chuyện với nhau:

- Đồng chí tham nhũng, tôi tham nhũng, chúng ta cùng tham nhũng thì có gì phải thắc mắc. Chúng ta đi làm cách mạng chỉ vì đô-la, vì tiền bộ đồng chí quên rồi sao? Các đồng chí hữu nghị anh em của ta cũng vậy.

- Biết rồi đồng chí ơi! Nhưng chúng ta phải hồ hào đánh cho Tây chạy, Mỹ rút, Ngụy nhào đem lại tự do dân chủ cho đất nước, ầm no hạnh phúc cho người dân thì mới lòi cuốn được nhân dân theo ta, làm những viên gạch lót đường cho ta bước lên đài vinh quang để hưởng thụ chỗ. Nói xong, đồng chí ta cười hi hi... đưa hàm răng cán hổ ra.

- Đảng ta muôn năm! Đảng Chủ muôn năm! Đô-la muôn năm!

- Trò lường gạt của chúng ta đã cũ rích rồi, mà đến nay vẫn còn ăn khách, vẫn còn có người chạy theo tìm cái bánh vẽ nhưng tìm hoài không thấy! Tội nghiệp!!! Cười hi hi...

Thật ra thì cái Đảng Chủ này đã và đang mất lòng tin hầu hết của nhân dân, ngoại trừ những tên cộng sản đang hưởng đặc quyền, đặc lợi, những tên đón gió trở cờ, những tên phản bội què hường.

Hiện nay, ngay trong hàng ngũ lãnh đạo Cộng Sản, cũng có những người phản tỉnh, biết mình bị lường gạt nên mạnh dạn bỏ cái đảng chủ này để đứng cùng phía nhân dân đấu tranh đòi dân chủ cho đất nước.

## XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Để cứu nguy cho cái "Đảng Chủ" này, BCH Trung Ương Đảng đưa ra chiến dịch "*Xây Dựng và Chỉnh đốn Đảng*". Tại sao lại phải xây dựng và chỉnh đốn đảng? Tại vì từ khi có kinh tế thị trường theo định hướng XHCN (từ 1989...) thì hầu hết cán bộ đảng viên từ Trung ương đến địa phương đều suy thoái về tư tưởng, chánh trị, đạo đức, lối sống v.v... và v.v... Câu hỏi được nêu lên là xây dựng và chỉnh đốn bằng cách nào? Bằng cách tập trung vào "*Ba Chống*".

1. Chống quan liêu
2. Chống tham nhũng
3. Chống lãng phí

Vì quan liêu, tham nhũng, lãng phí vốn có quan hệ chằng chịt với nhau nên phải tiến hành cùng một lúc. Chính tệ nạn quan liêu đẻ ra tham nhũng, và tham nhũng lại nuôi bộ máy quan liêu, và quan liêu sẽ dẫn đến đặc quyền, đặc lợi gây lãng phí của công . . .

**Chống bằng cách nào cho có hiệu quả ?**

1. Nói phải đi đôi với làm. Có nghĩa là chống phải chống từ ông Tổng Bí Thư đảng, ông Thủ Tướng, ông Bộ Trưởng đến tên đảng viên cấp quận, xã v.v...



Chở không phải chống từ cấp quận, huyện trở xuống.

2. Bỏ lối bao sân. Một mình kiêm nhiệm nhiều chức vụ. Điển hình là ông Nguyễn Thiết Hùng vừa là Phó Bí thư Tỉnh Ủy tỉnh Khánh Hòa, Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa, lại luôn luôn chức Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa, một mình ông ôm luôn ba chức vụ quan trọng đầu tỉnh thì làm sao tìm được một sân chơi bình đẳng khi mà ông vừa là cầu thủ lại vừa trọng tài. Tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí bắt nguồn từ chỗ này... Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Người dân Việt xin ông Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu mạnh dạn chặt đứt cái đuôi "Định hưởng Xã Hội Chủ Nghĩa" đi thì cái đảng của ông may ra mới khá được, khỏi cần phải xây dựng và chỉnh đốn gì cả. Ngày nào mà ông còn giữ cái đuôi này, nó vẫn cứ lái theo cái định hưởng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thì dù ông có dùng tia laser để chặt nó thì nó vẫn sanh sôi nảy nở như dịch hạch vậy.

## QUI LUẬT KHÁCH QUAN "ĂN VÀ Ị"

Ngày xưa ngày xưa huyện Đồng An có tên Củng Côn, vợ là Lý Thị, nhà giàu có mà tính hay hà tiện. Bữa kia cha vợ là Lý trưởng già tổ chức sinh nhật. Củng Côn mới sai tên đầy tớ là Trương Tài đem lễ vật qua mừng và dặn rằng: *Mấy vật khác để cho ông lấy, còn con ngỗng này thì mi phải làm thế nào cho ông đừng lấy để đem về cho ta.*

Trương Tài vâng lời dạy ra đi. Qua đến nơi, Lý trưởng già thấy lễ vật thì mừng, lại hỏi rằng: *Sao chủ mi không qua mà uống rượu.* Trương Tài nói: *Chủ tôi mắc bận bịu việc nhà nên đi không được, vì vậy nên mới sai tôi đi.* Trưởng già bèn kêu đầy tớ ra mà nói rằng: *Đồ của rế tao gửi qua đó, bây coi món nào lấy một hai món lấy thảo mà thôi, còn bao nhiêu bảo Trương Tài đem về cho chủ nó.* Tên đầy tớ ra coi thấy lễ vật chẳng có món nào xứng đáng, chỉ có con ngỗng, bèn bắt đem vào.

Trương Tài thấy bắt con ngỗng thì rầu rĩ quá sức, vì về tay không sẽ bị chủ rầy, nên buồn bực ngồi đứng không yên, uống ít chun rượu rồi về, vừa đi vừa lo sợ. Khi về đến xóm, cách nhà chừng vài cây số thấy có một bầy ngỗng đang ăn cỏ dưới ruộng. Trương Tài ngó bốn phía không thấy ai, bèn lựa ngỗng lớn bắt một con đem xuống ao mà những lông lá ưỡt mem, bunn lấm lem lúcc, rồi bỏ vào giỏ quảy đi. Chẳng dè đứa chăn ngỗng tên là Chiêu Lộc, lúc ở ngoài ruộng về thì gặp Trương Tài quảy giỏ không, đến khi trở ra, thấy trong giỏ Trương Tài có con ngỗng thì biết là ngỗng của mình, bèn

chạy theo kêu lại. Trương Tài chẳng thèm dòm lại, cứ xăm đi mãi. Được một khúc đường, bỗng có chủ của Chiêu Lộc đi chợ về. Chiêu Lộc kêu chủ mà nói rằng người đi trước đó ăn cắp ngỗng của mình. Người chủ nghe nói, chạy theo chặn Trương Tài lại. Trương Tài để giỏ xuống nói: *Chú vô phép quá, can cổ gì mà chú chặn tôi.* Người chủ nói: *Đang giữa ban ngày mà mi ăn cắp ngỗng của ta, còn nói không can cổ à!*

Hai người giành giật, cãi om sòm, người đi đường thấy vậy, đứng coi rất đông. Có kẻ lại nói với người chủ rằng: *Hai đảng đều nói rằng ngỗng của mình hết thì biết chắc là của ai, vậy hãy đem thả nó vào bầy, như nó nhập bầy với nhau là phải của chú, bằng nó không nhập bầy là ngỗng của Trương Tài.*

Trương Tài nói: *Mấy ông nói đúng lý quá!* vậy thì tôi xin đem thả ngỗng mà coi. Lúc đem thả ngỗng vào bầy, mấy con ngỗng kia thấy con ngỗng nọ mình mấy lông lá bunn lấm lem nhèm, tưởng không phải một bọn với mình nên xúm nhau rượt cắn, không cho nhập bầy. Mấy người đi đường đều nói là ngỗng của Trương Tài, lại chửi mắng chủ tớ Chiêu Lộc nhìn bậy. Người chủ bèn trở lại mắng Chiêu Lộc.

Chiêu Lộc nói: *Lúc tôi về nhà thì gặp nó quảy giỏ không, khi trở ra ruộng thì thấy nó vừa ở dưới ruộng bước lên, có ngỗng trong giỏ thì chắc là ngỗng của mình, sao bây giờ nó lại chẳng chịu nhập bầy?*

Lúc đang cãi nhau, bỗng có Bao Công vừa đi ngang qua đó, thấy vậy hỏi ra mới biết sự giành ngỗng, bèn coi lại ngỗng, rồi nghĩ rằng: *Không lẽ Trương Tài đang giữa ban ngày mà dám bắt trộm ngỗng của người ta?* Bao Công mới lập một kế, bèn dạy quân đem ngỗng về nhà, còn mấy người kia thì bảo về hết, rồi mai sớm đến tại công đường mà hầu. Hai đảng vâng lệnh ra về.

Sáng ngày, cả hai đến đủ. Bao Công sai đem con ngỗng ra rồi nói rằng: *Con ngỗng này quả thật của Chiêu Lộc.*

Trương Tài bèn bẩm rằng: *Hôm qua có mấy người đi đường cũng đều biết là của tôi, nay quan trên lại phán rằng của nó, thật ỨC TÔI QUÁ!*

Bao Công nói: *Mi ở trong thành nuôi ngỗng thì phải cho ăn bằng lúa, còn Chiêu Lộc nó ở nhà quê nên thả ngỗng ăn ngoài ruộng, thì nó ăn những rau cỏ, mà phân ăn lúa thì ỉa phải phân vàng, còn ăn rau cỏ thì phân xanh. Nay con ngỗng này ỉa phân xanh thì quả là của Chiêu Lộc, người còn dám cãi hay sao?*

Trương Tài bẩm rằng: *Nếu ngỗng của nó, sao hôm qua thả nó vào bầy, mấy con ngỗng kia không chịu, cứ rượt theo*

*cẩn vậy?*

Bao Công cả giận nạt rằng: *Mi đem ngỗng nhúng dưới bùn, lông lá ưỡt mem, bunn lấm tùm lum, bầy ngỗng kia nó thấy lạ, lẽ nào không rượt.*

Trương Tài nghẹn họng, hết lời chối cãi. Bao Công bèn dạy quân đem Trương Tài ra đánh hai chục roi rồi đuổi đi, còn ngỗng thì giao lại cho Chiêu Lộc lấy đem về. Cả huyện nghe xử như vậy thấy đều khâm phục.

Qua câu chuyện trên đây, chúng ta thấy tài thẩm vấn, thu thập chứng cứ để xác định chính xác kẻ phạm pháp trong vụ án này cho thấy Bao Công đã biết vận dụng nhuần nhuyễn quy luật khách quan "ăn và ị". Bao Công phán đoán: Ngỗng trong thành ăn lúa ắt phải "ị" ra phân màu vàng; còn ngỗng nuôi ngoài đồng ăn toàn rau cỏ ắt phải "ỉa" ra phân màu xanh.

Từ chuyện ngỗng sang chuyện tham nhũng cũng thế. Những đảng viên có chức vụ, quyền hạn hễ ăn phải tiền thì trước sau cũng phải "ị" ra dù thủ đặc sản biến thể của tiền: nào là nhà cửa, đất đai, xe hơi... Cán bộ hưởng lương nhà nước hàng tháng một hai triệu đồng mà cứ mua sắm đủ thứ tài sản, trong tay giữ của cải hàng mấy chục ngàn cây vàng, có trăm triệu Mỹ kim v.v... thì ắt phải có vấn đề. Nhìn mấy thủ đó ai cũng đủ biết chủ nó "ăn" phải cái gì rồi. Các bị cáo "quan" ra tòa trong mấy vụ án gần đây cho thấy cái gì được "ị" ra là phản ảnh cái gì được "ăn" vào, thậm chí còn có thể đoán biết được ăn của ai và ăn bao nhiêu nữa...

Người dân đang mong chờ Lê Khả Phiêu làm ông Bao Công một lần xem sao, ông cố để mắt nhìn coi các đảng viên trong đảng của ông "ị" ra cái gì để theo quy luật khách quan "ăn và ị" mà hỏi thăm sức khỏe họ, nếu ông muốn xây dựng và chỉnh đốn thật sự đảng của ông.

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Theo kết quả điều tra của Ban Chỉ Đạo Điều Tra mức sống dân cư Trung ương loan báo trên Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn tháng 9.1999 thì mức thu nhập bình quân trong một năm của một người Việt Nam là 3.465.000 đồng. Số tiền này tương đương với 445 ĐỨC MÃ! (Hiện giờ 1 ĐỨC MÃ đổi được khoảng 7.800 đồng. 3.465.000 : 7.800 = 445 ĐỨC MÃ tính tròn). Với số tiền này họ có thể mua sắm được gì để sống chờ ngày...

Trong khi đó những nước không Cộng Sản sau đây, mỗi người có mức thu nhập bình quân là:

- Thụy Sĩ	70.540 ĐỨC MÃ	
- Na-Uy	61.000	-"
- Đan Mạch	59.000	-"

- Nhật	57.000	-"
- Singapur	54.000	-"
- Mỹ	52.000	-"
- Áo	46.000	-"
- Đức	45.496	-"

Đức có mức thu nhập thấp nhất trong 8 nước cũng hơn CHXHCNVN 100 lần !

**GIÁ THỊ TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM**  
(có giá trị đến 15.9.1999)

**Vàng và ngoại tệ**

Tại Sài Gòn giá vàng 999,9 VJC và PNJ 445.000 đồng/chỉ, vàng SJC 446.000 đồng/chỉ. Ở Hà Nội và Hải Phòng cao hơn mức trên từ 5.000 - 6.000 đồng/chỉ.

Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng 13.961 đồng/1USD. Giá bán đô-la Mỹ của các ngân hàng thường mại từ 13.963 - 13.975 đồng/1USD.

**Lương thực**

Gạo ở đồng bằng sông Cửu Long- Cần Thơ 1.700 đồng/kg, Cao Lãnh - Đồng Tháp từ 1.750 - 1.780 đồng/kg. Cà Mau 1.650 đồng/kg. Các nơi khác từ 1.700 - 1.750 đồng/kg. Giá gạo thường mới: Vĩnh Long - Mỹ Tho từ 2.900 - 3.000 đồng/kg. Các nơi khác từ 2.900 - 3.200 đồng/kg.

**Nông sản, thực phẩm**

Đường RE nội 5.900 đồng/kg. RE Thái Lan 5.600 - 5.700 đồng/kg. RS từ 5.200 - 5.300 đồng/kg. Đường kết tinh thủ công 4.400 - 5.400 đồng/kg tùy phẩm chất.

Giá cà-phê ở Đồng Nai 14.000 - 14.500 đồng/kg. Ở thành phố HCM đậu xanh hạt 7.000 đồng/kg loại 1. Đậu phộng hạt 8.600 - 9.000 đồng/kg.

**Vật liệu xây dựng**

Xi-măng PC30 ở Hà Nội 39.000 đồng/bao 50 kg. Ở phía Nam giá xi-măng Hà Tiên 45.000 - 46.500 đồng/bao.●



# Giã tử thế kỷ 20

## (Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 66)

### Warszawa, Warsaw, Varsovie

Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 66 của Văn Bút Quốc Tế, với chủ đề "Giã Tử Thế Kỷ 20", đã diễn ra tại Warszawa, từ 15 đến 20.6.1999. Gần 250 người cầm bút từ khắp năm châu đã có mặt tại đại giảng đường trường đại học giữa thủ đô Ba Lan, không kể phái viên thông tấn báo chí, truyền thanh và truyền hình.

Từ ngày khai sinh Văn Bút Quốc Tế (1925), đây là lần thứ hai Ba Lan hoan đón tiếp văn thi hữu hội viên của 74 Trung Tâm Văn Bút tham dự Đại Hội. Riêng chúng tôi thì nghĩ rằng chính anh chị em văn thi hữu Ba Lan mới trao tặng chúng tôi cái vinh dự và niềm hạnh phúc được sống trong tự do, tình người và bằng hữu. Làm sao quên được: Ba Lan đứng hàng đầu những nước bị tàn phá nhiều nhất trong Đệ nhị thế chiến. Warszawa coi như bị san bằng. Mấy triệu người dân Ba Lan đã bị thảm sát, phần đông tại trại Auschwitz. Rồi sau đó, suốt 45 năm, đế quốc Xô-viết, bắt đầu từ triều đại Staline, đã thiết lập một chế độ cộng sản Ba Lan độc tài khắc nghiệt (được Việt Cộng chọn làm kiểu mẫu) trên một đất nước tuy bất hạnh nhưng không ngừng đấu tranh bất khuất. Trong những giai đoạn lịch sử vô cùng đen tối, đau thương nhất, những nhà văn, nhà thơ, nhà báo, trí thức Ba Lan luôn luôn lên tiếng đòi hỏi quyền làm người có phẩm giá và quyền dân tộc tự quyết. Họ đã đấu thân cùng với sinh viên, công nhân, tu sĩ, và các giai tầng xã hội Ba Lan khác biết quên mình, đoàn kết, nhiều kẻ đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân cho Đại Nghĩa. Nhờ vậy mà dân tộc Ba Lan đã giành lại được độc lập, tự do và nhân phẩm cách nay gần 10 năm.

#### Từ Genève qua Luân Đôn đến Việt Nam

Trở lại Đại Hội Văn Bút năm nay. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại còn ở trong tình trạng bất động nhưng không vì thế mà "Việt Nam" vắng mặt. Phải chăng nhờ Hồn Thiêng Sông Núi đũa đầy, qua ngàn dặm trùng đướng cách trở, mà chúng tôi, và đông đảo văn thi hữu bạn thân quen hoặc mới gặp nhau tại Warszawa, đã cảm nhận được những tiếng vọng từ cõi

âm phủ, từ những nhà giam biệt cấm, từ những trại lưu đày khổ sai Việt Nam. Những tiếng vọng gọi nhỏ đến những lời nói sau cùng của liệt sĩ Trần Văn Bá, nhỏ đến văn thi hữu, trí thức đã chết cô đơn, tối tăm, những Hiếu Chân, Nguyễn Mạnh Côn, Dương Hùng Cường, Trần Văn Tuyên, nhỏ đến Nguyễn Chí Thiện...

Xin kể lại, vào "Ngày quốc tế Tự do Báo chí" (3 tháng 5), Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ đã sưu tập và phổ biến Hồ sơ "Tù nhân Chính trị, Ngôn luận và Lương tâm Việt Nam" (Anh và Pháp ngữ). Chuẩn bị cho cuộc vận động tại Warszawa, chúng tôi đã gởi ngay Hồ sơ đến Chủ tịch và Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế, Chủ tịch Ủy Ban Văn nghệ sĩ bị cầm tù WIPC, bà Sara Whyatt, Giám đốc chương trình WIPC tại trụ sở Văn Bút Quốc Tế ở Luân Đôn, ông Jacek Bochenski Chủ tịch Văn Bút Ba Lan, Bộ trưởng Ngoại giao Ba Lan Boleslaw Geremek và nhà báo độc lập Adam Micknik. Tài liệu nói trên cũng được trao tận tay đại biểu các Trung tâm Văn Bút khác sau khi đến Warszawa, không kể 19 Trung Tâm Văn Bút Âu Châu đã tiếp nhận mười ngày trước. Đến Warszawa trước khi Đại Hội khai mạc, chúng tôi có đủ thì giờ để tiếp xúc với tất cả các phái đoàn Văn Bút. Nhờ vậy, chúng tôi đã có thể trao cho họ Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp ngôn nhằm tinh chỉnh và thay thế Dự thảo Quyết Nghị do Văn Bút Ba Lan bạn đề xướng. Cần nói thêm, Dự thảo của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp ngôn đã được chuyển đến WIPC ở Luân Đôn bằng E-mail từ trung tuần tháng 5. Văn Bút Thụy Sĩ Pháp ngôn đề nghị ghi tên tù nhân lương tâm Nguyễn Ngọc Đại (pháp danh Thích Huệ Đăng) thay thế Nguyễn Thanh Giang (sau vài tháng bị tạm câu lưu, nhà trí thức "bất đồng chính kiến với đảng CSVN" vừa được thả ra hôm 10 tháng 5). Bản văn Dự thảo của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp ngôn được viết bằng một văn từ minh bạch, cụ thể và dứt khoát, để diễn tả thật đúng sát với tình trạng vi phạm nhân quyền trầm trọng tại Việt Nam. Trước áp lực quốc tế và vì nhu cầu sớm phết "đổi mới" bộ mặt của chế độ, Hà Nội đã tha "tội" cho mười tù nhân trong hàng



trăm hàng ngàn tù nhân chính trị, lương tâm và ngôn luận. Nhưng Hà Nội tiếp tục bắt giữ và giam cầm những "kẻ thù của chế độ". Theo lời Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, cũng có mặt tại Đại Hội, những "kẻ thù của chế độ" này chỉ là những người đã chỉ trích Việt Cộng, đòi hỏi nền dân chủ và tôn trọng các quyền Tự Do. Đầu tháng sáu, sau khi nhận được tài liệu bổ túc hồ sơ Nguyễn Ngọc Đại, WIPC ở Luân Đôn đồng ý đưa Bản Văn của Văn Bút Thụy Sĩ vào Nghị trình Đại Hội Warszawa. Với sự cảm thông đồng điệu hoàn toàn của Văn Bút Ba Lan, với sự ủng hộ không một chút dè dặt của Văn Bút Anh và Văn Bút Thụy Sĩ Ý ngôn, Bản Văn của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp ngôn đã được Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế đồng thanh biểu quyết chấp thuận ngày 18 tháng 6 năm 1999 và chính thức trở thành

**Quyết Nghị về Việt Nam của Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 66 tại Warszawa, Ba Lan**

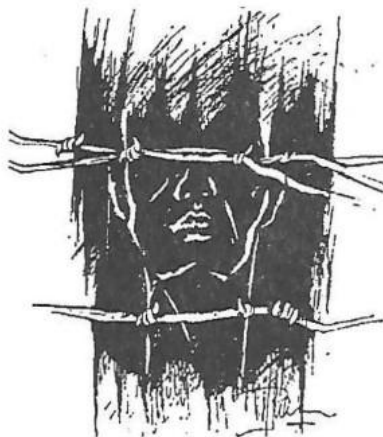
Qua bản Quyết Nghị, Văn Bút Quốc Tế vạch rõ rằng Hà Nội chỉ mới "ăn xá" có một vài tù nhân lương tâm được biết tiếng nhiều nhất; những cái gọi là "thay đổi kinh tế" gần đây ở trong nước không dẫn tới những thay đổi trong lãnh vực nhân quyền và tự do ngôn luận. Văn Bút Quốc Tế bày tỏ sự kinh ngạc trước số đông trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo Việt Nam còn bị giam tù và Văn Bút Quốc Tế tố cáo rằng những tù nhân đó đang bị nhốt giữ trong những điều kiện lao lung thật tồi tệ (cả ngục thất lẩn trại lao động khổ sai). Văn Bút Quốc Tế yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả những người bị giam cầm chỉ vì họ hành sử quyền được tự do phát biểu. Trong số tù nhân đó, có ông Nguyễn Đình Huy, ký giả kiêm chủ báo, đã ở 23 năm tù, ông Nguyễn Ngọc Tân (bút hiệu Phạm Thái), ký giả và thi sĩ, đã ở 20 năm tù, ông Nguyễn Ngọc Đại (pháp danh Thích Huệ Đăng), trí thức và Học giả Phật Giáo, tác giả "Nhân Bản Luận", đã ở 7 năm tù.

Sau cùng Văn Bút Quốc Tế kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam phải tôn trọng những nguyên tắc và các quyền nêu trong Hiến Pháp của họ, cũng như những điều khoản ghi trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, đặc biệt là Điều 19 bảo đảm quyền được tự do phát biểu. Quyết Nghị này sẽ được Văn Bút Quốc Tế chính thức chuyển đến Hà Nội trong những ngày tới đây.

**Thi ca và Văn Bút**

Không phải là một sự tình cờ, hoặc không có hậu ý mà thi hào Czeslaw

Milosz, Giải văn chương Nobel 1980 được Văn Bút Ba Lan mời đứng đầu Ủy Ban Danh Dự của Đại Hội. Ủy Ban còn có các ông Tổng Trưởng Ngoại Giao, Văn Hóa Nghệ Thuật, Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Gia UNESCO, Viện Trưởng Viện Đại Học Warszawa v.v... Thật vậy, bên cạnh những buổi họp của Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cầm tù, Nhà văn vì Hòa Bình, Nhà văn nữ, Nhà văn lưu đày và Đại hội Đại biểu, Văn Bút Ba Lan tổ chức nhiều buổi hội luận hội thảo về văn hoá và văn chương. Ai yêu thích thi ca sẽ đến thưởng thức thơ trong hai buổi đọc thơ tại Vườn Thượng Uyển và Nhà Văn Hóa, trụ sở Văn Bút Ba Lan. Ngoài Czeslaw Milosz còn có nữ thi sĩ Wislawa Szymborska, Giải văn chương Nobel 1996 trong số những nhà thơ hiện diện. Tham dự chương trình này, thi sĩ Nguyễn Hoàng Bảo Việt đã đọc và phổ biến một số bài thơ, nguyên tác Việt ngữ với bản dịch Pháp ngữ của bà Hoàng Nguyên. Trong số những bài thơ này có bài "Những Đêm Tháng Mười" viết sau cái chết bi thảm của Cố Linh Mục Jerzy Popieluszko (1984), đặc biệt để thân tặng anh chị em Văn Bút Ba Lan.



**Tù trại giam Thanh Cầm đến Đại học Warszawa**

Như đã nêu ở trên, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt cũng có mặt tại Đại hội với tư cách hội viên danh dự (membre honoraire) của Văn Bút Ba Lan. Sau nhiều năm bị giam giữ, ông mới được ăn xá hồi tháng 8 năm 1998 rồi bị trục xuất ra ngoại quốc. Người cựu tù nhân lương tâm này được báo giới Ba Lan coi như một trong những nhân chứng có nhiều kinh nghiệm bản thân để nói về chính sách của Hà Nội đối với những người cầm bút và trí thức độc lập. Ngoài những buổi thảo luận về văn hóa, Giáo sư còn dự khán buổi làm việc của Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cầm tù. Ngay từ hôm đầu tiên, ông đã ngỏ lời cảm ơn Văn Bút Quốc Tế (\*) đã hết lòng bênh vực và đòi Hà Nội

trả tự do cho ông. Sau đó, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt xin Văn Bút Quốc Tế tiếp tục quan tâm đến những người Việt Nam yêu chuộng dân chủ, chống đối độc tài chuyên chế bị Việt Cộng đàn áp. Giáo sư Hoạt cũng đến đọc thơ trong buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật. Cùng đi với ông còn có bà Trần Thị Thúc, phu nhân giáo sư.

**Ngày đoàn viên, ngày Trưng phùng Tái ngộ**

Chuyến đi dự Đại Hội Văn Bút lần này, đối với chúng tôi, còn là một dịp hy hữu, chờ đợi từ nhiều năm rồi để chia sẻ cùng anh em, chị em Ba Lan niềm vui lớn của Ngày Đoàn viên, ngày Trưng phùng Tái ngộ. Bởi vì từ đầu thập niên 80, lúc mà Ba Lan còn sống dưới gót sắt của bạo quyền Cộng Sản, chúng tôi, những nhà văn tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam đã luôn luôn sát cánh với các văn thi hữu Ba Lan, cũng như Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, đứng chung một chiến tuyến tranh đấu cho nhân quyền và nhân phẩm, cho tự do và dân chủ, cho tình thương và bao dung. Chúng tôi gặp lại nhau, vui mừng khôn kể, tại thủ đô Ba Lan (cũng như Praha, như Budapest) đã thật sự giải phóng (không phải kiểu "giải phóng" của Việt Cộng). Tại đại giảng đường trường Đại học Warszawa, tay bắt mặt mừng với triết gia Leszek Kolakowski, nguyên phát ngôn nhân của Phong trào Dân chủ đối lập, Cố vấn cho Solidarnosc, lưu vong rồi dạy học tại trường Đại học Oxford. Chính ông là người đã đọc bài diễn văn thật quan trọng và đầy ý nghĩa để chính thức khai mạc Đại Hội Văn Bút Warszawa. Ra ngoài hội trường, ông nhắc lại với chúng tôi, mười lăm năm trước, rời xa quê hương bị dày đọa khổ nhục, Leszek Kolakowski đã đọc giữa mùa đông Anh quốc, "Hát với Solidarnosc" và "Những Đêm Tháng Mười", thơ của Nguyễn Hoàng Bảo Việt do bà Hoàng Nguyên từ Genève gởi tặng ông. Qua chiều 17 tháng 6, chúng tôi đến dự cuộc tiếp tân tại trụ sở đại nhật báo Gazeta Waborcza. Một người bạn, một người anh em Ba Lan mừng rỡ nắm tay chúng tôi. Người đó là Adam Michnik. Cựu tù nhân chính trị, từng làm Cố vấn cho Solidarnosc, nay trở thành Tổng chủ biên một nhật báo phát hành 500.000 số. Đây là lần thứ hai mà chúng tôi gặp nhau, lần trước trong một cuộc hội thảo tại Viện Đại Học Quốc Tế ở Genève, sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ. Lần này, chúng tôi mang tới tặng Adam Michnik bản sao bức Thư viết trong nhà tù Cộng Sản năm 1983, mà anh là tác giả. Bức thư đó, dịch ra Pháp ngữ, đã được chúng tôi in thành nhiều

bản gởi đến báo chí Thụy Sĩ, trong cuộc vận động chống án tù của anh, làm chung với anh em Ba Lan tự nạn như chúng tôi.

Bên lễ Đại Hội, có cuộc tiếp tân chào mừng của Thủ Tướng Jerzy Buzek, cuộc tiếp tân tiễn biệt của Thống Đốc Antoni Pietkiewicz, buổi hòa nhạc tại đài phát thanh Ba Lan. Và sau hết, sự xuất hiện bất ngờ, không ai chờ đợi của Tổng Thống Alexandre Kwasniewski trong cuộc tiếp tân của Adam Michnik mới kể trên đây.

### Chuyến đi hành hương

Tuy rất bận với chương trình Đại Hội gồm nhiều vấn đề phải hoàn tất trong thời hạn qui định, chúng tôi cũng cố gắng thu xếp để đi "hành hương".

Trước nhất chúng tôi đã đến viếng ngôi nhà thờ Sw. Stanislaw Kostki và mặc niệm trước ngôi mộ rất đơn sơ những vô cùng trang nghiêm của Cố Linh Mục Jerzy Popieluszko, người cha tinh thần của Solidarnosc, nghiệp đoàn công nhân Ba Lan từng tranh đấu chống bạo quyền Cộng Sản cho tới ngày chế độ phi nhân bị sụp đổ. "Jerzy" là một Linh Mục trẻ, thiết tha với lý tưởng, luôn luôn rao giảng những giá trị nhân bản nhất là lòng can đảm, tính lương thiện và tình yêu tự do. Linh Mục đã bị mật vụ Cộng Sản bắt cóc, tra tấn vô cùng dã man trước khi bị ám sát và ném xác xuống sông Vistule (Bài thơ "Những Đêm Tháng Mười").

Sau đó, chúng tôi đã dành trọn một ngày chủ nhật đến thăm hai trại tù tập trung nổi tiếng thế giới - Auschwitz và Birkenau. Nơi đây, Hitler đã giam nhốt, trong những điều kiện vô nhân đạo, hơn 3 triệu rưỡi người tù (đa số là Ba Lan, thiếu số từ nhiều nước bị Đức Quốc Xã chiếm đóng). Những nạn nhân bị bắt giữ chỉ vì họ là người có gốc hoặc theo đạo Do Thái (gần 3 triệu), còn lại là những nhóm người không có quyền sống trong xã hội Đức Quốc Xã. Những người còn khả năng làm việc (ước lượng 15 phần trăm) bị đưa đi lao động sản xuất. Hàng triệu nạn nhân còn lại (hầu hết là trẻ con, phụ nữ và người già hoặc đau yếu, kiệt sức), họ đều đã bị thảm sát trong những phòng hơi ngạt rồi thân xác bị thiêu đốt thành tro bụi. Làm sao không thật xúc động khi đứng trước những "núi" tóc, giày dép, mắt kính, va-li, bao da, túi vải, búp-bê... của

"ba thế hệ lũ lụt tràn mình giữa biển máu"

"trên trời không ngôi sao nào nhỏ bé hơn tôi"

(Anne Frank, thơ NHBV)

Trên đường về, trước khi ghé lại thành phố Cracovie, chúng tôi miên man

suy gẫm về những tội ác kinh khiếp của Đức Quốc Xã. Chúng tôi chợt hồi tưởng lại một trong những thảm trạng lớn cuối thế kỷ hai mươi. Thảm trạng của hàng trăm ngàn thuyền nhân Việt Nam đã chết đau thương hoặc mất tích trên biển đông khi bỏ trốn chế độ Việt Cộng. Vâng, Hà Nội đã có "công" đóng góp hơn một triệu đồng bào ruột thịt trong tổng số khoảng 80 triệu nạn nhân của các chế độ tôn thờ Staline, Mao Trạch Đông và các lãnh tụ đàn em. Xin hãy đọc quyển sách nhan đề:

Le livre noir du communisme - Crimes, terreur, répression Quyển sách đen về chủ nghĩa cộng sản - Những tội ác, khủng bố và trấn áp

(Stéphane Coutois và nhiều tác giả / Nhà xuất bản Robert LAFFONT)

Cám ơn anh chị em trong Văn Bút Ba Lan. Chỉ biết nói cám ơn, cám ơn thật nhiều. Và hẹn một ngày sẽ trở lại. Như chúng tôi đã trở lại Budapest lần thứ hai, và Praha lần thứ ba. Đoàn viên, trùng phùng, tái ngộ, hành hương...

Chúng tôi, cũng như tất cả các văn thi hữu Văn Bút Quốc Tế đồng hẹn sẽ gặp lại nhau trong kỳ Đại Hội Thế Giới năm 2000 ở Moscou.

Genève 30 tháng 6 năm 1999

Bản Tin của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam

Viết theo lời tường thuật của Nguyễn Hoàng Bảo Việt (\*\*\*) cùng các tài liệu Văn Bút Thụy Sĩ và Văn Bút Quốc Tế.

### Ghi chú:

(\*) Trong Văn Bút Quốc Tế có Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, bên cạnh Văn Bút Ba Lan, Thụy Sĩ, Gia Nã Đại, Pháp, Hoa Kỳ, Úc Châu, những Trung Tâm đã nhận bảo trợ "tù nhân lương tâm" Đoàn Viết Hoạt trong lúc ông còn bị nhốt tù và lưu đày trong nước.

(\*\*) Hội Viên Văn Bút Thụy Sĩ Pháp ngôn và Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (tự nạn CSVN). ●



## Thơ

Trần Minh Hòa

# Đường về quê hương



Phía sau ta...  
là Mẹ, là Cha...  
là Quê Hương chờ đợi.

Phía trước ta...  
Con tàu Tự do  
đang vẫy gọi :- Lên đường!

Ta cúi đầu tạ lỗi với Quê hương  
Ta lặng lẽ khóc thầm vì lỗi hẹn  
Với Cha Mẹ kính yêu!  
Với em một buổi chiều  
Với bạn bè xưa một cánh diều  
Cánh diều...

Mơ ước...

Tự do...

Ta đứng cảm lên đường  
Con tàu Tự do sẽ dừng lại  
Bên kia bờ Thái bình dương  
Nơi ấy là nước Việt Quê hương

Phía sau ta là Mẹ là Cha  
Là Quê hương đang chờ đợi  
Và những tiếng đòi Tự do vang dội  
Của hàng triệu con người

Phía trước ta con tàu Tự do  
vẫy gọi :- Lên đường  
Chỉ có một con đường về Đất mẹ  
thân thương  
Trên con tàu "Tự do cho Quê hương"



# Thông cáo báo chí

● Ngày 10.8.1999

**Đài Quan Sát nhằm bảo vệ Những người Bảo vệ Nhân Quyền, gồm 2 tổ chức Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Tổ chức Thế Giới Chống Tra Tấn, viết thư cho Chủ Tịch CHXHCNVN Trần Đức Lương yêu sách chấm dứt việc sách nhiễu HT Thích Quảng Độ**

Hôm nay, ngày 10.8.99, **Đài Quan Sát nhằm bảo vệ những Người (đấu tranh) Bảo vệ Nhân Quyền** (The Observatory for the Protection of Human Rights Defenders - L'Observatoire pour la Protection des Défenseurs des Droits de l'Homme) -- một chương trình hợp lực giữa hai tổ chức **Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền** (International Federation of Human Right - Fédération Internationale des Ligues des Droits de l'Homme - FIDH) và **Tổ Chức Thế Giới Chống Tra Tấn** (World Organisation against Torture Mondiale Contre la Torture - OMCT) đã gửi một văn thư can thiệp đến ông Trần Đức Lương, Chủ Tịch CHXHCNVN, để yêu cầu "Nhà cầm quyền Việt Nam hãy:

- "chấm dứt mọi hình thức sách nhiễu và hăm dọa với HT Thích Quảng Độ;

- "thuận theo những điều quy định của **Tuyên ngôn về những Người (đấu tranh) Bảo Vệ Nhân Quyền** được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chuẩn y ngày 9.12.1998, đặc biệt điều 1 quy định rằng "ai cũng có quyền, trong tư cách cá nhân hoặc liên hệ với những người khác, xúc tiến việc bảo vệ và phấn đấu thực hiện quyền con người cùng những quyền tự do căn bản trên vị trí quốc gia và quốc tế", và điều 6b quy định rằng "ai cũng có quyền, trong tư cách cá nhân hoặc liên hệ với những người khác, (...) được xuất bản, được thông báo đến người khác hoặc tự do tán phát những ý kiến, những thông tin và những hiểu biết về mọi quyền con người cũng như mọi quyền tự do căn bản".

- "nói chung, thuận theo những điều quy định trong bản **Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền**, và các điều quy định trong những **Công Ước Quốc Tế** liên quan đến quyền con người và những quyền tự do tôn giáo mà Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam liên hệ".

Văn thư viết bằng tiếng Pháp gửi qua hệ thống điện thư (Fax) về Hà Nội. Chúng tôi xin dịch nguyên văn ra Việt ngữ dưới đây:

Kính gửi Ông Trần Đức Lương  
Chủ Tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
(gửi bằng Fax ngày 10.8.99)  
Paris - Genève, ngày 9 tháng 8 năm 1999

Thưa Ngài Chủ Tịch,

Đài Quan Sát nhằm bảo vệ những Người (đấu tranh) Bảo Vệ Nhân Quyền (The Observatory for the Protection of Human Rights Defenders) -- một chương trình hợp lực giữa hai tổ chức Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (Internationale Federation of Human Rights - FIDH) và Tổ Chức Thế Giới Chống Tra Tấn (World Organisation against Torture - OMCT) -- muốn được đạo đạt đến Ngài mỗi quan tâm kịch liệt của chúng tôi trước các hăm dọa đang bao trùm quanh sự tự do của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt

Nam Thống Nhất, và là Người đấu tranh bảo vệ Nhân quyền nổi tiếng trong thế giới.

Đài Quan Sát vừa được tin Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị triệu đến Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận ở Sài Gòn hôm 6.8.99 để thẩm vấn. Việc này xảy ra sau khi Hòa Thượng gửi một văn thư đến các Đại sứ thuộc Liên Hiệp Âu Châu ở Hà Nội kêu gọi họ lưu tâm đến những vi phạm tự do tôn giáo ở Việt Nam và khuyến khích việc tôn trọng nhân quyền trên quê hương của Hòa Thượng; kèm theo văn thư ấy là danh sách 31 tù nhân chính trị tại Việt Nam mà Hòa Thượng yêu cầu Liên Hiệp Âu Châu can thiệp.

Mặt khác, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng thông báo cho các thành viên trong GHPGVNTN về việc Đại Hội VIII quyết định công cử hàng giáo phẩm mới vào tổ chức Giáo Hội hồi tháng 5 vừa qua, cùng các đường hướng mới của GHPGVNTN trong lĩnh vực nhân quyền và tự do tôn giáo.

Sau khi gửi văn thư và thông bạch nói trên, Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị kết án là "xâm phạm an ninh quốc gia", "vi phạm luật pháp", và "phá hoại đoàn kết dân tộc", nại lý do vi phạm điều 20 trong Nghị Định 26/NĐ-CP về các hoạt động tôn giáo, ấn định việc phong giáo phẩm phải được Thủ Tướng chính phủ chấp thuận.

Đài Quan Sát nhận định rằng những lời tố cáo này, ngoài việc cản trở sự tự do hoạt động của HT Thích Quảng Độ cho tự do tôn giáo, còn là sự sách nhiễu Hòa Thượng liên tục từ nhiều năm qua, chỉ vì Hòa Thượng dẫn thân đòi hỏi tôn trọng các quyền căn bản tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đài Quan Sát lo ngại rằng việc triệu đòi vừa qua có phải là sự kiện tiên quyết cho một cuộc bắt bớ HT Thích Quảng Độ sắp tới đây chăng, khi Đài Quan Sát biết rằng những vi phạm "an ninh quốc gia" có thể đưa tới những hình phạt 20 năm tù giam, chung thân, và ngay cả tử hình.

Do đó, Đài Quan Sát kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam hãy:

- chấm dứt mọi hình thức sách nhiễu và hăm dọa đối với HT Thích Quảng Độ;

- thuận theo những điều quy định của **Tuyên ngôn về những Người (đấu tranh) Bảo vệ Nhân quyền** được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chuẩn y ngày 9.12.1998, đặc biệt điều 1 quy định rằng "ai cũng có quyền, trong tư cách cá nhân hoặc liên hệ với những người khác, xúc tiến việc bảo vệ và phấn đấu thực hiện quyền con người cùng những quyền tự do căn bản trên vị trí quốc gia và quốc tế", và điều 6b quy định rằng "ai cũng có quyền, trong tư cách cá nhân hoặc liên hệ với những người khác, (...) được xuất bản, được thông báo đến người khác hoặc tự do tán phát những ý kiến, những thông tin và những hiểu biết về mọi quyền con người cũng như mọi quyền tự do căn bản".

- nói chung, thuận theo những điều quy định trong bản **Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền**, và các điều quy định trong những **Công Ước Quốc Tế** liên quan đến quyền con người và những quyền tự do tôn giáo mà Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam liên hệ.

Chúng tôi cảm ơn sự quan tâm của Ngài Chủ Tịch đối với các đòi hỏi này và xin Ngài Chủ Tịch nhận nơi đây lời tôn kính của chúng tôi".

**Eric SOTTAS**  
Giám Đốc Tổ Chức  
Thế Giới Chống Tra Tấn  
(Ký tên)

**Patrick BAUDOIN**  
Chủ Tịch Liên Đoàn  
Quốc Tế Nhân Quyền  
(Ký tên)

**Ghi Chú:** Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (FIDH) là một tổ chức nhân quyền ra đời tại Pháp năm 1822, từng bênh vực phá án tử hình cho Cụ Phan Bội Châu và đòi trả tự do cho Cụ Phan Chu Trinh dưới thời Pháp thuộc. Trụ sở đặt tại Pháp, hiện Liên Đoàn có 105 quốc gia hội viên từ 4 Châu Lục. Tổ chức có quy chế tham vấn tại Liên Hiệp Quốc, UNESCO, Hội Đồng Liên

Hiệp Âu Châu, và Ủy Hội Phi Châu về Nhân Quyền và các Dân Tộc. Một vị Phó Chủ Tịch của Liên Đoàn là người Việt Nam, ông Võ Văn Ái.

Tổ Chức Thế Giới Chống Tra Tấn (OMCT) đặt trụ sở tại Genève, ra đời năm 1986, hiện là Trung Tâm Liên Minh của trên 200 tổ chức phi chính phủ hoạt động chống tra tấn trong thế giới. Tổ Chức có quy chế tham vấn tại Liên Hiệp Quốc, UNESCO, Hội Đồng Liên Hiệp Âu Châu, và Ủy Hội Phi Châu về Nhân Quyền và các Dân Tộc. Mỗi khi có trường hợp bị áp bức cần can thiệp, Tổ Chức liền huy động áp lực qua một mạng lưới quốc tế bao trùm đến 90.000 cơ quan chính phủ, liên chính phủ, phi chính phủ, hội đoàn, báo chí.

Từ tháng 7 năm 1997, hai tổ chức nói trên đã liên kết hoạt động dưới danh xưng "Đài Quan Sát nhằm bảo vệ Những người (đấu tranh) Bảo vệ Nhân Quyền" để bênh vực cho những người đấu tranh bảo vệ nhân quyền trên thế giới, đặc biệt tại các quốc gia đệ tam thế giới.

Làm tại Paris, ngày 10.8.1999

**Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam**

## ● Ngày 20.8.1999

**Tội danh "xâm phạm an ninh quốc gia" cùng hai cơ chế "quản chế" và "quản chế hành chính" đẩy giới trí thức và các nhà lãnh đạo tôn giáo vào "địa ngục trần gian" ở Việt Nam, lời ông Võ Văn Ái tuyên bố tại LHQ**

Tại khóa họp tháng 8 của Phân ban Nhân quyền LHQ lần thứ 51 ở Genève, tối hôm thứ sáu 19.8.99, nhân danh Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kiêm Phó Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, ông Võ Văn Ái đã phát biểu về tình trạng mất tự do và bị sách nhiễu thường trực của những tù nhân vì lương tâm và tù nhân chính trị được đặc xá tháng 9 và tháng 10 năm ngoái.

Ông Võ Văn Ái nói rằng "tại Việt Nam, giới trí thức và các nhà lãnh đạo tôn giáo đang bị đẩy vào một địa ngục trần gian, nơi mà mỗi căn nhà đều có thể biến thành một xà-lim". Ông trích dẫn lời tuyên bố gần đây với báo chí phương Tây của Hòa Thượng Thích Quảng Độ: "Tôi được đưa từ một nhà tù nhỏ sang nhà tù lớn". Dẫn chứng hầu hết các trường hợp của những tù nhân được đặc xá cuối năm ngoái, ông Ái tố cáo tình trạng vô pháp luật, dò xét, mất an ninh thường trực mà người dân phải hứng chịu: "Những người tù được đặc xá bị mất hết mọi quyền công dân, không được cấp hộ khẩu là giấy tờ căn bản cho một cuộc sống bình thường, bị sách nhiễu thường trực và có thể bị bắt trở lại bất cứ lúc nào mà chẳng cần có án lệnh".

Đón cử trường hợp của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, bị câu lưu thẩm vấn suốt 6 giờ đồng hồ hồi tháng 3.99 khi Hòa Thượng ra Quảng Ngãi thăm Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Ngày 6.8.99 vừa qua, Hòa Thượng lại bị Ủy Ban Nhân Dân triệu đến thẩm vấn ở quận Phú Nhuận để nghe tố cáo có những hành động pháp pháp "xâm phạm an ninh quốc gia" (tội này có thể dẫn đến tử hình), vì Hòa Thượng viết thư cho các vị Đại sứ thuộc Liên Hiệp Âu Châu ở Hà Nội yêu cầu trong cuộc gặp gỡ ngày 28.7.99 với nhà cầm quyền cộng sản hãy lên tiếng đòi hỏi chấm dứt việc đàn áp nhân quyền, đàn áp tôn giáo và trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang cùng 31 tù nhân chính trị; và cũng vì Hòa Thượng ra Thông Bạch cho Phật Tử trong nước biết thành quả Đại Hội VIII của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức tại Hoa Kỳ trung tuần tháng 5.99. Trong đêm 13 rạng ngày 14.8.99, công an đến đập cửa đòi khám xét Thanh Minh Thiền Viện, nơi Hòa Thượng cư ngụ. Do Hòa Thượng trụ trì Thích Thanh Minh từ chối cứng rắn và viện dẫn luật cấm khám nhà ban đêm theo Bộ luật tố tụng hình sự, nên công an mới ngừng việc phá cổng hồng đột nhập vào chùa.

Hoàn cảnh bất an và sách nhiễu cũng đã xảy ra cho ba Thượng Tọa Thích Trí Tụ, Thích Tuệ Sỹ và Thích Không Tánh.

Ông Ái cũng đưa ra trường hợp của Bác sĩ Nguyễn Đan Quế và Giáo sư địa chất học Nguyễn Thanh Giang. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế được đặc xá năm ngoái, nhưng ông quyết ở lại Việt Nam, bất chấp mọi áp lực của nhà cầm quyền cộng sản bắt ông phải sang Hoa Kỳ. Hiện nay ông đang bị công an theo dõi và kiểm soát, đường dây điện thoại và mạng lưới Internet riêng của ông bị cắt, những người thân cận của ông thường bị triệu đòi thẩm vấn về những hoạt động của ông. Còn Giáo sư Nguyễn Thanh Giang, người từng tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bị bắt ngày 4.3.99 với tội danh "lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước", kỳ thực ông chỉ kêu gọi dân chủ hóa chế độ. Nhờ áp lực quốc tế, ông được trả tự do sau 2 tháng giam cầm. Nhưng hiện nay ông không được quyền rời khỏi thành phố Hà Nội và mỗi tuần phải đến trình diện công an.

Nêu rõ hiện trạng tối tăm này để chứng minh cho các Phái đoàn phó hội thấy rõ bản chất của chế độ độc tài toàn trị "một mặt rêu rao đặc xá cho hàng nghìn tù nhân, để rồi tìm đủ cách bắt lại họ, bằng thủ luật hồ lớn của cái gọi là "xâm phạm an ninh quốc gia", bằng cách hợp pháp hóa cơ chế "quản chế hành chính" theo Nghị định 31/CP. Trường hợp của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, bị bắt rồi bị quản chế tử 17 năm qua trong căn nhà ẩm mốc ở quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, là một thể nghiệm điển hình của thủ địa ngục trần gian này".

Ngoài ra, bản phân tích về nền pháp lý cộng sản dùng để bắt giam người vô tội, mà ông Võ Văn Ái đệ trình khóa họp tháng 8 này đã được LHQ in phát cho các phái đoàn phó hội bằng 3 thứ tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha. Kèm với tội danh hồ lớn "xâm phạm an ninh quốc gia", nhà cầm quyền Hà Nội đã sáng chế hai công cụ để bắt giam mọi thành phần chống đối hoặc không tuân phục Đảng, bắt cần luật pháp. Đây là sự vi phạm trắng trợn với mọi Công Ước Quốc Tế nhằm bảo vệ nhân quyền mà Việt Nam ký kết tham gia.

Cơ chế thủ nhất gọi là "Quản chế" chiếu theo điều 30 trong Bộ Luật Hình Sự, cho phép nhà nước "buộc người bị kết án phải cư trú, làm ăn sinh sống và cải tạo ở một địa phương nhất định, dưới sự kiểm soát, giáo dục của chính quyền và nhân dân địa phương. Trong thời gian quản chế, người bị kết án không được tự ý ra khỏi nơi cư trú, bị tước một số quyền công dân theo Điều 31 và bị cấm làm một số nghề hoặc công việc nhất định. Quản chế được áp dụng đối với người phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia (...). Thời gian quản chế là từ một năm đến năm năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tử". Theo nguyên tắc, tòa án xác định quy chế "quản chế". Nhưng trong thực tế, mọi tù nhân chính trị hay tôn giáo vừa được trả tự do liền bị "quản chế" ngay. Đây chính là một hình phạt kết tặc, hoàn toàn trái chống với Điều 14 ghi trong Công Ước Quốc Tế và các Quyền Dân Sự và Chính Trị: "Không một người nào bị đưa ra xét xử hoặc bị trừng phạt lần thứ hai về cùng một tội phạm mà một bản án có hiệu lực pháp luật đã tuyên".

Cơ chế thủ hai gọi là "Quản chế hành chính" theo Nghị định 31/CP ký ngày 14.4.97, cho phép công an địa phương, không cần thông qua tòa án, quản chế từ 6 tháng đến 2 năm bất cứ ai bị nghi "xâm phạm an ninh quốc gia", dù xâm phạm này không nghiêm trọng đến phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong bản Phúc trình về đàn áp tôn giáo tại Việt Nam công bố tại khóa họp tháng 4 năm nay, Đặc sứ Abdelfattah Amor đã nhắc đến "những đặc quyền bất thường trao cho tổ chức công an" cùng với Nghị định 31/CP để có thể bắt bỏ mọi công dân có hành động "hoàn toàn phù hợp với luật quốc tế", đặc biệt như việc sử



dụng các quyền chính đáng về tự do ngôn luận, tự do ý kiến, tự do tín ngưỡng, tự do lập hội v.v...

Cuối bản phân tích là danh sách của 18 tù nhân thuộc mọi thành phần tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hòa Hào), trí thức, văn nghệ sĩ, cựu sĩ quan quân lực VNCH. Họ đã bị bắt vì tội "xâm phạm an ninh quốc gia", nhưng trong thực tế họ chỉ ôn hòa tổ chức những cuộc hội nghị về phát triển kinh tế và dân chủ, làm thơ hay đòi hỏi tự do cho tôn giáo. Đó là: Hòa Thượng Thích Huyền Quang, các Thượng Tọa Thích Liễu Minh, Thích Thiện Minh, Bernard Nguyễn Viết Huân, Michael Nguyễn Văn Thìn, và các ông: Nguyễn Đình Huy, Hoàng Văn Giang, Trần Văn Lương, Vũ Đình Thụy, Trần Nam Phương, Phan Văn Bàn, Nguyễn Văn Bảo, Đỗ Huân, Lê Văn Sơn, Nguyễn Trường.

Làm tại LHQ Genève, ngày 20.8.1999  
**Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam**

### ● Ngày 6.9.1999

**Hòa Thượng Thích Quảng Độ yêu cầu Ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine K. Albright gây áp lực cho Nhân quyền và một Xã hội công dân ra đời tại Việt Nam**

**Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ Orrin G. Hatch kêu gọi cho tự do Tôn giáo và trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang**

\* Vị Giáo phẩm nổi tiếng của Phật Giáo Việt Nam, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), đã gửi một bức thư đến Bà Ngoại trưởng Hoa Kỳ, Madeleine K. Albright, yêu cầu Bà đề cập vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo trong cuộc gặp gỡ với nhà cầm quyền Hà Nội ngày hôm nay. Thư viết từ Sài Gòn ngày 18.8.99 nhờ Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam có trụ sở tại Paris chuyển giúp, và đã được trao đến tận tay Bà Ngoại trưởng ở Hoa Thịnh Đốn một tuần trước khi Bà lên đường công du Trung Đông và đến Việt Nam.

Cùng với thư và tài liệu của Viện Hóa Đạo, ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, đã lưu ý Bà Albright tính cách hiểm nguy cho bản thân Hòa Thượng Thích Quảng Độ khi gửi một bức thư như thế từ Sài Gòn. Ông Ái kêu gọi Bà Ngoại Trưởng thúc giục nhà cầm quyền Hà Nội chấm dứt việc sách nhiễu HT. Thích Quảng Độ và những nhân sĩ phê phán chính quyền, hủy bỏ Nghị định Quản Chế hành chính 31/CP cũng như điều luật mơ hồ gọi là "xâm phạm an ninh quốc gia" nhằm hệ thống hóa sự đàn áp những người bất đồng chính kiến trên phạm vi tôn giáo hay chính trị.

Trong bức thư dài ba trang, HT. Thích Quảng Độ "kêu gọi sự quan tâm hơn nữa" của Bà Albright "đối với tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam". Hòa Thượng nhấn mạnh "Nhân loại văn minh không cho phép bất cứ một Chính phủ nào, dù dựa trên ý thức hệ hay thể chế chính trị nào, cố tình cá biệt hóa những giá trị phổ quát để dựng lên bức màn sắt hầu cách ly một bộ phận loài người đằng sau bóng tối của lịch sử với ý thức mơ hồ về khái niệm nguy tạo được mệnh danh là "vấn đề nội bộ". Hòa Thượng yêu cầu phải "có những biện pháp mạnh mẽ hơn để bảo đảm cho việc thực hiện thực sự các quyền phổ quát của con người, và lên án không úp mở mọi hành động vi phạm hay đàn áp các quyền ấy, để cho một xã hội công dân có thể ra đời".

Trong bối cảnh của một Hiệp ước Mậu dịch Mỹ-Việt có thể sắp được ký kết, HT. Thích Quảng Độ kêu gọi Hoa Kỳ, là "quốc gia siêu cường duy nhất của thế giới ngày nay" kết hợp liên hệ Mậu dịch với viện trợ kinh tế để "đặt nền tảng trên bảo đảm về nhân quyền, khẳng định những giá trị phổ quát về dân chủ và tự do". Hòa Thượng khẳng định "Đòi hỏi này không được coi là xen vào

công việc nội bộ của một nước. Nếu không có những đảm bảo ấy, quyền lực chuyên chế sẽ lợi dụng viện trợ kinh tế để củng cố ý thức hệ bất khoan dung, khống chế tự do tư tưởng, trấn áp tự do ngôn luận".

Nhân danh "những Phật Tử Việt Nam mà tiếng nói phát xuất từ lương tri và phẩm giá của con người đang bị dập tắt một cách thô bạo bởi một hệ thống chính trị không khoan dung", HT. Thích Quảng Độ tố cáo nhà cầm quyền Hà Nội "sử dụng tôn giáo cho mục tiêu chính trị" và GHPGVNTN từ khước biến mình làm công cụ chính trị cho Đảng Cộng Sản thông qua Mặt Trận Tổ Quốc: "Phật Tử Việt Nam không chấp nhận cộng đồng Phật giáo là một thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, một tổ chức chính trị quần chúng do Đảng CSVN lãnh đạo. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kiên quyết vận động đòi hỏi Đảng CSVN không được phép cưỡng bức các tu sĩ Phật giáo tham gia đấu tranh quyền lực chính trị, tranh giành các ghế quyền lực trong Quốc Hội cũng như trong Hội Đồng Nhân Dân các cấp".

HT. Thích Quảng Độ đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN để Phật giáo đồ có thể tham gia tái thiết đất nước, đóng góp giải quyết "hố sâu giàu nghèo ngày càng chênh lệch khủng khiếp" giữa "mức sống khốn cùng của tuyệt đại quần chúng với thiểu số đặc quyền chính trị": "Chúng tôi tin quyết rằng. GHPGVNTN, với truyền thống sinh hoạt từ 20 thế kỷ qua, với số lượng Phật tử đạt 80% dân số, và với nền giáo lý xây dựng trên lòng từ bi, khoan dung và thông cảm, Giáo Hội chúng tôi có khả năng đóng góp lớn lao chữa lành những vết thương và tệ nạn xã hội của nước Việt Nam hôm nay. Nếu GHPGVNTN được quyền phục hoạt hệ thống lớn rộng các bệnh xá, trường học, đại học, cô nhi viện, các trung tâm từ thiện xã hội và văn hóa bị nhà nước cưỡng chiếm sau năm 1975, Giáo Hội chúng tôi sẽ tiến hành giải quyết các tai họa sinh tử nghèo khổ, thất học, ma túy, mại dâm, lạm dụng trẻ em, phụ nữ, và những tệ nạn khác mà xã hội Việt Nam đang gặp phải".

Hòa Thượng khẳng định ý chí đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền của GHPGVNTN, và không khuất phục trước mọi đàn áp. "Phật giáo đồ chúng tôi vận dụng mọi khả năng hạn chế, và sẽ không ngừng vận dụng, để cho tính phổ quát ấy trở thành nền tảng thiết yếu trong các quan hệ quốc tế, trong những tiếp xúc giữa các cộng đồng, các dân tộc và các quốc gia".

Kèm theo văn thư, HT. Thích Quảng Độ gửi đến Bà Ngoại Trưởng Albright một danh sách **31 tù nhân vì lương thức** bao gồm các tu sĩ thuộc các tôn giáo Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hào, cũng như những văn nghệ sĩ, trí thức, nhà hoạt động cho nhân quyền, và những người bất đồng chính kiến. Hòa Thượng yêu cầu Bà Albright tạo áp lực đòi trả tự do cho họ. Đặc biệt Hòa Thượng nhấn mạnh trường hợp của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống, bị giam giữ không xét xử từ năm 1982 ở tỉnh Quảng Ngãi. Do điều kiện giam giữ quá khắc khe, tình trạng sức khỏe của Ngài sút giảm trầm trọng kể từ ngày HT. Thích Quảng Độ viếng thăm hồi tháng 3.99 để thảo luận việc tổ chức Đại Hội VIII của GHPGVNTN. "Bị đau yếu trầm trọng, nhưng Công an cách ly không cho phép gặp bác sĩ riêng hay nhận thuốc men tử môn đệ". Hòa Thượng Thích Huyền Quang dù ở trong tình trạng tù đầy, bệnh hoạn liên tiếp ở vào tuổi 82, nhưng vẫn không ngừng đấu tranh cho lý tưởng tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ. Cùng với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, hai vị từng có tên trong danh sách đề nghị lãnh giải Nobel Hòa Bình.

\* Thượng Nghị sĩ Orrin G. Hatch, Chủ tịch ban Thẩm phán đoàn toàn quốc tại Thượng viện Hoa Kỳ, một trong những ủng hộ viên

Tổng Thống Hoa Kỳ năm 2000, viết thư gửi Bà Albricht nói lên sự quan ngại đối với trường hợp của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Trong thư này, Thượng Nghị sĩ Orrin G. Hatch khẩn thiết yêu cầu Bà Ngoại trưởng "hết sức quan tâm trong các cuộc trao đổi với giới lãnh đạo Việt Nam về vấn đề tự do tôn giáo trên xứ sở này", và đặc biệt "nhấn mạnh việc giải thoát khỏi mọi hình thức giam cầm Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), người bị quản chế (không hề xét xử) từ năm 1982. Như Bà biết, Thượng Nghị sĩ viết, nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục ngăn cấm GHPGVNTN sinh hoạt, dù họ vẫn bao lần công bố chính sách mở cửa trong xã hội họ". (...) "Tôi tin chắc Bà cùng tôi chia sẻ cảm giác ngỡ ngàng rằng, mặc dù những cải thiện đáng kể trong liên hệ giữa hai bên, mà những liên hệ ấy đem đến lợi lộc cho phía Việt Nam nhiều hơn phía chúng ta, nhà cầm quyền Việt Nam vẫn tiếp tục đàn áp các thành viên thuộc GHPGVNTN". "Tôi cũng hy vọng Bà cùng tôi chia sẻ sự kiện giữ nguyên trạng trong tình thế như vậy không thể nào chấp nhận được. Thượng Nghị sĩ Orrin G. Hatch hy vọng Bà Albricht sẽ "thuyết phục nhà cầm quyền Việt Nam cải thiện số phận của những thành viên thuộc GHPGVNTN, cũng như mỗi trường khoan dung chính trị cho mọi tôn giáo ở Việt Nam".

Làm tại Paris, ngày 6.9.1999  
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

## ● Ngày 10.9.1999

Hoan nghênh bản "Phúc trình Thường niên về Tự Do Tôn Giáo trong thế giới" của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, nhưng hiện trạng dùng nhà chùa làm nơi giam giữ và khủng bố đời sống tu hành của Tăng Ni GHPGVNTN là điều chưa được đề cập

Tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, hôm qua thứ năm 9.9.99, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã mở cuộc họp báo công bố "Bản Phúc trình Thường niên về Tự Do Tôn Giáo trong thế giới". Trong có một chương 9 trang dành cho tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam. Việt Nam bị tố cáo là một trong 7 nước thuộc "những chế độ độc tài và độc đoán" đã không ngừng "kiểm soát tư tưởng và ngôn luận, đặc biệt đối với giới bất đồng chính kiến". Phúc trình cho biết nhà đàng quyền Việt Nam dùng mọi hình thức pháp luật để "kiểm soát và theo dõi mọi sinh hoạt tôn giáo, cấm đoán gắt gai mọi sự tu hành của những đoàn thể, tổ chức không thuộc quyền nhà nước và không được thừa nhận".

Nhân danh Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, ông Võ Văn Ái lên tiếng hoan nghênh bản Phúc Trình đã nói lên đại quan hiện trạng tâm tối của các tôn giáo lớn tại Việt Nam, như Phật Giáo, Tin Lành, Công Giáo, Cao Đài và Hòa Hảo. Đặc biệt nạn nhân của Giáo Hội Tin Lành ở vùng cao thuộc dân tộc ít người Hmong; hoan nghênh nỗ lực can thiệp của Chính phủ Hoa Kỳ, nhờ vậy một số các nhà lãnh đạo tôn giáo đã được trả tự do năm ngoái.

Tuy nhiên, đối với trường hợp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), ông Võ Văn Ái nhận định rằng, dù có nhắc đến việc hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ bị câu lưu 6 giờ đồng hồ hồi tháng 3.99 ở Quảng Ngãi, nhưng chi tiết "năm 1998-1999 không có Tăng sĩ nào bị bắt" trong bản Phúc Trình đã không nói lên được thực trạng mà Tăng tín đồ Phật Giáo đang chịu đựng. Thực trạng ấy là hàng giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Không

Tánh, Thích Nhật Ban v.v... tuy được trả tự do nhưng vẫn không được cấp hộ khẩu, không được tự do đi lại, không được tự do hành đạo, thuyết pháp tại các chùa viện. Thực trạng ấy là **chùa viện bị biến thành những trại tạt giam**. Nói mà Tăng Ni thường trực bị kiểm soát, bị đe dọa và khủng bố tinh thần.

Tất cả những hành động khủng bố và cấm cản tự do sinh hoạt tu hành ấy được che chắn bằng "Nghị định số 26/1999/NĐ-CP" ngày 19.4.99 về các loại hoạt động tôn giáo, rồi siết chặt thêm bằng "Thông Tư Hướng Dẫn thực hiện một số điều trong Nghị Định của Chính Phủ số 26/1999/NĐ-CP" ngày 16.6.1999 của Ban Tôn Giáo chính phủ.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam có trong tay "Bài phát biểu của đại diện Ban Tôn Giáo của Chính phủ tại Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN)" ở TP. Hồ Chí Minh ngày 3.9.99. Nói là Bài Phát Biểu, nhưng thực tế là 3 nghiêm lệnh bắt giới Tăng Ni thuộc Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước thi hành.

Lệnh thứ nhất yêu cầu "Giáo Hội, Hội đồng Trị sự quan tâm và chủ động hơn nữa đối với hoạt động hoằng pháp đối ngoại, chủ động tham gia giao lưu và đóng góp vào các cuộc vận động và tập hợp thân hữu Phật giáo quốc tế theo hướng có lợi cho Phật giáo nước nhà (hiểu là Nhà nước) và cho công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ Quốc, phù hợp với Hiến Chương của GHPGVN, với chính sách đối ngoại và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Cần phấn đấu mở rộng hoạt động thông tin và tuyên truyền về Phật giáo (cũng như các tôn giáo) Việt Nam trên trường quốc tế; trực tiếp là tăng cường công tác thông tin trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài". Riêng chi tiết này, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam có trong tay một văn kiện gọi là "Giấy Công Vụ" của Phòng PA.18, Bộ Nội Vụ, mang số 0243/CV, cấp cho "đồng chí Đoàn Công Thành, bí danh Đồng Điển, biệt hiệu Thích Thông Kinh", Theo Giấy Công Vụ này "Đảng cử ra nước ngoài công tác với nhiệm vụ: **Phân hóa sự đoàn kết chống Cộng Sản (của) các Cộng Đồng và Tôn Giáo (của) người Việt ở nước ngoài**" và "Đặt trụ sở Giáo dục hoạt động cho Đảng bộ" cũng như "Tạo cơ sở thương mại xuất-nhập, kinh tài cho Đảng bộ". Sư Thích Thông Kinh, còn gọi là Thích Đồng Điển, đã hoạt động ở Canada và nay qua vùng Hoa Thịnh Đốn mua 2 ngôi nhà, thành lập "Tu viện Đông Hưng" và "Trung tâm Truyền bá Phật giáo Mỹ Quốc", ngoài ra phát triển kinh tài bằng cách cung cấp đồ từ khí, tượng Phật, đại hồng chung cho các chùa Việt Nam ở hải ngoại.

Lệnh thứ nhất này tuy có khen Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước "ổn định" tình hình tại các tỉnh còn theo GHPGVNTN như Quảng Ngãi, Minh Hải, Gia Lai... nhưng vẫn chưa giải quyết được ở "vài địa phương như Bình Thuận, Bạc Liêu...".

Lệnh thứ ba, kiểm soát chặt chẽ hệ thống Gia Đình Phật Tử Việt Nam dưới danh xưng mới gọi là "Ban Hướng Dẫn Phật Tử" do các chùa viện thuộc Nhà nước chỉ đạo, chủ không còn nằm trong hệ thống của "Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Trung Ương" điều hành từ năm mười năm qua.

Lệnh thứ hai nghiêm trọng nhất, nhằm đánh phá GHPGVNTN, đặc biệt sau Đại Hội VIII tổ chức tại Quận Cam, California, nhất là nhắm vào cá nhân bốn vị Giáo phẩm lãnh đạo: HT Thích Huyền Quang, HT Thích Quảng Độ, HT Thích Đức Nhuận và TT Thích Tuệ Sỹ, chuẩn bị dư luận cho cuộc bắt bớ có thể xảy ra trong tương lai. Lệnh này vu cáo "Các đường sự đã vọng ngữ và vọng động, trắng trợn bộc lộ ý đồ và thủ đoạn hòng lật đổ chế độ và Nhà nước ta, phá vỡ cuộc sống ổn định chính trị - xã hội, an cư lạc nghiệp của nhân dân ta" để hãm he đàn áp: "Với trách nhiệm bảo vệ sự an toàn và ổn định của Đất nước và nhân dân, của xã hội, Nhà nước buộc phải có những biện pháp xử lý nghiêm minh và thích hợp".



Đại Hội VIII của GHPGVNTN tổ chức tại Hoa Kỳ trung tuần tháng 5.99 với sự tham gia của 20.000 Phật Tử Việt Nam, tuy thi hành chỉ thị của Hội Đồng Luồng Viên (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo) ở trong nước. Nhưng lại được Ban Tôn Giáo của Chính phủ vu khống là "một số phần tử ô hợp lưu vong đội danh nghĩa Phật giáo, đã nhen nhóm cái gọi là "Đại hội 8 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất". Đây là cuộc tụ tập của những ngoại kiều gốc Việt quốc tịch nước ngoài; treo chào cờ ba que - mảnh giẻ rách bán nước ô nhục, trên lãnh thổ một nước khác" (...) *cắt đứt nhiều công dân Việt Nam đang ở trong nước làm những chức vụ lạm xưng tiến vị Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo từng có thanh danh lịch sử*" (...) Cấu kết phụ họa với bọn lưu vong, các thầy Quảng Độ, Huyền Quang và các ông Phạm Văn Thường, Đồng Văn Kha ở trong nước ra "Thông Bạch", in "Kỷ Yếu", xuyên tạc vu cáo, kích động chia rẽ, đối trắng thay đen, xáo trộn phải trái, (...) gây tổn hại đến thanh danh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (Ấn Quang) và uy đức của các vị Tăng Ni, Cư sĩ trước đây từng là thành viên của Giáo Hội ấy".

Vu cáo như thế cốt ra lệnh cho Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước thực hiện thủ thuật "gậy ông đập lưng ông" : "Trên nền tảng cơ bản này, đề nghị Giáo hội một mặt nên minh định thái độ và giải thích thấu đáo cho tăng tín đồ thống nhất nhận thức, hành động đúng đắn trước một việc tế nhị và đau lòng".

\* Minh định thái độ, thì văn thư số 58/CV/PG của Ban Thường Trực Hội Đồng Trị Sự thuộc Giáo Hội Nhà Nước ký tại Hà Nội Ngày 16.7.99, đã phụ họa với Ban Tôn Giáo Chính Phủ khi vượt khỏi phạm vi nội bộ tôn giáo lấn sang tiến vị chính trị nhằm khép tội: "Văn phòng I Trung ương GHPGVN có nhận được một số tài liệu của Viện Hóa Đạo - GHPGVNTN, do Sa môn Thích Quảng Độ ký. Đây là những tài liệu không lành mạnh, chống đối lại GHPGVN và Nhà nước CHXHCNVN (...) làm phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân, đến hòa bình, độc lập và thống nhất của Tổ Quốc".

\* Tại Sài Gòn, suốt tuần lễ từ 7 đến 14.7.99, Ban Tôn Giáo chính phủ, Mặt Trận Tổ Quốc và Công an đã phá rối sự tu học của Tăng Ni trong mùa An Cư Kiết Hạ, đột nhập vào các chùa tại các Quận 4, 7 và 8 nhiều quận huyện ven đô khác để tuyên truyền chính trị, chống đối Đại Hội VIII của GHPGVNTN, hăm dọa những ai tham gia GHPGVNTN. Họp 150 Tăng Ni tại chùa Long Bửu ở quận 4, nhưng đã bị TT. Thích Tâm Định phản đối và nói rằng: "Trên đất nước này, nếu gọi là có công cho cuộc tranh đấu giành độc lập thì phải kể đến công lao của GHPGVNTN" khiến cho các thuyết trình viên bối rối, bỏ ra về. Tại quận 7, trước 160 Tăng Ni, TT. Thích Long Trình công khai "chất vấn về tinh cách pháp lý và dân tộc của GHPGVNTN" làm cho ông thuyết trình viên Sang ngổ ngàng, lúng túng. Tại quận 8 trước 130 Tăng Ni, TT. Thích Nguyên Lý thách thức "Ban Tôn Giáo của Chính phủ mà sao không can thiệp với chính quyền trả tự do cho HT. Thích Huyền Quang?", khiến thuyết trình viên phải "trấn an" là "đừng động đến chính trị". Riêng tại chùa Giác Hoa, quận Bình Thạnh, TT. trụ trì Thích Viên Định bị Ban Tôn Giáo thành phố răn đe: "Tăng chúng chùa Giác Hoa có tư tưởng ủng hộ GHPGVNTN, ông có biết không?", Thượng Tọa trả lời: "Đã là trong tư tưởng thì làm sao tôi biết được!".

\* Tại Quảng Nam - Đà Nẵng, từ khi thành lập Ban Đại Diện liên tỉnh của GHPGVNTN đầu năm nay, để kể tục HT. Thích Long Trí vừa viên tịch, TT. Thích Thanh Quang, trụ trì chùa Giác Minh, không ngừng bị Công an sách nhiễu, bắt đi "làm việc" thường trực, bị hăm dọa răn đe rằng "GHPGVNTN là thành phần chống đối và muốn lật đổ Nhà nước". Vì không chịu giải tán Ban Đại Diện, chùa Giác Minh đã liên tục bị quấy nhiễu. Liên tiếp các ngày 21, 22, 23, 24.5.99 Công an Phường đến kiểm tra hộ khẩu lúc nửa khuya. Ngày 29.5.99, trong khi chùa tổ

chức lễ Phật Đản, thì Công an đến rất đông bao quanh chùa, đặt nhiều loa phóng thanh phá rối sự trang nghiêm của cuộc lễ. Ngày 6.6.99, Công an đến chùa hỏi "giấy phép An Cư Kiết Hạ", chùa không có vì đây là hoạt động được Nghị định Chính phủ cho phép trong khuôn viên chùa và thuộc sinh hoạt thường kỳ. Thế là Công an ra lệnh giải tán Tăng Ni không cho An Cư Kiết Hạ, triệu các học Tăng lên "làm việc" với Công an Phường. Ngày 25.6.99, TT. Thích Thanh Quang lại bị Công an đòi lên Phường để nghe "Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân, Chủ Tịch Mặt Trận Phường, và cán bộ tư pháp đọc Nghị định 69/HĐBT và 26/1999/NĐ-CP" và nhận lệnh "Ông đã vi phạm nghị định và lập lại cho ông rõ GHPGVNTN là Giáo Hội bất hợp pháp, Nhà nước đã cấm. Giáo Hội của ông là tay sai của đế quốc Mỹ, chúng đặt mỗi nơi một người để chống phá và lật đổ Nhà nước". Nhưng Công an và Ủy Ban Nhân Dân đã im lặng khi TT. Thích Thanh Quang hỏi: "Xin cho coi văn bản nào Nhà nước khai tử GHPGVNTN; xin cho coi tài liệu nào chứng minh chúng tôi là tay sai của đế quốc Mỹ".

\* Tình trạng sách nhiễu nửa khuya đến kiểm tra hộ khẩu xảy ra thường xuyên tại các chùa thuộc GHPGVNTN ở Quảng Trị, Huế, Quảng Nam-Đà Nẵng, Bình Thuận, Lâm Đồng, Gia Lai, Sài Gòn, Bà Rịa, Bạc Liêu, và khắp vùng đồng bằng sông Cửu Long... Dù rằng chiết tiết 3 điều 118 của Bộ Luật Tố Tụng hình sự cấm không được khám nhà ban đêm.

\* Tại Quảng Trị, TT. Thích Hải Tạng bị hăm dọa thường xuyên, cấm không cho đến làm lễ tại các tư gia Phật Tử có việc hôn quan tang tế. Phật tử được lệnh không được liên hệ với Thượng Tọa hoặc đến chùa Long An. Mục đích của chiến dịch là bao vây kinh tế và ngăn cản tự do sinh hoạt tín ngưỡng.

\* Tại Huế, công an đến hăm dọa chú Tăng chùa Linh Mục vì đã viết thư gửi Ủy Ban Nhân Quyền LHQ ở Genève nói lên tình trạng giam cầm, theo Nghị định Quản chế hành chính 31/CP, Thượng Tọa Giám tự Thích Trí Tụ ở chùa Tây Thiên, một ngôi chùa do Giáo hội Nhà nước kiểm soát, làm cho gần 30 Tăng sinh không được ai dẫn dắt tu học. Mặc sự phản đối của chú Tăng chùa Linh Mục, gần đây Công an đã xây ngôi nhà ngay trước cổng chùa để túc trực kiểm soát 24 giờ trên 24 giờ. Bất chấp sự kiện chùa Linh Mục được công nhận là di tích lịch sử; và Bộ Văn Hóa cấm xây dựng những công trình làm mất cảnh quan của di tích.

\* Còn tại Sài Gòn, ngày 21.8.99, Mặt Trận phường cùng Ban Tôn Giáo quận 4 ra lệnh cho TT. Thích Quảng Huệ, chùa Linh Sơn, không được tổ chức lễ Vu Lan, o ép gia nhập Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước, và chấp hành Nghị định 26 của Chính phủ. Nhưng Thượng Tọa đã phản đối, nói rằng: "Vu Lan là đại lễ Báo Hiếu truyền thống của nền tín ngưỡng dân tộc, các ông không thể cấm. Còn Nghị định 26 thì các ông thi hành trước, tôi sẽ thi hành sau". Chùa Thanh Tuyền của TT. Thích Tâm Định ở quận 4, bị công an bao vây trong dịp lễ Vu Lan. Riêng chùa Liên Trì của TT. Thích Không Tánh ở Thủ Đức thì 20 công an canh gác cẩn mật làm cho Phật tử hoang mang, lo sợ không dám vào chùa.

\* Các ngày 5, 6, 7.8.99 hai Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận và TT. Thích Tuệ Sỹ cũng đã bị công an triệu mời đi làm việc để nghe các lời hăm dọa và tố cáo vô bằng chứng.

\* Ngày 7.9.99, khi Bà Ngoại Trường Hoa Kỳ Madeleine Albright đến Sài Gòn, TT. Thích Không Tánh bị triệu lên công an "làm việc", vì công an sợ Thượng Tọa tiếp xúc cung cấp tài liệu như Thượng tọa đã đến gặp ông Louis Joinet, Trưởng Phái đoàn điều tra LHQ về hệ thống nhà tù và bắt bỏ trái phép tại Việt Nam, khi ông này ghé Sài Gòn tháng 10.1994.

Làm tại Paris, ngày 10.9.1999  
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Người Việt Nam

# THÔNG CÁO

## BÁO CHÍ

của phòng thông tin

Phật Giáo quốc tế

ngày 26.9.1999

- Hòa Thượng Thích Quảng Độ phủ nhận việc ký tên vào bản Tuyên Cáo của 4 Tôn Giáo

- Viện Hóa Đạo viết thư cho Đảng và Nhà nước CS yêu cầu chấm dứt chính sách mạt ly, xuyên tạc giáo lý Đạo Phật và yêu sách phát hành một nguyệt san Phật Giáo

**N**gày hôm qua, không biết xuất xứ từ đâu, một văn bản tuyên cáo gọi là "Lời kêu gọi của các Tôn giáo về Tự do Tôn giáo ở Việt Nam" ký tại Sài Gòn ngày 5.9.1999 được tung trên Internet, với bốn chữ ký của Hòa Thượng Thích Quảng Độ (Phật Giáo), Linh Mục Chân Tín (Công Giáo), ông Lê Quang Liêm (Phật Giáo Hòa Hảo) và ông Trần Quang Châu (Cao Đài).

Thay mặt Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế là cơ quan truyền thông và phát ngôn của Viện Hóa Đạo trong nước, long trọng thông báo nguồn tin trên là thất thiệt đối với chữ ký của Hòa Thượng Viện Trưởng. Sự phủ nhận này không hàm nghĩa phản đối nỗ

lực đòi hỏi tự do cho các tôn giáo tại Việt Nam, hoặc phản đối nội dung của văn kiện tuyên cáo. Mà chỉ phủ nhận việc ký tên, vì sự kiện này chưa hề xảy ra. Lời Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong nước còn vắng vắng nhắn đến Paris lúc 20 giờ 30 hôm qua tối thứ bảy 25.9.99 rằng: **"Dù có thấy chữ ký của tôi trên các văn bản không được Viện Hóa Đạo cho công bố, hãy xem đó là giả mạo. Thời buổi tân tiến này, giả mạo chữ ký chẳng khó gì. Vậy phải cảnh giác. và đính chính"**.

Sự thực là trong thời gian qua, nhiều vị đại diện các tôn giáo đến tiếp xúc với Hòa Thượng Thích Quảng Độ và được Hòa Thượng tiếp đón nồng hậu. Thay mặt Hội đồng Lưỡng viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo), Hòa Thượng luôn bày tỏ mối ưu tư kết hợp hòa đồng giữa các tôn giáo để tìm giải pháp cho tình trạng suy thoái đạo đức, các tệ nạn xã hội nguy ngập, nhất là tình trạng tôn giáo không được tự do sinh hoạt tại Việt Nam. Nhưng chưa có một thỏa thuận nào hay văn bản ký tên chung theo quan điểm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin được minh bạch hóa để tránh các ngộ nhận và mong mỗi quý cơ quan truyền thông vui lòng chấm dứt việc loan tên và chữ ký của Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

**Thư gửi Đảng và Nhà nước CHXHCNVN về những điều sai phạm và xuyên tạc Phật Giáo Việt Nam cùng yêu sách phát hành một nguyệt san Phật Giáo:**

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vừa gửi một văn thư đến Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu, Chủ tịch nước CHXHCNVN Trần Đức Lương, Thủ Tướng Chính Phủ CHXHCNVN Phan Văn Khải, và Chủ Tịch Quốc Hội Nông Đức Mạnh. Thư gửi bằng đường bưu điện bảo đảm có biên nhận tại Bưu điện Trung ương Sài Gòn sáng thứ tư 22.9.99.

Thư đề cập đến tình trạng các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, như Tổng Cục Chính Trị, Cục Tư tưởng và Văn hóa, Cục Dân vận và Tuyên truyền, Ban Tôn giáo Chính phủ, mạt ly, xuyên tạc giáo lý đạo Phật trong các giáo trình huấn luyện giáo viên hay sĩ quan quân đội làm công tác tôn giáo. Nhằm "Tăng cường công tác tôn giáo trong tình

hình mới. Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ra Nghị quyết giao nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang làm công tác tôn giáo, có tính cách là một nhiệm vụ thường xuyên".

Ba trang thư gồm có 8 trích đoạn rút từ các giáo trình hay sách vở kinh điển của Nhà nước nhằm xuyên tạc, bôi nhọ Phật giáo; 3 nhận định của Viện Hóa Đạo cùng đề xuất 4 biện pháp sửa trị. Tám trích đoạn "điển hình xuất phát từ chính sách độc quyền ngôn luận mà hậu quả không lành mạnh của nó đã xúc phạm đến đức tin thiêng liêng của Phật tử Việt Nam:

1. Một đoạn văn trong giáo trình "Tâm lý học đại cương" của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Triết học, Bộ môn Tâm lý học, được viết như sau: "Nói về mối quan hệ khăng khít của tài và đức trong nhân cách con người, Hồ Chủ Tịch đã từng nói: "(...) Có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho xã hội".

2. Trong cuốn sách "Một số hiểu biết về tôn giáo - Tôn giáo ở Việt Nam" của Tổng cục Chính trị, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân ấn hành năm 1993. Sách này có những nhận định về Phật giáo như sau:

a. "Cơ sở của quan niệm chung của các nhà thần học, các nhà tu hành, cũng như những tín đồ của các tôn giáo (dù là Ky-tô giáo, Phật giáo hay Hồi giáo v.v...) là thuyết "thiên mệnh", "tiền định" cho là vốn có những lực lượng "siêu nhiên", đứng đầu là một "đấng Tối cao", "đấng Tuyệt đối", "đấng Sáng thế", "đấng Thiêng liêng" v.v... dưới các hình tượng "Đức Chúa Trời", "Đức Phật", "Đức Thánh A-la" v.v...). (tr.7);

b. "Yếu tố duy tâm đã chi phối thế giới quan và nhân sinh quan của đạo Phật khi xem xét thế giới và con người, dẫn tới tính chất không thực tế của đạo Phật trong đời sống tâm linh và thế tục. Đạo Phật không vượt qua giới hạn không tưởng về sự vật hiện tượng, nên đã phạm sai lầm trong khi kêu gọi lòng từ bi, bác ái chung chung trong xã hội có phân biệt giai cấp" (tr.113);

c. "Đối với đạo Phật, vai trò con người đối với xã hội và thế giới khách quan bị phủ nhận vì chúng sinh chỉ là một thế giới các cảm giác; cách giải thích



"hữu hình" là sự không ổn định, không có cái nào không từ cái khác sinh ra... đã làm cho tin đồn xa rời chức phận xã hội, dễ nảy sinh tâm trạng bi quan yếm thế trước cuộc sống". (tr. 114);

d. "Trong khi đó ở miền Nam để dễ bề lôi cuốn và thao túng, Mỹ đã dàn dựng dựa Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tham gia Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới. Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam được thành lập vào năm 1951 gồm 6 Hội Đoàn của Phật Giáo ba kỳ: 1- Giáo Hội Tăng Già Trung Việt; 2- Hội Phật Học Trung Việt; 3- Giáo Hội Tăng Già Nam Việt; 4- Hội Phật Học Nam Việt; 5- Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt (di cư); 6- Hội Phật Học Bắc Việt (đi cư)" (tr. 148);

3. "Trong cuốn sách "Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay" do Phó Giáo sư Nguyễn Tài Thứ chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1997, có đoạn viết về đạo Phật: "Trước hết nó (Phật giáo) đến với những người cô đơn gần với cái chết, những thanh niên đứng trước cuộc đời khó khăn, tình duyên trắc trở, đổ vỡ niềm tin, luôn ao ước cầu mong sự trợ giúp của những thế lực siêu nhiên, hy vọng ở cõi mộng lung, đạt niềm tin ở cõi vĩnh hằng. Phật giáo đã tạo dựng cho thế giới quan hủ vơ, niềm tin không tưởng, đạo lý cốt nhục, hành vi thụ động bất lực trước thiên nhiên và xã hội trói buộc con người, làm lu mờ cá tính, cá nhân và sự phát triển cá thể nhân cách" (tr. 212-213).

4. "Trong cuốn "Tìm hiểu tính cách dân tộc" của Nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Phong, do Nhà xuất bản Khoa học ấn hành tại Hà Nội năm 1963, viết về Phật giáo: "Cái hệ thống tiêu cực của Phật giáo như chủ nghĩa bi quan, đời là bể khổ (sinh, lão, bệnh, tử), chủ nghĩa khổ hạnh (từ bi hỉ xả), chủ nghĩa phục tùng (lấy thiện giả ác và sự chờ đợi ở kiếp sau mù mịt)... tất cả đều bị nhân dân phản đối đả kích mạnh mẽ cùng với những thủ tục, quy tắc, giới cấm nhà chùa" (tr. 222).

5. "Trong cuốn "Nguyễn Trãi" của sử gia Trần Huy Liệu, Nhà xuất bản Khoa học ấn hành tại Hà Nội năm 1966, ông viết: "Từ thời Lý, Trần trở về trước, Phật giáo do có khả năng ru ngủ được giai cấp nô tỳ là giai cấp bị áp bức, bị bóc lột nhất trong xã hội, hầu như chiếm được địa vị độc tôn ở xã hội Việt Nam" (tr. 47)".

Sau trích dẫn 8 trường hợp điển hình, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đưa ra 3 nhận định:

1. "Với bản chất khoan hòa và tôn trọng tự do ngôn luận, tự do tư tưởng của đạo Phật, mọi cá nhân có toàn quyền tán dương hay phê phán Phật giáo. Nhưng đồng thời, những người theo đạo Phật cũng phải tự khẳng định quyền của mình trong việc chấp thuận hay phản đối các quan điểm liên hệ đến Đức Phật và Đạo Phật.

2. "Sự kiện Đảng và Nhà nước độc quyền ngôn luận, độc quyền phê phán các quan điểm khác ngoài ý thức hệ Mác-xít, tự ý cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là chân lý tuyệt đối, cưỡng bức mọi công dân phải chấp nhận mà không được phép có ý trái ngược, là vi phạm các quyền cơ bản của con người như đã được công bố trong bản "Tuyên Ngôn Toàn Thế Giới về Nhân Quyền" mà Viện Thông Tin Khoa Học Xã Hội của Nhà nước đã cho dịch và ấn hành tại Hà Nội năm 1998.

3. "Sự kiện Đảng và Nhà nước nghiêm cấm không cho phép tin đồn Phật giáo, và các tôn giáo khác, phản đối những phê phán sai lầm của Đảng và Nhà nước, cũng như của các quan chức Nhà nước đối với những điều mà quần chúng tôn giáo tin tưởng; không dành cho họ bất cứ phương tiện và khả năng nào để bênh vực đức tin của mình; là vi phạm nghiêm trọng các điều khoản, nhất là các Điều 1, Điều 18, Điều 19, được xác nhận và bảo đảm trong "Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị", mà Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã ký kết gia nhập ngày 24.9.1982, và có nghĩa vụ phải chấp hành".

Nhận định xong, Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề xuất "4 biện pháp sửa trị": Thi hành các Công Ước Quốc Tế đã tham gia ký kết; Công khai chấp nhận quyền tự do phát biểu của Phật tử Việt Nam; Sửa đổi các điều mâu thuẫn trong Hiến Pháp và ban hành các Sắc luật công nhận các quyền tự do căn bản; và Cho phép phát hành một Nguyệt san Phật Giáo làm "diễn đàn đối thoại, trao đổi, chất chính những bất đồng ý kiến" trên phạm vi giáo lý và lịch sử, "mở ra tiền đề cho cuộc đối thoại bình đẳng và xây dựng giữa các thành phần dân tộc". Nguyên văn 4 biện pháp sửa trị ấy như sau:

1. "Yêu cầu Đảng và Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tôn trọng và có nghĩa vụ phải thi hành những Công Ước đã cam kết đối với cộng đồng quốc tế, đặc biệt đối với tổ chức Liên Hiệp Quốc mà CHXHCNVN là thành viên;

2. "Yêu cầu Đảng và Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam không cấm cản những người theo đạo Phật được công khai bênh vực quan điểm của mình chống lại những điều mà họ cảm thấy sai sự thật đối với Đức Phật và Giáo pháp của Ngài. Kể cả những phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh hay bất cứ vị lãnh đạo cao cấp nào khác;

3. "Yêu cầu Đảng và Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sửa đổi những điều khoản trong Hiến Pháp mâu thuẫn với "Tuyên Ngôn Toàn Thế giới về Nhân Quyền" và "Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị"; ban hành các văn bản Pháp luật xác nhận và bảo vệ các quyền cơ bản của con người phù hợp với các văn kiện quốc tế mà Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã gia nhập và cam kết thi hành.

4. "Yêu cầu Đảng và Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thể hiện sự trong sáng của một Nhà nước pháp quyền và dân chủ bằng cách cho phép Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được phát hành một Nguyệt San mà nội dung trình bày giáo lý và lịch sử của đạo Phật qua 20 thế kỷ có mặt và đóng góp vào nền văn minh Việt Nam. Nguyệt San còn là diễn đàn đối thoại, trao đổi hoặc chất chính với học giới và những người quan tâm đến đạo Phật mỗi khi có bất đồng ý kiến. Sự ra đời của một Nguyệt San như thế sẽ đánh bật tất cả những ngộ nhận hay hàm oan từ trước đến nay đối với Phật giáo, mở ra tiền đề cho cuộc đối thoại bình đẳng và xây dựng giữa các thành phần dân tộc. Đồng lúc minh định một cách tích cực cho thế giới thấy rõ nỗ lực tái hồi tự do tôn giáo tại Việt Nam của Đảng và Nhà Nước CHXHCNVN".

**Bình luận của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế về 8 điểm sai trái và xuyên tạc Phật Giáo của Đảng và Nhà Nước CHXHCNVN:**

Do tư thế của Giáo Hội và trong khuôn khổ một bức thư, Hòa Thượng Thích Quảng Độ nêu ra 8 dẫn chứng sai

phạm và xuyên tạc Phật giáo. Những không chất chính. Vì trắng đen quá rõ đối với người thiện tri thức hoặc những ai có thực học. Tuy nhiên, đa số đảng viên Cộng Sản, cùng các học giả theo thuyết Mác-Lênin ở Hà Nội, do hấp thụ và được nền học thuật chuyên chế của Tây phương Cộng Sản giáo dục. Nên thiếu hiểu biết về truyền thống tư tưởng và nhân văn nước Việt, không có tinh thần khách quan khoa học trong công tác nghiên cứu, và không được tiếp cận môn học tỷ giáo về tôn giáo và triết học. Bởi vậy, chúng tôi thấy cần thiết phải bình luận đại quan 8 điểm sai lầm hoặc cố ý xuyên tạc của các nhà làm sách cộng sản.

Vô tình hay cố ý, 8 trích dẫn trong bức thư trái theo chiều dài thời gian, trước và sau ngày Nhà nước cộng sản làm cuộc thống nhất đất nước; ở hai không gian, trước và sau cuộc Đổi Mới do Đại Hội VI chỉ đạo; qua, và chỉ qua, vài học giả, sử gia đại biểu cho nền văn học Mác-Lênin của Nhà nước. Thế vẫn quá đủ để chứng minh chính sách trước sau như một nhằm bài trừ tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng.

**Về điểm 1:** Ông Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, lấy hình ảnh Đức Phật (Bụt) được đại đa số nhân dân tôn kính từ hai mươi thế kỷ qua trên đất nước này đem so sánh chuyện đức và tài, rồi chê Đức Phật "không có lợi gì cho xã hội", là phạm thượng và đả kích tín ngưỡng của quần chúng. Lời nói có thể bay đi. Nhưng in thành giáo trình đại học, khoa Tâm lý học đại cương, cho hàng trăm nghìn sinh viên thì kiến thức tưởng lai của họ sẽ ra sao đối với một trong những tôn giáo lớn của nhân loại và quê hương?

**Về điểm 2a:** Các điểm 2a, 2b, 2c, 2d rút từ tập sách "Một số hiểu biết về tôn giáo - Tôn giáo ở Việt Nam" của Tổng Cục Chính Trị, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân ấn hành năm 1993, dày 263 trang, có tầm quan trọng quốc gia nhằm giáo dục chính sách tôn giáo cho các giáo viên, cán bộ và quân đội. "Lời mở đầu" cho biết sách được nghiên cứu và biên soạn dưới "sự chỉ đạo chặt chẽ của Tổng Cục Chính Trị, Cục Tư Tưởng và Văn Hóa, Cục Dân Vận và Tuyên Truyền, đặc biệt, được sự giúp đỡ, góp ý của các đồng chí trong Ban Tôn Giáo Chính Phủ" (tr.5). Mục đích sách "nhằm phục vụ các đồng chí giáo viên ở các trường và các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong quân đội" (tr.5) theo Nghị quyết của Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam về

"Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới (tr.4). Công tác này "Đảng giao nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang làm công tác tôn giáo, có tính chất là một nhiệm vụ thường xuyên" (tr.235).

Từ ba tạng kinh điển của đạo Phật cho đến các công trình nghiên cứu nghiêm túc nhất của các học giả trên thế giới, chưa ai tìm ra luận chứng để liệt đạo Phật theo thuyết "thiên mệnh", "tiền định", xem Đức Phật là "đấng Tối cao", "đấng Sáng tạo". Thật là sự lầm lẫn ấu trĩ, nếu không là cố tình vô đũa càn nắm để có thể yên hàn sử dụng lý thuyết chống tôn giáo Tây phương của Mác-Lênin để truy kích Phật giáo. Không hề có dấu vết của thuyết "thiên mệnh", "tiền định" trong Phật giáo. Trái lại, chính đảng Cộng sản mỗi chủ trương thuyết "tiền định": tiền định con người trong hồ kệt giai cấp, tiền định số phận thế giới dưới ngai vàng lịch sử. Lịch sử theo quan điểm cộng sản là sự chỉ huy chuyên chế bằng bạo lực sắt máu của Đảng. Lịch sử không còn là sự tập đại thành của những nỗ lực, những hành động (dù tốt dù xấu) của từng con người, từng xã hội, từng vùng văn hóa.

**Về điểm 2b:** Các từ ngữ "duy tâm", "thế giới quan", "nhân sinh quan", "thực tế" dùng ở đây thuộc phạm trù triết học Tây phương, không thể đem ra làm biểu giá trị để đánh giá một sinh thức của phương Đông là Phật giáo. Nói cho dễ hiểu, bột mì có thể làm bánh mì, nhưng không thể làm ra hạt gạo để nấu cơm. Lại nữa, khi viết "Đạo Phật không vượt qua giới hạn không tưởng về sự vật hiện tượng" thì đã phơi bày mô kiến thức tả-pi-lù. Chữ không tưởng dịch từ tiếng latin *Utopia*, có nghĩa là nơi không có ở đâu cả. Vậy thì làm gì có "giới hạn" để "vượt qua"? "Sự vật hiện tượng" nghĩa là gì? Người ta chỉ nói "sự vật khách quan". Ngay chữ "hiện tượng" dùng trong "sự vật hiện tượng" gọi đến Hiện tượng luận của Husserl và trào lưu triết học tư sản hiện đại Tây phương, bị triết học Mác-xít kết án là "triết học duy tâm chủ quan" !

Lại nữa, bêu riếu đạo Phật sai lầm "khi kêu gọi tử bị, bác ái chung chung trong một xã hội có phân biệt giai cấp". Thế thì bất đạo Phật phải tuân thủ chủ nghĩa cộng sản kêu gọi nhân dân "cầm thù", xem "bất cứ ai không cộng sản là địch" cần đấu tố, cần đấu tranh giai cấp, cần truy diệt, cần giết, thì mới không sai lầm và đúng theo lời dạy của Duy vật lịch sử ư ?

Thật nguy hiểm: chính diện kêu gọi nhân dân cầm thù; phản diện kêu gọi các

tôn giáo cũ lo tu dưỡng làm hại ai. Thù nghĩ xem, nếu 78 triệu dân chịu khoan tay cúi đầu đừng làm hại ai, đừng phê phán, đừng phản đối chuyên chế độc tài. Đất nước sẽ đi về đâu? Chế độ công an khủng bố và tham nhũng đầu cò còn ngự trị đến bao giờ? Hóa ra sự tự do độc nhất trên quê hương này là tự do tham gia Mặt Trận - cái rọ trá hình của Đảng. Nói như nhận định của ông Nguyễn Văn Trấn, người có 60 tuổi Đảng, trong sách "Viết cho Mẹ và Quốc Hội": "Mặt trận là sự đồng ý hành động của những người năm cha bảy mẹ" ở xứ sở "Một cái hũ Mác dựng trong cái hũ Nho".

**Về điểm 2c:** Chữ "chúng sinh" trong đạo Phật, thường được hiểu là mọi người và mọi loài, vốn có nghĩa là "chúng duyên nhi sinh". Nghĩa là bất cứ hình thức nào của sự sống do các yếu tố và điều kiện khách quan tương tác mà hợp thành. Không thể giải thích một cách thiếu học hành rằng "chúng sinh chỉ là một thế giới các cảm giác". Kinh sách của đạo Phật thường dạy: Cứu chúng sinh là tôn thờ Đức Phật, nói lên chí nguyện dẫn thân cứu người bị đói khổ, áp bức. Nếu các học giả Mác-Lênin kia chịu khó đọc cẩn thận Một cuốn kinh Phật thoại, bất cứ kinh nào, hẳn không bao giờ dám viết một điều sai sự thực rằng "vai trò con người đối với xã hội và thế giới khách quan bị phủ nhận (trong đạo Phật)" (...) "làm cho tín đồ xa rời chức phận xã hội, để nảy sinh tâm trạng bi quan yếm thế trước cuộc sống".

Giáo lý đạo Phật ngay từ thời nguyên thủy không hề có yếu tố phi xã hội như trong 96 học phái mà Đức Phật đánh đổ thời bấy giờ, cách nay 2543 năm ở Ấn Độ, 96 học phái này đa số vẫn còn đại biểu cho các trào lưu triết học đương đại: chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa hoài nghi, chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa định mệnh, chủ nghĩa khổ hạnh cực đoan.. Đức Phật phá bỏ giai cấp tiền định qua câu nói bất hủ: "Không ai sinh ra là người hèn kém. Người hèn kém là do các hành động của mình". Đạo Phật đặt trọng tâm vào con người và bảo vệ con người ấy: "Chúng sinh là Phật sẽ thành". Cho nên nói "con người bị phủ nhận" là sai và phi Phật giáo. Phật giáo không là hiểm họa cho xã hội, vì đạo Phật là quá trình giải phóng con người khỏi sự sợ hãi (vô úy), ngu dốt (vô minh), cuồng tín và bạo động, nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp, công bằng, hòa ái (một nhân gian tịnh độ). Phật giáo chuyển hóa con người thành Con Người Giác Ngộ. Con Người Tự Do. Phật giáo không là khổ hạnh cực đoan, bi quan yếm thế, cũng không là



thủ triết học thiên định và duy tâm đơn thuần, mà là giáo lý bình đẳng của tương sinh duyên khởi.

**Về điểm 2d:** Lịch sử vừa thoáng qua 49 năm thôi, mà sao trí nhớ người học giả Mác-Lênin của Nhà nước có thể làm lẫn đến thế, nếu không nói là dối trắng thay đen ?

Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới ra đời tại chùa Răng Phật ở thủ đô Tích Lan ngày 25.5.1950. Phật Giáo Việt Nam là một trong 26 quốc gia sáng lập viên. Sự kiện quốc tế ấy là điểm mốc hồi sinh của Phật Giáo Á Châu. Làm gì có chuyện "Mỹ đã dàn dựng dựa Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tham gia Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới" ? Giai đoạn ấy nước ta còn dưới thời Pháp thuộc kia mà !

Thủ trở về thời điểm đầu thập niên 50, để nhớ lại hai cuộc cách mạng long trời lở đất. Cuộc cách mạng bạo lực Cộng Sản thành công tại Trung Quốc năm 1949, do Mao Trạch Đông lãnh đạo. Cuộc cách mạng này đưa vận mệnh và nhân dân Trung Quốc đi về đâu, chúng ta chẳng cần dài lời. Nó cũng tựa tựa như cuộc Cách mạng Tháng 8 ở Việt Nam ta thôi. Còn cuộc cách mạng kia, không bằng bạo lực, không bằng chiến tranh mà bằng tinh thần bất bạo động và hòa ái của phương Đông. Do Thánh Gandhi hướng dẫn, đã thành công rực rỡ giành lại độc lập cho Ấn Độ từ tay đế quốc Anh năm 1947. Biến Ấn Độ thành nước dân chủ lớn rộng nhất trên quả địa cầu ngày nay.

Hai sự kiện rất có ý nghĩa: Bánh xe Chuyển Pháp Luân của Đức Phật được chọn làm quốc huy trên quốc kỳ của dân tộc Ấn. Thủ Tướng Nerhu thành công đòi Anh quốc trả lại Xá Lợi của hai vị Thánh tăng Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, hai đại đệ tử của Đức Phật. Năm 1948, khi Thủ Tướng quý nhận hai bảo vật thiêng liêng của Phật giáo đưa từ một bảo tàng viện Anh quốc trở về cố quốc, tám triệu người Ấn cùng quý chiêm bái. Trong hào khí Á Châu nói chung và sự hồi sinh của Phật giáo thế giới nói riêng ấy, Phật Giáo Việt Nam cùng với 25 nước Phật giáo khác họp nhau thành lập Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới với chỉ nguyện đem Tủ Bì và Trí Tuệ tuốc khí giải hận thù.

Ấy là chưa nói sự kiện vào thời điểm năm 1951 làm gì có sự biến "di cư" gán ghép cho hai tổ chức "Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt (di cư)" và "Hội Phật Học Bắc Việt (di cư)" ? Phong trào di cư một triệu người tỵ nạn cộng sản từ Bắc vào Nam

chỉ xảy ra sau Hiệp định Genève năm 1954.

**Về điểm 3 và 4:** Lời của Phó giáo sư Nguyễn Tài Thứ viết trong "Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay", Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1997, và lời của học giả Mác-Lênin Nguyễn Hồng Phong trong cuốn "Tim hiểu tính cách dân tộc" do Nhà xuất bản Khoa Học ấn hành tại Hà Nội năm 1963, toàn viết vì manh tâm xuyên tạc. Không có giá trị học thuật. Chẳng đáng phải trả lời. Thực tế 20 thế kỷ của đạo Phật tại Việt Nam thừa sức lật chiếc mặt nạ vong bản của các học giả loại này.

**Về điểm 5:** Từ thời cổ đại đến trung đại, có chế độ nô lệ trong xã hội Việt Nam không? (Hiểu theo mô thức Tây phương và Mác-xít). Bốn mươi năm học thuật Mác-Lênin tại Hà Nội, giới sử gia của Nhà nước vốn chia thành hai phe khẳng định và phủ định chế độ nô lệ. Cho đến nay, cuộc tranh cãi chưa ngã ngũ một cách khách quan khoa học, nói theo điệu Mác-xít. Thế mà lạ thay, ông sử gia Trần Huy Liệu dám vội vã phán rằng: "Phật giáo do có khả năng ru ngủ được giai cấp nô tỳ là giai cấp bị áp bức, bị bóc lột nhất trong xã hội, hầu như chiếm được địa vị độc tôn"? Cả hai viết đều sai. Đạo Phật là đạo của Giác Ngộ và Cứu Khổ, đạo đem lại cho loài người khả năng tự mở mắt. Đạo ấy không ru ngủ, mà tỉnh thức. Đọc các bộ sử Việt, không thấy dấu vết nào của cái gọi là "giai cấp nô tỳ" hay nô lệ. Ông Trần Huy Liệu lầm cẩm nhảm hay ông Liệu tuyên truyền xuyên tạc? Hẳn là cả hai.

Nói đến tinh túy của đạo Phật Việt Nam thời Lý, Trần như ông Trần Huy Liệu đề cập, và còn ngược xa hơn nữa vào thế kỷ I và II sau Tây lịch ở Trung Tâm Phật Giáo Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh ngày nay). Tưởng không gì hơn là trích hai câu viết về tinh thần Phật giáo ở Việt Nam vào niên đại cuối thế kỷ thứ II đầu thế kỷ thứ III. Một câu của Mâu Bác viết trong Lý Hoặc luận vào năm 198: "Bản chất của đạo Phật là ở nhà có thể đem mà thờ cha mẹ, giúp nước có thể đem mà trị dân, sống một mình có thể đem mà trị thân". Mâu Bác là người Trung Quốc, theo đạo Khổng và đạo Lão, lánh nạn sang Giao Châu. Ở đây ông tiếp xúc với đạo Phật Việt Nam, trở thành Phật tử, và viết cuốn sách trên đề đề cao đạo Phật Giao Châu và chống lại nền văn hóa nô dịch của Trung Quốc đang chủ trương đồng hóa dân Việt. Câu viết thứ hai, trích từ Lục Độ Tập Kinh, bản kinh chữ Việt đầu tiên của Phật Giáo

Giao Châu, sau được Ngài Khang Tăng Hội dịch sang tiếng Tàu vào giữa thế kỷ thứ III: "Bồ tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ, xông mình vào nơi chính trị mà khắc để cứu dân khỏi nạn lâm than".

Qua các biện chính sơ bộ trên đây, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế vạch ra những sai lầm và xuyên tạc tôn giáo của Đảng và Nhà nước CHXHCNVN làm xúc phạm nghiêm trọng đến đức tin thiêng liêng và truyền thống của Phật tử Việt Nam. Như một lời cảnh báo trước công luận.

Phải có một tờ báo Phật Giáo tại Việt Nam mới có thể giải hoặc những sai lầm nhan nhản trong sách báo Đảng. Lời đề xuất của Hòa Thượng Thích Quảng Độ "xin phép cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được phát hành một nguyệt san" nói lên một trạng thiếu vắng minh: Đã xin phép thì không còn gì là tự do. Sự trạng ấy càng tệ hại hơn khi ta nhớ đến lời của một nhà chính trị lớn của nước Pháp ở thế kỷ XIX: "Nhà nước là cái gì? Chả là gì cả nếu không có dư luận". Dẫu có thế nào, lời tiên liệu trong "Viết cho Mẹ và Quốc Hội" của người đảng viên cộng sản 60 tuổi đảng Nguyễn Văn Trấn sẽ trở thành quy luật: "Chế độ không cho người ta nói bằng sách báo, thì người ta - những kẻ có ý thức công dân sẽ nói bằng truyền đơn và sách in nhà, in chùa".

Làm tại Paris, ngày 26.9.1999  
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế





# tin

## PHẬT SỰ

### ● VU LAN TẠI MÜNCHEN

Năm nay Lễ Vu Lan được tổ chức sớm nhất tại Chi Hội Phật Tử VNTN München vào ngày 7 tháng 8 năm 1999 do lịch trình đã sắp trước. Có hơn 200 Phật Tử về tham dự lễ này. Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng cùng Đại Đức Thích Tử Trí và quý Chú chùa Viên Giác từ Hannover cũng đã về đây tham gia Đại Lễ này. Nhân dịp này Đạo Hữu Chi Hội Trưởng Thiện An Nguyễn Kim Định cũng đã trình bày những hoạt động của Chi Hội và Niệm Phật Đường Tâm Giác trong thời gian qua, đồng thời đọc thư Bổ Nhiệm của Chi Bộ về việc Đại Đức Thích Tử Trí chính thức về trụ trì Niệm Phật Đường Tâm Giác hướng dẫn tinh thần cho đồng bào Phật Tử tại đây bắt đầu từ ngày 29 tháng 8 năm 1999.

Nhân dịp này Thượng Tọa và Đại Đức cùng một số quý Phật Tử đã đi xem một ngôi nhà và có ý tạo mãi nơi đây để làm ngôi chùa Tâm Giác thực thụ trong tương lai. Việc này đang trong vòng thương lượng cũng như xem xét giấy tờ có hợp lệ cho việc sinh hoạt công cộng hay không; nhưng mong rằng tại München sẽ có một ngôi chùa thực thụ, sớm hơn dự định.

Sau lễ Vu Lan còn độ 40 Phật Tử ở lại để dự lễ Thọ Bát Quan Trai giới. Tại Hội Trường thuê tạm tương đối khá rộng rãi và không khí thoải mái; nên mọi người đã thực tập thiền định, lễ bái và kinh kệ được thành quả tốt đẹp.

### ● LỄ VU LAN TẠI CHÙA PHẬT BẢO

Thường lệ như mọi năm, tại Barntrup chùa Phật Bảo do Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh trụ trì đã cử hành Đại Lễ Vu Lan chính thức vào ngày 14 tháng 8 năm 1999 vừa qua. Ngoài phần cúng Ngọ và chú hường linh quá vãng thờ tại chùa là lễ Trai Tăng của chư Phật Tử dâng lễ lên Chú Tăng nhân mùa Vu Lan báo hiếu. Một bài tác bạch đại diện của chư Phật Tử đọc lên nghe thật cảm động đối với ân đức sanh thành của mẹ cha và ân giáo dưỡng của Thầy Tổ.

Buổi chiều tại Hội Trường có tụng kinh Vu Lan báo hiếu, lễ cài hoa hồng lên áo và Chú Tôn Đức Tăng Ni hiện diện đã ban đạo tử nhân mùa Vu Lan báo hiếu này.

Buổi tối đêm văn nghệ bắt đầu với nhiều người tham dự đến từ những nơi khác nhau ở miền Bắc nước Đức. Số lượng ước chừng khoảng 400 người.

### ● LỄ VU LAN TẠI HAMBURG

Chùa Bảo Quang năm nay tổ chức Lễ Vu Lan vào ngày 21 tháng 8 năm 1999 mặc dầu không có Ni Sư trụ trì; nhưng Sư Cô Minh Hiếu cũng đã tổ chức thành công mỹ mãn. Chú Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức đều hiện diện đông đủ. Được biết Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã phát nguyện nhập thất 6 tháng tại Hòa Lan và trong thời gian này Ni Sư đã phát nguyện lễ bái mỗi chủ mỗi lạy bộ kinh Đại Bát Nhã gồm 3 quyển. Mỗi ngày Ni Sư lạy 1.900 lạy và suốt 6 tháng đã lạy xong bộ Đại Bát Nhã, hơn 300.000 lạy. Công đức thật vô lượng vô biên.

Chùa Bảo Quang cũng đã xây tôn tượng Quan Thế Âm lộ thiên phía trước chánh điện, trông rất trang nghiêm và tạo thêm cảnh trí cho chùa thêm vẻ đặc sắc.

Sau lễ Vu Lan tại chùa là phần Bông Hồng Cài Áo và phần ban đạo tử của Chú Tôn Đức. Đến chiều, mọi người di chuyển ra Hội Trường để dự đêm văn nghệ mừng Lễ Vu Lan. Có hơn 200 Phật Tử đã tham dự đêm văn nghệ này.



Văn nghệ Vu Lan chùa Bảo Quang Hamburg

### ● LỄ VU LAN TẠI BERLIN

Ngày 22 tháng 8 năm 1999 vừa qua tại chùa Linh Thửu Berlin, dưới sự trụ trì và hướng dẫn tinh thần của Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước đã tổ chức Lễ Vu Lan cũng như lễ khánh thành tôn tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát lộ thiên và tú động tâm, được thành công viên mãn. Sau lễ tụng kinh Vu Lan là lễ Cài Hoa Hồng lên áo để tưởng nhớ đến ơn đức sanh thành của mẹ cha và Chú Tôn Đức ban Đạo tử. Tiếp đến Chú Tôn Đức Tăng Ni và Phật Tử tiến ra lễ đài để làm lễ tẩy tịnh khai quang tôn tượng Quan Thế Âm và lễ khai Đại Hồng Chung. Ni Sư trụ trì đã trình bày số qua về việc thành lập Tú Động Tâm và sự nhiệm mầu của tôn tượng, sau đó Thượng Tọa Thích Như Điển làm lễ khai quang, Thượng Tọa Thích Thiện Thông làm lễ khai Đại Hồng Chung và sau đó chư Phật Tử làm lễ dâng y và tiếp theo là phần Chú Tăng Ni đi khát thực trong vườn chùa. Mọi người hiện diện đã thành tâm dâng tỳ vật dụng lên chư Tăng Ni.

Buổi chiều Thượng Tọa Thích Thiện Thông đã thuyết pháp và sau đó là lễ Chấn Tế Cô Hồn do Thượng Tọa Thích Quảng Bình và quý Chú trong Ban Kinh Sư chùa Viên Giác thực hiện. Vườn chùa Linh Thửu hôm ấy đã dung chứa khoảng 500 người đến dự lễ. Đây là một con số kỷ lục mà xưa nay chưa từng có. Bây giờ Linh Thửu đã trở thành một thắng cảnh nhỏ tại thành phố Bá Linh. Nếu quý Phật Tử có dịp đi Bá Linh, nên ghé thăm chùa Linh Thửu. Về phía chư Tăng Ni tham dự có Thượng Tọa Thích Minh Giác, Thượng Tọa Ananda đến từ Hòa Lan là những vị khách Tăng ở xa nhất. Ngoài ra Thầy Cô trong Chi Bộ hiện diện khoảng 20 vị trong lễ này.



Đại hồng chung trong vườn chùa Linh Thửu - Berlin





Tôn tượng Quan Âm lộ thiêng tại chùa Linh Thủy Berlin

### ● LỄ VU LAN CHÙA VIÊN GIÁC VÀ LỄ MÃN HẠ TỰ TỬ

Rằm tháng Bảy âm lịch năm nay nhằm vào ngày 25.8.99 thứ Tư trong tuần; nhưng cũng đã có hơn 500 Phật Tử đi chùa, lễ Phật. Đúng theo truyền thống an cư thì ngày 16 tháng 7 âm lịch là ngày mãn hạ; nhưng vì một số Chư Tôn Đức ở xa chưa về kịp, nên lễ mãn hạ tự tử được tổ chức vào sáng ngày 28.8.1999 nhằm ngày 18 tháng 7 âm lịch.

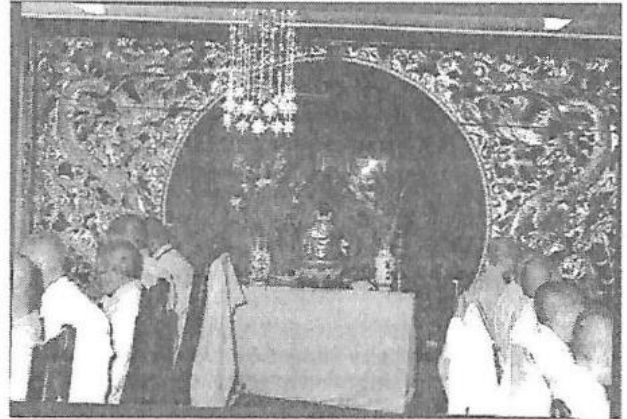


Đêm văn nghệ Vu Lan tại chùa Viên Giác PL.2543

Năm nay có khoảng 40 vị Tăng Ni khắp nơi về tham dự lễ, đồng thời số Phật Tử tham dự cũng lên đến con số 6.000 người. Đây là con số cao nhất từ trước đến nay khi tham dự lễ Vu Lan. Chương trình lễ bắt đầu từ chiều thứ sáu 27.8 đến ngày chủ nhật 29.8.99. Có nhiều lễ lộc và thuyết trình cũng như văn nghệ

đã diễn ra trong 3 ngày này. Mọi người đi lễ rất hoan hỷ; nhưng chỉ còn phiền một nỗi là hàng quán bán đồ mặn vẫn còn bày bán trước đường Eichelkampstr. trông mất vẻ trang nghiêm của ngôi chùa nhân ngày Đại Lễ và nghe đâu sang năm Ban Tổ Chức sẽ nhờ các cơ quan công quyền địa phương kéo những xe bán hàng này đi, chứ không để dài như năm này nữa, mặc dầu Ban Tổ Chức đã hết lời khuyên can và bằng mọi hình thức khác nhau như phát giấy khuyến cáo người bán và người mua đừng làm như thế nữa, mà đâu cũng lại vào đấy; nên đây là việc chẳng đáng dừng để sang năm chùa sẽ áp dụng biện pháp khác. Kính mong quý vị lưu tâm cho.

Buổi chiều ngày 29.8.99 có lễ Chấn Tế cô Hồn do Thượng Tọa Thích Quảng Bình chủ sám và quý Chú trong Ban Kinh Sư chùa Viên Giác thực hiện.



Lễ cúng dường Trai Tăng - Vu Lan tại chùa Viên Giác PL.2543

### ● LỄ VU LAN CHÙA THIỆN HÒA

Ngày 4 tháng 9 năm 1999 nhằm ngày 25 tháng 7 âm lịch, chùa Thiện Hòa tại Mönchengladbach dưới sự lãnh đạo tinh thần của Thượng Tọa Thích Minh Phú, đã tổ chức Lễ Vu Lan Báo Hiếu một cách trang nghiêm, trọng thể. Đúng vào lúc 11 giờ tại chùa có cúng Ngọ và cúng chú vong linh. Sau đó là phần cúng dường Trai Tăng và tiếp theo là buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Thiện Thông. Số người tham dự tại chùa khoảng hơn 100 vị và buổi chiều cùng ngày tại Hội Trường có hơn 200 vị tham dự Lễ Vu Lan, Lễ Cài Hoa Hồng lên áo. Đến tối đêm văn nghệ có khoảng 500 người tham dự. Buổi lễ đã thành công viên mãn và gặt hái được nhiều thành quả như ý.

### ● PHẬT SỰ TẠI ANH QUỐC

Sau khi tham dự Đại Lễ Vu Lan tại Mönchengladbach, Thượng Tọa Thích Như Điển đã đáp máy bay sang Anh Quốc để thăm viếng quý Thầy, Cô và Phật Tử nơi đây.

Tại đây đã có Thượng Tọa Thích Thiện Huệ và Thượng Tọa Thích Trí Minh đến diễn giảng nhiều lần và Phật Tử đã gọi nhuần ớn pháp vũ. Lần này Đại Đức Thích Lệ Nguyên, Đại Đức Thích Tinh Thông và Đạo Hữu Nguyên Diệp Trần Thị Lệ Chi đã hiệp lực tổ chức lễ cầu an, thuyết pháp tại Trung Tâm Đông Dương vào ngày chủ nhật 5.9.99 nên số tham dự đã lên đến 200 người. Đây có thể nói là số người tham dự đông nhất từ trước đến nay.

Mở đầu Đại Đức Thích Lệ Nguyên đã trình bày về nguyên nhân của buổi lễ Phật, sau đó là lễ cầu an và thuyết pháp do Thượng Tọa Thích Như Điển chủ lễ cũng như diễn giảng. Sau phần cơm trưa là phần đặt câu hỏi và trả lời. Tiếp theo là phần nghi giải lao và cuối cùng của phần 3 là mục giới thiệu nhân sự cũng như giải đáp thắc mắc tiếp tục. Mọi người đều đồng ý là cung thỉnh

Đại Đức Thích Tinh Thông chịu trách nhiệm trực tiếp tại Anh Quốc và đại diện chính thức cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu trong thời gian tới và hiệp lực với một số Phật Tử địa phương để thực hiện Phật sự tại đây.



Thăm trung tâm cao niên tại Anh Quốc

### ● LỄ AN VỊ PHẬT TẠI CHÙA TRÍ THỦ

Phật Tử tại Thụy Sĩ cũng đã đầy đủ nhân duyên là đã tạo mãi được một ngôi nhà để làm chùa do tiền của chính phủ Thụy Sĩ trợ cấp đến 2/3 kinh phí. Chùa do Thượng Tọa Thích Quảng Hiền trụ trì và buổi lễ được cử hành vào lúc 11 giờ sáng ngày 11 tháng 9 năm 1999 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt đến từ Pháp; Thượng Tọa Thích Trí Minh đến từ Na-Uy; Thượng Tọa Thích Như Điển đến từ Đức. Ngoài ra có khoảng 300 Phật Tử về tham dự lễ An Vị Phật và khánh thành này. Cầu nguyện chư Phật gia hộ cho Phật sự tại địa phương Bern - Thụy Sĩ, được thành tựu viên mãn.



Lễ An vị Phật và nhập tịch chùa Trí thủ / Thụy Sĩ

### ● LỄ VU LAN TẠI AACHEN

Aachen là địa phương tổ chức Lễ Vu Lan sau cùng. Vì lễ mỗi năm Chi Bộ tại Đức phải phân phối lịch trình sinh hoạt cho mỗi chùa và mỗi Chi Hội; nên cứ theo lịch trình đã định mà tổ chức. Tuy nhiên số người tham dự Đại Lễ Vu Lan vào ngày 12.9.99 tại Chùa Quan Thế Âm, Aachen, do Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân trụ trì, khá đông. Mặc dầu không tổ chức tại Hội Trường những qua những lễ nghi tôn giáo, lễ Trai Tăng cũng như thời thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Thiện Thông đã mang mọi người con Phật càng ngày càng gần gũi với đạo nhiều hơn.

Thượng Tọa Thích Như Điển cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc đã hiện diện đông đủ trong Đại Lễ này.

Trên đây là một vài sinh hoạt đặc thù của Chi Bộ nhân mùa Vu Lan báo hiếu năm nay. Ngoài ra các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương trên nước Đức sẽ có những bài tường thuật đầy đủ hơn, nhân lễ Thọ Bát Quan Trai tại các địa phương này. ●

## GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

PL. 2543

Số: 01/VHĐ/QĐ

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO

- Chiếu Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được Đại Hội Khoáng Đại kỳ 7 tu chính ngày 12.02.1973;
- Chiếu Giáo Chỉ, Thông Bạch ngày 21.3.1999 của Hội Đồng Luồng Viện;
- Chiếu Nội Quy Viện Hóa Đạo;
- Chiếu nhu cầu Truyền thông của Giáo Hội tại quốc nội cũng như trên trường quốc tế;
- Chiếu những thành quả lớn lao mà Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế được thiết lập năm 1992 đặt trụ sở tại Paris; đã hy sinh, đóng góp cho Giáo Hội và Đạo Pháp trong gần thập niên qua.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Nay chuẩn y và công cử Đạo Hữu Nguyên Thái - Võ Văn Ái làm Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế trực thuộc Viện Hóa Đạo.

**Điều 2:** Để công cuộc truyền thông và vận động phục hoạt GHPGVNTN thêm hiệu quả, Đạo Hữu Nguyên Thái - Võ Văn Ái có thể thỉnh cử thêm nhân sự tại các Châu lục và Chi Bộ GHPGVNTN tại các nước.

**Điều 3:** Quý vị Phó Viện Trưởng, Tổng Vụ Trưởng, Tổng Thư Ký, Quý cấp GHPGVNTN Hải Ngoại chiếu nhiệm thi hành Quyết Định này và hỗ trợ cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế hoàn mãn các công tác.

Phật lịch 2543 - Sài Gòn, ngày 27 tháng 8 năm 1999

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Sa môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

(ký tên)

\*

## GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

PL- 2543

Số: 02/VHĐ/QĐ

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO

- Chiếu Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được Đại Hội Khoáng Đại kỳ 7 tu chính ngày 12.02.1973;
- Chiếu Giáo Chỉ, Thông Bạch ngày 21.3.1999 của Hội Đồng Luồng Viện;
- Chiếu Nội Quy Viện Hóa Đạo;
- Chiếu nhu cầu thông tin Phật sự của Giáo Hội trong nước.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Nay thành lập Phòng Thông Tin Phật Giáo quốc nội trực thuộc Viện Hóa Đạo.

**Điều 2:** Công cử Thượng Tọa Thích Không Tánh, Trụ trì chùa Liên Trì, 153 Luồng Định Cửa, Quận 2, TP. HCM. Tel + Fax: (84-8) 8890705 làm Trưởng Phòng.



**Điều 3:** Để việc truyền thông và công cuộc vận động phục hoạt GHPGVNTN thêm phần hiệu quả, Thượng Tọa Thích Không Tánh có thể thỉnh cử bổ sung thêm nhân sự.

**Điều 4:** Quý vị Phó Viện Trưởng, Tổng Vụ Trưởng, Tổng Thư Ký, Quý cấp GHPGVNTN Hải Ngoại chiếu nhiệm thi hành Quyết Định này và hỗ trợ cho Phòng Thông Tin Phật Giáo quốc nội sớm hoàn thành nhiệm vụ Giáo Hội giao phó.

Phật lịch 2543 - Sài Gòn, ngày 27 tháng 8 năm 1999

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

**Sa môn THÍCH QUẢNG ĐỘ**

(ký tên)

\*

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ  
VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**

Số: 0279/VPTT/HĐĐH/VPII/VHĐ/TC

**TUYÊN CÁO**

**của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, nhân vụ Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận sách nhiễu và hăm dọa**

Được tin Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận đã triệu mời Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) đến quận ngày 06.8.99 để "trao đổi về một số hoạt động trái phép trong thời gian vừa qua". Ngoài ra, Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Cố vấn chỉ đạo Viện Hóa Đạo, cũng được Ủy Ban Nhân Dân quận 10 mời đến ngày 05.8.99 để "tham dự buổi trao đổi về một số vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo", và Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, thì mời đến Ủy Ban Nhân Dân quận Gò Vấp ngày 07.8.99 để "phổ biến và thực hiện Nghị định 26 của chính phủ về các hoạt động tôn giáo". Gặp mùa an cư kiết hạ cũng như không đồng ý với cung cách triệu mời, nên Hòa Thượng Đức Nhuận và Thượng Tọa Tuệ Sỹ không đến nơi trình diện.

Trầm trọng hơn cả là trường hợp của Hòa Thượng Quảng Độ. Vì qua phát biểu của các đại diện Ban Tôn Giáo chính phủ và Mặt Trận Tổ Quốc thành phố, trước sự hiện diện của công an và Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân quận, trong cuộc gặp gỡ gọi là "trao đổi" ngày 06.8.99, thực tế chỉ là sự tố cáo và kết án Hòa Thượng Thích Quảng Độ "có những hành động phạm pháp, phá hoại đoàn kết dân tộc, chia rẽ tôn giáo". Hai hành động phạm pháp này, thủ nhất là "ra bản Thông Bạch về Đại Hội VIII tại Hoa Kỳ, việc này vi phạm điều 20 trong Nghị định số 26 về các hoạt động tôn giáo, ấn định việc phong giáo phẩm, phong chức, bổ nhiệm phải được Thủ Tướng chính phủ chấp thuận". Thủ hai là "tán phát tài liệu xâm phạm an ninh quốc gia khi viết thư gửi các Đại sứ thuộc Liên Hiệp Âu Châu tại Hà Nội". Văn thư gửi các vị Đại sứ thuộc Liên Hiệp Âu Châu thượng dẫn chỉ được Hòa Thượng Thích Quảng Độ nói lên một sự thực không còn ai có thể chối cãi. Đó là tình trạng vi phạm nhân quyền, vi phạm tự do tôn giáo tại Việt Nam ngày nay, cũng như việc giam giữ tù nhân vi lương thức và tù nhân chính trị một cách tùy tiện.

Những lời kết án trên đây tại Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận vừa phi pháp, vừa vi phạm nhân phẩm của người công dân. Phi pháp vì các viên chức nói trên không có thẩm quyền

của một tòa án. Vi phạm nhân phẩm, vì các lời kết tội vô bằng nói trên chiếu theo Chương 1 của Bộ Luật Hình Sự của CHXHCNVN có thể dẫn đến án tù 15, 20 năm, chung thân và ngay cả tử hình. Không ai có quyền khinh suất đùa giỡn với pháp luật như thế đối với người dân lương thiện, huống chi đối với một vị Cao Tăng của Phật Giáo.

Vì vậy Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, đã họp khẩn tại Los Angeles, bang California, ngày 12.8.99 để lấy thái độ và tìm những biện pháp thích nghi báo động lương tri thế giới và vận động chính giới Âu, Mỹ, Á, Úc can thiệp hầu những sự trạng nói trên không còn tái diễn.

Thay mặt toàn thể Tăng, Ni, Phật Tử Việt Nam ở Hải Ngoại, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo:

1) cực lực lên tiếng phản đối cung cách sách nhiễu và hăm dọa của Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ hôm 06.8.99;

2) kêu gọi Đảng Cộng Sản và Nhà nước CHXHCNVN hãy dùng biện pháp chế tài để ngăn chặn tức khắc các cơ quan địa phương có hành vi phạm pháp trong việc cư xử với Hòa Thượng Thích Quảng Độ nói riêng, và đối với toàn bộ chư Tôn Đức Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức và Cư Sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói chung;

3) yêu cầu Đảng Cộng Sản và Nhà nước CHXHCNVN hãy giải tỏa sự quản chế khắt khe đối với Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) nói riêng để Hòa Thượng có thể trở về nơi hộ khẩu thường trú ở Sài Gòn; và đối với chư Tăng Ni thuộc GHPGVNTN nói chung; cũng như chấm dứt việc phong tỏa các Chùa viện trực thuộc GHPGVNTN trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, cùng cất lời kêu gọi các tổ chức Nhân quyền quốc tế, các tổ chức văn hóa và tôn giáo trong thế giới, các nhân dân và chính phủ yêu chuộng tự do và công bằng trên năm châu hãy lên tiếng đòi hỏi Đảng Cộng Sản và Nhà nước CHXHCNVN chấm dứt việc phân biệt đối xử đối với hàng giáo phẩm GHPGVNTN, và phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN.

Làm tại Los Angeles, Hoa Kỳ, ngày 13 tháng 8 năm 1999  
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành-Văn Phòng II Viện Hóa Đạo

**Hòa Thượng THÍCH HỘ GIÁC**

(ký tên & đóng dấu)

**QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI  
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN**

Chúng tôi, 104 chư tôn Giáo Phẩm, Tăng Ni và Cư sĩ đại biểu cho Giáo Hội các Tiểu Bang NSW, VIC, WA, QLD, ACT tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Tan, từ 23 Tu Viện, Tự Viện, Thiền Viện, Tịnh Xá, Ban Hướng Dẫn Trung Ương và Huynh Trưởng 10 đơn vị Gia Đình Phật Tử trên toàn Liên Bang Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan vân tập về chùa Pháp Bảo, thành phố Sydney, Úc Đại Lợi để tổ chức, tham dự Đại Hội Khoáng Đại GHPGVNTNHN tại UDL & TTL trong các ngày 10, 11, 12 tháng 9 năm 1999.

- **Nhận định rằng:** toàn thể đại biểu tham dự Đại Hội vô cùng hân hoan trong niềm xúc động đón nhận Đạo tử của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống, thư chúc mừng của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Đạo tử của Hòa thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng

Viện Hóa Đạo kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HN tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II VHD, và của chú tôn giáo phẩm từ Âu Châu, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi. Dầu không gian xa cách, thời gian khác biệt cũng không ngăn trở được tinh thần hòa hợp, tâm nguyện dẫn thân phụng sự và đường hướng thống nhất của Tăng Ni Phật Tử Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước.

- **Nhận định rằng:** sau Đại Hội III cuối năm 1991 vì một lý do nội tại, cơ cấu trung ương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại UDL & TTL, đã trải qua một thời gian bị ngưng trệ mà mọi nỗ lực khai thông đều không đạt kết quả. Nay Hội Đồng Tăng Già cùng các đơn vị tự viện thuộc nhiều giáo phái, các tổ chức Cư sĩ Phật Tử quyết định thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan để tiếp nối trọng trách hoằng dương Chánh Pháp trong mười tám năm qua.

- **Nhận định rằng:** GHPGVNTN trong nước bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp khốc liệt. Đa số hàng Giáo Phẩm Hội Đồng Luồng Viện bị quản chế, tù đầy, các chùa viện, tài sản bị phong tỏa, chiếm đóng. Quyền tự do hành đạo và quyền tự do tín ngưỡng bị cấm đoán, hạn chế.

- **Nhận định rằng:** hơn 300 Tăng Ni Phật Tử các giới tham dự Lễ Khai Mạc và chương trình nghị sự 3 ngày của Đại Hội Khoáng Đại hân hoan đón nhận kết quả Đại Hội, trong đó bản Hiến Chế Giáo Hội mang tinh thần sắc thái mới, các Hội Đồng lãnh đạo Giáo Hội được củng cố thích nghi, và các đề án hoạt động cho nhiệm kỳ 1999-2003 đáp ứng nhu cầu tu học và phát triển Giáo Hội.

Toàn thể đại biểu Đại Hội Đồng đồng thanh quyết nghị :

- 1) GHPGVNTNHN tại UDL-TTL xác định mối quan hệ gắn bó truyền thống với GHPGVNTN tại quê nhà.
- 2) GHPGVNTNHN tại UDL-TTL tương duyên liên kết với các Giáo Hội Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Âu Châu và các Giáo phái Phật Giáo Việt Nam khác, để cùng nhau phát huy truyền thống cao quý của giáo lý Phật Đà, dẫn thân bảo vệ chánh pháp, nỗ lực góp phần xây dựng hòa bình an lạc cho cộng đồng nhân loại
- 3) Tích cực phát huy tinh thần Phật Giáo Việt Nam, thể hiện bản sắc dung hòa và nền đạo đức vị tha của người Phật Tử Việt Nam trong tiến trình hội nhập vào xã hội mới.
- 4) Đẩy mạnh phong trào tu học Phật, củng cố và phát triển các đoàn thể Cư sĩ Phật Tử, hướng dẫn giới trẻ bảo tồn văn hóa dân tộc.
- 5) Đòi hỏi nhà cầm quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam :
  - a) Chấm dứt khủng bố, lưu đày quý Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Đức Nhuận, Thích Quảng Độ, quý Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thượng Tọa Thích Nhật Ban v.v...
  - b) Công nhận sự tự do hoạt động của GHPGVNTN.
  - c) Tôn trọng mọi nhân quyền căn bản, đặc biệt tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do lập hội v.v...
  - d) Sớm trả tự do cho các tù nhân lương tâm, tù nhân tôn giáo và các hoạt động dân chủ.

Bản quyết nghị này đã được toàn thể đại biểu thông qua tại khoáng đại 4 của Đại Hội.

Phật lịch 2543, làm tại Sydney ngày 12.9.1999

**HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH  
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI  
TẠI UDL-TTL**

- 1) Hòa Thượng Thích Hộ Giác (USA)  
Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.
- 2) Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada)

Nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới.

- 3) Hòa Thượng Thích Thuyền Ấn (USA)  
Nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN, Thành viên Hội Đồng Chứng Minh Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.
- 4) Hòa Thượng Thích Huyền Vi (France)  
Nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn trên Thế Giới.
- 5) Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Australia)  
Đồng sáng lập viên GHPGVNTN Úc Châu-Tân Tây Lan, Viện Chủ Lăng Nghiêm Bảo Vương tự.
- 6) Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (USA)  
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành (đặc trách Liên Lạc các Châu) GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.
- 7) Hòa Thượng Thích Minh Tâm (France)  
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Âu Châu, Viện Chủ chùa Khánh Anh, Paris.

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG  
GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG  
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI  
TẠI UDL-TTL**

đã được Hội Nghị Tăng Già ngày 10.9.1999 cung thỉnh

- |                                 |                                 |
|---------------------------------|---------------------------------|
| 1. Hòa Thượng Thích Huyền Tôn.  | - Chùa Bảo Vương, Melbourne     |
| 2. Hòa Thượng Thích Như Huệ.    | - Chùa Pháp Hoa, Adelaide       |
| 3. Thượng Tọa Thích Bảo Lạc.    | - Chùa Pháp Bảo, Sydney         |
| 4. Thượng Tọa Thích Tịnh Minh   | - Chùa Thiên Đức, Melbourne     |
| 5. Thượng Tọa Thích Quảng Ba    | - Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra    |
| 6. Thượng Tọa Thích Phước Nhơn  | - Thiền Viện Phổ Quang, Perth   |
| 7. Thượng Tọa Thích An Thiên    | - Chùa Minh Giác, Sydney        |
| 8. Thượng Tọa Thích Trường Sanh | - Chùa Giác Nhiên, Auckland, NZ |
| 9. Đại Đức Thích Nguyên Trực    | - Chùa Pháp Bảo, Sydney         |

**Thành phần Hội Đồng Điều Hành  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc  
Đại Lợi - Tân Tây Lan**

- |                               |                         |
|-------------------------------|-------------------------|
| Hội Chủ:                      | :HT. Thích Như Huệ      |
| Phó Hội Chủ 1                 | :TT. Thích Quảng Ba     |
| Phó Hội Chủ 2                 | :TT. Thích Bảo Lạc      |
| Phó Hội Chủ 3                 | :TT. Thích Phước Nhơn   |
| Phó Hội Chủ 4                 | :TT. Thích Trường Sanh  |
| Tổng Thư Ký                   | :TT. Thích Bảo Lạc      |
| Đệ 1 Phó Tổng Thư Ký          | :ĐĐ. Thích Nguyên Tạng  |
| Đệ 2 Phó Tổng Thư Ký          | :ĐĐ. Thích Tâm Minh     |
| Chánh Thủ Quỹ                 | :Ni Sư TN Như Thiền     |
| Phó Chánh Thủ Quỹ             | :Sư Cô TN Tâm Lạc       |
| Vụ Trưởng Vụ Tăng Sự          | :TT. Thích Bổn Điền     |
| Vụ Phó Vụ Tăng Sự             | :ĐĐ. Thích Nguyên Trực  |
| Vụ Trưởng Vụ Ni Bộ            | :Ni Sư TN Chơn Đạo      |
| Vụ Phó Vụ Ni Bộ               | :Ni Sư TN Phước Trí     |
| Vụ Trưởng Vụ Hoằng Pháp       | :TT. Thích Phước Nhơn   |
| Vụ Phó Vụ Hoằng Pháp          | :ĐĐ. Thích Nhuận An     |
| Vụ Trưởng Vụ Văn Hóa Giáo Dục | :TT. Thích Trường Sanh  |
| Vụ Phó Vụ Văn Hóa Giáo Dục    | :Cư Sĩ Lâm Như Tạng     |
| Vụ Trưởng Vụ Cư Sĩ            | :ĐĐ. Thích Như Định     |
| Vụ Phó 1 Vụ Cư Sĩ             | :ĐĐ. Thích Tịnh Đạo     |
| Vụ Phó 2 Vụ Cư Sĩ             | :Cư Sĩ Gia Hiếu         |
| Vụ Trưởng Vụ Thanh Niên-GDPT  | :ĐĐ. Thích Tâm Phương   |
| Vụ Phó Vụ Thanh Niên-GDPT     | :Cư Sĩ Lê Viết Lâm      |
| Vụ Trưởng Vụ Từ Thiện Xã Hội  | :ĐĐ. Thích Quảng Nghiêm |
| Vụ Phó 1 Vụ Từ Thiện Xã Hội   | :Sư Cô TN Trí Lưu       |
| Vụ Phó 2 Vụ Từ Thiện Xã Hội   | :Sư Cô TN Diệu Pháp     |
| Vụ Trưởng Vụ Tài Chánh        | :ĐĐ. Thích Nhật Tân     |
| Vụ Phó Vụ Tài Chánh           | :ĐĐ. Thích Viên Chơn    |
| Vụ Trưởng Vụ Nghi Lễ          | :ĐĐ. Thích Tâm Minh     |
| Vụ Phó Vụ Nghi Lễ             | :ĐĐ. Thích Phổ Hưởng    |

Chùa Pháp Bảo ngày 12 tháng 9 năm 1999





# Sinh hoạt cộng đồng

## ● LIÊN ĐOÀN VIỆT NAM NHÂN QUYỀN - THÔNG CÁO:

Nhân khóa họp vào tháng 8/99 của Liên Hiệp Quốc tại Genève, Liên Đoàn Việt Nam Nhân Quyền đã cử một phái đoàn tới tham dự. Phái đoàn tiếp tục vạch trần cho thế giới thấy rõ những việc làm che giấu, bưng bít ở trong nước hồng vì phạm nhân quyền một cách trắng trợn và thô bạo của tập đoàn lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam.

Phái đoàn tham gia gồm có: Tu sĩ Thái Hòa (đến từ Mỹ Quốc); bà Nguyễn Danh Xuân Diễm (Pháp); bà M.T. Nguyễn (Đức Quốc) và Luật sư Phạm Thanh Dân.

● **ĐẠI HỌC HÈ VIỆT NAM HẢI NGOẠI KHÓA IV** của Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn Trường Tộ (Pháp quốc) đã được tổ chức từ 01 đến 08/8/99. Khóa học bao gồm 100 tham dự viên đến từ 15 quốc gia. Với nội dung tiếp nối học trình các khóa trước, tất cả có bày bộ môn.

Vào ngày thứ bảy, trong đêm văn nghệ bế mạc khóa học, có lễ phát Chứng Nhận long trọng cho các Học viên. Hiện diện trong buổi lễ này có các vị lãnh đạo Tôn Giáo, các Giáo sư và Nhân sĩ trong cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại.

● Tôn Giáo và Thế Hệ Tương Lai qua tác phẩm của Vivi Võ Hùng Kiệt: Trong những ngày đầu tháng 8 năm 1999, gần 75 ngàn đồng bào đã tập trung về tham dự Đại Hội Thánh Mẫu tại dòng Đồng công thuộc thành phố Carthage tiểu bang Missouri. Tất cả mọi người đến để có đời sống tinh thần tốt đẹp hơn, đồng thời chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật do họa sĩ sáng tác để lại cho các thế hệ mai sau. Họa sĩ Vivi cho biết anh quan niệm chủ trương "Nghệ thuật cao hơn quyền lợi" với mục đích bảo tồn phong tục, văn hóa, đạo giáo ở xứ người.

## ● HOẠT ĐỘNG CỦA QUẦY THÔNG TIN TẠI PEINE

Để đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh trên mặt trận thông tin, tuyên truyền, nhằm phản đối sự lãnh đạo độc tài của đảng Cộng Sản và nhà nước Việt Nam.



Quầy thông tin của Ban B.B.V tại Peine ngày 17.8.1999

Ngày 17.8.99 từ 14 giờ đến 16 giờ 30, Tiểu Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại Hannover và vùng phụ cận (B.B.V) đã lập quầy thông tin và phát truyền đơn tại trung tâm thành phố Peine. Với mục đích phân phát truyền đơn, tài liệu tố cáo trước dư luận thế giới, chính giới và nhân dân Đức:

- Về sự không có tự do dân chủ tại Việt Nam

- Về những hành động vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam trong việc bắt giam, tù đầy, quản thúc những người không cùng chính kiến, đàn áp Tôn Giáo nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đồng thời, vận động sự ủng hộ của dư luận thế giới và nhân dân Đức cho cuộc đấu tranh đòi Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam; đòi trả tự do vô điều kiện cho những tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm và các vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo hiện đang bị giam giữ, quản thúc tại Việt Nam.

Sau hơn 2 giờ hoạt động, các thành viên của Tiểu Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại Hannover và Vùng Phụ Cận cùng với sự hỗ trợ tích cực của hai chị Trần Thị Thu Hằng và Võ Thị Hoa đã phân phát nhiều truyền đơn, tài liệu tuyên truyền, hàng trăm chữ ký ủng hộ của nhân dân Đức vào các bản Kiến Nghị thư để gửi tới những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam.  
(Bài và ảnh: Nguyễn Thái An)

## ● TÂN BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU BỘ ÂU CHÂU CỦA LIÊN MINH DÂN CHỦ VIỆT NAM.

Liên Khu Bộ Âu Châu, một trong 6 Đại Cơ Sở của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, có truyền thống và mỗi năm tổ chức Đại Hội một lần, với mục đích là tổng kết những thành quả hoạt động trong năm của các Khu Bộ và các cơ sở thông thuộc, rút tía những ưu, khuyết điểm của các hoạt động đã qua, cùng nhau thảo luận, trao đổi những kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau với mong ước cho những việc làm sắp tới được hoàn hảo hơn. (...).

Ngoài Khu Bộ Hòa Lan là đơn vị tổ chức, các Khu Bộ khác đều có cử đại biểu về tham dự đông đảo (...) Đại Hội đã giải quyết được ổn thỏa nhiều công tác khó khăn của đoàn thể để tìm hướng đi lên nhanh hơn trong công tác đấu tranh quyết liệt trong thời gian tới, sớm đẩy lui chế độ độc tài, áp bức của chính quyền Cộng Sản để hoàn thành sứ mạng lịch sử, đem lại nguồn phúc lợi và phú cường cho dân tộc Việt Nam.

Sau đó, Đại Hội đã bỏ phiếu bầu cử Tân Ban Chấp Hành Liên Khu Bộ Âu Châu niên khóa 1999-2001, kết quả như sau:

Chủ Tịch	Ch/h Quách Văn Hà
Đệ Nhất Phó Chủ Tịch	Ch/h Thái Quan
Đệ Nhị Phó Chủ Tịch	Ch/h Nguyễn Ích Hiền
Tổng Thư Ký	Ch/h Lâm Hoàng Tùng
Phụ Tá Tổng Thư Ký	Ch/h Nguyễn Quan Sang
Thủ Quỹ	Ch/h Văn Lợi
Trưởng Ban Tuyên Huấn	Ch/h Lê Ngọc Diệp
Phụ Tá Ban Tuyên Huấn	Ch/h Tôn Minh Quang
Trưởng Ban Ngoại Vận	Ch/h Nguyễn Kim Hùng
Trưởng Ban Tổ Chức	Ch/h Nguyễn Kim Luân
Trưởng Ban Kỹ Thuật	Ch/h Trần Quý Phong
Trưởng Ban Thanh Niên	Ch/h Phạm Anh Tuấn
Trưởng Ban Phụ Nữ	Ch/h Võ Thị Thu Vân
Trưởng Ban Kế Hoạch	Ch/h Nguyễn Anh Quy
Phụ Tá Ban Thanh Niên	Ch/h Nguyễn Ngọc Diệp

Ban Cố Vấn : gồm có các Chiến hữu: Nguyễn Quốc Nam - Trần Hữu Phúc - Phạm Văn Ngộ và Nhữ Đình Hùng.

Địa chỉ liên lạc Văn Phòng Liên Khu Bộ Âu Châu:

Quách Văn Hà - Via Canonica 9 - 35.010 San Giorgio Delle Pertiche Padova - ITALIA

## MỘT NGÀY HẠNH PHÚC

Hạnh phúc ở đây không phải là hạnh phúc với gia đình, mà là hạnh phúc của một ngày đã làm xong công việc đầy đủ ý nghĩa.

Ngày ấy bắt đầu vào một sáng chủ nhật mưa bay lất phất. Chúng tôi cùng nhau chất lên hai chiếc Daihasu nào bánh mì, chuối, bánh ngọt, mì gói, xà-bông, tập vở... đi ủy lạo các trại tù thiện. Thời gian qua những cơn bão lũ dồn dập khiến mọi hoạt động xã hội ở thành phố đều ngưng trệ về các nơi thiên tai, cho nên các trại này vắng hẳn người thăm viếng. Trước hết, chúng tôi đến trại tâm thần Lê Minh Xuân, hôm nay các y bác sĩ đều nghỉ, chỉ có một số trực trại, nên các bệnh nhân được tự do hơn mọi ngày. Khi xe đến trước văn phòng, các bệnh nhân đã vây quanh chúng tôi. Trong lúc chúng tôi sắp xếp và làm thủ tục thì có vài bàn tay đã thò vào các cần-xe lấy thức ăn trên xe. Ôi, người bệnh mà! Làm sao trách họ được? Thế là chúng tôi lại cử người lên xe quản lý. Sau đó các xe đẩy từ các phòng bệnh được đưa đến để nhận thực phẩm. Khẩu phần ăn sáng hôm nay, chúng tôi chia cho mỗi bệnh nhân gồm có: bánh mì chà, hột gà công nghiệp, chuối, bánh, mì gói, chỉ có thức ăn thôi, bởi vì có một số bệnh nhân không còn phân biệt được mọi thứ, họ sẽ ăn tất cả những gì khách cho, ví dụ như xà-bông... Ăn xong, người này lại giựt của người kia, lao nhau chỉ chớ, làm các nhân viên phải một phen dằn xếp. Trại này có 256 bệnh nhân, họ được gia đình đưa đến hoặc là lang thang ngoài đường bị bắt vào. Chúng tôi đến đây thăm viếng chia sẻ, thành tâm nguyện cho những người này tiêu tan tật bệnh, trở về đời sống bình thường trong xã hội.

Sau đó chúng tôi đến trại phong Bình Minh ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trên đường xe ghé ngã ba Thái Lan tải thêm một tấn rưỡi gạo. Trại phong Bình Minh là chi nhánh của trại phong Bến Sắn tỉnh Bình Dương, được Hiệp Hội Tin Lành Na-Uy thành lập vào ngày 20.3.1974. Sau 1975 thuộc về Sở Y Tế. Nơi đây hiện diện 99 hộ, trong đó có 140 bệnh nhân, đứng ra phải xem đây là một làng phong hơn là một trại phong, bởi vì họ không sống trong những dãy trại bệnh mà sống từng nóc nhà, sinh hoạt riêng biệt. Họ nghèo lắm, ruộng rẫy không đủ sống nên đã đề nghị chúng tôi đem chính yếu là thực phẩm, do đó phần ủy lạo của chúng tôi là gạo, tiền mặt, mì gói... và cả sách vở đến cho các em đi học, có cả mũ đội cặp nạng cho những người tàn tật. Anh Nguyễn Văn Ngọc đại diện Ban quản trị Hội đồng bệnh nhân đã nói rằng, với con số 396 nhân khẩu ở đây, mấy năm nay chỉ có giảm, chứ không tăng, bởi vì cuộc sống của làng phong khó hội nhập được với xã hội. Các em tuổi thành niên cố gắng được lo đi học đến hết phổ thông, cũng không xin được việc làm và phải đi bán vé số. Nhìn các em trai, em gái nơi đây tràn đầy sức sống, chúng tôi cảm thấy xót xa ray rứt khi chứng kiến những cảnh đau lòng ấy, một sự cộng nghiệp đang cố gắng sinh tồn trong xã hội. Xin hãy quan tâm đến một thế hệ đang đi vào quên lãng.

*Cũng sanh thân cũng làm người  
Có người xinh đẹp, có người cùi phong.  
Có người ở giữa chợ đông  
Có người ở tận rừng sâu núi đèo.  
Sống xa thành thị khổ nghèo  
Tháng năm chôn chặt cheo leo biển rừng  
Mong rằng những tấm lòng nhân  
Để tâm thương tưởng bệnh nhân phong cùi.  
Gieo nhân tích đức để đời  
Dành dùm công sức giúp người khổ đau  
Nhân lành thì quả thanh cao  
Tâm lành đường thẳng đến mau Niết Bàn.*

Khoảng ba giờ chiều chúng tôi rời khỏi trại Bình Minh, ghé Thường Chiếu, nghe Hòa Thượng giảng pháp rồi về Sài Gòn khoảng 7 giờ tối. Một ngày chúng tôi đã trôi qua như thế, một

ngày không tham lam, sân hận, si mê là một ngày hạnh phúc; một ngày sống trong pháp Lục độ cũng là một ngày hạnh phúc. Cám ơn quý vị Phật tử Đức quốc đã gửi tặng vật về để chúng tôi có ngày hạnh phúc này. Kính chúc quý vị luôn là những Phật tử thuần thành trong giáo pháp Phật đà, mãi mãi là như thế.

tháng 9/99 (Tĩnh Tâm)



Các bệnh nhân phong và gia đình đang chờ nhận quà tại trại phong Bình Minh ở Long Thành ngày 25.7.1999



Phật tử chùa Bảo Vân & Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc đang tặng nạng cho các bệnh nhân phong tại trại Bình Minh, Long Thành, ngày 25 tháng 7 năm 1999.



Đoàn Phật Tử chùa Bảo Vân & Phật Tử Việt Nam tại Đức đang phát quà cho các bệnh nhân tâm thần tại trại Tâm Thần Lê Minh Xuân huyện Bình Chánh ngày 25.07.1999



# Diễn Đàn Dân Chủ

## VIỆT NAM? NHÂN QUYỀN VẤN ĐỀ CẤP BÁCH. NÓNG BỎNG

Một thế kỷ đầy sôi động, thiên nhiên kỳ ghi nhỏ sắp trôi qua. Con người đã làm những điều gì trong 1/4 cuối cùng của thế kỷ. Chỉ trong một đời người ở thời đại chúng ta, con người đã chứng kiến bao nhiêu thành tựu tuyệt vời về khoa học kỹ thuật, về những cuộc cách mạng, văn hóa, xã hội. Quá trình chuyển tiếp lý thú từ các nền văn minh vật chất sang nền văn minh trí tuệ. Tuy nhiên thế kỷ 20 cũng là thế kỷ đẫm máu nhất trong lịch sử loài người. Các cuộc chiến tranh thiên niên đã cướp đi 160 triệu sinh mạng. Nhân loại đã hy sinh, mất mát lớn lao để đòi những quyền lợi chính đáng không thể thiếu được. Đó là quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Để rồi, ngày 10.12.1948 những quyền cơ bản của con người đã được tổ chức của Liên Hiệp Quốc chuẩn y thông qua với sự cam kết của hầu hết các nước thành viên. Đó là bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền bao gồm 30 điều đã quy định rõ ràng và cụ thể. Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ký kết, được Quốc Hội chuẩn y. Vậy thực tế nhân quyền con người ở Việt Nam ra sao?

Hãy lật lại trang sử Việt Nam, dân tộc ta đã mất mát quá nhiều, hàng triệu sinh linh đã ngã xuống, biết bao những tấm gương anh dũng đã hy sinh. Nhưng bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam, sự hy sinh lớn lao đó để đòi lấy một chế độ độc đảng, một chế độ lấy đấu tranh giai cấp làm nội dung, lấy chuyên chính vô sản làm công cụ và chủ nghĩa lý lịch làm xương sống. Một chế độ được xây dựng bằng bạo lực và tồn tại bằng lừa dối. Bên cạnh đó chế độ Cộng Sản Việt Nam coi nhân quyền như một thủ độc hại phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa. Giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam cho rằng sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế ngày nay là quan trọng hơn những giá trị khác, nên mọi đòi hỏi về nhân quyền tự do dân chủ đều bị Cộng Sản thẳng tay đàn áp. Hiện nay ở Việt Nam thường được nghe nói về sự "đổi mới", thực hiện "công nghiệp hóa hiện đại hóa". Để thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh. Nhưng trên thực tế, ý thức hệ Cộng Sản vẫn là chủ đạo để khống chế mọi hoạt động của nhân dân. Cho nên về mặt nhân quyền tuy bị dư luận trong và ngoài nước cùng các nước trên thế giới lên án. Nhưng không phải vì thế mà chế độ Cộng Sản cho phép công dân được hưởng các quyền cơ bản tự do của mình. Hơn nữa do tham quyền cố vị, giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đã không nhận thức được vấn đề nhân quyền, xa rời với bản

chất, khư khư giữ lấy giáo điều, giả dối theo đuổi lý tưởng phi nhân đạo, đã gây đau khổ triền miên cho dân tộc Việt Nam. Một thực tế phũ phàng là người dân không được pháp luật bảo vệ cho quyền cơ bản của mình. Dựa vào các Nghị định 89/CP và 31/CP cộng với pháp luật mờ ám của nhà nước, Công an được thẳng tay đàn áp, bắt bớ, can thiệp vào sinh hoạt của công dân. Mọi hoạt động trong xã hội kể cả nghỉ ngơi đều có thể gán vào tội "phản động" chống nhà nước, chống chủ nghĩa xã hội thông qua diễn biến hòa bình. Điển hình là những phiên tòa oan ức đối với Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Thanh Giang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ v.v... Nhưng Nghị định 31/CP cho phép bắt giam vô tội và những nhà văn: Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự và những bản án khắc nghiệt vô nhân đạo đối với Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Giáo sư Nguyễn Đình Huy, những quyền cơ bản như tự do tư tưởng, tự do hội họp, tự do tín ngưỡng; những điều đó hỏi rằng ở Việt Nam có nhân quyền hay không?

Đã đến lúc chúng ta không thể ngồi yên để chế độ Cộng Sản Việt Nam tiếp tục chà đạp lên quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của dân tộc, chúng ta hãy xiết chặt đội ngũ, liên kết cùng hành động đấu tranh ủng hộ cổ vũ đồng bào trong nước, xóa bỏ chế độ độc tài đảng trị, và loại bỏ cái địa ngục trần gian của thế kỷ 20 đó đi, giành lại quyền tự do, nhân quyền cho dân tộc.

*Nhân quyền hai tiếng thiêng liêng*

*Nhân quyền khát vọng ngàn đời Việt Nam*

**Nguyễn Thế Quang  
Garbsen**

### BÀI PHÁT BIỂU TRƯỚC ĐẠI HỘI QUÁN CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CUỘC BIỂU TÌNH TẠI BONN NGÀY 2.9.99

Thưa quý đồng hương,

"Xét vì sự coi thường và xâm phạm các quyền con người dẫn đến hành vi man rợ xúc phạm đến lương tâm nhân loại và việc xuất hiện một thế giới trong đó con người sẽ được hưởng tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tự do thoát khỏi nỗi sợ hãi và nghèo đói đã được tuyên bố như là khát vọng cao cả nhất của loài người"

Lời nói bất hủ đó ở trong bản Tuyên Ngôn Thế Giới về Nhân Quyền năm 1948 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Tuy Việt Nam là thành viên của Liên Hiệp Quốc và đã ký kết gia nhập "Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị", "Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và Văn hóa" của Liên Hiệp Quốc từ ngày 24.9.1982. Thế nhưng sự gia nhập này chẳng cản ngăn việc nhà cầm quyền Cộng Sản thẳng tay và tàn bạo đàn áp nhân quyền tại Việt Nam.

Cộng Sản Việt Nam cấm tự do ngôn luận và báo chí: 500 tờ báo, tạp chí hiện hành đều do Đảng và Nhà nước kiểm soát.

Cộng Sản Việt Nam cấm tự do nghiệp đoàn, hội họp, cấm tự do tôn giáo.

Hàng trăm trại cải tạo và nhà tù, giam giữ ít nhất 5.000 tù nhân lương tâm và tù nhân chính trị.

Và thô bạo hơn Cộng Sản Việt Nam đã dã man đàn áp các cuộc biểu tình, vi phạm trắng trợn quyền con người như:

- 40.000 Phật tử xuống đường biểu tình tại Huế 1993

- 200 tù nhân chính trị ở trại cải tạo A.20 tỉnh Phú Yên, biểu tình đòi gặp phái đoàn Liên Hiệp Quốc năm 1994.

- Hàng chục ngàn nông dân Thái Bình, Đồng Nai, Xuân Lộc biểu tình năm 1997 chống cưỡng hào đồ.

- Ngăn cấm ông Afdelfattah Amor thi hành công tác điều tra tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam năm 1998.

Cộng Sản Việt Nam đàn áp sự lên tiếng đòi hỏi chính đáng cải cách dân chủ đa nguyên, tự do ngôn luận và báo chí của Trần Độ, Phan Đình Diệu, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Thanh Giang v.v...

Chỉ thị 31/CP do Võ Văn Kiệt ký năm 1997 cho phép Công an và chính quyền quản thúc tại gia các công dân bị tình nghi đến 2 năm không cần xét xử.

Và mỗi đây, Nghị định 26/NĐ-CP ký ngày 19.4.99 là một hình thức đàn áp tôn giáo thêm tàn bạo và triệt để của nhà cầm quyền Việt Nam.

Chế độ Cộng Sản Hà Nội đã chứng tỏ rằng, chúng dùng mọi thủ đoạn để tiêu diệt tự do dân chủ, quyền con người và vi phạm trắng trợn, nghiêm trọng những quan điểm cơ bản của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc.

Thưa quý đồng hương,

Các quyền tự do căn bản của con người được cả thế giới công nhận và bảo vệ những hoàn toàn không có ở Việt Nam

Một dân tộc đã từng chịu đựng quá nhiều đau khổ, lãnh thổ bị tàn phá qua nhiều cuộc chiến tranh. Hàng triệu nhân dân đã hy sinh thân mạng cho phẩm giá dân tộc, danh dự và tự do; dân tộc đó phải được hưởng tự do dân chủ!

Vì những lẽ trên, hôm nay 2.9.99, chúng tôi những người Việt Nam biểu tình tại Bonn, yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam trả lại sự công bằng, tự do, dân chủ và quyền con người cho toàn thể dân tộc Việt Nam.

**Phạm Anh Tuấn**  
Kehler Str.49, 76437 Rastatt

### BÀI PHÁT BIỂU NGÀY 2.9.99 TẠI BONN

Kính thưa Ban Tổ Chức  
Thưa Đại diện các Tổ Chức, Hội Đoàn

Ngày hôm nay 2.9.99 cách đây 54 năm Ông Hồ Chí Minh đại diện cho tập đoàn Cộng Sản Việt Nam đọc bản Tuyên ngôn Độc Lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (nay Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam) đến tận hôm nay mọi người ai cũng hiểu rõ, người dân Việt Nam chúng ta luôn phải cam chịu cuộc sống cùng cực, luồn cuộn trong một xã hội đầy những tệ nạn xã hội mà nó càng ngày một gia tăng. Mọi công dân Việt Nam chưa được một giờ phút nào sống trong tự do mà ngược lại mọi quyền căn bản của con người đều bị tước đoạt và chà đạp. Chính vì thế ngày hôm nay tất cả chúng ta tụ lại đây cùng đồng loạt vạch trần bộ mặt thật của chính quyền CSVN thông qua Đại sứ quán CSVN tại đất nước Đức này, trước công luận thế giới và dư luận Đức, cho họ hiểu rõ về chính quyền CSVN. Hiện nay dưới chế độ độc tài CSVN, tự do, dân chủ, nhân quyền luôn luôn là những khẩu hiệu trống rỗng.

Kính thưa quý vị,

Sống dưới một chế độ như thế này, chúng ta ai cũng cảm phần vì rằng ở trong nước những chiến sĩ đó là giới văn nghệ sĩ, trí thức, những người khác chính kiến và đặc biệt đối với Tôn Giáo, đảng CSVN cấm họ không được truyền bá, nhà cửa và chùa chiền bị phá hoại một số vị lãnh đạo thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì bị bắt bớ, tù đày hoặc bị giam lỏng. Bởi họ chỉ muốn vạch rõ những sai lầm của chủ nghĩa Mác-Lênin mà đảng CSVN vì mê muội và mù quáng áp đặt lên trên người dân một chủ thuyết ngoại lai mơ hồ. Họ muốn đảng CSVN dừng dần sâu vào tội ác, muốn đưa cả dân tộc Việt Nam thoát khỏi những hiểm họa.

Kính thưa quý vị,

Với khí thế đấu tranh ngày một lên cao của chúng ta ở hải ngoại, những cuộc nổi dậy của nhân dân trong nước như Thái Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai... bằng những hoạt động thực tế của chúng ta phải tích cực hơn nữa kêu gọi phong trào và ủng hộ các cuộc nổi dậy của nhân dân trong nước.

Tôi đại diện cho Hiệp Hội trợ giúp phong trào đấu tranh dân chủ tại Việt Nam & Báo Xa Xứ chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải thực hiện những điều sau:

- Trả lại quyền hoạt động cho GHPGVNTN và các Tôn Giáo khác.
  - Xây dựng nhà nước Việt Nam, nhà nước pháp quyền và dân chủ
  - Xóa bỏ chế độ độc quyền thay thế bằng chế độ đa nguyên, đa đảng.
  - Xóa bỏ ngay Nghị quyết 31-CP của chính phủ VN ra ngày 2.7.98.
  - Trả lại cho nhân dân VN quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận và tự do tư tưởng.
  - Trả tự do cho những tù nhân chính trị, lương tâm hiện còn đang giam giữ cùng các Hòa Thượng và Tăng Ni khác.
- Xin cảm ơn Ban Tổ Chức và quý vị đã lắng nghe.

Võ Thị Hoa Woltofer Str.86, 31226 Peine  
Tel 05171-53350



## Y Học Thường Thức

### MÀM MỔNG GÂY LOÉT DẠ DÀY

Dạ dày thường bị tác động bởi những lo âu căng thẳng trong cuộc sống hằng ngày, chế độ dinh dưỡng hại đến bao tử (dạ dày). Nhiều người phải chịu đựng chứng đau dạ dày và ợ chua vì dịch vị tiết ra quá nhiều, thật là tai hại khi màng nhày bao tử bị viêm sưng hay xuất hiện vết loét dạ dày.

Trước đây vài năm các khoa học gia đã khám phá rằng không phải chỉ do nhiều acid trong dịch vị tạo điều kiện phát sinh chứng loét dạ dày mà họ cũng đã tìm thấy ở màng nhày của hầu hết các bệnh nhân có mặt vi khuẩn *Helicobacter pylori*. Y học đã cho thấy bên cạnh sự căng thẳng thần kinh (Stress), rượu, thuốc lá và chế độ ăn uống hại sức khỏe thúc đẩy mầm mống gây loét dạ dày này hoạt động.

Điều trị bằng thuốc đối với bệnh nhân được chẩn đoán chính xác loét dạ dày: thuốc để hạn chế sự tiết ra acid trong dịch vị bao tử phối hợp hai kháng sinh. Liệu pháp Tripel làm ít đi acid trong dịch vị bao tử và vi khuẩn ngoài ý muốn chết đi, bệnh nhân dùng 3 loại thuốc nêu trên đều đặn, vết loét chắc chắn sẽ nhanh chóng lành lại.

Ngày nay có nhiều cách thử nghiệm để chẩn đoán sự có mặt của vi khuẩn *Helicobacter pylori* qua việc thử máu... Tuy nhiên theo thường lệ thử nghiệm này không thể thay thế cho phương pháp soi dạ dày. Thử nghiệm chỉ cho các bác sĩ chuẩn đoán đầu tiên rằng bệnh nhân có thể bị nhiễm khuẩn hay không mà thôi.

Sự có mặt của vi khuẩn có tăng nguy cơ ung thư dạ dày không?

Từ năm 1994 Tổ Chức Sức Khỏe Thế Giới đặt tên vi khuẩn *Helicobacter pylori* không chỉ là tác nhân gây loét dạ dày mà vi khuẩn này cũng được xếp vào hạng tạo điều kiện thuận lợi cho ung thư. Các khoa học gia vẫn còn bàn cãi lâu dài về mầm mống làm tăng nguy cơ ung thư dạ dày.

Theo Giáo sư Tiến sĩ Manfred Stolpe Trưởng Viện nghiên cứu bệnh học ở Đại học Bayreuth thì rõ ràng việc nhiễm vi khuẩn *Helicobacter pylori* là điều kiện cơ bản để xuất hiện ung thư dạ dày, vi khuẩn này sản xuất ra nhiều chất khác nhau thúc đẩy tạo ung thư, sau đó tấn công vào màng nhày dạ dày. Theo Giáo sư Tiến sĩ nội khoa Hagenmüller ở Hamburg thì cho rằng điều này vẫn còn đang nghi ngờ vì chỉ có ít hơn 1% tất cả những bệnh nhân bị nhiễm khuẩn *Helicobacter* thật sự bị ung thư dạ dày, thật ra trước hết là dinh dưỡng có hại đến sức khỏe, nhiều muối, ít vitamin, rượu, thuốc lá và môi trường là những tác nhân chính.

Cho đến nay vẫn không có nghiên cứu nào xác định được vi khuẩn *Helicobacter pylori* là tác nhân có khả năng thúc đẩy tạo ung thư. Các khoa học gia trên thế giới trong 10 viện thử nghiệm lớn đã làm việc để làm sáng tỏ bí mật này, kết quả vẫn chưa được công bố.

● (Quỳnh Hoa)

## Gia Chánh Chay



### CÁ THÁC LÁC NẤU CẢI

Vật liệu :

- Dùng độ 1 kg khoai mì tươi
- 150 g nấm rơm búp
- 2 cây cải bẹ xanh non
- 50 g poirée
- Tiêu, muối, nước tương, đường, bột ngọt, dầu ăn, ngò.

Cách làm :

I.- Giai đoạn một : chuẩn bị.

- 1) Khoai mì : gọt vỏ, rửa sạch đem nấu chín với chút muối, bẻ nhỏ ra quét nhuyễn. Nêm vào khoai : tiêu + muối + đường + bột ngọt cho vừa ăn, trộn thêm ngò xắt nhỏ, vò viên bằng ngón tay cái giả làm cá.
- 2) Nấm rơm : gọt rửa sạch với nước có pha chút muối, nấm to chẻ đôi để ráo nước.
- 3) Cải bẹ xanh : lột rửa sạch, cắt khúc dài độ 5cm lá và cọng để riêng.
- 4) Poirée lấy phần củ, xắt mỏng, bằm nhỏ.
- 5) Xào nấm : bắc chảo dầu nóng, cho poirée bằm nhỏ vào cho thơm, cho nấm vò xào, nêm chút tiêu + nước tương + đường + bột ngọt cho vừa ăn, nhắc xuống.

II.- Giai đoạn hai : cách nấu.

Cho 1 lít 1/2 nước lạnh vào soong, cho thêm tí muối, bắc lên bếp nấu sôi, cho cá (khoai mì) vào, kể cho cải cọng vào, trộn đều chờ nước sôi lại cho lá cải và nấm rơm, nêm lại chút nước tương + đường + bột ngọt cho canh được vừa ăn, nhắc xuống.

III.- Giai đoạn ba : trình bày.

Múc canh ra tô, trên rắc thêm tiêu + ngò cho thơm. Canh này dùng nóng với cơm. Số vật liệu trên sửa soạn cho 5 người ăn.

### Kết quả xổ số mùa Vu Lan 2543 tại chùa Viên Giác ngày 28.8.1999

Các lô trúng đã có người nhận. Sau đây là các lô còn lại chưa có người nhận. Sau 3 tháng kể từ ngày xổ nếu không có người nhận các lô trúng sẽ xung vào quỹ xây chùa.

**Lô hạng nhì số 503. Lô hạng Ba số 344. Và còn lại 6 lô an ủi : 790 . 794 . 722 . 1370 . 1347 . 1376.**



# Diễn Đàn Dân Chủ

(tiếp theo trang số 86 )

## HÃY LÊN TIẾNG HỖ TRỢ TỰ DO BÁO CHÍ

Kính thưa Ban Tổ Chức  
Kính thưa các đồng hương Việt Nam

Hôm nay đứng trước Sở quán Việt Nam-tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tôi xin phát biểu về việc ủng hộ Trung Tướng Trần Độ xin ra báo. Vận động tất cả mọi người cùng đấu tranh và vận động quốc tế đấu tranh đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải thực thi dân chủ, tôn trọng nhân quyền. Cụ thể thi hành điều 19 trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền ra ngày 10.12.1948 nêu rõ: "*Mọi người đều có quyền tự do tư duy và ngôn luận. Quyền này bao gồm quyền không bị gây khó khăn và quan điểm của mình và quyền được tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và ý kiến qua mọi phương tiện truyền thông và mọi biên giới*".

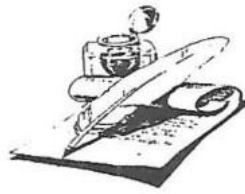
Thưa quý vị,

Từ trước tới nay tình trạng bưng bít thông tin cùng với thông tin một chiều theo đường hướng của đảng độc quyền thông tin hiện nay tại Việt Nam vẫn còn tiếp diễn. Cho đến lúc Việt Nam ta có được tự do báo chí vẫn là một chặng đường đầy khó khăn nhưng không dài (nếu có sự đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ và được quốc tế đồng tình ủng hộ). Khó khăn là vì bản chất của chế độ độc tài là bưng bít thông tin và bản chất độc quyền truyền thông. Đánh vào bản chất này không phải là dễ dàng để tạo được sự thay đổi đó! Tuy nhiên, cuộc đấu tranh cho tự do báo chí sẽ không dài nếu có những nỗ lực đúng mức để khai thác đúng những thuận lợi của xu hướng thời đại và những khó khăn của chính quyền CSVN là xu hướng toàn cầu hóa và bùng nổ thông tin điện tử (Telefax, Internet, Truyền hình và Truyền thanh). Điều này làm cho các chế độ độc quyền khó có thể kiểm soát thông tin bằng biện pháp cổ điển như kiểm duyệt, hạn chế thông tin... Mặt khác tại Việt Nam tình trạng bế tắc về kinh tế hiện nay, chính quyền CSVN khó có thể củng cố lại sức ép của quốc tế đang đòi hỏi nhân quyền cũng như truyền thông trong sáng và trung thực của Việt Nam. Việc đòi hỏi ra báo của ông Trần Độ cũng như những đòi hỏi tự do báo chí của nhiều người trong nước đang gây một chuyển biến tích cực là một sức mạnh đáng kể. Chúng ta cần góp phần hỗ trợ để tạo ra một sức mạnh thay đổi thật sự tại Việt Nam.

Sự hỗ trợ cụ thể nhất là lên tiếng hỗ trợ cho những đòi hỏi tự do báo chí như trường hợp của ông Trần Độ. Không có gì khích lệ hơn một người đã lên tiếng đấu tranh đòi hỏi một việc làm chính đáng và được sự ủng hộ, hỗ trợ của nhiều người khác. Trong tinh thần này, chúng ta đã thấy một số Hiệp hội Báo giới và Tổ chức Nhân quyền quốc tế đã lên án chính quyền và nhà nước Việt Nam, nhất là rất ủng hộ đòi hỏi của ông Trần Độ. Cũng trong tinh thần này, một số Đoàn thể, Tổ chức người Việt Nam đã ra tuyên cáo hỗ trợ cho đòi hỏi tự do báo chí trong nước. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa được mạnh mẽ và đông đảo. Đây là điều mà mỗi chúng ta phải suy nghĩ và phải hành động gây một phong trào hỗ trợ những đòi hỏi tự do báo chí tại Việt Nam. Mặt khác những người Việt ở nước ngoài kêu gọi vận động người bản xứ (nơi đang sống nhờ), kêu gọi truyền thông tại địa phương và chính giới ngoại quốc hỗ trợ đòi hỏi tự do báo chí của người Việt Nam. Một lá thư gửi cho giới dân cử, cho một tờ báo ở địa phương đều là những việc làm cụ thể để góp phần gây dư luận tạo sự chú ý của quốc tế về sự mất tự do báo chí ở Việt Nam.

CHLBĐ/Rostock 2.9.1999

● Nguyễn Thị Tuyết



# hộp thư Viên Giác

**T**rong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

## ● THƯ TÍN

Lưu An (Thụy Sĩ), Cử Sĩ Tâm Quang (Pháp), Nguyễn Thiện (Combs-La-Ville) (Pháp), Thanh Phong (Nga), Đồng Lai (Đức), Đức-Hương Hồ-Thanh (Đức), Diệu Tâm; Vân Nướng (Pháp), Quang Tuấn (Mỹ), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), GHPGVNTN/Viện Hóa Đạo (Việt Nam), GHPGVNTN-HN/Văn Phòng II Viện Hóa Đạo (Mỹ), Thi Thi Hồng Ngọc (Đức), Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam (Thụy Sĩ), Huy Giang (Đức), Trần Ngọc Xuân Hằng (Đức), Phan Hưng Nhón (Đức), GHPGVNTN/HN Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan, Người Quan Sát (Đức), Hồng Nhiên & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Quỳnh Hoa & Trần Phong Lưu (Đức), Tinh Tâm (Việt Nam), Nguyễn Thế Quang (Đức), Nguyễn Anh Tuấn (Đức), Võ Thị Hòa (Đức), Thiện Hậu Nguyễn Văn Hiền (Đức), Phạm Minh Châu (Linz/Áo), Nguyễn Thị Tuyết (Đức), An Hữu Viễn Phương (Thụy Điển), Hà Ngọc Bích (Mỹ), Hà Huyền Chi (Mỹ), Trần Bích Loan (Áo), Phạm Đức Bảo (Đức), Ngô Quốc Phong (Mỹ), Thu Trần, Hồ Thuận Thành (Đức), Lâm Thao (Pháp), Võ Thu Tịnh (Pháp), Trần Bình Tịnh (Pháp), Trần Văn Hòa (Đức), Đan Hà (Đức).

## ● KINH, SÁCH & BÁO CHÍ

■ **ĐỨC:** Nội San Sen Trang số 9; Phật Báo Thông Tin số 2; Thông Tin VIDÍ số 3 & 4; Hörin Nr.6; Bản Tin Đức Quốc số 158; Cao Đài Giáo Lý số 51; Tạp Chí Việt Nam Hòa Bình số 25; Dân Văn số 70; Cánh Én số 92 & 93; Tia Sáng số 38; Việt Nam Dân Chủ số 35; Tạp San Thi Ca số 19; Phục Hưng số 29; Zentrum-Runbrief Herbst 99; Der Mittlere Weg Nr.3; Dân Chủ cho Việt Nam số 29; Ánh Sáng số 19; Tạp Chí Dân Chủ số 6 & 7; Chökor Nr.27; Chánh Giác số tháng 9; Dân Chúa số 203; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 124; Pháp Nạn số 51; Development and Cooperation Nr.5; Développement et Coopération Nr.5; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.9; Betrifft Nr.3.

■ **PHÁP:** Đặc San Nạng Gỗ số 9; Hoàng Pháp số 86; Việt Nam Dân Chủ số 36; Tinh Yêu Nuôi Tỏi Lớn - Trúc Giang.

■ **THỤY SĨ:** Mục Vụ số 180; Visionen.

■ **HÒA LAN:** Việt Nam Nguyệt San số 142.

■ **ANH QUỐC:** Buddhist Studies Review Vol.16 Nr.1.

■ **HOA KỲ:** Chánh Kiến số 2; Tin Lành số 42 & 43; Hoa Sen số 37; Chân Trời Mới số 7 & 8/99; Phật Quang Thế Kỷ số 47; Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh - L.H. Tịnh Huệ; Vết Thương Lòng; Phật Báo số 8; Tự Do Dân Bản số 75; Giao Điểm số 33; Ch'an Magazine Fall 99; Nguồn Đạo số 47 & 48; Bản Tin Linh Sơn số 3; Đại Cường Triết Học Trung Quán - TT. Thích Viên Lý; Chân Nguyên số 35 & 36.

■ **CANADA:** Đi Tỏi số 24 & 25; Pháp Âm số 65.

■ **ÚC CHÂU:** Chuyển Luân số 17; Phước Huệ số 13.

■ **ĐÀI LOAN:** Art News Nr.45; Thiên Phật Sơn số 124.

■ **SRI LANKA:** Manual of Mirdfulness of Breathing.

# THÔNG BÁO

## ● CÁO LỖI

Vì người phụ trách bạn công việc riêng nên Vườn Thờ Viên Giác xin tạm ngưng một kỳ.

Thành thật cáo lỗi cùng độc giả và hẹn tái ngộ trong số tới. **Viên Giác**

## ● TÂN BAN CHẤP HÀNH HỘI ÁI HỮU PETRUS KÝ

Hội Ái Hữu Petrus Trưởng Vinh Ký tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã bầu Tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1999-2001 với chức vụ và tên họ như sau:

- Hội Trưởng : Phạm Văn Hòa
- Ngoại Vụ : Dr. Trần Tấn Đạt
- Nội Vụ : Phạm Quốc Phong
- Tổng Thư Ký : Lê, Trung Trực
- Thủ Quỹ : Nguyễn Hoàng Đức

Địa chỉ liên lạc: Lê, Trung Trực - Heimchenweg 80 - 65929 Frankfurt. Tel. (+49) (0) 69-305-7121 - Fax. (+49) (0) 69-305-89983 - Email: Trung-Truc.Le@Hiserv.com

## ● THƯ GỬI ĐỌC GIẢ CỦA CA SĨ ÁI THANH

Kính thưa quý khán, thính giả gần xa, Tôi là Ca sĩ Ái Thanh (em ruột Ca sĩ Ái Vân), vừa qua 14.8.99, hai chị em tôi cùng biểu diễn nhân lễ Vu Lan tổ chức tại chùa Phật Bảo ở Barntrup (Đức) và sau đó 2 ngày khi chị tôi quay trở về Mỹ thì chị tôi vội vàng gọi điện cho tôi ngay và nói thật ngỡ ngàng khi mới được tin một tờ báo ở bên Mỹ đăng tin là chị tôi đang lâm trọng bệnh chỉ 3 tháng nữa là chết. Và sau đó một tuần thì có nhiều người gọi điện đến hỏi tôi về tin này.

Vậy nên tôi và chị tôi chính thức thông báo cùng quý vị bác bỏ nguồn tin trên, hiện chị Ái Vân đang bận rộn với nhiều chương trình biểu diễn sắp tới và ngày 25.9.99 này chị tôi sẽ cùng Trung Tâm Thúy Nga sẽ thu hình trực tiếp tại Long Beach (Nam California).

Chúng tôi rất cảm ơn sự quan tâm và quý mến của quý vị đã dành cho và cũng mong cho những "tin dữ" kia dừng tái diễn lại với chị tôi nói riêng và những người làm nghệ thuật nói chung.

Trân trọng kính chào quý vị.  
Ca sĩ Ái Thanh

## ● THÔNG BÁO CỦA THƯ VIỆN CHÙA VIÊN GIÁC

Thông báo để các độc giả Thư Viện mượn sách đã quá hạn trả sách, xin quý

vị vui lòng trả sách để chúng tôi kịp kiểm kê.

Sắp tới sẽ có danh mục sách mới và thời gian biểu mượn sách thay đổi. Xin liên lạc với Văn Phòng và Thư Viện :

Tel. 0511/ 87 96 30  
hoặc 0511/ 87 96 312

## ● GIỜ CHO MƯỢN SÁCH TẠI THƯ VIỆN CHÙA VIÊN GIÁC :

**Thứ Ba và Thứ Năm :** Buổi sáng từ 9:30 giờ đến 11:30 giờ. Buổi chiều từ 14:30 giờ đến 16:30 giờ.

## ● VỀ E-MAIL & HOMEPAGE CỦA CHÙA VIÊN GIÁC :

- E-mail : [chua@viengiac.de](mailto:chua@viengiac.de)
- E-mail : [viengiac@t.Oline.de](mailto:viengiac@t.Oline.de)
- Homepage : <http://www.viengiac.de>

Tại Chùa hiện đang xử dụng chương trình chữ Việt của Hội Chuyên Gia Việt Nam (VPSWIN) và VNI để làm báo. Vì vậy khi quý vị muốn gửi bài bằng Diskette hoặc qua E-Mail . Xin dùng các chương trình chữ Việt trên để giúp cho chùa dễ dàng làm việc. Hoặc nếu quý vị có các loại chữ khác, khi gửi bài xin gửi cho chùa loại chữ mà quý vị đã dùng.

## ● GIỚI THIỆU

Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả trang nhà của Phật Giáo Hòa Hào: <http://hoahao.org>

Muốn có tài liệu sách báo hay các chi tiết khác, xin liên lạc với: Đạo Hữu Nguyễn Huỳnh Mai, Tổng Thư Ký Tập San Đuốc Tử Bi, qua địa chỉ: Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hào/HN - 2114W Mc. Fadden Ave. - Santa Ana - CA 92704 - USA hoặc Email:[hoahao@hoahao.org](mailto:hoahao@hoahao.org)

## ● TÌM THÂN NHÂN

**Lê Thị Thanh Hà**, lao động Đông Đức ở Riesa-Dimitrof Str.

**Nguyễn Thị Phượng**, lao động Đông Đức ở Weissenfeld.

Xin liên lạc về **Nguyễn Thị Mộng Kiều**, Herder Str.3 - 94333 Geiselhöring. Điện thoại: 09423 / 90 35 25

## ● NHẮN TIN

Tim anh chị **Năm Đức**, nhà buôn Hồng Châu, Rạch Kiến - Long An.

Xin liên lạc **Ba Hên** con ông bà Tú Tiều.

Địa chỉ: **Lưu Kim Hưng** - Via Val Cison 29 - 36016 Thien Vicenza - ITALIA. Tel: 0445 / 36 09 03

## ● NHẮN TIN

**Keh-NengDENG** hiện đang định cư tại Úc, muốn tìm bạn cũ là **LƯU TRI CỎ** lúc còn ở Việt Nam đã theo tôi học hỏi

Việt-Ngũ tại Trường Hoa-Nam Sài Gòn & cũng là bạn thân của tôi. Nay bạn được tin này xin liên lạc về: **Heh-Neng DENG** - 49. Charles St - Marrickville - N.S.W. 2204 - AUSTRALIA. Phone: (02) -9569 6713



Nhận được hồng thiệp của:

1.- Ông Bà Phan Thế Tập & Trưởng Thị Bích Nga ở 4 Hải Sơn, thành phố Đà Nẵng- Việt Nam làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**PHAN QUỐC BỬU**  
*sánh duyên cùng Cô:*  
**VÔ THỊ YẾN NHI**

Thứ Nữ của Ông Bà Võ Văn Trí & Huỳnh Thị Bạch Yến ở Maintal - Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành vào lúc 9 giờ ngày 20.8.1999, nhằm ngày mùng 10 tháng Bày năm Kỷ Mão tại Tư gia Goethestr.129 - 63477 Maintal, Đức Quốc.

Một số học trò cũ của Thầy Phan.

2.- Ông Bà Trần Văn Sang ở Strasse 574 Nr.08, Berlin - Đức Quốc, làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

**TRẦN THỊ Ý NHI**  
*đẹp duyên cùng Cậu:*  
**THÁI VĂN ANH**

Trưởng Nam của Ông Thái Văn Mùi ở Nürnberger Str.26 - 26603 Aurich - Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành tại Chùa Linh Thủú - Bá Linh vào lúc 11 giờ 00 ngày 18.9.1999 (nhằm ngày mùng 9 tháng Tám năm Kỷ Mão).

Gia Đình Phật Tử Tâm Minh xin chân thành cầu chúc Tân lang và Tân giai nhân "Trăm Năm Hạnh Phúc".

3.- Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Hà Phước Nhuận & Tôn Nữ Thị Xuyên ở Hannover- Đức Quốc, làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ :

**HÀ THỊ MINH TÂM**  
*đẹp duyên cùng Cậu :*  
**MAI BÁ PHƯỚC**

Trưởng Nam của Bà Quà Phụ Lê Thị Hưởng, ở Duy Thành, Duy Xuyên, Quảng Nam - Việt Nam.

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ ngày 02.10.1999 (nhằm ngày 23 tháng Tám năm Kỷ Mão) tại Tư gia: Richartzstr.17E - 30519 Hannover - Đức Quốc.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng hai họ **Hà & Mai** có Rể thảo Dâu hiền, và cầu chúc Tân lang và Tân giai nhân Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Biên Tập . Ban Kỹ Thuật & Ấn Loát báo Viên Giác.



## CÁO PHÓ

Vô cùng đau đớn thông báo cùng tất cả bà con, thân bằng, quyến thuộc và bạn bè ở Thụy Sĩ, Việt Nam, Hoa Kỳ, Pháp và Canada. Con Gái, Vợ, Mẹ, Em và Chị của chúng tôi:

### LÊ KIỀU PHƯƠNG SCHALCH

đã tạ thế ngày 13.8.1999 (ngày mừng 3 tháng Bảy năm Kỷ Mão âm lịch) tại Oberägeri, Thụy Sĩ. Hưởng dương 52 tuổi.

Tang lễ sẽ được cử hành vào lúc 14 giờ ngày 21.8.1999 tại nhà thờ Oberägeri, Thụy Sĩ.

- Thân phụ : Ông Lê Song Phước (Hoa Kỳ)

- Nhạc phụ & nhạc mẫu: Ông Bà Hans và Erika Schalch (Oberwil, Thụy Sĩ)

- Dượng phụ: Ông Georges Durussel (Nyon, Thụy Sĩ)

- Chồng : Bác sĩ Emil Schalch

- Các con : Fabian Minh Schalch - Christian Tâm Schalch

- Chị dâu: Bà quả phụ Lê Minh Tâm và các con (Việt Nam)

- Anh : Lê Minh Tánh, vợ và các con (Việt Nam)

- Các em: Lê Song Toàn, vợ và các con (Việt Nam)

Lê Minh Tuấn, vợ và các con (Hoa Kỳ)

Lê Minh Tú, vợ và các con (Việt Nam)

Lê Kiều Phi, chồng và các con (Việt Nam)

Lê Kiều Phương, chồng và con (Thụy Sĩ)

Lê Phước Thọ, vợ và các con (Việt Nam)

Lê Phước Thịnh, vợ và các con (Việt Nam)

Lê Phước Thìn, vợ và con (Hoa Kỳ)

**Nỗi đau hôm nay ăn mòn thân xác  
Nhưng tâm hồn chấp nhận một  
chuyến đi**



## BÁO TIN

Trân trọng báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu ở Đức Quốc

### ÔNG TRẦN CÔNG TƯỜNG

bị tai nạn chết ngày 31.8.1999, nhằm ngày 21 tháng Bảy năm Kỷ Mão, tại Phan Rang - Việt Nam. Hưởng thọ 61 tuổi.

- Vợ: Nguyễn Thị Lương - Dietzenbach

## CHIA BUỒN

Được tin Anh

### TRẦN CÔNG TƯỜNG

bị tai nạn chết ở Việt Nam ngày 31.8.1999, nhằm ngày 21 tháng Bảy năm Kỷ Mão.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Chị Chính và gia quyến, nguyện cầu hưởng linh Anh Chính sớm siêu sanh về cõi tịnh độ của Đức A Di Đà. Thay mặt Anh Em ở Aschaffenburg - Dietzenbach - Miltenberg và Vùng Phụ Cận.

- Nguyễn Văn Hải

## PHÂN ƯU

Được tin buồn, nhà thơ nữ:

### EP (EMIL LÊ KIỀU PHƯƠNG)

đã mệnh chung ngày 13.8.1999 tại Oberägeri/ Thụy Sĩ.

Hưởng dương 52 tuổi.

Bác Viên Giác mất đi một cộng sự viên. Văn đàn Việt Nam hải ngoại mất đi một nhà thơ đôn hậu, thanh khiết với những lời thơ tràn đầy sinh khí mặc dầu người thơ phải chiến đấu với cơn bệnh nan y.

Bằng tất cả tiếc thương, chúng tôi xin gởi lời phân ưu đến tang quyến: Emil Schalch, các cháu Fabian Minh và Christian Tâm, đồng thời xin cầu nguyện cho hưởng linh của EP Lê Kiều Phương sớm được tiêu diêu miền Tịnh Độ.

- Phù Vân, Chủ Bút và  
Ban Biên Tập & Kỹ Thuật báo  
Viên Giác

## CẢM TẠ

Thay mặt đại gia đình ở Việt Nam, chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Hạnh Bào và  
- Đại Đức Thích Hạnh Vân, chùa  
Viên Giác, Hannover

- Quý ĐH thuộc Liên Chi Hội  
Frankfurt, Wiesbaden,  
Aschaffenburg và VPC

- Quý Anh, Chị, Em và Bạn hữu xa  
gần đã đến chia buồn, điện thoại  
cũng như đến hộ niệm Cầu Siêu cho  
Mẹ và Bà Nội chúng tôi là:

### CỤ BÀ NGUYỄN THỊ NỮ

Pháp danh Thọ Cát

đã từ trần ngày 13 tháng 8 năm 1999, nhằm ngày mừng 3 tháng Bảy âm lịch năm Kỷ Mão, tại Cần Thơ - Việt Nam. Hưởng thọ 91 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng cảm tạ

- Trí Tân Nguyễn Văn Tân  
- Thiện Lý Đại Tú Huệ, và hai con:  
- Nguyễn thị Mỹ Duyên  
- Nguyễn Thị Mỹ Nhung



## PHÂN ƯU

Được tin buồn:

### ANH LOUIS LÊ VĂN BẢO

đã được Chúa gọi về ngày 08.7.1999 tại tư gia Freiburg. Hưởng thọ 63 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn với toàn thể gia quyến và nguyện cầu linh hồn Anh Louis Lê Văn Bảo sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

- Chi Hội Phật Tử VNTN Freiburg & VPC

- Hội Người Việt Tỵ Nạn Freiburg

## PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 30.07.1999)

**T**rong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bán trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhờ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chứ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

### ● TAM BẢO

ĐH. Lương Thị Búp (Bochum) 20DM. Tạ Dũng 30DM. Trần Tấn Tiếng 20DM. Ngô Hà Anh Khoa (Wedel) 200DM. An Hahn (Limburg) 50DM. Võ Ngọc Diễm (Ettlingen) 100DM. Mạch Kiến Hùng (Ý) 100DM. Trần Thị Hoa (") 200FF. Trương Tố Mai (") 100.000Lire. Nguyễn Văn Xích (") 40.000Lire. Nguyễn Minh Tâm (") 20.000Lire. Phạm Thị Như Sương (Đan Mạch) 500Kr. Phạm Huỳnh Long (Lu/Rhein) 250DM. HHHL ĐH Nguyễn Trần Văn Thanh. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 20DM. Phan Đăng Dũng (Weyhe) 20DM. Đào Đình Thông (Oldenburg) 30DM. Đào Đình Chiến (Jaderberg) 10DM. Thái Hai Cường (Brandenburg) 50DM. Đỗ Ngọc Hải (Việt Nam) 20DM. Trần Thị Hường (Garbsen) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (") 20DM. Ngô Đình Chiến (Mühlhausen) 10DM. Trương Thu Hường (BS) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Thu & Tú (") 100DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 20DM. Fam. Dung 30DM. Kim Thoa (Oberstdorf) 50DM. Fam. Teichner (Langenhagen) 10DM. Chiếu Ngọc (USA) 30US. Nguyễn Thân (") 30US. Nguyễn Văn Tân (Wilhelmshaven) 200DM. Đinh Thị Thủy (Ge, Horst) 20DM. Lý Thông Phát (Mühlacher) 100DM. Huỳnh YT Lý Mỹ Trân. Nguyễn Bình (Laatzen) 150DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Ngọc Phượng. Huỳnh Thị Ngọc Thủy (Erbach) 100DM. HHHL ĐH Huỳnh Ngọc Tâm. Đào Thiện Mẫn (Weetzen) 20DM. Đát + Ronall 20DM. Vũ Khắc Hải (Friedrichsdorf) 10DM. Tiến + Thanh (Hamburg) 30DM. Huỳnh Chung Hiệp 100DM. GĐĐH Dr. Trần Văn Trung (Heidelberg) 700DM. Nguyễn Thị Mỹ 20DM. Bùi Thị Lương Mỹ (Leipzig) 20DM. Giác Tịnh & Giác Đạo (Göttingen) 50DM. Trần Ngọc Cường (Greukrach) 50DM. Dượng Văn Đức (Việt Nam) 50DM. Nguyễn Thị Bạch Mai (USA) 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 40DM. Tâm Sướng & Tâm Hậu (USA) 50DM. Bùi Quang Thụy 50DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 20DM. Lê Bích Lan (") 10DM. Thái Hai Cường (Willibad) 20DM. Đặng Lực Linh 20DM. Lê Hoàng Đế 20DM. Hồng Kunkel (Groß-Umstadt) 10DM. Hòa

An (D'dorf) 60DM. Hòa An (Dortmund) 50DM. Lý-Vương Tiểu Muội (Cognes) 20DM. Fam. Mã (Münster) 20DM. Lâm Khánh Như 40DM. Pisamai Sutararak 30DM. Trương Thu Hường (BS) 20DM. Phạm - Trần (Hannover) 50DM & GĐĐH Trần Văn Quang (") 600DM. HHHL ĐH Viên Mãn Nguyễn Thị Viên. Trương Nhật Hồng 10DM. GĐĐH Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 900DM và 8 bao gạo. Diệp Nào Phương (") 50DM. Hồ Kim Sinh (") 50DM. Ấn danh 200DM. Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Lương (USA) 100US + 70DM. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 50DM. Bùi Văn Vinh (") 20DM. Nguyễn Thị Lập (Ludwigshafen) 100DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 100DM. Trần Chánh Khôn 100DM. Quách Minh Huân (Minden) 50DM. Nguyễn Thân 10DM. Trần Thanh Hải (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Chuyên (") 20DM. Lý Vinh Cường (") 50DM. Lý Sau Ngọc (") 50DM. Lại Hồng Vinh + Song + Mai + Ly + Hoàng + Hoa + Tùng 400DM. Kiến Bi 10DM. Trần Chí Hiền 10DM. Trần Thị Phượng (A'burg) 100DM. Phật Tử ở Freiburg 240DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Chu Mai Hường (Schwarzenberg) 30DM. Nguyễn Thị Hoàn (Elsfleth) 10DM. Thiện Luận (Hannover) 20DM. Hiền (") 70DM. Trần Hoàng Việt (") 100DM. Thiện Thanh + Thiện Niệm (") 300DM. Fam. Kunde 100DM. Thuận Nghĩa + Thanh An 50DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 200DM. Lý Văn Sang 50DM. Frau Werbe 20DM. Són Hường (Hamel) 10DM. Huỳnh (Speyer) 40DM. Tạ Đình Quý 20DM. Thiện Liễu (Spaichingen) 20DM. Thiện Mãn (") 50DM. Schmidt Huệ (Waltershausen) 10DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Hugo (Hannover) 100DM. Nhật Trọng (Mannheim) 100DM. HHHL ĐH Trần Thị Thanh Hà H. König 20DM. Nguyễn Thị Xuân Hàn (Pháp) 100FF. Nguyễn Thu Hồng (Donauerschingen) 50DM. Đoàn, Ba + Nguyễn Lan (Stuttgart) 50DM. HHHL ĐH Thị Liễu Trương Thị Luyện. Lý Phong (Suisse) 100FS. Cẩm (") 20FS. Thiện Hiền + Thiện Châu (Essen) 50DM. Thiện Pháp (Stuttgart) 50DM. Ong Chim 30DM. Vương Bạch Mai (Sweden) 500Kr. Thái Văn Ty (Ludwigshafen) 50DM. Trương Thị Liên 30DM. Trương Thu Hường 10DM. Lý Tam 10DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 20DM. Lương Huỳnh Tố Nữ (Paderborn) 50DM. Lương Bá Nhơn (") 100DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 15DM. Trương Thị Anh Hoa (") 500DM. Lê Thị Hoa (Düßlingen) 50DM. Vũ Thị Phượng Nội 20DM. Vũ Kim Thành 10DM. Trương Mỹ Luân (Berlin) 10DM. Lê Nam Hà 10DM. Cao Văn Khen 50DM. Trần Quí 20DM. F. Glorius 50DM. San Trường (Ludwigshafen) 10DM. Fam. Teichner (Langenhagen) 10DM. Trương Thái 20DM. Cô Trương Thị Ngọc (Sweden) 400Kr. Vương Chí Trung (") 500Kr. Trần Như Phụng (") 1.000Kr. Nguyễn Thị Hường (Suisse) 200FS. Nguyễn Hiền (Aachen) 30DM. Nguyễn Tuấn Hòa (USA) 30US. Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 50DM. Thiện Niệm (Langen) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Lệ 50DM. Hà Thị Quân (Trier) 200DM. Thiện Sơn + Chúc Hằng (Berlin) 500DM. Vương Kim (Osnabrück) 1.000DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. HHHL ĐH Huỳnh Thị Đắc. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 50DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 100DM. Nguyễn Thị Viễn Phượng (Koblenz) 300DM. Hà Anh Khoa Ngô 200DM. Kim Sinh Hồ (Pforzheim) 50DM. Trần Tấn Tiến 20DM. Trần Phi Long 20DM. Nguyễn Đức Phú 20DM. Trần + Thanh Nguyễn (Hòa Lan) 30DM. Đoàn Thị Thủy (") 30DM. Nguyễn Thị Kim Liên 50DM. Hoàng Văn Hải 10DM. Nguyễn Hoàng Anh (Weißenfels) 50DM. Nguyễn Công Minh (") 20DM. Thiện Giáo (München) 50DM. Trần Thị Nga 50DM. Lê Văn Dũng (Hannover) 50DM. Đinh Văn Thành (Empelde) 20DM. Tuệ Thanh + Tuệ Bửu (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Đức Tùng 40DM. Lê Quang Dũng 10DM. An Thị Hồng Hạnh (Hannover)

20DM. Đặng Minh Châu 10DM. Kiến Bi 10DM. Phan, Lê Trung Quốc (Elsfleth) 20DM. Zhang Ying 20DM. Korroch 20DM. Chu Văn An (Dresden) 100DM. Lê Thị Thu Dung (Nemied) 20DM. Thu & Tú (Hannover) 50DM. Thị Ngô Yến Lê (Dülmen) 20DM. Nguyễn Thị Hải (Việt Nam) 20DM. GĐĐH Trịnh Thị Cự (Bremen) 700DM. HHHL ĐH Trịnh Thị Cự. Nguyễn Biên (Frankfurt) 50DM. Thiện Đạo (Liederbach) 50DM. Cao Minh Can (Bremen) 20DM. GĐĐH Trần Thị Bích Ngọc (Ronnberg) 1.000DM. HHHL ĐH Lê Văn Vượng. Vương Trinh Tuấn (Bergkamen) 10DM. Trinh Trọng Hiếu (Emden) 1.000DM. Thiện Mỹ (Pforzheim) 50DM. Lý Thị Lang (Canada) 120DM. Hà Văn Can 150DM. Hoàng Văn Biếu 150DM. Nguyễn Thị Mộng Lan (Frankfurt) 100DM. Vũ Thế Thiên (Arnstadt) 10DM. Tony Khúc 50DM. Hoan Koch (Riebau) 50DM. GĐĐH Thái Ưông (Pháp) 2.000FF. HHHL ĐH Thái Ưông. Sĩ Cổ Huệ Hoàn (") 500FF. GĐĐH Mai Văn Trì (Minden) 1.500DM. HHHL ĐH Mai Văn Trì. GĐĐH Diệu Thông Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 300DM. Thiện Hưng + Thiện Lực 20DM. Remitz 10DM. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 40DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Hiếu + Trang 10DM. Nguyễn Đức Quốc Thọ (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Hồng Diệp (Rechluhausen) 50DM. Đỗ Xuân Đào (Delmenhorst) 10DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Ronnberg) 20DM. Nguyễn Thu Hà (Empelde) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Paderborn) 20DM. Phan Thị Thanh (Merchweiler) 20DM. Phạm Thị Minh (Rathenon) 20DM. Phan Như Vũ 30DM. Thị Ngát Huber (Laatzen) 10DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Kassel) 10DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan (Frankfurt) 100DM. Fam. Ong 30DM. Trịnh Bình Minh (Hannover) 20DM. Fam. Teichner (Langenhagen) 10DM. Thanh Đạo (Hagenbach) 10DM. Nguyễn Trọng Mậu (Kaltenkirchen) 50DM. Lý Trường Kim Châu (Otterbach) 50DM. Phạm Bửu Khanh (Pháp) 200FF. Nguyễn Hào Nhượng (") 200FF. Ấn danh (") 100FF. Nguyễn Ngọc Toàn (") 20US. Than Nguyễn (USA) 30US. Vũ An (Karlsruhe) 50DM. Ấn danh 10DM. Trần Ngọc Tiếng (Hamburg) 50DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 100DM. HHHL ĐH Phạm An. Lâm Nguyễn (USA) 50DM. Lâm Môn (Kerpen) 100DM. Phan Thị Hiền (Randersacken) 10DM.

### ● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Hạnh Trinh (Kün-Belsenberg) 20DM. Lương Thị Búp (Bochum) 30DM. Thái Quang Minh 60DM. Nguyễn Mẫn Đăng Khối 50DM. Helène Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 50DM. Trương Thanh Hà 5DM. Tạ Dũng 20DM. Nguyễn Hồng Quang (Göttingen) 20DM. Hoàng Văn Long (Saarbrücken) 50DM. Nguyễn Thị Tỵ (Bad Homburg) 30DM. Bùi Văn Dịch (Berlin) 50DM. Trương Tố Mai (Ý) 50.000Lire. Nuon Many (Tâm) (") 20.000Lire. Lý Thanh Trung (Ý) 50.000Lire. Từ Ngọc Em (") 50.000Lire. Phạm Thị Lan (") 100.000Lire. Nguyễn Văn Xích (") 50.000Lire. Võ Văn Quế (") 100.000Lire. Phan Đức Thiên (") 50.000Lire. Nguyễn Minh Tâm (") 30.000Lire. Lê Ngọc Phúc (") 30.000Lire. Hồ Vĩnh Đường (") 20.000Lire. Phùng Khắc Quang (") 50.000Lire. Mai Văn Thu (") 30.000Lire. Nguyễn Văn Đa (Heusweiler) 20DM. Nguyễn Công Minh (Saarburg) 20DM. Thiện Hỷ (USA) 20US. Dr. Y. Q. Huang (Frankfurt) 135DM. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 30DM. Phạm Thế Kiệt (Nürnberg) 20DM. Đặng Văn Mỏ (Hugen) 30DM. Đào Đình Thông (Oldenburg) 30DM. Rest. Mai Vàng (BS) 700DM. An Nam (Stuttgart) 100DM. Trần Đức Trung Khải (Bi) 60Guld. Vũ Phương Lan (Bonn) 30DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Tom Thomas (") 20US. Nguyễn Thị Rã (Canada) 100Can. Nguyễn



Duy Doanh (Königsfeld) 30DM. Nguyễn Văn Thanh (BS) 20DM. Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Thị Đẹp (Nermünster) 50DM. Trần Châu Lam (Hòa Lan) 50DM. Lê Thị Huệ (\*) 50Guld. Nguyễn Thị Lập (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Kim Anh 20DM. Phạm Văn Hồ Anh (Freiburg) 20DM. Huỳnh Ngọc Thảo (Ý) 50.000Lire. Lê Thị Thảo (Pháp) 100DM. Võ Hùng Nguyên 60DM. Ngô Thị Kim Oanh (Wanger/Allgau) 30DM. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (Dachau) 50DM. Nguyễn Thị Mai (Villingen) 50DM. Bùi Văn Cây (München) 30DM. Nguyễn Thị Xuân Hàn (Pháp) 100FF. Dương (Frankfurt) 50DM. Nguyễn X. H. (Dortmund) 100DM. Thơm (Fürth) 20DM. Nguyễn Kim Nguyên (Bonn) 50DM. Hà Ngọc Kim Loan 1.000DM. Hoàng Tấn Thanh (Calw) 20DM. TRỊNH QUỐC HÙNG (Offenbach) 20DM. Huỳnh Ngọc Anh Tuấn (Landslut) 50DM. Lê Xuân Hoa (Minden) 13DM. Trần Quỳnh Nga (Suisse) 50FS. Trần Văn Tinh (\*) 50FS. Châu Lệ Anh (Sweden) 200Kr. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 30DM. Vũ Tất Niên (Pháp) 300FF. Lai Kim Loan (\*) 200FF. Thân Trọng Lạc (\*) 200FF. Từ Thị Quế (\*) 200FF. Đoàn Thị Thanh Tú (\*) 200FF. Ngô Quang Bình (\*) 200FF. Nguyễn Chí Thắng (München) 30DM. Vũ Văn Thảo (Essen) 20DM. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 20DM. Lý Vi Dân (Suisse) 50FS. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 40DM. Nguyễn Đăng Lạc (Goslar) 30DM. Nguyễn Chinh (Pháp) 1.000FF. Nguyễn Lucie (\*) 150FF. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 30DM. Từ Ngọc Dung 50DM. Lâm Nhung 25DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 20DM. Phạm Anh Tuấn (Rastatt) 20DM. Hoàng Văn Sơn (Dillingen) 20DM. Trần Hữu Trâm (Bernkastel) 30DM. Huỳnh Thị Hồng Cờ (Moschbach) 20DM. Lê Lan Anh (Neuss) 50DM. Nguyễn Đức Năng (Đan Mạch) 20DM. Trùng Thanh Hà 10DM. Phạm Thị Hà Uyên (Heusenstaun) 20DM. Tăng Kim Huệ (Sweden) 20DM. Trần Văn Nhiệm (Quakenbück) 75DM. Nguyễn Thế Hiến (Bi) 500FB. Phạm Thanh Phong (Hannover) 20DM. Nguyễn Kim Tân (Ravensburg) 20DM. Nguyễn Thế Lữ (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Đức Năng (Đan Mạch) 20DM. Phạm Tấn Lực (Suisse) 60DM. Bùi Văn Hưng (Potsdam) 20DM. Phạm Mai Sơn (Anh Quốc) 10 Anh kim. Đặng Đình Long (Berlin) 40DM. Nguyễn Văn Diệp (\*) 10DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 10DM. Trần Q. Hoàng (Osnabrück) 300DM. Nguyễn Thị Ngọc Vân (Pforzheim) 100DM. Ngô Tuấn Kiệt (Giengen) 10DM. Nguyễn Kim Thu (Reutlingen) 20DM. Bùi Văn Quang (Gütersloh) 20DM. Lee (Lehrte) 30DM. Nguyễn Hoàng Anh (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Paderborn) 40DM. Lê Hà (Ingolstadt) 50DM. Từ Đờ Minh (Canada) 20US. Nguyễn Quang Kỳ (Ol.) 20DM. Đỗ Văn Kiều (Duisburg) 20DM. Trần Thị Ngọc Linh (Hòa Lan) 25Guld. Lý Trưởng Kim Châu (Otterbach) 50DM. Lâm Văn Dũng (Schwäbisch) 40DM. Trịnh Văn Bộ (Kastellamn) 20DM. Đặng Ngọc Trân (Reullingen) 50DM. Đặng Văn Tùng (Betzingen) 10.000Lire. Hà Văn Thọ (Pháp) 200FF. Châu Thị Như Mai (\*) 100FF. Phạm Đăng Long (\*) 100FF. Nguyễn Hào Nhưộng (\*) 200FF. Nguyễn Văn Bi (\*) 100FF. Trần Minh (Sweden) 200Kr. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Ông Wu (Mannheim) 200DM. Nguyễn Nga (\*) 40DM. Hướng Görtingen (Villingen) 30DM. Fam. Can (Speyer) 100DM. Ludwig Thi Thanh (Wittlich) 30DM. Hoàng Đôn Trinh (Tübingen) 50DM. China Rest. Golden Stábchen (Bottrop) 85DM. Nguyễn Chí Thành (Halle) 20DM. Huy Trần (Paderborn) 10DM. Ấn danh (Straubing) 20DM. Huỳnh Hữu Sâm (HH) 100DM. Phan Thị Hiền (Randersacken) 10DM. Fu Minxion (Wernigerode) 65DM. Khẩu H. P. Thảo (Hòa Lan) 30DM. Đặng Đình Long (Berlin) 20DM.

● **ẤN TỔNG**

ĐH. Nguyễn Hạnh Trinh (Kün-Belsenberg) 30DM. Phạm Thị Thu Nga (USA) 300US, HHHL ĐH Phạm Thị Hồng. Thiện Hiền + Thiện Châu (Essen) 100DM. Dương Nhất Huy 20DM. Kim Sinh Hồ (Pforzheim) 100DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 20DM. Wolfgang Bunde (Nordstern) 40DM.

● **KINH PHÁP HOA**

ĐH. Huỳnh Thị Kết + Nguyễn Thị Nga (Việt Nam) 100DM.

● **KINH DƯỢC SỬ**

ĐH. Nguyễn Kim Thu (Asheim) 20DM.

● **3 KINH TỊNH ĐỘ**

ĐH. Kim Phương Lệ, Võ Thanh Xuân, Võ Thanh Thu, Võ Thanh Thuận (Isringen) 2.000DM. Hội Phật Tử VNTN tại Đức 50DM. Chi Hội PTVNTN Hannover 50DM. Chi Hội PTVNTN Berlin 50DM. Chi Hội PTVNTN Wiesbaden 50DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt 50DM. Chi Hội PTVNTN Karlsruhe 50DM. Chi Hội PTVNTN Mannheim 50DM. Chi Hội PTVNTN Rottweil 50DM. Chi Hội PTVNTN Bremen 50DM. Chi Hội PTVNTN München 50DM. Chi Hội PTVNTN Freiburg 50DM. Ban Đại Diện PT Aschaffenburg 50DM. Ban Đại Diện PT Stuttgart 50DM. Chi Hội PTVNTN Nürnberg 50DM. GĐPT Đức Quốc 50DM. Thiện Liễu + Thiện Sơn (Spaichingen) 40DM. Lý Phong (Suisse) 100FS. Nguyễn Văn Tăng (Wüzselen) 30DM. Thiện Trí Trần Đình Thắng (Detmond) 200DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50DM. Khẩu Mỹ Phụng (Frankfurt) 50DM. Hà Ánh Lan (\*) 50DM. Hà Mộng Thúy (\*) 50DM. Trưởng Nữ Gordon Nielsen (Hòa Lan) 25Guld. Trưởng Minh (Hildesheim) 100DM. Lê Văn Kết (Köln) 100DM.

● **PHẬT ĐẢN**

ĐH. Trịnh Xuân Sơn 50DM. Lý Vinh Và 50DM. Biện Thị Mai (HH) 50DM. Trần Thị Phúc (Fürth) 50DM. Hélène Antony Đỗ (D'dorf) 100DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 50DM. Phạm Mai Sơn (Anh Quốc) 5Anh kim.

● **VU LAN**

ĐH. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Diệu Đạo Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 200FF. Lai Kim Loan (Pháp) 100FF. Trần Quới Thiên (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Kiều (\*) 200FF. Nguyễn Tuấn Hòa (USA) 20US. Châu Thị Như Mai (Pháp) 100FF.

● **TU BỒ & SỬA CHỮA CHÙA**

ĐH. Nguyễn Hồng Quang (Göttingen) 30DM. Nguyễn Văn Luyện (Aue-Sachsen) 20DM. Ấn danh 1.500DM. Kim Phương Lệ, Võ Thanh Xuân, Võ Thanh Thu, Võ Thanh Thuận (Isringen) 1.000DM. Vũởng, William (München) 1.200DM. Đoàn, Ba, Nguyễn Lan (Stuttgart) 200DM. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 30FS. Thiện Liên Kim Loan Maier (Neu Ulm) 300DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 110DM. GĐĐH Diệu Thông Trần Thị Kim Xuyên (Krefeld) 300DM. Nguyễn Trọng Mậu (Kaltenkirchen) 300DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 30DM.

● **XÂY CHÙA**

ĐH. Nguyễn Thị Mai (Villingen) 50DM. Lê Lan Anh (Neuss) 100DM. Nguyễn Kim Thu (Asheim) 30DM. Thái Quang Minh (Erlangen) 50DM. Trần Minh (Sweden) 400Kr. Trưởng Văn Hưng

(Eisenach) 30DM. Nguyễn Thanh Hồng (Möhlau) 50DM.

● **MỘT TƯỢNG PHẬT**

ĐH. Lâm Kim Khánh (Krefeld) 120DM, HLĐH Nguyễn Thị Bày Pd Diệu Huệ. HLĐH Quách Thủy Đoàn (Minden) 120DM. HLĐH Khẩu Tố Anh (\*) 120DM. HLĐH Nguyễn Văn Châu (Việt Nam) 120DM. Dư Bạch Thủy (\*) 120DM. HLĐH Mai Văn Trí (Vlotho) 120DM. Châu Thị Như Mai (Pháp) 800FF. Vũ Thị Lý (\*) 450FF. Phạm Thị Tiến (\*) 350FF. Dương Nhật Quang (Suisse) 100FS.

● **AN CỬ KIẾT HẠ**

ĐH. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 100FS. Thiện Hào (Koblenz) 400DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 500DM. Trần Thị Huệ (Hòa Lan) 200Guld. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Thiện Liên Kim Loan Maier (Neu Ulm) 600DM.

● **TRAI TẶNG**

ĐH. Diệu Mỹ Trưởng Hướng Kết, Trần Hiền, Lý Phong (Suisse) 230FS + 50DM. Lai Cẩm Hưng (Bremen) 50DM. Quan Kim Khoan (\*) 100DM. Lý Nguyễn Thanh (\*) 50DM. Đặng Văn Lương (\*) 100DM. Thiện Pháp (Hannover) 100DM.

● **HƯỚNG LINH KÝ TỰ**

ĐH. Trần Thanh Pháp (Hannover) 150DM, HLĐH Trần Tịch.

● **CÔ NHI VIỆN + CÙI + MÙ + DƯỞNG LÃO**

ĐH. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Châu T. Huyền Trân (Goslar) 1.000DM. Chi Hội PT và Hội Người Việt TNCS tại Saarland 1.079DM. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 30DM. Thái Quang Minh (Erlangen) 50DM. Lê Hà (Ingolstadt) 50DM. Ấn danh 30DM. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 100Guld.

● **TẶNG NI VIỆT NAM**

ĐH. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 100DM.

● **CHÙA VIỆT NAM**

ĐH. Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 20DM.

● **QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI**

ĐH. Nguyễn (Hannover) 50DM. Trần Thị 50DM.

● **QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI DU HỌC ẤN ĐỘ**

Thị Phước + Thị Hạnh(USA)	100 US
Thị Phước + Thị Hạnh "	200 US (Sư Cờ Nguyễn Hưng)
Tâm Diệu + Trí Dũng "	50 US
Chiêu Ngọc "	30 US
Chiêu Nhân "	50 US
Cao Văn Tâm "	50 US
Diệu Thiện "	10 US
Diệu Thiện + Hồ Sùng "	20 US
Huỳnh Luyện "	20 US
Quảng Vũởng "	100 US
Diệu Luân "	50 US
Nguyễn Trịnh Cường "	50 US
Chị Tỷ "	50 US
Kim Gongzalez "	100 US
Tâm Thắng "	20 US
Phạm Thu Nga "	300 US
Ấn danh	Laatzen 100 DM
Đặng Văn Tùng	Betzingen 50 DM

● **QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI Ở VIỆT NAM**

Nguyễn Đình Vũ	Hòa Lan	100 Guld.
Phan Phước	"	25 Guld.

# Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.10.1999)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhờ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ để đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCT của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chủ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

## ● TAM BẢO

ĐH. Dương Trình Lang (Tennenbronn) 20DM. Trần Quốc Thành 50DM. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 50DM. Võ Thị Thu (Hundsagen) 30DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 30DM. Cố Trí Niệm (Pháp) 100DM. Phan Ngọc Anh (USA) 100US. Trương Thị Yến (Pháp) 200FF. Cao Lan Hường (\*) 200FF. Lê Phượng 100FF. Tang (Rietberg) 50DM. Long Nhung (Bad Salzufflen) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Văn Ngọc Xuân 10DM. Nguyễn Thị Thanh Bình (Laatzen) 10DM. Cao Mạnh Hải (\*) 20DM. Đinh Đức Toàn (VN) 20DM. Lê Vĩnh Quyền (Bi) 100DM. Dương Xuân Lang (Darmstadt) 50DM. Cát Huy Quang (Kassel) 20DM. Võ Ngọc + Lê Văn (Bi) 100DM. Vũ Trọng Ánh 100DM. BHDVTN GĐPTVN Âu Châu 350DM. Phan Mỹ Dương (Burgdorf) 70DM. Linda Lang 10DM. Từ Huệ 20DM. Đào Quý châu 50DM. Trương Thị Anh Hoa 300DM. Huỳnh Thoại Đưỡng (Bremen) 100DM. Trần Lâm Thị Ngọc (USA) 50Guld. Phan Ngọc Hùng (Hòa Lan) 100DM. Huỳnh Kim Thủy (\*) 40DM. Trần Thị Hữu 50DM. Hoàng Thị Chín (Mainhausen) 20DM. Trần Văn Đương (Wittlich) 20DM. Trần Thị Hồng Cúc 100DM. Fam. Budiman (BS) 20DM. Mã Đào Dân (Celle) 60DM. Fam. Ông 20DM. Lai Hải Vân (Zichau) 10DM. Cường Hằng (Osnabrück) 10DM. Võ Trầm Châu 20DM. Hoàng Nguyên (Sembach) 100DM. Lê Trung Thủy (Zschopan) 10DM. Nguyễn Minh Trí 50DM. Phạm Ngọc Kỳ 30DM. Sư Cô Huệ Niệm (Berlin) 200DM. Echard Reschike (Rostock) 50DM. Yu Li Fen (BS) 100DM. Chung 10DM. HHHLĐH Ngô Thị Nhiệm (USA) 30DM. Lê Thái Bạc (Aschenstedt) 10DM. Bùi Dinh (Colbus) 10DM. Fam. Ngô 10DM. Trương Thu Hường (BS) 20DM. Ulrich Reintitz 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Maintal) 20DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Từ Chi 20DM. Chín Lwo (USA) 20US. Phan Ngọc Dương (BS) 10DM. Nguyễn Thị Huyền Trang (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thị Dư (VN) 20DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Lạc Chi Hiền 10DM. Lâm Minh (Osnabrück) 20DM. Lạc Chấn Hùng (Achim) 10DM. Pháp Lại 50DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Amin Niith (Schweinfurt)

20DM. Rest. Hồng Kong (SW) 50DM. Liệt Lương Minh 20DM. Nengnyang Freubles 30DM. Muk. Nora Prakobnan 50DM. Từ Mỹ Nghi 10DM. Wennars (Hannover) 20DM. Chùa Khổng Việt (Na Uy) 1.500DM. Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 800DM. Nguyễn Văn Đồng (Na Uy) 100DM. Tống Thị Miên (Pháp) 200FF. Thích Nữ Linh Căn + Nguyễn Thị Tốt + Nguyễn Thị Kim Cúc (Pháp) 500FF. Phật Tử tại Pháp tham dự Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ Mười 4.000FF. Thiện Niệm (Langen) 50DM. Tôn Nữ Tâm Giảng (Canada) 50Can. Quảng Viên (Pháp) 500Kr. Cao Hữu Luận (Na Uy) 1.000Kr. Thiện Liên (Neu-Ulm) 150DM. Trần Thị Xuân (USA) 200FF. Nguyễn Văn Ảnh (Stranling) 30DM. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 100Guld. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Ó Đức Khoang (München) 20DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại München 1.000DM. Phạm Minh Tâm (Bad Kreuznach) 100DM. Vũ Thị Phượng 10DM. Minh Hòa (Ravenburg) 100DM. Nguyễn Thị Lan (\*) 30DM. Nguyễn (Löwenstein) 10DM. Bùi Quang Võ (Gütersloh) 10DM. Bùi Ngô (\*) 20DM. Bùi Thị Phượng 50DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Dresden) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Hildesheim) 20DM. Bùi Thị Cẩm Tuyết (Pháp) 10DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Fam. Mạnh (Wuppertal) 20DM. Trần Minh Hòa (Salzgitter) 10DM. Lê Minh Đức (Dresden) 20DM. Nguyễn Công Chung (\*) 20DM. Nguyễn Thị Vinh (VN) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10DM. Nguyễn Thị Dương (Hannover) 50DM. Trương Thu Hường (BS) 20DM. Lý Tam (Hildesheim) 10DM. Cam + Phạm (Berlin) 150DM. Ngô + Ngô (\*) 100DM. Cam Quốc Văn (\*) 100DM. Đàm Hồng Nga (\*) 10DM. Nguyễn Tuấn Ngọc (\*) 20DM. Uraivan Baocke (\*) 20DM. Lâm Đàm (\*) 20DM. Nguyễn Hữu Huỳnh (Hòa Lan) 100Guld. Đặng Phạm Hoa (Hannover) 100DM. Trần Loan (Regensburg) 50DM. Thiện Huệ Nguyễn Thị Mỹ Lan (Frankfurt) 400DM. HHHL ĐH Phan Thị Mạnh Pd Diệu Hội. Ping-Kuen (\*) 100DM. Cô, Chú Giác Liên (USA) 100US. Lâm Thuận Hí (Göttingen) 100DM. Trần Tấn Tiến 20DM. Hoàng Thị Nga (Bad Beutheim) 25DM. Nguyễn Thị Từ (Freiburg) 50DM. Lưu Kim Húng (Ý) 50.000Lire. Huệ Ân (\*) 50.000Lire. Lý Huỳnh Thanh Hải (Suisse) 100DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Van Nansua 30DM. Trần Thị Bích Ngọc (Hannover) 300DM. HHHL ĐH Lê Văn Vũống. Nguyễn Thị Mai (Weissenfeld) 50DM. Tô Ngọc Mạnh (\*) 20DM. Quý ĐH Chi Hội PTVNTN Hannover 150DM. Lê Huy Tráng (Áo) 30DM. Lê Phước Toàn (\*) 20DM. Lê Văn Thọ (Dachau) 50DM. Lê Thanh Sơn (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Thoa (\*) 20DM. Vũ Quốc Lý (\*) 50DM. Lê Thị Mạc 20DM. Vũ + Muội (Diepholz) 10DM. Phan Minh Long (Eisenach) 20DM. Nguyễn Ngọc Đặng (Minden) 20DM. Nguyễn (Rietberg) 10DM. Đỗ Thị Kim Thoa (Bruchsal) 50DM. Vũ Thủy Hòa (Ronnenberg) 20DM. Ngô Văn Chiến (Hannover) 20DM. Nguyễn Trọng Hiếu (\*) 10DM. Lê Thị Bích Lan (\*) 10DM. Từ Ngọc Em (Ý) 50.000Lire. An Văn Hùng (Magdeburg) 100DM. J.Z. Horst Karing 20DM. Phan Thị Liễu (G'Marienhütte) 20DM. Trần Thị Huệ (Schweinfurt) 100DM. Trần Thị Hồng Cúc (SW) 100DM. Nguyễn Thanh Long (Wiesau) 40DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Duy Minh (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Thu Hường (\*) 10DM. Hà Thị Minh Cẩm (Hannover) 10DM. Hà Phước Minh Thảo (\*) 10DM. Trần Thị Diễm Thuần (Gardelegen) 10DM. Huỳnh Thiết Huệ (Delmenhorst) 50DM. Huỳnh Trúc (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Hòa 50DM. Huỳnh Châu Tuyết Mau (Nürnberg) 100DM. Henry Huang (USA) 100DM. Nguyễn Loan Hiệp (Recklinghausen) 20DM. Mạch Cường Tân (Oldenburg) 100DM. Phạm Muội (Sweden) 40DM. Phạm Văn Hải (Gießen) 20DM. Nguyễn Thành Nhân (Canada) 20DM. Somrunay Saele 10DM. Dương Văn Thố 20DM. Trần Quốc Thị 10DM. Vũ Hoài Nam (Grundelgingen) 20DM. Văn Thị Huệ (Wangen) 20DM. Nguyễn Thanh Quang (Hannover) 10DM. Somsri Saeele 10DM. Rossukon Saetung 20DM. Quách Tráng Quang (Wedel) 50DM. Friedr. With. Klein (Bramsche) 50DM. Trần Quốc Hùng 10DM. Hoàng Văn Đại (VN) 10DM. Trần Quốc Anh (Weil) 30DM. Ngô Thị Khanh (VN) 40DM. Lin Bing Jin (Hannover) 100DM. Thomas Meyer (Burgdorf) 20DM. Phạm Kim Bình (Nenburg) 20DM. Ngô Yến (Hünfeld)

20DM. Nguyễn (Aschaffenburg) 20DM. Tịnh Ý (Hòa Lan) 20DM. Hoàng Minh Nhật (\*) 20DM. Tôn Nữ Thị Thủy (\*) 10DM. Lê Hồng Sơn 2DM. Đặng Tự Do Dân Chủ VN 50DM. Sombul Bumke 20DM. Phạm Thị Lan Phường (Paderborn) 20DM. Chùa Phật Bảo (Barntrop) 500DM. Nguyễn Thanh Mai (Viersen) 50DM. Trầm Thị Duyên (Sweden) 500Kr. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20DM. Trương Út (USA) 50US. Đào Hoàng Anh (Ideweck) 50DM. Trần Thị Mười (München) 50DM. Bành Chúc Quân (Rheingönheim) 100DM. Hạng Văn Luồng (Pháp) 200FF. Nguyễn Duy Trinh (\*) 1.200FF. La Hai (Suisse) 50FS. Nguyễn Quý Trường 100DM. GĐPT Albert F. Bursche (Köln) 550DM. HHHL ĐH Edgar Henrich Bach. Phạm Chi Huy (Liblar) 20DM. Đào Mạnh Hùng 20DM. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 10DM. Chu Mai Hường (Schwarzenberg) 20DM. Bai Nguyễn (Berlin) 20DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 50DM. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 500DM. Chùa Linh Thủ (Berlin) 600DM. Nguyễn Thanh Lương (Eheswach) 10DM. Thiện Nguyễn + Diệu Văn (Pháp) 60US. Thiện Bảo (Berlin) 300DM. Thiện Lễ + Giác Mỹ (\*) 100DM. Ấn danh (Bietzheim) 200DM. Đào Thị Nguyễn (Đan mạch) 200Kr. Trần Thị Thoa (\*) 200Kr. Da985ng Thị Kim Yến (\*) 100Kr. Nguyễn Thị Hoan (Eilsfeld) 10DM. Phạm Kim Oanh (Cottbus) 20DM. Lê Trường Sinh (Ellwange) 30DM. Chong (Osnabrück) 10DM. Nguyễn Tấn Hó (Konstanz) 30DM. Trương Vĩnh Chí 20DM. Võ Thị Thoa (Rheine) 20DM. Dương Đoàn (Schwetzingen) 20DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 80DM. Linh Dương (Esslingen) 50DM. Tạ Thị Thu Hường (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan 200DM. HHHL ĐH Phan Thị Mạnh. Chùa Phật Bảo (Barntrop) 1.000DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 200DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Nữ. Nguyễn Thị Thu Vân (USA) 100US. Hằng Ứng (Speyer) 200DM. Cô Thiệp (\*) 50DM. Trương Thị Thủy (\*) 20 20DM. Đặng Minh Nghĩa (Altötting) 100DM. Nguyễn Biên (Neu Anspach) 150DM. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 20DM. GĐPT chùa Phổ Hiền (Pháp) 1.000FF. Nguyễn Ngọc Anh (\*) 100FF. Nguyễn Thị Mỹ Lan 100DM. Quách Thị Anh (Landstuhl) 50DM. Quách Minh Võ (G'marienhütte) 20DM. Hồ Diệu Hạnh 200DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 30DM. Trần Hồng Quang (Bonn) 20DM. Đỗ Đức (\*) 20DM. Trần Thị H. Vương (Künzelsau) 5DM. Tạ Quốc Anh (Nordweiler) 10DM. Đặng Văn Tâm (München) 50DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Lý Mỹ Anh (Köln) 30DM. Huỳnh Tang (\*) 30DM. Huỳnh Diệp Văn (\*) 50DM. Huỳnh Lai Dân (\*) 50DM. Huỳnh Bích Ngọc (\*) 10DM. Nguyễn Anh Dũng (Neumarkt) 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Dachau) 20DM. Nguyễn Thị T. Tiên (Gielenberg) 20DM. Chì Huỳnh (Bi) 50DM. Huỳnh Bích Vân (\*) 50DM. Trần Sang (Würzburg) 50DM. Lê Thị Hoa (Dußlingen) 20DM. Huỳnh Thanh Loan (Stuttgart) 30DM. Trần Trúc Hiền + Xuân Vinh (Sindelfingen) 50DM. Trần Ngọc Diễm + Diệp (Berlin) 50DM. Võ Văn Mai (\*) 50DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 25DM. Giang Lăng Hia + Huyền + Liên (Nürnberg) 120DM. Nguyễn Văn Bồng (Karlsruhe) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 30DM. Tự Thủy Lan (Tübingen) 20DM. Nguyễn Ngọc My (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Ba Hoa (Chemnitz) 150DM. V. Lý 38DM. O. Verath 50DM. Thanh Vu Thủy 100DM. Diệu Trần (HH) 20DM. Fam. Đinh (\*) 30DM. Thái Kiem Huệ (Nürnberg) 40DM. Asia Giang (\*) 100DM. Nguyễn Thị Kim Châu (\*) 40DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Dresden) 20DM. Vũ Ngọc Kim (Leipzig) 20DM. Minh Thạnh (Berlin) 10DM. My Schmitt (München) 30DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 30DM. Fam. Đặng (\*) 50DM. Lương Thị Hường (\*) 20DM. Đặng Thị Đông (Stade) 20DM. Tantkus My-Hue (\*) 100DM. Nguyễn Thị Tâm (D'dorf) 50DM. Vương Ngọc Chiếu (\*) 50DM. Nguyễn Thành Nam (Bodensee) 50FS. Nguyễn Tài Trí (Münster) 20DM. Lương Thị Bạch Yến (HH) 30DM. Hà Ngọc Anh (\*) 30DM. Fam. Balthé Tuyết (Gießen) 50DM. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 100DM. HHHL ĐH Bùi Đình Phú. Đỗ Hùng + Trương Mỹ Hằng (Trier) 100DM. Nguyễn Văn Lộc (Freiburg) 50DM. Nguyễn Hoàng Minh Thành (Ellar) 20DM. NPĐ Tâm Giác (München) 200DM. Nguyễn Đăng Lộc (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 500DM. Trịnh Bình Trọng (Teleworld BS) 1.000DM. Gđ. Thiện Hiền + Thiện



Châu (Essen) 200DM. Huỳnh Thị Dung (Rostock) 20DM. Vũ Mạnh Got (") 20DM. Trần Thị Kim Oanh (Berlin) 20DM. Hùng Hường (Erfurt) 50DM. Nguyễn Thị Ba (") 30DM. Nguyễn Văn Giáp 30DM. Đỗ Thị Hồng (Berlin) 30DM. Gđ. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 100DM. Trần Thị Mân (Duderstadt) 20DM. Nguyễn T. Thanh 50DM. Hoàng Văn Cảnh (Leipzig) 50DM. Nguyễn Anh Hùng (Biedenkopf) 40DM. Gđ. Nguyễn Thái An 100DM. Gđ. Nghiêm Hồng Lĩnh 50DM. Đặng Đình Việt 10DM. Phạm Đức Đông (VN) 20DM. Lê Thị Mạc (VN) 10DM. Đoàn Trung Cường (Garbsen) 10DM. Lê Tất Thành (Neuruppin) 20DM. Trưởng Thị Lý Huyền (") 10DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 20DM. Nguyễn Chiến Thắng (Dresden) 50DM. Phạm Hồng Lan (Meininger) 20DM. Trần Thị K. Quyên (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Quốc Kinh (Hannover) 20DM. Vũ Tuấn Anh (Clausthal) 30DM. Hai chị của Thầy trụ trì VG (Việt Nam) 200DM. Van Kiêm (HH) 50DM. Đặng Tú Dũng (Berlin) 100DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu 20DM. Lê Mạnh Cường (Berlin) 100DM. Gđ. Bùi Đức Hữu (Erfurt) 50DM. Võ Hồng Sơn (Chemnitz) 50DM. Trần Quang Châu (") 50DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM, HHHH. Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Trần Xia 10DM. Đào Thiệu Mân 20DM. Lâm Anh + Tiến Thành (Moisburg) 20DM. Thị Thảo 20DM. Gđ. Đặng Dĩ Phú 60DM. Đinh Nam Hà (München) 50DM. Gđ. Đỗ Ngọc Linh (Bad Arolsen) 20DM. Lê Thị Phượng Lan (USA) 100US. Trần Quý (Wildeshausen) 20DM. Trần Muội (München) 100DM. Phạm Văn Diệp 50DM. Nguyễn Thị Lê Sâm 10DM. Vũ Trọng Ánh 100DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Đào Thị T. Hiền (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị T. Nga (Lehrte) 50DM. Ngô Thị Danh (Tai Hua) (überlingen) 200DM. Gđ. Bùi Văn Vinh (Erfurt) 150DM. Trần Minh Nam 30DM. Vũ Anh + Ngọc Lan (Lemwerder) 50DM. Nguyễn Thị Lan Anh 10DM. Huỳnh Thị Hải Trang (Berlin) 50DM. Nguyễn Trường Chinh 30DM. Nguyễn Thị Phượng Lan (Vallendar) 30DM. Lê Thanh Hà + Lập 10DM. Võ Thị T. Hải 10DM. Nguyễn Ngọc Ánh 20DM. Dương Thị Hối (Stuttgart) 50DM. Thiện Giải (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Thị Hà Thu (VN) 10DM. Thiện Hội (Salzgitter) 50DM + 1.000 Pesetas. Phạm Vũ (Hamelin) 20DM. Diệu Lạc 50DM. Lê Văn Tiến + Hoàng 20DM. Bùi Ngọc Luyến (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Ton (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị 10DM. Trần Thị H. Hoa (Erfurt) 20DM. Dương Thanh Nam (HH) 30DM. Huỳnh 20DM. Dương Huỳnh Nghiê (Göttingen) 20DM. Phạm Thị D. Hạnh 10DM. Phan Bón 20DM. Nguyễn Văn Phúc (Trier) 20DM. Lê Thị H. Vân (") 20DM. Lê Văn Chương (Polen) 20DM. Lưu Văn Chấn (Leipzig) 30DM. Lục Thị T. Mai (D'orf) 10DM. Võ Thị Tam (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Duy Lý (Hollenstein) 20DM. Đào Thị Tinh 10DM. Bùi Thị T. Hà (Erfurt) 20DM. Phạm Thị T. Hiền 20DM. Nguyễn Anh Tú 20DM. Nguyễn + Siemon (Liebenburg) 10DM. Nguyễn Văn Nghiê 30DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 25DM. Gđ. Nguyễn Xuân Chín 20DM. Võ Văn Tam 20DM. Nguyễn Thanh Hường (Stadallendorf) 100DM. Trưởng Hạnh 20DM. Huỳnh Tường 20DM. Gđ. Thiện Hải 100DM. Trưởng Túy Thanh (Neustadt) 300DM. Gđ. Bành Minh Thành 20DM. Trưởng Chánh (Friesoythe) 50DM. Trưởng Tứ 20DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Hà Thị Lan Anh 50DM. Phạm Thị Thủy (Ronnberg) 10DM. Lưu Thành Đức 20DM. Đặng Văn Thoại (Regensburg) 10DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 25DM. Gđ. Van Hoa 20DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Nguyễn Đức Thắng (Offenbach) 10DM. Phan Gia Can 30DM. Fam. Lec 20DM. Nguyễn Đức (Göttingen) 10DM. Trần Anh Tuấn (Saarburg) 20DM. Huệ (Karlsruhe) 20DM. Huỳnh Khắc Hoan (Einbeck) 20DM. Hồng Thanh Tú 10DM. Trần Thị Nam (Strenfidorf) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Huyền (Aschaffenburg) 30DM. Trưởng Xuân Cúc (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Thị Noi (D'orf) 10DM. Gđ. Trần Thị P. Nga 50DM. Phạm Ngọc Hà Khánh (Lutten) 20DM. Nguyễn Mạnh Hải (HH) 20DM. Phạm Ngọc Bảo (VHV) 50DM. Vũ Văn Ngàn (Bremen) 80DM. Giang Quốc Hoàn 30DM. Nguyễn Tuấn Tú (Rühen) 20DM. Nguyễn Văn Quảng 20DM. Lê Tiến Dũng (Trier) 20DM. Nguyễn Thị Nhân 10DM. Trưởng Thanh Tùng 20DM. Lê Mai Hòa 20DM.

Vương Châu Thị Khanh (Paderborn) 50DM. Nguyễn Ngọc Thủy 20DM. Đoàn Ngọc (Schrotberg) 50DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Fürth) 20DM. Phạm Thanh Tùng (Augsburg) 20DM. Liêu Thị Tú (Göttingen) 30DM. Võ Sĩ Ngọc 20DM. Đặng Mạnh Cường 50DM. Fam. Leony 20DM. Đặng Khánh Nam (FF) 70DM. Mai Thị Oanh (SZ) 50DM. Lý Quốc Đông (HH) 50DM. Trần Duyệt Hùng (BS) 40DM. Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 30DM. Đoàn Huy Ninh (Sinzig) 20DM. Gđ. Trần Hùng Dũng 200FF. Phạm Thị Trúc 200FF. Khứ Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM. Nguyễn Thị Bắc Nam 20DM. Hoàng Thị Vân 20DM. Huỳnh Thị Anh Đào 70DM. Đỗ Văn Thành (Eisenach) 10DM. Lê Thanh Bình 20DM. Thiện Linh 20DM. Nguyễn Duy Côi (Speyer) 30DM. Lê Thị Bích Tùng 50DM. Đinh Văn Tuấn (Duderstadt) 20DM. Minh Thạnh (T.Long Nguyễn) 50DM. Tuấn + Phượng 20DM. Gđ. Từ Ngọc Dung 50DM. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamenz) 20DM. Hoa Thị Bình (Wiesenbach) 30DM. Huỳnh Thị Khuyển (Aurich) 20DM. Trưởng Thị K. Vân (Hòa Lan) 50DM. Phan Thế Mỹ 50DM. Fam. Schäfer Thị Duyên 30DM. Bùi Ngọc Hằng 10DM. Gđ. Nguyễn Trần Cường 20DM. Lê Thị T. Hường 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Brettheim) 50DM. Trưởng Mỹ Anh (Münster) 20DM. Liễu Tiến Tùng (Osterode) 20DM. Đặng Khánh Nam (FF) 70DM. Kim Kruege (Wolfsburg) 30DM. Trần Văn Hòa (Pforzheim) 20DM. Lê Mai Hòa (Afna) 20DM. Trần Minh Trung (Uppganchott) 50DM. Phạm Thị Hạ Uyên (Heusenstam) 20DM. Trần Thị Kim Ngọc 30DM. Nguyễn Văn Lưu 30DM. Nguyễn Khắc Lê Trúc (Hallbergmoos) 50DM. Lê Văn Như (Dresden) 50DM. Bùi Văn Đoàn (Gera) 50DM. Ban Bảo Trữ 50DM. Long (Berkhof) 50DM. Bùi Văn Huân 20DM. Tô Muội (Bad Friedrichshall) 50DM. Vũ Thị Định (Dresden) 100DM. Trần Lý Ái Phượng 40DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Nguyễn Thị Thủy (Rostock) 10DM. Lê Văn Sen (Langenhagen) 10DM. Trang Muội 50DM. Hà Kim Giang (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Minh Hoa (Dresden) 100DM. Quý ý cao niên tại Anh quốc 60 Anh kim. Trần Văn Hải (Anh quốc) 20Anh kim. Nguyễn Vũ + Dung (") 20 Anh kim. Nguyễn Minh Nhật + Bùi Thị Cúc (") 200Anh kim. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (") 20 Anh kim. Nguyễn Thanh Viên (") 20 Anh kim. Nguyễn Thanh Sướng (") 20Anh kim. Diệu Phương (") 10 Anh kim. Vũ Thị Quý (") 10 Anh kim. Diệu Viên (") 20 Anh kim. Võ Toàn Hải (") 10 Anh kim. Huệ An (") 20 Anh kim. Diệu Hạnh (") 20 Anh kim. Bùi Việt Ái (") 20 Anh kim. Ngô Thị Phi (") 20 Anh kim. Huệ Định (") 5 Anh kim. Châu Ngọc Sướng (") 10 Anh kim. Châu Kim Xuyên (") 10 Anh kim. Nguyễn Thị Khiêm (") 100 Anh kim. Bùi Thị Cảnh (") 10 Anh kim. Ngô Thị Phần (") 20 Anh kim. Lê Đình Nho (") 20 Anh kim. Sơn Mai (") 10 Anh kim. Cúc Lý Huỳnh (") 10 Anh kim. Oanh Viên Kim (") 10 Anh kim. Đào Phú Dung (") 10 Anh kim. Nguyễn Công Hoàng Oanh (") 10 Anh kim. Một số quý Phật Tu tham dự buổi lễ Phật ngày 5.9.99 tại Anh Quốc 620 Anh kim. Trưởng Tú (Aachen) 40DM. Dương Ngọc Vinh 20DM. Trí Hồng 10DM. Lý Hồng (Krefeld) 200DM. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 500DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Trình Trung Hiếu + Thu Huệ (Paderborn) 400DM. Đức Cheng (Bad Kreuznach) 100DM. Lê Tú Quỳnh (Bi) 1.500FB, HHHH ĐH Toàn Mộc Tiến. Đoàn Văn Hữu (Wernigerode) 200DM. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 500DM. Đức Hòa Trần Thị Mai (Suisse) 100F5. Viên Đạt Đỗ Thị Hiền (") 50F5. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 60F5. Nguyễn Thị Hai (Suisse) 20F5. Ân danh (") 100F5. Lưu Gia Trinh (") 50F5. Lâm Tôn (") 50F5. Minh Thúc + Huệ Hường (") 50F5. Chùa Trí Thụ (") 400F5. Thiện Trí Phan Thị Huệ (") 100F5. Ân danh (") 200F5. Tâm Đức (") 50F5. Bàng Thị Phôi (Pháp) 100FF. Đường Đán Hy 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Cholkanok Schmool 10DM. Lê Thị Kim Yến 10DM. Nguyễn Đức Hưng (Wallut) 10DM. Phạm Minh Sơn (Regensburg) 20DM. Khanh Blasing (Brandenburg) 20DM. Tô Kiều Oanh (HH) 50DM. Đờng Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Văn Minh (Erfurt) 20DM. Hoàng Thanh Bình 20DM. Fam. Dung 30DM. Gđ. Triều Châu 100DM. Teickner (Langenhagen) 10DM. Đặng Đình Đài (VN) 10DM. Vương Phượng Yến (Thượng Hải) 50DM. Vũ Việt Boong (Viersen) 50DM. Trịnh Thân Vương 20DM. Lê Văn Ngọc

30DM. Phạm Văn Thời (Krefeld) 30DM. Trần Tân Tiếng 20DM. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 50DM. Trần Thủy Nguyên (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Đạt Thịnh (Áo) 200Schl. Võ Thị Thao (Rheine) 100DM. GĐĐH Trần Thị Soan (Kiel) 400DM. Lê Đình Ngón (Áo) 50DM. Chung Bạch Yến (Suisse) 90F5. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 100DM. Vũ Chí Thiện (Armstadt) 10DM. GĐĐH Vương (Oberhausen) 80DM. Nguyễn Thái Bạch Hồng + Đào (Recke) 50DM. Thái Quang Minh (Erlangen) 50DM. Georg Crempiz (Hildesheim) 50DM. Thiện Mỹ + Diệu Hạnh (Aurich) 300DM. Ngô Thị Yến Lê (Dülmen) 20DM. VINA Trade Center (Dresden) 100DM. Chu Văn An (") 100DM. Vũ Ngọc Thúc (") 100DM. Arminhaack + Cúc (Bochum) 50DM. Kevin Lợi (") 100DM. Đinh Kiều Oanh (Möhlau) 20DM. Trưởng Phúc (Neustadt) 100DM. Lê Đức Sơn (Lamspringe) 300DM. HHHH Lê Đức Hòa - David. GĐĐH Thiện Ý (Hannover) 100DM, HHHH PT Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Đặng Thị Minh (") 10DM. Lê Thị Sướng 20DM. Vương Trịnh Tuấn (Unna) 100DM. Đinh Văn Hoa (Mannheim) 20DM. Thiện Lâm (Langen) 50DM. Diệu Thuận (") 30DM. Tuấn Ngọc + Thiện Nghiê (") 200DM. Nguyễn Trần Thị Lương (Dietsenbach) 100DM. Minh Huệ (VN) 20DM. Thái Thị Lài (USA) 100US. John + Mỹ Hạnh (") 100US. Chi Hội PTVNTN Frankfurt 500DM. Nhật Trọng (Mannheim) 50DM. Nguyễn Trọng Mậu (Kaltenkirchen) 30DM. Lưu Xuân Hồng (Göttingen) 50DM. Vũ Bá Cự (Herrenberg) 50DM. Nguyễn Thị Kim Lan (Aschenstedt) 20DM, HHHH ĐH Nguyễn Thị Sam. Nguyễn Thị Hoan (Elsfleth) 10DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Inger Ternus (Buxtehude) 20DM. Trần Đức Minh (March) + Đoàn Văn Minh (Freiburg) + Nguyễn Trọng Thanh 200DM. Vương Ngô Anh 50DM. Ân danh 50DM. Trưởng Thị Vện (Hoa Ngọc) Lorrach) 50DM. Triệu Tuyết Anh (Stolberg) 20DM. Cỏ Thảo (Canada) 50Can. Thiện Sanh + Thiện Liên (") 100Can. Trần Thị Mười (") 20Can. Lê Huy Nhâm (") 20Can. Phan Trọng Hàm (") 20Can. ĐH. Hạnh (") 20Can. Không Mãn (") 5Can. Huệ Khánh (") 10Can. Nguyễn Mạnh Lưu (") 20Can. Thanh Trì (") 10Can. Trần Văn Đức (") 30Can. Lâm Xuân Quang (") 20Can. Huệ Châu (") 20Can. Tâm Giảng (") 30Can. Hồng Hoa (") 20Can. Chử Từ Ân Ottawa (") 1.770Can. Phật Tử chùa Từ Ân Ottawa (") 665Can. Nguyễn Văn Nhân (") 40Can. Đào Trọng Cường (") 50Can. Lưu Thị Thu (") 50Can. Ngô Văn Hoa (") 100Can. ĐH. Doãn (") 50Can. Nguyễn Bình Tuyên (") 300Can. Nguyễn Thị Như (") 50Can. Thiện Lạc (") 50Can. Trần Thị Thanh Liên (") 50Can. Thiện Niệm (") 100Can. Trần Thanh Sử (") 60Can. Đặng Đông Mỹ (") 100Can. Minh Tâm + Chí Nghĩa (") 110Can. Nguyễn Tin (") 50Can. Trần Thị Hường (") 100Can. Đỗ Trần (") 25Can. Ngô Thế Chụ 100Can. Thiện Huệ (") 20Can. Nguyễn Thị Ngự (") 100US. Diệu Lễ (") 50US. Phạm Thị Thủy (Hannover) 10DM. Đặng Anh Tuấn (Haselünne) 11DM. Lê Văn Sơn (Langenhagen) 5DM. Nai + Jang 50DM. Nguyễn Thị Oanh (Darmstadt) 10DM. Nguyễn Thu Hà (Empfelde) 10DM. Trần Văn Nhiêu (VN) 50DM. Văn Đoàn 10DM. Chùa Giác Hoàng (USA) + Chùa Quán Âm (Pháp) 500FF. Bùi Văn Hiệp (Iserlohn) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Hildesheim) 5DM. Đỗ Văn Lương (VN) 20DM. Phạm Văn Hải (Giessen) 10DM. Văn Anh Scharpen 50DM. Nguyễn Thị Phượng (Nordhausen) 40DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 20DM. Lê Thị Bích Lan (") 10DM. Đỗ Văn Thanh 10DM. Nguyễn Đình Thắng (Ronnberg) 10DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (") 10DM. Riedel-Karl-Heinz (Grünberg) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Brandenburg) 2DM. Tăng Bích Phân (Münster) 20DM. Tăng Bích Thượng (Hannover) 20DM. Thái Lập (") 50DM. Fam. Ong Chín 30DM. Nguyễn Thị Hải Vân (Darmstadt) 10DM. Nguyễn Thị Lan (") 10DM. Mạch Hưng Tân (Bremen) 80DM. Nguyễn Thị Vàng (Nordhausen) 10DM. Mạch Cường Tân (Oldenburg) 50DM. Lâm Vĩ Tâm (Delmenhorst) 50DM. Frank + Jun 20DM. Trần Minh Tuấn 10DM. Nguyễn Văn Lợi (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Thanh Thiện 100DM. Ngô Quang Nam 10DM. Trần Xảo Kiên (Iserlohn) 10DM. Karin Fu 10DM. Suthiva + Heinz 20DM. Laziert + Tu Hua 20DM. Lê Thị Mỹ Hạnh (Fürth) 20DM. Đoàn Minh Tuấn (Chemnitz) 30DM. Hà Xuân Trưởng 100DM.

Nguyễn Khắc Hải 10DM. Nguyễn Hồng Sơn (Mayen) 20DM. Nguyễn Văn Long (Plaidt) 50DM. Ngọc Hải (Dorsten) 50DM. Lữ Huệ Muội (Bochum) 150DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan 100DM. Lâm Võ Hồ (Pháp) 100FF. Trần Thị Cẩm Tú (\*) 300FF.-

## ● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Mai & Phan (Siegen) 20DM. Võ Thị Nga (Hannover) 10DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 10DM. Trần Quốc Thành 50DM. Lê Thị Bạch Mai 100DM. Nguyễn Thế Việt 20DM. Tôn Thất Dũng 40DM. Võ Thị Thu (Hundsagen) 35DM. TON (Blankenburg) 420DM. Cao Lan Hùng (Pháp) 200FF. Nguyễn Khương Mậu (\*) 400FF. Đăng Quốc Quân (\*) 50DM. Hồng Phúc (Wilhelmshafen) 185DM. Phạm Hữu Nghĩa (München) 20DM. Cô Tịnh Hiền (Pháp) 80DM. Nguyễn Văn Anh (Stranling) 20DM. Diệp Kim Huệ (Sweden) 100Kr. Wasser, Alois (Bielefeld) 185DM. Lâm Văn Hoa (Bi) 20DM. Châu Văn Hưng (Koblenz) 20DM. Triệu Lâm Nguyễn (Haßloch) 20DM. Nguyễn Xuân Khương (USA) 40US. Lê Quan Khanh (\*) 20US. Cam + Phạm (Berlin) 50DM. Uraivan Baacke 20DM. Phạm Thị Lâm (Norddeich) 50DM. Cát May Trung (München) 80DM. Nguyễn Văn Mỹ 25DM. Dúông Tố Lan (Ý) 50.000Lire. K.S.J. (Hòa Lan) 50Guld. Phạm Tiến Dũng (Garbsen) 50DM. Phạm Văn Đăng 30DM. Van Mamua 20DM. Tony Phan (München) 20DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Kün-Belsenburg) 20DM. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 20DM. Lê Đức 20DM. Nguyễn Thị Mai (Weißfeld) 30DM. Lê Thị Mạc 10DM. Vũ Thúy Hòa (Ronnberg) 20DM. Quách Trang Quang (Wedel) 30DM. Trúông Minh Hoàng (Rosendahl) 100DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 50DM. Nguyễn Thanh Mai (Viersen) 20DM. Trần Thị Nguyễn (Konz) 20DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 50DM. Lý (Darmstadt) 20DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20DM. Nguyễn Ngọc Vân (Pforzheim) 50DM. Lý Kỳ Võ (östringen) 50DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Châu Thế Mù (Frankfurt) 40DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Dúông Tấn Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Khuê (USA) 50US. Hàng Văn Luông (Pháp) 100FF. Somas Rukmany (\*) 100FF. Hứa Thị Phương Ngón (A'burg) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Minh Lục (Anh quốc) 40 Anh kim. Phạm Thị Đông (Áo) 100Schl. Nguyễn Thị Mai Trung (VS-Villingen) 24,50DM. Trương Bích Thủy (Northheim) 20DM. Nguyễn Thu Hà (Griesen) 20DM. LM. Nguyễn Trung Điểm (BS) 100DM. Huỳnh Oanh (Canada) 50Can. Phạm Thị Huy (Liblar) 20DM. Thủy Trúc (USA) 100US. Huỳnh Tấn Mù (Schwetzigen) 10DM. Vũ Thế Phiệt (Ý) 20.000 Lire. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenleiten) 20DM. Hoàng Thủy Hương (USA) 20US. Phạm Nguyễn Huy (\*) 20US. Quan Bảo Cầu (Anh quốc) 10US. T. Đổ (Hòa Lan) 50DM. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 100Kr. Trần Văn Em (Gera) 20DM. Vũ Việt Thanh (Leipzig) 20DM. Dr. Trần Văn (Offenbach) 185DM. Phạm Kim Oanh (Cottbus) 20DM. Trương Vinh Chí 20DM. Lê Trường Sinh (Ellwangen) 30DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Văn Châu (\*) 10DM. Đổ Minh Dũng 1.150DM. Khưu Anh Dũng (Idaroberstein) 20DM. Griem (HH) 40DM. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 10Guld. Vi Phương (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan (Hannover) 100DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 30DM. Taunus Mỹ Huệ (Stade) 65DM. Vũ Văn Nam 50DM. Vương Đức Củng (Sondershausen) 20DM. Trương Quang Minh (Immendorfer) 20DM. Lai Ngọc Hải (Frankfurt) 50DM. Lê Thanh Tùng (B.Salzfer) 20DM. Nguyễn Thái Hòa (Münster) 30DM. Dúông Lệ (Rhein) 20DM. Trần Mao (BS) 20DM. Cao Ngọc Lan (\*) 20DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30DM. Trần Duyệt Thái (Stadtallendorf) 200DM. Vũ Thị K. Toàn (München) 20DM. Lâm Chí Trung (Münster) 30DM. Lân Thuận (FF/M) 50DM. Vũ Văn Nam (Mannheim) 100DM. Lý Cẩm Hùng (Köln) 20DM. Huỳnh Tang (\*) 100DM. Phan Văn Hưng 30DM. Nguyễn Anh Dũng (Neumarkt)

30DM. Trần Xuân Kính (Bonn) 20DM. Lâm Văn Thân (Oberursel) 30DM. Trần Thị Loan Anh (HH) 20DM. Phạm Hoàng Tuấn (Marburg) 20DM. Lâm Thị N. Diệu (Aurich) 20DM. Điền Quốc Việt (Nürnberg) 20DM. Lê Anh Kiệt (Harpstedt) 20DM. Vũ Thị Vàng (MG) 50DM. Lưu Phạm (Viersen) 50DM. Chj Huỳnh (Bi) 50DM. Huỳnh Bích Vân (\*) 50DM. Liêu Thị H. Vân (Hannover) 50DM. Huỳnh Thị K. Liên (München) 40DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 30DM. Trần Sang (Würzburg) 100DM. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 20DM. Võ Thị Bạch Tuyết (Haselünne) 20DM. Phạm Hoàng A. Nga (Wuppertal) 20DM. Trần Thị Hà (Hamm) 30DM. Lê Xuân Phước (Weener) 20DM. Lê Thị Cúc (Salzgitter) 20DM. Lê Thị Lan Hương (\*) 20DM. Nguyễn Tài Thuông (\*) 20DM. Đổ Thủy (Tiệp) 20DM. Trần Thị Ánh Hồng (Dresden) 20DM. Nguyễn Duy Trung (Moppen) 20DM. China Fanue (Berlin) 20DM. Đổ Thị Kim Thoa (Bruchsal) 20DM. Lê Văn Phùng (Bietigheim) 20DM. Lý Thị K. Ngọc (HH) 20DM. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 20DM. Tài Hua (überlingen) 20DM. Đổ Thị M. Vân (Darmstadt) 40DM. Huỳnh Thị T. Phụng (Dinkelscherben) 20DM. Mai Thanh Tuấn (Detmold) 20DM. Lê Hồng & Lê Thủy (HH) 20DM. Phạm Văn Hoa (BS) 20DM. Chinh Dinh (Schnefeld) 20DM. Nghiênn Bá Hoạt (Germersheim) 20DM. Nguyễn Trâm (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Martin Huân (HH) 20DM. Trần Hữu Hùng (Trier) 20DM. Ngô Đào Sơn (Fulda) 20DM. Nguyễn Ngọc Chửông (Remscheid) 20DM. Trần Hoa Lệ (Nürnberg) 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thanh Hương (Zella Mehlis) 20DM. Văn Đình Minh (Wiesebach) 20DM. Nguyễn Thế Phong (Neuss) 50DM. Tô Văn Thịnh (Bad Homburg) 50DM. Ấn danh (Hannover) 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Minden) 30DM. Đoàn Công Chấn (\*) 20DM. Tautkus Mỹ Huệ (Stade) 20DM. Nguyễn Ngọc Yến (Burgdorf) 20DM. Phan Vinh Phước (HH) 100DM. Đinh Ngọc Anh (Hermannsburg) 20DM. Đinh Thị N. Ấn (Vehta) 20DM. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 50DM. Trần Quốc Túy (Wolfenbüttel) 20DM. Lê Văn Kim Đài (Stuttgart) 20DM. Giang Thanh (Bremen) 50DM. Phạm Như Quĩ (Unna) 50DM. Vũ Anh Tuấn (Hameln) 20DM. Võ Thanh Hùng (Großzimmann) 50DM. Kim Hào Kàn (BS) 20DM. Huỳnh Thị T. Thủy (Ostercappeln) 10DM. Phan Đức Dũng (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Thị Ánh Hằng (Leibfing) 20DM. Trần Năng (Lehrte) 10DM. Vũ Trọng Ánh (Wildeshausen) 20DM. Nguyễn Tuấn Bình (Nürnberg) 20DM. Vũ Thị Hằng (Dissen) 20DM. Minh Greiff (Veehelde) 10DM. Nguyễn Hải Tuấn (Coswig) 10DM. Nguyễn Thanh Giang (Pháp) 70DM. Đổ Hùng + Trúông Thị M. Hằng (Trier) 100DM. Lý Minh Nghĩa (HH) 20DM. Nguyễn Tăng Lộc (Nürnberg) 40DM. Thiệp Đức + Diệp Yến (FF) 30DM. Trần Thị Lệ Chi (Sweden) 50DM. Trần Quang (Salzburg) 50DM. Nguyễn Xuân Xú (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20DM. Trần Quang Hùng (Ý) 20.000Lire. Bùi Ngọc Loan (FF) 30DM. Võ Văn Mai (Berlin) 50DM. Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 20DM. Vũ Cao (\*) 30DM. Ngô Victoria (HH) 50DM. Trang Thị Phụng (Oberndorf) 50DM. Tự Thủy Lan (Tübingen) 30DM. Nguyễn Thanh Phương (Reutlingen) 30DM. Gđ. Nguyễn Trí & Nguyễn Tử (Neu Auspach) 30DM. Viên Tam (Filderstadt) 50DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Hứa Văn Ngộ (Pháp) 200FF. Hà Thanh Hiền (Đan Mạch) 100Kr. Trần Hân (Wittlich/USA) 100DM. Nguyễn Thị H. Quyên (München) 30DM. Dúông Hạnh Nhón (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 30DM. Trình Minh (Göttingen) 20DM. Võ Thanh Nghiệp (\*) 20DM. Đổ Văn Nghiênn (Duisburg) 20DM. Nguyễn Văn Ló (Gersthofen) 50DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 30DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 20DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20DM. Lê Văn Thành (FF/M) 20DM. Nguyễn Thị K. Vinh (Nürnberg) 20DM. Hoàng Thanh Ngọc (\*) 20DM. Đổ Đình Tham (Stuttgart) 20DM. Ó Thị Hai (Haren) 50DM. Ưông Văn Hòa (HH) 30DM. Nguyễn Tài Trí (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Hương (\*) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (\*) 20DM. Trần Văn Ấn (Flensburg) 20DM. Nguyễn Thế Hiến (Oberhausen) 20DM. Đổ Thành Ôn (Vehta) 30DM. Lê Thị Ngân (Berlin) 50DM. Lương Thị Bạch Yến (HH) 50DM. Hồ Thị Mừng (Neustadt) 20DM. Lê Thị Mèo (München) 20DM. Bùi Đăng

Khoa (Wiesloch) 20DM. Đinh Bá Hùng (Neuss) 20DM. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 30DM. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 50DM. Hà Thị Loan (Dortmund) 40DM. Lê Viết Lan (Waltrop) 20DM. Nguyễn Thuý (Altenburg) 50DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 30DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 20DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị Xê (Neustadt) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (Münster) 50DM. Trần Hoàng Ca (Lehrte) 20DM. Lê Hoàng Linh (Berlin) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuyên (Detern) 20DM. Kim Boutique (HH) 50DM. Châu Kim Mỹ (Ý) 20.000Lire. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 30DM. Bùi Ngọc Vạn (Göttingen) 20DM. Đào Công Càn 50DM. Hứa Đổ (Monheim) 50DM. Phạm + Lưu (Nott) 20DM. Diệp Liên Hào 20DM. Dúông Thị Hoi (Stuttgart) 100DM. Gđ. Bành Minh Thành 20DM. Nguyễn Văn Tuấn (Regensburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Văn Lâm (Schaaheim) 50DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20DM. Ưông Minh Trung 20DM. Võ Văn Tâm 20DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 25DM. Trương Thanh Tùng 20DM. Liêu Thị Tú (Göttingen) 20DM. Vũ Thị Nguyệt Mai (Rodgau) 20DM. Nguyễn Văn San (GM hütte) 20DM. Nguyễn (Bergkamen) 10DM. Kim Kruege (Wolfsburg) 20DM. Trần Văn Hòa (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Xuân Trúông (Meilendorf) 20DM. Nguyễn Vinh Thảo (A'burg) 20DM. Lê Đức Tĩnh (Diepholz) 20DM. Nguyễn Quốc Định 20DM. Đổ Mạnh Trúông (Leipzig) 30DM. Phan Thị Kim Anh 50DM. Nguyễn Văn (Ludwigshafen) 20DM. Lê Thanh Tùng (Hoya) 20DM. Dr. Huỳnh (Anh quốc) 10Anh kim. Bùi Thị Cảnh (\*) 10Anh kim. Diệp Tiến (\*) 10Anh kim. La Ánh Tuyết (\*) 10Anh kim. Ngô Kim Dung (\*) 10Anh kim. Trần Ngọc Sơn (\*) 10Anh kim. Đoàn Thị Phụng (\*) 20Anh kim. Nguyễn Bá Thông (\*) 15Anh kim. Tạ Thị Thu Hương (Leipzig) 20DM. Liên Stucki (Suisse) 100FS. Vũ Ngọc Hoat (\*) 100FS. Lý Minh Hào (\*) 100FS. Trịnh Bích Nhung (\*) 50FS. Lương Kinh Huy (\*) 20FS. Chung Bạch Yến (\*) 50FS. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 100FS. Ngô Vinh Tân (Kraichtal) 50DM. Đổ Ngọc Oanh 20DM. Lê Tú Quỳnh (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (Buckenhof) 10DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Huỳnh Thế Mỹ (HH) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết (Ý) 20DM. Vũ Viết Boong (Viersen) 50DM. Lâm Kiên (Stadthagen) 40DM. Xuân Lang Land 200DM. Trần Ngọc Hoan 50DM. Phạm Văn Thời (Krefeld) 20DM. Stefan Weis 30DM. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 30DM. Nguyễn Tấn Nhật Hùng (Ottobereun) 20DM. Võ Thị Xuân (Krefeld) 30DM. Nguyễn Văn Diện (\*) 20DM. Viên Định + Diệp Nghiênn (USA) 50US. Văn Nhiều 50DM. Trần Tử (Kassel) 40DM. Trần Nguyệt Thanh (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Nhi Em (Bochum) 40DM. Nguyễn Minh Khánh (Wildeshausen) 20DM. Cao Tăng Lục 65DM. Đoàn Xuân Kiên (Anh quốc) 100DM. Lê Đình Ngón (Áo) 50DM. Trương Thị Mai Hương (FF) 20DM. Trương Huệ Khanh 85DM. Phan & hỹ (USA) 20US. GĐĐH Vương (Oberhausen) 20DM. Lê Tấn Khui (Mannheim) 50DM. Đoàn Cúc + Chí (Stuttgart) 30DM. Phạm Bình (Hameln) 200DM. Ngọc Bích Grake (Mühlhausen) 30DM. Cao Minh Khải (Aachen) 20DM. Tăng Bích Phan (Münster) 100DM. Nguyễn Thị Tâm (Grünberg) 20DM. Nguyễn Văn Hải (A'burg) 20DM. Thái Thủy Phương (Hòa Lan) 20DM. Lâm Ngọc Lân (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Bích Vu (Veenhusen) 10DM. Võ Thiên Trung (USA) 50US. Nguyễn Hiền (Canada) 50Can. Trần Đức Minh (March) + Đoàn Văn Minh (Freiburg) + Nguyễn Trọng Thanh 100DM. Vương Ngô Anh 50DM. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 20DM. Ấn danh 50DM. Lê Văn Cui (Freiburg) 50DM. Trương Thị Vện (Hoa Ngọc) (Lörrach) 50DM. Hứa Mỹ Hằng (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Việt Thế (K'Lautern) 30DM. Giang Trình 20DM. Crouzet Lenz (Pháp) 300FF. Nguyễn Thanh Linh (Nienburg) 20DM. Lưu Huỳnh Thị Kim Ngân (MG) 10DM. Huệ Châu (Canada) 100Can. Lâm Cúc (\*) 100Can. Lê Thị Bạch Nga (\*) 200Can. Minh Tâm + Chí Nghĩa (\*) 50Can. Nguyễn Tín (\*) 50Can. Trần Thị Thanh Liên (\*) 20US. Daisy Chin (Alfeld) 120DM. Võ Phi Hoàng (Osnabruck) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Lâm Võ Hồ (Pháp) 100FF.



● VU LAN

ĐH. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Hansjörg Heuse T. Hiên (Berghausen) 30DM. Thiện Liên (Neu-Ulm) 40DM. Nguyễn Duy Thông (Pháp) 100FF. Huỳnh Du Thúc (USA) 50US. Phan Quang (Hagen) 50DM. Triệu Lâm Nguyễn (Haßloch) 100DM. Diệu Hoa (Geilenkirchen) 50DM. Phạm Văn Gò (Augsburg) 200DM. Hoàng Thị Nga (Bad Beutheim) 25DM. Điền Văn Anh (\*) 20DM. Trần Khải Đức (Ulm) 50DM. Lý Huỳnh Thanh Hải (Suisse) 100DM. Trần Khắc Hiếu (Rostock) 20DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 100DM. Nguyễn Thị Chiêu (Neuss) 20DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Vũ Thị Hiền (\*) 30DM. Lê Thị Ngọc (Saarland) 30DM. Hoàng Hồng Nhung (Schwalbach) 20DM. Vũ Viêt Tân (M'Gladbach) 20DM. Trần Minh Hòa (Salzgitter) 20DM. Cao Toàn Phô (Oldenburg) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 50DM. An Hann (Binh) 50DM. Tony Phan (München) 40DM. Võ Thị Hoa (FF) 30DM. Võ Thanh Tông (Leipzig) 10DM. Phạm Thị Bưởi (D'orf) 30DM. Tăng Mỹ Châu (Krefeld) 20DM. Nguyễn Gia Vĩnh (FT) 30DM. Nguyễn Thị Phượng (Gutsch) 20DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 100DM. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 20DM. Trần Thị Hiền (Köln) 50DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 50DM. Phùng Kim Liên (Na-Uy) 100Kr. Đặng Quốc Việt (Gnarrenburg) 20DM. Nguyễn Phương Danh (M'Gladbach) 20DM. Vũ Thủy Tuyết Phi (Mannheim) 30DM. Trần Tăng (Trossingen) 20DM. Diệu Ngọc (USA) 100US. Wolfgang Kaspar Nguyễn Chi (Lindenberg) 30DM. Lê Thị Mạc 10DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 40DM. Nguyễn Duy Minh (Hildesheim) 10DM. Quách Tráng Quang (Wedel) 20DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 50DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 100DM. Ngụy Huệ Lang (Sweden) 100Kr. Hoàng Phượng (Raunheim) 10DM. Lê Thị Gấm (Sondershausen) 10DM. Lưu Lucie (Pháp) 600FF. Nguyễn Đình Thủy (\*) 100FF. Nguyễn Danh Đan (\*) 100FF. Đặng Thị Liên (\*) 50DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Lâm Thị Bé (Helmstedt) 20DM. China Rest. Đồng Phát (Merchweiler) 20DM. Trần Thị Nguyễn (Konz) 10DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 50DM. Lý (Darmstadt) 30DM. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 20DM. Võ Ngọc Thủy (Hòa Lan) 25Guld. Lê Hồng Quân (Weingarten) 30DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Phùng Như Ánh (Na Uy) 200Kr. Tôn Lê Văn (Badoro) 100DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 20.000Lire. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 500FB. Lâm Thị Thịnh (Papenburg) 30DM. Kusanaki Thị Nhiệm (Esens) 20DM. Huỳnh Kim Lang (Syke) 100DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Lê Văn Anh 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Trinh (Ludwigshafen) 20DM. Trần Danh Hùng (Hainburg) 10DM. Lê Văn Hoàn (Pháp) 300FF. Húng Göringer (Villingen) 20DM. Tiêu Tô Nữ (Niedernhall) 30DM. Phạm Thị Kim Chung (Troisdorf) 20DM. Huỳnh Thị Thu Hường (Neuss) 40DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20DM. Trịnh Hùng (Hammenkeln) 10DM. Trần Giang Nam (Aschersleben) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Lê Văn Danh (Darmstadt) 50DM. Phạm Thị Tuyết (Lampheim) 50DM. Đào Ngọc Bào (Chemnitz) 10DM. Mạc Thanh Mai (\*) 10DM. Đào Duy Anh (\*) 10DM. Lý Thống Phát (Muhlacker) 70DM. Tiểu Chi Chung (St. Ingbert) 20DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 10DM. Huỳnh Mỹ Lan (Aalen) 20DM. Nguyễn Mỹ Lệ (Donauesschingen) 50DM. Trần Thị Hường (Singen) 20DM. Phạm Đoàn Dũng (Mannheim) 100DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Phạm Trọng Tuyền (Einbeck) 50DM. Phạm Thị Ngưng (Irel) 100DM. Huỳnh Văn Văn (Bi) 500FB. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 20DM. Xuân Trần (Minderlittgen) 50DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 30DM. Lê Thị Thu + Trọng (Konz) 30DM. Lê Ngọc Túy-Hường (Kassel) 100DM. Trần Thị Liên (Langeorg) 20DM. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 70DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20DM. Lâm Bửu Trân (Ebinger) 100DM. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkamen) 10DM. Trần Trinh (Ao) 150Schl. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 50DM. Phạm Văn Út (Y) 10.000Lire. Mai

Văn Thu (\*) 10.000Lire. Trướng Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. T.N. Amédée (Pháp) 100FF. Hoàng Thị Thủy (Fürth) 50DM. Huỳnh Thị Phòng (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 50DM. Nguyễn Thị Bày (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Bình (Stützingen) 20DM. Braun T. Dung (Altenstadt) 30DM. Trần Thị Múi (München) 50DM. Nguyễn Mỹ Nhân (M'Gladbach) 20DM. Trướng Triệu Bắc (Albstadt) 50DM. Đỗ Tuyết Phượng (Mannheim) 10DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 50DM. Đỗ Bích Dung (Karlsfeld) 50DM. Hoàn Koch (Riebau) 50DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20DM. Nguyễn Thị Anh (Münster) 20DM. Châu Thế Mui (FF) 30DM. Trần Duy Thảo (Dachau) 10DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 30DM. Nguyễn Ch. Ph. (Clausthal) 10DM. Thang Trạch (Wuppertal) 200DM. Trướng Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hường (Emmendingen) 20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Phạm Thị Như Sướng (Đan Mạch) 500Kr. Trần Thị Bông (\*) 50Kr. Trần Thị Phú (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (\*) 50DM. Phùng Văn Thanh 30DM. Khúc Tony Rastatt 50DM. Dương Anh Tuấn 50DM. Lý Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Lư Ang 100DM. Lê Hồng Tam (Pháp) 200FF. Hoàng Ngọc Thụ (\*) 100FF. Nguyễn Ngọc Nhà (\*) 100FF. Trướng Thu Văn (Lindenberg) 50DM. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 30Anh kim. Nguyễn Văn Luyến (Anh quốc) 20DM. Nguyễn Cao Lý (Trier) 10DM. Nguyễn Đàm (Köln) 20DM. Kiều Thái (Lichtenstein) 20DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Trần Việt Cường (Hof Geismar) 10DM. Nguyễn Thị Hiệp (Bad Bernach) 20DM. Đỗ Thị Mùi (Hamming) 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 50DM. Hứa A Tri (Wilhelmshafen) 50DM. Hồ Lê Anh (Sweden) 500Kr. Mã Bé (München) 20DM. Chông Tác Võ (Osnabrück) 100DM. Châu Thế Mui (FF) 30DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Bùi Thị Trướng (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 50DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Trần Thị Nhiều (Hòa Lan) 20Guld. Trần Vũ Nam (Daun) 20DM. Tạ Nhuận (FF) 40DM. Trần Thị Văn (Pháp) 100DM. Ngô Thị Thu Ba (München) 20DM. Bành Vinh Ái (Rheingönheim) 50DM. Bành Chức Quán (\*) 200DM. Phan Thị Dich (Bad Berneck). Nguyễn Văn Khuê (USA) 20DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 50DM. Phạm Thị Hiền (Randensachsen) 20DM. Nguyễn Viễn Phượng (Koblenz) 100DM. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 80DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Trướng Sanh Hoàng (München) 50DM. Huỳnh Thị Hồng Xuân (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Nguyễn Thị Dấu (Lüneburg) 40DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Trần Huệ (Nordhorn) 20DM. Trần Văn Ân (Pháp) 100FF. Tuyết Berdami Phạm (Miltenberg) 30DM. Nguyễn Thị Bình (Nga) 20US. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Thái Thị Thi (Aachen) 50DM. La Hai (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 20DM. Trầm Lý Lan (Sweden) 500Kr. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Phạm Kiu (A'burg) 50DM. Phạm Ngọc Thường (GM. Hütte) 30DM. Vũ Văn Hải (Trier) 20DM. Cô Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Lê Thị Liên 100DM. Lê Kevin 400DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. P.M.P. (Đan Mạch) 200Kr. Lê Thị Thanh Hường (Augsburg) 20DM. Somas Rukmany (Pháp) 100FF. Lê Thị Tú (Burg Wedel) 50DM. Lây (Moers) 30DM. Lê Văn Hón (Hamburg) 20DM. Cao Hữu Đức (Haren) 10DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 30DM. Nguyễn Thị Bày (Đan Mạch) 200Kr. Vũ Văn Cường (Bellingen) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Ngô Lành Yên (Pháp) 200FF. Phạm (\*) 200FF. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 20DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Minh Lực (Anh Quốc) 10Anh kim. Trần Vinh Cam (Coesfeld) 100DM. Phùng Chu (USA) 20DM. Phạm Thị Đông (Ao) 500Schl. Trịnh Bạch Tuyết (\*) 200Schl. Phạm Thị H. Hạnh (Löbau) 20DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Trần Kim Cúc (Schwetzigen) 20DM. Huỳnh Tấn Múi (\*) 10DM. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 50DM. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 50DM. Médina (Pháp) 100FF. Nguyễn Hữu Thu Hường (Oberhausen) 20DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 20DM. Huỳnh Thị Khiêm (HH) 60DM. Nguyễn Thị Tuấn (FF) 50DM. Nguyễn Văn Thiện (Köln) 20DM. Lý

Hường (Bad Iburg) 50DM. Trần Giang Nam (Aschersleben) 30DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Quang Chánh (Leipzig) 100DM. Phan Văn Thanh (Kleinostheim) 100DM. Chi Sy Sam + K.O. Ngô (Wangen) 50DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 30DM. Phạm Ngọc Tuấn (Nenburg) 30DM. Bành Vinh Hòa (Ludwigshafen) 50DM. Phan Xuân Khang 50DM. Nguyễn Văn Múi (Saarbrücken) 20DM. Huỳnh Văn Thân (Na Uy) 500Kr. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Minh Huyền Thiện Vy (Halle) 50DM. Nguyễn Thị Lan Hường (München) 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langerleiten) 30DM. Hoàng Công Chủ (MG) 30DM. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Thái Thị Hồng Hạnh (Y) 50.000Lire. Trần Phong Lưu (Saarburg) 20DM. T. Đỗ (Hòa Lan) 50DM. Phan Lạc Giản (Pháp) 300FF. Hoàng Ngọc Minh (\*) 500FF. Lê Văn Phúc (\*) 200FF. Nguyễn (Leipzig) 30DM. Duke Võ (USA) 10US. Quan Bào Cầu (Anh) 10US. Lê Văn Hiên (Arnstadt) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 20DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 50DM. Lâm Chấn Cán (HH) 30DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 50DM. Phạm Nguyễn (Berlin) 100DM. Phú Di Tạ (FF) 100DM. Nguyễn Văn Dũng (Berlin) 20DM. Đỗ Thị Hồng Quyên (\*) 50DM. Fam. Điền 10DM. Liêm + Tân (Gehren) 100DM. Nguyễn Văn Lộc (Rostock) 20DM. Trần Anh Dũng (Sangerhausen) 20DM. Đỗ Thị Thoa (Erfurt) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Hermdorf) 50DM. Hans Wilhelm Heine 25DM. Nguyễn Văn Thiển (Dessau) 50DM. Dương Thị Nguyệt (Erfurt) 50DM. Trịnh Ái Liên (Kleinburgwedel) 50DM. Đặng Thế Kiệt (Hildesheim) 30DM. Lý Tam (\*) 10DM. Trướng Thu Hường 100DM. Hoàng Thị Thanh Văn 20DM. Thái Hải Cường (Brandenburg) 90DM. Trần Thị Thanh Huyền (Leipzig) 20DM. Dương Liên Siêu (Celle) 20DM. Nguyễn Quang Trung (Torgau) 20DM. Nguyễn Văn Thành (Stendal) 20DM. Đặng Thị Kim Oanh (Dresden) 20DM. Lai Văn Mai (\*) 10DM. Nguyễn Thế Vinh (Berlin) 10DM. Triệu Thị Phượng (Pirna) 20DM. Lương Quang Tuấn 100DM. Phạm Thị Bạch Kim (Leipzig) 30DM. Lâm Thị Thu Trang (\*) 60DM. Đỗ Thị Tuyết Lan (Chemnitz) 20DM. Hoàng Văn Hai (Neuteheim) 50DM. Nguyễn Đức Tú (Fürth) 50DM. Vũ Văn Thế (Coswig) 20DM. Ngô Viêt Tùng (Dresden) 20DM. Nguyễn Trung Đán (Bautzen) 20DM. Dương Thế Liệu (Stendal) 20DM. Vũ Văn Kiềm (Erfurt) 10DM. Nguyễn Duy Lương (HRO) 30DM. Lâm Anh Ngọc (Chemnitz) 20DM. Ngàn Văn Lợi (Rostock) 50DM. Nguyễn Xuân Năng (Wetheim) 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Dresden) 20DM. Trần Chí Hiền (Hannover) 50DM. Khanh + Dung 20DM. Lê Anh Minh 20DM. Trần Thị Thu Hường (Berlin) 20DM. Phan Minh Tiến (Wernigerode) 20DM. Ngô Vi Ban (Rostock) 50DM. Lê Thị Thoa (Würzen) 30DM. Trịnh Lan Hường (Dresden) 20DM. Lê Thị Hằng 50DM. Trần Đức Long 100DM. Bùi Tuyết Anh (Leipzig) 40DM. Phạm Ngọc Lương 20DM. Đỗ Hùng Lân (Schwerin) 20DM. Trần Văn Hạnh (\*) 20DM. Nguyễn Quốc Độ (\*) 50DM. Trịnh Thanh Hải 20DM. Nguyễn Văn Tâm (\*) 20DM. Nguyễn Mạnh Can (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Thuồng (VN) 20DM. Phạm Văn Tiến (Leipzig) 30DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 100DM. Trần Văn Tuyền (Berlin) 10DM. Hoàng Thị Lương (\*) 10DM. Trần Thị Tuyết (Chemnitz) 10DM. Lê Đức Thịnh (VN) 20DM. Chi Lộc Múi (Harpstadt) 50DM. Nguyễn (Dresden) 10DM. Hứa Đoàn (USA) 100DM. Trướng Bích Thủy (Norheim) 3DM. Phạm Thị Thanh (Tiệp Khắc) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Rotenburg) 20DM. Dịch Văn Huy 20DM. Nguyễn Thị Sáu (Erfurt) 10DM. Tô Hồng Sơn (\*) 10DM. Nguyễn Cao Thăng (Freital) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Griesen) 20DM. Bùi Văn Phong (Gröhenzell) 20DM. Phạm Thị Thanh (Tiệp Khắc) 20DM. Mai Hồng Tuấn (Merseburg) 30DM. Nguyễn Minh Trí 50DM. Nguyễn (Berlin) 10DM. Nguyễn Tiến 30DM. Nguyễn (Hattersheim) 50DM. Bùi Văn Sỹ (Cottburg) 10DM. Tùng + Chiên 10DM. Trần Thị Thanh Tâm (Berlin) 20DM. Đoàn Thị Thanh Hải (Senftenberg) 20DM. Chu Thị Bích Văn (Freital) 50DM. Lê Thị Kim Oanh (Dresden) 40DM. Trần Tuyết Nga (Berlin) 20DM. Hoàng Thị Lương (\*) 10DM. Phùng Thị Thu Hà (Neustadt) 50DM. Fam. Đặng 70DM. Nguyễn Danh Trinh (Aschersleben) 20DM. Trướng Tuấn Nghĩa 100DM. Vũ Quốc Cường 20DM. Nguyễn Đức

Hùng (Nannburg) 50DM. Nguyễn Hà Thành (Leipzig) 20DM. Trần Thu Hà (\*) 10DM. Nguyễn Thu Nhân 20DM. Đỗ Thị Khánh (VN) 10DM. Đặng Thị Ngọc Bích 20DM. Vũ Túông Lân (\*) 10DM. Phạm Đoàn Vũ Jing 10DM. Đoàn Kim Dung (Tiệp Khắc) 30DM. Phạm Thị Thanh (\*) 10DM. Phạm Văn Dũng 10DM. Phạm Văn Bi (VN) 20DM. Bùi Trọng Đức 60DM. Lim Bok Sing 20DM. Trần Phi Long (Strurenberg) 10DM. Tạ Thị Diễm (Berlin) 15DM. Trương Thị Dung 20DM. Bùi Đức Phát (GM Hütte) 50DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 20DM. Phạm Quang Báo (Leerzdorf) 30DM. Huỳnh Khôn Biếu (Bi) 1.000FB. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Ấn danh (Bietzheim) 100DM. Hà Lâm Kim Liên (MG) 50DM. Huỳnh Tạo (FF) 20DM. Phạm Thị Ngọc Phượng (Künzelsau) 50DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Phi Nhị Chính (Dranske) 10DM. Phan Thị Lan 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaeschingen) 120DM. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 100DM. Huỳnh Văn Kỳ (Bad Soberheim) 50DM. Nguyễn Văn Trụ (Linz) 40DM. Lê Thị Hoàn 10DM. Lê Văn Cát (Norden) 20DM. Vũ Hoàng Yến (Stuttgart) 20DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Nguyễn Kiều Long (Bruckenheim) 50DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Weißenthurn) 50DM. Phan Kim Oanh (Sagenheim) 20DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Lê Trường Sinh (Eilwangen) 30DM. Đặng Hữu Mỏ (Bi) 1.000FB. Nguyễn Bích Hằng (Bi) 1.000FB. Nguyễn Ngọc Diệp (Weitnau) 100DM. Huỳnh Khiêm (Aalen) 10DM. Huỳnh Kim Búp (\*) 10DM. Nguyễn Tấn Thành (\*) 10DM. Huỳnh Thị Hai (\*) 10DM. Huỳnh Hường (\*) 20DM. Đặng Văn Chiên (Pforzheim) 10DM. Đoàn Ngọc Yên (Görlitz) 100DM. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 20DM. Hoàng Tử Đức 50DM. Hoàng Ngọc Phượng (FF) 100DM. Lê Văn Thời (Na Uy) 200Kr. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 20DM. Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 40DM. Khuu Phùng Mỹ (FF) 50DM. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwettingen) 50DM. Duy Quang (Ludwigsfelde) 20DM. Hồ Quốc Cường (Áo) 500Schl. Lý Phách Mai (Immerstadt) 100DM. Nguyễn Thị Chung (Ludwigsfelde) 30DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Hồ Văn Tuế (Vierheim) 20DM. Thu Huyền (SW) 30DM. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Đường + Võ Thị Lập + Hòa Thu Hà (\*) 200Guld. Trương Xuân An 100DM. Vinh + Việt 100DM. GĐĐH họ Tôn (Saarland) 100DM. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Viễn Phượng (Koblenz) 300DM. Nguyễn Thị Lan Anh 50DM. Trần Thị Tâm (Kiel) 100DM. Thái Kim Hia 50DM. GĐPT Pháp Quang (Hamburg) 50DM. GĐPT Chánh Niệm (Berlin) 400DM. Trần Ngọc Thạch (HH) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Kha Tiên (Bremen) 50DM. Đặng Thị Hợp (Magdeburg) 20DM. Reinert Thị Hậu (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Công Minh (Peine) 20DM. Vũ Xuân Phượng (Rostock) 50DM. Dương Thị Minh Loan (\*) 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Dương Minh Ánh (Krefeld) 50DM. Lương Thị Hiền (Hannover) 10DM. Trần Quang (Koblenz) 10DM. Nguyễn Thị Bích Liên (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Văn Thuận (D'dorf) 20DM. Kha Thu Hường (Bremen) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Rostock) 10DM. Nguyễn Thị Loan (\*) 10DM. Trần Dương Định (\*) 20DM. Đỗ Tiến Sỹ (\*) 10DM. Nguyễn Quang Trung (Weissenfeld) 20DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 100DM. Hồ Thị An (Nienstädt) 20DM. Phan Hồng Vinh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Bích Liên (Berlin) 5DM. Lâm An Hậu (Rostock) 50DM. Nguyễn Văn Tuấn (\*) 10DM. Nguyễn Thị Lan (\*) 10DM. Dương Thị Khánh Hòa (\*) 30DM. Trần Thị Bân (\*) 30DM. Cao Việt Đức (Laatzen) 20DM. Tam Thiên Jan 30DM. Đỗ Thái Hà (BS) 20DM. Đinh Xuân Cường 40DM. Trần Trọng Chí (Leinefelde) 50DM. Thái Mai An (Rostock) 20DM. Lê Trung Dũng (\*) 20DM. Adam Kühl 20DM. Nguyễn Xuân Khanh (Berlin) 20DM. Lê Đức Kiên (Halle) 20DM. Lê Thị Hồng Mai (Weisenfels) 50DM. Trính 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Phượng 20DM. Nguyễn Xuân Thiên (Erfurt) 20DM. Vương Đức Cường (Sondershausen) 50DM. Phạm Xuân Hiến 10DM. Phạm Hồng Phúc (Lauchheim) 20DM. Trần, China Rest. (Lehrte) 80DM. Phạm Thị Huệ (Emsteh) 10DM. Nguyễn Thị Hường (Krefeld)

20DM. Lâm Đặng 20DM. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 20DM. Chu Văn Tiên (Leipzig) 20DM. Triệu Ngọc Thanh 10DM. Hoàng Bergmann (Rolfshagen) 10DM. Thiện Nhân + Thiện Chón 40DM. Nguyễn Đình Chuyên (Hannover) 40DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 20DM. Lưu Văn Tý (Sweden) 200Kr. Diệp Thị Sơn (Aalen) 40DM. Vũ Văn Nam 50DM. Nguyễn Thị Hà (Jesenitz) 30DM. Huỳnh Mỹ Nhân (Aachen) 50DM. Trí Nguyệt (\*) 50DM. Trí Thanh (\*) 50DM. Trí Phước (\*) 50DM. Đỗ Liên (\*) 20DM. Lưu Xuân Hồng (Göttingen) 30DM. Nguyễn Tài (WHV) 30DM. Triệu Cẩm Nguyễn (Hassloch) 20DM. Nguyễn Thị Hai (Đan Mạch) 100Kr. Lê Văn Mão (\*) 200Kr. Đỗ Đức (Bonn) 40DM. Trần Hoàng Hậu (Ludwigshaven) 10DM. Nguyễn Kim Liên (\*) 15DM. Trần Mao (BS) 20DM. Cao Ngọc Lan (\*) 20DM. Phạm Văn Hòa (\*) 20DM. Trần Hoài Nam (Konz) 50DM. Vũ Bạch Sơn (Darmstadt) 20DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30DM. Nguyễn Đức Khang (Thale) 10DM. Trần Ngọc Cường (Grevenbroich) 50DM. Trần Thị Minh Tâm (Heidenheim) 10DM. Nguyễn Thị T. Tuyền (Künzelsau) 20DM. Nguyễn Đăng Lan Hường (Stolberg) 20DM. Võ Tân Q. Anh (Glanchau) 20DM. Nguyễn Minh Thanh (München) 10DM. Lâm Chí Trung (Münster) 20DM. Trần Lê (\*) 20DM. Hồ Công Trính (\*) 20DM. Nguyễn Đỗ Tố Nga (\*) 20DM. Đỗ Thị Đẹp (\*) 20DM. Phạm Thị B. Hà (\*) 20DM. Trương Quốc Tuấn (Ibbenbüren) 20DM. Lê Khánh Trường (Weiden) 20DM. Lâm Thuận (FF/M) 30DM. Nguyễn Thị K. Lý (Reichels) 20DM. Vũ Thị Hiếu (Chemnitz) 20DM. Trần Thị Diệu Hiền (Göttingen) 50DM. Lê Kim Dung (Halle) 20DM. Phạm Đình Thich (Dortmund) 10DM. Trần Diệu Minh (Pforzheim) 10DM. Đỗ Thị X. Hường 10DM. Nguyễn Sơn (München) 10DM. Chi Thảo (FF/M) 10DM. Nguyễn Thị Sáu (HH) 20DM. Phùng Thị Tâm (\*) 20DM. Cao Thị Láng (Bremervörde) 50DM. Võ Thị Bạch Tuyết (Haselünne) 20DM. Fam. Anton + Angelika Ly (Vechta) 50DM. Phan Văn Hùng 20DM. Quang Thu Thủy (Bremerhaven) 50DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 10DM. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (\*) 10DM. Nguyễn Thị Minh Thanh (WHV) 20DM. Huỳnh Diệp Trung (Köln) 20DM. Hồ Đức Quang (Münster) 20DM. Trương Quốc Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (\*) 20DM. Nguyễn Văn Sỹ (Linz) 20DM. Trần Cẩm Châu (Brückel) 50DM. Chứng Thiên (HH) 20DM. Anh Nga (Wuppertal) 30DM. Tướng Phùng (Rotenberg) 50DM. Lê Xuân Phước (Uener) 30DM. Lê Thị Cúc (Salzgitter) 30DM. Lê Minh Thuận (Nürnberg) 50DM. Châu Ngọc Diệp (Hannover) 20DM. Minh Khang + Khoa + Đoàn (Schütten) 30DM. Lâm Văn Thân (Oberusel) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 50DM. Trịnh Xuân Thanh (Zangerhausen) 30DM. Hoàng Minh Tuấn (Bad Beutheim) 50DM. Bùi Văn Thuận (Dresden) 20DM. Ngô Trường Pháp (Münster) 20DM. Trịnh Bầy (\*) 20DM. Trịnh Kim Hoàng (\*) 20DM. Trịnh Hoàng Minh Hiếu (\*) 10DM. Nguyễn Thị Hằng (HH) 20DM. Huỳnh Hữu Quốc (Berlin) 20DM. Trần Minh C. Minh (Regensburg) 20DM. Tú Anh (Kassel) 10DM. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 20DM. Đỗ Văn Thành (\*) 10DM. Trần Bá (Nordhorn) 50DM. Ngô Thị Lý (Westerstede) 10DM. Ngô Thị Chuyết (\*) 10DM. Ngô Thị Gái (\*) 10DM. Nguyễn Hường Giang (Halle) 20DM. Nguyễn Văn Long (Lehrte) 10DM. Trần Thiệu Châu (BS) 50DM. Vũ Đình Khương (Möhlau) 20DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 30DM. Xú Nhọc Sáng (\*) 20DM. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị H. Lan (Bramsche) 30DM. Đinh Johny (HH) 30DM. Phùng Kim Oanh (Lüneburg) 10DM. Lâm Thị K. Chi (Aurich) 10DM. Phạm Tùng Vinh (\*) 10DM. Lâm Thị N. Huyền (\*) 10DM. Nguyễn Thị Diệu (\*) 10DM. Lâm Thị N. Diệu (\*) 20DM. Lê Minh Khanh (Hannover) 30DM. Nguyễn Tina (Lorup) 20DM. Điền Quốc Việt (Nürnberg) 30DM. Trần Minh Thuận + Tuấn (Göttingen) 20DM. Lê Anh Dũng (Cloppenburg) 20DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Chí Mai (München) 20DM. Nguyễn Trần Quang (Steinfurt) 20DM. Nguyễn Thị Ngón (Bochum) 20DM. Đinh Thị Lý (\*) 20DM. Nguyễn Thị Tươi + Thanh Hai (B. Göggling) 50DM. Đào Văn Chung (Seelze) 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Datteln) 50DM. Cao Thị Liên (Landstuhl) 20DM. Feytel Hồng (\*) 50DM. Polin Ngọc (Misau) 50DM. Viên Thị Hoa (Koblenz) 10DM. Nguyễn Thị Vân (Nürnberg) 20DM. Phước Petry (Stelzenberg) 50DM. Nguyễn Thị Lan

Hilaire (Kaiserslautern) 100DM. Vũ Ngọc Hòa (\*) 50DM. Trần Đức Giang (\*) 20DM. Phan Thanh Long (\*) 20DM. Trần Hoàng Phát (Schwalbach) 50DM. La Thanh Khiêm (FF) 50DM. Dương Văn Nghiệp (Regensburg) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (B. Beutheim) 50DM. Lisa Lan (Magdeburg) 50DM. Vương Bá Thanh (Kempen) 50DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50DM. Trần Thị Thủy An (\*) 50DM. Vũ Thị Vàng (MG) 50DM. Ngụy Sơn Hùng (Hannover) 50DM + Ngụy Nhật Thủ (\*) 50DM, HHHH ĐH Huỳnh Thị Xuân và Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Ngô Tiến Thịnh (Kehl) 20DM. Tạ Thị Thu Hường (Leipzig) 100DM. Lưu Giồi (Nordhorn) 20DM. La Tý (\*) 100DM. Điền Kim Thoa (Köln) 20DM. Nguyễn Viết Hùng (Riesa) 10DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 30DM. Phạm Hồ Tú (Kölnen) 10DM. Ấn danh (Marburg) 20DM. Trần Mạnh Chí (FF) 10DM. Nguyễn Thị Việt Anh (A'burg) 10DM. Trần Sang (Würzburg) 100DM. Trần Văn Tùng (Leipzig) 10DM. Nguyễn Văn Đạt (\*) 10DM. Gđ. Trịnh Thị Tuyết (\*) 20DM. Gđ. Hồ Thanh Bình (\*) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Erfurt) 50DM. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20DM. Trần Thị K. Loan (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Song Tùng (\*) 50DM. Lê Thị Tinh (Nienburg) 20DM. Đỗ Thị Hòa (VN) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh (Bielefeld) 10DM. Nguyễn Quang Sơn (Gommern) 10DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Vũ Thị Dâu (Aachen) 50DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Chương (\*) 50DM. Gđ. Thiện Thanh + Thiện Thọ (\*) 50DM. Lê Nguyễn Thị Ánh (\*) 20DM. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20DM. Nguyễn Thị Tú (Sindelfingen) 100DM. Trần Thúc Hiền + Xuân Vinh (\*) 50DM. Nguyễn Văn Phúc (Reutlingen) 30DM. Lê Văn Mười (Tuttlingen) 30DM. Phan Văn Hữu (\*) 50DM. Lưu Hồng Diệp (Colma) 100DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Mai Xuân Sinh (Schwabmünchen) 50DM. Trần Ngọc Diễm + Diệp (Berlin) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heibronn) 20DM. Nguyễn Ngọc Thạch (\*) 50DM. Tiểu Thị Keo (USA) 50US. Trần Su Sến + Thị Hiền (Stuttgart) 110DM. Trần Ngọc Anh (Tübingen) 50DM. Trần Ngọc Dung (\*) 50DM. Trần Văn Thanh (\*) 50DM. Huỳnh Thu Hà (\*) 50DM. Trần Ngọc Mỹ + Hải (\*) 190DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20DM. Trang Thị Phụng (Oberndorf) 100DM. Trang Văn Hên (Bartenbach) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị Tú (Sindelfingen) 30DM. Bùi Thị Ngọc Loan (FF) 30DM. Đào Thị Sơn (Ludwigshafen) 30DM. Châu Thị Huệ (Lichtenstein) 50DM. Vũ Cao (Karlsruhe) 50DM. Huỳnh Cathy (Gomaringen) 20DM. Ninh Thị Khoa (Konstanz) 50DM. Nguyễn Thị T. Vân (Reutlingen) 50DM. Lê Thị Mai (Úc) 100FB. Gđ. Nguyễn Trí + Nguyễn Từ (Neu-Anspach) 100DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 30DM. Huỳnh Cát Đăng (Hanau) 30DM. Nguyễn Văn Lô (Gersthofen) 50DM. Võ Quang Châu (Bremen) 50DM. Tạ Thị Kim Lang (Nordhorn) 40DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 30DM. Dr. Trương Ngọc Thanh (Minden) 100DM. Kim Sa (Hannover) 50DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 100DM. Fam. Bathke Tuyết (Gießeln) 50DM. Ngô Kiệt Lan (\*) 30DM. Gđ. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm (Trier) 100DM, HHHH Tù Thần Phú Mẫu. Lê Văn Phú (Wismar) 100DM. Phan Thanh Tuy (\*) 20DM. Lê Thị Ngọc Tuyết (Neufahrn) 50DM. Phật Tử Chi Hội PTVNTN München 455DM. Huỳnh Tường (München) 20DM. Thiện Đức + Diệu Yến (FF) 70DM. Lê Thị Mỹ (USA) 20US. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Văn Hồng (Vechta) 20DM. Trịnh Đình Dũng (Peine) 50DM. Nguyễn Thị Toàn 5DM. Nguyễn Thị T. Sương (HH) 20DM. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 10DM. Lê Thị Thoa 10DM. Đào Thị T. Thủy (Hannover) 20DM. Lê Thị Bầy (Suisse) 100FF. Nguyễn Hồ Tùng (Hòa Lan) 10DM. Nguyễn Thị B. Lan 20DM. Trần Thủy Thắng 20DM. Nguyễn Văn Quyền 10DM. Nguyễn Thị Nghĩa (Chemnitz) 20DM. Bùi Mạnh Cường 10DM. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 30DM. Kim Duy Ung 10DM. Woon Loon Lee 10DM. Phạm Hùng 20DM. Nguyễn Thị Diệu 10DM. Nguyễn Thị Hạnh (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Thị Phượng 20DM. Phạm Ngọc Anh (Nom.) 20DM. Đặng Vũ Lực 20DM. Vương Việt Dung 20DM. Tina 50DM. Đỗ Đình Công (Hamelin) 10DM. Phạm Đức Huân (Lüneburg) 10DM. Nguyễn Thị Thu Vân (Mieppen) 20DM. Phạm Xuân Thế (Garbsen) 10DM. Tuân Thủy 10DM. Vũ Thanh Tùng (Erlangen) 20DM. Trần Anh Dũng



20DM. Phạm Đình Thanh (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Trương Bích Hậu (\*) 20DM. Đoàn Cửu Long 10DM. Nguyễn Anh Quy (Göttingen) 10DM. Vũ Chí Trung 10DM. Phùng Thị Hồng (Aue) 20DM. Cao Thị Thuý 10DM. Lê Thị T. Loan (Aurich) 20DM. Đỗ Xuân Tình (\*) 10DM. Nguyễn Quốc Thắng 7DM. Tỉnh Anh 20DM. Nguyễn Đức Phương (MGD) 20DM. Đàm Thọ Mai (\*) 20DM. Nguyễn Thị B. Thủy (Hannover) 20DM. Vũ Đức Hải (München) 20DM. Huỳnh Văn Nhất 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (BS) 20DM. Trần Thị Nga (Burgdorf) 10DM. Trần Văn Tiến (CZ) 30US. Hoàng Thanh Hiền 10DM. Kiều Thị Hòa (Praha) 50DM + 20US. Trần Duyệt Như 10DM. Trần Kim Dung (Burgwedel) 20DM. Nguyễn Văn Đông Seelze) 10DM. Phạm Thị K. Xuân 20DM. Đỗ Thị Hồng 10DM. Nguyễn Xuân Phong (Osnabrück) 20DM. Đinh Việt Hải (Zeven) 20DM. Nguyễn Thị K. Loan 10DM. Bùi Thị Hạnh 20DM. Trính Tô Diễm 10DM. Lang Tha Toàn (WHV) 50DM. Đặng Thị Hà 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 20DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Fam. Trần (Hannover) 10DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Heiligenstadt) 20DM. Bùi Thị Bình (Garbsen) 10DM. Ngô Thị Thu 10DM. Lê Thị T. Hiền 10DM. Quách Minh (Trier) 20DM. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20DM. La Quốc Cường (Nordhorn) 20DM. Lê Thị H. Hoa 20DM. Đinh Thu Hường (Stuhr) 40DM. Bùi Hậu 5DM. Vũ Kim Thành 10DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Trần Ngọc Lan (Oldenburg) 10DM. Nguyễn Quốc Thắng 10DM. Taba Hùng 10DM. Vũ Thị Hường (Hannover) 10DM. Nguyễn Bích Liên (Bissendorf) 20DM. Vũ Minh Ngọc 5DM. Phạm Xuân Phong + Tuyết 50DM. Trần Văn Út (Stuttgart) 50DM. Ngô Anh Kiệt (Pforzheim) 50DM. Lâm Minh 25DM. Phan Thị Liên 20DM. Bohlmann Mai (Seelze) 10DM. Huỳnh Thị Dung 20DM. Trần Thị Hoài (Wolffburg) 20DM. Chu Văn Hòa (Berlin) 50DM. Tô Tiểu Bình (USA) 40US. Nguyễn Minh Trí 50DM. Ngô Văn Thu (Lüchow) 20DM. Nguyễn Thị K. Dung (Ashendorf) 20DM. Dương Thu Huyền 20DM. Hoàng Thị Phương 10DM. Nguyễn Thị Hường (Mannheim) 10DM. Thiện Mẫn 20DM. Nguyễn Cao Tường (Fürth) 20DM. Nguyễn Tấn Thiện 10DM. An Hồng Hạnh (Hannover) 20DM. Quách Ngọc Anh (München) 50DM. Nguyễn Thế Dũng 20DM. Lê Tấn Văn 10DM. Đỗ Thị T. Hiền (Chemnitz) 20DM. Phạm Thị Hà 20DM. Huỳnh Anh 20DM. Nguyễn Văn Phương (Garbsen) 10DM. Phạm Thế Thoan (Aichtal) 20DM. Phan Huy Chiến (Oberhausen) 30DM. Phùng Hưng 20DM. Choi Lan Man (Oberhausen) 20DM. Gđ. Phạm Thanh Bao 50DM. Hải Liên 30DM. Phạm Danh 20DM. Hiện-Nga (Berlin) 20DM. Lê Hồng Sơn 10DM. Đào Hải Quang 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 60DM. Tạ Việt Tiến (\*) 50DM. Thiệu Thu Hường (Berlin) 10DM. Trần Thị Kim Dung (\*) 20DM. Lê Văn Hùng 10DM. Gđ. Phí Mạnh Hùng (Dresden) 50DM. Trần Thị Ánh Tuyết (Erfurt) 40DM. Bình Nguyệt (Cottbus) 10DM. Phạm Thị Oanh 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (Dresden) 100DM. Lê Thị K. Yến 10DM. Hoàng Văn Quyết (Erfurt) 20DM. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 20DM. Phạm Thị Khuê 10DM. Jörg Zoch + Quy (Berlin) 10DM. Vũ Hoài Thu (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị B. Thủy (Bahnsdorf) 10DM. Nguyễn Quang Quy (\*) 10DM. Nguyễn Hồng Sơn (\*) 10DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Gđ. Lê Đức Hoài (Schkeuditz) 50DM. Nguyễn Văn Hòa (Dingolfing) 20DM. Nguyễn Thị Q. Minh 10DM. Nguyễn Thị H. Lan (Germersheim) 50DM. Phạm Văn Thanh (MD) 40DM. Knodi Thị Phương (\*) 20DM. Đỗ Đình Trường (Salzgitter) 50DM. Gđ. Trần Trọng Chí (Leinefelde) 50DM. Gđ. Trần Trọng Dũng (\*) 50DM. Hà Thị Hồng (Lüchow) 20DM. Tô Văn Chiếu (VN) 40DM. Lê Thanh Hùng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thanh Xuân (Biedenkopf) 50DM. Vũ Thị Huyền 30DM. Nguyễn Minh Tuấn (Hannover) 10DM. Trần Minh Châu 10DM. Nguyễn Thị Hải 40DM. Gđ. Đoàn Thị B. Ngọc (Aue) 30DM. Gđ. Phạm Thị Hằng 50DM. Tuấn Anh (Berlin) 20DM. Nguyễn Việt Dũng (\*) 30DM. Nguyễn Thế Hùng 10DM. Nguyễn Hữu Huy 50DM. Nguyễn Thị H. Trang (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Quang Khải (Berlin) 40DM. Trần Thị T. Tinh (Stäfurt) 20DM. Lê Thị Tuyết (Köthen) 50DM. Nguyễn Thị Nhân 40DM. Nguyễn An Hải (Berlin) 20DM. Đỗ Thị Ánh (\*) 40DM. Nguyễn Minh Bình (Chemnitz) 100DM. Hà Trung Trục 10DM. Trương Bích Xuân 40DM.

Trần Thị Nghĩa 20DM. Nguyễn Văn Minh (Erfurt) 50DM. Đỗ Mạnh Hùng (Fürstenwald) 30DM. Đinh Văn Thông (Berlin) 20DM. Trịnh Quang Thọ (\*) 50DM. Nguyễn Thị H. Cúc (Heilsbronn) 20DM. Lê Thị Ánh Hồng (Dresden) 100DM. Lê Kim Ngân 20DM. Nguyễn Hồng Hải (Tangermünde) 100DM. Hoàng Đức Doanh (Memmingen) 20DM. Nguyễn Đức Kinh (MD) 100DM. Nguyễn Ngọc Quảng (Dessau) 30DM. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 50DM. Jarschel Thị T. Phương (Schwerin) 20DM. Lại Thị Vê (\*) 10DM. Nguyễn Thị Hiền (\*) 20DM. Trần Đăng Khoan 20DM. Hạ Thị Dư 10DM. Nguyễn Thị Lan (Chemnitz) 10DM. Đào Quang Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Anh 10DM. Trương Quốc Định 10DM. Nguyễn Thị Hiền (Walsen) 50DM. Phan Thị Quý 20DM. Nguyễn Văn Quân 50DM. Nguyễn Thị Lan 50DM. Nguyễn Thị H. Cúc 50DM. Vương Đại Kim 20DM. Hoàng Thị Thanh (Waßmannsdorf) 30DM. Nguyễn Thu Hường (Thalheim) 100DM. Nguyễn Bích Thủy (Hilders) 20DM. Nguyễn Thị Búng 10DM. Nguyễn Thị Sỏi (Brandenburg) 100DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Lê Đức Năm 20DM. Hà Thanh Bình 20DM. Vũ Thanh Xuân (Bücken) 20DM. Trang Cao + Sen 50DM. Chí Kiên Dương (Helmstedt) 20DM. Ong Thị Hia (Oldenburg) 100DM. Mai Thị Long (Osnabrück) 20DM. Trần Tuấn Hoàng 20DM. Quách Thị Khang 10DM. Lê Anh Tuấn 10DM. Trần Ngọc Dương (Uslar) 20DM. Lê Văn Quang (Schwedt) 50DM. Nguyễn Thúy Hường (Apolda) 20DM. Trần Thị N. Trính (Wuppertal) 30DM. Fam. Dung (Celle) 20DM. Nguyễn Minh Thuận 20DM. Nguyễn Hữu Hạnh 20DM. Trần Văn Sơn 20DM. Triệu Thanh Xuân (Hannover) 10DM. Giáp Văn Lai (BS) 10DM. Du Vinh Hoàng 10DM. Phạm Hoàng Tuấn (Marburg) 10DM. Như Lan & M. Thắng 10DM. Nguyễn Đình Hoàng (Hannover) 20DM. Lê Thị K. Hoa 20DM. Lê Văn Hai (BS) 20DM. Martini Huy Định 10DM. Kim Nhung 20DM. Trần Công Tiến (Tostedt) 20DM. Chung Mỹ Hào (HH) 10DM. Lê Thị Hồng 20DM. Hoàng Anh & Kim Thoa (Hannover) 10DM. Phan Thanh Mai (Ahorn) 20DM. Nguyễn Thị K. Oanh 10DM. Xuân Vinh (Dessau) 10DM. Mã Thanh (München) 50DM. Nguyễn Vinh Thin 20DM. Trần Minh Hùng (Regensburg) 30DM. Nguyễn Văn Lợi (VN) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrop) 50DM. Lê Văn Quang (Pháp) 100DM. Bùi Quang Tuấn (Cloppenburg) 20DM. Ngô Ái Hoa 20DM. Trần Thị P. Nga (Berlin) 50DM. Mai Thị Tâm (HH) 20DM. Đỗ Tuyết Mai (Mainhausen) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Bockhorst) 10DM. Đoàn Thị N. Tâm (Gelberg) 20DM. Trí Hiền 20DM. Đào Ngọc Lan (Burg) 10DM. Nguyễn Văn Rôi (MG) 50DM. Nguyễn Thị Cúc Phương (Moisburg) 10DM. Phạm Văn Luận (Rheinbrohl) 30DM. Hoàng Thị Hà (Bad Kreuznach) 14DM. Nguyễn Thanh Hùng (Konz) 50DM. Phạm Thị Thanh (\*) 20DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 20DM. Khang Ha 50DM. Phan Văn Quý 50DM. Huỳnh Tu Nghĩa (Lüneburg) 20DM. Nguyễn Hồng Quân 20DM. Nguyễn Văn Mỹ (Berlin) 20DM. Chung Kiệt Tấn (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Sinh 10DM. Tan Soung Veng 10DM. Đỗ Văn Mỹ 20DM. Dương (HH) 20DM. Trần Thị Thịnh 20DM. Nguyễn Hữu Thị (Kamen) 10DM. Nguyễn Duy Dương 10DM. Thiện Sanh (Nürnberg) 1DM. Nguyễn Văn Tân 50DM. Hoàng Phúc Sin 10DM. Thái Ngọc (Krefeld) 20DM. Hoàng Thị Bích (Auetal) 10DM. Nguyễn Văn Lưu (NeustadtW) 50DM. Gđ. Hoàng Duy Thụy 10DM. Tài + Hòa + Việt Châu 10DM. Trần Thị Lý 10DM. Trần Quố Lang 50DM. Nguyễn Thị Hùng Ya (München) 20DM. Phạm Hồng Thái (\*) 10DM. Vũ Phương Thu 20DM. Nguyễn Thị Lập (Ludwigshafen) 20DM. Trần Thị K. Sinh (Hannover) 10DM. Lý Tuyết Linh (Bremen) 10DM. Nguyễn Văn Canh (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Duy Phước (Bad Dobenau) 70DM. Phạm Thị Sen (Minden) 100DM. Vũ Thị Anh Ngọc (Nordlingen) 30DM. Đoàn Phương Linh (Erfurt) 50DM. Diệu Hường 50DM. Gđ. Nguyễn Thị B. Tuyết (Strassfurt) 40DM. Gđ. Nguyễn Thị Nhi 100DM. Phan Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. Đinh Mạnh Chí (HH) 20DM. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 20DM. Thúy (\*) 20DM. Nguyễn Thị Loan (Fürth) 10DM. Nguyễn Thị Sánh (Norden) 100DM. Trùng Mỹ Nghi (Bruchsal) 20DM. Lý Thị T. Thu 10DM. Vũ Ngọc Bích (Berlin) 10DM. Diệp 50DM. Nguyễn Thị Hải Anh 20DM. Nguyễn Văn Quyền (Landshut) 20DM. Thái Quang Minh (Erfangen) 200DM. Phạm Thị M. Nguyệt (Diepholz) 10DM.

Gđ. Nguyễn Mai Sài Gòn 50DM. Lê Quốc Khánh (MD) 20DM. Cao Đức Kiên (Lastrup) 20DM. Phạm Đình Nam 10DM. Chu Bá Thắng 20DM. Vũ Văn Hòa (Emden) 10DM. Lê Đức Quỳnh (Stuhr) 20DM. Phạm Văn Lý 10DM. Đào Thị Tấn 20DM. Tống Thị Năm (Vechta) 100DM. Nguyễn Ngọc Linh (FF) 20DM. Nguyễn Minh Thanh (Saarland) 50DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Ngô Kim Liên 20DM. Trịnh Phú Minh (Dessau) 70DM. Vũ Thị Chung 10DM. Phan Ngọc Dương (BS) 10DM. Trần Năng (Lehrte) 20DM. Nguyễn Kiều Liên (Paffensen) 20DM. Nguyễn Bùi Thị N. Nga (Bad Oldeolee) 100DM. Fam. Lưu 20DM. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 50DM. Hán Hữu Trang 20DM. Quách Thủy Hoa 10DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 20DM. Phạm Hồng Văn (Soltau) 5DM. Vương Thiện Mãnh (Papenburg) 20DM. Nguyễn Nguyễn (MD) 20DM. Trần Thanh Nam 20DM. Fam. Mã (München) 50DM. Hoàng Thị Chin 20DM. Vương Thúy Ngọc (Dresden) 100DM. Phan Văn Tuấn (Halle) 20DM. Đỗ Tú Loan (Herford) 10DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. Lê Huy Dũng (Bremen) 10DM. Gđ. Khuu (Hòa Lan) 100Guld. Gđ. Hoàng Thanh Tùng (Leipzig) 50DM. Phan Thị Lan Anh (\*) 10DM. Nguyễn Thị Xuân Lý (\*) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 60DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị Thu Hiền (Chemnitz) 40DM. Quách Thị Q. Tâm 9DM. Phạm Thị H. Thuồng (Sondershausen) 20DM. Trần Bích Hằng (VN) 20DM. Dương Văn Huân 20DM. Vũ Công Bằng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thùy Quang 10DM. Nguyễn Thị Lộc 10DM. Hoàng Hoài Anh 20DM. Đàm Mạnh Lương 30DM. Quân Thị Nhuận (Freden) 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 50DM. Phạm Huy Dung 20DM. Đỗ Thị Trần Lan 20DM. Nguyễn Thế Dũng (Münster) 50DM. Tăng Quốc Lương 50DM. Nguyễn Thị Duyên (Clp.) 10DM. Tô Duy Bình (Vechta) 20DM. Hà Thị Minh 10DM. Nguyễn Văn Bảy 10DM. Trần Thị Lang 20DM. Đào Thanh Hà (Esterwegen) 10DM. Vũ Minh Thông 20DM. Việt + Hà 10DM. Lê Thị Nghĩa (Wildeshausen) 50DM. Giang Thanh (Bremen) 50DM. Đào Thị Hiền 5DM. Fam. Lâm (Neuwied) 40DM. Nguyễn Hải Yến 30DM. Vũ Xuân Khánh 10DM. Thủy Hường (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị P. Chí (Wolfen) 20DM. Lâm Thị Tim (Künzelsau) 50DM. Timi Heinemann 10DM. Phạm Ngọc Phúc (Berlin) 10DM. Nguyễn Đường Minh 30DM. Trần Xuân Thịnh (Gardelegen) 20DM. Gđ. Vương 50DM. Nguyễn Văn Tân (Leipzig) 10DM. Phạm Văn Hiền (Leck) 20DM. Nguyễn Thị M. Châu (HH) 20DM. Lâm Cẩm Tiên (Dresden) 20DM. Nguyễn Mạnh Tuấn (\*) 20DM. Đoàn Văn Tuấn (Ellwangen) 20DM. Phạm Thị Hồng (Uelzen) 10DM. Gđ. Mai Thị Tâm 100DM. Nguyễn Phương 20DM. Đỗ Thị Lan Phương (D'dorf) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Recklinghausen) 10DM. Nguyễn Thị Quỳnh (VN) 18,60DM. Trần Quốc Cường (Osnabrück) 10DM. Phạm Văn Toán 10DM. Thái Hải Cường (Brandenburg) 17,25DM. Đặng Văn Vinh (\*) 100DM. Huỳnh Ngọc Hưng (\*) 50DM. Phạm Thị Sang 20DM. Phạm Thị Mai Yên (Gardelegen) 20DM. Tống Thị Tuấn Anh 20DM. Phan Minh Thắng (USA) 10DM. Phan Thị Minh Chí (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hằng (Fürth) 20DM. Trần Duyệt Khánh (Nienburg) 40DM. Fam. Lam (Delmenhorst) 20DM. Trần Thị Tú (Kiel) 100DM. Trịnh Hị (Saarbrücken) 50DM. Gđ. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 120DM. Nguyễn Thu Hường 20DM. Mai Thị Nhâm (MD) 30DM. Nguyễn Khôi Nguyễn (Diez) 20DM. Nguyễn Quang Nghĩa (Bremen) 50DM. Trần Thị Kim (\*) 20DM. Nguyễn Trung Thi 50DM. Nguyễn Thu Hường 10DM. Lê Văn Vạn 20DM. Bùi Thị T. Nga (MD) 10DM. Fam. Khuu (Nienburg) 20DM. Đinh Ngọc Hải (Holle) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 20DM. Đinh Tuyết Trính (Leipzig) 20DM. Nguyễn Xuân Trường (\*) 30DM. Trần Thanh Quý (BS) 50DM. Ngô Văn Xuân 10DM. Tiến + Thái + Tuấn (Seevetal) 10DM. Cung Thị H. Lam 20DM. Lê Công Viên (Wemigerode) 30DM. Lê Thị Nguyễn (Gardelegen) 50DM. Trần Thị Tiếp 20DM. Trần Thị Hữu 20DM. Trần Văn Đan 10DM. Nguyễn Bạch 50DM. Trần Ngọc Sơn (Offenbach) 50DM. Nguyễn Thu Hằng (Hannover) 20DM. Fam. Ung (Bremerhaven) 170DM. Nguyễn Văn Đức (Praha) 10DM. Triệu Quang Hồng (Leipzig) 10DM. Đàm Thị Hoi (MD) 20DM. Nguyễn Quý Kỳ (Oldenburg) 20DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 20DM. Lu Mỹ Xi (Oldenburg) 100DM. Phạm Hồng Thái (München) 30DM. Định Hà 20DM. Ngô Văn

Thuần (Mannheim) 50DM. Khánh (Berlin) 10DM. Hà Mạnh Cường (Salzgitter) 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 30DM. Chu Thị M. Khánh (Thale) 20DM. Meixner Đường (\*) 50DM. Đào Xuân Bi (\*) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Berlin) 10DM. Trần Mạnh Hùng 20DM. Trần Văn Hùng (Harpstedt) 20DM. Phan Đăng Dũng 10DM. Triệu Thanh 200DM. Đỗ Văn Thanh (Hannover) 20DM. Đỗ Thành On (Vechta) 20DM. Đỗ Văn Khuê 20DM. Đoàn Thanh Phan (Bremerwörde) 100DM. Lê Thu Hường (Peine) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (Hannover) 20DM. Hồ Thị B. Hạnh (Leipzig) 30DM. Trần Thế Minh 10DM. Lê Khanh 30DM. Lê Kim Thành 50DM. Trần Ngọc Toàn 20DM. Trưởng Thị D. Linh (Salzbergen) 50DM. Đặng Đình Nam (Gardelegen) 40DM. Vương Thanh Lai (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Nhac (Hamm) 20DM. Huỳnh Hao (Delmenhorst) 40DM. Nguyễn Quang Khoản 10DM. Trần Thị H. Bồn (Clausthal) 10DM. Trần Thị Loan 10DM. Nguyễn Thị N. Ánh 20DM. Phạm Thanh Hà (Osnabrück) 20DM. Đặng Kiều Oanh 10DM. Lê Thị N. Diệp (Erlangen) 10DM. Nguyễn Văn Tân Oanh (Leipzig) 20DM. Phạm Thị Huệ (\*) 20DM. Nguyễn Hào 20DM. Nguyễn Văn Sơn 20DM. Vũ Đình Khai (Stollberg) 10DM. Vũ Thị T. Oanh 20DM. Hiếu + Phượng (Einbeck) 30DM. Nguyễn Thị T. Hằng 40DM. Không Tưởng Hồng 50DM. Nguyễn Thị Đạt 20DM. Liêu Tuyết Hồng (Krefeld) 20DM. Phùng Kim Thái 20DM. Cường + Loan (Hofsaaale) 20DM. Lê Ánh Thu (Leipzig) 10DM. Hồ Minh 10DM. Công 20DM. Đinh Trọng Quang (Rosengarten) 20DM. Nguyễn Cẩm Lai (Gera) 40DM. Chu Thị M. Hằng 10DM. Nguyễn Nhật Thanh (Chemnitz) 50DM. Cấn Thị Thanh 10DM. Liane Xuân Nhi 20DM. Nguyễn Ngọc Năng 10DM. Sơn + Thanh (Hameln) 20DM. Nguyễn Công Thuồng (Leipzig) 10DM. Đinh Quang Thao (Berlin) 50DM. Bùi Diệp (Aalten) 10DM. Manfred Schulz (Wittingen) 10DM. Fam. Tăng Kai Ming (Wedemerk) 200DM. Nguyễn Đăng Hoa 10DM. Khuu Lạc Nghiệp (Hòa Lan) 50Guld. Vương Herzog (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị T. Hà 20DM. Ân danh 100FF. Vũ Trọng Thủy (Balge) 20DM. Trần Thị Tuyết (Nienburg) 10DM. Tinh + Hường + Anh 20DM. Nguyễn Thu Hà (VN) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Lauchheim) 50DM. Đặng Quốc Thanh (Gotha) 20DM. Vũ Văn Thanh (Brandenburg) 20DM. Vũ Minh Thoa 10DM. Thanh + Nga (Dresden) 100DM. Trần Mạnh Khôi (\*) 10DM. Nguyễn Minh Lương (\*) 40DM. Trần Sỹ Công 30DM. Lâm Đức Truy (Sbr.) 20DM. Nguyễn Văn Tấn (Wernigerode) 50DM. Phan Văn Dũng (Neukirche) 100DM. Nguyễn Thị Tuyết 20DM. Nguyễn Việt Dũng (Leipzig) 70DM. Nguyễn Hải Tuấn (Coswig) 20DM. Nguyễn Tông (Urbur) 20DM. Trần Xuân Hòa (Föha) 10DM. Ha Ngu (Leer) 10DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Trần Xuân Hòa 20DM. Trần Chí Thanh (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị T. Bình 20DM. Nguyễn Ngọc Quảng (Dessau) 10DM. Phan Thị Ho 50DM. Hoàng Kim Hòa (Berlin) 20DM. Huỳnh Thanh Lam 20DM. Lý Khắc Châu (Leer) 10DM. Tô Vi Kiệt 10DM. Trần Thị K. Loan 10DM. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 20DM. Vương Đức Cường 20DM. Be Kim Lương (Parsau) 20DM. Nguyễn Đình Tuyên (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Như 20DM. Fam. Hứa & Đặng (D'orf) 50DM. Trần Kiên 20DM. Phạm Thị Gấm (Burg) 20DM. Nguyễn Minh Huệ 50DM. Lê Thị Lệ Thu (Gießen) 10DM. Nguyễn Thị Ty 30DM. Nguyễn Mạnh Tiến 10DM. Minh Graden 20DM. Hà Vũ (Schwetzigen) 20DM. Chón Binh + Chón Trọng (Krefeld) 50DM. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 100DM. Huang Bửu Lợi (Hud) 20DM. Bùi Minh Hải 10DM. Nguyễn Thị Nhí (Helmstedt) 50DM. Fam. Nguyễn (FF) 50DM. Dianne König (Hof) 50DM. Diệp Liên Hào 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm 10DM. Ngọc & Stefan (Neuenhaus) 20DM. Phan Văn Huân 10DM. Vũ Văn Đông (Mannheim) 10DM. Nguyễn Thanh Sủ 20DM. Nguyễn Đức Hải 10DM. Diệu Loan 10DM. Phan Thanh Phong (Hannover) 10DM. Đào Thị Tinh 10DM. Trần Tú Phượng (Berlin) 20DM. Trần Văn Thuận (Diez) 10DM. Vũ Văn Cao (\*) 10DM. Lê Văn Tiến 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Dresden) 100DM. Nguyễn Ngọc Quan (\*) 20DM. Nguyễn Thái Tân (MD) 20DM. Lý Văn Tân (Leipzig) 50DM. Trần Thanh Quê 10DM. Nguyễn Hoàng Anh (Weisenfels) 50DM. Phan Thị Ngọc 20DM. Nguyễn Đức Thắng (Linbach) 50DM. Lưu Thị Hoàn (\*) 20DM. Nguyễn Duy Hùng 10DM.

Nguyễn Hữu Cường (Erfurt) 20DM. Kim Thoa (Sangerhausen) 70DM. Trịnh Lan Văn (Peine) 10DM. Nguyễn Khắc Việt 10DM. Nguyễn Văn Minh (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Thúy Hiền 20DM. Lý Chân Lợi (Hannover) 200DM. Cấn Thị Nam 10DM. Thiện Đức 50DM. Nguyễn Thị Kiều Trang 8DM. Hoàng Thị B. Hồng (Hoyerswerden) 40DM. Hứa Ung Thảo 20DM. Nguyễn Thị Mai Anh 10DM. Trưởng Ngọc Minh (Chemnitz) 60DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 20DM. Phùng Thị T. Lai (Berlin) 10DM. Huỳnh Thị Hoa (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị X. Hường 20DM. Hoàng Thị M. Ngọc (Schwalbach) 20DM. Phạm Vũ Thị Đức (Eisenach) 10DM. Đặng Thị K. Dung 10DM. Nguyễn Hoàng Hiệp 10DM. Hoàng Trung Sơn 40DM. Trần Minh Tú 20DM. Phi Văn & Kiều Anh (MD) 20DM. Nguyễn Thị Tý (BS) 10DM. Nguyễn Văn Quân 10DM. Nguyễn Tô Ngọc (HH) 10DM. Đường · Siêu + Tuấn Kiệt (Lüneburg) 40DM. Nguyễn Thị Hoa & Cường 20DM. Phan Hinh Xê 20DM. Tuấn & Thủy (Erbach) 20DM. Lý Tam 20DM. Liêu Tuyết Lan (Krefeld) 20DM. Liêu Nguyệt Lý (Frankenthal) 50DM. Đinh Cẩm Thủy (Zwickau) 30DM. Đoàn Văn Thanh 20DM. Trần Thị K. Loan 10DM. Trịnh Công Năng (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Quang Huân (Limburg) 30DM. Nguyễn Tuấn Bình 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Trần Quốc Phong (Austria) 70DM. Nguyễn Thị Thu (Göttingen) 20DM. Hà Thị Tào (Berlin) 10DM. Nguyễn Quốc Thà + Tý (\*) 50DM. Chu Văn Tiên (Leipzig) 20DM. Liêu Tú Văn (Saarbrücken) 50DM. Bùi Thiện Sơn (Parsau) 40DM. Nguyễn Ngọc Trung 10DM. Lâm Đức (HH) 50DM. Nguyễn Văn Phượng (MG) 50DM. Cao Kỳ Ngọc (Ascherleben) 50DM. Nguyễn Hồng Nhung 20DM. Fried. Wilhelmklein (Bramsche) 20DM. Tống Ngọc Thủy 20DM. Lê Văn Hùng 20DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 20DM. Lâm Gia Lễ (Neuwied) 10DM. Nguyễn Hồng Hải 10DM. Hải + Hồng Nguyễn (BS) 20DM. Lê Thị Nam (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Tuyên & Bớt (VN) 10DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Nguyễn Thị Nga (Berlin) 8DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 10DM. Phạm Văn Đán (Leipzig) 50DM. Đào Anh Quân (\*) 20DM. Triệu Ngọc Thanh 10DM. Vũ Văn Chung 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Thủy (Mannheim) 10DM. Fam. Hang Dubberstein (Berlin) 50DM. Liên Kon Fook (Celle) 40DM. Võ Thị Hải 10DM. Trần Thủy Liên (Erbach) 20DM. Mai Thị Hào 20DM. Chu Thị M. Hiếu (Thale) 10DM. Lê Xuân Hòa (Leipzig) 20DM. Trần Mỹ Hạnh (Bad Hurg) 20DM. Nguyễn Phượng Hoa (\*) 20DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 50DM. Nguyễn Thị K. Oanh 20DM. Đường Đức 20DM. Phạm Xuân Thắng 10DM. Fam. Chin Kee Liam 50DM. Ngô Thị K. Liên (Cuxhaven) 10DM. Vũ Thu Hường 10DM. Hoàng Thanh Lam (Hannover) 10DM. Phạm Thị Nhan (Winsen) 10DM. Ngô Ngọc Hùng (\*) 10DM. Nguyễn Văn Tâm (FF) 20DM. Choang Kim Woon 10DM. Phan Việt Bắc 20DM. Fam. Wong & Đường 50DM. Đinh Xuân Nghiêm (Bochum) 20DM. Trần Hữu Hường (Trier) 10DM. Tô Thiên Phi 20DM. Quán Tố Nữ (Wilhelmshaven) 50DM. Thiện Hằng & Hải Anh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tuyên (Fürth) 20DM. Nguyễn Vũ Bằng 20DM. Huỳnh Tú Dung 50DM. Nguyễn Thị Phượng 20DM. Nguyễn & Tô (Berlin) 50DM. Nguyễn Đức Nhân (Mainz) 20DM. Phạm Văn Ván 10DM. Lê Thị T. Hồng (Eisleth) 10DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Lâm Quang Ân 10DM. Nguyễn Thị Nhân 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (Goslar) 20DM. Nguyễn Văn Sơn 10DM. Gđ. Nguyễn Hữu Tiệp 50DM. Đoàn Văn Tấn (Vlotho) 30DM. Nguyễn Văn Đạt (Göttingen) 20DM. Đào Công Cấn 50DM. Đỗ Đình Thạc (Aurich) 20DM. Nguyễn Bá Thọ (Monheim) 50DM. Hứa Đồ (\*) 50DM. Hoài Anh (Stassfurt) 20DM. Đỗ Thị Dung (\*) 10DM. Âu Nhung 50DM. La Quý Tuấn 20DM. Phạm Thị K. Dung (Aachen) 20DM. Phan Văn Hiem (MD) 10DM. Mai Thanh Hường 20DM. Trần Kim Phượng (Frankenberg) 50DM. Be Rothbäcker 20DM. Đặng Văn Vinh (Maintal) 50DM. Gđ. Ngô Văn Thanh & Chúc 100DM. Hoàng Thị Bình (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thủy 20DM. Cao Văn Trường 20DM. Nguyễn Thị T. Hồng 20DM. Trần Thị T. Loan (Gießen) 50DM. Trần Quang Mạnh (Möhlau) 10DM. Hoàng Sỹ Hùng (Göttingen) 50DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Nguyễn Văn Hào (B. Beuthem) 100Nkr. Trần Thị Dung (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị B. Hằng 20DM. Đặng Thị T. Mai (Essen) 20DM.

Nguyễn Xuân Thắng 20DM. Nguyễn Đức Hoan (Hameln) 10DM. Trần Thị Loan Anh (HH) 20DM. TRI Ván 20DM. Gđ. Anton Lý (Vechta) 50DM. Đào Thiên Đốc (Mainz) 20DM. Michler B. (Einbeck) 10DM. Nguyễn Thị Quí (Dorsten) 100DM. Ngô Hồng Minh 20DM. Nguyễn Thủy Nga (Gehrden) 10DM. Nguyễn Thanh Anh (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Công Minh (Weisenfels) 30DM. Wolfgang Dung Lotz (Ruf) 10DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 25DM. Gđ. Lại Ngọc Hải (FF) 200DM. Hoàng Văn Thắng 20DM. Lê Quan Liêm (Pháp) 100FF. Nghĩa + Hiền + Thế 40DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20DM. Trưởng Kim Sướng (Bad Soden) 50DM. Hoàng Thanh Bình (Peine) 20DM. Liêu Thị Thà (BS) 10DM. Lôi Thị Sáu 20DM. Huỳnh Văn Khương (Buchholz) 20DM. Phạm Ngọc Đường (Vallendar) 10DM. Ngô Duy Thành (\*) 10DM. Ân Châu + Sau Liên (Bielefeld) 30DM. Nguyễn Công Lý (Vechta) 100DM. Hoan Phượng 10DM. Nguyễn Tú Bình (Weilburg) 40DM. Lê Ngọc Chuyền 20DM. Lê Tuyết Minh (Oldenburg) 20DM. Hoàng Thị Ai Vinh 30DM. Đường Quốc Hùng (Uppenheim) 50DM. Vũ Thị Lan Anh (Berne) 20DM. Lê Phượng + Kim Hoa 20DM. Phạm Lệ Chi (Dresden) 20DM. Phí Mạnh Cường (Laar) 20DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 40DM. Phan Hồng Việt (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thị Sơn 20DM. Trần Chiến Thắng 10DM. Đỗ Viết Hải (Garbsen) 10DM. Cao Mai Linh (Löningen) 20DM. Nguyễn Thị Khang 10DM. Gđ. Nguyễn Công Nam 50DM. Lan Thị Mỹ Cấn 10DM. Âu Chí Hùng 30DM. Vũ Thị Tuyết Phi (Mannheim) 200DM. Đặng Văn Chính (Leipzig) 10DM. Hà Quốc Dũng (Thale) 20DM. Nguyễn Trần 20DM. Hoàng Nhung (Mainz) 20DM. Trần Thị Hoa Pahlde (Diepholz) 10DM. Gđ. Nguyễn Đổng Ngọc 30DM. T.H. Thu (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Thanh (Bergkamen) 50DM. Nguyễn Thị Hao 10DM. Ha Ngu (Leer) 20DM. Đào (HH) 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh (Thale) 10DM. Nguyễn Văn Khang (\*) 10DM. Nguyễn Anh Vũ (Gütersloh) 20DM. Vũ Thị Năm (SZ) 20DM. Lê Thị Ánh 20DM. Nguyễn Thị Lượm (MG) 20DM. Nguyễn Thừa + Hoa + Phượng 10DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (München) 50DM. Lê Trịnh Thị Hồng (Hanau) 50DM. Võ Thanh Hùng (\*) 20DM. Trần Minh Nghĩa (Stuhr) 10DM. Hùng + Nga 10DM. Trưởng Minh Tâm (HH) 20DM. Lê Hồ Nam 20DM. Trần Thị Chương (Buchholz) 20DM. Trần Ngọc Nga (Neumünster) 100DM. Hàn Thị (BS) 100DM. Lưu Cẩm Châu (Stadtallendorf) 100DM. Nguyễn Tất Thắng 40DM. Fam. Khong (Moordorf) 20DM. Văn Công Vũ (Krefeld) 20DM. Nguyễn Tấn Độ 20DM. Vũ Thanh Tùng 10DM. Chanh Nien Behn. Pert. Palmen (Gifhorn) 50DM. Trần Thị Hoa 20DM. Nguyễn Văn Bắc 10DM. Đông Hồng Minh (Leipzig) 10DM. Nguyễn Quang Lượm (\*) 10DM. Mai Văn Khải (Kirm) 10DM. Hoàng Văn Nhiên (Chemnitz) 20DM. Robert Sändig 50DM. Nguyễn Thanh Hường (Stadtallendorf) 50DM. Võ Thị H. Hường 10DM. Trần Thị Kha (BS) 20DM. Liên Droxner 20DM. Tuyết Mai Bình (Brandenburg) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (Regensburg) 50DM. Tuấn Anh + Bích Hồng (Einbeck) 20DM. Phùng Tuấn Anh (SZ) 20DM. Lê Thị H. Hồng 20DM. Vũ Quang Hùng (Sondershausen) 50DM. Fam. Trưởng (München) 50DM. Minh + Yên + Mai + Toàn 20DM. Gđ. Vũ Thị Vinh (Neustadt) 200DM. HHHL ĐH Thị Thanh Lạc Nguyễn Văn Quang. Đỗ Thị Phải (Recklinghausen) 100DM. Trần Minh Hoa (Göttingen) 20DM. Nguyễn Mạnh Tân (Ludwigshafen) 20DM. Đoàn Thị Phượng Thu (Jena) 10DM. Huỳnh Tấn Dũng (WHV) 10DM. Huỳnh Công Danh 10DM. Phan Hai 100DM. Gđ. Nguyễn Công Trí (MD) 30DM. Lê Nguyễn Hồng 20DM. Thắng Văn 20DM. Đoàn Kim Chung (Darmstadt) 20DM. Lê Nguyễn 10DM. Lê Tiến Phúc 10DM. Ban Tổ Chức Tang Lễ 300DM. HHHL ĐH Nguyễn Quang Bình. Nguyễn Quang Hòa (Berlin) 10DM. Gerhard Golasche (Henningdorf) 20DM. Nghiêm Bá Hoạt 20DM. Gđ. Vương Thế Anh (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Văn Tha (Kotten) 10DM. Trần Thị Tú 10DM. Đặng Khánh Nam 120DM. Đặng Thị Minh 50DM. Bohn Nguyễn My (Hannover) 20DM. Đoàn Thị H. Phượng (Kötten) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (SZ) 20DM. Nguyễn Văn Khanh (Halle) 20DM. Đỗ Thị T. Bình (Dessau) 20DM. Thái + Ngà + Tân (Lingen) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (FF) 50DM. Thị Liêm Hằng (Göttingen) 20DM. Chủ Thị Thám



20DM. Ninh Tiến Sỹ (VN) 20DM. Hoàng Hồng Đức 20DM. Trần Thị Thiết 30DM. Nguyễn Sỹ Tiến (Konz) 20DM. Thái Thị Hồng 30DM. Vương Thiệu Hạp 10DM. Bùi Lan Hưởng 10DM. Vương Thị Tâm 10DM. Nguyễn Thị Cẩm Tú + Correa (D'dorf) 30DM. Nguyễn Văn Minh (GM Hütte) 10DM. Phạm Duy Quang 10DM. Lý Át (Seevetal) 20DM. Nguyễn Ngọc Thống (Göttingen) 10DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Nguyễn Đức Kim (Willich) 20DM. La Ba Cham 20DM. Nguyễn Kiên Trinh (HH) 50DM. Bùi + Lê (Hannover) 10DM. Đỗ Đức 10DM. Vũ Văn Khoa + Phượng (Stuttgart) 50DM. Vong Pho Dương (\*) 50DM. Nguyễn Thị Anh Văn 10DM. Võ Trung Thu 20DM. Lê Thị Minh Hiệp 20DM. Nguyễn Văn Phú (Flön) 10DM. Lê Văn Anh (HH) 20DM. Nguyễn Kim Thoa + Hiệp (Osteel) 10DM. Dương 20DM. Fam. Bernburg 20DM. Hoàng Trọng Hải (Norden) 10DM. Hà Quốc Dũng (VN) 20DM. Fam. Phan Đức Triệu 20DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 10DM. Vũ Thế Hà 20DM. Nguyễn Thị Tèo (D'dorf) 10DM. Hoàng Thị Thời (\*) 10DM. Nguyễn Thị Trùng (\*) 50DM. Nguyễn Văn Lượng (\*) 50DM. Nguyễn Văn Lang (\*) 20DM. Nguyễn Ngọc Xuân + Lan (\*) 50DM. Nguyễn Văn Rõ (MG) 70DM. Nguyễn Phước Hí (HH) 20DM. Đỗ Kim Thoa (Offenbach) 20DM. Trịnh Minh Thắng (Emden) 10DM. Đỗ Văn Hải (BS) 50DM. Vũ Khắc Hải 20DM. Trần Thái Sơn (Aldingen) 20DM. Phạm Thanh Tĩnh (Hòa Lan) 10Guld. Bùi H.C. Phượng 10DM. Đặng Tuyết Anh (HH) 20DM. Trần Quốc Đại (München) 20DM. Lê Hồng Thủy 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Lâm (Oberlungwitz) 100DM. Nguyễn Thị Duệ (\*) 50DM. Nguyễn Chí Bảo (MD) 30DM. Võ Thị Mai 20DM. Beck Túr (Lichtenstein) 50DM. Lê Thị Hưởng 10DM. Lê Thúy Nga 10DM. Nguyễn Huy Thịnh (Goslar) 10DM. Thái Kathy 100DM. Thái Cẩm Huế 100DM. Lê Thị Hồng Lương (K'Lautern) 100DM. Mai Thị Oanh (SZ) 10DM. Nguyễn Đức Thái (Hornberg) 20DM. Nguyễn Thanh Hải (Limbach) 30DM. Vũ Xuân Sắc 20DM. Ngô Anh Kiệt 10DM. Trương Quang Phu (Aue) 20DM. Nguyễn Thế Thọ 20DM. Nguyễn Văn Cúc (Sinntal) 10DM. Lê Philipp Peter 20DM. Nguyễn Thị Phay (Speyer) 20DM. Tạ Văn Hiếu 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Bích Dung (Hornburg) 100DM. Nguyễn Tiến 20DM. Nguyễn Thị Thái (Weisenfels) 40DM. Huỳnh Thị Mai (MD) 20DM. Trịnh Anh Thơ 20DM. Nguyễn Văn Đông (Eltmann) 20DM. Thái Mười (HH) 40DM. Trần Thị Mỹ Dung (Hornburg) 50DM. Trịnh Thị Tuyết (Fürth) 50DM. Nguyễn Văn Tiến (VN) 10DM. Nguyễn Thanh Quý 20DM. Thị Huấn 50DM. Đặng Ngọc Thanh (Haldensleben) 50DM. Lê Hải Yến 10DM. Phạm Hồng Thái 10DM. Nguyễn Thị Lan (VN) 20DM. Bùi Ngọc Bình 20DM. Nguyễn Quang Nam 20DM. Đoàn Thị Lan 10DM. Lê Bích Hà 20DM. Thái Thuần Dũng 20DM. Phan Văn Thông (Hameln) 10DM. Nguyễn Xuân Sự (Rörsdorf) 50DM. Đặng Văn Ló (Erfurt) 100DM. Trần Thị Tý 10DM. Lê Vũ Vy An 5DM. Gđ. Hai + Hà 20DM. Phạm Thị Bích Ngọc 10DM. Hà Thị Kim Loan 20DM. Phạm Văn Hiền 10DM. Nguyễn Thị Loan (Fürth) 10DM. Đỗ Thị Đạt 20DM. Cường + Tuyết (Heide) 30DM. Chu Bộ Cạn 20DM. Nguyễn Thị Hoa 20DM. Nguyễn Quốc Dân 10DM. Tăng Thị Huệ (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Trang 10DM. Nguyễn Thị Diệu Trí (Buchholz) 20DM. Hoàng Văn Dũng 30DM. Diệu Thơ 50DM. Lê Văn Kết 40DM. Lee Nhan Khanh (Nienburg) 50DM. Fam. Đình + Nguyễn 40DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 50DM. Nguyễn Thị Liên (Potsdam) 20DM. Hà Thị Loan 20DM. Đoàn Thị M. Tiến 20DM. Trịnh Văn Triệu (Konz) 20DM. Lê Viết Lan 20DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Nguyễn Tiến Dương 10DM. Trưởng Thị Dung 10DM. Lê Thủy Việt 20DM. Phí Thị Hường (Berlin) 50DM. Triệu Duy Thanh 20DM. Hà Thu Hường (Chemnitz) 20DM. Hoàng Thị Hoa 10DM. Hà Diệp + Hải Sơn 10DM. Chin Tung Mui (Mainz) 20DM. Chu Văn Phong (\*) 60DM. Nguyễn Tiến Dũng + Hoa 30DM. Tạ Thu Kiều 50DM. Quan Hữu Chi (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Minh (Dunesweiller) 50DM. Lôi Giao Khanh (Celle) 10DM. Phạm Thị Yến 20DM. Nguyễn Ngọc Mạnh (Winsen) 40DM. Nguyễn Thị K. Chung 20DM. Vũ Thanh Tĩnh (Bad Hornburg) 60DM. Phạm Văn Bái (Thale) 20DM. Hứa Thị T. Hai (Winsen) 20DM. Nguyễn Mạnh Nghiêm (Aurich) 20DM. Cao Thị Hiền 10DM. Nguyễn Văn Diệp (VN) 20DM. Trần Thị Chinh (Neuss) 15DM. Bùi Đức Hải (Barsel)

50DM. Nguyễn Thị Nhân VN) 10DM. Trần Thị Dung (Hannover) 30DM. Nguyễn Thanh Tuấn 10DM. Danh Thị Cường (Kassel) 10DM. Nguyễn Thị Công 20DM. Nguyễn Thị Ánh Tuyết + Phong 50DM. Ngô Văn Cấn (Wiesbaden) 20DM. Vũ Quang Đán (\*) 10DM. Ngô Văn Quảng 20DM. Đặng Thị M. Hải 20DM. Trần Thị T. Mai 10DM. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Oanh 20DM. Trưởng Bích Thủy 10DM. Bùi Nguyễn Hùng (Stuhr) 20DM. Nguyễn Thị Lan (A'burg) 100FF. Châu Thị Tâm (Koblenz) 50DM. Nguyễn Việt Nga 40DM. Trần Hoài Nam 10DM. Vũ Quốc Hoài (Papenburg) 20DM. Đinh Thị Hải 20DM. Triệu Quốc Đạt (Dessau) 20DM. Trưởng Thị Khánh Vân (Goes) 50DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Lý Phước (Brüngen) 50DM. Lý Quốc Thái (Lüdenscheid) 50DM. Hoàng Đà 10DM. Hoàng Minh Phúc 20DM. Huỳnh Phi Phi 50DM. Nguyễn Phú Hải (Karlsruhe) 20DM. Trần Văn Hiền (Hameln) 20DM. Nguyễn Quang Lan 10DM. Cheong Chee Wing 10DM. Vũ Thị Hiền 10DM. Vũ Xuân Sắc 10DM. Doãn Thị Hoa (Nordney) 50DM. Phạm Ngọc Biên 20DM. Phạm Thị Tiếp 10DM. Đỗ Viết Hùng (SZ) 10DM. Đỗ Huy Quý (Velpke) 20DM. Nguyễn Xuân Định (Limbach) 10DM. Huỳnh Thị K. Liên (München) 20DM. Mai Xuân Sinh (Schwabmünden) 40DM. Trần Thị Thanh (Hornburg) 20DM. Lê Thanh Hải (Steinheim) 20DM. Nguyễn Thị Thái (Augsburg) 10DM. Nguyễn Thị Kiêm 20DM. Bùi Văn Dục (Einbeck) 20DM. Phạm Thị Mai 30DM. Trịnh Minh (München) 30DM. Thu Hồng Chu Thị (\*) 10DM. Nguyễn Viết Hải (Esslingen) 20DM. Phạm Thị Hồng 10DM. Fam. Feldmann 10DM. Maurice Quan 30DM. Nguyễn Trung Cát (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Tuyển 20DM. Hiệu + Hồng 10DM. Fam. Goh (Hannover) 100DM. Ngô Mỹ Châu (\*) 50DM. Vũ Thị B. Nhạn (Zwickau) 20DM. Hường + Phước (Erlangen) 40DM. Tăng + Huỳnh 10DM. Mai Bá Phước 50DM. Nguyễn Hoàng Hải 10DM. Nguyễn Đình Thao 10DM. Nguyễn Văn Thông 20DM. Nguyễn Kim Lan 10DM. Xuân Chiến + Kim Oanh 10DM. Ân danh (Flenzheim) 200DM. Nguyễn Thị Văn 5DM. Hồ Hưng (Emden) 20DM. Lưu Quốc Huy (VN) 20DM. Nguyễn Thị T. Huyền (Dresden) 20DM. Văn Thị Mui (Y) 10DM. Loan Förster (Rathenow) 10DM. Phạm Xuân Thủy (Hameln) 20DM. Trần Xuân Thủy (Koblenz) 10DM. Vũ Trung Toàn (Wittenberg) 40DM. Lại Thanh Tùng 10DM. Đỗ Hải Yến 20DM. Nguyễn Văn Thương (Gladenbach) 50DM. Nguyễn Minh Châu (Nordhorn) 20DM. Trần Thanh Giang (SZ) 10DM. Trần Quốc Tuấn (Regensburg) 20DM. Đoàn Thị Dung 50DM. Trịnh Thị Vân (Erlangen) 10DM. Nguyễn Văn Trung Thuận (D'dorf) 50DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Bình (Speyer) 20DM. Cam Nguyệt Khanh (\*) 50DM. Lê Thanh Hà (SZ) 20DM. Gđ. Trần Văn Trước (Gladenbach) 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Đỗ Thủy Liên (Zwickeu) 10DM. Trần Kinh Dương (Ubstadt) 40DM. Nguyễn Thị Hạnh 10DM. Phạm Bắc Hải 10DM. Trần Thị Nhân (VN) 10DM. Trưởng Ngọc Sơn 20DM. Tăng Mỹ Trần (Winsen) 100DM. Suttivat Kern (Blomberg) 20DM. Phạm Minh Tâm (Bad Kreuznach) 50DM. Ngô Thị Nguyệt (Erlangen) 30DM. Trần Thị T. Hường (Bremervörde) 20DM. Nguyễn Văn Sáu 5DM. Cát Huy Hóa 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (MD) 20DM. Trần Thị Hải (Löhrne) 40DM. Trần Viết Miên 20DM. Gđ. Doanh Loan (Darmstadt) 50DM. Gđ. Phạm Lâm 20DM. Đinh Văn Hoàn (Berlin) 50DM. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 20DM. Gđ. Hồ Ngọc Thành + Anh 100DM. Fam. Luitjens 10DM. Lan Phượng Delarber 20DM. Vương Kim + Liêu Quang (GM Hütte) 200DM. HHGĐ Liêu. Nguyễn Minh Phượng 20DM. Vũ Thị Ngọc (Leipzig) 20DM. Nguyễn Văn Ngọc (Oberlungwitz) 50DM. Lê Thị La (Würzburg) 50DM. Fam. Trần (A'burg) 20DM. Fam. Nguyễn (\*) 20DM. Phan Hữu Chương (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Thị K. Sinh (Dessau) 10DM. Nguyễn Thị Kiều 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hường (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị M. Hiền (Burg) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzten) 20DM. Tăng Quốc Có (\*) 100DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 20DM. Đoàn Thị Lai 20DM. Nguyễn Văn Nhân 30DM. Hữu Nguyễn 10DM. Trưởng Thị B. Nga Voigt (Breitungen) 40DM. Nguyễn Thị Thời (Bremen) 40DM. Nguyễn Thanh Hà 10DM. Lưu Anh (Helmstedt) 50DM. Yin Wos Leony (Münster) 20DM. Lê Văn Kế (Leipzig) 40DM. Nguyễn Cường

+ Lan Hưởng (Erlangen) 10DM. Châu Văn Thi (MHV) 20DM. La Quốc Dũng (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Đăng Ba 20DM. Lê Quốc Sơn (Lüneburg) 20DM. Trần Văn Phi (FF) 30DM. Vũ Văn Thương + Xuân 15DM. Phạm Thanh Trần 50DM. Gđ. Hoàng Thị Thủy (Warburg) 50DM. Nguyễn Thanh Thủy 20DM. Tu Vu Ngan 20DM. Hoa Nguyễn (FF) 49DM. Lê Thị Dung 10DM. Gđ. Trần Thanh Hùng 50DM. Kiess Nguyễn T. T. Bình (Seunfeld) 10DM. Ân danh 50DM. Lê Đình Nguyễn 10DM. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 10DM. Toni Lưu 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Thắng (München) 50DM. Đặng Muội (Celle) 40DM. Nguyễn Văn Định 50DM. Lý Thu Hà 20DM. Gđ. Phạm Tuyết Dung 50DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 50DM. Đặng Văn Thịnh 40DM. Hứa Xuân Hên 20DM. Nguyễn Trang Thanh 20DM. Trần Thị Hằng (Erfurt) 50DM. Trần Thị Nguyệt (\*) 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Phạm Khắc Đông (Berlin) 50DM. Nguyễn Ngọc Hùng (\*) 20DM. Lê Thái Bắc 10DM. Đỗ Ngọc Hải (Stuttgart) 20DM. Hứa Xuân Mai (\*) 50DM. Nguyễn Thị Mai (Jena) 10DM. Nguyễn Thị Minh Lý 5DM. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 30DM. Nguyễn Thị Hai (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Cam 10DM. Trần Đoàn Sơn (Kitzingen) 20DM. Henry Noel Trần Ortega 100DM. Nguyễn Thị Chung Thủy 20DM. Liêu Văn Liên 10DM. Vũ Thị Bích 20DM. Hoàng Minh Long 10DM. Nguyễn Văn Tám 20DM. Lê Thanh Thanh (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị Đan 20DM. Nguyễn Thị Hiệp 20DM. Lê Di Chung (Hemer) 10DM. Lê Thị Chung (Berlin) 20DM. Qiu Thi Diem (Münster) 620DM. Nguyễn Đức (MD) 20DM. Sơn Phượng (Koblenz) 50DM. Nguyễn Hữu Dung 10DM. Phan Thị Thủy (Mühlhausen) 20DM. Đinh Văn Thủy 10DM. Nguyễn Thị Tô Hoài (Jabsthausen) 50DM. Hoàng Minh Long 10DM. Bùi Anh Tuấn (Winsen) 10DM. Nguyễn Phúc Hùng 10DM. Nguyễn Đăng Hùng 20DM. Hoàng Thị Ngân 20DM. Nguyễn Xuân Thắng (Mainz) 20DM. Phan Thị (GM Hütte) 20DM. Triệu Thị Thục (Hameln) 20DM. Lưu Thị Thủy (Göttingen) 10DM. Nguyễn Thị T. Anh (\*) 10DM. Phạm Thị Xuân Mai 10DM. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM. Lê Quý Đông (Berlin) 20DM. Văn Ngọc Xuân 20DM. Trịnh Văn Tuấn (Vechta) 30DM. Nguyễn Khánh Văn (Emden) 20DM. Nguyễn Kim Yến (\*) 20DM. Tống Muội (Bielefeld) 10DM. Gđ. Phan Thanh Hải + Phước (Halle) 80DM. Nguyễn Quốc Thịnh (SZ) 20DM. Đoàn Cửu Long 10DM. Lê Văn Hải (Bissendorf) 20DM. Nguyễn Văn Thơ 10DM. Nguyễn Văn Thơ 50DM. Lý Quốc Đống (HH) 50DM. Lê Thị Bích Tùng 50DM. Lâm Thị Mùi 30DM. Trưởng Thị Kim 30DM. Hélène Antony (D'dorf) 50DM. Diệp Khai Hiền (Helmstedt) 50DM. Diệp Khai Tĩnh (\*) 20DM. Lôi Vãng Khuyên 20DM. Trưởng Phước Hào 20DM. Lý Diệu Anh 100DM. Nguyễn Văn Chấn (Plochingen) 50DM. Tô Thiếu Phượng (Ludwigshafen) 20DM. Trịnh Thanh Tuyền (Đan Mạch) 50DM. Nguyễn Minh Thiện (Hamburg) 20DM. Biện Thị Mai (\*) 50DM. Đoàn Văn Thời (Pfozheim) 100DM. Phạm Công Ban (Suessen) 20DM. Toàn Vũ (Kamen) 20DM. Nguyễn Văn Thẩm (D'dorf) 10DM. Huỳnh Thị Chàng 15DM. Nguyễn Thủy Hồng 20DM. Nghiêm Thu Phụng (Hochgewanne) 100DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 50DM. Trần Thúy Nguyễn (\*) 20DM. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 50DM. Lâm Thuận Hí (Hagen) 100DM. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 200DM. Trần Kim Phượng (Neuburg) 30DM. Gđ. Vũống (Oberhausen) 20DM. - ●

## CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật nên chúng tôi không đăng hết phần phụng dưỡng danh cùng dưỡng trong số báo Viên Giác 113 này được. Các phần còn lại chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trên Viên Giác số 114 vào tháng 12 năm 1999. Mong quý vị hoan hỷ cho.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác.



## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

### QUẢN LÝ TOA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh  
Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -  
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú  
Vân

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Nguyễn Văn Ba  
(Canada) - Từ Xứng Roland Berthold (Đức) - Thanh Bình  
(Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý  
Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đạ Đồng  
(Đức) -- Phương Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn  
Đình Hùng (Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị  
Nhật Hùng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Nguyễn  
Minh Khánh (Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần  
Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) -  
Thiện Xuân -Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị  
Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu  
Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyên (Ấn Độ) - Hoằng Phi Lưu  
Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt  
Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quối  
(Hòa Lan) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như  
Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa  
Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thúc (Ấn Độ) - Hoài Việt  
(Pháp) - Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp). Võ Thu Tịnh  
(Pháp).

### KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc  
**An Loát**  
Nguyễn Minh Hiền & Nguyễn Anh Dũng

### CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :  
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc Hòa Liên bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover  
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963  
E-mail: chua@viengiac.de  
Homepage: http://www.viengiac.de  
E-mail : viengiactu@-oline.de

### VIEN GIAC erscheint 6 mal Jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quản binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

## MỤC LỤC

Trang

Thủ tòa soạn	1
Thông bạch Đại Lễ Vu Lan Báo của Hòa Thượng Thích Quảng Độ	2
<b>● TÔN GIÁO</b>	
Kề cận tử quang - Hoằng Phi Lưu Hoằng Nguyễn dịch	3-7
Đạo Phật tại nước Đức - Bảo Hà chuyển ngữ	7
Bí ẩn về tiền kiếp hậu kiếp - Đoàn Văn Thông	8-13
<b>● AUF DEUTSCH</b>	
Der Buddhismus und die Menschen - Thích Nhu Dien	14-18
Offener Brief - Thích Nhu Dien	19
<b>● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ</b>	
- Trang Hoa Phượng : Mẹ Tôi (Thi Thi Hồng Ngọc). Sáo và Quạ (Phạm Minh Châu). Bài học ngàn vàng (Hồng Nhiên sưu tầm).	20-26
- Gia Đình Phật Tử : Người huynh trưởng GDPT với quê hương (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu). Theo hạnh nguyện của Thầy (Đông Lai)	
Hướng nắng làng tôi - Trần Ngọc Xuân Hằng	27-28
Thu về hư vô - Phú Vân	28
Thân thể con người - Cư sĩ Tâm Quang	29-33
Chuyện ni sư người Anh tu khổ hạnh 12 năm trong..... - Tâm Diệu	34-37
Xướng Thái Nguyên - Trần Phong Lưu	38-39
Con rắn đen - Nguyễn Minh Khánh	40-41
Khùng hoàng niềm tin và các giáo phái ở Nga - Thanh Phong	42-43
Bên bờ kinh Vĩnh Tế - Nguyễn Tấn Hưng	44-46
Hồ Xuân Hương và Tố Phong tình bạn tri âm tri kỷ - Phạm Trọng Chánh	47-49
Quốc Cộng hay Nam Bắc - N.T	50-51
Na-Uy. có nhiều chuyện lạ. - Đức Hương Hồ Thanh	52-54
Lễ Trung Thu. - Phan Hùng Nhơn	55-57
Hoài Niệm. - Nhựt Trọng Trần Văn Minh	58-59
Lễ An Vị Phật tại Niệm Phật Đường Viên Ý. - Võ Văn Quế	59
Tin thế giới - Người quan sát	60-66
Giã tử thế kỷ 20.... Nguyễn Hoàng Bảo Việt	66-68
Thông Cáo Báo Chí : của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người & của Phòng	69-77
Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế	
Tin Phật Sự	78-82
Sinh Hoạt Cộng Đồng	83-84
Diễn Đàn Dân Chủ	85-86 & 87
Y Học Thường Thức : Mầm mống gây loét dạ dày. - Quỳnh Nga	86
Gia Chánh Chay : Cá thác lác nấu cải	86
Hộp Thư Viên Giác . Thông Báo. Nhắn Tin. Chúc Mừng. Phân Ưu	87-89
Phưởng danh cúng dường	90-99

### ● THƠ

■ 21. Ánh tử quang (Trần Ngọc Xuân Hằng). ■ 41. Hướng Chim Nắng Hạ (Văn Nường). ■ 46. Đá mồ  
guóm cùn (Hà Huyền Chi). ■ 49. Hướng Dạ Lan (Văn Nường). ■ 51. Trang Vẽ (Hiếu Đệ). ■ 68.  
Đường Về Quê Hương (Trần Minh Hòa).

**CÁO LỖI :** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến, không thể đăng  
hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật  
cáo lỗi cùng quý vị. Ban Biên Tập Viên Giác  
Về Phưởng Danh Cúng Dường phần còn lại sẽ đăng tiếp tục Viên Giác số 114 phát  
hành vào tháng 12 năm 1999.



VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER  
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298

## Nhà hàng Mây Vàng

SCHUH STRASSE 8 (TRUNG TÂM B.S, KHU ĐI BỘ,  
ĐỐI DIỆN CỦA CHÍNH KARSTADT REISE BÜRO).  
38100 BRAUNSCHWEIG

**TEL. : 0531 / 24 09 484**

Giờ mở cửa : Thứ Hai đến Thứ Bảy  
từ 11:30 giờ đến 16:00 giờ  
và từ 17:30 giờ đến 23:00 giờ

**DÀNH RIÊNG CHO KHÁCH Á CHÂU THỨ BẢY  
MỞ CỬA ĐẾN 5:00 GIỜ SÁNG.**

☞ Nhà hàng Mây Vàng xin giới thiệu với quý khách một căn nhà hàng được kiến trúc nghệ thuật toàn bộ bằng cây Mây Vàng, với trên 100 món ăn đậm đà hương vị quê hương do chuyên gia nấu ăn từ Việt Nam qua thực hiện.

☞ Ngoài thực đơn hằng ngày, nhà hàng chúng tôi còn nhận đặt tiệc trọn gói với giá cả phải chăng.

☞ Cuối tuần có thay đổi những món nhậu đặc biệt .

*Nhà hàng chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp  
và phục vụ quý khách.*

☞ Tối thứ Bảy hàng tuần nhà hàng có chương trình Karaoke miễn phí với trên 4.000 bài hát bằng tiếng Việt, Hoa, Nhật, Anh và Đại Hàn.

☞ Những ngày khác nếu quý khách đặt trước chúng tôi cũng bố trí để phục vụ quý khách Karaoke

### **CHỈ DẪN ĐƯỜNG ĐẾN NHÀ HÀNG MÂY VÀNG**

☞ Từ **Autobahn A 2** : Abfahrt Braunschweig Nord lấy hướng BS - Salzgitter / Kassel

☞ Đến **Abfahrt Celler Strasse - Hamburger Strasse** lấy hướng Celler Strasse vào trung tâm thành phố. Qua 2 ngã tư lớn thẳng sang Lange Strasse được 200 m thì quẹo phải vào

Görder Linger Strasse

Sau đó quẹo trái vào Linden Strasse hoặc Neue Strasse. Ở đây có thể tìm Park. Sau đó vào khu trung tâm đi bộ.

☞ Nhà hàng nằm phía cửa chính của Karstadt.

(Có bảng hiệu là **GOLDENES RATTANHAUS**)

Nếu khó tìm quý khách có thể gọi điện thoại báo địa điểm mình đứng, chúng tôi sẽ ra đón.



*Trân trọng kính mời*